

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLER

SUZANNE
COLLINS
BẮT,
LỬA



"Đủ ly kỳ để làm hài lòng người hâm mộ Đấu trường sinh tử."

— School Library Journal



vh

NHÀ NAM NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Bắt Lửa

Suzzane Collins

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Giới thiệu nội dung

Bảo vệ được mạng sống cho bản thân cùng người bạn đồng hành sau Đấu trường Sinh tử chưa phải là một kết thúc có hậu với Katniss. Chuyến Diễu hành Chiến thắng dọc đất nước Panem đang gần kề và cô gái trẻ phải đón một vị khách không mời mà đến, cùng lời đe dọa nhằm vào sinh mạng của những người cô yêu quý. Một ngọn lửa sục sôi sắp bùng cháy, phải đóng kịch như thế nào để dập tắt nó? Liệu những người dân lầm than có bị đánh lừa? Đấu trường khốc liệt trước đây hóa ra chỉ là một chuyện nhỏ trước viễn cảnh hãi hùng mà Katniss phải đối mặt.

Vẫn với giọng văn súc tích, vẫn những tình tiết bất ngờ, dồn dập, vẫn với thế giới viễn tưởng vừa đầy ắp những điều bất khả lại vừa hết sức thân quen, *Bắt lửa* là câu chuyện của một cô gái mới lớn, chưa hết băn khoăn trước sự rắc rối của tình yêu và choáng ngợp trước bàn cờ chính trị. Một cuốn sách khiến bạn không thể đặt xuống khi đã cầm lên, một cuốn sách để bạn có thêm dũng khí, và một cuốn sách để bạn nhớ mãi trong cuộc đời mình.

Giới thiệu tác giả:



Suzanne Collins (10/08/1962) bắt đầu sự nghiệp của mình năm 1991 với tư cách là nhà biên kịch truyền hình kiêm tiểu thuyết gia. Bà nổi tiếng với nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi, đặc biệt là bộ ba tiểu thuyết *Đấu trường Sinh tử* mà chỉ riêng hai cuốn đầu đã bán được hơn một triệu rưỡi bản trong hơn một năm riêng tại Bắc Mỹ.

Suzanne Collins cũng lọt vào Top 100 người có ảnh hưởng nhất do tạp chí *Time* bình chọn năm 2010.

Nhận định về tác phẩm:

“Đủ lý kỳ để làm hài lòng người hâm mộ *Đấu trường Sinh tử*.”

— School Library Journal

“Ai còn cần đến ma cà rồng khi Suzanne Collins đã hòa trộn kỳ ảo, lãng mạn và cả những thông điệp chính trị vào tác phẩm này.”

— Time

“Collins đã nhập hội cùng J.K. Rowling và Stephenie Meyer, viết ra các cuốn sách cho thiếu nhi nhưng người lớn cũng hăm hờ đọc.”

— Bloomberg.com

Mục Lục

PHẦN I

1

2

3

4

5

6

7

8

9

PHẦN II

10

11

12

13

14

15

16

17

18

PHẦN III

19

20

21

22

23

24

25

26

27

*Dành tặng bố mẹ tôi, Michael và Jane Collins,
cùng bố mẹ chồng, Charles và Dixie Pryor*

PHẦN I

ĐÓM LỬA

1

Tôi siết chặt cái bình giữa hai bàn tay cho dù hơi ấm của trà đã tan vào làn không khí băng giá tự bao giờ. Cơ bắp tôi co cứng vì lạnh. Nếu một bầy chó hoang xuất hiện vào lúc này, tôi chắc chắn không thể nhắm lấy một cái cây mà leo lên trước khi chúng tấn công. Tôi nên đứng dậy bước quanh cho cơ bắp đỡ nhức mỏi. Tuy vậy khi ánh bình minh bắt đầu nhuộm sáng khu rừng tôi vẫn ngồi, cứng đờ y như viên đá dưới chân. Tôi không ngăn mặt trời lại được. Tôi chỉ có thể vô vọng dõi nhìn nó kéo lê mình vào cái ngày mà tôi đã sợ hãi nhiều tháng nay.

Buổi trưa, họ sẽ tới nhà mới của tôi trong Làng Chiến thắng. Các phóng viên, người quay phim, thậm chí cả Effie Trinket, người hộ tống tôi trước đây, sẽ từ Capitol khởi hành tới Quận 12. Tôi không biết Effie có đội mớ tóc giả màu hồng ngu ngốc ấy không hay bà sẽ diện một màu phi tự nhiên nào đó, đặc biệt dành cho chuyến Diễu hành Chiến thắng. Những người khác cũng sẽ chờ ở đó. Một bộ sưu tập phục vụ mọi nhu cầu của tôi cho chuyến tàu dài. Một đội chuyên gia để biến tôi thành thiên nga trong những dịp xuất hiện trước công chúng. Nhà tạo mẫu cũng là bạn tôi, anh Cinna, người đã thiết kế bộ trang phục tuyệt diệu, thu hút sự chú ý của khán giả về phía tôi trong Đấu trường Sinh tử.

Nếu được quyền chọn, tôi sẽ cố gắng quên hết chuyện Đấu trường Sinh tử. Không bao giờ nói về nó nữa. Vờ như nó chỉ là cơn ác mộng. Nhưng chuyến Diễu hành Chiến thắng sẽ không cho tôi làm thế. Chuyến đi được tổ chức đầy tính toán vào khoảng giữa các cuộc thi đấu hằng năm, đó là cách Capitol giữ cho nổi ám ảnh kinh hoàng luôn mới mẻ và thường trực. Người dân các quận chúng tôi không chỉ buộc phải nhớ tới giọng kim thép của Capitol mà còn phải ăn mừng nó. Và năm nay, tôi là một trong các ngôi sao của buổi diễn. Tôi sẽ phải đi từ quận này sang quận khác, đứng trước những đám đông hoan hỉ nhưng ngấm ngấm ghê tởm tôi, nhìn xuống khuôn mặt các gia đình có những đứa con tôi đã giết...

Mặt trời cứ thế nhô lên, nên tôi buộc mình đứng dậy. Toàn bộ khớp trên người tôi kêu lắc rắc còn chân trái do ngồi lâu nên tê đến mức phải bước đi một lúc mới có cảm giác trở lại. Tôi đã ở trong rừng ba tiếng đồng hồ, nhưng khi không có ý định săn bắn thực sự, tôi không phải mang thành quả nào về. Đó chẳng còn là vấn đề đối với mẹ và cô em nhỏ Prim của tôi nữa.

Họ đã có tiền mua thịt trên phố, cho dù mấy mẹ con tôi cũng chẳng thích món này hơn thịt thú rừng tươi tí nào. Thế nhưng, người bạn thân nhất của tôi, Gale Hawthorne và gia đình anh lại trông chờ vào chuyến đi săn bữa nay và tôi không thể làm họ thất vọng. Tôi bắt đầu chuyến đi bộ mất một tiếng rưỡi để kiểm tra chuỗi bẫy của chúng tôi. Hồi còn đi học, chiều chiều chúng tôi thường có thời gian đi kiểm tra bẫy, săn bắn, thu gom thú rồi quay trở lại thị trấn để bán đổi. Nhưng bây giờ Gale phải đi làm ở mỏ than - còn tôi cả ngày chẳng có việc gì làm - nên tôi đã nhận toàn bộ công việc.

Vào giờ này, chắc Gale đã chấm công, bước vào cái thang máy làm bụng dạ nôn nao để xuống tầng sâu dưới mặt đất, nện côm cốp vào Via than. Tôi biết ở dưới đó thì như thế nào. Cứ mỗi năm, như một phần của quá trình đào tạo, lớp tôi phải tới khu mỏ. Khi còn nhỏ, chuyện đó chỉ khiến tôi hơi khó chịu. Những đường hầm kín bung, không khí hôi hám, bóng tối ngọt ngào tởm. Nhưng sau khi cha tôi và nhiều thợ mỏ khác bị chết trong một vụ nổ, tôi cơ hồ không thể gượng mình đặt chân vào thang máy. Chuyến thăm mỏ hằng năm trở thành nỗi căng thẳng khủng khiếp. Đã hai lần vì bồn chồn mà tôi nôn nao đến độ mẹ phải giữ tôi ở nhà vì tưởng tôi nhiễm cúm.

Tôi nghĩ về Gale, người chỉ thực sự sống khi được ở trong rừng, với không khí và ánh mặt trời tươi mới cùng dòng nước trong lành lành lờ trôi. Tôi không hiểu anh chịu đựng chuyện đó như thế nào. Ồ... phải, thực ra thì tôi hiểu. Anh chịu đựng vì đó là cách nuôi sống mẹ và hai đứa em một trai một gái. Còn tôi ở đây với cả núi tiền, thừa đủ để nuôi hai gia đình, vậy mà anh không chịu nhận lấy một đồng. Thậm chí miễn cưỡng lắm anh mới chấp nhận để tôi mang thịt tới, cho dù anh chắc chắn sẽ nuôi sống mẹ tôi và Prim nếu tôi không may bỏ xác nơi Đâu trường. Tôi nói với anh rằng anh đang giúp đỡ tôi, rằng tôi sẽ phát điên nếu cứ phải ngồi yên một chỗ cả ngày. Dẫu vậy tôi không bao giờ mang thịt đến khi anh ở nhà. Việc này cũng dễ thôi vì anh làm việc mười hai tiếng một ngày.

Giờ đây, dịp duy nhất tôi thực sự được gặp Gale là vào Chủ nhật, khi chúng tôi hẹn nhau trong rừng để cùng đi săn. Đó vẫn là ngày tuyệt vời nhất trong cả tuần, nhưng nó không còn giống như trước đây, hồi chúng tôi có thể chia sẻ mọi chuyện với nhau. Đâu trường Sinh tử đã phá hoại cả điều đó. Tôi cứ hy vọng rằng thời gian trôi qua, chúng tôi sẽ lấy lại được cảm giác thân tình giữa hai đứa, nhưng một phần trong tôi biết đó chỉ là chuyện hão huyền. Chẳng có gì như cũ cả.

Tôi đã bẫy được một mẻ thú ra trò - tám con thỏ, hai con sóc, và một con hải ly bơi vào cái bẫy mà chính Gale đã chế ra. Có thể coi Gale là bậc thầy đặt bẫy, anh chẳng buộc chúng bằng những cành cây cong nhằm kéo con mồi thoát khỏi tầm với của bọnh thú ăn thịt, xếp cân bằng các thanh gỗ trên những cái lẫy tinh xảo, kết thành một chiếc giỏ không thể thoát ra được để giữ cá. Khi đi men theo, cẩn thận đặt lại từng cái bẫy, tôi biết mình còn lâu mới có thể tinh tường ước đoán sự cân bằng như anh, cũng như bản năng đoán biết nơi con mồi chạy qua đường mòn còn lâu mới bằng anh. Không chỉ là kinh nghiệm. Đó là tài năng thiên phú. Như chuyện tôi có thể bắn trúng con thú trong bóng tối nhập nhoạng và hạ chúng chỉ bằng một mũi tên.

Khi tôi trở về tới hàng rào bao quanh Quận 12, mặt trời đã lên cao. Như thường lệ, tôi lắng nghe một lúc, nhưng không có tiếng vo vo nào báo hiệu dòng điện chạy qua rào chắn. Thi thoảng chuyện này vẫn xảy ra, cho dù đáng lẽ điện phải phát liên tục. Tôi trườn qua cái lỗ dưới chân hàng rào, và đi tới Đồng cỏ ngay gần nhà tôi. Nhà cũ của tôi. Chúng tôi vẫn giữ nó lại vì đó là chốn cư ngụ chính thức của mẹ và em gái tôi. Nếu tôi bị chết bất thành linh, họ sẽ phải quay lại đó. Nhưng hiện tại họ đều đang hạnh phúc làm quen với ngôi nhà mới trong Làng Chiến thắng, và tôi là người duy nhất còn ghé về túp nhà nhỏ nơi tôi lớn lên. Với tôi, đó mới là mái nhà thực sự.

Tôi tới đó thay đồ. Đổi cái áo khoác da cũ kỹ của bố bằng chiếc áo khoác len mịn dường như lúc nào cũng quá chật vai. Thay đôi bốt đi săn mòn vẹt, mềm mại bằng đôi giày đất tiền được sản xuất bằng máy mà mẹ cho rằng thích hợp với vị thế của tôi. Tôi đã xếp gọn cung tên vào trong một thân cây rỗng giữa rừng. Cho dù thời gian đang trôi qua, tôi vẫn tự cho phép mình nán trong bếp thêm vài phút. Nó bị bỏ hoang, không có lửa trong lò, không có khăn trải trên mặt bàn. Tôi than khóc cho cuộc sống cũ của mình ở đây. Chúng tôi đã phải sống giật gấu vá vai, nhưng tôi biết nơi đâu dành cho mình, tôi biết chỗ của tôi là căn nhà lụp xụp này, đó là cuộc đời chúng tôi. Tôi ước gì mình có thể quay lại, bởi như tôi hồi tưởng, thời ấy thật an toàn khi so sánh với lúc này, khi tôi quá giàu có, quá nổi tiếng và bị những kẻ cầm quyền ở Capitol thậm ghét.

Tiếng rên rỉ ở cửa sau khiến tôi chú ý. Tôi mở cửa ra thì thấy Hũ Bơ, con mèo đực già xơ xác của Prim. Cũng gần giống tôi, nó không thích căn nhà mới và luôn rời khỏi đó sau khi em gái tôi đi học. Tôi và nó chưa bao giờ thực sự ưa nhau, nhưng giờ chúng tôi đã ở cùng một hội. Tôi cho nó vào, cho nó ăn một khoanh mỡ hải ly và thậm chí còn vuốt mớ lông giữa hai tai

nó một lát. “Mày trông gớm lắm, mày biết thế, đúng không?” tôi hỏi nó. Hũ Bơ dúi vào tay tôi đòi được vuốt thêm, nhưng chúng tôi phải đi rồi. “Đi nào, chú mày.” Tôi nhắc bông nó lên bằng một tay, nhặt lấy túi đi săn bằng tay kia, rồi ôm cả hai bước ra đường. Con mèo nhảy thoát khỏi tôi biến mất sau bụi cây.

Đôi giày kẹp chặt ngón chân tôi khi tôi bước đi lao xao trên con phố đầy bụi than. Chỉ mất vài phút cắt ngang mấy con hẻm và qua vài cái sân là tôi tới được nhà Gale. Mẹ anh, bác Hazelle, đang lom khom bên bồn rửa bát cạnh cửa sổ thì chợt thấy tôi. Bác lau tay vào tạp dề rồi ra cửa đón tôi.

Tôi thích bác Hazelle. Quý trọng bác. Vụ nổ giết chết cha tôi cũng đã cướp đi chồng bác, để bác lại với ba đứa con trai và một đứa bé sắp chào đời. Chưa đầy tuần sau khi sinh con, bác đã đi khắp phố tìm việc. Khu hầm mỏ không nằm trong sự lựa chọn vì bác có một đứa bé sơ sinh cần chăm bẵm, nhưng bác đã kiếm được việc giặt là cho vài nhà lái buôn trong phố chính. Ở tuổi mười bốn, Gale, đứa con cả, trở thành trụ cột gia đình. Anh đã đăng ký tham gia Đấu trường Sinh tử nhiều lần, nhờ thế họ có thêm phần bột và dầu, nhưng phải trả giá bằng việc anh bị tăng nguy cơ trở thành vật tế. Trên hết, ngay từ hồi đó, anh đã là người đặt bẫy thiện nghệ. Nhưng thế vẫn chưa đủ cho cả một gia đình năm người nếu bác Hazelle không làm việc tới rữ xương trên cái ván giặt đồ. Vào mùa đông tay bác đỏ ửng và nứt nẻ, chỉ cần chạm nhẹ là rỉ máu. Chúng sẽ bị thế mãi nếu không có thứ thuốc mỡ mẹ tôi pha chế. Nhưng họ, bác Hazelle và Gale, đã hạ quyết tâm sẽ không bao giờ để mấy cậu nhóc kia, Rory mười hai tuổi, Vick mười tuổi cùng bé Posy bốn tuổi, phải đăng ký đôi tê-ra.

Bác Hazelle mỉm cười khi thấy sản phẩm của cuộc săn. Bác nhắc tai con hải ly lên ướm chùng cân nặng. “Sẽ có một bữa thịt hầm ngon lành đây.” Không giống Gale, bác không lặn tẩn gì với thỏa thuận đi săn của chúng tôi.

“Tắm da cũng tốt nữa,” tôi nói thêm. Thật dễ chịu khi ở đây với bác Hazelle. Cân vật phẩm săn được, như chúng tôi vẫn thường làm trước đây. Bác rót cho tôi một tách trà thảo dược, tôi cảm kích khum những ngón tay lạnh buốt quanh tách. “Bác biết đấy, cháu tính sau chuyến điểu hành thỉnh thoảng sẽ đưa Rory vào rừng với cháu. Sau giờ học. Dạy nó tập bắn.”

Bác Hazelle gật đầu. “Vậy tốt lắm. Gale muốn làm thế, nhưng nó chỉ rỗi vào mỗi ngày Chủ nhật, mà bác nghĩ nó muốn dành ngày đó cho cháu.”

Tôi không thể nào ngăn hai má mình đỏ ửng lên. Thật ngốc, tất nhiên rồi. Hiếm ai hiểu rõ tôi hơn bác Hazelle. Biết tôi và Gale gần gũi thế nào. Tôi chắc chắn nhiều người cho rằng chúng tôi cuối cùng sẽ cưới nhau nếu tôi chưa từng nghĩ tới chuyện đó. Nhưng ấy là trước Đấu trường Sinh tử. Trước khi người bạn chiến đấu của tôi, Peeta Mellark, tuyên bố yêu tôi điên cuồng. Chuyện lãng mạn của chúng tôi chính là chiến thuật cơ bản để sống sót trong trường đấu. Chỉ có điều nó không hẳn là chiến thuật đối với Peeta. Tôi không chắc đối với tôi nó là gì. Nhưng tôi biết bây giờ nó chỉ là vết thương lòng của Gale. Lồng ngực tôi thít chặt lại khi nghĩ đến chuyện trong suốt chuyến Diễu hành Chiến thắng, không biết Peeta và tôi lại phải đóng vai một cặp tình nhân thêm lần nữa thế nào đây.

Tôi nuốt ngụm trà cho dù nó nóng rẫy rồi đứng dậy khỏi bàn. “Cháu phải đi thôi. Chỉnh trang diện mạo để xuất hiện trước máy quay.”

Bác Hazelle ôm tôi. “Hãy tận hưởng các món ăn nhé.”

“Chắc chắn rồi ạ,” tôi đáp.

Điểm dừng tiếp theo của tôi là chợ Hob, nơi trước đây tôi thường đổi chác các thứ. Nhiều năm trước đó là kho chứa than, nhưng từ khi bị bỏ hoang, nó trở thành điểm trao đổi hàng hóa phi pháp và rồi phát triển thành khu chợ đen đúng nghĩa. Nếu nơi đây tập hợp những thành phần tội phạm nào đó, thì có lẽ đúng là tôi thuộc về nó. Săn bắn trong khu rừng bao quanh Quận 12 là đã vi phạm ít nhất cả tá điều luật và có thể bị xử tội chết.

Cho dù họ không bao giờ nhắc tới, nhưng tôi đã nợ những người thường có mặt tại chợ Hob. Gale nói rằng Greasy Sae, bà già bán xúp, đã kêu gọi tài trợ cho Peeta và tôi suốt cuộc đấu. Thoạt đầu đó chỉ là việc nội bộ ở chợ Hob, nhưng nhiều người khác biết chuyện bèn chuyển tiền tới. Tôi không biết chính xác họ đã phải tài trợ bao nhiêu tiền, và giá của bất cứ món quà nào ở Đấu trường đắt cắt cổ đến mức nào. Nhưng sau tất cả, tôi biết, nó đã tạo nên sự khác biệt giữa sự sống và cái chết của tôi.

Thật khó mà quen nổi chuyện mở cửa chính ra với cái túi săn rồng không chẳng có gì trao đổi, và thay vào đó là cảm giác về sức nặng của túi tiền bên hông. Tôi cố gắng ghé vào càng nhiều quầy hàng càng tốt, vung tiền ra mua cà phê, bánh sữa, trứng, chỉ và dầu. Và cân nhắc một hồi, tôi bèn mua ba chai rượu trắng của người phụ nữ chỉ có một tay tên là Ripper, người đã

đủ tài trí để sống sót sau một vụ sập hầm.

Chỗ rượu không phải dành cho gia đình tôi. Nó dành cho Haymitch, người đã dẫn dắt Peeta và tôi trong Đấu trường. Ông cục cằn, thô bạo và lúc nào cũng say bí tỉ. Nhưng ông đã hoàn thành công việc của mình - còn hơn cả thế nữa - bởi đây là lần đầu tiên trong lịch sử, hai vật tể được phép cùng thắng. Vì vậy dù Haymitch là ai, tôi cũng nợ ông. Và mãi mãi là như vậy. Tôi mua rượu trắng bởi vài tuần trước ông hết rượu uống mà lại chẳng còn ai bán, vậy là ông lên cơn nghiện, co giật và gào thét lên với những thứ khủng khiếp nào đó chỉ mình ông nhìn thấy. Ông làm Prim sợ chết khiếp, và nói thật thì thấy ông như vậy tôi cũng chẳng vui vẻ gì. Kể từ đó, tôi lúc nào cũng lo dự trữ các thứ kéo lại hết.

Cray, trưởng Đội Trị an của chúng tôi, cau mày khi thấy tôi mang theo mấy cái chai. Lão tuổi đã xế chiều, mái tóc bạc lưa thưa chải vắt ngang đầu trên khuôn mặt đỏ sáng bóng. “Thứ đó quá mạnh với cháu đấy, cô bé.” Lão biết rõ chuyện đó. Ngoài Haymitch ra, Cray uống nhiều hơn bất cứ ai tôi từng biết.

“Ôi không, mẹ cháu dùng để làm thuốc ạ,” tôi bịa khơi khơi.

“Chà, nó có thể giết chết mọi thứ đấy,” lão nói, đập coong đồng xu xuống mua một chai rượu.

Khi tới quầy hàng của Greasy Sae, tôi kiễng chân ngồi lên mặt quầy hỏi mua món xúp trông na ná hỗn hợp bầu và đậu. Tôi đang ăn thì một nhân viên trị an khác tên là Darius bước tới mua một bát. Xét trong đội ngũ nhân viên chấp pháp, anh vẫn là một trong những người tôi thích. Anh không bao giờ thực sự dùng tới sức mạnh mà thường hay đùa cợt. Anh chắc tầm hai mươi, nhưng trông chẳng lớn hơn tôi là bao. Trong nụ cười và mái tóc đỏ chĩa tứ tung của anh có nét gì đó khiến anh có vẻ rất trẻ con.

“Không phải lẽ ra em đã ở trên tàu rồi ư?”

“Họ tới đón em vào buổi trưa,” tôi đáp.

“Đáng lẽ trông em nên xinh xắn hơn mới phải?” anh thì thào với giọng to tướng. Tôi không nhịn được cười trước lời trêu chọc đó, bất chấp tâm trạng của mình. “Buộc một dải ruy băng lên tóc em chẳng hạn?” Anh vẫy vẫy bím tóc tôi, tôi liền gạt tay anh đi.

“Đừng lo. Đợi đến lúc họ đại tu xong thì chẳng ai nhận ra em đâu,” tôi nói.

“Tốt,” anh đáp. “Để thay đổi không khí xin hãy bộc lộ chút lòng tự hào của quận, thưa quý cô Everdeen. Hừm?” Anh lắc đầu trước Greasy Sae vẻ giả vờ không ưng, đoạn bỏ tới chỗ bạn bè của mình.

“Tôi muốn được trả lại cái bát,” Greasy Sae gọi với theo, nhưng vì bà cười nên giọng chẳng nghiêm túc chút nào. “Gale sẽ đi tiễn cháu chứ?” bà hỏi tôi.

“Không, anh ấy không thuộc danh sách,” tôi đáp. “Cháu đã gặp anh ấy hôm Chủ nhật rồi.”

“Bác tưởng nó phải nằm trong danh sách rồi chứ. Nó như anh họ cháu vậy,” bà nói đầy mỉa mai.

Đó chỉ là một phần điều dối trá do Capitol dựng nên. Khi Peeta và tôi còn lại trong số tám người nơi Đấu trường Sinh tử, họ gửi phóng viên tới đây bịa ra vài câu chuyện đời tư của chúng tôi. Khi họ hỏi về bạn bè tôi, tất cả mọi người chỉ họ tới chỗ Gale. Nhưng chuyện tôi có một người bạn thân thiết như Gale chẳng mang lại ích lợi gì cho mối tình lãng mạn mà tôi đang diễn nơi Đấu trường. Anh quá đẹp trai, quá đàn ông, và chẳng thèm cười hay tỏ ra lịch sự với đám quay phim. Chúng tôi trông giống nhau, thực ra cũng có nét hao hao. Chúng tôi có cái vẻ của dân khu Vía than. Tóc sẫm màu suôn thẳng, da màu ô liu, mắt xám. Vì thế mấy kẻ thiên tài đã dựng nên chuyện anh ấy là anh họ tôi. Mãi khi về đến nhà, đứng trên sân ga tôi mới biết chuyện đó, khi ấy mẹ tôi nói, “Anh họ con đang nóng lòng chờ con lắm đấy!” Rồi tôi quay sang thấy Gale và bác Hazelle cùng toàn bộ mấy đứa em đang chờ tôi, tôi còn biết làm gì nữa ngoài việc đành xuôi theo câu chuyện đó?

Greasy Sae biết chúng tôi chẳng có quan hệ họ hàng gì, nhưng ngay một số người biết chúng tôi nhiều năm có vẻ cũng đã quên mất.

“Cháu nóng lòng muốn mọi chuyện kết thúc quá,” tôi thảm thì.

“Bác biết,” Greasy Sae đáp. “Nhưng cháu phải làm cho trót thôi. Tốt hơn là đừng về trễ.”

Một làn tuyết mỏng bắt đầu rơi khi tôi rảo bước về Làng Chiến thắng. Đó là một đoạn đường đi bộ cách quảng trường trung tâm thị trấn chừng nửa dặm, thế mà nó như dẫn tới một thế giới hoàn toàn khác.

Đó là một quần thể dân cư riêng biệt bao quanh đồng cỏ xanh tươi điểm xuyết những bụi hoa. Có mười hai ngôi nhà, mỗi ngôi nhà lớn gấp mười lần căn nhà nơi tôi đã lớn lên. Chín ngôi nhà vẫn bị bỏ trống như thường lệ. Ba ngôi nhà được sử dụng thuộc về Haymitch, Peeta, và tôi.

Hai mái nhà của gia đình tôi và Peeta tỏa ra vàng sáng ấm áp của sự sống. Cửa sổ sáng trưng, khói bay lên từ ống khói, một chùm ngô màu sắc rực rỡ treo ở cửa trước, trang trí cho Hội Ngày mùa sắp tới. Tuy nhiên, nhà của Haymitch, mặc dù đã được người làm vườn chăm sóc, vẫn tỏa ra không khí hoang vắng ơ hờ. Tôi lên dây cót tinh thần trước cửa nhà ông, biết rằng bên trong sẽ hơi hám lăm, rồi đẩy cửa bước vào.

Mũi tôi ngay lập tức nhăn lại vì ghê sợ. Haymitch không cho bất cứ ai vào dọn dẹp mà cứ tự mình bày bừa ra. Bao năm qua mùi rượu, mùi nôn mửa, mùi bắp cải luộc và thịt cháy, mùi quần áo bẩn và phân chuột quyện vào nhau thành một mùi hôi hám làm tôi chảy nước mắt. Tôi lội qua đồng bao bì, thủy tinh vỡ và xương, tới nơi tôi biết sẽ tìm thấy Haymitch. Ông ngồi bên bàn bếp, cánh tay xoắn trên mặt gỗ, khuôn mặt gục trong vũng rượu, ngáy rên.

Tôi lay vai ông. “Dậy đi!” Tôi hét to, bởi tôi đã biết chẳng có cách nào nhẹ nhàng hơn để đánh thức ông cả. Ông ngừng ngáy chốc lát, như phân vân, rồi lại ngáy. Tôi lay ông mạnh hơn. “Dậy đi, bác Haymitch. Là ngày điều hành rồi!” Tôi đẩy cửa sổ lên, hít một hơi thật sâu từ bầu không khí trong lành bên ngoài. Lội qua đám rác rưởi trên sàn, tôi nhặt một bình pha cà phê lên và lấy nước ở cạnh chậu rửa đồ đầy bình. Bếp lò vẫn chưa tàn hẳn và tôi tìm cách cời cho mấy hòn than cháy lên. Tôi trút ít cà phê xay vào trong bình, đủ để đảm bảo nước pha sẽ ngon và đặc, rồi đặt bình lên bếp đun.

Haymitch vẫn ngủ say như chết. Vì không có cách nào khác, tôi đổ đầy nước lạnh vào chậu gội lên đầu ông, rồi nhảy phắt ra để tránh bị bắn. Một âm thanh như tiếng thú gầm bật ra từ cổ họng ông. Ông bật dậy, đá bay chiếc ghế ra sau đến ba mét và vung dao lên. Tôi quên bém mắt ông luôn nắm chặt dao trong tay mà ngủ. Chửi thề âm ỉ, ông chém vài nhát vào không khí rồi mới tỉnh táo trở lại. Ông lau mặt bằng ống tay áo rồi quay đầu lại bậu

cửa sổ nơi tôi đang vất vẻo phòng trường hợp phải chuồn thật nhanh.

“Cháu đang làm gì đấy?” ông líu nhíu.

“Bác bảo cháu phải đánh thức bác dậy trước khi phóng viên đến đây một tiếng,” tôi đáp.

“Cái gì?” ông hỏi lại.

“Là ý của bác,” tôi khăng khăng đáp.

Ông xem chừng đã nhớ ra. “Sao ta lại ướt hết thế này?”

“Cháu không thể lay bác dậy nổi,” tôi đáp. “Nghe này, nếu thích được cung nụng thì bác nên nhờ Peeta ấy.”

“Nhờ tớ cái gì?” Chỉ cần nghe thấy giọng của cậu ấy, bụng tôi đã thắt lại với những xúc cảm đầy khó chịu như tội lỗi, buồn bã và sợ hãi. Và khao khát. Có lẽ phải thừa nhận rằng cảm giác đó cũng phảng phất trong tôi. Chỉ có điều có quá nhiều xúc cảm khác cạnh tranh nên nó không thể chiến thắng nổi.

Tôi dõi mắt nhìn theo khi Peeta tới chỗ cái bàn, ánh nắng rọi qua khung cửa sổ làm bông tuyết vương trên mái tóc vàng của cậu ngời lên lấp lánh. Trông cậu thật khỏe mạnh và đầy sức sống, khác hẳn với cậu bé ốm yếu, đói khát mà tôi biết trong Đấu trường, thậm chí bây giờ bạn khó mà nhận ra dáng đi khập khiễng của cậu. Cậu đặt một ổ bánh mì mới nướng lên bàn và chìa tay ra cho Haymitch.

“Nhờ cháu đánh thức ta dậy mà không làm ta bị viêm phổi,” Haymitch đáp, đưa con dao cho Peeta. Ông cởi cái áo sơ mi bản thủ ra, để lộ chiếc áo lót bản y hết bên trong, và lau mình bằng phần áo khô.

Peeta mỉm cười nhặt chai rượu trắng dưới sàn nhà giội lên con dao của Haymitch. Cậu lau sạch lưỡi dao vào vạt áo rồi cắt bánh mì. Peeta luôn cung cấp cho chúng tôi những món bánh mới nướng. Tôi sẵn bản. Cậu nướng bánh. Haymitch uống rượu. Chúng tôi đều có cách riêng để giữ mình bản rộn, để tránh xa khỏi ý nghĩ về những ngày tham gia Đấu trường Sinh tử. Phải đến lúc đưa cho Haymitch phần đuôi bánh, cậu mới nhìn tôi lần đầu tiên. “Cậu có muốn ăn một miếng không?”

“Không, tớ ăn ở chợ Hob rồi,” tôi đáp. “Nhưng cảm ơn cậu.” Giọng nói nghe như không phải của tôi, thật khách sáo. Giống như tất cả mọi lần tôi nói với Peeta kể từ khi đám quay phim hoàn thành công việc ghi hình chuyên trở về đầy hạnh phúc và chúng tôi quay lại với cuộc đời thực.

“Không có gì,” cậu cứng nhắc đáp lại.

Haymitch quăng cái áo sơ mi vào đầu đó trong đống rác. “Rừ rừ. Hai cháu có rất nhiều việc phải làm trước lúc lên hình đây.”

Ông nói đúng, tất nhiên rồi. Khán giả sẽ chờ được thấy đôi uyên ương đã giành chiến thắng ở Đấu trường Sinh tử. Chứ không phải hai người hầu như không dám nhìn vào mắt nhau.

Nhưng tôi chỉ đáp, “Tắm đi, bác Haymitch.” Rồi tôi nhảy qua cửa sổ, đáp xuống đất băng qua vườn về nhà mình.

Tuyết bắt đầu dính và tôi để lại phía sau một hàng dấu chân. Ở cửa trước, tôi dừng lại gỡ hết những thứ ướt át khỏi giày rồi mới vào nhà. Mẹ tôi đã làm việc ngày đêm để đảm bảo mọi thứ đều hoàn hảo cho việc quay phim, thế nên đây không phải lúc để lại dấu chân trên sàn nhà láng bóng của bà. Tôi mới chồm bước vào thì bà đã có mặt, giữ lấy cánh tay tôi như chặn tôi lại.

“Đừng lo, con cởi giày ra luôn đây,” tôi nói, bỏ lại giày trên thảm chùi chân.

Mẹ tôi bật ra một tiếng cười ngàn ngạt lạ lùng, đoạn gỡ cái túi sắn chất đầy đồ ăn thức uống khỏi vai tôi. “Chỉ là tuyết thôi mà. Con đi dạo vui chứ?”

“Đi dạo ư?” Mẹ biết rõ tôi đã trong rừng cả nửa buổi tối. Rồi, tôi thấy một người đàn ông đứng sau lưng mẹ, trên lối vào bếp. Chỉ cần nhìn qua bộ đồ được đặt may và cơ thể được phẫu thuật hoàn hảo là tôi đã biết ông ta từ Capitol đến. Có điều gì đó không ổn. “Thực ra thì giống đi trượt tuyết hơn. Ngoài đường giờ trơn lắm ấy.”

“Có người tới đây gặp con,” mẹ tôi nói. Khuôn mặt bà tái mét và tôi có thể thấy sự căng thẳng mà bà đang cố giấu.

“Con tưởng phải đến trưa họ mới tới chứ.” Tôi giả vờ không nhận ra vẻ lo lắng của bà. “Anh Cinna đến sớm để giúp con chuẩn bị à?”

“Không, Katniss, đó là...” mẹ tôi nói.

“Làm ơn đi lối này, cô Everdeen,” người đàn ông lên tiếng. Ông ta chỉ về phía hành lang. Thật kỳ cục khi được chỉ đường ngay trong nhà mình, nhưng tôi biết tốt hơn là đừng bình luận gì cả.

Khi đi, tôi ngoái lại trao cho mẹ nụ cười trấn an. “Chắc là hướng dẫn thêm cho chuyến điểu hành thôi mẹ.” Họ đã gửi cho tôi mọi thứ liên quan đến kế hoạch và nghi thức sẽ được tổ chức ở các quận. Nhưng khi tôi bước tới cánh cửa phòng đọc, cánh cửa trước nay tôi chưa từng thấy đóng bao giờ, tôi cảm thấy trí óc mình bắt đầu xáo trộn. *Ai trong này? Họ muốn gì? Tại sao mẹ tôi lại tái nhợt như vậy?*

“Vào trong đi,” người đàn ông từ Capitol, kẻ đã theo tôi dọc hành lang, nói.

Tôi vịn nắm đấm cửa bằng đồng bóng loáng bước vào trong. Mũi tôi nhận thấy một mùi hương hỗn độn của hoa hồng và máu. Một người đàn ông thấp bé, tóc bạc trông quen quen đang đọc sách. Ông ta đưa một ngón tay lên như muốn nói, “Đợi chút.” Rồi ông ta quay lại và trái tim tôi lỡ mất một nhịp.

Tôi đang nhìn chăm chăm vào đôi mắt hệt như mắt rắn của Tổng thống Snow.

Trong hình dung của tôi, Tổng thống Snow lẽ ra phải xuất hiện trước dãy cột đá cẩm thạch treo những lá cờ khổng lồ. Thật gai người khi nhìn thấy ông ta giữa những đồ vật bình thường trong căn phòng. Như thể bạn mở vung nồi ra thì đập ngay vào mắt là một con rắn nhe nanh thay vì món thịt hầm.

Ông ta làm gì ở đây mới được chứ? Tâm trí tôi ráo riết trở lại những ngày mở màn các chuyến Diễu hành Chiến thắng trước. Tôi chỉ nhớ rằng mình đã thấy những vật tể sống sót, người hướng dẫn và các nhà tạo mẫu. Thậm chí vài nhân vật chính phủ cấp cao đôi khi cũng có mặt. Nhưng tôi chưa bao giờ thấy Tổng thống Snow. Ông ta chỉ tham gia các sự kiện chào mừng ở Capitol. Thi thoảng.

Nếu ông ta đích thân lặn lội từ thành phố của mình tới đây, thì chỉ có thể nói lên một điều. Tôi đã gặp rắc rối nghiêm trọng. Và nếu tôi đã gặp rắc rối, thì gia đình tôi cũng thế. Tôi rùng mình khi nghĩ tới chuyện mẹ và em gái phải ở gần kẻ vốn căm ghét mình. Sẽ luôn căm ghét mình. Bởi vì tôi đã thông minh hơn cái Đấu trường Sinh tử tàn bạo, khiến cả Capitol trông như lũ đàn, và hệ quả là làm suy yếu gong kim của ông ta.

Tất cả những gì tôi đã làm chỉ là cố giữ cho Peeta và mình sống sót. Bất cứ hành động nổi loạn nào cũng chỉ là tình cờ. Nhưng một khi Capitol đã tuyên bố sẽ chỉ có một vật tể được sống sót mà bạn lại dám cả gan thách thức điều đó, thì tôi cho rằng bản thân hành động ấy đã mang tính nổi loạn rồi. Phép tự vệ duy nhất của tôi là giả vờ rằng mình phát điên vì tình yêu say đắm dành cho Peeta. Vì thế cả hai chúng tôi đều được phép sống sót. Đều được trao cho vương miện chiến thắng. Được về nhà, ăn mừng, vẫy chào tạm biệt với đám quay phim và được phép ở một mình. Cho đến lúc này.

Có lẽ chính do vẻ mới mẻ của căn nhà, hoặc nỗi choáng váng khi nhìn thấy ông ta, hoặc nỗi thấu hiểu chung rằng ông ta có thể giết tôi trong nháy mắt nên tôi thấy mình giống như kẻ đột nhập. Như thể đây là nhà ông ta còn tôi là kẻ không mời mà đến. Vì thế tôi không chào đón hay mời ông ta ngồi. Tôi không nói gì cả. Trên thực tế, tôi cư xử như thể ông ta là một con

rắn, loài cực độc. Tôi đứng chờ ra, mắt dán vào ông ta, tính kế chuồn đi.

“Tôi nghĩ chúng ta có thể đơn giản hóa toàn bộ tình huống này bằng cách thỏa thuận sẽ không nói dối nhau,” ông ta lên tiếng. “Cô nghĩ sao hả?”

Tôi cứ ngỡ lưỡi mình đã đóng đá không thể lên tiếng, vì thế tôi lấy làm kinh ngạc khi có thể trả lời với giọng cứng cỏi, “Được, cứ thế cho tiết kiệm thời gian.”

Tổng thống Snow mỉm cười và lần đầu tiên trong đời tôi để ý tới môi ông ta. Tôi cứ nghĩ đó phải là một cặp môi rắn, thế nhưng hoàn toàn không phải vậy. Môi ông ta quá đầy đặn, da căng quá mức. Tôi phải tự hỏi ông ta có phẫu thuật miệng để tăng thêm vẻ hấp dẫn không. Nếu đúng thế thì thật lãng phí thời gian và tiền bạc, bởi vì trông ông ta chẳng hấp dẫn chút nào. “Cố vấn của tôi lo rằng cô sẽ tỏ ra cứng đầu, nhưng cô không định tỏ ra cứng đầu, phải không nào?” ông ta hỏi.

“Không đâu,” tôi đáp.

“Tôi đã bảo họ thế đấy. Tôi nói là bất cứ cô gái nào đã phải trầy vi tróc vảy bảo vệ mạng sống sẽ không đại gì đập đổ tất cả. Còn phải nghĩ đến cả gia đình nữa chứ. Mẹ, em gái, và tất cả đám... anh họ ấy.” Với cái cách ông ta kéo dài giọng ở từ “anh họ”, tôi dám chắc ông ta thừa biết Gale và tôi không phải anh em họ hàng gì cả.

Chà, giờ thì bài đã lật ngửa hết rồi. Có khi như vậy lại tốt hơn. Tôi không ứng phó tốt lắm khi đối mặt với những môi đe dọa mơ hồ. Tôi muốn biết chính xác mọi thứ.

“Ngồi đi.” Tổng thống Snow ngồi xuống bên cái bàn gỗ lớn láng bóng nơi Prim thường làm bài tập còn mẹ tính toán sổ sách. Như toàn bộ ngôi nhà, đây là nơi ông ta không có quyền gì cả, nhưng thực ra lại có mọi quyền chiếm hữu. Tôi ngồi xuống trước bàn, trên một chiếc ghế lưng thẳng được chạm trổ. Nó dành cho người cao hơn tôi, thế nên tôi chỉ chạm được mỗi đầu ngón chân xuống đất.

“Tôi có một vấn đề này, cô Everdeen ạ,” Tổng thống Snow nói. “Một vấn đề phát sinh từ khoảnh khắc cô lôi mấy trái dâu độc ra trong Đấu trường.”

Đó là khoảnh khắc mà tôi đoán rằng Ban Tổ chức phải chọn giữa việc nhìn tôi và Peeta cùng tự tử - nghĩa là không có người chiến thắng nào - hoặc để cho cả hai chúng tôi cùng sống, và họ chọn cách thứ hai.

“Nếu như Trưởng Ban Tổ chức, Seneca Crane, có chút nào thì anh ta đã cho cô tan tành xác pháo ngay lúc ấy. Nhưng bất hạnh thay anh ta lại mũi lòng. Thế nên cô mới ở đây. Cô có đoán được anh ta ở đâu không?” ông ta hỏi.

Tôi gật đầu, theo cách ông ta nói thì rõ ràng Seneca Crane đã bị hành hình. Mùi hoa hồng và máu giờ bốc lên nồng nặc hơn bởi chỉ còn một cái bàn ngăn giữa chúng tôi. Có một bông hồng cài trên ve áo của Tổng thống Snow, cho biết nguồn gốc của hương hoa. Nhưng còn mùi máu... tôi không biết.

“Sau đó, chỉ còn cách cho cô đóng tiếp màn kịch của mình. Và cô đóng cũng hay lắm, với cái vai nữ sinh si tình ấy. Công chúng ở Capitol khá là bị thuyết phục. Nhưng thật không may, không phải hết thảy mọi người ở các quận đều tin vào hành động của cô,” ông ta nói.

Hắn là mặt tôi phảng phất vẻ hoang mang, bởi vì ông ta liền nói toạc ra. “Chuyện này, tất nhiên là cô không biết. Cô không cách nào tìm hiểu được tình hình tâm lý ở các quận khác. Tuy nhiên, ở nhiều quận, người dân coi mảnh khóc cô dùng với những trái dâu là hành động phản kháng chứ không phải xuất phát từ tình yêu. Và nếu một cô gái ở tí Quận 12 chứ không phải đâu khác dám chống đối lại Capitol rồi bình an vô sự bước đi, thì sao có thể ngăn cản họ cũng hành động như vậy?” ông ta nói. “Sao có thể ngăn chặn, xem nào, một cuộc nổi dậy?”

Phải mất một lúc tôi mới thấm thấu được câu nói cuối cùng của ông ta. Rồi toàn bộ sức nặng của nó đè lên tôi. “Có một cuộc nổi dậy ư?” tôi hỏi, vừa rùng mình vừa như phấn khích vì khả năng đó.

“Chưa đâu. Nhưng nó sẽ xảy ra nếu mọi chuyện cứ tiếp diễn thế này. Và bao giờ nổi dậy cũng dẫn tới cách mạng.” Tổng thống Snow day day phần da trên mày trái, chính là chỗ tôi hay bị đau đầu. “Cô có hiểu như thế nghĩa là gì không? Bao nhiêu người sẽ chết? Những người sống sót phải đối mặt với tình trạng nào? Dù người ta có gặp vấn đề gì với Capitol, thì hãy tin lời tôi đi, nếu nó chỉ cần thả lỏng gọng kìm với các quận đầu chỉ trong chốc lát, cả hệ thống này sẽ sụp đổ.”

Tôi sửng sốt vì sự thẳng thắn và thậm chí là niềm chân thật của những câu nói đó. Như thể mỗi quan tâm hàng đầu của ông ta là sự thịnh vượng của nhân dân Panem, không có gì ngoài sự thật đó. Tôi không biết sao mình lại dám nói những lời tiếp theo, nhưng tôi đã nói. “Chắc nó cũng mong manh lắm, khi chỉ một năm dâu cũng làm nó suy sụp.”

Có một khoảng ngưng thật lâu khi ông ta dò xét tôi. Rồi ông ta chỉ nói, “Nó mong manh, nhưng không phải theo cách cô đoán đâu.”

Có tiếng gõ cửa, rồi gã người Capitol thò đầu vào. “Mẹ cô ta hỏi ngài có muốn dùng trà không.”

“Có chứ. Tôi thích uống trà lắm,” Tổng thống Snow đáp. Cánh cửa mở rộng hơn, và mẹ tôi đứng đó, bưng bộ khay trà bằng sứ mà bà mang theo tới khu Vĩa than lúc lấy chồng. “Vui lòng đặt nó ở đây.” Ông ta đặt cuốn sách ra góc và đập đập lên giữa bàn.

Mẹ tôi đặt khay lên mặt bàn. Bên trên có một bình trà sứ và mấy chiếc tách, kem, đường, và một đĩa bánh quy. Bánh được phủ kem hình hoa màu sắc nhẹ dịu trông rất đẹp mắt. Tác phẩm kem phủ chỉ có thể là của Peeta.

“Hiếu khách quá. Bà biết đấy, thật buồn cười khi mọi người thường quên mất rằng các Tổng thống cũng cần được ăn,” Tổng thống Snow mỉm cười nói. Chà, có vẻ như chuyện ấy cũng khiến mẹ tôi thư giãn đôi chút.

“Tôi mang tới cho ngài thứ gì khác nhé? Tôi có thể nấu nhiều hơn nếu ngài đói,” bà đề nghị.

“Thôi, thế này là quá hoàn hảo rồi. Cảm ơn bà,” ông ta đáp, tỏ rõ thái độ đuổi bà ra. Mẹ gạt đầu, liếc tôi một cái, rồi đi ra. Tổng thống Snow rót trà cho cả hai, đổ đường và kem vào tách của ông ta, rồi khuấy một lúc lâu. Tôi đoán ông ta đã nói xong phần mình và chờ lời đáp của tôi.

“Tôi không có ý định châm ngòi cho cuộc nổi dậy nào cả,” tôi nói với ông ta.

“Tôi tin cô. Cũng chẳng quan trọng mấy. Nhà tạo mẫu của cô hóa ra lại có tài tiên tri khi chọn trang phục cho cô. Katniss Everdeen, Cô gái Lửa,

cô đã thả một đóm lửa mà nếu ta không để mắt tới, nó có thể bùng lên thành biển lửa hủy diệt cả Panem,” ông ta nói.

“Sao ông không giết phắt tôi đi?” tôi buột miệng nói.

“Công khai ư?” ông ta hỏi. “Như thế chỉ đổ thêm dầu vào lửa thôi.”

“Hãy sắp xếp một vụ tai nạn vậy,” tôi nói.

“Ai tin nổi chuyện đó?” ông ta hỏi lại. “Không phải cô, nếu cô là người quan sát.”

“Vậy cứ nói cho tôi điều ông muốn gì. Tôi sẽ làm theo,” tôi đáp lại.

“Giả như mọi chuyện chỉ đơn giản như vậy.” Ông ta nhặt một chiếc bánh quy kem lên xem xét. “Dễ thương quá. Mẹ cô làm đây à?”

“Peeta.” Và lần đầu tiên, tôi thấy mình không thể chịu nổi cái nhìn chăm chăm của ông ta. Tôi vớ tách trà nhưng lại đặt xuống khi nghe thấy tiếng nó va lách cách vào đĩa. Tôi vội vàng nhặt một chiếc bánh để đánh lạc hướng.

“Peeta. Tình yêu của đời cô thế nào?” ông ta hỏi.

“Ồn,” tôi đáp.

“Từ bao giờ thì cậu ta nhận ra chính xác là cô lạnh lùng như thế nào đấy?” ông ta hỏi, nhúng chiếc bánh vào trong tách trà.

“Tôi không lạnh lùng,” tôi nói.

“Nhưng có thể tình cảm cô dành cho chàng trai trẻ đó không phải ở cái mức mà cô muốn cả đất nước này tin,” ông ta bảo.

“Ai bảo là không?” tôi hỏi lại.

“Tôi bảo,” Tổng thống đáp. “Và tôi sẽ không có mặt ở đây nếu tôi là người duy nhất nghi ngờ. Cậu anh họ đẹp trai sao rồi?”

“Tôi không biết... tôi không...” Nỗi khiếp sợ của tôi trước cuộc nói chuyện này, trước việc phải nói với Tổng thống Snow về cảm giác tôi dành

cho hai trong số những người mình quan tâm nhất, khiến tôi lắp bắp.

“Nói đi, cô Everdeen. Cậu ta là người tôi dễ dàng thủ tiêu nếu chúng ta không đạt được một giải pháp vui vẻ đây,” ông ta nói. “Cô không giúp gì được cho cậu ta nếu cứ biến vào rừng cùng cậu ta mỗi Chủ nhật đâu.”

Nếu đã biết chuyện này, thì ông ta còn biết những gì nữa? Làm sao ông ta biết được? Nhiều người có thể mách chuyện tôi và Gale vẫn đi săn vào Chủ nhật. Chẳng phải chiều Chủ nhật nào chúng tôi cũng xuất hiện với chiến lợi phẩm đi săn trĩu nặng ư? Chẳng phải chúng tôi đã như thế nhiều năm rồi sao? Vấn đề thực sự là ông ta nghĩ chuyện gì đã xảy ra trong rừng ở Quận 12 này. Rõ ràng họ chưa theo chân chúng tôi tới đó. Hay họ đã theo rồi? Liệu chúng tôi có bị theo dõi không? Xem chừng không thể có khả năng này. Ít nhất là bởi một người nào đó. Máy quay thì sao? Tôi chưa từng thoáng nghĩ đến điều ấy cho tới tận giây phút này. Khu rừng luôn là chốn an toàn của chúng tôi, nơi chúng tôi thoát khỏi tầm với của Capitol, nơi chúng tôi có thể nói những điều mình cảm thấy, được là chính mình. Ít nhất, trước khi cuộc đấu diễn ra. Nếu chúng tôi đã bị theo dõi từ dạo đó, thì họ đã thấy được những gì? Hai người đi săn, nói những lời phản nghịch chống lại Capitol, đúng. Nhưng không phải là hai người đang yêu, đây dường như mới là ngụ ý của Tổng thống Snow. Chúng tôi an toàn trước lời buộc tội đây. Trừ khi... trừ khi...

Chuyện ấy chỉ xảy ra một lần. Nhanh và bất ngờ, nhưng đã xảy ra.

Sau khi Peeta và tôi trở về từ Đấu trường, phải mất nhiều tuần tôi mới lại được gặp riêng Gale. Đầu tiên là những cuộc ăn mừng bắt buộc. Một bữa dạ tiệc mừng người chiến thắng chỉ mời những nhân vật cao cấp nhất. Một kỳ nghỉ dành cho cả quận với thức ăn miễn phí và những nghệ sĩ được Capitol đưa tới. Ngày Phân phát, ngày đầu tiên trong số mười hai ngày, là ngày các kiện thực phẩm được phát cho từng nhà trong quận. Đó chính là ngày tôi thích nhất. Được thấy lũ trẻ đói khát ở khu Vĩa than chạy nhảy, hươ hươ từng lon nước xốt táo, những hộp thịt, thậm chí cả kẹo. Được đưa về nhà, chồng chất đến mức không khiêng nổi, là những bao tải ngũ cốc, những chai dầu ăn. Biết chắc rằng mỗi tháng một lần trong suốt cả năm họ sẽ được nhận đồ phân phát như vậy. Đó là một trong những khoảnh khắc hiếm hoi tôi cảm thấy thực sự vui vì đã chiến thắng trong Đấu trường.

Vậy là giữa các màn chào mừng các sự kiện, với đám phóng viên

quay hết từng cử động của tôi khi tôi ngồi ghé chủ tọa, cảm ơn và hôn Peeta chiêu đãi khán giả, tôi không có chút riêng tư nào. Sau vài tuần, mọi thứ cuối cùng cũng lắng xuống. Cánh quay phim và phóng viên thu dọn đồ đạc trở về nhà. Kể từ dạo đó, Peeta và tôi lại quay về với mối quan hệ xã giao. Gia đình tôi chuyển vào nhà mới trong Làng Chiến thắng. Cuộc sống hằng ngày ở Quận 12 - công nhân đến hầm mỏ, trẻ con đến trường - quay lại nhịp bình thường. Tôi đợi tình hình yên ắng hẳn, và rồi một ngày Chủ nhật, không nói với ai, tôi dậy sớm hàng giờ trước khi mặt trời mọc và chạy vào rừng.

Thời tiết vẫn đủ ấm nên tôi không cần áo khoác. Tôi gói ghém theo một túi đầy đặc sản, gà lạnh, pho mát, bánh mì mua trong tiệm và cam. Ghé qua căn nhà cũ, tôi đi đôi ủng sẵn vào. Như thường lệ, hàng rào không có điện và tôi chẳng gặp khó khăn gì khi lên vào rừng lấy cung tên. Tôi tới chỗ hẹn của hai đứa, Gale và tôi, nơi chúng tôi đã chia nhau bữa sáng trong ngày chiêu quân đưa tôi đến Đấu trường.

Tôi đợi ít nhất hai tiếng. Tôi bắt đầu nghĩ tới chuyện anh đã rời bỏ tôi sau những tuần vừa qua. Hoặc anh không còn quan tâm tới tôi nữa. Thậm chí ghét tôi. Và nghĩ tới việc sẽ mãi mãi mất anh, người bạn thân thiết nhất, người duy nhất tôi tin tưởng gửi gắm những bí mật của mình, tôi đau đớn tới mức không chịu đựng nổi. Dù chưa phải nỗi đau lớn nhất. Tôi cảm thấy mắt mình róm lệ và cổ họng nghẹn lại như mỗi khi đau khổ.

Rồi tôi ngẩng đầu lên thấy anh đứng đó, cách ba mét đang quan sát tôi. Không kịp nghĩ ngợi gì, tôi chồm dậy lao tới ôm choàng lấy anh, bật lên những âm thanh kỳ cục chen lẫn cả cười, cả nức và nức nở. Anh ôm tôi thật chặt khiến tôi không thể nhìn thấy mặt anh, nhưng phải rất lâu sau anh mới thả tôi ra và đến lúc đó thì anh cũng chẳng biết làm gì khác, bởi vì tôi lên một cơn nấc cụt không thể tin nổi và phải đi uống nước.

Hôm đó chúng tôi vẫn làm những việc quen thuộc. Ăn sáng. Săn bắn, bẫy cá và thu gom chiến lợi phẩm. Tán chuyện về người ở phố. Nhưng không phải về chúng tôi, về cuộc sống mới của anh ở hầm mỏ, quãng thời gian tôi ở Đấu trường. Chỉ xoay quanh các chuyện khác. Tới lúc chúng tôi quay lại chỗ cái lỗ trên đoạn hàng rào gần chợ Hob nhất, tôi đã thực sự tưởng rằng mọi chuyện sẽ lại như xưa. Rằng chúng tôi sẽ tiếp tục như vốn thế. Tôi đưa tất cả đồ săn bắn được cho Gale để trao đổi ở chợ vì nhà tôi giờ đã đề huề thức ăn. Tôi bảo anh mình sẽ không vào chợ, cho dù tôi cũng mong được tới đó, nhưng mẹ và em gái không biết tôi đi săn và chắc đang

băn khoăn tự hỏi tôi ở đâu. Rồi đột nhiên, khi tôi đề nghị nhận phần việc đặt bẫy hằng ngày, anh khum tay ôm mặt tôi rồi hôn tôi.

Tôi hoàn toàn không chuẩn bị gì cả. Bạn có thể tưởng rằng sau ngàn ấy giờ đồng hồ bên anh - quan sát anh nói, cười và cau mày - tôi đã phải biết rõ về đôi môi anh rồi. Nhưng tôi chưa bao giờ hình dung nổi khi áp lên môi tôi chúng lại ấm áp đến thế. Hay đôi bàn tay ấy, đôi bàn tay dựng lên những chiếc bẫy phức tạp nhất, có thể dễ dàng giữ tôi đến vậy. Tôi nghĩ mình đã rên lên từ trong cổ họng, và mơ hồ nhớ rằng những ngón tay mình đã co lại đặt lên ngực anh. Rồi anh buông tôi ra nói, “Anh phải làm như thế. Ít nhất một lần.” Và anh bỏ đi.

Cho dù mặt trời đang lặn và nhà tôi sẽ lo lắng, tôi vẫn ngồi dưới một gốc cây cạnh hàng rào. Tôi cố gắng tìm hiểu xúc cảm của mình về nụ hôn, liệu tôi thích hay hối hận, nhưng tất cả những gì tôi thực sự nhớ được là cảm giác của làn môi Gale trên môi tôi và hương cam còn vương trên da anh. Thật vô nghĩa khi so sánh nó với rất nhiều nụ hôn tôi đã dành cho Peeta. Tôi vẫn chưa thể chỉ ra nụ hôn nào trong số chúng đáng được tính đến. Cuối cùng tôi đi về nhà.

Tuần đó, tôi đã cố gắng đặt bẫy rồi đưa thịt đến cho bác Hazelle. Nhưng mãi đến Chủ nhật tôi mới gặp Gale. Tôi đã soạn sẵn trong đầu cả một bài phát biểu, rằng tôi không muốn có bạn trai và không định lấy chồng, nhưng cuối cùng thì tôi chẳng cần phải dùng tới nó. Gale cư xử như thể nụ hôn chưa hề xảy ra.

Có thể anh đợi tôi nói điều gì đó. Hoặc hôn lại anh. Nhưng thay vào đó tôi cũng chỉ giả vờ như thể nụ hôn chưa bao giờ xảy ra. Nhưng nó đã xảy ra. Gale đã đập vỡ vài thanh chắn vô hình giữa hai chúng tôi và, với nụ hôn ấy, anh cũng đã phá tan bất cứ niềm hy vọng nào về chuyện chúng tôi sẽ có lại tình bạn giản dị khi xưa. Dù giả vờ thế nào, tôi cũng không thể nhắm mắt lại để quên đôi môi của anh như trước nữa.

Tất cả những điều đó tức thì hiện lên loang loáng trong đầu tôi giữa lúc Tổng thống Snow nhìn xoáy vào tôi ngay sau khi đe dọa giết Gale. Thật ngu ngốc làm sao khi tưởng rằng Capitol sẽ mặc xác tôi khi tôi đã trở về nhà! Có thể tôi không biết gì về nguy cơ khởi nghĩa. Nhưng tôi biết họ giận dữ với tôi. Thay vì hành động với sự cảnh giác cao độ như hoàn cảnh yêu cầu thì tôi đã làm gì cơ chứ? Từ góc nhìn của Tổng thống, tôi đã bỏ lơ Peeta

mà khoe khoang với cả quận rằng mình thích bầu bạn cùng Gale hơn. Và khi làm vậy, rõ ràng tôi đã chế giễu Capitol. Giờ tôi đang gây nguy hiểm cho Gale và gia đình anh, gia đình tôi và cả Peeta nữa, chính vì sự bất cẩn của mình.

“Làm ơn đừng hại Gale,” tôi thầm thì. “Anh ấy chỉ là bạn tôi. Anh ấy là bạn tôi nhiều năm rồi. Giữa hai chúng tôi chỉ có vậy. Với cả, giờ ai cũng nghĩ chúng tôi là anh em họ.”

“Tôi chỉ quan tâm xem chuyện ấy ảnh hưởng gì tới lòng say mê cô dành cho Peeta, từ đó có ảnh hưởng thế nào đến tinh thần các quận,” ông ta nói.

“Trong chuyến điểu hành mọi chuyện sẽ vẫn như cũ. Tôi sẽ tỏ ra yêu cậu ấy như tôi từng yêu,” tôi nói.

“Như cô đang yêu,” Tổng thống Snow sửa lời.

“Như tôi đang yêu,” tôi khẳng định lại.

“Chỉ có điều cô thậm chí còn phải làm tốt hơn nếu muốn các cuộc khởi nghĩa bị đẩy lùi,” ông ta nói. “Chuyến điểu hành này là cơ hội duy nhất để thay đổi tình hình.”

“Tôi biết. Tôi sẽ làm thế. Tôi sẽ thuyết phục người dân các quận rằng tôi không hề chống đối Capitol, rằng tôi chỉ yêu đến phát điên,” tôi đáp.

Tổng thống Snow đứng dậy, chầm chầm khấn giấy lên đôi môi đầy đặn. “Hãy đặt mục tiêu cao hơn nữa phòng trường hợp cô nhụt chí.”

“Ý ông là gì? Tôi đặt mục tiêu cao hơn bằng cách nào?” tôi hỏi.

“Hãy thuyết phục *tôi*,” ông ta nói. Ông ta thả chiếc khăn giấy xuống và nhặt cuốn sách của mình lên. Tôi không nhìn theo khi ông ta bước ra cửa, nên tôi giật mình khi ông ta thầm thì vào tai tôi. “Tiện đây, tôi biết về nụ hôn đấy.” Rồi cánh cửa đóng lại sau lưng ông ta.

3

Mùi máu... ở trong hơi thở của ông ta.

Ông ta làm gì vậy? tôi nghĩ. *Uống máu?* Tôi tưởng tượng ra cảnh ông ta nhấp môi uống từ chiếc tách đầy máu. Nhung bánh quy vào đó, khi lấy ra nó đã thấm đẫm máu.

Bên ngoài cửa sổ, một chiếc xe xuất hiện, nhẹ nhàng và im lặng như tiếng mèo rên, rồi đi xa mờ. Nó biến mất nhanh như khi đến, không ai để ý.

Căn phòng như đang chậm chậm xoay tròn nghiêng ngả, và tôi tự hỏi liệu có phải mình sắp ngất không. Tôi nhào một tay bám lấy bàn. Bàn tay còn lại vẫn nắm chiếc bánh quy xinh xắn của Peeta. Hình như trên mặt bánh có hình một bông hoa huệ đốm, nhưng giờ nó đã nát vụn trong nắm tay tôi. Tôi thậm chí không nhận ra mình đã bóp nát nó, nhưng tôi nghĩ mình phải bám lấy cái gì đó khi mọi thứ xung quanh lạc khỏi tầm kiểm soát.

Một chuyến ghé thăm của Tổng thống Snow. Các quận đang trên bờ vực nổi dậy. Một lời đe dọa thẳng thừng về cái chết dành cho Gale, và những người tiếp theo. Tất cả những người tôi yêu thương đều bị dính lời nguyền. Và nào biết còn ai khác nữa sẽ phải trả giá cho hành động của tôi? Trừ khi tôi thay đổi được tình hình trong chuyến diễu hành này. Xoa dịu bất bình và giúp Tổng thống được yên lòng. Bằng cách nào? Bằng cách chứng minh rõ ràng cho cả nước thấy là tôi yêu Peeta Mellark.

Mình không làm được, tôi nghĩ. *Mình đâu tài đến thế.* Peeta là người tốt, một người đáng mến. Cậu ấy có thể làm cho người ta tin vào bất cứ điều gì. Tôi là người nên im miệng ngồi yên để cậu nói càng nhiều càng tốt. Nhưng giờ Peeta không phải là người cần chứng minh cho tình yêu tận tụy. Mà là tôi kia.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng, vội vã của mẹ từ hành lang. *Mẹ không được biết,* tôi nghĩ. *Không được biết bất cứ điều gì trong chuyện này.* Tôi với lấy khay, mau chóng phủi hết vụn bánh quy khỏi ngón và lòng bàn tay. Tôi run rẩy hớp một ngụm trà.

“Mọi chuyện ổn cả chứ, Katniss?” mẹ hỏi.

“Ồn ạ. Chúng ta chưa bao giờ thấy chuyện này trên truyền hình, nhưng Tổng thống lúc nào cũng đến thăm những người chiến thắng trước chuyến đi hành để chúc họ may mắn,” tôi vui vẻ nói.

Mặt mẹ nhẹ nhõm hẳn. “Ồ. Thế mà mẹ cứ tưởng chúng ta gặp rắc rối nào đó rồi chứ.”

“Không, không sao hết,” tôi nói. “Khi đội chuẩn bị thấy con đã để lông mày mọc lại như thế nào thì mới là rắc rối kia.” Mẹ tôi cười và tôi nghĩ đến chuyện mọi việc chẳng bao giờ có thể quay lại như cũ được kể từ khi tôi phải gánh vác cả gia đình lúc mười một tuổi, và tôi sẽ luôn phải bảo vệ bà.

“Vậy mẹ chuẩn bị nước tắm cho con nhé?” mẹ đề nghị.

“Tuyệt ạ,” tôi đáp, và tôi thấy bà hết sức hài lòng với lời đáp của tôi.

Từ khi trở về nhà, tôi đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn mối quan hệ với mẹ. Tôi nhờ bà làm việc này việc kia cho mình thay vì gạt phăng mọi đề nghị giúp đỡ như tôi vẫn làm suốt nhiều năm vì giận dữ. Để bà cai quản số tiền tôi giành được. Đáp lại những cái ôm của bà thay vì chịu đựng chúng. Quãng thời gian ở Đấu trường đã khiến tôi nhận ra mình nên thôi trừng phạt bà vì những điều bà không thể làm khác, đặc biệt là cơn trầm cảm thể thâm mà bà rơi vào sau cái chết của cha tôi. Bởi vì đôi khi có những việc xảy ra mà ta chưa được chuẩn bị tinh thần để đối đầu với chúng.

Giống như tôi chẳng hạn. Vào lúc này.

Và lại, bà đã làm được một điều tuyệt vời khi tôi quay trở về quận. Sau khi gia đình và bạn bè chào mừng tôi cùng Peeta ở nhà ga, đám phóng viên đã đặt ra vài câu hỏi. Ai đó hỏi mẹ tôi nghĩ gì về bạn trai mới của tôi, và bà trả lời rằng Peeta là tấm gương tiêu biểu cho nam thanh niên, nhưng tôi vẫn chưa đến tuổi có bạn trai. Nói xong, bà nhìn xoáy vào Peeta. Có rất nhiều tiếng cười và những bình luận đại loại “Ai đó gặp rắc rối rồi” từ cánh nhà báo, vậy là Peeta liền thả tay tôi bước ra xa vài bước. Chuyện ấy không kéo dài được bao lâu - áp lực nặng nề buộc chúng tôi phải cư xử theo cách khác - nhưng lời mẹ nói đã cho chúng tôi lý do để trở nên xa cách hơn lúc ở Capitol. Và có thể đó là cái cớ hợp lý cho việc người ta ít thấy tôi ở bên Peeta sau khi đám quay phim rời đi.

Tôi lên gác vào phòng tắm, một bồn tắm bốc hơi nghi ngút đang chờ đợi. Mẹ đã cho thêm một gói hoa khô nhỏ khiến bầu không khí thơm ngát. Chưa ai trong chúng tôi quen với cái sự xa xỉ chỉ cần vặn vòi là dòng nước nóng vô tận chảy ngay xuống đầu ngón tay. Ở khu Vĩa than chúng tôi chỉ có nước lạnh, và muốn tắm thì phải đun cả thùng nước trên lửa. Tôi cởi quần áo thả mình vào bồn nước óng ả - mẹ tôi cũng đã đổ vào đó một loại tinh dầu - và cố gắng sắp xếp lại mọi chuyện.

Câu hỏi đầu tiên là nên nói chuyện này với ai, nếu như có ai đó. Không phải là mẹ tôi hay Prim, hiển nhiên rồi; họ sẽ chỉ lo phát ốm. Không phải Gale. Thậm chí nếu tôi phong thanh nói cho anh biết thì liệu anh có thể làm gì với thông tin đó? Nếu anh chỉ có một mình, tôi có thể gắng thuyết phục anh bỏ trốn. Tất nhiên anh có thể sống sót trong rừng. Nhưng anh không chỉ có một mình và sẽ chẳng bao giờ bỏ rơi gia đình. Hay là tôi. Khi quay về nhà tôi sẽ phải giải thích cho anh nghe những ngày Chủ nhật đã trở thành quá khứ, nhưng giờ tôi không thể nghĩ tới chuyện ấy. Chỉ tập trung tính xem tiếp theo nên làm gì. Với cả, Gale đã quá giận dữ và bất bình với Capitol đến mức đôi khi tôi nghĩ anh đang chuẩn bị cho cuộc nổi dậy của chính mình. Anh nào cần động cơ gì nữa. Không, tôi không thể nói với bất cứ người nào tôi bỏ lại ở Quận 12.

Vẫn còn ba người tôi có thể tin cậy được, đầu tiên là Cinna, nhà tạo mẫu của tôi. Nhưng tôi đoán chính Cinna cũng đang gặp nguy hiểm rồi, và tôi không muốn kéo anh vào thêm những rắc rối khác bằng việc giao du gần gũi với tôi. Và rồi có Peeta, cộng sự của tôi trong vụ lừa đảo này, nhưng tôi biết bắt đầu cuộc nói chuyện ra sao đây? *Này, Peeta, có nhớ chuyện tờ bảo cậu là tờ giả vờ đem lòng yêu cậu không? Này, tờ thực sự cần cậu quên chuyện ấy đi và hãy diễn cảnh yêu tờ thêm nhiệt tình vào kéo lão Tổng thống giết Gale.* Tôi không thể làm thế được. Với lại, Peeta sẽ diễn rất tốt dù cậu có biết về tình trạng nguy hiểm hay không. Vậy là còn Haymitch. Ông Haymitch say mèm, xiêu vẹo, hay gây gỗ, kẻ vừa bị tôi trút cả một chậu nước lạnh buốt lên đầu. Với tư cách là người hướng dẫn tôi trong Đấu trường, nhiệm vụ của ông là giữ cho tôi sống sót. Tôi chỉ hy vọng là ông vẫn có tinh thần với trách nhiệm ấy.

Tôi trượt xuống nước, hy vọng nó sẽ chặn lại mọi âm thanh xung quanh tôi. Tôi ước gì bồn tắm nở rộng ra để tôi có thể bơi, như tôi vẫn làm mỗi Chủ nhật trong những mùa hè nóng nực đi rừng cùng cha. Đó là những dịp ưu đãi của ông. Chúng tôi rời nhà vào sáng sớm, đi sâu vào rừng hơn

bình thường để tới cái hồ nhỏ mà cha tôi đã phát hiện ra khi đi săn. Tôi thậm chí còn chẳng nhớ mình đã học bơi ra sao, thời ấy tôi còn bé xíu. Tôi chỉ nhớ chuyện lặn xuống, nhảy lộn nhào và khua tay sang hai bên. Đáy hồ đầy bùn ngay dưới ngón chân tôi. Mùi hương hoa và cây cỏ. Nằm ngửa bồng bềnh trên mặt nước, như tôi lúc này, nhìn lên bầu trời xanh khi âm thanh rì rào của khu rừng bị nước chặn lại. Cha đi bắt những con chim nước làm tổ quanh bờ, tôi đi nhặt trứng giữa đám cỏ, và chúng tôi cùng đào rãnh cát nhĩ, loài cây mà cha dùng để đặt tên cho tôi, trong vùng nước cạn. Đêm xuống, khi trở về nhà, mẹ sẽ giả vờ không nhận ra tôi vì tôi sạch sẽ quá. Rồi bà sẽ nấu một bữa tối tuyệt vời với vịt quay và món củ cát nhĩ xốt nước thịt.

Tôi chưa từng đưa Gale đến hồ. Đáng ra tôi nên làm thế. Đi tới đó rất mất thời gian, nhưng lũ chim nước rất dễ bắt đủ để bù lại khoảng thời gian săn bắn. Dẫu sao, đó là nơi tôi không bao giờ muốn chia sẻ cùng ai, nơi chỉ thuộc về cha con tôi. Từ sau Đấu trường, khi ngày ngày chẳng có việc gì làm, tôi đã tới đó vài lần. Việc bơi lội vẫn thật vui, nhưng gần như chuyến thăm viếng nào cũng làm tôi đau buồn. Trong suốt năm năm qua, cái hồ vẫn cứ y nguyên như thế mà tôi thì thay đổi tới mức không nhận ra nổi.

Ngay cả ở dưới nước, tôi vẫn nghe thấy tiếng ồn. Tiếng còi xe inh ỏi, tiếng hò la chào đón, tiếng cửa đóng sầm sầm. Như thế chỉ có nghĩa là đội hộ tống của tôi đã đến. Tôi vừa kịp lau qua người rồi khoác áo choàng thì đội chuẩn bị ulla vào phòng tắm. Không có chuyện riêng tư nào ở đây. Khi bàn tới cơ thể tôi thì chúng tôi, ba người này và tôi chẳng có bí mật nào cả.

“Katniss, lông mày của cháu kìa!” Venia ré ngay lên, và dù lòng đang u ám, tôi vẫn phải bật cười. Mái tóc màu xanh nước biển của bà được tạo kiểu chĩa ra thành những búi nhọn hoắt quanh đầu, và những hình xăm màu vàng kim vốn được giới hạn ở phía trên lông mày giờ đã uốn quanh mắt, tất cả tô thêm vẻ choáng váng mà tôi đã gây ra cho bà.

Octavia bước tới vỗ nhẹ lên lưng Venia để xoa dịu bà, cơ thể với những đường cong của chị trông căng tròn hơn bình thường khi đứng cạnh cơ thể gầy gò, còm nhom của Venia. “Đây, đây. Sửa lại một loáng là xong ấy mà. Nhưng chị làm gì với chỗ móng tay này đây?” Chị cầm bàn tay tôi lên ép vào giữa hai bàn tay màu xanh hạt đậu của mình. Không, giờ da chị không hẳn là màu xanh hạt đậu nữa. Nom như màu thông xanh. Sự thay đổi về màu sắc rõ ràng là hồng đua theo bằng được trào lưu thời trang ở Capitol. “Thật đấy, Katniss, lẽ ra em phải để cho chị có cái để mà làm nữa chứ!” chị

rên lên.

Đúng là như vậy. Mấy tháng nay tôi đã gặm móng tay đến tận thịt. Tôi đã tính cố gắng thoát khỏi thói quen đó nhưng không nghĩ ra lý do nào hợp lý để bắt đầu. “Xin lỗi chị,” tôi lúng búng. Tôi thực sự đã không mấy để tâm xem nó sẽ ảnh hưởng tới đội chuẩn bị của tôi thế nào.

Flavius vén vài sợi tóc ướt, rồi nùi của tôi lên. Anh lắc đầu không hài lòng, khiến những lọn tóc vàng cam xoắn tít của anh nhún nhảy. “Đã có ai chạm đến móng tay này từ lần cuối em gặp bọn anh chưa?” anh nghiêm khắc hỏi. “Hãy nhớ là, bọn anh đã đặc biệt lưu ý rằng em phải để mái tóc được yên.”

“Tất nhiên rồi!” tôi đáp, mừng vì có thể cho họ thấy tôi không hề coi nhẹ họ. “Ý em là, không, không có ai cắt tóc em cả. Em nhớ lời dặn ấy mà.” Đúng là tôi không đụng đến tóc thật. Kể từ khi về nhà, việc duy nhất tôi làm với nó là tết thành một dải đồ xuống lưng như ngày xưa.

Chuyện này có vẻ đã xoa dịu họ, và tất cả họ hôn tôi, bảo tôi ngồi xuống cái ghế trong phòng ngủ, rồi, như lệ thường, bắt đầu nói chuyện không ngừng mà chẳng buồn bận tâm liệu tôi có lắng nghe hay không. Khi Venia tia tót lại đôi lông mày, Octavia làm móng giả và Flavius xoa dầu bóng lên tóc tôi, tôi nghe tất cả mọi chuyện về Capitol. Chuyện Đấu trường giết gân làm sao, mọi thứ sau đó nhằm chán thế nào, chuyện ai cũng nóng lòng chờ tới ngày Peeta và tôi quay lại vào cuối cuộc Diễu hành Chiến thắng. Sau đó chẳng mấy chốc Capitol lại khởi động cho Huyết trường.

“Thật phẫn khích phải không?”

“Em có thấy mình rất may mắn không?”

“Ngay trong năm đầu tiên làm người chiến thắng, em sẽ phải làm người hướng dẫn trong Huyết trường!”

Giọng của họ đan vào nhau trong niềm hân hoan.

“Ồ, vâng,” tôi vô cảm đáp. Đó là cách phản ứng tốt nhất tôi có thể bày tỏ. Trong một năm bình thường, việc phải trở thành người hướng dẫn cho các vật tế đã là ác mộng rồi. Giờ đây, tôi không thể đi bộ quanh trường mà không tự hỏi đứa trẻ nào sẽ được tôi hướng dẫn. Nhưng còn kinh hoàng

hơn, năm nay là năm diễn ra Đấu trường Sinh tử lần thứ bảy mươi lăm, tức Huyết trường. Chúng diễn ra hai mươi lăm năm một lần, kỷ niệm thất bại của các quận bằng màn chào mừng tung bùng ngất trời và, để cho thêm phần vui vẻ, sẽ có những trò quái ác nhắm vào các vật tế. Tất nhiên, tôi sẽ không sống nổi qua một trò. Nhưng tôi vẫn nhớ, ở trường nghe nói tại Huyết trường thứ hai, Capitol đòi số vật tế nhiều gấp đôi. Các giáo viên không đi sâu vào chi tiết thêm nữa, quả là ngạc nhiên, bởi vì chính năm đó, Haymitch Abernathy từ Quận 12 đã giành chiến thắng.

“Tốt hơn là Haymitch nên chuẩn bị tinh thần được chú ý rầm rộ đi!” Octavia the thé nói.

Haymitch chưa bao giờ đề cập với tôi về những kinh nghiệm của bản thân trong Đấu trường. Tôi cũng không bao giờ hỏi. Và cho dù đã từng xem cuộc đấu của ông được phát lại trên truyền hình, thì tôi cũng hăng còn quá bé nên không nhớ nổi. Nhưng năm nay Capitol không cho phép ông quên. Về mặt nào đó, thật tốt khi Peeta và tôi sẵn sàng làm người hướng dẫn trong cuộc đấu, bởi vì chắc cú là Haymitch sẽ say bí tỉ.

Sau khi đã cạn đề tài về Huyết trường, đội chuẩn bị xoay sang một lô một lốc những chuyện về cuộc sống ngu ngốc không thể hiểu nổi của họ. Ai đó kể về một kẻ mà tôi chưa từng nghe tên rồi loại giày họ vừa mới mua rồi Octavia kể một câu chuyện dài, nói rằng thật sai lầm khi để tất cả mọi người mặc đồ lông vũ tới tiệc sinh nhật của chị.

Chẳng mấy chốc đôi lông mày của tôi đã trở nên nhức nhối, tóc tôi mềm mại óng mượt, và móng tay của tôi sẵn sàng được tô vẽ. Rõ ràng họ được yêu cầu chỉ chuẩn bị cho mặt và tay tôi, có lẽ vì tất cả những bộ phận khác sẽ được che kín trong tiết trời giá lạnh. Flavius tha thiết muốn tô màu son tía đặc trưng của anh cho tôi nhưng cuối cùng đành tự hạ cấp xuống màu hồng khi họ bắt đầu tô vẽ mặt và ngón tay tôi. Nhìn bảng màu Cinna chọn là tôi biết mình sẽ được biến thành thiếu nữ dễ thương chứ không phải gợi cảm.

Tốt. Tôi sẽ chẳng thuyết phục được ai về bất kỳ cái gì nếu cố tỏ ra khôu gợi. Haymitch đã nói thẳng thừng như thế khi ông hướng dẫn cho tôi trong buổi phỏng vấn ở Đấu trường.

Mẹ tôi bước vào, có vẻ bẽn lễn, nói rằng Cinna nhờ bà chỉ cho đội chuẩn bị cách bà làm tóc cho tôi vào ngày chiêu quân. Họ đáp lại lời bà với vẻ hào hứng rồi quan sát, cực kỳ mê mải, khi bà chỉ dẫn từng công đoạn của

quá trình tết tóc cầu kỳ. Qua gương, tôi thấy khuôn mặt hăm hở của họ đổi theo từng cử động của bà, vẻ phẫn khích khi tới phiên mình được thử một bước. Trên thực tế, cả ba đều kính trọng và lễ độ tuyệt đối với mẹ tôi khiến tôi thấy thật tệ khi cứ cho rằng mình hơn hẳn họ. Ai biết được tôi sẽ trở thành người như thế nào hay tôi sẽ nói về chuyện gì nếu được sinh ra ở Capitol? Có thể việc làm tôi hối tiếc nhất là mặc trang phục lông vũ ở tiệc sinh nhật cũng nên.

Khi tóc được tết xong xuôi, tôi gặp Cinna ở lầu dưới, trong phòng khách, và chỉ cần nhìn thấy anh tôi đã thấy thêm phần hy vọng. Anh trông vẫn như lệ thường, quần áo đơn giản, tóc nâu cắt ngắn, chỉ có chút viền kẻ mắt màu vàng kim. Chúng tôi ôm nhau và tôi suýt chút nữa đã kể toàn bộ câu chuyện về Tổng thống Snow. Nhưng không, tôi quyết định sẽ nói với Haymitch đầu tiên. Ông là người biết ai có thể gánh vác được vấn đề này. Nhưng nói với Cinna thì thật dễ dàng làm sao. Gần đây chúng tôi đã nói chuyện rất nhiều qua điện thoại trong nhà. Thật tức cười, bởi vì hầu như không có người quen nào của chúng tôi sở hữu nó. Có Peeta, nhưng hiển nhiên tôi không gọi cho cậu. Haymitch đã giật phăng chiếc điện thoại của ông ra khỏi tường từ lâu. Bạn tôi, Madge, con gái thị trưởng, có điện thoại ở nhà, nhưng nếu muốn nói chuyện thì chúng tôi sẽ gặp nhau. Thoạt đầu, chiếc điện thoại ấy hiếm khi được dùng. Rồi Cinna bắt đầu gọi bàn về tài năng của tôi.

Tất cả các nhà vô địch đều phải có một tài năng nào đó. Tài năng chính là hoạt động mà bạn thực hiện khi bạn không phải làm việc hay đi học hay tham gia vào ngành công nghiệp của quận. Nó có thể là bất cứ cái gì, thật vậy, bất cứ cái gì mà người ta sẽ phỏng vấn bạn về nó. Hóa ra Peeta có tài năng thật, đó là vẽ. Cậu đã phun kem hoa lên bánh ngọt và bánh quy cho quầy bánh của gia đình trong nhiều năm. Nhưng giờ cậu đã giàu, cậu có đủ tiền để bôi màu vẽ thực sự lên vải toan. Tôi chẳng có tài năng nào cả, trừ khi bạn tính cả việc săn bắn bất hợp pháp, mà điều này thì người ta không chấp nhận. Hoặc có thể là hát, một việc mà còn khuya tôi mới làm cho bọn Capitol. Mẹ đã cố gắng dụ dỗ tôi thử những gợi ý khác mà Effie Trinket gửi tới. Nấu nướng, cắm hoa, thổi sáo. Không có gì làm tôi hứng thú trong khi Prim làm cả ba việc ngon ơ. Cuối cùng, Cinna vào cuộc và đề nghị được giúp đỡ tôi phát triển niềm đam mê thiết kế trang phục, nhưng điều này đòi hỏi nỗ lực đáng kể bởi tôi chưa có chút đam mê nào. Nhưng tôi đồng ý bởi thế tức là sẽ được nói chuyện với Cinna, và anh hứa sẽ làm tất cả mọi việc.

Giờ anh đang sắp xếp đồ đạc quanh phòng khách: quần áo, vải vóc và cả sổ phác thảo đầy những mẫu thiết kế do anh vẽ. Tôi cầm một trong những cuốn sổ phác thảo đó lên xem xét một chiếc váy mà tôi đoán ra phải là người vẽ. “Anh biết đấy, có lẽ em rất tiềm năng,” tôi nói với anh.

“Mặc váy vào đi, cô nhóc vụng về,” anh đáp, tung cả mớ quần áo về phía tôi.

Có thể tôi chẳng mấy may hứng thú với việc thiết kế trang phục nhưng tôi thực sự yêu những món đồ Cinna làm cho tôi. Giống như những cái này. Quần suông đen làm từ chất liệu rất dày và ấm. Một chiếc sơ mi trắng thoải mái. Một áo dài tay được dệt từ những sợi len màu xanh lá cây, xanh nước biển và xám mềm như lông mèo con. Giày da đính ren không làm đầu ngón chân tôi bị đau.

“Em có tự thiết kế trang phục của mình không?” tôi hỏi.

“Không, em chỉ hăm hở được thiết kế trang phục cho mình và trở nên giống anh, nữ anh hùng thời trang ạ,” Cinna nói. Anh đưa cho tôi một xấp giấy nhỏ. “Em sẽ đọc cái này sau ống kính trong khi người ta ghi hình các bộ trang phục. Hãy cố gắng tỏ ra quan tâm nhé.”

Lát sau, Effie Trinket tới nơi trong bộ tóc giả màu vàng bí đỏ để nhắc nhở tất cả mọi người, “Vào việc thôi!” Bà vừa hôn lên cả hai bên má tôi vừa vẫy tay về phía đám quay phim, rồi ra lệnh cho tôi vào vị trí. Effie là lý do duy nhất khiến chúng tôi đi đến chỗ nào ở Capitol cũng kịp giờ, vì thế tôi cố gắng làm theo ý bà. Tôi bắt đầu chạy qua chạy lại như một con rối, giơ cao mấy bộ trang phục và nói những lời vô nghĩa như, “Bạn có thích không nào?” Đội thu âm ghi lại lời tôi đọc từ mấy tờ giấy theo một giọng lãnh lớt để sau này lồng vào, rồi tôi tót ra khỏi phòng để họ được bình yên mà quay những bộ trang phục do tôi/Cinna thiết kế.

Prim tan học sớm vì sự kiện này. Giờ em đang đứng trong bếp, được một phóng viên khác phỏng vấn. Em trông thật dễ thương trong chiếc váy yếm màu xanh da trời làm nổi bật đôi mắt, mái tóc vàng buộc lại đằng sau bằng dải ruy băng hợp màu. Em hơi chúm về phía trước, kiễng chân trong đôi giày trắng bóng loáng như thể sắp vỗ cánh bay, tựa...

Bùm! Cứ như ai đó vừa đập vào ngực tôi vậy. Không ai cả, tất nhiên rồi, nhưng nỗi đau đớn thì thật tới mức tôi phải lùi lại một bước. Tôi nhắm

nghiền mắt lại, không thấy Prim nữa mà thấy Rue, cô bé mười hai tuổi đến từ Quận 11, đồng minh của tôi trong Đấu trường. Em có thể bay như chim, từ cành cây này sang cành cây kia, bám vững những cành mong manh nhất. Rue, người tôi không cứu được. Người tôi đã để cho phải chết. Tôi đã thấy em nằm trên đất với cây giáo vẫn xuyên qua bụng...

Còn ai nữa mà tôi sẽ không cứu nổi khỏi cuộc trả thù của Capitol? Còn ai sẽ phải chết nếu tôi không làm Tổng thống Snow thỏa mãn?

Tôi nhận ra Cinna đang cố khoác một tấm áo lên người tôi, vì thế tôi giơ hai tay lên. Tôi cảm thấy lớp lông cả bên trong lẫn bên ngoài, bao bọc lấy tôi. Đó không phải lông của bất cứ con thú nào tôi từng nhìn thấy. “Chồn ecmin,” anh nói khi tôi vượt ống tay áo màu trắng. Găng tay da. Khăn choàng đỏ tươi. Thứ gì đó bằng lông che lên tai tôi. “Em đang đưa bịt tai trở lại thành một đây.”

Mình ghét bịt tai, tôi nghĩ. Nó làm tôi khó nghe, và bởi bị điếc mất một bên tai vì vụ nổ trong Đấu trường, tôi thậm chí còn ghét nó hơn. Sau khi tôi thắng, Capitol đã chữa tai cho tôi, nhưng tôi vẫn thấy mình phải thử đi thử lại.

Mẹ tôi hồi hả chạy tới, khum khum gì đó trong lòng bàn tay. “Đề may mắn,” bà nói.

Đó chính là chiếc ghim cài áo mà Madge đã tặng tôi trước khi tôi đến Đấu trường. Một con chim nhại bay trong chiếc khuyên tròn bằng vàng. Tôi đã cố tặng lại nó cho Rue nhưng em không nhận. Em nói chiếc ghim cài áo chính là lý do khiến em quyết định tin tôi. Cinna gắn nó lên nút thắt khăn.

Effie Trinket đứng gần đó, vỗ tay. “Chú ý này, tất cả mọi người! Chúng ta sắp quay cảnh ngoài trời đầu tiên, khi các nhà vô địch chào nhau để khởi đầu cho chuyến đi tuyệt vời của mình. Được rồi, Katniss, cười tươi lên, cháu đang hứng thú lắm, phải không nào?” Tôi không hề phóng đại khi nói rằng bà xô tôi ra khỏi cửa.

Trong phút chốc, tôi khó mà nhìn rõ mọi thứ bởi tuyết đang rơi dày đặc. Rồi tôi nhận ra Peeta bước qua cửa chính nhà cậu. Trong đầu tôi ong ong chỉ thị của Tổng thống Snow, “*Thuyết phục* tôi đi.” Và tôi biết mình phải làm thế.

Khuôn mặt tôi bừng nở nụ cười tươi tắn và tôi bắt đầu bước về phía Peeta. Rồi, cơ hồ không thể chờ thêm một giây nào nữa, tôi bắt đầu chạy. Cậu đón lấy tôi, xoay tôi vòng vòng rồi trượt ngã - cậu vẫn chưa hoàn toàn điều khiển được cái chân giả của mình - và chúng tôi ngã xuống tuyết, tôi nằm trên cậu, và đó là nơi chúng tôi hôn nhau lần đầu tiên sau nhiều tháng. Nụ hôn đầy lông, bông tuyết và son môi, nhưng sau tất cả những cái đó, tôi có thể cảm thấy sự vững chắc mà Peeta mang tới cho tất cả mọi thứ. Và tôi biết mình không cô đơn. Dù đã bị tôi làm tổn thương sâu sắc, cậu cũng sẽ không để tôi bị lộ chân tướng trước ống kính. Không trừng phạt tôi bằng một nụ hôn nửa vời. Cậu vẫn lo cho tôi. Như cậu đã làm ở Đấu trường. Không hiểu sao ý nghĩ ấy làm tôi muốn khóc. Nhưng tôi chỉ kéo cậu dậy, khoác tay hờ hờ kéo cậu đi.

Từ lúc đó cho đến hết ngày là hình ảnh mờ mịt của việc đến sân ga, vẫy chào tạm biệt mọi người, tàu khởi hành, đội ngũ cũ - Peeta và tôi, Effie và Haymitch, Cinna và Portia, nhà tạo một của Peeta - ăn một bữa tối ngon tuyệt mà tôi không nhớ rõ. Và rồi, tôi quán mình trong bộ đồ ngủ và chiếc áo choàng lưng thụng, ngồi trong toa tàu đệm bông của mình, đợi những người khác đi ngủ. Tôi biết Haymitch sẽ thức hàng giờ. Ông không thích ngủ khi trời tối.

Khi trên tàu đã có vẻ yên tĩnh, tôi xỏ chân vào đôi dép đi trong nhà rón rén tới cửa phòng ông. Tôi phải gõ mấy lần ông mới làu bàu trả lời, như thể biết chắc tôi mang tới tin dữ.

“Cháu muốn gì hả?” ông hỏi, làm tôi muốn xỉu vì hơi rượu nồng nặc.

“Cháu phải nói chuyện với bác,” tôi thăm thì.

“Giờ ư?” ông hỏi. Tôi gật đầu. “Tốt hơn là về cái gì vui vẻ đây.” Ông chờ đợi, nhưng tôi cảm thấy chắc chắn mọi lời tôi nói ra trên tàu Capitol đều sẽ bị ghi âm. “Hử?” ông quát.

Con tàu bắt đầu phanh lại và trong một giây, tôi nghĩ Tổng thống Snow đang theo dõi tôi, phản đối việc tôi tin tưởng Haymitch và đã quyết định sẽ thẳng tay giết tôi ngay lúc này. Nhưng chúng tôi chỉ dừng lại nạp thêm nhiên liệu.

“Con tàu này ngọt ngọt quá,” tôi nói.

Đó chỉ là một câu nói vô hại, nhưng tôi thấy đôi mắt Haymitch nhíu lại hiểu ý. Ông đẩy tôi ra và lao đảo đi dọc hành lang tới một cánh cửa. Khi ông đánh vật để mở nó ra, một cơn gió tuyết ập đến chỗ chúng tôi. Ông trượt ngã lăn quay xuống đất.

Một người phục vụ của Capitol ào tới giúp đỡ, nhưng Haymitch lịch sự xua cô ta ra mà loạng choạng đứng dậy. “Chỉ hít chút khí trời thôi. Một phút thôi.”

“Xin lỗi. Ông ấy say,” tôi nói đầy hối lỗi. “Để tôi lo cho ông ấy.” Tôi nhảy xuống và loạng choạng đi dọc đường tàu theo ông, đôi dép trong nhà dính đầy tuyết khi ông dẫn tôi đi hết đuôi tàu để không còn bị nghe lén nữa. Rồi ông quay lại phía tôi.

“Cái gì thế?”

Tôi kể cho ông nghe mọi thứ. Về chuyến ghé thăm của Tổng thống, về Gale, về chuyện tất cả chúng tôi sẽ chết như thế nào nếu tôi thất bại.

Khuôn mặt ông hoàn toàn tỉnh táo, trông già hẳn đi trong ánh đèn hậu đỏ lập lòe. “Vậy thì cháu không thể thất bại được.”

“Nếu bác có thể giúp cháu qua được chuyến đi này...” tôi bắt đầu.

“Không, Katniss, không chỉ là chuyến đi này đâu,” ông nói.

“Ý bác là gì?” tôi hỏi lại.

“Kể cả nếu cháu xoay sở được thì vài tháng sau họ cũng sẽ quay trở lại kéo chúng ta vào Đấu trường. Cháu và Peeta, các cháu giờ sẽ là người hướng dẫn hằng năm, từ giờ trở đi. Mỗi năm họ sẽ lại bàn tới mối tình lãng mạn và phát sóng mọi chi tiết về đời tư của cháu, và cháu sẽ không bao giờ, không bao giờ có thể làm điều gì khác ngoài chuyện sống hạnh phúc trọn đời với cậu bé ấy.”

Toàn bộ sức mạnh trong lời ông nói đập vào tôi. Tôi sẽ không bao giờ được sống chung với Gale, ngay cả khi tôi muốn thế. Tôi sẽ không bao giờ được phép sống một mình. Tôi sẽ phải mãi mãi yêu Peeta. Dân Capitol sẽ chăm chăm theo dõi câu chuyện ấy. Có lẽ tôi sẽ được ở với mẹ và Prim vài năm nữa, bởi tôi mới mười sáu. Và rồi... và rồi...

“Cháu có hiểu ý ta không?” ông nhấn giọng với tôi.

Tôi gật đầu. Ý ông là chỉ có một con đường tương lai thôi, nếu tôi muốn những người tôi yêu thương và chính bản thân mình sống sót. Tôi sẽ phải cưới Peeta.

Chúng tôi im lặng lê bước quay trở lại tàu. Đến hành lang bên ngoài cửa khoang của tôi, Haymitch đập nhẹ lên vai tôi nói, “Thế là còn tốt đấy, cháu biết mà.” Ông tiến thẳng về khoang của mình, mang theo cả hơi rượu.

Vào đến phòng, tôi cởi đôi dép sũng nước, áo choàng cùng bộ đồ ngủ ướt nhẹp, vẫn còn quần áo trong ngăn kéo nhưng tôi chỉ mặc nguyên đồ lót nằm quần chần trên giường. Tôi nhìn chăm chăm vào bóng tối, suy nghĩ về cuộc nói chuyện với Haymitch. Tất cả mọi điều ông nói về kỳ vọng của Capitol, về tương lai của tôi với Peeta đều đúng, thậm chí cả lời bình luận cuối cùng. Tất nhiên, Peeta là quá tốt so với tôi rồi. Nhưng dấu sao đó không phải vấn đề chính, phải không? Trong vài quyền tự do ít ỏi của chúng tôi ở Quận 12, có quyền được cưới người mình muốn hoặc không cưới ai cả. Và bây giờ, thậm chí cả điều ấy tôi cũng bị tước mất. Tôi tự hỏi liệu Tổng thống Snow có bắt chúng tôi sinh con không. Nếu chúng tôi có con, chúng sẽ lại phải đổi mặt với cuộc chiêu quân hằng năm. Và chẳng phải sẽ thú vị xiết bao khi chúng kiến con cái của không chỉ một mà là cả hai nhà vô địch bị chọn vào Đấu trường? Trước đây con của các nhà vô địch cũng đã từng tham gia cuộc đấu. Chuyện ấy luôn khiến người ta bàn tán cực kỳ hào hứng và sôi nổi rằng gia đình đó thật thiếu may mắn làm sao. Nhưng nó xảy ra liên tục đến mức khó có thể coi là chuyện thiếu may mắn. Gale cho rằng Capitol cố tình làm thế, sắp đặt mọi thứ để thêm phần kịch tính. Với tất cả những rắc rối tôi đã gây ra, tôi có thể đảm bảo rằng bất cứ đứa con nào của tôi cũng sẽ là kẻ đáng chú ý trong Đấu trường.

Tôi nghĩ tới Haymitch, không vợ, không gia đình, trốn tránh thế giới bằng rượu chè. Ông đã có thể chọn bất cứ người phụ nữ nào trong quận. Và ông đã chọn ở một mình. Không phải ở một mình - nói thế nghe có vẻ yên ả quá. Bị giam cầm trong cô đơn thì đúng hơn. Có phải vì đã từng ở trong đấu trường, ông biết rằng làm thế tốt hơn là mạo hiểm chọn cách khác? Tôi đã từng nếm mùi của sự lựa chọn ấy khi họ gọi tên Prim trong ngày chiêu quân và nhìn nó bước tới sân khấu về phía cái chết. Nhưng là chị nó, tôi đã xung phong thế chỗ, điều mà mẹ tôi không thể làm được.

Đầu óc tôi điên cuồng tìm kiếm lối thoát. Tôi không thể để Tổng

thông Snow đẩy tôi vào tình thế này. Thậm chí nếu điều ấy có nghĩa là tôi sẽ phải tự tử. Dù sao, trước lúc đó, tôi sẽ thử chạy trốn. Họ sẽ làm gì nếu tôi đơn giản là biến mất? Trốn vào rừng không bao giờ xuất đầu lộ diện nữa? Liệu tôi thậm chí có thể đưa tất cả những người tôi yêu đi cùng, bắt đầu một cuộc đời mới ở tít sâu nơi hoang dã hay không? Cực kỳ khó khăn nhưng không phải là bất khả.

Tôi lắc đầu loại bỏ ý nghĩ đó. Đây không phải lúc lên các kế hoạch chạy trốn điên rồ. Tôi phải tập trung vào chuyến Diễu hành Chiến thắng, số phận của quá nhiều người đang phụ thuộc vào việc tôi diễn được một màn hay.

Bình minh đến trước khi giấc ngủ tới, và Effie đã đập cửa rầm rầm. Tôi tùy tiện vớ một bộ đồ xếp trên cùng trong ngăn kéo trông vào người rồi lê mình tới toa ăn. Tôi không thấy có gì khác biệt khi tỉnh dậy, vì hôm nay vẫn phải ngồi trên tàu, nhưng hóa ra chuyện trang điểm ngày hôm qua chỉ phục vụ cho việc đưa tôi ra nhà ga. Hôm nay, tôi sẽ lại phải làm việc với đội chuẩn bị.

“Sao phải thế chứ? Trời lạnh quá có khoe được gì đâu,” tôi cần năn.

“Ồ Quận 11 thì không phải vậy,” Effie đáp.

Quận 11. Trạm dừng đầu tiên của chúng tôi. Tôi muốn được bắt đầu từ một quận khác, bởi đây là quê hương của Rue. Nhưng đó là cách chuyến Diễu hành Chiến thắng diễn ra. Nó thường khởi đầu từ Quận 12 và rồi lần lượt đi qua các quận cho tới khi đến Quận 1, tiếp theo là Capitol. Quận của nhà vô địch sẽ được tạm bỏ qua và giữ lại ở phần sau chót. Quận 12 có cách chào mừng kém hấp dẫn nhất - thường là một bữa ăn tối với các vật tế và một buổi chào mừng chiến thắng ở quảng trường mà ở đó chẳng ai trông vui vẻ hào hứng gì, xem ra đó là cách để chúng tôi kết thúc mọi thứ nhanh nhất có thể. Năm nay, lần đầu tiên kể từ khi Haymitch chiến thắng, điểm dừng cuối cùng của cuộc diễu hành là Quận 12, và Capitol sẽ tài trợ cho các hoạt động ăn mừng.

Tôi cố gắng thưởng thức bữa ăn như lời bác Hazelle khuyên. Nhân viên nhà bếp rõ ràng muốn làm tôi vui. Họ chuẩn bị những món tôi yêu thích, thịt cừu hầm với mận khô, cùng với các cao lương mỹ vị khác. Nước cam và một bình sô cô la nghi ngút khói chờ sẵn trên bàn. Vì thế tôi ăn rất nhiều, và thức ăn không chê vào đâu được, nhưng tôi không thể nói rằng

mình đang khoan khoái tận hưởng. Tôi cũng cảm thấy khó chịu khi không có ai ngoài Effie và tôi xuất hiện.

“Những người khác đâu rồi ạ?” tôi hỏi.

“Ôi, ai mà biết Haymitch ở đâu,” Effie đáp. Tôi không thực sự mong được thấy Haymitch, bởi có khi ông chỉ mới chợp mắt. “Cinna đã thức rất khuya để sắp xếp lại toa trang phục của cháu. Cậu ấy chắc phải có hơn trăm bộ cánh cho cháu. Những bộ đồ dạ hội của cháu hết sức tinh tế. Còn đội của Peeta chắc vẫn đang ngủ.”

“Cậu ấy không cần phải chuẩn bị sao?” tôi hỏi.

“Không theo cách của cháu,” Effie đáp.

Thế tức là sao? Tức là tôi sẽ phải mất cả buổi sáng để tẩy lông khỏi cơ thể trong khi Peeta được ngủ ngon lành. Tôi không mấy để tâm đến chuyện đó, nhưng ở Đấu trường, ít nhất vẫn có mấy đứa con trai được giữ lại lông trên thân thể trong khi không đứa con gái nào được làm thế. Giờ tôi vẫn nhớ đến lúc tắm cho Peeta cạnh dòng suối. Lớp lông của cậu óng vàng dưới ánh mặt trời sau khi bùn và máu đã được rửa sạch. Chỉ có khuôn mặt cậu vẫn hoàn toàn nhẵn nhụi. Không đứa con trai nào có râu, mà nhiều đứa đã đủ lớn để mọc râu rồi. Tôi tự hỏi người ta đã làm gì với chúng.

Nếu tôi chỉ cảm thấy ủ rũ, thì đội chuẩn bị của tôi còn ở trong trạng thái tồi tệ hơn, họ uống cà phê ừng ực và chia cho nhau những viên thuốc bé xíu sắc sỡ. Theo tôi biết, họ chẳng bao giờ thức dậy trước buổi trưa nếu không phải là chuyện quốc gia khẩn cấp, như chuyện lông chân của tôi chẳng hạn. Tôi rất mừng khi thấy chúng mọc trở lại. Như thế đó là dấu hiệu cho thấy mọi chuyện đã trở lại bình thường. Tôi miết nhẹ ngón tay dọc lớp lông chân xoắn mềm và phó mặc bản thân cho đội chuẩn bị. Không ai trong số họ buồn tán chuyện như mọi khi, vì thế tôi có thể nghe thấy tiếng từng sợi lông bị kéo khỏi nang. Tôi phải ngâm mình trong một cái bồn chứa đầy chất dưỡng da sền sệt khó ngửi, trong khi mặt và chân tay bị trét đầy kem. Tắm thêm hai lần nữa, cũng bớt khó chịu, gớm ghiếc hơn. Tôi đã được tẩy sạch lông, kỳ cọ, xoa bóp và xúc dầu cho đến khi sạch bong.

Flavius nâng cằm tôi lên thở dài. “Thật đáng tiếc vì Cinna bảo không được sửa chữa gì ở em.”

“Phải, bọn chị có thể khiến em trở nên rất đặc biệt,” Octavia đế vào.

“Khi cô bé lớn hơn,” Venia cương quyết nói. “Rồi cậu ấy sẽ phải để chúng ta làm thế.”

Làm gì? Bơm phòng môi tôi như môi của Tổng thống Snow? Xăm lên ngực tôi? Nhuộm da tôi thành màu đỏ tươi và cấy ngọc lên đó? Xăm hình trang trí lên mặt tôi? Làm cho tôi mấy cái móng cong cong? Hay râu mèo? Tôi thấy tất cả những thứ đó và nhiều thứ khác nữa ở người Capitol. Lẽ nào họ hoàn toàn không nhận ra rằng trông họ quái dị thế nào với chúng tôi ư?

Nghĩ đến chuyện phỏ mặc cho những ý tưởng thời trang bất chợt của đội chuẩn bị, tôi chỉ thấy bị chuốc thêm phiền muộn vào những nỗi khổ sở sẵn có - cơ thể bị hành hạ, sự thiếu ngủ, cuộc hôn nhân ép buộc, và nỗi lo sợ không thể làm Tổng thống Snow vừa lòng. Khi tới bàn ăn trưa, nơi Effie, Cinna, Portia, Haymitch và Peeta đã bắt đầu dùng bữa mà không có tôi, tôi quá mệt mỏi nên chẳng nói năng gì. Họ đang bàn tán về thức ăn và chuyện ngủ nghê trên tàu. Tất cả đều có vẻ cực kỳ phấn khích về chuyến đi hành. Ồ, tất cả trừ Haymitch. Ông bị văng vát sau cơn say và đang nhắm nháp một cái bánh xốp. Tôi cũng không đói lắm, có thể vì tôi đã nhồi nhét quá nhiều dưỡng chất vào buổi sáng hoặc bởi tôi không vui vẻ cũng nên. Tôi nhấp nha hớp nước thịt, đầu chùng chỉ một hai thìa đây. Tôi thậm chí không thể nhìn vào Peeta - người chồng tương lai đã được định sẵn - cho dù tôi biết cậu chẳng hề có lỗi.

Mọi người nhận ra, cố gắng lôi kéo tôi vào cuộc nói chuyện, nhưng tôi chỉ gạt họ ra. Giữa chừng, đoàn tàu dừng lại. Đội phục vụ thông báo rằng tàu không chỉ dừng lại tiếp nhiên liệu mà có một số bộ phận bị trục trặc cần thay thế. Ít nhất phải mất một tiếng đồng hồ. Chuyện này khiến Effie lo sốt vó. Bà lôi tờ lịch trình ra lái nhại rằng chuyện tạm dừng này sẽ ảnh hưởng đến tất cả mọi sự kiện khác trong toàn bộ cuộc đời chúng tôi. Cuối cùng thì tôi cũng không nghe nổi bà nói nữa.

“Không ai thèm quan tâm cả, Effie!” tôi gắt. Tất cả mọi người quanh bàn chăm chăm nhìn tôi, thậm chí cả Haymitch, cứ tưởng sẽ về phe với tôi trong chuyện này vì Effie làm ông phát điên. Tôi tức thì tỏ vẻ phòng thủ. “Phải, không ai cả!” tôi nói, đứng dậy rời khỏi toa ăn.

Con tàu đột nhiên trở nên ngột ngạt và tôi cảm thấy nôn nao hết sức. Tôi tìm mở cánh cửa thoát hiểm - khiến nó rú lên báo động, nhưng tôi mặc

kệ - và nhảy xuống đất, tưởng rằng mình sẽ đáp xuống tuyết. Nhưng bầu không khí ẩm áp thơm mát mơn man làn da tôi. Cây cối vẫn phủ màu xanh. Có mỗi một ngày mà chúng tôi đã đi về xa tới mức nào rồi? Tôi bước dọc đường tàu, nheo mắt tránh ánh nắng chói chang, cảm thấy hối hận vì những lời vừa nói với Effie. Khó có thể đổ lỗi cho bà vì tình trạng nan giải hiện thời của tôi. Tôi nên quay lại xin lỗi. Con giận dữ của tôi là đỉnh điểm của thái độ không đúng mực, và thái độ ấy có ý nghĩa rất sâu sắc với bà. Nhưng đôi chân tôi vẫn tiếp tục đi dọc đường tàu, qua cả đuôi tàu, bỏ lại nó đằng sau. Một tiếng tạm dừng. Tôi có thể đi bộ ít nhất hai mươi phút về phía này rồi quay trở lại mà vẫn dư dả thời gian. Nhưng chỉ sau vài trăm mét, tôi ngồi sụp xuống đất, nhìn vào khoảng không xa xăm. Nếu có cung tên, liệu tôi có tiếp tục bước đi không?

Ngồi đó một lúc, tôi nghe thấy tiếng bước chân đằng sau. Chắc là Haymitch, đến để cản nhand mắng mỏ. Không phải là tôi không đáng bị thế, nhưng tôi vẫn không muốn nghe. “Cháu không có tâm trạng nghe thuyết giảng đâu,” tôi cúi đầu nhìn xuống bụi cỏ bên cạnh giày, nói trước.

“Tớ sẽ cố nói ngắn thôi.” Peeta ngồi xuống cạnh tôi.

“Tớ tưởng cậu là bác Haymitch,” tôi nói.

“Không, bác ấy vẫn đang loay hoay với cái bánh xốp.” Tôi quan sát Peeta đặt chân giả xuống. “Một ngày tòi tộ hả?”

“Không sao đâu,” tôi đáp.

Cậu hít sâu. “Nghe này, Katniss, tớ đã muốn nói với cậu về cách tớ cư xử trên tàu. Ý tớ là chuyến tàu lần trước ấy. Chuyến tàu đưa chúng ta về nhà. Tớ biết cậu có gì đó với Gale. Tớ ghen với anh ấy thậm chí từ trước khi chính thức gặp cậu. Và thật không công bằng khi cứ trói buộc cậu vào bất kỳ chuyện gì xảy ra trong Đấu trường. Tớ xin lỗi.”

Lời xin lỗi của cậu khiến tôi kinh ngạc. Đúng là Peeta đã rất lạnh lùng với tôi sau khi tôi thú nhận rằng tình yêu dành cho cậu trong Đấu trường là một màn kịch. Nhưng tôi không trách cậu. Trong Đấu trường, tôi đã diễn trò ái tình lãng mạn vì tất cả những lợi ích mà nó mang lại. Đã có những lúc tôi thực sự không biết rõ tôi cảm thấy gì về cậu. Đến giờ vẫn chưa biết.

“Tớ cũng xin lỗi,” tôi nói. Tôi không chắc mình xin lỗi vì cái gì. Có thể bởi tôi sắp làm cậu tan nát cõi lòng.

“Có gì để cậu phải xin lỗi đâu. Cậu đã giữ cho chúng ta sống sót. Nhưng tớ không muốn chúng mình cứ như thế này, tránh mặt nhau trong đời thực rồi ngã lặn xuống tuyết khi có máy quay xung quanh. Vì thế, tớ nghĩ nếu tớ vứt bỏ, cậu biết đấy, cảm giác tổn thương, chúng ta sẽ có cơ hội trở thành bạn bè đích thực,” cậu nói.

Tất cả bạn bè của tôi có thể đều phải chết, nhưng từ chối Peeta cũng không bảo vệ được cậu. “Được rồi,” tôi nói. Lời đề nghị của cậu giúp tôi thấy khá hơn. Bớt hoang mang ít nhiều. Nếu cậu nói với tôi sớm hơn thì thật tốt biết mấy, trước khi tôi biết Tổng thống Snow có kế hoạch không cho chúng tôi được phép trở thành bạn bè. Nhưng dù sao đi nữa, tôi thấy mừng vì chúng tôi đã lại nói chuyện với nhau.

“Thế có chuyện gì vậy?” cậu hỏi.

Tôi không thể nói với cậu. Tôi vật vờ đám cỏ.

“Hãy bắt đầu bằng một vấn đề cơ bản hơn nhé. Có phải là rất lạ lùng không, khi tớ biết cậu mạo hiểm mạng sống để cứu tớ... nhưng tớ lại không biết cậu thích màu gì?”

Môi tôi hé cười. “Xanh lá cây. Còn cậu?”

“Da cam,” cậu đáp.

“Cam ư? Như màu tóc của Effie ấy à?” tôi hỏi lại.

“Trầm hơn một chút,” cậu nói. “Giống màu... hoàng hôn ấy.”

Hoàng hôn. Tôi có thể hình dung ra ngay cảnh tượng ấy. Quảng sáng của vầng mặt trời đang lặn xuống, bầu trời được bao phủ bởi dải sáng màu cam. Thật đẹp. Tôi nhớ lại chiếc bánh quy hoa huệ đỏm, tự nhắc nhở mình rằng giờ Peeta đã nói chuyện trở lại với tôi, và đó là tất những gì tôi có thể làm để tránh không kể lại toàn bộ câu chuyện về Tổng thống Snow. Nhưng tôi biết Haymitch không muốn tôi kể. Tốt hơn là nói chuyện xã giao thôi.

“Cậu biết đấy, mọi người thường bàn tán về những bức tranh của

cậu. Tớ thấy thật tệ khi thậm chí chưa từng thấy chúng,” tôi nói.

“Chà, tớ có đây một toa tàu ấy.” Cậu đứng dậy chìa tay cho tôi. “Đi nào.”

Thật dễ chịu khi được cảm thấy những ngón tay cậu lại đan vào tay tôi, không phải đóng kịch mà là một tình bạn thực sự. Chúng tôi đi bộ về tàu, tay trong tay. Đến cửa, tôi chợt nhớ ra một việc. “Tớ phải xin lỗi Effie trước đã.”

“Đừng ngại tỏ ra lâm li bi đát nhé,” Peeta bảo tôi.

Thế nên khi trở lại toa ăn, giữa lúc những người khác vẫn ngồi ăn trưa, tôi trao cho Effie một lời xin lỗi mà tôi cho rằng quá mức tê tái, nhưng có lẽ đối với bà thì chỉ đủ bù đắp chút ít cho việc phá vỡ quy tắc lịch sự. Về phần mình, Effie chấp nhận một cách vui vẻ. Bà bảo rõ ràng tôi đang chịu rất nhiều áp lực. Và bà cũng bình luận về hoàn cảnh của *một ai đó* từng đến được địa điểm đã định khi chỉ còn mỗi năm phút. Thật vậy, tôi đã thoát tội một cách nhẹ nhàng.

Khi Effie nói xong, Peeta đưa tôi đi dọc vài toa tàu xem tranh của cậu. Tôi không biết mình mong chờ điều gì. Có thể là phiên bản lớn hơn của mấy cái bánh quy phun hoa chăng. Nhưng đây là một thứ hoàn toàn khác hẳn. Peeta đã vẽ lại Đấu trường.

Một vài thứ bạn không thể nhận ra ngay nếu chưa từng ở trong Đấu trường với cậu. Nước rỏ vào hang của chúng tôi qua kẽ nứt. Đáy hồ khô cạn. Một đôi bàn tay, của chính cậu, đang đào rễ cây. Những thứ khác thì ai từng xem cũng có thể nhận ra. Cái sừng bằng vàng tên là Cornucopia. Clove đang sắp xếp lại dao trong áo khoác. Một trong những con mút, với mớ tóc vàng và đôi mắt xanh lá cây không lẫn vào đâu được của Glimmer, gặm gù tiến về phía chúng tôi. Và tôi. Tôi ở khắp mọi nơi. Tít trên cây. Đập áo vào những hòn đá dưới suối. Nằm bất tỉnh giữa một vũng máu. Và một nơi tôi không biết là ở đâu - có thể cậu nhìn ra tôi như thế khi đang bị sốt cao - hiện ra từ làn sương xám bạc hệt như màu mắt tôi.

“Cậu nghĩ sao?” cậu hỏi.

“Tớ ghét chúng,” tôi đáp. Tôi gần như có thể ngửi thấy mùi máu, mùi đất, thứ mùi phi tự nhiên của con mút. “Tất cả những gì tớ làm là loay hoay

tìm cách quên Đấu trường thế mà cậu lại đưa nó quay lại. Làm sao cậu có thể nhớ những thứ này chính xác như thế?”

“Đêm nào tớ cũng thấy chúng,” cậu đáp.

Tôi hiểu ý cậu. Những cơn ác mộng - vốn chẳng xa lạ gì với tôi kể cả thời trước Đấu trường - giờ vẫn ám ảnh tôi trong mỗi giấc ngủ. Nhưng giấc mơ cũ, giấc mơ cha tôi bị nổ tung trong hầm mỏ, hiếm khi xuất hiện. Thay vào đó, tôi thấy lại những cảnh tượng đã xảy ra trong Đấu trường. Nỗ lực vô ích của tôi để cứu Rue. Peeta chảy máu tưởng đến chết. Thi thể phù nề của Glimmer phân hủy trong tay tôi. Cái kết kinh hoàng của Cato với bầy mọt. Đó là những hình ảnh quen thuộc nhất. “Tớ cũng thế. Nó có giúp gì không? Việc vẽ hết ra ấy?”

“Tớ không biết. Co lẽ mỗi đêm đi ngủ tớ cũng bớt sợ hơn, hoặc là tớ tự nhủ như vậy,” cậu đáp. “Nhưng chúng chẳng đi đâu cả.”

“Có thể chúng sẽ chẳng bao giờ đi. Ký ức của Haymitch không biến mất.” Haymitch không bao giờ nói vậy, nhưng tôi chắc chắn đó là lý do ông không muốn ngủ trong bóng tối.

“Phải. Nhưng với tớ, tốt hơn là thức dậy với cây cọ vẽ thay vì con dao trong tay,” cậu nói. “Vậy cậu ghét chúng thật à?”

“Phải. Nhưng chúng rất tuyệt vời. Thật đấy,” tôi nói. Và đúng vậy thật. Nhưng tôi không muốn nhìn chúng nữa. “Muốn xem tài năng của tớ không? Cinna đã xử lý đâu ra đấy.”

Peeta cười. “Đề sau.” Con tàu lắc mình chuyển động, và tôi thấy quang cảnh đang lùi lại phía sau qua cửa sổ. “Đi nào, chúng ta sắp tới Quận 11 rồi. Ngó nghiêng chút đi.”

Chúng tôi tới toa cuối cùng trên tàu. Có ghế tựa và ghế bành để ngồi, nhưng điều tuyệt vời là những ô cửa sổ phía sau nổi lên tận nóc tàu nên bạn có thể bước ra ngoài, trong bầu không khí tinh khôi, ngắm khung cảnh trải dài trước mắt. Những cánh đồng mênh mông với đàn bò sữa thong dong nhai cỏ. Thật khác với quê nhà toàn gỗ là gỗ của chúng tôi.

Tàu đi hơi chậm lại và tôi cứ tưởng sắp đến một trạm dừng khác thì lại thấy những hàng rào hiện lên trước mắt. Cao sừng sững ít nhất mười mét,

bên trên gắn dây thép gai cực kỳ đáng sợ, chúng khiến hàng rào ở Quận 12 trông như trò trẻ con. Tôi lia mắt xem xét chân rào, vốn là một hàng các tấm kim loại khổng lồ. Sẽ không thể đào bới gì dưới đó, không có cơ hội trốn đi sẵn. Rồi tôi nhìn thấy các đài quan sát, được đặt cách quãng, có lính canh trang bị vũ khí, hoàn toàn toàn không ăn nhập với những cánh đồng hoa đại xung quanh.

“Quả là khác biệt,” Peeta nói.

Rue đã cho tôi ấn tượng rằng luật ở Quận 11 được thực thi khắc nghiệt hơn. Nhưng tôi chưa bao giờ tưởng tượng ra cái gì như thế này.

Giờ thì những cánh đồng hoa màu bắt đầu trải dài ngút tầm mắt. Đàn ông, đàn bà và trẻ em đội mũ rơm tránh ánh nắng từ trên rơi thẳng xuống, quay về phía chúng tôi, tranh thủ duỗi lưng trong lúc quan sát tàu chúng tôi đi qua. Tôi nhìn thấy vườn cây ăn quả phía xa, tự hỏi đó có phải nơi Rue từng làm việc, thu hái quả từ những cành cây mảnh mai nhất trên ngọn. Những cụm lều nhỏ - nếu so sánh thì nhà ở khu Vĩa than còn to hơn nhiều - nhấp nhô đây đó, nhưng đều vắng tanh vắng ngắt. Mọi nhân công chắc đều đã bị huy động cho mùa màng.

Cứ hết cánh đồng này đến cánh đồng khác. Tôi không thể hình dung nổi diện tích của Quận 11. “Cậu nghĩ có bao nhiêu người sống ở đây?” Peeta hỏi. Tôi lắc đầu. Ở trường, người ta bảo rằng đó là một quận lớn, chỉ có vậy. Không có con số cụ thể nào về dân số. Nhưng đám trẻ con xếp hàng cho ngày chiêu quân hằng năm ta vẫn nhìn thấy qua màn hình ấy, chúng đích thực là hình ảnh đại diện cho những người thực sự sống ở đây. Họ làm gì? Bốc thăm sơ bộ? Chọn ra những người chiến thắng trước khi cuộc chiêu quân diễn ra và đảm bảo chúng sẽ có mặt trong đám đông? Chính xác là thế nào mà cuối cùng Rue lại phải bước lên sân khấu không có ai ngoài tiếng gió đê nghị được thế chỗ em?

Tôi bắt đầu cảm thấy chán cảnh tượng mênh mêng vô tận của nơi này. Khi Effie đến nhắc chúng tôi thay quần áo, tôi không phản đối. Tôi trở về toa của mình cho đội chuẩn bị làm tóc và trang điểm. Cinna bước vào mang theo chiếc áo trùm màu da cam có họa tiết lá mùa thu. Tôi chợt nghĩ Peeta hẳn sẽ thích màu sắc này biết mấy.

Effie tập hợp tôi và Peeta lại để rà soát lịch trình trong ngày một lần cuối. Ở một số quận, những người chiến thắng sẽ đi quanh phố trong khi dân

chúng hoan hô. Nhưng ở Quận 11 - có lẽ vì chẳng có mấy phố xá, các địa điểm ở quá xa nhau, hoặc bởi người ta không muốn lãng phí nhân lực giữa vụ mùa - việc ra mắt công chúng được giới hạn trong quảng trường. Nó diễn ra ngay trước Tòa Tư pháp của họ, một khối nhà đá hoa cương khổng lồ. Trước đây, có lẽ nó từng là một tòa nhà rất đẹp, nhưng thời gian đã hủy hoại nó. Thậm chí cả trên truyền hình bạn cũng thấy những cây thường xuân đã phủ đầy mặt tiền nứt vụn, mái nhà võng xuống. Ngay chính quảng trường cũng được bao quanh bởi những cửa hàng tiêu điều, hầu hết đã bị bỏ hoang. Dù những người giàu có tại Quận 11 sống ở đâu, thì đó cũng không phải nơi đây.

Toàn bộ cuộc trình diễn trước công chúng của chúng tôi sẽ được thực hiện ở nơi mà Effie gọi là hành lang, phần mái ngói nhô ra giữa những ô cửa phía mặt tiền và cầu thang có mái che được đỡ bằng các cột chống. Peeta và tôi sẽ được giới thiệu, thị trưởng Quận 11 sẽ đọc diễn văn ca ngợi chúng tôi, và chúng tôi sẽ đáp lại bằng một đoạn cảm ơn được Capitol soạn sẵn. Nếu một người chiến thắng có bất kỳ đồng minh đặc biệt nào trong số những vật tể đã chết, thì việc cho thêm vài lời bình luận cũng là một động thái tốt. Tôi nên nói vài lời về Rue, và cả Thresh nữa, thật vậy, nhưng lần nào cố gắng viết ra những lời ấy ở nhà, tôi cũng đều kết thúc với một trang giấy trống không đập lù lù vào mặt. Thật khó để nói về họ mà không trở nên bi lụy. May mắn thay, Peeta đã chuẩn bị qua loa, và chỉ cần chỉnh sửa vài từ thì cũng coi như là lời của cả hai chúng tôi. Vào cuối buổi lễ, chúng tôi sẽ được trao một cái bằng gì đó, và rồi chúng tôi có thể rút lui vào trong Tòa Tư pháp, nơi bữa tối đặc biệt được phục vụ.

Khi con tàu bắt đầu đi vào Quận 11, Cinna đã chỉnh sửa xong trang phục của tôi, đổi dải băng cài đầu màu da cam sang chiếc màu vàng kim và cài lại cho chắc lên váy tôi chiếc ghim chim húng nhại tôi từng đeo trong Đấu trường. Không có nhóm lễ tân nào trên sân ga, chỉ có một toán gồm tám Nhân viên Trị an dẫn chúng tôi lên khoang sau một chiếc xe bọc sắt. Effie khịt mũi khi cánh cửa đóng sầm sau lưng tôi. “Thật đấy à, các anh tưởng chúng tôi là tội phạm chắc,” bà nói.

Không phải tất cả chúng ta, Effie. Chỉ có cháu thôi, tôi nghĩ.

Xe thả chúng tôi xuống phía sau Tòa Tư pháp. Chúng tôi vội vã tiến vào trong. Tôi ngửi thấy mùi xào nấu thức ăn thơm nức mũi, nhưng nó không chặn nổi mùi nấm mốc và thối rữa. Họ không cho chúng tôi thời gian

ngó nghiêng. Khi chúng tôi xếp hàng đi vào cửa trước, tôi nghe thấy tiếng đồng ca ngoài quảng trường. Ai đó gắn micro lên người tôi. Peeta nắm lấy bàn tay trái của tôi. Thị trưởng đang giới thiệu chúng tôi khi cánh cửa khổng lồ ken két mở toang ra.

“Cười tươi lên!” Effie nói, huých chúng tôi một cái. Chân chúng tôi bắt đầu tiến lên phía trước.

Chính là nơi này đây. Đây là nơi mình phải thuyết phục mọi người rằng mình yêu Peeta nhường nào, tôi nghĩ. Buổi lễ long trọng được lên kế hoạch rất chặt chẽ, vì thế tôi không biết nên làm như thế nào. Không có thời gian để hôn, nhưng tôi vẫn có thể xoay sở được một nụ hôn.

Một tràng vỗ tay vang lên như pháo nổ, nhưng không có phản ứng nào giống như chúng tôi từng được nhận ở Capitol, tiếng hò reo, hú vang và huýt sáo. Chúng tôi bước dọc hành lang râm mát đến hết phần mái che rồi đứng trên bậc chóp lớn của một cầu thang đá cẩm thạch dưới ánh mặt trời gay gắt. Khi mắt đã quen với ánh nắng, tôi thấy những tòa nhà ở quảng trường đã được chằng băng rôn che đi sự tồi tàn của chúng. Quảng trường đông nghẹt, nhưng nghĩ đi ngẫm lại thì thấy đó chỉ là một phần nhỏ những người sống ở đây.

Như lệ thường, một cái bục đặc biệt được dựng dưới chân sân khấu dành cho gia đình của những vật tể đã chết. Ở bên phía Thresh, chỉ có một bà cụ lưng gù và một cô gái cao cao, săn chắc mà tôi đoán là em gái cậu ta. Bên phía Rue... tôi chưa chuẩn bị tinh thần nhìn gia đình Rue. Cha mẹ em, những người mà khuôn mặt vẫn hằn nỗi đau buồn. Năm đứa em nhỏ, trông rất giống em. Những thân hình mảnh dẻ, đôi mắt nâu sáng bùng. Các em tạo thành một bầy chim lông thẫm nhỏ bé.

Tiếng vỗ tay lắng xuống và ông thị trưởng đọc bài diễn văn ca ngợi. Hai cô bé bước lên với những bó hoa khổng lồ. Peeta đảm nhiệm phần việc nói lời cảm ơn đã được soạn sẵn và rồi tôi thấy mình cũng mấp máy môi để kết câu. Thật may là nhờ mẹ và Prim luyện cho nên tôi có thể làm thế cả trong giấc ngủ.

Peeta đã viết sẵn phần lời phát biểu riêng trên giấy, nhưng cậu không lôi nó ra. Thay vào đó, cậu phát biểu bằng giọng điệu mộc mạc mà thu hút về chuyện Thresh và Rue là hai trong tám người cuối cùng, về chuyện cả hai người họ đã giúp tôi sống sót - vì vậy cũng giúp cậu sống sót - và về chuyện

đó là món nợ chúng tôi không bao giờ có thể trả. Và rồi cậu ngập ngừng một lúc trước khi nói thêm điều không được ghi trên giấy. Có thể là vì cậu nghĩ Effie sẽ bắt cậu xóa đi. “Không có cách nào bù đắp lại mất mát của mọi người, nhưng để thể hiện lòng biết ơn, chúng tôi hy vọng hai gia đình ở Quận 11 vui lòng cứ mỗi năm lại nhận từ chúng tôi một tháng lương thực, trong suốt phần đời còn lại của chúng tôi.”

Đám đông chỉ biết phản ứng lại bằng vẻ kinh ngạc và những lời thăm thẳm. Hành động của Peeta chưa từng có tiền lệ. Tôi thậm chí không biết như thế có hợp lệ hay không. Có lẽ cậu cũng không biết, vì thế cậu chẳng buồn hỏi nhờ bất hợp lệ thì sao. Về phần các gia đình, họ chỉ kinh ngạc nhìn chúng tôi trân trân. Cuộc đời họ đã hoàn toàn thay đổi khi Thresh và Rue chết, nhưng món quà này sẽ thay đổi đời họ thêm lần nữa. Một tháng lương thực thừa đủ để nuôi sống một gia đình trong một năm. Miễn là chúng tôi còn sống, họ sẽ không lo đói nữa.

Tôi nhìn Peeta và cậu trao cho tôi một nụ cười buồn. Tôi nghe thấy lời Haymitch. “*Thế là còn tốt đấy.*” Vào khoảnh khắc này, thật không thể tưởng tượng ra tôi có thể làm điều gì tốt đẹp hơn. Món quà... nó quá hoàn hảo. Vì thế khi tôi kiễng chân hôn cậu, trông chẳng có vẻ gì miễn cưỡng cả.

Ông thị trưởng bước lên trước trao cho chúng tôi một tấm bằng rất lớn khiến tôi phải đặt bó hoa xuống để giữ lấy nó. Buổi lễ sắp kết thúc thì tôi nhận thấy một đứa em gái của Rue đang nhìn tôi chăm chăm. Con bé khoảng chín tuổi và gần như bản sao hoàn hảo của Rue, đến cả cách nó đứng với cánh tay hơi dang ra. Bất chấp tin vui sẽ được tặng lương thực, nó không có vẻ mừng rỡ. Mà cái nhìn của con bé như đang trách móc. Có phải vì tôi đã không cứu được Rue?

Không. Đó là bởi tôi vẫn chưa cảm ơn em, tôi nghĩ.

Cơn xấu hổ trào lên trong tôi. Cô bé đã đúng. Sao tôi có thể đứng đây, thụ động và câm lặng, để mặc Peeta nói năng? Nếu chiến thắng, Rue sẽ không bao giờ để cái chết của tôi rơi vào im lặng. Tôi nhớ lại mình đã nhận trách nhiệm phủ hoa lên em trong Đấu trường để đảm bảo sự ra đi của em không bị bỏ qua. Nhưng cử chỉ ấy chỉ là vô nghĩa nếu tôi không làm gì thêm vào lúc này.

“Đợi đã!” Tôi lao lên phía trước, ôm chặt tấm bằng vào ngực. Phần thời gian phát biểu của tôi đã hết, nhưng tôi phải nói gì đó. Tôi mang nợ quá

nhieu. Và thậm chí nếu chia sẻ toàn bộ khẩu phần chiến thắng của mình cho các gia đình, thì đó cũng không thể là cái có cho phép tôi được im lặng ngày hôm nay. “Đợi đã, làm ơn.” Tôi không biết bắt đầu như thế nào, nhưng một khi tôi làm được, từ ngữ sẽ buột ra khỏi môi như thể chúng đã được soạn sẵn trong đầu từ rất lâu rồi.

“Tôi muốn gửi lời cảm ơn tới những vật tể của Quận 11,” tôi nói. Tôi nhìn vào hai người phụ nữ ở phía bên gia đình Thresh. “Tôi chỉ nói chuyện với Thresh một lần. Đủ lâu để anh ấy tha mạng cho tôi. Tôi không biết anh ấy, nhưng luôn kính trọng anh ấy. Vì sức mạnh. Vì việc chiến đấu trong Đấu trường theo quy luật của chính bản thân chứ không theo luật của bất kỳ ai khác. Nhóm Nhà nghề muốn anh ấy tham gia cùng hội ngay từ đầu, nhưng anh ấy không làm vậy. Tôi kính trọng anh ấy vì điều đó.”

Lần đầu tiên bà cụ lung gù - có phải đó là bà của Thresh? - ngẩng đầu lên với nụ cười thấp thoáng trên môi.

Đám đông giờ chìm trong im lặng, im lặng tới mức tôi tự hỏi sao họ làm như vậy được. Chắc họ đều đang nín thở. Tôi quay sang gia đình Rue. “Nhưng tôi cảm thấy mình biết rất rõ Rue, và em luôn ở đây với tôi. Những điều tươi đẹp luôn gọi nhắc về em. Tôi nhìn thấy em trong những bông hoa vàng mọc trên Đồng cỏ cạnh nhà. Tôi nhìn thấy em trong bầy chim húng nhại hót trên cây. Và hơn tất cả, tôi thấy em trong em gái tôi, Prim.” Giọng tôi lạc đi, nhưng tôi đã nói gần xong. “Cảm ơn con em của mọi người.” Tôi hát cảm về phía đám đông. “Và cảm ơn tất cả vì chiếc bánh mì.”

Tôi đứng đó, thấy mình tan nát và bé nhỏ, hàng nghìn cặp mắt đổ dồn vào mình. Có một khoảng lặng dài đằng dặc. Rồi, đâu đó trong đám đông, ai đó huýt sáo giai điệu chim húng nhại có bốn nốt nhạc của Rue. Giai điệu báo hiệu ngày làm ở vườn quả đã hết. Giai điệu báo hiệu sự an toàn trong đấu trường. Khi tiếng huýt dừng lại, tôi nhìn thấy người huýt sáo, một người đàn ông da nhăn nheo mặc áo sơ mi đỏ bạc màu cùng quần yếm. Ánh mắt ông gặp ánh mắt tôi.

Điều xảy ra tiếp theo không phải ngẫu nhiên. Một hành động quá hợp lý để được coi là tự phát, bởi nó xảy ra như một hệ quả hoàn hảo. Tất cả mọi người trong đám đông ấn ba ngón tay giữa của bàn tay trái lên môi và hướng chúng về phía tôi. Đó là dấu hiệu của Quận 12, là lời từ biệt tôi dành cho Rue trong Đấu trường.

Nếu tôi chưa nói chuyện với Tổng thống Snow, cử chỉ này có thể làm tôi xúc động phát khóc. Nhưng bên tai vẫn văng vẳng mệnh lệnh phải trấn an các quận, nó làm tôi khiếp sợ. Ông ta sẽ nghĩ gì về sự ngợi ca công khai dành cho cô gái đã chống lại Capitol?

Toàn bộ tác động của những gì mình đã làm ập lên tôi. Đó không phải hành động cố ý - tôi chỉ muốn thể hiện lòng biết ơn - nhưng tôi đã châm lên một thứ nguy hiểm. Một hành động phản kháng từ người dân Quận 11. Đây chính xác là thứ mà tôi phải dập tắt!

Tôi cố gắng nghĩ ra vài lời nhằm xoa dịu chuyện vừa rồi, để phủ nhận nó, nhưng tôi nghe thấy một tiếng rít nhỏ cho thấy micro của tôi bị ngắt và ngài thị trưởng đã chiếm diễn đàn. Peeta và tôi nhận tràng pháo tay cuối cùng. Cậu dẫn tôi tới phía sau cánh cửa, không hề biết đã có sai sót nào xảy ra.

Tôi cảm thấy choáng váng phải dừng lại một chút. Như có đom đóm nhảy múa trước mắt tôi. “Cậu có ổn không?” Peeta hỏi.

“Chỉ chóng mặt thôi. Mặt trời chói chang quá,” tôi nói. Tôi thấy bó hoa của cậu. “Tớ quên hoa của mình rồi,” tôi thàn thì.

“Để tớ đi lấy cho,” cậu nói.

“Tớ làm được mà,” tôi đáp.

Giờ chúng tôi đáng lẽ đã được an toàn bên trong Tòa Tư pháp, nếu tôi không dừng lại, nếu tôi không để quên hoa. Thay vào đó, trong bóng tối của ban công, chúng tôi nhìn thấy mọi thứ.

Hai người của Đội Trị an lôi ông cụ đã huyết sáo đến tận chóp cầu thang. Bắt ông quỳ trước đám đông. Và bắn thủng đầu ông.

Ông cụ vừa gục xuống nền thì một bức tường quân Trị an mặc đồng phục trắng toát đã chắn tầm nhìn của chúng tôi. Vài người lính trang bị vũ khí đến tận răng đẩy chúng tôi lùi vào sau cánh cửa.

“Chúng tôi đang đi đây!” Peeta nói, xô người lính Trị an đang đẩy tôi. “Chúng tôi hiểu rồi, được chưa? Đi nào, Katniss.” Cậu vòng tay dìu tôi quay vào Tòa Tư pháp. Đám Trị an theo sau chúng tôi một hai bước chân. Ngay khi chúng tôi vào trong, cánh cửa đóng sầm lại và chúng tôi nghe thấy tiếng ủng của đội Trị an quay trở lại với đám đông.

Haymitch, Effie, Portia và Cinna đang đợi chúng tôi dưới một màn hình tĩnh gắn trên tường, gương mặt họ đăm đăm căng thẳng.

“Chuyện gì thế?” Effie vội vàng lao đến. “Chúng ta bị cắt mất đường truyền ngay sau màn phát biểu tuyệt vời của Katniss, rồi Haymitch bảo hình như ông ấy nghe có tiếng súng, và ta đáp chuyện ấy thật ngớ ngẩn, nhưng ai mà biết được? Bọn điên ở khắp mọi nơi!”

“Không có chuyện gì đâu bác Effie. Một cái xe cũ bị nổ thôi,” Peeta bình thản đáp.

Hai tiếng súng nổ nữa. Cánh cửa cách âm không tốt cho lắm. Là ai? Bà của Thresh ư? Một trong các cô em gái của Rue?

“Cả hai cháu. Đi với ta,” Haymitch nói. Peeta và tôi đi theo ông, để những người khác lại. Những người lính Trị an tập hợp xung quanh Tòa Tư pháp không mấy bận tâm tới việc chúng tôi bỏ đi khi chúng tôi đã được an toàn bên trong tòa nhà. Chúng tôi trèo lên một cầu thang đá cẩm thạch uốn lượn tuyệt đẹp. Chóp cầu thang nối với một hành lang dài trải thảm mòn rách. Cánh cửa đôi đang rộng mở, chào đón chúng tôi bước vào căn phòng đầu tiên chúng tôi nhìn thấy. Trần nhà phải cao đến sáu mét. Hình hoa quả chạm khắc trên các gờ tường và những em bé mũm mĩm với đôi cánh đang nhìn xuống chúng tôi từ mọi góc. Những bình hoa tươi tỏa ra một thứ mùi ngọt ngào giả tạo khiến mắt tôi phát ngứa. Đồ ngủ của tôi treo trên móc tường. Căn phòng này đã được chuẩn bị cho chúng tôi, nhưng chúng tôi chỉ tạt qua đó cất quà cáp. Rồi Haymitch giật micro ra khỏi ngực áo chúng tôi,

nhét chúng xuống nệm ghế, và vẫy chúng tôi lại.

Như tôi được biết, Haymitch chỉ ở đây một lần, khi ông thực hiện chuyến Điều hành Chiến thắng nhiều thập kỷ trước. Nhưng ông có một trí nhớ đáng kinh ngạc hoặc trực giác rất nhạy bén, bởi vì ông dẫn chúng tôi qua một mê cung cầu thang xoắn ốc và những hành lang càng lúc càng hẹp lại. Đôi lúc ông phải dừng lại đẩy một cánh cửa ra. Nghe tiếng bản lề ken két phiến nào là biết đã lâu lắm rồi nó không được mở. Cuối cùng, chúng tôi trèo thang tới một cánh cửa sập. Khi Haymitch đẩy nó sang bên, chúng tôi thấy mình đang ở trong chóp mái vòm của Tòa Tư pháp. Đó là một không gian mênh mông la liệt đồ đạc hỏng, hàng đồng sách vở giấy tờ, vũ khí gỉ sét. Lớp bụi phủ lên tất cả mọi thứ quá dày, rõ là nơi này chưa từng được dọn dẹp trong suốt nhiều năm. Ánh sáng le lói chiếu qua bốn ô cửa sổ hình vuông cái bản lắp ở bốn góc mái vòm. Haymitch đá sập cánh cửa lại và quay sang chúng tôi.

“Đã có chuyện gì vậy?” ông hỏi.

Peeta thuật lại mọi diễn biến tại quảng trường. Tiếng còi, dấu hiệu ngợi ca, việc chúng tôi do dự ở ban công, việc ông cụ bị giết chết. “Chuyện gì đang xảy ra thế, bác Haymitch?”

“Tốt hơn là cháu kể ra đi,” Haymitch nói với tôi.

Tôi không nghĩ thế. Tôi cho rằng nếu mình kể ra thì chuyện còn tồi tệ hơn cả trăm lần. Nhưng tôi vẫn nói chuyện với Peeta một cách hết sức bình tĩnh, về Tổng thống Snow, sự bất ổn ở các quận. Tôi thậm chí không giấu giếm nụ hôn với Gale. Tôi chỉ rõ chúng tôi đang ở trong tình trạng nguy hiểm như thế nào, cả nước này đang gặp nguy ra sao chỉ vì mảnh lừa của tôi với mấy trái dâu. “Tớ phải khắc phục mọi chuyện trong chuyến điều hành này. Khiến tất cả những người nghi ngờ phải tin rằng tớ hành động vì tình yêu. Xoa dịu mọi thứ. Nhưng rõ ràng, những việc tớ làm hôm nay chỉ khiến ba người bị giết, và giờ tất cả mọi người trong quảng trường sẽ bị trừng phạt.” Tôi cảm thấy quá choáng váng đến độ phải ngồi xuống ghế, bắt chap lò xo và bông nhồi đã lòi hết ra ngoài.

“Sau đó, tớ đã khiến mọi chuyện tồi tệ hơn nữa. Bằng cách tặng họ tiền,” Peeta nói. Đột nhiên, cậu hát cây đèn đặt chông chênh trên chiếc thùng gỗ khiến nó bay ngang phòng, vỡ tan tành trên nền nhà. “Chuyện này phải dừng lại. Ngay bây giờ. Cái... cái... trò mà hai người đang chơi này, hai

người nói cho nhau nghe những bí mật và giấu tôi như thể tôi quá tầm thường, hoặc quá ngu, hoặc quá yếu không lo liệu nổi.”

“Chuyện không phải như thế, Peeta à...” tôi lên tiếng.

“Chính là thế đấy!” cậu hét lên với tôi. “Tớ cũng có những người mà tớ quan tâm, Katniss! Gia đình và bạn bè ở Quận 12, những người cũng sẽ phải chết như người thân của cậu nếu chúng ta không giải quyết xong xuôi rắc rối này. Vậy, sau mọi chuyện chúng ta đã cùng trải qua trong Đấu trường, cậu vẫn không tin tớ chút nào sao?”

“Cháu luôn là người đáng tin cậy, Peeta,” Haymitch nói. “Cháu rất thông minh trong cách thể hiện bản thân trước ống kính. Bác không muốn làm hỏng điều đó.”

“Chà, bác đánh giá cháu quá cao rồi. Bởi vì hôm nay cháu thực sự làm mọi thứ hỏng bét rồi. Bác nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra với gia đình Rue và Thresh chứ? Bác có nghĩ là họ sẽ nhận được phần chia từ chiến lợi phẩm của bọn cháu không? Bác có nghĩ là cháu đã cho họ một tương lai tươi sáng hơn không? Cháu thì nghĩ họ thật may mắn nếu sống sót qua nổi ngày hôm nay!” Peeta lại hát văng một thứ khác nữa, một bức tượng. Tôi chưa bao giờ thấy cậu như vậy.

“Cậu ấy nói đúng, bác Haymitch,” tôi nói. “Chúng ta thật sai lầm khi không nói cho cậu ấy biết. Kể cả hồi ở Capitol.”

“Ngay cả ở Đấu trường, hai người đã bàn mưu tính kế sẵn rồi, phải không?” Peeta hỏi. Giọng cậu giờ đã hạ thấp hơn. “Một kế hoạch mà tớ không được dự phần.”

“Không. Không hẳn. Tớ chỉ có thể biết việc Haymitch làm qua những thứ bác ấy gửi hay không gửi cho tớ,” tôi đáp.

“Phải, còn tớ chẳng bao giờ có cơ hội đó. Bởi vì bác ấy không bao giờ gửi cho tớ bất cứ thứ gì cho đến khi cậu xuất hiện,” Peeta nói.

Tôi đã không nghĩ nhiều về chuyện ấy. Nhìn từ quan điểm của Peeta thì sẽ ra sao, tôi xuất hiện trong Đấu trường và nhận được nào thuốc chữa bỏng nào bánh mì, trong khi cậu, kẻ đã chạm mặt với tử thần, lại không nhận được gì cả. Như thể Haymitch đã giữ mạng cho tôi bằng việc hy sinh cậu.

“Nghe này, cậu bé...” Haymitch bắt đầu.

“Đừng bận tâm, bác Haymitch. Cháu biết bác phải lựa chọn một đứa trong bọn cháu. Và cháu cũng muốn người đó là cậu ấy. Nhưng giờ là chuyện khác. Mọi người ngoài kia đang chết. Sẽ có thêm người chết nếu chúng ta cư xử không tốt. Chúng ta đều biết cháu giỏi ứng xử trước ống kính hơn Katniss. Không ai phải dạy cháu nói gì. Nhưng cháu cần biết mình đang dẫn thân vào chuyện gì,” Peeta nói.

“Từ giờ trở đi, cháu sẽ được thông báo đầy đủ,” Haymitch hứa.

“Tốt hơn là như vậy,” Peeta nói. Cậu không thèm nhìn tôi trước khi bỏ đi.

Lớp bụi cậu để lại bay mù mịt tìm chỗ đậu mới. Tóc tôi, mắt tôi, chiếc ghim cài áo sáng bóng của tôi.

“Bác đã chọn cháu à, bác Haymitch?” tôi hỏi.

“Phải,” ông đáp.

“Tại sao? Bác thích cậu ấy hơn mà,” tôi nói.

“Đúng thế. Nhưng hãy nhớ, cho đến khi họ đổi luật, bác chỉ hy vọng là cứu được một trong hai đứa sống sót khỏi Đấu trường,” ông đáp. “Bác nghĩ khi cậu ta quyết tâm bảo vệ cháu, chà, trong ba chúng ta, thì chúng ta có thể đưa cháu trở về nhà.”

“Ồ,” đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra mà nói.

“Cháu sẽ thấy, có những điều cháu phải lựa chọn. Nếu chúng ta sống sót qua chuyện này,” Haymitch nói. “Cháu sẽ học được thôi.”

Đúng, tôi đã học được một điều vào hôm nay. Nơi này không phải phiên bản lớn hơn của Quận 12. Hàng rào của chúng tôi không bị canh gác và hiếm khi phát điện. Đội Trì an của chúng tôi không được chào đón nhưng ít tàn bạo hơn. Nỗi khổ cực khiến chúng tôi kiệt quệ chứ không phải sự giận dữ. Ở Quận 11 này, họ bị đàn áp dã man hơn và cảm thấy tuyệt vọng hơn. Tổng thống Snow nói đúng. Một đốm lửa cũng có thể bùng lên thành đám

cháy lớn.

Mọi chuyện đang diễn ra quá nhanh khiến tôi không kịp xử lý. Cảnh cáo, bắn giết, nhận thức rằng tôi có thể đã gây ra gì đó dẫn tới hậu quả nặng nề. Toàn bộ những chuyện ấy thật quá sức tưởng tượng. Nếu tôi có ý khuấy động mọi thứ đã đành, đằng này... làm thế quái nào mà tôi gây ra nhiều rắc rối như vậy chứ?

“Đi nào. Chúng ta còn có cả một bữa tối cần tham dự đây,” Haymitch nói.

Tôi đứng dưới vòi hoa sen lâu hết mức người ta cho phép trước khi bước ra để được sửa soạn. Đội chuẩn bị xem ra đã quên bém mắt sự kiện xảy ra trong ngày. Họ đều rất hứng thú về bữa tối. Ở các quận thì họ được coi là đủ tầm để được tham dự, trong khi ở Capitol, họ hầu như không bao giờ được mời đến những bữa tiệc cao cấp. Trong lúc họ cố gắng đoán xem những món ăn nào sẽ được phục vụ, tôi vẫn chỉ thấy trước mắt mình cảnh ông cụ bị bắn vỡ đầu. Tôi thậm chí không buồn quan tâm xem ai đang làm gì với mình cho đến khi tôi sắp sửa được đi và thấy bóng mình trong gương. Một cái đầm ống màu hồng tái rủ xuống tận gối. Tóc tôi được vuốt ngược ra sau thành từng lọn nhỏ bông lơi. Cinna từ sau bước tới phủ một chiếc khăn màu bạc lung linh lên vai tôi. Anh bắt gặp ánh mắt tôi trong gương. “Thích không?”

“Đẹp quá. Như mọi lần,” tôi đáp.

“Để xem kèm theo với một nụ cười thì trông ra sao nào,” anh dịu dàng nói. Đó là cách anh nhắc nhở rằng chỉ sau một phút nữa, sẽ lại có máy quay. Tôi cố gắng nhếch khóe môi lên. “Phải thế chứ.”

Khi chúng tôi tập hợp lại để tới dự bữa tối, tôi thấy Effie hơi mõi mệt. Chắc hẳn Haymitch chưa nói gì với bà về chuyện xảy ra ở quảng trường. Tôi không ngạc nhiên nếu Cinna và Portia biết mọi chuyện, nhưng có vẻ như đã có một cuộc thỏa thuận ngầm rằng hãy để Effie ở ngoài vòng tin dữ. Dù sao thì chẳng bao lâu nữa bà cũng được nghe.

Effie soát lại lịch hoạt động buổi tối, rồi gạt nó sang một bên. “Và rồi, tạ ơn Chúa, chúng ta đều có thể leo lên tàu đi khỏi đây,” bà nói.

“Có chuyện gì không ổn sao, Effie?” Cinna hỏi.

“Tôi không thích cách họ đối xử với chúng ta. Từ sân ga đã bị nhồi vào xe tải đóng kín. Và rồi, khoảng một tiếng trước, tôi quyết định nhìn quanh Tòa Tư pháp. Tôi cũng là chuyên gia kiến trúc, mọi người biết đấy,” bà nói.

“Ồ vâng, tôi có nghe nói,” Portia đáp, tránh im lặng lâu quá.

“Thế là, tôi đang ngó nghiêng mọi thứ bởi xem ra cảnh hoang tàn đang trở thành một của năm nay, thì hai tay lính Trị an xuất hiện yêu cầu tôi quay lại khu vực của chúng ta. Một tay thậm chí còn chĩa súng vào tôi nữa chứ!” Effie kể.

Tôi không thể không nghĩ rằng đó chính là hệ quả trực tiếp từ việc Haymitch, Peeta và tôi biến mất trước đó. Thực ra cũng yên tâm phần nào khi biết Haymitch đã đúng. Rằng không có ai theo dõi chỗ mái vòm bụi bặm mà chúng tôi đã nói chuyện. Cho dù tôi cá là giờ họ đã làm thế rồi.

Effie trông căng thẳng tột độ đến mức tôi bất thần ôm chầm lấy bà. “Kinh khủng quá bà Effie. Có lẽ chúng ta đừng đi ăn tối nữa. Ít nhất cho đến khi họ xin lỗi.” Tôi biết bà sẽ không bao giờ đồng ý, nhưng thái độ của bà cải thiện đáng kể khi nghe lời đề nghị, cho thấy tôi ủng hộ lời phàn nàn của bà.

“Không, để đây ta lo. Xử lý mấy chuyện thăng trầm này là một phần công việc của ta mà. Và chúng ta không thể làm hai cháu bị lỡ bữa tối,” bà nói. “Nhưng cảm ơn đề xuất của cháu, Katniss.”

Effie sắp chúng tôi thành hàng lối để đi vào cửa. Đầu tiên là hai đội chuẩn bị, sau đó là bà, các nhà tạo mẫu, Haymitch. Peeta và tôi, tất nhiên, xếp hàng sau cùng.

Đâu đó bên dưới, nhạc bắt đầu nổi lên. Lúc đoàn diễu hành khiêm tốn của chúng tôi bắt đầu bước xuống cầu thang, Peeta và tôi nắm tay nhau.

“Haymitch bảo tớ thật ngớ ngẩn khi gào lên với cậu. Cậu chỉ hành động dưới sự chỉ đạo của ông ấy thôi,” Peeta nói. “Và cứ làm như từ trước đến nay tớ chưa từng giấu cậu điều gì vậy.”

Tôi nhớ lại cảm giác kinh ngạc khi nghe thấy Peeta thú nhận tình yêu

dành cho tôi trước toàn bộ người dân Panem. Haymitch đã biết chuyện ấy mà không hề nói với tôi. “Tớ nghĩ tớ đã đập vỡ mất vài thứ sau cuộc phỏng vấn ấy.”

“Chỉ một cái hũ thôi,” cậu đáp.

“Và tay cậu nữa. Giờ thì chuyện ấy chẳng còn ý nghĩa gì nữa rồi, phải không? Chuyện không thẳng thắn với nhau ấy?” tôi nói.

“Không còn gì nữa,” Peeta đáp. Chúng tôi đứng trên chóp cầu thang, để Haymitch dẫn trước mười lăm bước như Effie chỉ đạo. “Đó có phải là lần duy nhất cậu hôn Gale không?”

Tôi giật mình đáp, “Phải.” Sau tất cả những gì xảy ra ngày hôm nay, đó là câu hỏi thực sự ám ảnh cậu sao?

“Bước thứ mười lăm rồi. Đi thôi,” cậu bảo.

Đèn chiếu đến chỗ chúng tôi, và tôi gượng nở nụ cười tươi tắn nhất.

Chúng tôi bước xuống và bị cuốn vào một loạt những bữa tối, nghi lễ và các chuyến tàu không thể phân biệt nổi. Ngày nào cũng như ngày nào. Thức dậy. Chung diện. Bước qua đám đông hoan hô âm ỉ. Lắng nghe những lời phát biểu ca ngợi chúng tôi. Nói lời cảm ơn để đáp lại, chỉ theo đúng những gì Capitol đã soạn cho, không được thêm bất cứ lời lẽ cá nhân nào. Đôi khi là một chuyến tham quan ngắn: một thoáng đi ngắm biển ở quận này, khu rừng bạt ngàn ở quận kia, những nhà máy xấu xí, cánh đồng lúa mì, các cỗ máy lọc dầu hôi hám. Mặc đồ dạ tiệc. Tham dự bữa tối. Lên tàu.

Suốt các buổi lễ, chúng tôi tỏ ra nghiêm túc và tôn trọng, nhưng lúc nào cũng gắn với nhau, bằng bàn tay, bằng cánh tay. Ở các bữa tối, chúng tôi mê mẩn trong tình yêu dành cho nhau. Chúng tôi hôn nhau, khiêu vũ, chúng tôi bị bắt quả tang đang tìm cách lén ra chốn riêng tư. Trên tàu, chúng tôi lặng lẽ khổ sở cố gắng đánh giá mức độ ảnh hưởng mình có thể gây ra.

Dù không có lời phát biểu cá nhân nào nhằm tránh gây căng thẳng - chẳng cần phải nói là ngay cả lời cảm ơn của chúng tôi ở Quận 11 cũng đã được chỉnh sửa trước khi sự kiện đó được phát sóng - thì vẫn có gì đó quanh quất đâu đây, những bọt khí của nỗi nước sôi chuẩn bị sục lên. Không phải ở khắp nơi. Có những đám đông ẩn chứa vẻ mệt mỏi chán ngán như thái độ mà

Quận 12 thường thể hiện trước lễ mừng chiến thắng. Nhưng ở nơi khác - đặc biệt là ở Quận 8, 4 và 3 - về mặt họ hào hứng thấy rõ khi được quan sát chúng tôi, và bên dưới vẻ hào hứng ấy, là sự căm giận. Khi họ hô tên tôi, âm thanh nghe giống như tiếng gào đòi trả thù hơn là chào mừng. Khi Đội Trì an tiến đến ổn định một đám đông hỗn loạn, họ dần lên thay vì lùi lại. Và tôi biết mình không thể làm gì để thay đổi điều này. Không màn kịch yêu đương nào, dù thuyết phục đến đâu, có thể dẹp yên cơn sóng này. Nếu việc tôi giờ nắm đầu ra là khoảnh khắc điên dại, thì những người này cũng chạy theo sự điên dại đó.

Cinna bắt đầu phải chiết lại áo quần theo vòng hông của tôi. Đội chuẩn bị phải vất vả che đậy vết hõm dưới mắt tôi. Effie bắt đầu phải đưa tôi thuốc ngủ, nhưng chẳng có tác dụng gì. Không đủ mạnh. Tôi thiếp đi chỉ để bị cuốn vào những cơn ác mộng ngày càng nhiều hơn và khủng khiếp hơn. Peeta, người dành phần lớn thời gian ban đêm đi quanh tàu, nghe thấy tiếng tôi gào thét khi vùng vẫy thoát khỏi cảm giác mơ màng của thuốc ngủ, cái thứ chỉ khiến cơn ác mộng dài ra hơn. Cậu cố gắng đánh thức tôi dậy, vỗ về tôi. Rồi cậu leo lên giường ôm tôi cho tới khi tôi thiếp đi. Sau đó, tôi không chịu uống thuốc. Nhưng đêm nào tôi cũng để cậu vào giường cùng mình. Chúng tôi xoay xở với bóng tối như đã từng làm trong Đấu trường, ôm chặt lấy nhau, canh chừng những mối hiểm nguy có thể ập đến bất cứ lúc nào. Không có gì khác xảy ra, nhưng chuyện chúng tôi mau chóng trở thành đề tài bàn tán trên tàu.

Khi Effie đề cập chuyện ấy với tôi, tôi nghĩ, *Tốt. Có thể nó sẽ đến tai Tổng thống Snow*. Tôi bảo bà sẽ cố gắng kín đáo hơn, nhưng chúng tôi không hề làm thế.

Hai cuộc ra mắt nối tiếp nhau ở Quận 2 và Quận 1 là những lần đặc biệt khủng khiếp. Cato và Clove, vật tế từ Quận 2, lẽ ra có thể cùng trở về nhà nếu Peeta và tôi không sống sót. Chính tôi đã giết con bé, Glimmer, và thằng bé từ Quận 1. Trong lúc vẫn cố gắng tránh nhìn vào gia đình nó, tôi được biết tên nó là Marvel. Làm sao tôi lại chưa từng biết nhỉ? Tôi đoán là vì trước Đấu trường tôi chẳng quan tâm, còn sau đó thì tôi không muốn biết.

Khi tới Capitol, tất cả chúng tôi đều kiệt sức. Chúng tôi phải ra mắt hét lần này tới lần khác trước đám đông ngưỡng mộ. Chẳng có nguy cơ nổi dậy nào ở đây, giữa những kẻ được hưởng đặc quyền, giữa những kẻ chưa từng bị ghi tên bỏ vào trong quả cầu chiêu quân, những kẻ mà con cái họ

không bao giờ phải chết vì những tội lỗi đã phạm phải từ nhiều thế hệ trước. Chúng tôi chẳng phải thuyết phục ai ở Capitol về tình yêu giữa hai đứa mà chỉ bám lấy hy vọng mong manh rằng có thể thuyết phục nốt những người mà chúng tôi chưa đánh lừa được ở các quận. Điều gì chúng tôi làm cũng đều quá ít ỏi, quá muộn màng.

Trở lại tòa nhà cũ của chúng tôi trong Trung tâm Huấn luyện, tôi là người đề nghị hãy thực hiện lời cầu hôn trước đám đông. Peeta đồng ý thực hiện nhưng rồi biến vào phòng một lúc lâu. Haymitch bảo tôi hãy để cậu yên.

“Cháu tưởng cậu ấy muốn thế cơ mà,” tôi bảo.

“Không phải như thế này,” Haymitch nói. “Thằng bé muốn chuyện ấy là thật.”

Tôi quay trở lại phòng chui vào trong chăn, cố gắng không nghĩ tới Gale và bất kỳ điều gì khác.

Đêm hôm đó, trên sân khấu phía trước Trung tâm Huấn luyện, chúng tôi thao thao trả lời danh sách các câu hỏi. Caesar Flickerman, trong bộ đồ dạ tiệc màu xanh đen lấp lánh, tóc, mí mắt và môi vẫn nhuộm bột xanh, khéo léo dẫn dắt chúng tôi suốt buổi phỏng vấn. Khi ông ta hỏi về tương lai của chúng tôi, Peeta quỳ một bên gối xuống, tha thiết thể hiện tình yêu và cầu xin tôi hãy cưới cậu. Tất nhiên tôi đồng ý. Caesar ngã ngựa, khán giả của Capitol hóa điên, ảnh chụp đám đông trên khắp Panem cho thấy một đất nước tràn ngập trong hạnh phúc.

Tổng thống Snow đích thân thực hiện một chuyến ghé thăm bất ngờ để chúc mừng chúng tôi. Ông ta siết chặt tay Peeta và vỗ vai cậu đầy hài lòng. Ông ta ôm tôi, làm tôi ngập ngụa trong mùi máu và hoa hồng, và đặt một nụ hôn phồng căng lên má tôi. Khi ông ta lùi ra, những ngón tay bầu chặt lấy cánh tay tôi, hướng nụ cười vào mặt tôi, tôi can đảm nhướn mày lên. Ngụ ý hỏi điều tôi không dám mở miệng nói. *Tôi làm được chưa? Thế đã đủ chưa? Dâng cho ông tất cả, tiếp tục trò chơi, đồng ý cưới Peeta, thế đã đủ chưa?*

Để trả lời, ông ta trao cho tôi một cái lắc đầu gần như không thể nhận ra.

Với cử chỉ khẽ khàng đầy, tôi đã thấy cái kết của niềm hy vọng và sự mở đầu cho quá trình tàn phá tất cả những gì tôi nâng niu trân trọng trên đời này. Tôi không thể đoán được hình thức trừng phạt nào sẽ dành cho tôi, cái lưới sẽ giăng rộng đến đâu, nhưng khi mọi sự an bài thì sẽ chẳng còn gì nữa. Vì thế bạn có thể tưởng rằng ở khoảnh khắc này, tôi sẽ cực kỳ tuyệt vọng. Bởi vậy nên lạ thật đấy. Điều rõ nhất mà tôi cảm thấy là sự nhẹ nhõm. Cảm thấy rằng tôi có thể từ bỏ trò chơi này. Rằng đã có câu trả lời cho câu hỏi liệu tôi có thể chiến thắng trong hành trình này không, dấu câu trả lời đó là một tiếng Không vang rền. Rằng nếu những khoảnh khắc tuyệt vọng yêu cầu phải có cách giải quyết đầy tuyệt vọng, thì tôi có thể tự do hành động một cách tuyệt vọng như tôi muốn.

Chỉ có điều không phải ở đây, chưa phải lúc. Quan trọng là quay lại Quận 12, bởi vì phần chính của mọi kế hoạch phải bao gồm cả mẹ và em gái tôi, Gale và gia đình anh. Cả Peeta nữa, nếu tôi có thể thuyết phục cậu đi với chúng tôi. Tôi thêm cả Haymitch vào danh sách. Đó là những người tôi phải đưa đi cùng khi tôi trốn vào rừng. Làm thế nào thuyết phục họ, nơi nào chúng tôi sẽ tới trong mùa đông lạnh buốt, phải làm gì để tránh bị bắt, đó là những câu hỏi chưa được trả lời. Nhưng ít nhất giờ tôi biết mình phải làm gì.

Thế nên thay vì sụp xuống nền nhà khóc lóc, tôi thấy mình đứng thẳng hơn và tự tin hơn hẳn mấy tuần vừa rồi. Nụ cười của tôi, dù hơi điên dại, nhưng không phải gượng ép. Và khi Tổng thống Snow yêu cầu đám đông trật tự và nói, “Các bạn nghĩ sao nếu chúng ta tổ chức đám cưới cho họ ngay tại Capitol?”, tôi liền khoác ngay lớp mặt nạ cô gái-suýt-đờ-dại-vì-vui-sướng vào.

Caesar Flickerman hỏi Tổng thống đã định ngày chưa.

“Ồ, trước khi định ngày, chúng ta cần phải thừa chuyện với mẹ Katniss đã,” Tổng thống trả lời. Đám khán giả cười ầm lên và Tổng thống choàng tay qua người tôi. “Có thể nếu cả đất nước này dồn tâm trí vào việc ấy, chúng ta có thể giúp cô cưới trước năm ba mươi tuổi.”

“Có khi ngài sẽ phải ban hành bộ luật mới,” tôi vừa nói vừa cười khúc khích.

“Nếu cần phải thế,” Tổng thống đáp với vẻ hài hước bí ẩn.

Ồ, hai chúng tôi tung hứng vui chưa kìa.

Bữa tiệc được tổ chức tại phòng dạ yến thuộc lâu đài của Tổng thống đúng là đệ nhất thiên hạ. Trần nhà cao mười hai mét đã được biến thành bầu trời đêm, và những vì sao trông giống y như ở nhà tôi. Tôi đoán ở Capitol thì chúng cũng vậy thôi, nhưng ai mà biết được? Ở thành phố này có quá nhiều ánh đèn nên chẳng còn thấy ngôi sao nào nữa. Ở khoảng giữa từ sàn đến trần nhà, các nhạc công trôi bồng bênh trên những thứ trông giống như đám mây trắng mềm xốp, nhưng tôi không thấy cái gì giữ cho chúng bay như vậy. Bàn ăn truyền thống đã được thay bằng vô số sofa nhồi bông và ghế tựa, một số được xếp quanh lò sưởi, một số được đặt ngoài khu vườn thơm ngát hương hoa hoặc quanh hồ nước đầy nhóc loài cá kỳ lạ, vì thế mọi người có thể ăn uống và làm bất cứ việc gì họ muốn trong không khí hết sức thoải mái. Ở giữa căn phòng có một khu vực lớn đáp ứng mọi nhu cầu từ làm sàn nhảy, sân khấu dành cho các nghệ sĩ đến rồi đi, tới tụ điểm của những vị khách ăn mặc lòe loẹt.

Nhưng ngôi sao thực sự của buổi tối là thức ăn. Những chiếc bàn chất đầy đồ ăn thức uống được xếp thành hàng cạnh tường. Tất cả mọi thứ bạn có thể nghĩ đến, và cả những thứ bạn không dám mơ tưởng tới, nằm chờ đợi. Bò, lợn, dê nguyên con quay giòn vẫn đang xoay tròn nhẩy mỡ. Những chiếc đĩa khổng lồ đựng gà nhồi các loại hạt và hoa quả. Hải sản tẩm dấm nước xốt hoặc đang khẩn thiết đòi được nhúng vào các món nước chấm cay nồng. Vô số bánh mì, pho mát, rau, kẹo, cả thác rượu vang lẫn suối rượu mạnh lấp lánh dưới ánh lửa.

Cảm giác thèm ăn của tôi đã quay lại cùng nỗi khao khát phản công. Sau nhiều tuần quá lo lắng đến mức không nuốt nổi, tôi đói lả.

“Tôi muốn ném tất cả mọi thứ trong phòng,” tôi bảo Peeta.

Tôi có thể thấy cậu cố đọc nét mặt tôi, cố hiểu sự thay đổi trong tôi. Vì cậu không biết Tổng thống Snow cho rằng tôi đã thất bại, cậu chỉ có thể đoán là tôi nghĩ chúng tôi đã thành công. Thậm chí có lẽ còn đoán rằng tôi thực tâm vui mừng vì việc đính hôn của hai đứa. Đôi mắt cậu ánh lên vẻ

hoang mang nhưng chỉ trong tích tắc, bởi vì chúng tôi đang ở trước máy quay. “Cứ từ tốn thôi,” cậu đáp.

“Được rồi, mỗi món chỉ ăn một miếng thôi,” tôi nói. Kế hoạch của tôi gần như bị phá vỡ hoàn toàn ở ngay bàn thứ nhất, nơi có khoảng chừng hai mươi món xúp, khi tôi bắt gặp món xúp bí đỏ kem tươi với đậu óng ánh bạc và hạt cây màu đen nhỏ xíu. “Tớ có thể ăn món này cả đêm nay!” tôi reo lên. Nhưng tôi không làm thế. Tôi lại mềm lòng ở món canh hầm màu xanh lá cây mà tôi chỉ có thể so sánh hương vị của nó với mùa xuân, và thêm một lần nữa khi tôi thử món xúp hồng sủi bọt được tô điểm bằng trái mâm xôi.

Những khuôn mặt xuất hiện, tên được giới thiệu, ảnh được chụp, nụ hôn gieo lên má. Rõ ràng cái ghim cài áo hình chim húng nhại của tôi đã tạo ra một trào lưu thời trang mới, bởi nhiều người đến khoe với tôi đồ trang sức của họ. Con chim của tôi đã được nhái trên khóa thắt lưng, thêu lên ve áo lụa, thậm chí được xăm lên những góc kín của cơ thể. Ai nấy đều khoác lên người vật lưu niệm của kẻ chiến thắng. Tôi chỉ có thể nghĩ đến chuyện điều ấy sẽ khiến Tổng thống Snow phát điên lên thế nào. Nhưng ông ta làm gì được đây? Đấu trường là một sự kiện đình đám ở đây, nơi những trái dâu chỉ là biểu tượng cho một cô gái tuyệt vọng muốn bảo vệ người yêu.

Peeta và tôi không cần cố gắng mà đã có hàng mớ người tìm đến trò chuyện. Chẳng ai muốn bỏ lỡ chúng tôi ở bữa tiệc. Tôi tỏ ra rất hạnh phúc, nhưng thực ra chẳng hứng thú tẹo nào với lũ người ở Capitol. Họ chỉ khiến tôi không thể tập trung ăn uống.

Bàn nào cũng có những món ăn đầy ma lực, và đã giới hạn nghiêm khắc mỗi đĩa một miếng, tôi vẫn mau chóng no căng. Tôi nhặt một con chim quay nhỏ lên, cắn một miếng, và lưỡi tôi tràn ngập xốt cam. Ngon quá. Nhưng tôi bắt Peeta ăn nốt phần còn lại bởi còn bận nếm các món khác, và việc lãng phí thức ăn, điều tôi thấy nhiều người ở đây vẫn thản nhiên làm, với tôi thật ghê tởm. Sau khoảng mười cái bàn, tôi đã no cứng bụng, mà chúng tôi mới chỉ nếm qua một phần nhỏ các món ăn được bày ra.

Đúng lúc đó đội chuẩn bị kéo đến chỗ chúng tôi. Họ có vẻ đang lơ mơ vừa bởi rượu vừa bởi cơn khoái lạc được tham dự một bữa tiệc hoành tráng.

“Sao em không ăn?” Octavia hỏi.

“Em ăn rồi, nhưng không thể ăn thêm miếng nào nữa,” tôi đáp. Họ đều cười như thể đó là điều ngốc nghếch nhất họ từng nghe thấy.

“Đừng để mất vui!” Flavius nói. Họ dẫn chúng tôi đến một cái bàn đặt những chiếc ly có chân để mảnh khảnh chứa thứ chất lỏng trong suốt. “Uống đi!”

Peeta nâng ly lên uống một ngụm khiến họ hoảng hốt.

“Không phải ở đây!” Octavia ré lên.

“Cháu phải uống trong kia kia,” Venia bảo, chỉ cánh cửa dẫn vào nhà vệ sinh. “Nếu không thì cháu phun hết ra sàn mất!”

Peeta nhìn chiếc ly một lần nữa thì ngộ ra. “Ý cô là cái này sẽ làm cháu ói hả?”

Đội chuẩn bị cười sảng sặc. “Tất nhiên, nhờ thế em có thể ăn tiếp,” Octavia nói. “Chị vào đó hai lần rồi. Ai cũng làm thế, không thì sao em có thể vui vẻ dự tiệc được chứ?”

Tôi á khẩu, nhìn chăm chăm vào những chiếc ly nhỏ xinh đẹp và mọi thứ chứa trong đó. Peeta đặt ly của cậu trở lại bàn với vẻ cẩn trọng tới mức người ta tưởng nó sắp nổ. “Đi nào, Katniss, khiêu vũ đi.”

Tiếng nhạc len qua những đám mây khi cậu kéo tôi khỏi đội chuẩn bị, rời khỏi bàn bước ra sàn nhảy. Chúng tôi chỉ biết vài điệu nhảy ở nhà, kiểu nhảy theo tiếng vĩ cầm, sáo và cần rất nhiều không gian. Nhưng Effie đã dạy cho chúng tôi mấy điệu phổ biến ở Capitol. Âm nhạc dịu dặt mơ màng, vì thế Peeta kéo tôi vào lòng và chúng tôi xoay tròn mà chẳng nhảy bước nào. Bạn có thể nhảy thế này trên một đĩa bánh. Chúng tôi im lặng một lát. Rồi Peeta căng thẳng nói.

“Cậu hòa nhập, tưởng mình lo liệu được, nghĩ rằng có thể họ không quá tồi tệ, và rồi cậu...” cậu bỏ lửng.

Điều duy nhất tôi nghĩ đến là tấm thân ốm đói của đám trẻ quanh bàn ăn của chúng tôi khi mẹ tôi kê đơn những thứ mà bố mẹ chúng không thể kham nổi. Thêm thức ăn. Giờ chúng tôi đã giàu, bà có thể cho chúng chút thức ăn mang về nhà. Nhưng thường thì trước đây, chẳng có gì để cho và thế

là đưa trẻ hết phương cứu chữa. Còn trên đất Capitol này, họ đang ói ra để được sung sướng nhồi nhét vào dạ dày lần nữa rồi lần nữa. Không phải vì ốm đau về thể chất hay tinh thần, chẳng phải bởi thức ăn độc hại. Đó là việc mà ai cũng làm ở một bữa tiệc. Tất nhiên rồi. Một phần của cuộc vui mà.

Có một hôm tôi ghé qua gửi thịt thú rừng cho bác Hazelle thì thấy Vick nghỉ ốm vì ho. Là một thành viên của gia đình Gale, nó được ăn nhiều hơn chín mươi phần trăm dân số còn lại của Quận 12. Nhưng nó vẫn dành hẳn mười lăm phút nói về chuyện họ đã mở lon xi rô nhận được từ Ngày Phân phát và mỗi người được ăn cả thìa đầy cùng bánh mì và có thể tuần đó sẽ có thêm nữa. Về chuyện bác Hazelle đã nói nó có thể cho thêm một chút vào tách trà để bớt ho, nhưng nó không thấy thoải mái trừ khi những người khác cũng được uống. Nếu ở nhà Gale như vậy, thì ở các gia đình khác sẽ ra sao?

“Peeta, họ mang chúng ta tới đây, đánh giết nhau cho họ xem giải trí,” tôi nói. “Thật đấy, chẳng có gì để so sánh cả.”

“Tớ biết. Tớ biết thế. Chỉ là đôi khi tớ không chịu đựng nổi nữa. Đến mức mà... tớ không chắc mình sẽ làm gì.” Cậu dừng lại, rồi thầm thì. “Có thể chúng ta đã sai, Katniss ạ.”

“Về chuyện gì?” tôi hỏi.

“Về chuyện cố gắng trấn an mọi sự ở các quận,” cậu nói.

Tôi ngoái đầu nhìn hết bên này sang bên kia, nhưng có vẻ không ai nghe thấy cậu nói gì. Đám quay phim đã đứng cạnh cái bàn bày hầu, và những cặp đôi khiêu vũ quanh chúng tôi hoặc quá say hoặc quá mê mải nhau nên không buồn để ý.

“Xin lỗi,” cậu nói. Đúng rồi. Đây không phải nơi nói thành lời mấy ý nghĩ đó.

“Để dành về nhà đi,” tôi bảo cậu.

Đúng lúc đó Portia xuất hiện với một người đàn ông cao lớn trông hơi quen quen. Chị giới thiệu ông ta là Plutarch Heavensbee, Trưởng Ban Tổ chức Đấu trường Sinh tử. Plutarch hỏi Peeta rằng ông ta có thể khiêu vũ với tôi một lát không. Peeta lấy lại vẻ mặt vẫn khoe trước ống kính và lịch thiệp

đưa tay tôi sang, lưu ý ông ta đừng ôm tôi chặt quá.

Tôi không muốn khiêu vũ với Plutarch Heavensbee. Tôi không muốn chạm vào tay ông ta, một bên đặt lên tay tôi, một bên đặt lên hông tôi. Tôi không quen bị đụng chạm, trừ Peeta và gia đình tôi, và tôi cho rằng một kẻ tổ chức Đấu trường là thứ sinh vật còn không bằng lũ giòi bọ mà tôi chẳng muốn chạm vào. Nhưng ông ta có vẻ nhận ra điều đó và giữ tôi cách xa đến cả cánh tay khi chúng tôi xoay mình trên sàn.

Chúng tôi bàn tán về bữa tiệc, về những trò vui, về thức ăn, và rồi ông ta nói đùa rằng đã cai rượu từ đợt huấn luyện. Tôi không hiểu, và rồi tôi nhận ra ông ta là người đã trượt ngã vào bát rượu khi tôi bắn tên vào đám người tổ chức Đấu trường trong đợt huấn luyện. Chà, không hẳn. Tôi đã bắn bay một quả táo khỏi miệng con lợn quay của họ. Nhưng tôi khiến họ nhảy dựng lên.

“Ồ, ông là người...” tôi cười, nhớ lại chuyện ông ta ngã ngựa vào bát rượu.

“Phải. Và cô hẳn sẽ vui mừng khi biết tôi vẫn không tài nào hoàn hồn lại được,” Plutarch nói.

Tôi muốn chỉ ra rằng hai mươi hai vật tế cũng sẽ chẳng bao giờ “hoàn hồn” từ Đấu trường mà ông ta đã góp phần dựng nên. Nhưng tôi chỉ nói, “Hay đấy. Vậy, ông là Trưởng Ban Tổ chức Đấu trường năm nay à? Hẳn là vinh dự lớn lắm.”

“Nói riêng với cô thôi nhé, chẳng mấy ai dám xung phong làm việc ấy,” ông ta đáp. “Việc Đấu trường kết thúc ra sao gắn với nhiều trách nhiệm lắm.”

Phải, gã tổ chức Đấu trường lần trước đã chết, tôi nghĩ. Ông ta chắc hẳn phải biết về Seneca Crane, nhưng xem ra ông ta chẳng mấy bận tâm. “Ông đã lên kế hoạch cho Huyết trường rồi phải không?” tôi hỏi.

“Ồ, phải. Chà, chuyện ấy phải mất hàng năm, tất nhiên rồi. Đấu trường không thể xây một ngày là xong. Nhưng, ta nên nói, hương vị của đấu trường đã được quyết định rồi. Tin hay không thì tùy, đêm nay tôi có một cuộc họp bàn chiến thuật,” ông ta nói.

Plutarch lùi lại kéo một chiếc đồng hồ vàng có dây xích từ túi áo vest ra. Ông ta bật mở nắp, nhìn giờ, rồi nhíu mày. “Tôi phải đi sớm thôi.” Ông ta quay mặt đồng hồ lại cho tôi nhìn. “Nó bắt đầu lúc nửa đêm.”

“Nghe có vẻ muộn...” tôi nói, nhưng rồi một thứ làm tôi phân tâm. Plutarch lướt nhẹ ngón tay lên mặt chiếc đồng hồ pha lê và trong khoảnh khắc, một hình ảnh hiện ra, mờ ảo như được nền chiếu sáng. Đó là một con chim húng nhại khác. Giống hệt chiếc ghim cài trên váy tôi. Chỉ có điều con này biến mất. Ông ta đóng nắp đồng hồ lại.

“Nó đẹp lắm,” tôi nói.

“Ồ, không chỉ đẹp đâu. Nó là hàng độc đấy,” ông ta đáp. “Nếu ai hỏi tôi đi đâu, bảo tôi về nhà ngủ rồi nhé. Buổi họp cần được giữ bí mật. Nhưng tôi nghĩ nói với cô thì cũng không sao.”

“Phải. Bí mật của ông chỉ mình tôi biết thôi,” tôi bảo.

Khi chúng tôi bắt tay, ông ta hơi cúi đầu xuống, một cử chỉ thông thường ở Capitol. “Chà, tôi sẽ gặp lại cô vào mùa hè tới ở Đấu trường, Katniss. Xin gửi những lời chúc tốt đẹp nhất tới cuộc đính hôn này, và qua được cửa mẹ cô.”

“Tôi sẽ cần lời chúc ấy đấy,” tôi đáp.

Plutarch biến mất và tôi lang thang trong đám đông tìm kiếm Peeta, trong khi những kẻ lạ mặt chúc mừng tôi. Vì lễ đính hôn, vì chiến thắng ở Đấu trường, vì màu son tôi chọn. Tôi đáp lại họ, nhưng thực ra chỉ mãi nghĩ về chuyện Plutarch cho tôi xem chiếc đồng hồ xinh đẹp, độc nhất vô nhị của ông ta. Có gì đó khá lạ lùng trong chuyện này. Gần giống kiểu lén lút. Nhưng tại sao? Có thể ông ta sợ ai đó sẽ ăn cắp ý tưởng về một con húng nhại biết biến mất trên mặt đồng hồ. Phải, có khi ông ta phải trả cả núi tiền cho nó và giờ không thể khoe với bất cứ ai vì sợ sẽ có kẻ tạo ra một phiên bản hàng chợ rẻ tiền. Chỉ ở Capitol mới có chuyện ấy.

Tôi thấy Peeta đang ngẩn ngơ ngắm nghía một cái bàn xếp những chiếc bánh được trang trí lộng lẫy. Thợ làm bánh từ bếp đi ra cốt để bàn về cách phun kem với cậu, và ta có thể thấy họ thi nhau trả lời các câu hỏi của cậu. Theo cậu yêu cầu, họ gói ghém đủ loại bánh nhỏ cho cậu mang về Quận 12, nơi cậu có thể nghiên cứu công việc của họ trong yên lặng.

“Effie nói chúng ta phải lên tàu lúc một giờ. Không biết bây giờ mấy giờ rồi nhỉ,” cậu liếc quanh.

“Gần nửa đêm rồi,” tôi đáp. Tôi dùng tay không gỡ bông hoa sô cô la từ một chiếc bánh ra gặm, chẳng buồn bận tâm về cách ứng xử của mình.

“Đã đến lúc nói cảm ơn và từ biệt rồi!” Effie đập vào cùi chỏ của tôi. Đó là một trong những khoảnh khắc tôi thấy khoái thối đúng giờ nghiêm ngặt của bà. Chúng tôi gọi Cinna và Portia, và bà hộ tống chúng tôi đi một vòng chào tạm biệt những người quan trọng, rồi dẫn đoàn đi ra cửa.

“Chúng ta nên cảm ơn Tổng thống Snow chứ nhỉ?” Peeta hỏi. “Đây là nhà ông ấy mà.”

“Ồ, ông ấy không khoái tiệc tùng đâu. Quá bận,” Effie nói. “Ta đã lo liệu chuyện lời nhắn và quà cáp cần thiết để gửi cho ông ấy vào ngày mai rồi. Biết ngay mà!” Effie khẽ vẫy hai người phục vụ Capitol đang diu Haymitch say mèm.

Chúng tôi đi qua những con phố Capitol trên chiếc xe hơi lấp cửa sổ sẫm màu. Đằng sau chúng tôi, một chiếc xe khác chờ đội chuẩn bị. Dòng người chào mừng quá đông nên xe đi lè rề. Nhưng Effie đã lên kế hoạch một cách rất khoa học, và đúng một giờ đêm chúng tôi đã ở trên tàu, rời khỏi sân ga.

Haymitch được diu về phòng riêng. Cinna gọi trà và chúng tôi ngồi quây quần quanh bàn trong khi Effie loạt soạt với lịch làm việc của bà và nhắc nhở rằng chúng tôi vẫn đang trong chuyến điều hành. “Còn phải lo về Hội Ngày mùa ở Quận 12 đấy. Thế nên tôi đề nghị chúng ta uống trà xong là đi ngủ.” Không ai cãi lại.

Khi tôi mở mắt ra đã là đầu giờ chiều. Đầu tôi kê lên cánh tay của Peeta. Tôi không nhớ về chuyện đêm qua cậu đã sang. Tôi quay người, thật khẽ để không làm cậu tỉnh, nhưng cậu đã thức sẵn rồi.

“Không ác mộng,” cậu nói.

“Cái gì cơ?” tôi hỏi.

“Cậu không gặp ác mộng nào đêm qua,” cậu nói.

Cậu nói đúng. Lâu lắm rồi tôi mới ngủ ngon cả đêm. “Tớ đã mơ,” tôi hồi tưởng. “Tớ đã theo một con húng nhại xuyên qua khu rừng. Rất lâu. Đó là Rue, đúng thế. Ý tớ là, khi nó hót, giọng nó giống hệt con bé.”

“Nó dẫn cậu đi đâu?” cậu hỏi, gạt tóc khỏi trán tôi.

“Tớ không biết. Bọn tớ không đến được đích,” tôi trả lời. “Nhưng tớ thấy rất hạnh phúc.”

“Chà, cậu ngủ như thế hạnh phúc lắm ấy,” cậu nói.

“Peeta, sao lúc cậu gặp ác mộng tớ chẳng bao giờ biết nhỉ?” tôi hỏi.

“Tớ không biết. Chắc tớ không la hét hay vật vã gì cả. Tớ chỉ... cứng đờ vì sợ hãi,” cậu đáp.

“Cậu nên đánh thức tớ,” tôi nói, suy nghĩ về chuyện mình có thể làm cậu tỉnh giấc hai ba lần trong một đêm ác mộng, về chuyện phải mất bao lâu tôi mới bình tâm trở lại.

“Không cần thiết. Ác mộng của tớ thường là chuyện bị mất cậu,” cậu nói. “Chỉ cần nhận ra cậu ở đây là tớ ổn rồi.”

Hức. Peeta đưa ra những lời bình luận này đầy thản nhiên, nhưng chúng như xát muối vào lòng tôi. Cậu chỉ thành thật trả lời câu hỏi của tôi. Cậu không bắt tôi phải lịch thiệp đáp lại, đưa ra lời khẳng định nào về tình yêu. Nhưng tôi vẫn cảm thấy thật kinh khủng, như thể tôi đã lợi dụng cậu theo một lối đáng ghê tởm. Mà có phải vậy không? Tôi không biết. Tôi chỉ biết đây là lần đầu tiên, tôi cảm thấy để cậu ngủ trên giường của mình là một việc chẳng ra gì. Rõ là mĩa mai vì giờ chúng tôi đã đính hôn.

“Sẽ tệ hơn khi chúng ta trở về nhà và tớ lại phải ngủ một mình,” cậu nói.

Đúng vậy, chúng tôi sắp tới nhà rồi. Lịch làm việc ở Quận 12 bao gồm bữa tối tại nhà Thị trưởng Undersee hôm nay và lễ mít tinh mừng chiến thắng vào Hội Ngày mùa ngày mai. Chúng tôi luôn tổ chức Hội Ngày mùa vào ngày cuối cùng của chuyến Diễu hành Chiến thắng, nhưng đó thường là

một bữa ăn tại nhà hoặc với vài người bạn nếu có thứ mà ăn. Năm nay thì đó sẽ là ngày hội cộng đồng, và vì Capitol lo tổ chức, tất cả mọi người sẽ được no bụng.

Hầu hết việc chuẩn bị sẽ diễn ra tại nhà thị trưởng, vì trước đó chúng tôi phải đắp lông thú lên người để ra mắt đám đông. Chúng tôi chỉ nán lại sân ga một lát, để cười và vẫy tay trước khi bị nhồi nhét vào xe. Thậm chí cho đến bữa tối nay chúng tôi mới được gặp gia đình.

Tôi mừng vì được ở nhà thị trưởng thay vì Tòa Tư pháp, nơi đã từng tổ chức tang lễ cho cha tôi, nơi họ đưa tôi đến sau buổi chiêu quân để nói lời từ biệt đau xót với gia đình. Tòa Tư pháp là nơi chồng chất nỗi đau buồn.

Nhưng tôi thích nhà của Thị trưởng Undersee, nhất là vì tôi với Madge, con gái ông, là bạn bè. Chúng tôi luôn là bạn, theo một cách nào đó. Chuyện ấy trở thành chính thức khi nó tới từ biệt tôi trước lúc tôi ra Đấu trường. Khi nó tặng tôi chiếc ghim chim húng nhại để chúc may mắn. Sau khi trở về nhà, chúng tôi đã đi chơi với nhau. Hóa ra Madge cũng có khối thời gian rỗi. Lúc đầu thì cũng ngượng nghịu vì chúng tôi không biết nên làm gì. Những cô gái khác ở độ tuổi chúng tôi, tôi nghe thấy họ bàn tán về bọn con trai, hoặc các cô gái khác, hoặc quần áo. Madge và tôi chẳng phải tí buôn dưa lê còn chuyện áo quần làm tôi chán ngấy. Nhưng sau vài lần đầu thất bại, tôi nhận ra nó thềm vào rừng chết đi được, vì thế tôi đưa nó đi cùng vài lần, dạy nó bắn cung. Nó cố gắng dạy tôi chơi đàn piano, nhưng thường thì tôi nghe nó chơi. Đôi khi chúng tôi ăn tối ở nhà nhau. Madge thích ăn ở nhà tôi hơn. Cha mẹ nó rất lịch sự nhưng tôi nghĩ nó không được gặp họ thường xuyên. Cha nó phải lo điều hành cả Quận 12 còn mẹ nó thường xuyên bị đau đầu khủng khiếp nên phải nằm liệt giường nhiều ngày liền.

“Có lẽ nhà cậu nên đưa bác ấy tới Capitol,” có lần tôi nói. Hôm ấy chúng tôi không chơi piano, bởi vì thậm chí một âm thanh cách đó hai tầng nhà cũng khiến mẹ nó đau đầu. “Họ có thể chữa cho bác ấy, tớ cá đấy.”

“Phải. Nhưng Capitol mời thì mới được phép đến chứ,” Madge buồn bã đáp. Thậm chí đặc quyền của gia đình thị trưởng cũng chỉ đến thế mà thôi.

Khi chúng tôi đến nhà thị trưởng, tôi chỉ có thời gian ôm nhanh Madge một cái trước khi Effie lừa tôi lên tầng ba chuẩn bị. Sau khi đã được

trang điểm và mặc một chiếc đầm màu bạc dài đến gót chân, tôi vẫn còn một giờ đồng hồ nhàn rỗi trước bữa tối, vì thế tôi chuẩn bị đi tìm nó.

Phòng ngủ của Madge ở tầng hai cùng với hàng loạt phòng khách và phòng làm việc của cha nó. Tôi thò đầu vào phòng làm việc của thị trưởng để chào, nhưng căn phòng vắng ngắt. Ti vi đang bật, và tôi dừng lại xem mấy cảnh quay Peeta và tôi ở bữa tiệc Capitol đêm qua. Nhảy nhót, ăn uống, hôn hít. Cảnh đó đang phát ở mọi ngôi nhà tại Panem vào lúc này. Khán giả chắc phải chán đến chết vì cặp uyên ương từ Quận 12. Tôi biết là như thế.

Tôi định rời khỏi phòng thì một tiếng bíp làm tôi chú ý. Tôi quay lại thấy màn hình ti vi chuyển sang màu đen. Rồi cụm từ “CẬP NHẬT TỪ QUẬN 8” bắt đầu hiện lên. Bằng bản năng tôi biết đây không phải thứ cho tôi xem mà chỉ dành riêng cho thị trưởng. Tôi nên đi. Thật nhanh. Nhưng thay vào đó tôi thấy mình lại tiến sát hơn đến ti vi.

Một phát thanh viên mà tôi chưa từng thấy trước đó xuất hiện. Đó là một phụ nữ tóc muối tiêu với giọng nói trịch thượng, khàn khàn. Bà ta cảnh báo rằng tình trạng đang trở nên tồi tệ hơn và báo động cấp độ 3 đã được phát ra. Lực lượng bổ sung đã được gửi đến Quận 8, và toàn bộ ngành dệt may đã bị đình lại.

Họ cắt cảnh từ người phụ nữ sang quảng trường chính ở Quận 8. Tôi nhận ra nó vì vừa ở đó tuần trước. Vẫn còn đó những tấm băng rôn in hình khuôn mặt tôi phát phơ nơi mái nhà. Bên dưới là một cảnh tượng đẫm máu. Quảng trường chen chúc những người đang gào thét, khuôn mặt họ giấu trong bao tải và mặt nạ tự chế, ném gạch đá. Các tòa nhà cháy rục. Đội Tri an bắn vào đám đông, trúng ai thì trúng.

Tôi chưa từng thấy điều gì giống vậy, nhưng tôi biết mình chỉ có thể đang xem một thứ. Đây là điều mà Tổng thống Snow gọi là cuộc nổi dậy.

Một chiếc túi da nhồi đầy thức ăn kèm bình trà nóng. Một đôi găng tay phủ lông mà Cinna để lại. Ba cành cây, gãy từ những cái cây trụi lá, nằm trên tuyết, chỉ hướng tôi sẽ đi. Đó là lời nhắn tôi để lại cho Gale ở nơi hẹn gặp thường lệ của chúng tôi vào ngày Chủ nhật đầu tiên sau Hội Ngày mùa.

Tôi tiếp tục đi trong giá lạnh vào khu rừng đầy sương mù, rẽ ở một lối khá xa lạ với Gale nhưng với đôi chân tôi thì tìm ra thật dễ dàng. Nó dẫn tới cái hồ. Tôi không còn tin rằng nơi gặp gỡ quen thuộc của chúng tôi vẫn là chốn riêng tư, mà tôi lại cần một nơi như vậy và hơn thế nữa để trải lòng mình với Gale trong ngày hôm nay. Nhưng liệu anh có tới? Nếu anh không tới, tôi sẽ chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc mạo hiểm đến nhà anh lúc nửa đêm. Có những điều anh phải biết... những điều tôi cần anh giúp tôi nhận ra...

Khi ngộ ra ẩn ý sau những hình ảnh tôi thấy trên ti vi nhà Thị trưởng Undersee thì tôi đã ra cửa bước men theo sảnh. Thật đúng lúc, bởi vì ngay sau đó thị trưởng bước lên cầu thang. Tôi vẫy tay về phía ông.

“Tìm Madge hả?” ông nói với giọng thân thiện.

“Vâng. Cháu muốn khoe với cậu ấy cái váy,” tôi nói.

“Ồ, cháu biết tìm nó ở đâu rồi đấy.” Vừa lúc đó, một tiếng bíp khác phát ra từ phòng làm việc của ông. Khuôn mặt ông sa sầm. “Thứ lỗi cho bác,” ông nói. Ông đi vào phòng làm việc đóng chặt cửa lại.

Tôi đợi ngoài hành lang cho đến khi hoàn hồn. Nhắc nhở bản thân là phải cư xử thật bình thường. Rồi tôi thấy Madge ở trong phòng, ngồi ở bàn trang điểm, chải mái tóc vàng lượn sóng trước gương. Nó diện đúng chiếc váy trắng mặc vào ngày chiêu quân. Nhìn thấy hình phản chiếu của tôi trong gương, nó mỉm cười. “Nhìn cậu kìa. Như thể cậu vừa từ đường phố Capitol đến đây ấy.”

Tôi bước lại gần hơn. Những ngón tay tôi chạm vào con chim húng nhại. “Thậm chí cả cái ghim cài áo của tớ. Chim húng nhại giờ là thứ thời thượng ở Capitol, tất cả là nhờ cậu. Cậu có chắc là không muốn lấy lại nó

không?” tôi hỏi.

“Đừng có ngốc thế, là quà của tớ mà,” Madge đáp. Nó buộc tóc lại bằng dải ruy băng vàng.

“Mà cậu lấy nó ở đâu ra vậy?” tôi hỏi.

“Nó vốn là của dì tớ,” nó đáp. “Nhưng tớ nghĩ nó là đồ gia truyền nhiều đời rồi.”

“Thật là lựa chọn buồn cười, một con húng nhại,” tôi nói. “Ý tớ là vì chuyện đã từng xảy ra hồi kháng chiến ấy. Với bọn chim húng nhại phản bội lại Capitol và các thứ khác.”

Húng nhại là một loại mút, những con chim trông biến đổi gien do Capitol tạo ra để làm gián điệp tại các quận. Chúng có thể nhớ và nhắc lại những đoạn nói chuyện dài của con người, vì thế chúng được đưa tới các vùng phiến loạn để ghi nhớ lời của chúng tôi rồi quay về Capitol. Phiến quân nhận ra chuyện ấy bèn biến chúng thành vũ khí chống lại Capitol bằng cách cho chúng nghe toàn bộ những đoạn nói chuyện giả. Khi chuyện này bị phát hiện, lũ húng nhại đã bị bỏ mặc tới chết. Trong vòng vài năm, chúng đã bị tuyệt chủng ở điều kiện hoang dã, nhưng đã kịp giao phối với những con chim nhại máu, tạo ra một loài hoàn toàn mới.

“Nhưng chim húng nhại chưa từng là một thứ vũ khí,” Madge nói. “Chúng chỉ là những con chim hát rất hay. Đúng không?”

“Phải, tớ đoán vậy,” tôi đáp. Nhưng đó không phải sự thật. Chim húng nhại là một loài mà Capitol không hề có ý định tạo ra. Họ không hề mong đợi những con húng nhại bị điều khiển chặt chẽ với bộ não biết thích ứng với môi trường hoang dã, truyền bộ mã gien lại để tạo ra một giống mới. Họ không lường trước được khát vọng sống của chúng.

Giờ đây, khi lê trên tuyết, tôi thấy những con húng nhại vừa nhảy nhót chuyền càn vừa lắng nghe tiếng hát của những con chim khác, bắt chước, và rồi biến chúng thành giai điệu mới. Như lệ thường, chúng làm tôi nhớ về Rue. Tôi nghĩ về giấc mơ tôi trải qua đêm cuối cùng trên tàu, khi tôi đi theo con chim húng nhại là em. Tôi ước gì mình có thể ngủ thêm chút nữa để biết được em định dẫn tôi đi đâu.

Đề đến được hồ phải lặn lội cả quãng đường dài, chắc chắn thế. Nếu định theo tôi, Gale sẽ kiệt sức vì phải bỏ ra quá nhiều năng lượng đáng lẽ dành cho việc đi săn. Anh đã vắng mặt một cách đáng ngờ tại bữa ăn ở nhà thị trưởng, cho dù cả nhà anh đều đến. Bác Hazelle nói anh bị ốm nên phải ở nhà, rõ ràng là nói dối. Tôi không thể tìm thấy anh trong Hội Ngày mùa. Vick bảo tôi là anh đi săn. Đó có thể là sự thật.

Sau vài giờ, tôi đến được ngôi nhà cũ gần bờ hồ. Có thể nó quá nhỏ để được gọi là “nhà”. Chỉ có một phòng, rộng chừng một hai mét vuông. Cha tôi nghĩ trước kia chắc từng có nhiều nhà ở đây - bạn vẫn có thể thấy dấu móng nhà - và mọi người tới đó chơi và câu cá trong hồ. Ngôi nhà này còn tồn tại đến phút cuối là vì nó được làm từ bê tông. Sàn nhà, nóc nhà, trần nhà. Có bốn ô cửa sổ bằng kính thì chỉ còn lại một, đã bị cong và ố vàng theo thời gian. Không có đường ống nước cũng chẳng có điện, nhưng lò sưởi vẫn hoạt động và có một đồng củi mà cha con tôi đã nhặt về để trong góc từ nhiều năm trước. Tôi châm một đồng lửa nhỏ, hy vọng sương mù sẽ che giấu làn khói mách lẻo của tôi. Khi lửa đã được nhen, tôi quét lớp tuyết chất đồng dưới những ô cửa sổ trống bằng chiếc chổi từ cành cây mà cha đã làm cho từ hồi tôi tám tuổi chơi ở ngôi nhà này. Rồi tôi ngồi xuống cái bệ bằng bê tông bé xíu ám khói chờ Gale.

Anh xuất hiện chỉ sau một khoảng thời gian ngắn đáng kinh ngạc. Vai khoác cây cung, thắt lưng lưng lửng một con gà tây hoang đã chết mà chắc anh tình cờ bắt gặp trên đường đi. Anh đứng nơi ngưỡng cửa như do dự có bước vào hay không. Anh giữ túi thức ăn chưa mở, bình trà và đôi găng tay của Cinna. Những món quà anh sẽ không thêm nhận vì giận tôi. Tôi biết chính xác anh đang cảm thấy gì. Chẳng phải tôi đã làm y như thế với mẹ mình hay sao?

Tôi nhìn vào mắt anh. Về tức giận không che giấu nỗi sự tổn thương của anh, cảm giác bị phản bội khi tôi dính hôn với Peeta. Đây sẽ là cơ hội cuối cùng của tôi, cuộc gặp gỡ này, để không mất Gale mãi mãi. Tôi có thể bỏ ra hàng giờ để giải thích, dù sau đó có bị anh từ chối. Thế nhưng tôi lại vào thẳng vấn đề chính mà thanh minh.

“Đích thân Tổng thống Snow đã đe dọa giết anh,” tôi nói.

Gale khẽ nhướn mày lên, nhưng không có chút sợ hãi hay hoảng hốt nào. “Còn ai nữa không?”

“Chà, ông ta không cho em một bản danh sách. Nhưng để đoán là bao gồm gia đình của chúng ta,” tôi nói.

Điều ấy đủ để đưa anh tới đồng lửa. Anh ghé xuống trước lò sưởi ấm. “Trừ khi?”

“Giờ thì chẳng còn trừ khi nào nữa,” tôi đáp. Rõ ràng điều ấy cần phải giải thích nhiều, nhưng tôi không biết nên bắt đầu từ đâu, nên chỉ ngồi đó nhìn chăm chăm chờ đợi vào đồng lửa.

Sau chừng một phút như vậy, Gale phá vỡ sự im lặng. “Chà, cảm ơn đã báo trước.”

Tôi quay sang anh, sẵn sàng trả đòn, nhưng rồi tôi thấy tia sáng trong mắt anh. Tôi thấy bực mình vì đã mỉm cười. Đây không phải lúc vui vẻ gì, nhưng tôi nghĩ đó chẳng phải chuyện của riêng ai. Đằng nào thì tất cả chúng tôi cũng sắp bị tiêu diệt. “Em có một kế hoạch, anh biết đấy.”

“Phải, anh cá là chuyện ấy ly kỳ lắm,” anh đáp. Anh thấy chiếc găng vào lòng tôi. “Đây. Anh không thêm đôi găng cũ từ chồng sắp cưới của em.”

“Cậu ấy không phải chồng sắp cưới của em. Đó chỉ là một màn kịch. Và đây cũng chẳng phải găng tay của cậu ấy. Đó là của Cinna,” tôi nói.

“Vậy đưa lại đây đi,” anh nói. Anh xô tay vào găng, co duỗi tay, và gật đầu chấp thuận. “Ít nhất thì anh cũng sẽ chết trong thoải mái.”

“Lạc quan đấy. Tất nhiên rồi, anh không biết chuyện gì đã xảy ra đâu,” tôi nói.

“Vậy thì nói đi,” anh đáp.

Tôi quyết định bắt đầu từ cái đêm mà tôi được trao vương miện chiến thắng ở Đấu trường Sinh tử, và Haymitch cảnh báo về sự giận dữ của Capitol. Tôi kể anh nghe về cảm giác lo sợ đã bám lấy tôi kể từ khi tôi trở về, về việc Tổng thống Snow ghé qua nhà tôi, vụ bắn giết ở Quận 11, sự căng thẳng của đám đông, nỗ lực đến cùng của lễ đính hôn, ngụ ý của Tổng thống rằng thế vẫn chưa đủ, tôi chắc chắn là mình phải trả giá.

Gale không ngắt lời một lần. Khi tôi nói, anh nhét đôi găng tay vào túi và mãi mê xếp thức ăn trong túi ra cho chúng tôi. Nướng bánh mì pho mát, bỏ táo, thả hạt dẻ vào lò để nướng. Tôi nhìn tay anh, những ngón tay tuyệt đẹp, dẻo dai của anh. Đầy sẹo, y như tay tôi trước khi Capitol xóa đi mọi dấu vết trên da tôi, nhưng mạnh mẽ và khéo léo. Đôi bàn tay có đủ sức mạnh để đào mỏ nhưng cũng cực kỳ chính xác khi lắp một cái bẫy tinh xảo. Đôi bàn tay tôi tin cậy.

Tôi dừng lại uống một ngụm trà trong bình trước khi kể cho anh chuyện về nhà.

“Chà, em thực sự đã gây ra một vụ lộn xộn đấy,” anh nói.

“Em còn chưa nói hết,” tôi đáp.

“Giờ anh nghe đủ rồi. Nói sang kế hoạch của em luôn đi,” anh nói.

Tôi hít sâu. “Chúng ta bỏ trốn.”

“Cái gì?” anh hỏi. Chuyện này khiến anh sững sốt.

“Chúng ta bỏ trốn vào rừng,” tôi nói. Không thể đọc được nét mặt anh. Liệu anh sẽ cười vào mặt tôi, bác bỏ kế hoạch ấy như trò trẻ con? Tôi thấy âu lo, chuẩn bị tinh thần cho một cuộc cãi nhau. “Chính anh đã nói anh nghĩ đó là điều chúng ta có thể làm! Vào buổi sáng chiều quân ấy. Anh nói...”

Anh nhào tới và tôi thấy mình được nhấc bổng khỏi nền nhà. Căn phòng xoay mòng mòng, và tôi phải ôm chặt lấy cổ Gale để giữ thăng bằng. Anh đang cười vang, đầy hạnh phúc.

“Này!” tôi phản đối, nhưng cũng cười vang.

Gale đặt tôi xuống nhưng không buông tôi ra. “Được rồi, hãy cùng bỏ trốn,” anh nói.

“Thật sao? Anh không nghĩ em bị điên chứ? Anh sẽ đi với em?” Một phần gánh nặng như được giải tỏa khi san sẻ bớt cho Gale.

“Anh *có* nghĩ là em bị điên và anh vẫn đi cùng em,” anh đáp. Anh

thực sự có ý như vậy. Không chỉ đồng tình mà còn chào mừng ý tưởng đó. “Chúng ta có thể làm được. Anh biết chúng ta làm được. Hãy biến khỏi đây và đừng bao giờ quay lại!”

“Anh chắc chứ?” tôi nói. “Bởi vì mọi chuyện sẽ khó khăn lắm đây, với bọn trẻ và đủ thứ. Em không muốn chỉ đi vào rừng chùng năm dặm và biến anh...”

“Anh chắc chắn. Anh hoàn toàn, tuyệt đối, một trăm phần trăm chắc chắn.” Anh cúi xuống chạm trán vào trán tôi và kéo tôi tới gần hơn. Làn da anh, toàn bộ cơ thể anh, toát ra hơi nóng vì ở quá gần đồng lửa, và tôi nhắm mắt lại đắm mình trong hơi ấm của anh. Tôi ngửi mùi hương của lớp da ngấm tuyết, mùi khói và táo, mùi hương của những ngày đông chúng tôi đã có cùng nhau trước Đâu trường. Tôi không cố gỡ ra. Mà tại sao phải làm thế cơ chứ? Giọng anh hạ xuống thành một tiếng trầm thì. “Anh yêu em.”

Thảo nào.

Tôi chưa bao giờ đoán trước được việc này. Chúng xảy ra quá nhanh. Bạn vừa mới nói ra kế hoạch bỏ trốn mà loáng một cái... bạn phải đối phó với một chuyện như thế này. Kết quả là tôi đưa ra câu trả lời tệ hại nhất có thể. “Em biết.”

Nghe thật kinh khủng. Như thể tôi biết trước là anh không thể nào không yêu tôi mà tôi chẳng hề yêu lại. Gale dợm rời ra, nhưng tôi giữ lấy anh. “Em biết! Và anh biết... anh biết anh là gì với em rồi đây.” Như thế là chưa đủ. Anh gỡ tôi ra. “Gale, em không thể nghĩ về bất cứ ai theo cách ấy vào lúc này. Tất cả những gì em có thể nghĩ đến mỗi ngày, mỗi phút kể từ khi họ bóc trứng tên Prim ở buổi chiều quân, là em sợ hãi như thế nào. Và chẳng còn khoảng trống cho bất cứ điều gì khác. Nếu chúng ta đến một nơi an toàn, có thể em sẽ khác đi. Em không biết nữa.”

Tôi có thể thấy anh nuốt nỗi thất vọng xuống. “Vậy chúng ta sẽ đi. Chúng ta sẽ biết.” Anh quay lại đồng lửa, nơi những hạt dẻ sắp bị cháy. Anh hát chúng lên mặt bệ. “Cần phải thuyết phục mẹ anh đây.”

Tôi biết là anh sẽ vẫn đi. Nhưng niềm vui đã bóc khói để lại một vết ố quá đỗi quen thuộc. “Gia đình em cũng vậy. Em sẽ phải nói cho mẹ nghe lý do. Dẫn mẹ đi bộ một đoạn đường dài. Đảm bảo làm cho mẹ hiểu rằng để sống sót chúng ta không có lựa chọn nào khác.”

“Bác sẽ hiểu thôi. Anh đã cùng xem nhiều đoạn Đấu trường cùng bác ấy và Prim. Bác không từ chối em đâu,” Gale nói.

“Em hy vọng là thế.” Nhiệt độ trong phòng như tụt mất hai mươi độ chỉ trong vài giây. “Haymitch mới là thử thách thực sự.”

“Haymitch?” Gale bỏ quên mớ hạt dẻ. “Em không rủ ông ta đi cùng đấy chứ?”

“Em phải làm thế, Gale à. Em không thể bỏ mặc ông ấy và Peeta vì họ...” Tiếng gầm của anh cắt ngang lời tôi. “Cái gì?”

“Anh xin lỗi. Anh không biết là hội của em lại đông đến thế,” anh bộp vào mặt tôi.

“Chúng sẽ tra tấn họ đến chết để bắt khai ra em ở đâu,” tôi nói.

“Thế còn gia đình Peeta? Họ sẽ không bao giờ đi. Có khi họ còn nóng lòng khai báo chúng ta không chừng. Anh chắc chắn là cậu ta đủ thông minh để nhận ra. Nếu cậu ta quyết định ở lại thì sao?” anh hỏi.

Tôi cố gắng tỏ vẻ thờ ơ, nhưng giọng tôi đứt đoạn. “VẬY thì cậu ấy ở lại.”

“Em để mặc cậu ta ư?” Gale hỏi.

“Để bảo vệ Prim và mẹ, phải,” tôi đáp. “Ý em là, không! Em sẽ ép cậu ấy đi.”

“VẬY còn anh, em có để mặc anh không?” Khuôn mặt Gale giờ đanh lại. “Xem nào, ví dụ nhé, nếu anh không thể thuyết phục mẹ anh kéo theo ba đứa trẻ vào trong rừng rậm giữa mùa đông.”

“Bác Hazelle không từ chối đâu. Bác hiểu rõ vấn đề mà,” tôi bảo.

“Giả sử bà ấy không hiểu, Katniss. Thì sao?” anh cao giọng.

“VẬY thì anh phải ép mẹ anh, Gale. Anh nghĩ em dựng chuyện ra đấy à?” giọng tôi cũng vồng lên giận dữ.

“Không. Anh không biết. Có thể Tổng thống chỉ muốn thao túng em. Ý anh là, ông ta sẽ tổ chức đám cưới cho em. Em thấy dân Capitol phản ứng thế nào rồi đấy. Anh không nghĩ ông ta dám giết em đâu. Hay Peeta. Làm sao ông ta có thể thoát khỏi chuyện ấy?” Gale nói.

“Chà, với vụ nổi dậy ở Quận 8 thì em thấy khó mà tin nổi ông ta sẽ dành nhiều thời gian chọn bánh cưới hộ em!” tôi gào lên.

Ngay khi những từ ngữ bật ra khỏi miệng, tôi đã muốn thu lại. Chúng tác động lên Gale ngay lập tức - sắc hồng trên má anh, ánh sáng trong đôi mắt xám của anh. “Có một cuộc nổi dậy ở Quận 8?” anh trầm giọng hỏi.

Tôi ráng vót vát. Để làm anh bình tĩnh, giống như tôi đã cố gắng làm yên lòng các quận. “Em không biết đó có phải một cuộc nổi dậy hay không. Có một vụ nổi loạn. Mọi người đổ ra đường...” tôi nói.

Gale nắm lấy vai tôi. “Em nhìn thấy gì?”

“Không có gì! Không có gì cụ thể. Em chỉ nghe nói thế.” Như thường lệ, cách cứu vãn ấy quá yếu ớt, quá muộn màng. Tôi chịu thua đành nói với anh. “Em đã nhìn thấy vài chuyện qua ti vi nhà thị trưởng. Em đáng lẽ không được xem cảnh ấy. Có một đám đông, lửa cháy và quân Trị an bắn gục mọi người nhưng họ phản kháng...” Tôi cắn môi cố gắng tiếp tục diễn tả lại cảnh tượng. Thay vào đó, tôi nói to ra những lời đã găm nhấm lòng mình. “Và đó là lỗi của em, Gale ạ. Vì những điều em đã làm trong Đấu trường. Nếu em tự tử với mấy quả dâu đó thì đã không có những chuyện này xảy ra. Peeta đã có thể trở về nhà sống, tất cả những người khác cũng được an toàn.”

“An toàn để làm gì?” anh nói với giọng nhẹ nhàng hơn. “Để đói khát? Lao động như nô lệ? Gửi con họ đến buổi chiêu quân? Em không làm tổn thương mọi người - em đã cho họ một cơ hội. Họ chỉ cần đủ dũng cảm để nhận nó. Trong các hầm mỏ đã có những lời bàn tán. Mọi người muốn chiến đấu. Em thấy không? Chuyện ấy đang xảy ra! Cuối cùng nó đã xảy ra! Nếu đã có một cuộc nổi dậy ở Quận 8, thì tại sao ở đây lại không? Tại sao không phải là ở khắp mọi nơi? Đây chính là điều chúng ta đã...”

“Thôi đi! Anh không biết mình đang nói gì đâu. Những gã Trị an ở Quận 12 giờ không giống Darius, hay thậm chí Cray! Sự sống của người dân quận chẳng có mấy may ý nghĩa gì với chúng!” tôi nói.

“Đó là lý do chúng ta phải tham gia cuộc chiến!” anh cộc cằn trả lời.

“Không! Chúng ta phải rời khỏi đây trước khi họ giết chúng ta và nhiều người khác!” tôi lại gào lên, nhưng tôi không hiểu tại sao anh lại làm chuyện ấy. Sao anh không hiểu những điều không thể chối cãi được?

Gale thô bạo đẩy tôi xa khỏi anh. “Vậy thì em đi đi. Còn anh sẽ mọc rễ ở đây.”

“Trước đó anh đã sẵn lòng ra đi. Em không thấy cuộc nổi dậy ở Quận 8 có ý nghĩa gì ngoài việc khiến chuyện chúng ta bỏ trốn trở nên quan trọng hơn. Anh chỉ giận vì...” Không, tôi không thể hét tên Peeta vào mặt anh được. “Vậy còn gia đình anh?”

“Vậy còn các gia đình khác thì sao, Katniss? Những người không thể bỏ chạy. Em thấy chứ? Đây không còn là chuyện bảo vệ *mình* nữa. Không còn, nếu cuộc kháng chiến đã bắt đầu!” Gale lắc đầu, không thêm giấu sự ghê tởm dành cho tôi. “Em có thể làm được nhiều hơn.” Anh quăng đôi găng của Cinna xuống chân tôi. “Anh suy nghĩ lại rồi. Anh không thêm bất cứ cái gì Capitol làm ra nữa.” Và anh bỏ đi.

Tôi nhìn xuống đôi găng. Bất cứ thứ gì Capitol làm ra ư? Có phải anh đang ám chỉ tôi? Có phải anh nghĩ rằng giờ tôi chỉ là một sản phẩm khác của Capitol và vì thế anh không thêm đùng tới? Sự bất công ấy làm tôi nổi giận. Nhưng cảm giác ấy hòa lẫn trong nỗi sợ hãi về điều điên rồ anh có thể sẽ làm.

Tôi ngồi thụp xuống cạnh đồng lửa, tuyệt vọng lấy lại bình tĩnh, để nghĩ xem nên làm gì tiếp. Tôi tự an ủi mình là cuộc nổi dậy sẽ không xảy ra trong ngày một ngày hai. Đến mai Gale mới có thể nói chuyện với cánh thợ mỏ. Nếu tôi tìm đến bác Hazelle trước đó, bác có thể sẽ chán chĩnh anh. Nhưng tôi không thể đi lúc này. Nếu anh ở nhà, anh sẽ chặn tôi lại. Có thể là tối nay, sau khi tất cả mọi người đã ngủ... Bác Hazelle thường làm việc rất khuya để giặt ủi cho xong. Tôi có thể đến, gõ lên cửa sổ, nói cho bác nghe tình hình để bác ngăn cản Gale làm điều gì ngu ngốc.

Cuộc trò chuyện với Tổng thống Snow trong phòng làm việc quay trở lại trong tâm trí tôi.

“Cố vấn của tôi lo rằng cô sẽ cứng đầu, nhưng cô không định cứng

đâu, phải không nào?”

“Không đâu.”

“Tôi đã bảo họ thế đấy. Tôi nói là bất cứ cô gái nào đã phải trải vì tróc vảy bảo vệ mạng sống sẽ không đại gì đập đổ tất cả...”

Tôi nghĩ về việc bác Hazelle đã phải lao động vất vả ra sao để nuôi sống cả nhà. Chắc chắn bác sẽ đứng về phía tôi trong vấn đề này. Hay là không?

Trời chắc đã ngả về chiều, mùa này ngày ngắn hẳn lại. Nếu không có việc gì bắt buộc thì không nên ở trong rừng sau khi trời tối. Tôi dập nốt đám lửa, thu dọn đồng đồ ăn, và nhét đôi găng tay của Cinna vào thắt lưng. Có lẽ tôi sẽ giữ chúng một thời gian. Phòng trường hợp Gale đổi ý. Tôi nhớ lại khuôn mặt anh khi anh quăng chúng xuống nền nhà. Anh ghê tởm chúng, ghê tởm tôi nhường nào...

Tôi lê bước qua rừng về tới nhà khi trời vẫn còn sáng. Cuộc trò chuyện giữa tôi và Gale rõ ràng là một bước lùi, nhưng tôi vẫn quyết tâm theo đuổi kế hoạch bỏ trốn khỏi Quận 12. Tôi quyết định tiếp theo sẽ tìm tới Peeta. Theo một cách kỳ lạ nào đó, vì cũng nhìn thấy những cảnh tôi chứng kiến trong chuyến điều hành, biết đâu cậu lại dễ bị thuyết phục hơn Gale. Tôi gặp cậu khi cậu đang rời khỏi Làng Chiến thắng.

“Đi săn à?” cậu hỏi. Có thể thấy cậu cho rằng ý tưởng này không hay ho lắm.

“Không hẳn. Đi xuống phố à?” tôi hỏi.

“Ừ. Tớ định ăn tối với cả nhà,” cậu đáp.

“Ồ, ít nhất thì tớ có thể đi cùng cậu.” Con đường từ Làng Chiến thắng đến quảng trường ít khi được sử dụng. Đó là một nơi an toàn để nói chuyện. Nhưng tôi không biết phải cất lời ra sao. Việc nói thật với Gale đã là một thảm họa. Tôi nhay đôi môi nứt nẻ của mình. Quảng trường trở nên gần hơn sau mỗi bước chân. Không dễ gì có được cơ hội khác. Tôi bèn hít sâu và để cho từ ngữ tuôn ra. “Peeta, nếu tớ bảo cậu bỏ trốn khỏi quận với tớ, cậu có làm không?”

Peeta nắm lấy cánh tay tôi, giữ tôi đứng lại. Cậu không cần nhìn mặt tôi xem tôi có nghiêm túc hay không. “Tùy thuộc vào chuyện tại sao cậu lại yêu cầu như vậy.”

“Tổng thống Snow không cảm thấy tớ đủ thuyết phục. Có một cuộc nổi dậy ở Quận 8, chúng ta phải đi thôi,” tôi nói.

“Chúng ta tức là chỉ có cậu và tớ thôi à? Không phải. Còn ai sẽ đi nữa?” cậu hỏi.

“Gia đình tớ. Gia đình cậu, nếu họ muốn đi. Có thể thêm cả Haymitch nữa,” tôi nói.

“Vậy còn Gale?” cậu hỏi.

“Tớ không biết. Có khi anh ấy có kế hoạch khác rồi,” tôi nói.

Peeta lắc đầu trao cho tôi một nụ cười buồn bã. “Tớ cá là anh ấy có. Chắc chắn rồi, Katniss à, tớ sẽ đi.”

Tôi cảm thấy le lói hy vọng. “Cậu sẽ đi chứ?”

“Phải. Nhưng tớ không hề nghĩ là cậu sẽ bỏ trốn,” cậu nói.

Tôi giật tay ra. “Vậy thì cậu không biết tớ rồi. Sẵn sàng đi. Có thể là bất cứ khi nào đấy.” Tôi rời bước về nhà, cậu liền theo sau độ hai ba bước chân.

“Katniss,” Peeta gọi. Tôi không đi chậm lại. Nếu cậu nghĩ đó là ý tưởng tồi, thì tôi không cần nghe, vì đó là ý tưởng duy nhất mà tôi có. “Katniss à, đợi đã.” Tôi đá một cục tuyết bản thủ đông cứng khỏi đường và để cậu bắt kịp. Bụi than làm tất cả mọi thứ hằn lên vẻ xấu xí. “Tớ nhất định sẽ đi, nếu cậu muốn vậy. Tớ chỉ nghĩ chúng ta nên bàn với Haymitch. Hãy đảm bảo là chúng ta không gây phiền toái hơn cho mọi người.” Cậu ngừng đầu lên. “Chuyện gì vậy?”

Tôi hắt cằm lên. Tôi quá mải mê với những lo nghĩ riêng nên không chú ý đến âm thanh lạ từ quảng trường. Có tiếng còi, tiếng va chạm, tiếng hít thở của đám đông.

“Đi nào,” Peeta nói, khuôn mặt cậu đột nhiên đanh lại. Tôi không biết tại sao. Tôi không xác định được vị trí của âm thanh, thậm chí không đoán ra tình hình là gì. Nhưng chuyện ấy có thể làm cậu nghĩ đến điều tồi tệ.

Khi chúng tôi đến được quảng trường, rõ ràng là có chuyện xảy ra, nhưng có quá đông người nên không nhìn thấy gì cả. Peeta leo lên một gờ tường của cửa hàng kẹo và đưa tay ra kéo tôi lên khi nhìn quanh quảng trường. Tôi đang leo được nửa đường thì cậu đột nhiên chặn tôi lại. “Đi xuống. Đi khỏi đây ngay!” cậu thầm thì, nhưng giọng cậu khàn đặc đầy khẩn thiết.

“Cái gì?” tôi nói, cố leo tiếp.

“Về nhà đi, Katniss! Tớ sẽ đến đó ngay, tớ thề đấy!” cậu bảo.

Dù là gì đi nữa thì chuyện ấy chắc chắn rất kinh khủng. Tôi giăng tay khỏi cậu và bắt đầu rẽ đám đông đi vào. Mọi người thấy tôi, nhận ra tôi, và rồi trông họ đầy hoảng sợ. Những bàn tay đẩy ngược tôi ra. Những tiếng nói rít lên.

“Đi ra khỏi đây đi, cô bé.”

“Chỉ làm tình hình tệ hơn thôi.”

“Cô muốn làm gì? Giết chết cậu ta à?”

Nhưng lúc ấy, tim tôi đập thành thịch liên hồi khiến tôi không nghe thấy gì. Tôi chỉ biết dù cái gì đang đợi ở giữa quảng trường thì nó cũng nhắm vào tôi. Khi cuối cùng cũng lọt vào được khu vắng người, tôi thấy mình đã đúng. Và Peeta đã đúng. Và những lời khuyên cũng đúng.

Cổ tay Gale bị trói vào một cây cột gỗ. Con gà rừng anh bắn trước đó đang treo trên đầu anh, dính xuyên qua cổ. Áo khoác của anh bị quẳng dưới đất, sơ mi rách bươm. Anh khụy chân xuống bất tỉnh, bị kéo đứng thẳng lên bởi sợi dây thừng buộc ở cổ tay. Nơi vốn là lưng anh giờ là một đồng thịt đỏ lôm bị phơi ra.

Đứng sau anh là một gã đàn ông tôi chưa từng thấy, nhưng tôi nhận ra bộ đồng phục. Đó là kẻ được bổ nhiệm làm Trưởng Đội Trị an của chúng tôi. Không phải lão Cray. Đó là một gã đàn ông cao to, cường tráng với

những đường li quần sắc cạnh.

Đến khi chiếc roi vung lên thì từng mảnh rời rạc đã ghép lại thành một bức tranh dễ hiểu.

“Không được!” tôi hét lên rồi chạy bỏ tới. Đến lúc này thì không thể ngăn cánh tay giáng xuống được nữa, mà trực giác cũng bảo rằng tôi chẳng đủ sức chặn nó lại. Thay vào đó tôi lao thẳng ra giữa ngọn roi và Gale. Hai tay đã vung ra cố gắng che chắn thân thể nát tươm của anh càng nhiều càng tốt, tôi chẳng lấy gì gạt miếng đòn được nữa. Đầu roi giáng toàn lực vắt ngang má trái tôi.

Con đau thấu trời nhói lên ngay lập tức. Những vệt sáng vằn vèo nhảy múa trước mắt, tôi quy sụp xuống. Một tay ôm má, tay kia chống xuống đất để khỏi ngã lăn ra. Chưa chi tôi đã cảm thấy làn roi hằn đỏ, vết sưng lan ra gần mắt. Đá dưới tay tôi ướt đầm máu Gale, mùi tanh sục trong không khí. “Dừng lại ngay! Ông giết anh ấy mất!” tôi rít lên.

Khuôn mặt kẻ thủ ác thoáng hiện trước mắt tôi. Một khuôn mặt dữ tợn với những nếp nhăn sâu hoắm, cái miệng tàn độc. Tóc ngả bạc cạo gần trọc, mắt thâm tưởng như chỉ có lòng đen, cái mũi dài thẳng đỏ ửng vì giá rét. Cánh tay hung bạo lại giơ lên, cặp mắt xoáy thẳng vào tôi. Tay tôi với nhanh lên vai muốn tóm một mũi tên, nhưng tất nhiên vũ khí tôi đã giấu cả trong rừng. Tôi nghiêng chặt răng chờ đòn thứ hai quất xuống.

“Khoan!” một giọng nói thô lỗ cất lên. Haymitch bước tới vấp phải một nhân viên Trị an nằm dưới đất. Là Darius. Một cục bầm tím sưng u đội lên dưới mái tóc đỏ trên trán anh. Anh đã bất tỉnh nhưng còn thở. Có chuyện gì thế? Có phải anh đã cố bênh vực Gale trước khi tôi đến đây?

Haymitch mặc kệ anh đến xóc tôi dậy đầy thô bạo. “Thế này mới tuyệt chứ!” Bàn tay ông đỡ cầm tôi nâng lên. “Sang tuần sau là cô này phải chụp ảnh làm mẫu váy cưới rồi. Ta biết nói gì với nhà tạo mẫu của con bé đây hả?”

Tôi thấy vẻ vỡ lẽ lướt qua đôi mắt gã cầm roi. Dưới mấy lần áo khoác chống rét, mặt để mộc không trang điểm và bím tóc nhét bừa trong áo, tôi chẳng có gì giống với người chiến thắng kỳ Đấu trường vừa xong. Nhất là với nửa mặt sưng vù nữa. Nhưng Haymitch thì đã điếu trên màn ảnh hàng

năm giờ, mà ông không phải loại người dễ quên.

Gã kia tì cây roi vào sườn. “Cô ta cản trở việc trừng trị một tên tội phạm đã tự thú.”

Mọi vẻ toát ra từ gã này - giọng điệu quyền uy, ngữ điệu là lạ - tất cả nói lên một mối nguy hiểm ẩn tàng mà đáng sợ. Gã ta từ đâu đến? Quận 11 ư? Hay Quận 3? Hay từ chính Capitol tới?

“Con bé có cho nổ tung cái Tòa Tư pháp chết tiệt kia thì ta cũng mặc xác! Nhìn cái má kia xem! Anh cho là trong một tuần nữa có thể lên ảnh được đây hẳn?” Haymitch nạt.

Giọng gã kia vẫn lạnh băng, nhưng tôi thấy đã có chút dao động. “Tôi không quan tâm đến chuyện đó.”

“Không hả? Vậy thì sắp rồi, cậu nhỏ ạ. Về nhà là ta gọi ngay đến Capitol,” Haymitch quát. “Xem kẻ nào đã ký giấy cho anh đến phá hoại khuôn mặt xinh đẹp của người chiến thắng của ta đây!”

“Thằng kia sẵn trộm. Mà chuyện đó thì liên quan gì đến cô ta?” gã kia đáp.

“Đây là anh họ cô ấy.” Lúc này tay kia của tôi đã được Peeta đỡ lấy, nhưng rất nhẹ nhàng. “Còn cô ấy là vị hôn thê của tôi. Vậy nếu ông muốn làm gì anh ấy thì cứ chuẩn bị tinh thần đối phó với cả hai chúng tôi.”

Có lẽ phải là chúng tôi mới được. Là ba người duy nhất trong toàn quận này có thể đứng lên đối đầu ở đây. Dù chắc hẳn chỉ tạm thời thôi. Rồi sẽ có màn trả đũa. Nhưng ngay lúc này tôi chỉ nghĩ đến duy nhất một điều là giữ cho Gale sống. Gã Trưởng Đội Trị an mới đưa mắt qua toán quân hỗ trợ đứng gần. Tôi nhẹ người nhận ra họ toàn là những khuôn mặt quen thuộc, những bạn cũ trong chợ Hob. Nhìn vẻ mặt cũng hiểu họ không vui vẻ gì chứng kiến cảnh này.

Một người trong đó, một bà tên Purnia vẫn thường đến ăn xúp của Greasy Sae, cứng nhắc bước lên trước. “Theo tôi được biết thì đối với trường hợp vi phạm lần đầu, số roi theo hình phạt quy định đã được hoàn tất rồi, thưa đội trưởng. Trừ phi khép vào tội tử hình, trong trường hợp đó chúng ta sẽ hành quyết bằng đội súng.”

“Tiêu chuẩn tác vụ ở đây là thế à?” gã đội trưởng hỏi.

“Vâng thưa đội trưởng,” Purnia đáp, và vài người trong nhóm gục đầu đồng ý. Tôi dám cá là thực ra trong số họ chẳng ai biết cả, vì ở Hob, tiêu chuẩn tác vụ khi có kẻ xách gà tây rừng đi vào là tất cả xúm lại đặt giá hai cái cẳng.

“Được rồi. Vậy cô kia đem anh họ của cô ra khỏi đây ngay. Và nếu nó còn tỉnh lại thì nhắc rằng lần sau nó còn săn trộm trên đất đai của Capitol, ta sẽ đích thân tập hợp đội súng.” Gã Trưởng Đội Trị an tuốt dọc thân roi, làm máu bắn tung tóe khắp người chúng tôi. Sau đó gã cuộn roi lại thành nhiều vòng nhỏ gọn rồi bỏ đi.

Phần lớn các Trị an viên họp lại thành một hàng luống cuống theo sau gã. Một nhóm nhỏ ở lại đỡ chân tay Darius xóc anh lên. Tôi đưa mắt tìm mắt Purnia và mấp máy môi “Cảm ơn” trước khi bà đi mất. Bà không đáp lại, nhưng tôi tin là bà hiểu.

“Gale.” Tôi quay lại, hai tay hấp tấp gỡ nút trói cổ tay anh. Có người đưa cho con dao và Peeta cắt dây thừng. Gale đổ vật xuống đất.

“Tốt nhất là đưa đến chỗ mẹ cháu,” Haymitch khuyên.

Không có cẳng, nhưng bà già chủ quầy vải bán cho chúng tôi thanh ván vẫn dùng làm mặt quầy. “Miễn đừng nói là các cháu lấy của ai,” bà nói trong lúc hối hả thu dọn hàng. Người trên quảng trường đã vãn gần hết, cảm thông đã nhường bước cho lo sợ. Nhưng sau chuyện vừa xảy ra, tôi cũng chẳng trách họ được.

Tới lúc chúng tôi đặt được Gale nằm sấp trên tấm ván, chỉ còn lại dăm người giúp khiêng anh đi. Haymitch, Peeta cùng hai người thợ mỏ làm cùng ca với Gale nhắc anh dậy.

Một cô gái nắm lấy tay tôi, là Leevy hàng xóm cách tôi vài nhà ở Via than. Năm ngoái mẹ tôi đã cứu sống em trai cô khỏi bệnh sởi. “Có cần giúp một tay đưa về không?” Đôi mắt xám của cô sợ hãi nhưng quả quyết.

“Không, nhưng cậu có thể báo với bác Hazelle được không? Nói bác tới nhà mình?” tôi hỏi.

“Được,” Leevy nói, đoạn quay gót bước đi.

“Leevy!” tôi gọi theo. “Bảo bác đừng dẫn theo lũ nhỏ.”

“Không đâu. Tớ sẽ ở lại với chúng nó,” cô đáp.

“Cảm ơn cậu.” Tôi nhặt áo khoác của Gale rồi vội vã đi theo nhóm kia.

“Đắp ít tuyết lên đi,” Haymitch ngoảnh lại hét lên với tôi. Tôi cúi xuống vốc một nắm tuyết áp chặt lên má, cái đau cũng dịu đôi chút. Mắt trái của tôi giờ đang chảy nước ròng ròng, trong ánh chiều càng lúc càng chập choạng tôi khó khăn lắm mới theo được dấu ủng trước mặt.

Trên đường đi tôi nghe Bristel và Thom, hai anh thợ bạn Gale chấp nối lại những sự việc đã xảy ra. Chắc hẳn là Gale đã tới gõ cửa nhà Cray như vẫn làm hàng trăm lần trước, vì biết Cray luôn hào phóng khi có gà tây rừng. Nhưng hiện ra lại là gã Trưởng Đội Trị an mới, mà họ nghe có người gọi là Romulus Thread. Chẳng ai biết Cray đã gặp chuyện gì. Mới hồi sáng lão còn mua rượu trắng trong chợ Hob, rõ ràng là vẫn còn nắm quyền trong quận, thế mà giờ đây chẳng thấy tăm tích đâu nữa. Thread lập tức ra lệnh bắt Gale, và tất nhiên, vì đang đứng ngay đó cầm con gà chết trong tay, Gale chẳng còn cách gì chối tội được. Tin tức về hạn vận đồ xuống anh truyền đi rất nhanh. Anh bị mang ra giữa quảng trường, ép phải nhận tội, khép vào hình phạt đánh roi và thụ hình ngay tại chỗ. Tới lúc tôi xuất hiện thì anh đã bị quất ít nhất bốn mươi roi rồi. Tới khoảng ba mươi thì anh ngất xỉu.

“May là lúc đó anh ấy chỉ có con gà tây,” Bristel bình phẩm. “Nếu mang theo mẹ thú săn thường lệ thì còn chết nữa.”

“Anh ấy khai với Thread là nhìn thấy nó quanh quần trong Via than. Nói nó chui qua hàng rào và anh đã lấy gậy đâm chết, vẫn là có tội. Nhưng nếu họ biết anh mang vũ khí vào rừng thì chắc chắn sẽ giết chết anh,” Thom nói.

“Thế còn Darius thì sao?” Peeta hỏi.

“Độ khoảng hai mươi roi thì cậu ta bước vào nói như vậy là đủ rồi. Có điều là không khéo léo và nghi thức như Purnia lúc nãy. Cậu ta chộp lấy

tay Thread và bị Thread dùng đuôi roi động vào đầu. Những gì sắp tới sẽ chẳng hay ho cho cậu ta đâu,” Bristel đáp.

“Có vẻ sẽ chẳng hay ho gì cho cả lũ chúng ta,” Haymitch nói.

Tuyết bắt đầu rơi, vừa nặng vừa ướt, khiến tầm nhìn càng hạn chế. Tôi lật khật bước trên đường về nhà mãi sau mọi người, dò đường bằng tai hơn là bằng mắt. Ánh đèn nhuộm vàng mặt tuyết khi cửa trước mở ra. Mẹ tôi, hẳn đang lo lắng chờ đợi sau một ngày dài tôi vắng mặt không báo trước, bước ra quan sát cảnh tượng trước mắt.

“Trưởng Trị mới,” Haymitch nói, và mẹ gật đầu cụt lùn như chẳng cần được giải thích gì thêm.

Trong tôi tràn ngập nỗi kinh ngạc quen thuộc khi lại thấy mẹ biến đổi từ người đàn bà vẫn gọi tôi ra giết hộ con nhện sang một người không biết thế nào là sợ hãi. Mỗi lúc có người ôm hay hấp hối được mang đến chỗ mẹ... có lẽ là lúc duy nhất bà biết mình là ai. Trong nháy mắt cái bàn dài trong bếp đã được dọn sạch, tấm vải trắng tiệt trùng trải bên trên, và Gale được đỡ nằm lên đó. Mẹ tôi vừa đổ nước trong ấm vào chậu vừa ra lệnh cho Prim lấy một loạt thuốc thang trong tủ thuốc ra. Còn thuốc, thảo dược sấy khô, cả mấy thứ chai lọ mua tận hàng thuốc. Tôi nhìn đôi tay mẹ, những ngón tay thon dài vò nát thứ này, nhỏ vài giọt thứ kia vào chậu nước. Nhung ướt miếng khăn trong dung dịch nóng trong lúc bày cho Prim pha loại nước thứ hai.

Mẹ liếc qua tôi. “Có bị rách mắt không?”

“Không, chỉ sưng quá không mở được thôi,” tôi nói.

“Đắp thêm tuyết nữa đi,” mẹ chỉ dẫn. Nhưng rõ ràng lúc này tôi không phải ca ưu tiên.

“Mẹ sẽ cứu được anh ấy chứ?” tôi hỏi mẹ. Bà chẳng đáp lại mà chỉ vắt khô khăn rồi giữ cho nguội bớt.

“Đừng có lo,” Haymitch đáp. “Trước thời Cray có vô khối vụ đánh roi. Tất cả chúng tôi đều đưa đến chỗ bà ấy.”

Tôi chẳng nhớ nổi cái thời trước khi có Cray, cái thời có một Trưởng

Đội Trị an ưa quát roi bừa bãi. Nhưng lúc đó chắc mẹ chỉ trạc tuổi tôi bây giờ và vẫn còn làm việc ở hiệu bào chế với ông bà ngoại của tôi. Hẳn là ngay từ hồi đó bà đã có biệt tài cứu chữa.

Nhẹ nhàng hết sức, mẹ bắt đầu lau rửa mảng thịt rách bươm trên lưng Gale. Tôi thấy ruột gan nhộn nhạo, thấy mình bất lực, ít tuyết cuối cùng đã tan chảy khỏi găng đong thành vũng trên sàn. Peeta diu tôi ngồi vào ghế và cầm miếng vải bọc tuyết mới rơi áp vào má tôi.

Haymitch bảo Bristel và Thom về nhà đi, và tôi thấy ông ấn những đồng xu vào tay họ khi tiễn họ ra. “Chẳng biết nhóm các cậu sẽ gặp chuyện gì nữa,” ông nói. Họ gật đầu nhận số tiền.

Bác Hazelle chạy vào, hồn hển rối rít, tuyết còn đọng trên tóc. Không thốt một lời, bác ngồi xuống ghế đầu cạnh bàn, nắm tay Gale áp lên môi. Mẹ tôi thậm chí còn không gật đầu chào bác. Mẹ đã bước hẳn vào cái không gian đặc biệt chỉ gồm có chính mẹ cùng người bệnh và thi thoảng có thêm Prim. Đám còn lại chúng tôi cứ việc đợi.

Ngay cả dưới bàn tay thành thạo của mẹ thì cũng phải rất lâu mới lau sạch các vết thương, căng lại chút da rách nát nào còn vớt vát được, bôi một lượt thuốc mỡ lên rồi đắp lớp băng mỏng. Khi máu đã được gột sạch, tôi nhìn ra từng lần roi trên thân anh và cảm thấy vết cắt đơn lẻ trên má mình cũng nhói lên đáp lại. Tôi nhân cơn đau đang cảm thấy lên một lần, hai lần, bốn mươi lần và cầu khẩn trời cho Gale vẫn cứ bất tỉnh. Nhưng cầu mong như thế cũng là quá nhiều. Khi miếng băng cuối cùng đặt xuống, đôi môi anh hé ra thành tiếng rên. Bác Hazelle vuốt tóc anh thì thậm gì đó còn mẹ tôi và Prim lục lọi tủ thuốc giảm đau nghèo nàn, loại thuốc thường chỉ bác sĩ mới có. Loại thuốc này vừa khó kiếm, vừa đắt tiền, mà lúc nào cũng cần đến. Mẹ phải để dành thứ thuốc mạnh nhất cho cơn đau nặng nhất, nhưng cơn đau nào mới là cơn đau nặng nhất? Đối với tôi đấy luôn là cơn đau ngay trước mặt. Nếu do tôi quyết định thì số thuốc giảm đau kia chỉ một ngày là hết sạch, vì tôi rất kém chịu đựng phải nhìn cảnh đau đớn. Mẹ tôi thì cố để dành cho những người thực sự đã đến bước hấp hối, để họ được rời thế giới trong thanh thản.

Vì Gale đang dần tỉnh nên mẹ và Prim quyết định pha một món hỗn hợp thảo dược cho anh uống. “Như thế không đủ đâu,” tôi nói. Cả hai quay ra nhìn tôi. “Như thế không đủ đâu, con biết cảm giác ra sao mà. Cái đó

chẳng chữa được cả đau đầu nữa.”

“Chúng ta sẽ pha chung với xi rô ngủ, Katniss à, thằng bé sẽ vượt qua được thôi. Thảo dược thực ra là để chống viêm nhiễm...” mẹ tôi điềm tĩnh đáp.

“Cứ cho anh ấy thuốc đi!” tôi quát mẹ. “Cho thuốc đi! Mẹ là ai mà dám quyết định anh ấy có thể chịu đau đến mức nào chứ!”

Gale bắt đầu cựa quậy khi nghe giọng tôi, tìm cách đáp lại tôi. Cử động làm cho máu tươi lại trào ra thấm vào băng gạc và tiếng kêu đau đớn lại thoát khỏi miệng anh.

“Mang nó ra ngoài,” mẹ tôi nói. Haymitch và Peeta thực chất phải xúc tôi khỏi phòng trong lúc tôi không ngớt gào thét chửi bới mẹ. Cả hai ấn tôi xuống giường trong một phòng ngủ trống tới khi tôi ngừng quấy đạp.

Trong lúc nằm trên giường khóc rưng rức, nước mắt chật vật ứa qua khe mắt sưng phù, tôi nghe Peeta thì thầm kể cho Haymitch chuyện Tổng thống Snow, chuyện nổi loạn ở Quận 8. “Cậu ấy muốn chúng ta cùng chạy trốn,” cậu nói, nhưng nếu Haymitch có nghĩ gì về chuyện này thì ông cũng không nói ra.

Một lúc sau mẹ vào xử lý vết thương trên má tôi. Rồi mẹ nắm tay tôi và vuốt ve cánh tay, trong lúc nghe Haymitch tường thuật lại những chuyện xảy ra với Gale. “Vậy là lại trở lại à?” mẹ hỏi. “Như ngày trước?”

“Xem ra là vậy,” ông đáp. “Ai mà biết được chúng ta lại có ngày nuôi tiếc vì lão Cray ra đi?”

Cray thì đẳng nào cũng không ai ưa rồi, vì bộ đồng phục trên người lão, nhưng chính cái thời quen như những cô gái trẻ đói ăn lên giường đòi tiền mới khiến cả quận căm ghét lão. Vào mùa thóc cao gạo kém, những cô nào đói khổ nhất thường lảng vảng quanh cửa nhà lão khi tối trời, giành nhau cơ hội kiếm lấy vài xu cho gia đình bằng chính thân thể mình. Nếu năm cha qua đời mà tôi lớn thêm vài tuổi, rất có thể tôi đã là một trong số họ. Thay vào đó tôi học được nghề săn.

Tôi không hiểu rõ thế nào là “trở lại” như mẹ tôi nói, nhưng tôi quá điên giận và nhức nhối chẳng còn muốn hỏi. Tuy nhiên hẳn cái ý nghĩ thời

buổi tối tệ đang quay lại đã ăn vào đầu tôi, vì khi chuông cửa reo tôi lập tức bật khỏi giường. Khuy khoắc thế này còn ai đến nữa? Chỉ có một lời đáp thôi. Bọn Trị an.

“Chúng không được bắt anh ấy,” tôi nói.

“Có thể là tới bắt cháu,” Haymitch nhắc tôi.

“Hoặc là bác,” tôi đáp.

“Có phải nhà bác đâu,” Haymitch bật lại. “Nhưng để bác ra mở cửa.”

“Không, để tôi,” mẹ tôi trầm tĩnh nói.

Nhưng tất cả cùng theo mẹ tôi đi ra, qua hành lang đáp lại tiếng chuông dai dẳng. Khi mẹ mở cửa, bên ngoài chẳng phải một toán Trị an mà chỉ là một bóng người duy nhất phủ đầy tuyết. Madge. Nó chìa cho tôi một hộp bìa nhỏ âm ỉm.

“Cái này để cho bạn cậu,” nó nói. Tôi mở nắp hộp, thấy bên trong có nửa tá ống thuốc nước trong vắt. “Của mẹ tớ đấy. Mẹ cho phép tớ lấy rồi. Dùng cho bạn cậu nhé, làm ơn nhé.” Nó chạy trở lại vào bão tuyết trước khi chúng tôi kịp ngăn lại.

“Con bé rồ,” Haymitch lầm bầm trong lúc tất cả theo mẹ tôi vào bếp.

Tôi đã đoán đúng, những gì mẹ tôi đã cho Gale uống chẳng thể nào đủ. Anh đang nghiền răng kèn kẹt, mồ hôi đọng thành lớp mờ trên da. Mẹ tôi lấy ống tiêm hút đầy thứ chất lỏng trong suốt trong một ống rồi tiêm vào tay anh. Mặt anh giãn ra gần như lập tức.

“Cái đây là gì thế?” Peeta hỏi.

“Là của Capitol đấy. Nó gọi là ma phiện^[1],” mẹ tôi đáp.

“Cháu còn không biết là Madge quen Gale đấy,” Peeta nói.

“Chúng tớ vẫn hay bán dâu cho nhà đó,” tôi đáp gần như tức giận. Nhưng mà tôi tức vì có gì? Chắc chắn không phải vì nó đã mang thuốc cho rồi.

“Có vẻ con bé khoái món dâu ghê ta,” Haymitch nói.

Đấy chính là điều lẩn cán trong đầu tôi. Cái khả năng giữa Gale và Madge có chuyện gì đó. Mà tôi không thích tí nào.

“Cậu ấy là bạn cháu,” tôi chỉ nói có vậy.

Bây giờ Gale đã thiếp đi dưới tác dụng của thuốc rồi, mọi người có vẻ đỡ bồn chồn hẳn. Prim bắt mỗi người ăn một ít bánh mì với thịt hầm. Chúng tôi đề nghị bác Hazelle ngủ lại một phòng trống, nhưng bác phải về nhà với lũ trẻ. Haymitch và Peeta đều muốn ở lại, nhưng mẹ tôi đuổi cả hai về nhà ngủ. Mẹ biết có ép tôi cũng không ích gì nên để tôi trông nom Gale trong lúc cùng Prim nghỉ ngơi.

Còn lại một mình trong bếp bên Gale, tôi ngồi trên chiếc ghế đầu bác Hazelle ngồi lúc nãy và nắm tay anh. Một lát sau những ngón tay tôi tìm đến mặt anh. Tôi chạm vào những chỗ trước nay chưa hề có cơ gì chạm đến. Đôi lông mày đen rậm, đường cong gò má, sống mũi thẳng, cái hõm dưới cổ anh. Tôi lần theo vệt râu lún phún trên quai hàm rồi cuối cùng cũng lướt tay lên đôi môi. Mềm và đầy, lại hơi nứt nẻ. Hơi thở anh sười ấm làn da lạnh cứng của tôi.

Có phải ai cũng trẻ ra khi ngủ không? Vì lúc này đây trông anh chẳng khác gì chú bé tôi tình cờ gặp trong rừng nhiều năm trước, chú bé đã đỡ cho tôi ăn trộm thú trong bẫy săn. Chúng tôi đã làm một cặp ăn ý biết bao - hai đứa trẻ mất cha, sợ hãi nhưng tràn đầy quyết tâm nuôi sống gia đình mình. Tuyệt vọng thật, nhưng không còn cô độc sau cái ngày hôm ấy, vì đã tìm thấy nhau. Tôi nhớ lại hàng trăm khoảnh khắc trong rừng, những buổi chiều nhàn tản câu cá, cái hôm tôi dạy anh bơi, cái lần tôi bị treo gói phải để anh đưa về. Nương tựa vào nhau, canh phòng cho nhau, thúc ép cho nhau can đảm.

Lần đầu tiên tôi tìm cách đảo ngược vai trò hai đứa trong đầu mình. Tôi tưởng tượng phải nhìn Gale đã tình nguyện thay Rory trong buổi chiêu quân, phải thấy anh bị bứt khỏi đời tôi, biến thành bạn trai một cô gái lạ mặt nào đó để tìm cách sống, rồi trở về nhà với cô ta. Sống cạnh nhà cô ta. Hứa sẽ lấy cô ta.

Nỗi căm ghét nhằm vào anh, vào cô gái tưởng tượng, vào mọi thứ

trào lên nhanh chóng và sóng động đến mức làm tôi nghẹt thở. Gale là của tôi. Tôi là của anh. Bất cứ thứ gì khác đều không thể hình dung được. Tại sao tới lúc anh chịu đòn roi đến sắp hồn lìa khỏi xác tôi mới nhận ra điều này?

Vì tôi là đứa ích kỷ. Tôi là kẻ nhát gan. Tôi là đứa con gái đứng vào lúc có thể tỏ ra hữu ích lại đòi chạy thoát thân bỏ những người không theo được mình ở lại chịu nạn và bỏ mạng. Đây là đứa con gái Gale đã gặp trong rừng hôm nay.

Thảo nào mà tôi chiến thắng Đấu trường. Chẳng ai tử tế mà sống sót ra khỏi đó.

Mày cũng cứu được Peeta, tôi yếu ớt bào chữa.

Nhưng lúc này ngay cả điều đó tôi cũng nghi ngờ. Tôi đã biết rõ rành rành rằng trở về sống trong Quận 12 sẽ là điều bất khả nếu để cậu chết.

Tôi tì trán vào cạnh bàn, cảm thấy căm ghét bản thân hết sức. Ước gì mình đã chết trong trường đấu cho xong. Ước gì Seneca Crane đã cho tôi nổ banh xác như ý Tổng thống Snow muốn, vào khoảnh khắc tôi đưa ra những quả dâu.

Những quả dâu. Tôi nhận ra đáp án cho câu hỏi tôi là ai nằm trong chính nắm quả độc chết người ấy. Nếu tôi đưa ra để cứu Peeta vì biết mình sẽ bị ruồng rẫy nếu trở về một mình không có cậu, thì tôi thật đáng khinh. Nếu tôi đưa ra bởi tôi yêu cậu, thì đây vẫn là vị kỷ, mặc dù cũng tha thứ được. Nhưng nếu tôi đưa ra để phản kháng lại Capitol, tôi còn là kẻ có chút giá trị. Phiền ở chỗ tôi không biết chắc giây phút ấy đang có gì diễn ra trong đầu mình.

Lẽ nào người dân quận nói đúng? Rằng đây là một hành vi nổi loạn, dẫu vô thức? Vì sâu thẳm trong lòng, tôi phải hiểu có cố gắng giữ mạng sống cho mình, hay cho gia đình, hay cho bè bạn bằng cách chạy trốn cũng chẳng bao giờ đủ. Kể cả nếu làm được. Sẽ chẳng thay đổi được gì hết. Chẳng ngăn được mọi người phải lãnh nạn như Gale đã chịu hôm nay.

Sống ở Quận 12 suy cho cùng cũng chẳng khác nhiều sống trong trường đấu. Tới một lúc nào đó, ta sẽ phải ngừng trốn chạy mà quay lại đối mặt với kẻ đang mong ta chết. Khó khăn là ở chỗ tích đủ dũng cảm để làm

việc đó. Ồ, với Gale thì không khó. Anh sinh ra đã là tay nổi loạn. Tôi mới là kẻ vạch kế hoạch tháo thân.

“Em xin lỗi anh nhiều,” tôi thì thầm. Tôi ghé người hôn anh.

Hàng mi anh chớp chớp và anh nhìn tôi qua đôi mắt ngấm thuốc mơ màng. “Chào Catrip.”

“Chào Gale,” tôi nói.

“Cứ tưởng giờ này em đi xa rồi chứ,” anh nói.

Lựa chọn trước mắt tôi thật đơn giản. Tôi có thể chết trong rừng khi bị săn đuổi hoặc chết ở đây bên cạnh Gale. “Em sẽ không đi đâu hết. Em sẽ ở lại đây gây rối tung bưng.”

“Anh cũng thế,” Gale nói. Anh chỉ kịp mím thêm một nụ cười trước khi thứ thuốc giảm đau lại dìm anh vào giấc ngủ.

Có ai đẩy lắc vai tôi làm tôi ngồi dậy. Tôi đã ngủ thiếp đi, mặt áp lên bàn bếp. Miếng vải trắng hằn nếp ở bên má lạnh. Bên kia, bên hứng ngọn roi của Thread, phồng lên nhưc nhồi. Gale đang bất tỉnh nhân sự, nhưng những ngón tay anh quấn chặt tay tôi. Ngửi thấy mùi bánh mới ra lò, tôi quay cái cổ tê cứng ra chỉ thấy Peeta đứng nhìn xuống tôi, mặt buồn thăm thẳm. Tôi lơ mơ đoán ra cậu đã nhìn chúng tôi được một lúc rồi.

“Về giường ngủ đi, Katniss. Tớ trông anh ấy cho,” cậu nói.

“Peeta. Chuyện tớ nói hôm qua ấy mà, chuyện chạy trốn...” tôi mở lời.

“Tớ biết rồi,” cậu nói. “Không phải giải thích gì đâu.”

Tôi nhìn thấy những ổ bánh mì trên mặt bếp trong ánh ban mai mờ tuyết. Thấy những quầng thâm dưới mắt cậu. Tôi tự hỏi đêm qua cậu có ngủ được chút nào không. Nếu có chắc cũng chẳng bao nhiêu. Tôi nhớ lại cậu đã đồng tình đi theo tôi ngày hôm qua, rồi bước lên bên tôi để bảo vệ Gale, sẵn sàng chịu chung số phận với tôi dù tôi đáp lại quá ít ỏi. Tôi có làm gì cũng chẳng tránh khỏi làm tổn thương ai đó. “Peeta à...”

“Cứ đi ngủ đi, nhé?” cậu nói.

Tôi mò mẫm lên gác, bò vào dưới tấm chăn rồi thiếp đi tức khắc. Đâu đó giữa giấc ngủ, Clove, con bé Quận 2 hiện ra trong giấc mơ tôi. Nó đuổi theo tôi, đè nghiêng tôi xuống đất, rút con dao chuẩn bị rạch mặt tôi. Con dao thọc sâu vào má tôi, cắt thành một đường toang hoác. Rồi Clove dần dần biến đổi, mặt nó dài ra thành cái mõm, trên da phụt ra những chùm lông đen, móng tay mọc dài thành vuốt, chỉ riêng cặp mắt vẫn còn nguyên. Nó đã trở thành con mút mang lột nó, con vật hình sói do Capitol đẻ ra để khùng bố tinh thần chúng tôi đêm cuối cùng trong trường đấu. Nó hát đầu ra sau phát ra một tiếng hú dài ghê rợn, nhanh chóng kéo theo cả một dàn đồng ca từ bọn mút gàn bên. Clove bắt đầu liếm láp chỗ máu trào ra từ vết thương của tôi, mỗi lần nó đưa lưỡi là một lần mặt tôi rung lên đau đớn. Tôi nghèn nghẹt thét lên rồi bừng tỉnh dậy, người vừa run vừa đổ mồ hôi. Đưa tay bung bên má rách, tôi tự nhắc nhở mình rằng không phải Clove mà chính Thread mới

gây ra cho tôi vết thương này. Tôi ước gì có Peeta ở đây ôm tôi, đến khi nhớ ra tôi không được phép ước điều ấy nữa. Tôi đã chọn Gale và cuộc nổi loạn, còn tương lai bên Peeta là dàn xếp của Capitol chứ không phải ý nguyện của tôi.

Vết sưng dưới mắt đã xẹp bớt, tôi có thể mở ra he hé. Tôi kéo rộng rèm, thấy cơn mưa tuyết hôm qua đã bùng lên thành bão tuyết dữ dội. Xung quanh chỉ tuyền màu trắng cộng thêm tiếng gió rít nghe giống bọn mút đến giật mình.

Tôi vui mừng đón cơn bão tuyết, đón luồng gió dữ tợn và tuyết dày đặc tung trời. Có thể thế là đủ để ngăn chặn bọn sói thật, tức đội Trị an, đến trước cửa nhà tôi. Có thêm vài ngày suy nghĩ. Vạch ra kế hoạch. Lại có cả Gale, Peeta và Haymitch ngay đây. Đúng là trời gửi xuống cơn bão này.

Nhưng trước khi xuống nhà bước vào cuộc đời mới ấy, tôi dành chút thời gian bắt mình cảm nhận rõ nó sẽ mang đến những gì. Chưa đầy hai tuần trước, tôi còn sẵn sàng mang theo những người thân yêu lao đầu vào chốn hoang dã giữa mùa đông rét mướt, và rất có thể kéo theo Capitol săn đuổi đằng sau. Nói nhẹ cũng là một chuyến phiêu lưu rắc rối. Nhưng giờ tôi đã hạ quyết tâm làm một chuyện còn nguy hiểm hơn thế. Chiến đấu chống lại Capitol thì cảm chắc sẽ bị đánh trả tức khắc. Tôi phải chấp nhận rằng mình có thể bị bắt giữ bất cứ giây phút nào. Tiếng gõ cửa vang lên, như tiếng gõ đêm qua, một bày Trị an xuất hiện lôi tôi đi. Có thể còn bị tra tấn. Tùng xẻo. Một viên đạn xuyên sọ giữa quảng trường thị trấn, nếu tôi may mắn được ra đi nhanh gọn như thế. Capitol không thiếu sáng tạo khi cần nghĩ ra cách giết người. Tôi tưởng tượng ra tất cả và tôi khiếp vía, nhưng phải thừa nhận: Đẳng nào tất cả cũng nằm sẵn từ lâu trong đầu tôi rồi. Tôi đã làm vật tế trong Đấu trường. Đã bị Tổng thống đe dọa. Đã nhận một roi ngang mặt. Tôi đã trở thành mục tiêu lâu rồi.

Giờ thì đến phần khó hơn. Tôi còn phải đối mặt với chuyện gia đình và bạn bè tôi cũng có thể chịu chung số phận. Prim chẳng hạn. Chỉ cần nghĩ đến Prim là mọi quyết tâm của tôi tan như bong bóng. Nhiệm vụ của tôi là bảo vệ em mà. Tôi trùm chăn kín đầu, thở gấp đến nỗi cạn hết ôxy và suy t sặc vì thiếu khí. Tôi không thể để Capitol hại Prim.

Rồi tôi bất chợt hiểu ra. Chúng đã hại em rồi. Chúng đã giết chết cha em dưới những tầng mỏ khôn nạn kia. Chúng đã đứng đưng nhìn em gằn

chết đói. Chúng đã chọn em làm vật tế, rồi bắt em chứng kiến chị gái mình đánh nhau chí tử trong Đấu trường. Em tôi đã bị hại gấp nhiều lần so với tôi ngày bằng tuổi em. Và ngay cái đó cũng còn thua xa cảnh ngộ của Rue.

Tôi hắt chần ra hít căng khí lạnh bò vào qua cửa sổ.

Prim... Rue... chẳng phải đây chính là lý do tôi cần phải cố chiến đấu ư? Vì những việc đã giáng xuống chúng quá sai trái, không thể tha thứ nổi, quá tàn ác đến nỗi không còn đường nào khác? Vì không ai có quyền đối xử với chúng như chúng đã bị đối xử đến lúc này?

Phải. Đây là điều cần nhớ khi nào nỗi sợ như muốn nuốt chửng tôi. Điều tôi sắp làm đây, bất kể những gì đổ xuống bất cứ ai trong số chúng tôi đây, tất cả đều là vì chúng. Lúc này không còn cứu Rue được nữa, nhưng có thể vẫn chưa muộn với năm gương mặt nhỏ đứng ngược lên nhìn tôi dưới quảng trường Quận 11. Vẫn chưa muộn với Rory và Vick và Posy. Vẫn chưa muộn với Prim.

Gale nói đúng. Nếu mọi người đủ can đảm, đây có thể là cơ hội lớn. Anh cũng nói đúng ở chỗ, chính vì tôi đã khởi động tất cả, nên tôi có thể làm rất nhiều điều. Dù tôi chưa hề có khái niệm rõ ràng đây phải là những điều gì. Nhưng quyết định không chạy trốn là bước đầu tiên cốt yếu nhất.

Tôi đi tắm, và sáng hôm nay não tôi không còn liệt danh sách các món nhu yếu phẩm để sống trong hoang dã nữa, mà tìm cách lý giải xem Quận 8 làm thế nào tổ chức được cuộc nổi dậy. Quá nhiều người mà lại hành động quá rõ ràng là đang chống lại Capitol. Mà đây có phải là do tổ chức không, hay chỉ tự phát bùng nổ sau hàng năm trời căm uất và thù ghét? Ở đây chúng tôi có thể làm thế bằng cách nào đây? Người dân Quận 12 có nhập cuộc không hay sẽ khóa trái cửa nhà? Hôm qua sau vụ quất roi Gale, quảng trường nháy mắt đã sạch bong. Nhưng chẳng phải đây là vì chúng tôi ai cũng cảm giác mình bất lực, không biết phải làm gì sao? Chúng tôi cần một người đứng ra chỉ đạo, đứng ra đoan chắc việc này làm được. Và tôi nghĩ người ấy không phải là mình. Tôi có thể là nhân tố kích thích cuộc khởi loạn, nhưng lãnh đạo sẽ phải là người có đức tin mãnh liệt, mà bản thân tôi thì vừa mới cải đạo. Một người có lòng dũng cảm sắt đá, còn tôi vẫn đang cố gắng bới ra một chút đủ dùng. Một người biết dùng ngôn từ rành mạch và thuyết phục, còn tôi hơi một chút là cứng lưỡi.

Ngôn từ. Nhắc tới ngôn từ là tôi nghĩ ngay đến Peeta. Nghĩ đến việc

mọi người vẫn thán thía từng lời cậu nói. Cậu hoàn toàn có thể dẫn dắt đám đông tới hành động nếu cậu quyết định làm thế, tôi dám cá vậy. Cậu sẽ tìm được lời lẽ thích hợp. Nhưng tôi tin là ý nghĩ này chưa bao giờ nảy ra trong đầu cậu.

Khi xuống nhà, tôi thấy mẹ tôi và Prim đang chăm sóc Gale, giờ đã dịu lại. Nhìn về mặt anh thì thấy hình như thuốc giảm đau đã tan bớt. Tôi gồng mình chuẩn bị đón một cơn cãi vã nữa nhưng vẫn cố nói điềm tĩnh, “Mẹ không thể tiêm cho anh ấy mũi nữa được à?”

“Mẹ sẽ tiêm khi nào cần. Mẹ và Prim nghĩ cứ thử dùng tuyết chườm trước,” mẹ tôi đáp. Mẹ đã gỡ hết băng. Gần như có thể thấy hơi nóng tỏa ra từ lưng anh. Mẹ đặt một dải vải sạch ngang lớp thịt nát bầy và gặt đầu với Prim.

Prim lại gằn, vừa đi vừa khuấy một bát lớn hình như đựng tuyết. Nhưng nó lại có ánh xanh nhạt và bốc mùi ngòn ngọt tinh khiết. Tuyết chườm. Em cẩn thận múc từng muôi đổ lên dải vải. Tôi gằn như nghe được tiếng xèo xèo bốc lên khi mặt da toại tử của Gale gặp thứ dung dịch tuyết. Mắt anh chớp chớp rồi mở ra, bối rối, rồi anh thở dài nhẹ nhõm.

“May là chúng ta còn có tuyết,” mẹ tôi nói.

Tôi tưởng tượng sẽ ra sao khi phải chữa vết thương do roi vọt giữa mùa hè, trong cái nắng xé da và dòng nước vòi âm ỉm. “Những tháng nóng thì mẹ làm thế nào?” tôi hỏi.

Mẹ nhăn mặt khiến một nếp nhăn hằn lên giữa đôi mày. “Cố gắng xoa ruồi đi.”

Tôn nôn nao khi nghĩ đến cảnh đó. Mẹ lại đổ đầy món tuyết chườm vào một chiếc khăn tay cho tôi áp vào lần sưng trên má. Đau đau tức tức. Đây là do tuyết lạnh, đúng thế, nhưng món nước thảo dược gì đó mẹ tôi hòa vào cũng giúp dịu hẳn đi. “Ôi trời tuyết diệu. Sao đêm qua mẹ không cho anh ấy cái này?”

“Mẹ cần vết thương se lại đã,” mẹ đáp.

Tôi không hiểu chính xác thế nghĩa là sao, nhưng nếu làm vậy có ích thì tôi nào dám phản đối? Mẹ quả biết rõ việc mình làm. Tôi nhói lên cắn rứt

khi nhớ lại ngày hôm qua, mình đã quăng ra những lời lẽ gì khi Peeta và Haymitch lôi tôi ra khỏi bếp. “Con xin lỗi. Vì đã nặng lời với mẹ hôm qua.”

“Mẹ từng nghe những câu tệ hơn nhiều,” mẹ đáp. “Con phải thấy người ta cư xử thế nào khi nhìn người họ yêu chịu đau đớn.”

Người họ yêu. Những chữ ấy khiến lưỡi tôi dờ ra như vừa bị trát một lớp tuyết chườm. Tất nhiên là tôi yêu Gale. Nhưng ý mẹ nói đến loại tình yêu nào chứ? Mà *tôi* nghĩ đến loại nào khi nói mình yêu Gale? Tôi không biết. Đúng là đêm qua tôi có hôn anh, vào khoảnh khắc cảm xúc dâng trào mãnh liệt trong mình. Nhưng tôi tin chắc anh sẽ chẳng nhớ đâu. Hay là có? Tôi hy vọng là không. Nếu có thì sự tình sẽ chỉ càng rối thêm, mà đây chẳng phải lúc nghĩ chuyện hôn hít khi tôi còn nhiệm vụ chằm ngòi cho cả một cuộc khởi loạn. Tôi lắc nhẹ đầu xua chuyện ấy đi. “Peeta đâu rồi ạ?” tôi hỏi.

“Nghe thấy con trở dậy trên gác thì cậu ấy đi về rồi. Không muốn bỏ không nhà cửa lúc bão thế này,” mẹ tôi đáp.

“Cậu ấy có về được yên ổn không?” tôi hỏi. Giữa bão tuyết có khi chỉ quá vài thước là đi chệch lối rồi cứ thế lạc mất tăm.

“Sao con không gọi cho cậu ấy hỏi xem?” mẹ gợi ý.

Tôi đi vào phòng đọc mà mình vẫn cố tránh từ ngày phải gặp Tổng thống Snow đến giờ, quay số nhà Peeta. Sau vài hồi chuông cậu nhắc máy.

“Chào. Tôi chỉ muốn biết chắc là cậu về rồi,” tôi nói.

“Tôi sống cách nhà cậu có ba nhà thôi mà, Katniss,” cậu đáp.

“Biết thế, nhưng thời tiết thế này,” tôi nói.

“Ừm, tớ không sao. Cảm ơn cậu đã hỏi thăm.” Im lặng hồi lâu. “Gale sao rồi?”

“Ổn rồi. Mẹ tớ với Prim đang đắp tuyết chườm cho anh ấy,” tôi nói.

“Má cậu thì sao?” cậu hỏi.

“Tớ cũng đắp một ít,” tôi đáp. “Hôm nay cậu đã gặp Haymitch chưa?”

“Tớ có ghé qua. Say bí tí. Nhưng tớ đã nhóm lửa trong lò và để cho bác ấy mấy ổ bánh,” cậu nói.

“Tớ muốn nói chuyện với... với cả hai.” Tôi không dám nói kỹ hơn trên điện thoại, chắc chắn là bị nghe lén.

“VẬY chắc là phải đợi đến khi trời quang mây tạnh thôi,” cậu nói. “Đằng nào thì từ giờ cho đến lúc đó cũng chẳng có gì đặc biệt xảy ra được đâu.”

“Ừ, chẳng có gì đặc biệt,” tôi đồng ý.

Phải mất hai ngày giông tuyết mới tan đi, để lại những đụn tuyết cao quá đầu tôi. Thêm một ngày nữa đường dẫn từ Làng Chiến thắng đến quảng trường mới được dọn sạch. Trong khoảng thời gian ấy tôi giúp một tay chăm sóc Gale, đắp tuyết chườm lên má, cố nhớ mọi chi tiết về cuộc nổi loạn ở Quận 8 xem có gì giúp được chúng tôi không. Mảng sung trên mặt đã xẹp bết, chỉ còn lại vết thương đang liền rất ngứa ngáy và bên mắt thâm tím. Nhưng ngay lúc thu xếp được, tôi gọi cho Peeta hỏi xem có muốn vào thị trấn cùng mình không.

Chúng tôi khua Haymitch dậy lôi ông đi cùng. Ông vẫn làu bàu, nhưng không i eo như mọi khi. Chúng tôi đều hiểu cần phải thảo luận chuyện đã xảy ra, mà không thể nói ở một nơi nguy hiểm như mấy căn nhà trong Làng Chiến thắng được. Thậm chí không ai mở miệng khi ngôi làng còn chưa tụt lại tí đằng sau. Tôi chỉ vừa đi vừa ngắm hai vách tuyết cao đến ba mét chắt hai bên lối đi hẹp đã được dọn thông, đoán xem chúng có sắp đổ sập vào mình không.

Cuối cùng Haymitch cũng phá vỡ im lặng. “VẬY là tất cả chúng ta đều định đâm đầu vào chốn hoang vu vô tận phỏng?” ông hỏi tôi.

“Không,” tôi đáp. “Tình hình thay đổi rồi.”

“Đã đếm xong các lỗ hổng trong kế hoạch rồi hả, cháu yêu?” ông hỏi. “VẬY có ý đồ gì mới chẳng?”

“Cháu muốn khởi loạn,” tôi đáp.

Đáp lại, Haymitch chỉ cười phá lên. Thậm chí còn chẳng phải cười mỉa mai nữa, đây mới là dấu hiệu đáng ngại. Như thế nghĩa là ông chẳng hề coi lời tôi là nghiêm túc. “Ồ, còn ta thì muốn làm một hợp. Nhưng cứ cho ta biết phía cháu tiến triển thế nào nhé,” ông đáp.

“Vậy bác có kế hoạch nào hay hơn?” tôi quặc.

“Ta có kế hoạch là đảm bảo mọi thứ đều hoàn hảo trong đám cưới của cháu,” Haymitch đáp. “Ta đã gọi lại đôi xong lịch chụp ảnh mà không tiết lộ quá nhiều điều.”

“Điện thoại bác còn không có cơ mà,” tôi nói.

“Effie cho sửa rồi,” ông đáp. “Cháu có biết bà ấy còn hỏi ta có muốn làm người đại diện họ nhà gái không? Ta bảo là rất nóng lòng.”

“Haymitch.” Tôi nghe thấy giọng mình đã nhuốm vẻ năn nỉ.

“Katniss.” Ông nhại giọng tôi. “Chẳng ăn thua gì đâu.”

Chúng tôi ngậm miệng khi gặp một toán người vác xẻng đi ngược chiều, nhằm hướng Làng Chiến thắng. Có thể họ sẽ khắc phục được mấy vách tường ba mét kia. Rồi đến khi họ đi khuất tầm nghe thì quảng trường đã ngay trước mặt. Chúng tôi bước vào và cả ba cùng lúc đứng sững lại.

Đương bão thì chẳng có gì đặc biệt xảy ra đâu. Cả Peeta với tôi đã nhất trí như vậy. Nhưng khăng định mới sai lầm làm sao. Quảng trường đã thay hình đổi dạng. Trên nóc Tòa Tư pháp treo rủ dải cờ lớn mang dấu triện Panem. Các Trụ an viên mặc đồng phục trắng mới cóng phẳng lì nện bước trên đường sỏi quét sạch bong. Các nóc nhà xung quanh mọc thêm nhiều ụ súng máy. Nhưng ghê rợn nhất là một dãy công trình mới dựng - một cột nhục hình nghiêm chỉnh, vài cũi quây tù, một giá treo cổ - dàn hàng chính giữa quảng trường.

“Thread làm ăn mau mắn nhỉ,” Haymitch nhận xét.

Tôi nhận ra có đám cháy đùng đùng cách quảng trường vài dãy phố. Chẳng phải nói thành lời nữa. Đây chỉ có thể là chợ Hob đang cuốn theo tro tàn. Tôi nghĩ đến Greasy Sae, đến Ripper, đến mọi bạn bè vẫn kiếm sống nhờ nơi đó.

“Haymitch, bác có cho là mọi người vẫn còn trong...” tôi ghen lời không nói nốt được.

“Dào ôi, họ có đủ trí khôn mà. Cháu cũng sẽ được thế nếu có thêm chút vốn sống,” ông đáp. “Chà, ta phải đi xem nhà bào chế có xùy ra được ít còn xoa bóp nào không đã.”

Ông lợi tuyệt qua quảng trường còn tôi ngoảnh nhìn Peeta. “Bác ấy cần thứ đó làm gì nhỉ?” Rồi tôi nhận ra câu trả lời. “Không để bác ấy uống thứ đó được đâu. Uống vào bác ấy sẽ chết mất, không thì ít nhất cũng hóa mù. Tớ vẫn còn ít rượu trắng cất ở nhà đấy.”

“Tớ cũng thế. Có thể chừng đó là đủ tiếp tế cho bác ấy đến khi Ripper tìm được cách buôn bán trở lại,” Peeta đáp. “Tớ phải đi xem gia đình mình thế nào đã.”

“Tớ phải ghé chỗ bác Hazelle.” Bây giờ tôi đã lo cuống rồi. Tôi cứ nghĩ bác sẽ đập cửa nhà tôi ngay khi tuyết được dọn quang. Nhưng đến giờ vẫn chưa thấy tăm hơi bác đâu.

“Tớ đi với. Rồi sẽ rẽ qua lò bánh trên đường về nhà,” cậu đề nghị.

“Cám ơn cậu.” Bất chợt tôi thấy hãi hùng nghĩ đến những gì có thể đang chờ đợi mình.

Đường phố vắng teo, tuy vào giờ này cũng không phải cảnh tượng bất thường lắm nếu người lớn đang vào hầm mỏ còn trẻ con thì đến trường. Nhưng không phải thế. Tôi thấy những khuôn mặt đang dõi theo chúng tôi sau ngưỡng cửa hay khe cửa chớp.

Nỗi loạn cơ đậy, tôi nghĩ. *Mình đúng là đũa khờ*. Kế hoạch ấy có một lỗ hỏng sờ sờ mà cả Gale với tôi đều bung mắt không nhìn ra. Nỗi loạn nghĩa là phải tung hê luật lệ, thách thức giới cầm quyền. Chúng tôi thì đã sống cảnh đó cả đời, hoặc là cả hai gia đình chúng tôi. Nào săn trộm, nào mua bán chợ đen, nào nhạo báng Capitol giữa rừng. Nhưng với phần lớn mọi người ở Quận 12, đi tới Hob tìm mua đồ đã là quá mạo hiểm. Và tôi mong họ sẽ tập hợp giữa quảng trường đốt đuốc và ném gạch ư? Chỉ cần nhìn thấy Peeta với tôi là dân chúng đã lôi con cái xa khỏi cửa và kéo rèm thật kỹ.

Chúng tôi gặp bác Hazelle vẫn ở nhà, chăm sóc bé Posy đang ốm lử. Tôi nhận ra những nốt sởi. “Bác không bỏ nó lại được,” bác phân trần. “Bác biết là Gale đang ở với những người cực kỳ đáng tin rồi.”

“Tất nhiên rồi ạ,” tôi an ủi. “Anh ấy đỡ nhiều lắm rồi. Mẹ cháu nói chỉ độ hai tuần nữa là anh ấy xuống mả lại được.”

“Cũng chưa chắc lúc ấy đã mở cửa lại đâu,” bác Hazelle đáp. “Nghe đồn là mả đóng cửa tới khi có lệnh mới.” Bác đăm chiêu liếc nhìn cái chậu giặt trống không.

“Bác cũng đóng cửa hàng à?” tôi hỏi.

“Chính thức thì không,” bác Hazelle đáp. “Nhưng giờ thì ai cũng sợ nhờ đến bác.”

“Có thể là do tuyết thôi,” Peeta gợi ý.

“Không đâu, sáng nay Rory đã đi một vòng xung quanh. Cứ theo họ nói thì chẳng có gì cần giặt,” bác đáp.

Rory ôm chầm lấy mẹ. “Chúng ta sẽ ổn cả thôi.”

Tôi rút một nắm tiền trong túi ra đặt lên bàn. “Mẹ cháu sẽ gửi thuốc cho Posy.”

Khi chúng tôi ra đến ngoài rồi, tôi quay sang Peeta. “Cậu về một mình đi. Tớ muốn đi qua chợ Hob.”

“Tớ đi cùng cậu,” cậu đáp.

“Thôi. Tớ đã lôi cậu vào đủ chuyện phiền nhiễu rồi,” tôi bảo.

“Vậy thì tránh đi ngang chợ Hob... sẽ cứu được tớ chút nào ư?” Cậu mỉm cười, nắm tay tôi. Chúng tôi đi bên nhau qua những đường phố khu Vía than tới chỗ tòa nhà đang cháy. Họ còn chẳng buồn cử Đội Trĩ an canh nơi đó nữa. Họ biết sẽ chẳng có ai dám tìm cách dập lửa.

Hơi lửa làm tuyết xung quanh tan hết, một dòng suối đen chảy ngang qua giày tôi. “Đấy là do bụi than, tích từ đời nào lại,” tôi nói. Bụi than ken vào từng kẽ hở. Thậm chí vào ván sàn. Thật kỳ lạ là đến giờ này nó mới cháy.

“Tớ muốn đến tìm bà Greasy Sae nữa.”

“Đề hôm khác đi, Katniss. Tớ không nghĩ chúng ta đến thăm ai sẽ có lợi gì cho người ấy đâu,” cậu nói.

Chúng tôi trở lại quảng trường. Tôi mua của cha Peeta ít bánh ngọt trong lúc hai cha con nói chuyện phiếm về thời tiết. Chẳng ai nhắc tới những dụng cụ tra tấn kinh tởm cách cửa nhà họ có vài mét. Điều cuối cùng tôi nhận ra khi rời khỏi quảng trường, là trong đám Trì an chẳng có lấy một khuôn mặt quen.

Mỗi ngày trôi qua tình hình lại trở nên tồi tệ hơn. Mỏ đóng cửa suốt hai tuần, khiến nửa dân số quận muốn chết đói. Lũ trẻ đăng ký lấy tê-ra tăng vọt, nhưng chẳng mấy đứa được nhận suất ngũ cốc bù lại. Nạn khan hiếm thực phẩm lan tràn, cả người có tiền cầm đến cửa hiệu cũng phải về tay không. Khi mỏ mở lại, tiền lương bị giảm, giờ làm tăng thêm, thợ mỏ bị phái vào những khu nguy hiểm rành rành. Chuyển thức ăn Ngày Phân phát mà ai nấy háo hức trông đợi, khi mở ra đã thiu thối và lẫn phân chuột bọ. Máy dụng cụ tra khảo giữa quảng trường hoạt động hết công suất, hàng đông người bị lôi ra trừng trị vì những tội đã bỏ lơ quá lâu chẳng còn ai nhớ là phạm pháp nữa.

Gale về nhà mà không trao đổi thêm lời nào về chuyện khởi loạn với tôi. Nhưng tôi không thể không nghĩ rằng mọi sự diễn ra trước mắt anh sẽ chỉ càng bồi thêm quyết tâm kháng cự. Cảnh khổ cực trong hầm mỏ, những thân người rên xiết giữa quảng trường, vẻ hốc hác trên khuôn mặt từng người trong nhà. Rory đã đăng ký đổi tê-ra, mà Gale còn chẳng thể phản đối được, nhưng vẫn không đủ trong tình trạng thức ăn lúc có lúc không và giá cả ngày một leo thang chất ngất.

Điểm sáng duy nhất là tôi xúi được Haymitch mượn bác Hazelle làm quản gia, giúp bác có đồng ra đồng vào còn môi trường sống của ông thì khá khảm hơn hẳn. Cảm giác khá kỳ quái khi bước vào nhà ông mà thấy căn nhà sạch sẽ tươi mát, thức ăn đang hâm trên lò. Nhưng ông thì gần như không nhận thấy, vì đang còn phải vật lộn với một nỗi khổ hoàn toàn khác. Peeta và tôi cố tiết kiệm số rượu trắng còn lại trong nhà, nhưng cũng hết đến nơi rồi, mà lần gần nhất tôi nhìn thấy Ripper thì bà đang bị đeo cùm.

Mỗi lần ra phố tôi cảm thấy mình như người hủi. Ngoài đường bây giờ ai cũng tránh mặt tôi. Nhưng ở nhà lại không thiếu khách khứa. Một

hàng dài đều đặn người ốm kẻ bị thương được ký gửi trong bếp nhà tôi, còn mẹ từ lâu đã thôi tính thù lao cho công việc của bà. Nhưng kho thuốc của mẹ thì đã sắp cạn, chẳng mấy chốc nữa mọi bệnh nhân sẽ chỉ còn lấy tuyết mà chữa.

Khu rừng thì tất nhiên đã thành đất cấm. Tuyết đôi. Không thối mốc. Ngay cả Gale bây giờ cũng không tìm cách đưng đầu nữa. Nhưng một sáng đến lượt tôi. Mà không phải là căn nhà đầy người trọng bệnh đang hấp hối, hay những tấm lưng tướp máu, hay những khuôn mặt con nít vỡ vàng, những nhát ủng rầm rập, hay cảnh khốn khổ tứ bề đã đẩy tôi lăn qua dưới hàng rào. Đây là một thùng váy cưới đáp xuống cửa một đêm mang theo lời nhắn của Effie rằng mỗi tấm váy đã được đích thân Tổng thống Snow phê duyệt.

Đám cưới ấy. Ông ta thực tình quyết tâm muốn thực hiện đến cùng ư? Trong suy nghĩ méo mó của ông ta, việc này sẽ đem lại cái gì chứ? Đây là nhằm mua vui cho mọi cư dân ở Capitol? Đã hứa có đám cưới, thì sẽ có đám cưới. Rồi thì ông ta sẽ kết liễu chúng tôi? Làm bài học nhãn tiền cho các quận? Tôi không biết nữa. Tôi chẳng còn giải thích được nữa. Tôi vật vờ trong giường tới khi không còn chịu nổi. Tôi phải thoát khỏi đây. Ít nhất cũng trong vài tiếng.

Đôi tay tôi đào bới trong tủ tới khi lôi ra được bộ trang phục giữ nhiệt mùa đông mà Cinna đã thiết kế cho các hoạt động thể thao giải trí trong chuyên Diễu hành Chiến thắng. Ủng chống thấm, bộ đồ đi tuyết phủ kín từ đỉnh đầu xuống ngón chân, găng tay giữ nhiệt. Tôi yêu bộ áo đi săn cũ của mình, nhưng chuyến cuộc bộ tôi muốn thực hiện hôm nay cần đến thứ trang phục kỹ thuật cao hơn. Tôi rón rén xuống cầu thang, chất thức ăn đầy túi săn rồi lên ra khỏi nhà. Lẩn lút qua những ngõ hẻm và ngách phụ, tôi tìm đến điểm yếu trong hàng rào sát vách nhà bà hàng thịt Rooba. Vì rất nhiều thợ mỏ qua lối này đến mỏ, mặt tuyết in chi chít vết chân. Thêm vết chân tôi cũng chẳng ai để ý. Tuy lắp đặt thêm cả mớ biện pháp an ninh, Thread lại chẳng chú ý mấy đến hàng rào, có lẽ cho là thời tiết khắc nghiệt cùng thú dữ trong rừng đã đủ nhốt mọi người an toàn trong quận rồi. Nhưng kể cả thế, sau khi chui dưới lưới mắt cáo, tôi cũng xóa dấu vết sau lưng tới khi đám cây cối che khuất chúng.

Bình minh vừa hửng thì tôi lấy được bộ cung tên và bắt đầu mở đường xuyên lớp tuyết đóng trong rừng. Không hiểu vì lý do gì, tôi quyết tâm đi đến tận hồ nước. Có thể là để tạm biệt nơi ấy, tạm biệt cha tôi và

khoảng thời gian hạnh phúc đã trôi qua ở đó, vì tôi biết chắc hẳn mình sẽ chẳng bao giờ còn trở lại. Có thể chỉ là vì tôi muốn được hít một hơi nguyên lành. Một phần trong tôi còn chẳng mấy quan tâm có bị chúng bắt được không, miễn là tôi được nhìn lại hồ lân nữa.

Con đường hôm nay lâu gấp đôi mọi khi. Trang phục của Cinna giữ nhiệt quá tốt, khi đến nơi tôi đã ướt như tắm vì mồ hôi dưới lớp áo còn mặt lại lạnh tê tái. Mặt trời mùa đông phản chiếu trên lớp tuyết khiến mắt tôi nhìn đâu cũng lóa, và tôi lại vừa mệt lả vừa đắm chìm trong những ý nghĩ tuyệt vọng đến nỗi không nhận ra các dấu hiệu trước mắt. Vết khói mảnh trên ống khói, những vết chân mới lồm trên tuyết, mùi lá thông ngùn khói. Tôi chỉ còn đứng cách cửa căn nhà xi măng có vài mét thì dừng phắt lại. Và đấy không phải là vì khói, vết chân hay mùi thông. Đấy là vì tiếng động rõ ràng rành rành là vũ khí lên nòng sau lưng tôi.

Thiên tính thứ hai. Bản năng. Tôi quay mình, rút tên, dù đã hiểu ngay may mắn không đứng về phía mình. Tôi nhìn thấy màu trắng đồng phục Tri an, cái cầm nhọn, đồng tử nâu nhạt nơi mũi tên trong tay tôi sẽ tìm tới. Nhưng món vũ khí đang tuột xuống đất, còn người đàn bà vô phương tự vệ kia đang chìa bàn tay đi găng giơ một thứ cho tôi.

“Dừng!” bà ta thét lên.

Tôi do dự, không tài nào suy xét nỗi thay đổi vừa diễn ra. Có thể chúng đã được lệnh bắt sống tôi về, để đem tôi tra tấn buộc vu oan giá họa tất cả mọi người tôi quen biết. *Chà, cứ thử xem*, tôi nghĩ. Những ngón tay tôi chỉ còn một khắc là nhả dây thì tôi nhìn thấy món đồ trong lòng găng. Đấy là một mẩu bánh mì tròn dẹt màu trắng. Bánh quy thì đúng hơn. Đã ngả xám và ẩm nước quanh viền mép. Nhưng chính giữa có in dấu một hình ảnh rất rõ ràng.

Con chim húng nhại của tôi.

PHẦN II

HUYẾT TRƯỜNG

Thật chẳng hiểu nổi. Con chim của tôi nướng thành bánh mì. Trái với những thiết kế thanh lịch tôi thấy ở Capitol, đây rõ ràng chẳng thể là một tuyên ngôn thời trang. “Cái gì vậy? Thế nghĩa là sao?” tôi nạt, vẫn cảnh giác sẵn sàng bắn.

“Thế nghĩa là chúng tôi đứng về phía cô,” một giọng nói run rẩy cất lên sau lưng tôi.

Lúc đến đây tôi không nhìn thấy cô ta. Chắc hẳn lúc đó cô ta ở trong nhà. Tôi vẫn không rời mắt khỏi mục tiêu hiện tại. Rất có thể kẻ mới xuất hiện kia có vũ khí, nhưng tôi dám cá là cô ta sẽ không liều để tôi nghe thấy tiếng động báo hiệu tử thần đang nhắm đến mình, vì biết tôi sẽ giết đồng bọn của cô ta tức khắc. “Đi lên đây cho tôi thấy cô,” tôi ra lệnh.

“Không được đâu, nó...” người đàn bà cầm bánh quy cất tiếng.

“Đi lên đây!” tôi hét. Có tiếng chân bước và tiếng kéo lê. Tôi nghe thấy rõ sự khó nhọc trong từng động tác. Người đàn bà thứ hai, hay có lẽ nên gọi là cô gái vì nhìn chỉ khoảng tuổi tôi, tập tễnh hiện ra trước mắt. Cô ta cũng mặc đồng phục Trị an lưng thùng đủ cả áo choàng lông trắng, nhưng phải quá vài cỡ so với thân hình gầy gò của cô ta. Thoạt nhìn thì không thấy cô ta có vũ khí. Hai tay cô ta còn bận giữ một cành cây gãy làm một thứ nạng sơ sài. Mũi ủng bên phải của cô ta không nhấc được khỏi tuyết, hèn gì kéo lê như vậy.

Tôi quan sát kỹ khuôn mặt cô gái đang đỏ ửng vì rét. Hàm răng cô ta khấp khểnh, vết bót màu đỏ dâu vắt ngang một bên mắt màu nâu sô cô la. Cô ta chắc chắn không phải Trị an viên rồi. Cũng chẳng phải người từ Capitol.

“Hai người là ai?” tôi hỏi về đề phòng nhưng bốt hung hăng hơn.

“Tôi tên là Twill,” người đàn bà đáp. Bà ta lớn tuổi hơn. Quãng ba lăm. “Còn kia là Bonnie. Chúng tôi bỏ chạy khỏi Quận 8.”

Quận 8 à! Vậy chắc chắn họ biết về cuộc nổi loạn! “Đồng phục kia

lấy từ đâu ra?” tôi hỏi.

“Tôi đánh cắp trong nhà máy,” Bonnie đáp. “Nhà máy chúng tôi làm đồng phục. Chỉ có điều tôi định lấy bộ này cho... cho một người khác. Nên mới mặc không vừa.”

“Khẩu súng là của một Trị an viên đã chết,” Twill nói, dõi theo ánh mắt tôi.

“Cái bánh quy bà cầm. Có con chim. Thế nghĩa là sao?” tôi hỏi.

“Cô không biết thật sao, Katniss?” Bonnie tỏ vẻ thực tình ngạc nhiên.

Họ nhận ra tôi. Tất nhiên họ phải nhận ra tôi. Tôi không che mặt, mà lại đứng ngay ngoài Quận 12 chĩa cung tên vào họ. Còn có thể là ai nữa? “Tôi biết là nó giống cái ghim tôi đeo ở trường đấu.”

“Cô ấy không biết,” Bonnie nói khẽ. “Có lẽ không biết chút sự tình nào.”

Bất chợt tôi cảm thấy cần phải tỏ ra am hiểu tình hình. “Tôi biết là ở Quận 8 các người đang có nổi loạn.”

“Phải, chính vì thế chúng tôi cần thoát ra,” Twill đáp.

“Ồ, thế thì bây giờ hai người thoát được rồi. Vậy hai người định đi đâu?” tôi hỏi.

“Chúng tôi đang trên đường đến Quận 13,” Twill đáp.

“13?” tôi hỏi. “Làm gì có Quận 13. Quận 13 đã bị xóa sổ hoàn toàn rồi.”

“Bảy mươi lăm năm trước,” Twill nói.

Bonnie đôi chân tì vào nạng và nhãn mặt.

“Chân cô bị sao thế?” tôi hỏi.

“Tôi bị tọng mắt cá. Ứng to quá,” Bonnie đáp.

Tôi cần môi. Bản năng mách bảo tôi rằng họ đang nói thật. Và đằng sau sự thật ấy còn một mớ thông tin mà tôi muốn khơi ra nữa. Nhưng tôi vẫn bước lên trước tước súng của Twill rồi mới hạ cung xuống. Rồi tôi lưỡng lự một giây, nhớ lại cái ngày trong chính cánh rừng này, khi Gale và tôi nhìn thấy tàu bay đột ngột hiện ra bắt hai người đào thoát khỏi Capitol. Cậu con trai bị phóng lao chết tươi. Cô gái tóc đỏ, mà sau tôi phát hiện ra khi đến Capitol, đã bị cắt lưỡi biến thành một người hầu câm gọi là Avox. “Có ai đuổi theo các người không?”

“Chúng tôi nghĩ là không. Có lẽ họ cho rằng chúng tôi đã chết hết trong vụ nổ nhà máy rồi,” Twill nói. “May mà chúng tôi thoát được.”

“Thôi được rồi, vào trong đi,” tôi vừa nói vừa hát đầu về phía căn nhà xi măng. Tôi đi theo họ vào nhà, vẫn cầm cây súng.

Bonnie đi thẳng đến lò sưởi rồi ngồi xuống cái áo choàng đồng phục đã trải ra trước lò. Cô ta hơ tay trên ngọn lửa yếu ớt ở đầu một khúc củi cháy sém. Da cô trắng bợt đến gần như trong suốt, tôi còn thấy ánh lửa sáng xuyên qua bàn tay. Twill tìm cách chỉnh lại tấm áo, chắc là của chính bà, quanh cô gái nhỏ đang run lên.

Có một lon thiếc đã xé đôi, miệng vết cắt nham nhở rất nguy hiểm. Cái lon vùi trong lớp tro, đựng một nắm lá thông ngâm nước đang bốc khói.

“Đun trà à?” tôi hỏi.

“Thực ra là chúng tôi không biết rõ lắm. Tôi nhớ đã xem người ta đun lá thông như thế trong Đấu trường Sinh tử mấy năm trước. Ít nhất thì tôi cũng nghĩ là lá thông,” Twill nhăn mày đáp.

Tôi nhớ lại Quận 8, một khu thành thị xấu xí, nồng nặc mùi xăng dầu, dân chúng ngụ trong những khu chung cư xập xệ. khắp cả quận hiếm nơi bới ra được lá cỏ. Chẳng có lấy một cơ hội học cách tồn tại giữa thiên nhiên. Hai người này đi được đến tận đây thì quả là thần kỳ.

“Hết thức ăn hả?” tôi hỏi.

Bonnie gật đầu. “Chúng tôi cũng lấy hết những gì lấy được, nhưng gần đây thực phẩm khan hiếm quá. Đồ ăn chúng tôi hết lâu rồi.” Giọng nói run rẩy của cô làm tiêu tan nốt những dè dặt còn lại trong tôi. Đây chỉ là một

cô bé đói ăn, thương tật đang chạy trốn khỏi Capitol.

“VẬY thì hôm nay hai người gặp may rồi,” tôi vừa nói vừa thả túi sản xuống sàn nhà. Khắp cả quận mọi người đang chết đói còn ở nhà chúng tôi lại thừa thãi đồ ăn. Nên gần đây tôi đang phân phát chút ít cho những người xung quanh. Tôi cũng có thứ tự ưu tiên: gia đình Gale trước, rồi Greasy Sae, vài người bán hàng khác trong chợ Hob giờ đã hết kế sinh nhai. Mẹ tôi cũng có vài người, hầu hết là bệnh nhân, cần được giúp đỡ. Sáng nay tôi đã cố tình nhét đồ ăn đầy túi sản, biết là nếu mẹ tôi thấy tủ chạn sạch bách sẽ chỉ đoán là tôi đang đi một vòng thăm các nhà đói. Chủ đích của tôi là kéo dài thêm thời gian để đến được hồ mà không làm mẹ lo. Tôi cũng định tối về sẽ chia thức ăn, nhưng giờ thì rõ là sẽ không có chuyện đó.

Tôi lấy trong túi ra hai chiếc bánh tròn mới nướng, trên cùng phủ một lớp pho mát. Nhà tôi có vẻ không lúc nào thiếu món này từ hồi Peeta phát hiện đây là món yêu thích nhất của tôi. Tôi ném một chiếc cho Twill nhưng đến tận nơi đặt chiếc thứ hai lên lòng Bonnie, vì lúc này có vẻ khả năng nhìn và phản xạ của cô hơi bị chệch choạc mà tôi chẳng muốn cái bánh làm mồi cho lửa.

“Ồi,” Bonnie thốt lên. “Ồi, cả cái này là cho tôi ư?”

Tôi thất lòng nhớ lại một giọng nói khác. Rue. Trong trường đấu. Khi tôi cho cô bé một cái đùi gà linh. “Ồ, em chưa bao giờ được ăn nguyên một chiếc chân gà.” Vẻ ngỡ ngàng của những kẻ bụng rỗng triền miên.

“Ừa, chén đi,” tôi nói. Bonnie cầm cái bánh như vẫn còn chưa tin nổi là nó có thực, rồi cắn ngập răng vào bánh hết lần này đến lần khác không dừng được. “Nếu cô nhai thì sẽ ngon hơn đấy.” Cô gái gật đầu và cố kìm tốc độ lại, nhưng tôi biết làm thế khó đến độ nào với người đang đói rỗng ruột ra như thế. “Chắc trà được rồi đấy.” Tôi nhặt cái lon thiếc giữa lớp tro ra. Twill tìm được hai cốc thiếc trong ba lô cho tôi rót trà, đặt trên sàn cho nguội. Hai người ngồi sát vào nhau, vừa ăn vừa thổi trà, uống từng ngụm nhỏ bỏng miệng trong lúc tôi nhóm lửa. Tôi chờ đến khi cả hai bắt đầu liếm mỡ trên ngón tay mới hỏi, “Đầu đuôi câu chuyện là thế nào?” Và họ kể cho tôi.

Kể từ sau Đấu trường Sinh tử, không khí bất mãn trong Quận 8 ngày càng tăng. Tất nhiên trước giờ nó vẫn thường trực ở một mức độ nhất định. Nhưng lần này khác ở chỗ không dừng ở việc chỉ nói miệng nữa, và ý nghĩ phải hành động đã chuyển hóa từ mong ước sang hiện thực. Những nhà máy

dệt làm hàng cho cả Panem lúc nào cũng âm âm tiếng máy móc, tiếng ồn cho phép lời lẽ được an toàn truyền đi, một cặp môi ghé vào một vành tai, từ ngữ không ai để ý, không ai tìm hãm. Twill dạy ở trường, Bonnie là học sinh của bà, và khi tiếng chuông cuối giờ vang lên là cả hai vào ca làm bốn tiếng ở nhà máy chuyên sản xuất đồng phục Trị an. Phải mất nhiều tháng thì Bonnie, vốn làm ở khu kiểm định lạnh ngắt, mới thủ được hai bộ đồng phục đầy đủ, lúc một cái ủng, khi một cái quần. Hai bộ này định dành cho vợ chồng Twill vì tất cả đã thống nhất rằng, một khi nổi loạn bắt đầu, việc cấp thiết là phải loan báo thông tin ra ngoài Quận 8 nếu muốn đấu tranh lan rộng đi đến thành công.

Cái ngày Peeta và tôi xuất hiện trên khán đài trong chuyến Diễu hành Chiến thắng thực chất đã gần như một buổi tổng duyệt. Mỗi người trong đám đông chọn chỗ đứng theo đội của mình, ngay cạnh tòa nhà họ sẽ tấn công khi nổi loạn nổ ra. Kế hoạch là như thế: chiếm đóng những trung tâm quyền lực của thành phố, như Tòa Tư pháp, Tổng hành dinh của đội Trị an, và Trung tâm Truyền thông trong quảng trường. Còn có nhiều vị trí khác trong quận nữa: đường ray, kho lương thực, nhà máy điện, kho quân khí.

Và đêm đính ước của chúng tôi, cái đêm Peeta quỳ xuống tuyên bố tình yêu bất diệt dành cho tôi trước các máy quay Capitol, chính là đêm khởi loạn bắt đầu. Cơ hội thật là lý tưởng. Cuộc phỏng vấn cuối chuyến Diễu hành Chiến thắng với Caesar Flickerman của chúng tôi là chương trình bắt buộc phải xem. Nhờ vậy người dân Quận 8 có cơ ra đường khi trời tối, tập trung lại xem hoặc ở quảng trường, hoặc ở các nhà văn hóa rải rác khắp thành phố. Lúc thông thường cảnh tập nập như thế sẽ gây nghi ngờ. Nhưng lần này mọi người đều ở đúng vị trí vào giờ đã định, tám giờ tối, khi tất cả phá tung vỏ bọc và bạo loạn bùng nổ.

Bị đánh bất ngờ với số lượng áp đảo, Đội Trị an ban đầu bị đám đông lấn lướt. Trung tâm Truyền thông, kho lương thực, nhà máy điện đều đã về tay phe nổi loạn. Các Trị an viên ngã gục đến đâu thì vũ khí được tịch thu chia ra đến đấy. Mọi người đã hy vọng đây không phải hành động điên rồ, hy vọng bằng cách nào đó, nếu truyền được tin sang các quận, thì việc lật đổ chính quyền Capitol có thể thành công.

Nhưng rồi đòn thù giáng xuống. Hàng nghìn Trị an viên lũ lượt đổ về. Tàu bay ném bom các trụ sở phe nổi loạn nát như tương. Trong cảnh hỗn loạn tiếp đó, mọi người khó khăn lắm mới lạnh lặn về được đến nhà. Chỉ mất

chưa đầy bốn mươi tám tiếng, thành phố đã bị khuất phục. Rồi bị phong tỏa suốt một tuần. Thức ăn không có, than cũng không, tất cả bị cấm rời nhà. Ti vi chỉ đúng một lần thôi nhiều sóng khi những người bị cho là khởi xướng phải lên đài treo cổ giữa quảng trường. Rồi một đêm, khi cả quận đã mấp mé chết đói hết lượt, có lệnh quay lại sản xuất bình thường.

Với Twill và Bonnie, thế nghĩa là lại đến trường. Một con phố bị bom dầm nát khiến họ đến muộn ca làm ở nhà máy, vẫn còn cách đó gần trăm mét khi nhà máy nổ tung, giết chết toàn bộ công nhân bên trong - gồm cả chồng Twill và toàn thể gia đình Bonnie.

“Chắc có kẻ đã mách với Capitol là ý đồ nổi loạn sinh ra từ đó,” Twill khẽ khàng bảo tôi.

Hai người bỏ chạy về nhà Twill, nơi hai bộ đồng phục Trị an vẫn nằm sẵn. Họ moi móc những đồ dự trữ còn lấy được, phóng tay ăn trộm từ các nhà hàng xóm mà họ biết giờ đã chết cả, rồi chạy đến nhà ga. Vào một nhà kho gần đường ray, họ thay sang bộ đồ Trị an và trong lốt đó đã tìm cách lên được một toa hàng chở toàn vải vóc chạy sang Quận 6. Họ trốn khỏi tàu tại điểm tiếp xãng giữa đường rồi tiếp tục đi bộ. Lẩn giữa cây rừng, nhưng vẫn đủ gần đường ray để định hướng, và hai ngày trước khi đi tới tận rìa Quận 12 thì họ buộc phải dừng lại vì Bonnie bị trẹo chân.

“Tôi hiểu lý do hai người bỏ chạy, nhưng hai người nghĩ sẽ tìm thấy gì ở Quận 13?” tôi hỏi.

Bonnie và Twill lo lắng nhìn nhau. “Chúng tôi cũng chưa rõ lắm,” Twill nói.

“Ở đây chỉ có đồ nát thôi,” tôi nói. “Chúng ta đều đã xem đoạn băng còn gì.”

“Chính thế. Theo như người dân Quận 8 nhớ được thì họ đã dùng đúng đoạn băng ấy từ lâu lắm rồi,” Twill đáp.

“Thật ư?” Tôi cố nhớ lại, hình dung lại những hình ảnh về Quận 13 từng thấy trên ti vi.

“Cô có nhớ lúc nào họ cũng chiếu Tòa Tư pháp không?” Twill hỏi tiếp. Tôi gật đầu. Tôi đã nhìn thấy nó một ngàn lần rồi. “Nếu nhìn thật kỹ, cô

sẽ thấy nó. Tít trên góc trên cùng bên phải.”

“Thấy cái gì?” tôi hỏi.

Twill lại giơ cái bánh quy hình con chim ra. “Một con húng nhại. Chỉ thấy loáng thoáng lúc nó lướt qua. Vẫn con ấy, lần nào cũng thế.”

“Ở chỗ chúng tôi, mọi người cho là Capitol vẫn dùng đi dùng lại đoạn băng cũ vì họ không thể cho phát cảnh thực tại,” Bonnie giải thích.

Tôi rên lên ngán ngẩm. “Hai người đi tìm Quận 13 dựa vào cái đó à? Một cảnh quay có con chim? Hai người nghĩ sẽ tìm thấy một thành phố mới toanh có mọi người đi dạo khắp nơi ư? Mà Capitol vẫn không làm gì?”

“Không,” Twill sốt sắng đáp. “Chúng tôi nghĩ là người ở đó đã chuyển xuống sống dưới lòng đất khi mọi thứ trên mặt đất bị phá hủy hết. Chúng tôi nghĩ họ đã tìm được cách sống sót. Và chúng tôi nghĩ Capitol để họ yên vì trước Kỳ Đen tối, ngành công nghiệp chủ yếu của Quận 13 là chế tạo hạt nhân.”

“Họ khai thác than chì,” tôi cãi. Nhưng rồi lại chần chừ, vì đây là thông tin do Capitol mớm cho tôi.

“Đúng là họ cũng có vài mỏ nhỏ. Nhưng không đủ nuôi sống dân số đông đến thế. Tôi cho đây là điều duy nhất chúng tôi biết chắc,” Twill đáp.

Tim tôi đập rộn lên. Nhớ họ nói đúng thì sao? Điều ấy có thể là thật không? Có đúng là vẫn còn nơi để chạy đến ngoài miền hoang dã? Một nơi an toàn? Nếu quả còn một cộng đồng ở Quận 13, có phải tốt hơn hết là chạy đến đó, nơi tôi còn có thể xoay xở được, chứ không phải ở lại đây chờ ngày cắt cổ? Nhưng mặt khác... nếu ở Quận 13 có người, sở hữu những vũ khí hùng mạnh...

“Tại sao họ không đến giúp chúng ta?” tôi giật dờ rít lên. “Nếu đúng là thế, sao họ lại để mặc chúng ta sống trong tình cảnh này? Đói kém, giết chóc, Đấu trường Sinh tử?” Và đột nhiên tôi thấy căm ghét cái thành phố ngầm tưởng tượng dưới Quận 13 này cùng những kẻ đang bàng quan nhìn chúng tôi bị giết. Họ cũng chẳng khá hơn Capitol.

“Chúng tôi không biết,” Bonnie thì thầm. “Lúc này chúng tôi chỉ

đang bám lấy hy vọng là họ có tồn tại.”

Câu đó làm tôi lập tức tỉnh trí lại. Đây chỉ toàn là ảo tưởng. Quận 13 không tồn tại vì Capitol sẽ chẳng đời nào cho phép nó tồn tại. Chắc chắn là họ nghĩ lầm về đoạn băng rồi. Chim húng nhại thì cũng nhan nhản như đá. Và cũng khó diệt như đá. Nếu chúng còn sống sót qua trận bom trút xuống Quận 13 ban đầu, bây giờ hẳn chúng còn đông đúc hơn nữa.

Bonnie không còn nhà nữa. Gia đình cô ta chết hết rồi. Trở lại Quận 8 hay nhập vào quận khác đều bất khả thi như nhau. Tất nhiên là ý tưởng về một Quận 13 thịnh vượng độc lập đối với cô ta rất hấp dẫn. Tôi chẳng nỗ lực bảo rằng cô ta đang theo đuổi một giấc mơ mỏng manh như sợi khói. Có thể cô ta và Twill sẽ xoay xở ra cách sinh tồn giữa rừng. Tôi không tin lắm, nhưng cảnh ngộ khốn đốn của họ khiến tôi không thể không tìm cách giúp.

Trước hết tôi cho họ toàn bộ chỗ thức ăn trong túi, chủ yếu là ngũ cốc và đậu khô, nhưng nếu tiết kiệm cũng có thể duy trì được ít lâu. Sau đó tôi dẫn Twill vào rừng, cố hướng dẫn những nguyên tắc săn bắn cơ bản. Bà có loại súng khi cần có thể biến đổi năng lượng mặt trời thành những tia xạ chết chóc, thành thử không bao giờ sợ hết đạn. Khi bà hạ được con sóc đầu tiên, con vật đáng thương chỉ còn là một khối đen thui vì bị trúng đạn chính giữa thân. Nhưng tôi cũng chỉ cho bà cách lột da và rửa sạch con vật. Chỉ cần luyện tập là bà sẽ thành thạo thôi. Tôi chặt một thanh nạng mới cho Bonnie. Khi về lại ngôi nhà, tôi lột lớp tất thừa cho cô gái, bảo cô nhồi vào mũi ủng lúc đi lại rồi đến đêm thì xỏ vào chân. Cuối cùng tôi dạy họ nhóm lửa đúng cách.

Họ nài nỉ tôi miêu tả kỹ tình hình ở Quận 12, và tôi kể cho họ cảnh sống dưới ách Thread. Tôi thấy ngay họ nghĩ đây là thông tin quan trọng họ sẽ mang lại cho những người điều hành Quận 13, và tôi cũng vờ tin theo để khỏi dập tắt hy vọng của họ. Nhưng khi nắng nhạt báo hiệu chiều muộn, tôi không còn thời gian chiều ý họ nữa.

“Tôi phải đi đây,” tôi nói.

Họ không ngớt cảm ơn và ôm chặt tôi.

Bonnie trào nước mắt. “Tôi không tin nổi là chúng tôi thực sự được gặp cô. Hầu như ai ai cũng chỉ nhắc đến cô từ lúc...”

“Tôi biết rồi. Tôi biết rồi. Từ lúc tôi lấy ra mấy quả dâu,” tôi mệt mỏi đáp.

Tôi về nhà mà gần như không tập trung nhìn đường, dù tuyết bắt đầu rơi âm ứ. Đầu tôi còn quay mòng với đủ thứ tin tức về cuộc nổi loạn ở Quận 8, và cái viễn cảnh khó tin nhưng quyến rũ về sự tồn tại của Quận 13.

Lắng nghe chuyện của Bonnie và Twill cũng giúp khẳng định một điều: Tổng thống Snow đã xỏ mũi tôi như một con ngốc. Bao nhiêu hôn hít và âu yếm trên thế giới cũng chẳng thể đánh xẹp bầu căng thẳng tích lũy trong Quận 8. Phải, việc tôi chia ra mấy quả dâu đã làm mọi lửa, nhưng tôi chẳng có cách nào kiềm chế đám cháy được. Ông ta phải biết cái đó chứ. Vậy thì vì sao phải cất công đến nhà tôi, phải ra lệnh cho tôi thuyết phục đám đông về tình yêu đối với Peeta? Hiển nhiên đây là âm mưu đánh lạc hướng tôi, ngăn tôi không làm gì thổi bùng thêm ngọn lửa trong các quận. Và để mua vui cho người dân Capitol nữa, cố nhiên. Chắc hẳn đám cưới chỉ là bước tiếp diễn tự nhiên của cái đó.

Tôi đến gần hàng rào thì một con húng nhại đậu lên cành cây rêu rất hót với tôi. Nhìn thấy nó tôi mới nhớ ra chưa hề được giải thích đến nơi đến chốn về ý nghĩa của con chim trên miếng bánh.

“*Thế nghĩa là chúng tôi đứng về phía cô.*” Bonnie đã nói như vậy. Có những người đứng về phía tôi? Mà phía nào? Có phải dù không biết nhưng tôi đã trở thành gương mặt của cuộc nổi loạn bấy lâu mong đợi? Có phải con húng nhại trên chiếc ghim của tôi đã biến thành biểu tượng đấu tranh? Nếu vậy thì phía tôi đang chẳng thành công lắm. Chỉ cần nhìn những gì ở Quận 8 là đủ rõ.

Tôi giấu vũ khí vào hốc cây rỗng gần sát ngôi nhà cũ ở Vĩa than rồi tiến lại hàng rào. Tôi quỳ gối xuống, chuẩn bị vào lại Đồng cỏ, nhưng còn mê mải nghĩ về mọi việc trong ngày đến nỗi phải đợi tiếng kêu xé gió của một con cú mới lại để ý đến xung quanh.

Trong ánh chiều dần tối, những mắt cáo hàng rào trông vẫn hồn nhiên vô tội như thường. Nhưng cái làm tôi rụt tay lại chính là thứ âm thanh nghe như tiếng o o từ cái cây nhưng nhúc tở bắt là cát, báo hiệu dòng điện đang xèo xèo chạy qua hàng rào.

Tôi tự động giật lùi hòa lẫn vào bóng cây. Tôi đưa găng bịt miệng để hơi thở trắng tản ra trong khí lạnh. Máu chạy giần giật trong người, thổi bay mọi lo âu ban ngày khỏi tâm trí, chỉ còn tập trung vào mối nguy hiểm hiện ngay trước mặt. Đang có chuyện gì vậy? Có phải Thread đã bật điện hàng rào chỉ để bổ sung các biện pháp an ninh không? Hay bằng cách nào đó gã biết hôm nay tôi đã lách khỏi lưới? Có phải gã quyết bẫy tôi ngoài Quận 12 đến khi có thể cho vây bắt tôi? Lôi tôi ra quảng trường cùm chặt hoặc quất roi hay treo cổ?

Bình tĩnh nào, tôi ra lệnh cho mình. Đây đâu phải là lần đầu tiên tôi bị kẹt lại ngoài quận khi rào có điện chứ. Mấy năm nay tôi đã vài lần gặp cảnh này, dù lúc nào cũng có Gale bên cạnh. Thường chúng tôi chỉ tìm đến một cái cây thuận tiện ngồi chơi đến khi hàng rào tắt điện, lần nào đến cuối cùng cũng tắt. Prim thậm chí còn hình thành thói quen mỗi lần tôi về muộn, chạy ra Đồng cỏ xem hàng rào có điện không cho mẹ tôi khỏi lo lắng.

Nhưng hôm nay gia đình tôi sẽ chẳng đời nào nghĩ tôi đã vào rừng. Tôi còn cố tình sắp đặt cho họ nghĩ lầm cơ mà. Vậy nên nếu tôi không về, cả nhà chắc chắn sẽ lo lắng. Và tôi cũng có phần lo lắng lắm, vì tôi không biết có phải tình cờ mà điện lại bật đúng ngày tôi trở lại rừng. Tôi đã nghĩ chẳng ai thấy mình lén qua dưới rào, nhưng ai mà biết được? Lúc nào cũng có tai mắt. Đã có kẻ mật báo chuyện Gale hôn tôi ngay chính chỗ này. Tuy nhiên đây là giữa ban ngày ban mặt, lại trước khi tôi hành động thật trọng hơn. Liệu có thể có camera theo dõi không? Tôi đã từng suy nghĩ câu hỏi này. Liệu có phải đây là lý do Tổng thống Snow biết về vụ hôn đó? Khi tôi luôn dưới hàng rào thì trời còn tối và mặt tôi lại bịt khăn. Nhưng danh sách những kẻ tình nghi vượt rào vào rừng hẳn là đếm trên đầu ngón tay.

Tôi hé mắt qua lớp cây, sang bên kia hàng rào, nhìn vào Đồng cỏ. Chỉ thấy duy nhất màu tuyết ướt nháng lên đây đó dưới ánh sáng từ các cửa sổ rìa khu Via than. Chẳng thấy tay Tri an nào, chẳng có dấu hiệu nào là tôi đang bị săn đuổi. Dù Thread có biết hôm nay tôi ra khỏi quận hay không, thì tôi hiểu mình cũng chỉ còn một đường hành động: trở lại vào bên trong rào mà không ai thấy, và giả vờ mình chưa bao giờ đi.

Chỉ cần chạm vào mắt cáo hay các vòng dây thép gai trên cùng là tôi

sẽ bị nướng chín tức khắc. Tôi cũng không nghĩ mình có thể đào lồi đi dưới rào mà không bị phát hiện, chưa kể mặt đất đã đông thành đá rồi. Như vậy là chỉ còn một lối. Bằng cách nào đó tôi phải bay qua rào.

Tôi trở ra đi dọc mép rừng, tìm xem có cây nào cành đủ dài và cao cho mục đích của mình. Sau khoảng một dặm, tôi bắt gặp một cây thích già có lẽ phù hợp. Nhưng thân cây lại quá to và đóng băng, không thể trèo lên được, mà lại không có cành thấp. Tôi trèo lên cây khác bên cạnh rồi đánh liều nhảy sang cây thích, suýt trượt tay vì lớp vỏ cây trơn chuội. Nhưng tôi cũng tóm yên được rồi nhích từng li ra ngoài theo một cành cây chìa qua bên kia rào thép gai.

Khi nhìn xuống, tôi nhớ ra vì sao Gale với tôi vẫn thường chờ trong rừng còn hơn là chọn cách nhảy qua rào. Muốn lên đủ cao để tránh bị cháy thui thì phải lơ lửng trên không ít nhất sáu mét. Còn cành này tôi đoán phải hơn bảy mét. Nhảy xuống từ đó rất nguy hiểm, kể cả với những đứa đã trèo cây hàng năm trời. Nhưng còn cách nào khác đây? Tôi cũng có thể thử tìm cành khác, nhưng giờ đã sắp tối sập rồi. Tuyết đang rơi, có tí ánh trăng nào cũng sẽ bị che mất. Ít ra ở đây tôi còn thấy có lớp đệm tuyết đỡ mình rơi xuống. Ngay cả nếu có tìm được cành cây khác, một chuyện chưa lấy gì làm chắc chắn, ai biết tôi sẽ rơi trúng thứ gì? Tôi tròng vội cái túi săn rỗng quanh cổ rồi từ từ hạ mình xuống tới khi chỉ còn bám lơ lửng bằng hai tay. Dành một khắc lấy can đảm. Rồi buông mười ngón ra.

Cảm giác mất trọng lượng chỉ thoáng qua, rồi tôi đập xuống đất một cú xóc nảy cả cột sống. Một giây sau bàn tọa nện xuống mặt đất. Tôi nằm yên trên tuyết, thử đánh giá thiệt hại. Chưa cần đứng dậy thì cái đau nơi gót trái và xương cụt cũng báo cho tôi là bị thương rồi. Vấn đề chỉ là nặng đến đâu thôi. Tôi hy vọng chỉ bầm giập tí chút, nhưng khi cố đứng dậy, tôi nghi là còn có chỗ khác bị gãy. Nhưng tôi vẫn còn đi được, nên tôi cố tiến lên, hết sức tìm cách giấu bước đi khắp khiêng.

Không được để mẹ với Prim biết mình đã vào rừng. Tôi phải nghĩ ra một bằng chứng ngoại phạm nào đấy, sơ sài đến đâu cũng được. Trong quảng trường vải cửa hàng còn mở, nên tôi vào một hàng mua vải trắng về làm băng. Đẳng nào chúng tôi cũng sắp hết băng rồi. Sang một hàng khác tôi mua túi kẹo cho Prim. Tôi nhét một cái vào miệng, cảm thấy vị bạc hà tan trên lưỡi, và nhận ra đấy là thứ đầu tiên bỏ bụng từ sáng đến giờ. Tôi đã định ăn trưa ở hồ, nhưng sau khi chứng kiến tình cảnh Twill và Bonnie thì hình

như giạt miếng nào khỏi miệng họ cũng là có tội.

Tới khi về được đến nhà thì gót trái tôi cũng không gắng gượng nổi nữa. Tôi quyết định sẽ bảo mẹ rằng mình định sửa chỗ dột trên mái nhà cũ thì trượt ngã. Còn đồ ăn đã hết thì tôi sẽ chỉ nói âm ớ là đã phát cho ai đó thôi. Tôi lê chân vào cửa, chỉ chực nằm sụp xuống lò sưởi. Thay vào đó tôi gặp một cú choáng người nữa.

Có hai nhân viên Trị an, một nam một nữ, đang đứng trước cửa bếp nhà chúng tôi. Người đàn bà không hề phản ứng, nhưng tôi nhận ra một thoáng ngạc nhiên lướt qua mặt người đàn ông. Họ không trông đợi tôi về. Họ biết tôi đã vào rừng và nghĩ tôi đang mắc kẹt trong đó.

“Xin chào,” tôi nói giọng thản nhiên.

Mẹ tôi hiện ra đằng sau cả hai, nhưng không chạy lại. “Nó đây rồi, về vừa kịp giờ ăn tối,” mẹ nói có vẻ hơi hớn hờ quá mức. Tôi về rất muộn so với giờ ăn tối.

Tôi nghĩ xem có nên tháo ủng như mọi khi không, nhưng sợ không thể làm thế mà không lộ vết thương. Nên tôi chỉ lột cái mũ ướt và giữ tuyệt khỏi tóc. “Tôi giúp gì ông bà được?” tôi hỏi hai Trị an viên.

“Đội trưởng Thread phái chúng tôi tới đây báo tin cho cô,” người đàn bà đáp.

“Hai vị đây đã đợi mấy tiếng rồi,” mẹ tôi chêm vào.

Hai vị đây đã đợi tôi không quay về. Để xác nhận tôi đã bị hàng rào giạt chết hoặc mắc kẹt trong rừng, để có thể bắt gia đình tôi đưa đi tra hỏi.

“VẬY chắc là tin quan trọng lắm,” tôi nói.

“Có thể cho chúng tôi biết cô đã đi những đâu không, thưa cô Everdeen?” người đàn bà hỏi.

“Hãy hỏi tôi đã *không* đi những đâu thì dễ hơn,” tôi đáp vẻ cáu giận. Tôi đi thẳng vào bếp, buộc mình phải đi đứng bình thường dù mỗi bước chân đều buốt tận óc. Tôi cũng vượt qua chỗ hai Trị an viên về đến bàn ổn thỏa. Tôi quăng túi xuống rồi quay qua Prim đang đứng như phỗng cạnh bếp lò.

Cả Haymitch và Peeta cũng đang ở đây, ngồi trên cặp ghế bập bênh đồng bộ, đang chơi dờ ván cờ. Họ tình cờ đến đây hay được đám Trị an “mời” đến? Dù là gì thì tôi cũng mừng khi thấy hai người.

“Vậy thì cháu đã không đi những đâu?” Haymitch buồn chán hỏi.

“À thì chẳng hạn cháu đã không đến gặp Lão Dê hỏi chuyện lấy giống cho ả dê của Prim, vì có kẻ cho địa chỉ linh tinh,” tôi nhân giọng với Prim.

“Không hề,” Prim đáp. “Em đã nói cho chị rất cụ thể.”

“Em bảo ông ấy sống cạnh cửa vào phía Tây hầm mỏ,” tôi đáp.

“Cửa vào phía Đông,” Prim chỉnh lại.

“Em đã nói rành rành là phía Tây, vì chị còn hỏi ‘Ở cạnh đồng xỉ à?’ và em bảo ‘Ừ’,” tôi đáp.

“Đồng xỉ cạnh cửa vào phía Đông,” Prim kiên nhẫn nói.

“Làm gì có. Em nói thế lúc nào?” tôi gặng.

“Tối hôm qua,” Haymitch để vào.

“Trăm phần trăm là phía Đông,” Peeta hùa theo. Cậu nhìn lên Haymitch và cả hai phá lên cười. Tôi trừng mắt nhìn Peeta, cậu cố gắng làm ra vẻ hối lỗi. “Tớ xin lỗi, nhưng tớ vẫn nhắc đi nhắc lại rồi. Cậu có bao giờ nghe người khác nói đâu.”

“Ta cá là hôm nay người ta đã bảo cháu rằng ông ấy không sống ở đó và cháu cũng lại chẳng nghe tiếp,” Haymitch nói.

“Bác im đi, Haymitch,” tôi nói, tỏ rõ là ông đoán đúng.

Haymitch và Peeta cười lăn cười bò, Prim cũng tự cho mình mỉm cười.

“Được lắm. Vậy người khác đi mà thu xếp cho con dê đàn ấy ẽnh bụng ra,” tôi nói, làm cho họ lại ha há một chặp nữa. Và tôi nghĩ, *Chính vì thế mà họ mới trụ được đến bây giờ, Haymitch và Peeta. Chẳng có gì làm họ*

luống cuống được.

Tôi nhìn sang hai Trị an viên. Người đàn ông thì mỉm cười nhưng người đàn bà trông vẫn nghi hoặc. “Trong túi kia có gì?” bà ta hỏi gắt.

Tôi biết bà ta hy vọng sẽ là thú săn hay cây dại. Một thứ gì đó sờ sờ chống lại tôi. Tôi dốc cả túi ra bàn. “Bà cứ xem lấy.”

“Ồ tốt quá,” mẹ tôi cầm cuộn vải lên nói. “Nhà mình sắp hết băng rồi.”

Peeta đi lại bàn mở túi kẹo ra. “Ồ ồ, kẹo bạc hà,” cậu nói, thấy một cái vào miệng.

“Của tớ chứ.” Tôi nhào đến cướp túi. Peeta quăng túi cho Haymitch, ông nhét cả mớ kẹo vào miệng rồi mới chuyển túi cho Prim đang khúc kha khúc khích. “Cả đám này không ai đáng được kẹo hết!” tôi quát.

“Vì sao chứ, vì chúng tớ nói đúng à?” Peeta choàng tay ôm tôi. Tôi khẽ kêu oái ầu đón khi khúc xương cụt tỏ ý phản đối. Tôi tìm cách vờ như vừa thốt lên một âm thanh ra vẻ bức mình, nhưng nhìn mắt cậu là tôi hiểu cậu biết tôi đang bị đau. “Được rồi, Prim đã nói là phía Tây. Chính tai tớ nghe thấy là Tây. Và cả lũ chúng tớ là một bầy ngốc. Được chưa?”

“Có khá hơn,” tôi đáp, và cho phép cậu hôn tôi. Rồi tôi nhìn sang hai Trị an viên như mới bắt chợt nhớ ra có họ. “Ông bà cần báo tin gì cho tôi à?”

“Tin của Đội trưởng Thread,” người đàn bà nói. “Đội trưởng muốn chuyển lời cho cô rằng hàng rào bao quanh Quận 12 từ giờ sẽ cấm điện hai tư trên hai tư.”

“Chẳng phải vốn vẫn thế à?” tôi hỏi, có vẻ hơi ngây thơ quá mức.

“Đội trưởng nghĩ có thể cô sẽ muốn truyền đạt lại thông tin đó cho anh họ cô,” người đàn bà đáp.

“Cảm ơn bà. Tôi sẽ nói lại. Tôi tin chắc là từ đêm nay chúng tôi sẽ ngủ ngon hơn một chút, sau khi sơ suất an ninh này đã được khắc phục.” Tôi đang đi quá trớn, tôi biết, nhưng nói ra câu đó khiến tôi khoái chí vô kể.

Quai hàm bà ta đánh lại. Chẳng có gì diễn ra theo dự định cả, nhưng bà ta chắc không nhận được lệnh nào khác. Bà ta gật đầu lạnh lùng với tôi rồi rời đi, người đàn ông theo sau. Khi mẹ tôi khóa cửa sau lưng họ rồi, tôi đổ sập vào bàn.

“Cái gì thế?” Peeta hỏi và giữ tôi thật chắc.

“Ôi, tớ bị giập bàn chân trái. Chỗ gót ấy. Cả xương cụt cũng gặp chuyện xúi quẩy luôn.” Cậu đỡ tôi lại bên ghế bập bênh và tôi thả mình vào lớp nệm mềm.

Mẹ tháo ủng cho tôi. “Có chuyện gì vậy?”

“Con bị trượt chân ngã,” tôi nói. Bốn cặp mắt thiếu tin tưởng chĩa vào tôi. “Tại tuyết trơn quá.” Nhưng chúng tôi đều biết nhà ắt bị cài bọ nghe trộm và nói năng bừa bãi sẽ không an toàn. Không phải ở đây, không phải lúc này.

Tháo nốt tất xong, mẹ nắn thử xương gót chân trái khiến tôi nhăn mặt. “Có thể bị gãy,” mẹ nói. Mẹ xem sang chân kia. “Bên này có vẻ không sao.” Còn xương cụt mẹ kết luận là bị giập nặng.

Prim được sai đi lấy cho tôi quần áo ngủ và áo choàng. Đợi tôi thay đồ xong, mẹ gói một nắm tuyết kê lên đệm ngồi cho tôi chườm gót chân. Tôi ăn hết ba bát thịt hầm cùng nửa ổ bánh trong lúc mấy người kia ăn tối bên bàn. Tôi chăm chăm nhìn ngọn lửa mà nghĩ về Bonnie và Twill, hy vọng lớp tuyết dày ướt đã xóa hết dấu vết mình.

Prim lại ngồi lên sàn cạnh tôi, ngả đầu vào đầu gối tôi. Cả hai mút kẹo bạc hà trong khi tôi vén lại mái tóc tơ vàng ra sau tai em. “Ồ trường thế nào?” tôi hỏi.

“Cũng bình thường. Bọn em học về các phụ phẩm từ than,” em đáp. Chúng tôi ngồi nhìn lửa một lúc. “Chị có định thử mấy cái áo cưới không?”

“Tối nay thì không. Chắc là để mai,” tôi nói.

“Nhớ đợi đến lúc em về đã nhé?” em nài.

“Được thôi.” *Nếu chúng không đến bắt chị trước.*

Mẹ pha cho tôi cốc trà hoa cúc hòa một liều xi rô ngủ, mí mắt tôi lập tức riu lại. Mẹ quán bàn chân đau lại, Peeta xung phong đỡ tôi đi ngủ. Đầu tiên tôi thử tựa vào vai cậu, nhưng chân tôi lẩy bẩy đến mức rốt cuộc cậu chỉ bế bổng tôi lên lầu. Cậu đắp chăn cho tôi rồi định tạm biệt nhưng tôi giữ chặt tay cậu không cho đi. Xi rô ngủ còn có một tác dụng phụ nữa là khiến người ta bớt dè dặt, cũng như rượu trắng, và tôi biết mình cần phải cẩn thận mồm miệng. Nhưng tôi không muốn cậu đi. Thực tế là tôi muốn cậu chui vào giường với tôi, ở bên tôi đêm nay khi ác mộng tràn đến. Nhưng vì lý do nào đó chưa nghĩ ra, tôi biết mình không có quyền yêu cầu điều đó.

“Đừng đi vội. Đừng đi trước khi tớ ngủ,” tôi nói.

Peeta ngồi vào mép giường, ủ bàn tay tôi trong cả hai tay cậu. “Tớ suýt tưởng hôm nay cậu lại đổi ý rồi. Khi thấy cậu về muộn bữa tối.”

Tôi đã mơ màng nhưng vẫn đoán được ý cậu. Hàng rào thì bật còn tôi về muộn và các Trị an viên đang đợi, cậu tưởng tôi đã cao chạy xa bay, rất có thể là cùng Gale.

“Không, nếu có tớ đã bảo cậu chứ,” tôi nói. Tôi kéo tay cậu lại gần áp má vào mu bàn tay, hít mùi quế cùng thì là thoang thoảng từ những ổ bánh chắc cậu mới nướng hôm nay. Tôi muốn kể cho cậu về Twill và Bonnie cùng cuộc nổi dậy và viễn tượng về Quận 13, nhưng nói ở đây không an toàn mà tôi thấy mình sắp trôi vào giấc ngủ, nên tôi chỉ bật ra được một câu. “Ở đây với tớ.”

Giữa lúc tấm màn của món xi rô ngủ bung kín tâm trí, tôi còn nghe được cậu thì thầm đáp lại một từ, nhưng không nghe rõ là từ gì.

Mẹ cho tôi ngủ đến tận trưa, rồi đánh thức tôi dậy kiểm tra gót chân. Mệnh lệnh là tôi phải nằm nghỉ một tuần, mà tôi cũng không phản đối vì đang thấy rã rời hết sức. Chẳng phải chỉ vì cái gót chân hay xương cụt. Toàn thân tôi đau nhức vì kiệt quệ. Thế nên tôi để mẹ chăm nom cho tôi và mang thức ăn tới bên tận giường rồi đắp thêm một lớp chăn nữa. Rồi tôi cứ nằm yên đó, nhìn qua cửa sổ ngắm bầu trời mùa đông, suy tính xem làm thế quái nào tháo gỡ những chuyện lằng nhằng này. Tôi nghĩ rất nhiều về Bonnie và Twill, cùng đồng váy vóc trắng dưới nhà, và nghĩ xem liệu Thread có đoán ra tôi đã trở vào cách nào mà ra lệnh bắt tôi không. Cũng buồn cười, vì đảng nào gã chẳng bắt được tôi dựa vào những tội lỗi đã có, nhưng có thể gã sẽ

cần thứ gì đó không thể chối cãi, vì tôi đang là người chiến thắng. Và tôi tự hỏi liệu Tổng thống Snow có móc nối với Thread hay không. Tôi nghĩ hẳn là ông ta chưa bao giờ thèm để ý đến lão Cray, nhưng giờ tôi đã trở thành mối nguy toàn quốc như vậy, có phải ông ta đang chỉ đạo Thread từng bước? Hay Thread đang tự ý hành động? Dù là phía nào thì tôi cũng đoán chắc hai bên sẽ đồng thuận với nhau ở điểm cần chốt chặt tôi ở đây, trong quận, bên trong bức rào. Kể cả nếu tôi có nghĩ ra cách nào trốn thoát - chẳng hạn như quăng dây lên cành thích kia rồi trèo ra - thì cũng không thể chạy trốn cùng cả gia đình bạn bè được nữa. Nhưng tôi cũng đã nói với Gale, tôi sẽ ở lại chiến đấu rồi.

Mấy ngày sau tôi cứ nhảy nhồm mỗi lần có tiếng gõ cửa. Nhưng chẳng thấy tay Trì an nào xuất hiện cùng tôi đi, nên cuối cùng tôi cũng bình tâm lại. Tôi còn nhẹ mình hơn khi Peeta tiện miệng kể cho tôi điện đã tắt ở vài khúc rào vì thợ đang ra đó gia cố lại chân rào bắt vào đất. Thread chắc đã kết luận bằng cách nào đó tôi chui qua được dưới rào, bất kể luồng điện chết người đang chạy qua. Với quận thì đây cũng là chút thư giãn, khi các Trì an viên còn đang bận bịu làm việc khác chẳng rảnh tay bắt nạt dân lành.

Peeta mỗi ngày đều ghé qua mang cho tôi bánh pho mát tròn, và bắt đầu giúp tôi soạn cuốn sách gia đình. Cuốn sách đã cũ lắm rồi, bằng giấy da và cũng đóng bìa da. Một dược thảo viên đăng ngoại đã khởi thảo từ đời cụ kỵ nào đó. Cuốn sách là hàng trang nối tiếp nhau vẽ các loài cây cỏ bằng mực, kèm miêu tả công dụng chữa bệnh của từng loại. Cha tôi đã thêm một mục các loài cây ăn được, nó trở thành cẩm nang cứu sống cả nhà sau khi ông qua đời. Từ lâu lắm rồi tôi đã có ý định bổ sung thêm những hiểu biết của chính mình vào đó. Những thứ tôi học hỏi được nhờ kinh nghiệm, hoặc nhờ Gale, rồi cả những thông tin lượm lặt được khi luyện tập chuẩn bị vào trường đấu nữa. Tôi chưa làm vậy vì chẳng có hoa tay, mà điều quan trọng nhất là các hình vẽ phải chính xác từng chi tiết. Đây là chỗ Peeta giúp được tôi. Vài loài cây trong số đó cậu đã biết rồi, vài loài khác chúng tôi còn giữ được mẫu ép, còn lại tôi phải tả lại cho cậu. Cậu phác thử trên giấy nháp tới khi tôi xác nhận là chính xác, rồi cho phép cậu vẽ vào trang sách. Sau đó tôi nắn nót chép lại tất cả những gì mình biết về giống cây.

Chính công việc mê mải và lặng lẽ ấy đã tránh cho tôi khỏi suy nghĩ về những điều phiền muộn của mình. Tôi thích ngắm bàn tay cậu làm việc, bắt trang giấy trắng nở hoa chỉ sau vài nét mực, thêm những màu sắc vào cuốn sách trước chỉ đen và ngả vàng. Mặt cậu toát lên biểu cảm hoàn toàn

khác khi tập trung vào đó. Nét mặt từ tốn thường ngày nhường chỗ cho một vẻ hết sức dữ dội và xa xăm nói lên cả một thế giới khác giấu kín bên trong. Tôi đã nhiều lúc thoáng nhìn thấy nó: trong trường đấu, hay lúc cậu nói trước đám đông, hay cái lần cậu đẩy mũi súng Trị an nhắm vào tôi ở Quận 11. Tôi không rõ phải hiểu cái đó thế nào. Tôi cũng dần quen ngắm hai hàng mi trên mắt cậu, vốn bình thường chẳng dễ nhận thấy vì màu vàng quá đổi nhạt. Nhưng khi nhìn gần, dưới ánh nắng xiên xiên qua cửa sổ, hai hàng mi lại có màu vàng kim sáng và dài đến nỗi tôi không hiểu làm thế nào chúng không rơi vào nhau mỗi lần cậu chớp mắt.

Một buổi chiều Peeta đang tô màu cho bông hoa thì ngưng lại ngược lên thình lình đến nỗi tôi giật mình, cứ như bị bắt quả tang đang dò xét cậu, mà có lẽ đúng là tôi cũng đang làm thế thật. Nhưng cậu chỉ nói, “Cậu biết không, tớ nghĩ đây là lần đầu tiên chúng mình cùng làm cái gì đó bình thường.”

“Ừ,” tôi công nhận. Mối quan hệ của chúng tôi từ đầu đến cuối đã bị phủ bóng Đấu trường Sinh tử. Sự bình thường chưa bao giờ là một phần trong đó. “Thay đổi một chút cũng hay.”

Mỗi chiều cậu lại bế tôi xuống nhà thay đổi không khí và tôi lại khiến cả nhà bồn chồn khi đòi bật ti vi. Thông thường chúng tôi chỉ xem khi nào có chương trình bắt buộc, vì chỉ toàn tuyên truyền kết hợp với khoe khoang sức mạnh của Capitol - gồm cả những đoạn trích từ bảy mươi tư lần Đấu trường - khiến người ta quá gớm ghét. Nhưng bây giờ tôi đang để mắt tìm một thứ đặc biệt. Con húng nhại mang theo toàn bộ hy vọng của Bonnie và Twill. Tôi biết đấy ắt chỉ là ý nghĩ ngớ ngẩn, nhưng nếu thế thì tôi cũng muốn có bằng chứng chắc chắn. Và xóa bỏ vĩnh viễn ý tưởng về Quận 13 hùng mạnh đang bám trong đầu óc tôi.

Lần bắt gặp đầu tiên là trong một mẫu tin có nhắc đến Kỳ Đen tối. Tôi thấy đồng đồ nát ngùn khói từng là Tòa Tư pháp Quận 13 và thoáng thấy mảng đen trắng dưới cánh một con chim húng nhại bay vọt ngang góc trên bên phải. Cái đó thì chưa chứng tỏ được gì hết. Chỉ là một cảnh quay cũ đi theo một câu chuyện xưa.

Nhưng vài ngày sau, có một thứ khác làm tôi chú ý. Phát ngôn viên thời sự ở đài đang đọc tin về nguồn cung than chì thiếu hụt ảnh hưởng đến sản xuất nhiều hàng hóa ở Quận 3. Chuyển cảnh sang cái được cho là truyền

hình trực tiếp một nữ phóng viên, toàn thân bọc kín đồ bảo hộ, đang đứng trước Tòa Tư pháp Quận 13 đổ nát. Đằng sau mặt nạ, bà ta thuật lại rằng rất không may, một nghiên cứu vừa thực hiện hôm nay đã xác định độ độc ở các mỏ than chì Quận 13 vẫn chưa cho phép mở cửa lại được. Chỉ có thể. Nhưng ngay trước khi chuyển lại về đài, tôi nhìn thấy, không thể nhầm lẫn được, vệt sáng dưới cánh con chim húng nhại kia.

Bà phóng viên chẳng qua đã được lòng vào đoạn băng cũ. Chứ chẳng hề ở Quận 13. Từ đó đặt ra câu hỏi, *Có gì ở đó?*

Sau hôm ấy, việc nằm bẹp trên giường càng khó chịu hơn. Tôi muốn được làm gì đó, hoặc tìm hiểu thêm về Quận 13 hoặc giúp sức cho công cuộc hạ bệ Capitol. Nhưng tôi lại chỉ ngồi ở một chỗ nhồi căng bụng bánh pho mát và xem Peeta vẽ. Haymitch thỉnh thoảng ghé qua kể tin tức thị trấn, lúc nào cũng là tin xấu. Thêm nhiều người bị trừng phạt hay chết rũ do đói ăn.

Khi mùa đông bắt đầu tàn thì chân tôi cũng lạnh lại. Mẹ tôi vạch ra nhiều bài thể dục và cho tôi tự nhúc nhắc đi lại. Một đêm tôi lên giường ngủ, định bụng ngày sáng mai sẽ vào thị trấn, nhưng khi tỉnh dậy lại thấy Venia, Octavia và Flavius đang nhăn răng cười chào.

“Bất ngờ chưa!” họ ré lên. “Chúng tôi đến sớm!”

Sau cái hôm tôi lăn một roi vào mặt, Haymitch dời ngày họ đến lại vài tháng để tôi lành lặn kịp. Theo lịch thì phải ba tuần nữa họ mới tới. Nhưng tôi cố ra vẻ thích thú rằng cuối cùng buổi chụp ảnh cô dâu cũng bắt đầu. Mẹ tôi đã treo hết số váy lên nên chúng đều phẳng phiu cả, nhưng thú thực là tôi còn chưa thử trông cái nào lên người.

Sau những rầy rà thông thường về tình trạng nhan sắc xuống cấp của tôi, họ bắt tay ngay vào việc. Họ lo nhất là khuôn mặt tôi, dù tôi nghĩ mẹ tôi đã chữa lành nó đâu ra đấy. Chỉ còn một vết hồng nhạt vắt qua gò má tôi. Câu chuyện quất roi không được đồn thổi, nên tôi chỉ bảo mình trượt chân vì băng nên bị rách mặt. Rồi tôi nhận ra đấy cũng là có giải thích cái chân đau, sẽ làm tôi khó khăn khi xỏ giày cao gót. Nhưng Flavius, Octavia và Venia không phải loại hay tọc mạch, nên về chuyện đó tôi được an toàn.

Vì chỉ cần nhẫn nại trong vài giờ chứ không phải mấy tuần, tôi được phép cạo lông chứ không phải tẩy. Tôi vẫn phải ngâm mình trong bồn nước gì đó, nhưng không đến nỗi khó ngủ, và tôi còn chưa kịp ý thức gì thì chúng tôi đã chuyển sang công đoạn làm tóc trang điểm. Như thường lệ, cả đội riu rít trao đổi tin tức, còn tôi cố sức bỏ ngoài tai. Nhưng rồi Octavia hở ra một câu khiến tôi chú ý. Đấy chỉ là một nhận xét bên lề thôi, thực tế, rằng chị không kiểm soát nổi tâm hùm cho một bữa tiệc, nhưng nó cứ mắc mứu trong đầu

tôi.

“Sao chị lại không kiếm được tôm? Hết mùa rồi à?” tôi hỏi.

“Ôi Katniss ơi, bọn chị không kiếm được tí hải sản nào mấy tuần nay rồi!” Octavia đáp. “Em biết mà, thời tiết ở Quận 4 dạo này tệ lắm.”

Đầu tôi bắt đầu ù ù. Không có hải sản. Mấy tuần rồi. Ở Quận 4. Con thù ghét gần như không che giấu giữa đám đông trong đợt Diễu hành Chiến thắng. Và bỗng nhiên tôi tin chắc một trăm phần trăm là Quận 4 đã nổi dậy.

Tôi bắt đầu hỏi chơi thêm rằng mùa đông vừa rồi họ còn phải chịu bất tiện gì nữa không. Họ vốn không quen thiếu thốn, nên bất kỳ hàng họ nào bị ngưng lại cũng ảnh hưởng đến tâm trạng họ. Tới khi tôi xong xuôi sẵn sàng được chung diện thì những than vãn của họ về món hàng này kia khó kiếm được - từ thịt cua đến chip nhạc đến ruy băng - đã đủ giúp tôi hình dung quận nào có lẽ đang thực sự khởi loạn. Hải sản ở Quận 4. Đồ điện tử Quận 3. Và tất nhiên, vải vóc ở Quận 8. Nghĩ đến cuộc nổi loạn lan xa như vậy khiến tôi run lên vừa sợ hãi vừa phấn khích.

Tôi muốn hỏi thêm nữa, nhưng Cinna đã xuất hiện ôm chào tôi và xem xét phần trang điểm của tôi. Đôi mắt anh nhìn ngay ra vết sẹo trên má. Tôi nghĩ là anh chẳng tin chuyện trượt ngã trên băng đâu, nhưng cũng không chất vấn thêm. Anh chỉ sửa lại lớp phấn trên mặt tôi, và dấu tích mờ nhạt còn lại từ vết roi biến mất hẳn.

Dưới nhà, phòng khách đã được dọn dẹp và thấp sáng chuẩn bị làm nơi chụp ảnh. Effie đang vô cùng hào hứng sai khiến mọi người chạy khắp nơi, tuân thủ theo đúng thời biểu. Hẳn đây cũng là việc tốt, vì có đến sáu bộ váy và mỗi bộ lại đòi hỏi vương miện, giày, đồ trang sức, kiểu tóc, trang điểm, bối cảnh và ánh sáng riêng. Ren màu kem cùng hoa hồng nhạt và búp tóc quăn. Xa tanh màu ngà với hình xăm vàng trên nền cây cối. Váy chèn đính kim cương thêm mạng gấn đá quý dưới ánh trăng. Lụa trắng nặng nề với ống tay áo rủ từ cổ tay xuống tận sàn, kết hợp cùng ngọc trai. Ngay khi một kiểu ảnh được duyệt, chúng tôi chuyển ngay sang chuẩn bị cho kiểu kế. Tôi cảm thấy mình là khối bột đang được nhào nặn lại hết lần này qua lần khác. Mẹ tôi cũng tìm được cách mời cho tôi từng miếng thức ăn hay hớp trà nóng trong lúc tất cả xoắn xuýt quanh tôi, nhưng tới khi buổi chụp ảnh kết thúc thì tôi đã đói mềm và mệt lả. Lúc này tôi hy vọng có thể trò chuyện chút ít với Cinna, nhưng Effie đã đẩy cả đoàn ra khỏi cửa và tôi đành hài lòng với

lời hứa sẽ gọi điện lại sau.

Đêm đã xuống, chân tôi thì đau như dằm sau đủ kiểu giày điên rồ, nên tôi đành từ bỏ ý nghĩ vào thị trấn. Thay vào đó tôi lên gác, rửa sạch lớp trang điểm cùng thuốc nhuộm và keo tóc rồi xuống nhà hong tóc bên bếp. Prim đã đi học về vừa kịp xem hai bộ cuối cùng, lúc này đang huyền thuyên không ngớt miệng với mẹ tôi về mấy bộ váy. Cả hai đều có vẻ vui mừng quá mức vì buổi chụp hôm nay. Khi đổ sập xuống giường ngủ, tôi nhận ra đây là bởi họ nghĩ thế nghĩa là tôi được an toàn. Là Capitol đã bỏ qua việc tôi ngăn cản vụ đòn roi, vì chẳng ai lại mất công và tốn tiền như thế vì một kẻ đã bị định sẵn số chết làm gì. Phải lắm.

Ác mộng đêm nay là tôi mặc bộ váy cưới lụa, nhưng đã rách toác lấm bùn bê bết. Hai tay áo dài cứ liên tục mắc vào gai và cành cây trong lúc tôi chạy qua rừng. Đàn vật tể trong dạng mút đuôi càng lúc càng gần tới khi bắt kịp tôi, hơi thở nóng rực, nanh ròn ròn bọt, còn tôi thét lên tỉnh dậy.

Đã sắp bình minh rồi nên chẳng bỏ công ngủ lại làm gì. Hơn nữa hôm nay tôi nhất định phải ra ngoài nói chuyện với ai đó. Gale thì đã mất hút dưới mỏ rồi. Nhưng tôi cần Haymitch hoặc Peeta, hoặc bất kỳ ai để sẽ bớt những trần trở chất nặng lên vai tôi từ hôm ra hồ. Dân chạy trốn, hàng rào cấm điện, Quận 13 tự do, thiếu hụt ở Capitol. Mọi thứ.

Tôi ăn sáng với mẹ và Prim rồi ra ngoài tìm nơi tâm sự. Không khí ấm lên hứa hẹn mùa xuân sắp về. Mùa xuân sẽ là lúc thích hợp để nổi dậy, tôi nghĩ. Mọi người đều bớt bạc nhược hơn khi đông đã qua. Peeta không có nhà. Tôi nghĩ chắc cậu đã vào thị trấn rồi. Nhưng tôi cũng được mẻ ngạc nhiên thấy giờ này Haymitch đã đi lại trong bếp. Tôi vào nhà ông không cần gõ cửa. Có tiếng bác Hazelle trên tầng đang quét sàn căn nhà lúc này tịnh không vết bụi. Haymitch không đến mức say mất trí, nhưng trông cũng không hoàn toàn tỉnh táo. Vậy có khi tin đồn về việc Ripper đã trở lại hoạt động là đúng. Tôi đang tính cứ để ông ngủ tiếp là hơn, thì ông đề nghị chúng tôi vào thị trấn.

Giờ đây Haymitch và tôi đã trao đổi được với nhau theo lời nói tắt. Chỉ vài phút tôi đã thuật xong chuyện còn ông cũng cho tôi biết có lời đồn khởi loạn ở Quận 7 và 11. Nếu linh tính của tôi là đúng thì gần nửa số quận ít nhất cũng đã cố vùng dậy rồi.

“Bác vẫn nghĩ là ở đây không ăn thua à?” tôi hỏi.

“Giờ thì chưa. Mấy quận kia, họ đông hơn ta nhiều. Cho dù phân nửa người dân trốn kỹ trong nhà đi thì phiên quân vẫn có cơ hội. Ở Quận 12 ta đây, nếu không huy động tất cả thì sẽ chẳng được gì hết,” ông đáp.

Tôi chưa nghĩ đến cái đó. Đến bất lợi về số lượng của chúng tôi. “Nhưng biết đâu sẽ có ngày như vậy?” tôi khẳng khái.

“Có thể. Nhưng chúng ta nhỏ, chúng ta yếu, và chúng ta không phát triển vũ khí hạt nhân,” Haymitch đáp thoáng về mĩa mai. Ông không quá phấn chấn với câu chuyện Quận 13 tôi kể.

“Bác nghĩ họ sẽ làm gì hả Haymitch? Làm gì các quận đang nổi loạn ấy?” tôi hỏi.

“À, cháu đã nghe kể họ làm gì ở Quận 8 rồi. Cháu đã thấy họ làm gì ở đây, mà đây là chưa cần có khiêu khích,” Haymitch đáp. “Nếu tình hình thực sự mất kiểm soát thì ta nghĩ họ chẳng dẫn đo tiêu diệt thêm một quận nữa đâu, cũng như Quận 13 ngày xưa. Làm gương cho cả đám, cháu hiểu không?”

“Vậy là bác nghĩ Quận 13 đã thực sự bị hủy diệt rồi à? Ý cháu là, Bonnie và Twill nói đúng về đoạn phim có con chim đấy chứ,” tôi cãi.

“Đúng, nhưng cái đó chúng mình được gì? Chẳng được gì, thực thể. Có hàng đồng lý do khiến họ dùng lại các đoạn băng cũ. Có thể đoạn đó trông ấn tượng hơn. Và lại đơn giản hơn nhiều, phải không? Nhấn vài nút trong phòng dựng so với bay đến tận đó bấm máy?” ông đáp. “Tuồng tượng Quận 13 đã vùng lên chống lại bằng cách nào đó mà Capitol vẫn lờ đi à? Rất có vẻ là thứ lời đồn cho đám chết đuối vớ phải bọt.”

“Cháu biết rồi. Chỉ là cháu vẫn hy vọng,” tôi đáp.

“Chính thế. Vì cháu đang thấy sắp chết đuối,” Haymitch đáp.

Tôi không cãi vì tất nhiên, ông nói đúng.

Prim đi học về lấp bắp liên hồi vì phấn khích. Giáo viên đã thông báo tối nay có chương trình bắt buộc xem. “Em nghĩ sẽ là ảnh váy cưới của chị đấy!”

“Làm sao thế được Prim. Vừa chụp ảnh hôm qua thôi mà,” tôi chỉ ra.

“À, có đũa nghe lỏm được thế,” em đáp.

Tôi hy vọng là em nghe sai. Tôi còn chưa có thời giờ chuẩn bị tinh thần cho Gale đối mặt với mấy chuyện đó. Từ hôm bị đánh, tôi chỉ thấy anh những lần qua nhà cho mẹ tôi khám xem lành tới đâu rồi. Anh thường bị xếp làm dưới mỏ đến bảy ngày trong tuần. Trong vài phút được ở riêng với nhau, khi tôi tiễn anh về lại thị trấn, tôi nghe nói rằng nếu có chút quấy động nào đòi khởi loạn ở Quận 12 thì cũng đã lạng hết sau màn ra oai tác quái của Thread. Anh biết tôi không định chạy nữa. Nhưng chắc anh cũng phải biết rằng nếu chúng tôi không nổi dậy ở Quận 12, thì số phận dành cho tôi là phải làm hôn thê của Peeta. Thấy tôi lả lướt qua lại trong mấy bộ áo lộng lẫy trên màn hình nhà mình... anh còn làm gì được nữa?

Khi chúng tôi ngồi lại quanh ti vi lúc bảy rưỡi tối, tôi mới thấy Prim nói đúng. Caesar Flickerman đã sờ sờ đó, trước một đoàn cử tọa đứng ngay trước Trung tâm Huấn luyện, diễn thuyết cho đám khán giả hào hứng về ngày vui sắp tới của tôi. Ông ta giới thiệu Cinna, anh đã trở thành ngôi sao vụt sáng sau những trang phục may cho tôi trong Đấu trường vừa rồi, và sau chừng một phút đùa qua gheo lại, chúng tôi được yêu cầu nhìn lên một màn hình khổng lồ.

Bây giờ thì tôi hiểu sao mới chụp ảnh hôm qua mà hôm nay đã phát được chương trình đặc biệt rồi. Thoạt tiên Cinna thiết kế hai mươi tư bộ váy cưới. Từ lúc đó đã diễn ra quá trình lược bớt các mẫu thiết kế, cắt may hoàn chỉnh, lựa chọn phụ trang đi kèm. Xem ra ở Capitol có thể bỏ phiếu bầu chọn mẫu yêu thích nhất qua mỗi giai đoạn. Đỉnh điểm là những tấm ảnh chụp tôi trong sáu bộ váy cuối cùng, mà tôi chắc rằng chẳng mấy tí là ghép được vào chương trình. Mỗi tấm ảnh đều khiến đám đông bên dưới kích động kinh khủng. Người ta rú lên hoan hô những bộ ưa thích, huýt sáo phản đối những bộ không ưa. Đã bình chọn và có khi còn cá cược vào bộ chiến thắng, ai nấy đều rất quan tâm đến vụ váy cưới của tôi. Thật quái dị khi chúng kiến cảnh này và nhớ ra mình thậm chí còn chẳng buồn thử áo trước khi đội chụp ảnh đến nữa. Caesar tuyên bố những ai muốn bỏ phiếu sẽ phải dứt điểm trước trưa ngày hôm sau.

“Chúng ta hãy cùng giúp Katniss Everdeen bước vào đám cưới thật chói lọi nào!” ông ta hú lên trước đám đông. Tôi đã định tắt ti vi, nhưng rồi

Caesar lại nhắc nhở mọi người hãy chờ xem tiếp sự kiện trọng đại thứ hai trong đêm nay. “Đúng thế thưa quý vị, năm nay sẽ là lần tổ chức Đấu trường Sinh tử thứ bảy mươi lăm, có nghĩa là đã tới Huyết trường Tứ phân thứ ba!”

“Họ định làm gì?” Prim hỏi. “Vẫn còn vài tháng nữa cơ mà.”

Chúng tôi quay cả sang mẹ, vẻ mặt mẹ lúc này trầm lặng và xa vắng, như đang nhớ lại điều gì. “Hẳn là tuyên đọc tâm thiếp.”

Quốc ca cử lên, và hòng tôi thất lại kinh tởm khi Tổng thống Snow bước lên sân khấu. Theo sau ông ta là một chú bé mặc bộ vest trắng, bung cái hộp gỗ giản dị. Quốc ca ngừng, Tổng thống Snow cất tiếng, nhắc lại với tất cả chúng tôi về Kỳ Đen tối đã sinh ra Đấu trường Sinh tử. Khi luật lệ Đấu trường được đặt ra, có quy định cứ mỗi một phần tư thế kỷ sẽ diễn ra một kỳ gọi là Huyết trường Tứ phân. Đây sẽ là một Đấu trường kỳ vĩ hơn thường lệ, để phôi bày lần nữa ký ức về những người đã bỏ mạng vì cuộc nổi loạn của các quận.

Những lời này không thể nhằm trúng đích hơn, nhất là tôi đã ngờ có vài quận đang dờ tay nổi loạn ngay lúc này.

Tổng thống Snow nói tiếp về những gì diễn ra trong các kỳ Huyết trường Tứ phân trước. “Vào năm thứ hai mươi lăm, để nhắc nhở phiến quân rằng con cái họ phải chết chính vì họ đã lựa chọn khởi xướng bạo lực, mỗi quận được yêu cầu tổ chức bỏ phiếu bầu ra vật tế đại diện cho quận mình.”

Tôi thử hình dung cảm giác ấy ra sao. Tự tay chọn ra những đứa trẻ phải chết. Có lẽ bị chính hàng xóm láng giềng đẩy vào chỗ chết, tôi nghĩ, còn tệ hơn thấy tên mình bị rút từ lồng cầu chiêu quân nhiều.

“Vào năm thứ năm mươi,” Tổng thống vẫn nói tiếp, “để nhắc nhở rằng với mỗi cư dân Capitol lại có hai phiến quân phải bỏ mạng, mỗi quận được yêu cầu nộp gấp đôi số vật tế mọi năm.”

Tôi mừng tượng phải đối mặt với một dàn bốn mươi bảy đấu thủ thay vì hai mươi ba. Tỷ lệ chọi cao hơn, hy vọng ít hơn, và sau rốt đám trẻ mất mạng nhiều hơn. Đây chính là năm Haymitch thắng...

“Mẹ có một người bạn phải đi năm ấy,” mẹ tôi lặng lẽ nói. “Maysilee Donner. Cha mẹ cô ấy là chủ hiệu kẹo. Sau đó họ cho mẹ con chim cô ấy

nuôi. Một con hoàng yến.” Prim và tôi đưa mắt nhìn nhau. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nghe nhắc đến Maysilee Donner. Có thể vì mẹ biết chúng tôi sẽ gạn hỏi xem vì sao cô chết.

“Và năm nay chúng ta kỷ niệm Huyết trường Tứ phân lần thứ ba,” Tổng thống nói. Cậu bé mặc đồ trắng tiến lên phía trước, giơ cao cái hộp cho ông ta mở nắp. Chúng tôi nhìn thấy những hàng phong bì ngả vàng nằm ngay ngắn cạnh nhau. Ai thiết kế ra hệ thống Huyết trường Tứ phân thì kẻ đó cũng đã tính trước hàng thế kỷ Đấu trường. Tổng thống nhặt ra một phong bì đề nổi bật con số 75. Ông ta lách ngón tay dưới mép dán lấy ra tấm thiệp vuông nhỏ. Không chút ngần ngại ông ta đọc lớn, *“Vào năm thứ bảy mươi lăm, để nhắc nhở phiến quân rằng cả những kẻ mạnh nhất trong số họ cũng không chiến thắng được sức mạnh của Capitol, các vật tế nam và nữ sẽ được rút thăm từ số người chiến thắng còn lại.”*

Mẹ tôi khẽ rú lên còn Prim vùi mặt vào hai tay, nhưng cảm giác của tôi lại gần hơn với những người đứng trong đám đông trên màn hình. Có phần bối rối. Thế nghĩa là sao? Số người chiến thắng còn lại?

Rồi tôi hiểu ra, ý nghĩa của việc đó. Ít nhất là với tôi. Quận 12 chỉ còn ba người chiến thắng mà lựa chọn. Hai nam. Một nữ...

Tôi sẽ trở lại trường đấu.

Cơ thể tôi phản ứng trước khi tâm trí kịp đáp lại và tôi vung ra khỏi cửa, băng qua những bãi cỏ trong Làng Chiến thắng, chạy vào màn đêm bên ngoài. Hơi ẩm từ mặt đất ẩm tuyết tan thấm ướt tất chân, cơn gió giá buốt quất vào người, nhưng tôi không dừng lại. Đi đâu? Đi đâu bây giờ? Vào rừng, tất nhiên. Tôi đã đến sát hàng rào mới nghe tiếng vo vo nhắc rằng mình đã bị nhốt chặt. Tôi lùi lại, thở hồng hộc, quay mình chạy biến đi.

Khi bình tĩnh lại tôi đã thấy mình quy tứ chi dưới hầm một căn nhà vô chủ trong Làng Chiến thắng. Những vệt ánh trăng lờ nhờ len vào qua khung cửa sổ cao tít trên đầu. Tôi vừa lạnh vừa ướt vừa phờ phạc, nhưng cứ nháo nhào bỏ trốn chẳng làm khuây khỏa chút nào cơn cuồng loạn đang mỗi lúc một dâng thêm. Nếu không được giải tỏa nó sẽ nhấn chìm tôi mất. Tôi vo tròn vạt áo trước nhét vào mồm rồi cất tiếng gào. Chuyện đó diễn ra mất bao lâu, tôi không biết. Nhưng khi tôi ngừng lại thì giọng đã khản đặc.

Tôi nằm nghiêng cuộn tròn nhìn những mảng ánh trăng rơi trên sàn xi măng. Trở lại trường đấu. Trở lại vương quốc ác mộng. Đi tới đó chứ còn đâu. Phải thừa nhận tôi không lường trước cú này. Tôi có lường trước vô số thứ khác. Bị lãng nhục, tra tấn, xử tử giữa công cộng. Chạy trốn qua vùng đất hoang, có Đội Trị an và tàu bay bén gót đuổi theo. Kết hôn với Peeta rồi phải thấy con cái bị bẫy vào trường đấu. Nhưng chưa bao giờ nghĩ chính tôi sẽ lại phải làm đấu thủ trong cuộc chơi. Tại sao? Vì điều đó làm gì có tiền lệ chứ. Người chiến thắng vĩnh viễn đứng ngoài các buổi chiêu quân. Thỏa thuận là thế nếu anh chiến thắng. Cho đến hôm nay.

Gần đó có mảnh vải lót gì đó mà người ta trải xuống khi sơn nhà. Tôi kéo phủ lên mình như tấm chăn. Đẳng xa xa hình như có người gọi tên tôi. Nhưng lúc này tôi tự cho phép mình không nghĩ tới cả những người thân yêu nhất. Tôi chỉ nghĩ đến mình. Và những thứ đang chờ đợi mình.

Mảnh vải lót thô cứng nhưng cũng giữ được ấm. Cơ bắp tôi dần giãn ra, tim đập chậm lại. Trước mắt lại hiện lên cái hộp gỗ trong tay chú bé, Tổng thống Snow lôi tấm phong bì ngả vàng ra. Có thể nào đây đúng là cái Huyết trường Tứ phân đã viết ra từ bảy mươi lăm năm trước không? Không có lẽ. Đây là đáp án quá hoàn hảo cho mọi rắc rối đang đổ xuống Capitol hiện tại. Vừa khử được tôi vừa trấn áp được các quận chỉ trong một động tác

gọn gàng.

Tôi còn nghe thấy giọng ông ta trong đầu: “Vào năm thứ bảy mươi lăm, để nhắc nhở phiên quân rằng cả những kẻ mạnh nhất trong số họ cũng không chiến thắng được sức mạnh của Capitol, các vật tể nam và nữ sẽ được rút thăm từ số người chiến thắng còn lại.”

Phải, người chiến thắng là những kẻ mạnh nhất trong chúng tôi. Đây là những người đã sống sót qua trường đấu và thoát khỏi thòng lọng đói nghèo siết chặt cổ toàn bộ số còn lại. Họ, hay đúng hơn là chúng tôi, là hiện thân của hy vọng giữa nơi không còn hy vọng. Và giờ thì hai mươi ba người trong chúng tôi sẽ bị giết để chúng tỏ ngay hy vọng ấy cũng chỉ là ảo tưởng.

Tôi thấy mừng là mình mới vừa chiến thắng năm ngoái. Nếu không chắc tôi đã quen biết hết số người chiến thắng các năm, không chỉ vì thấy trên ti vi mà còn bởi họ vẫn đến dự mỗi kỳ Đấu trường. Kể cả nếu không phải làm người hướng dẫn như nhiệm vụ năm nào cũng rơi vào Haymitch, thì rất nhiều người vẫn quay lại Capitol dự lễ hằng năm. Tôi nghĩ phần lớn bọn họ đều là bạn bè với nhau. Trong khi với tôi, những người bạn duy nhất tôi phải lo giết chỉ có hoặc *Peeta* hoặc *Haymitch*. *Peeta* hoặc *Haymitch*!

Tôi ngồi bật dậy, hắt tẩm vải lót ra. Tôi vừa nghĩ cái quái gì vậy? Không thứ gì trong đời có thể đẩy tôi vào thế phải giết *Peeta* hay *Haymitch*. Nhưng một trong hai người sẽ trở lại trường đấu với tôi, đây là thực tế. Thậm chí có thể hai người đã thỏa thuận xong sẽ là ai. Dù ai trong hai bị bốc tên thì người kia vẫn có thể tình nguyện thay thế. Tôi thấy ngay chuyện gì sẽ xảy ra. *Peeta* sẽ yêu cầu *Haymitch* để cậu vào trường đấu cùng tôi dù có thể nào. Đây là vì tôi. Để bảo vệ tôi.

Tôi đi lòng vòng quanh hầm tìm lối ra. Làm thế nào tôi chui xuống tận đây được chứ? Tôi dò đường lên thang vào bếp, nhìn thấy ô kính trên cửa vào đã bị đập vỡ. Chắc vì thế mà tay tôi hình như đang chảy máu đây. Tôi vội vã lao trở lại vào màn đêm, hướng thẳng đến nhà *Haymitch*. Ông đang ngồi một mình bên bàn bếp, một tay nắm chai rượu trắng với nửa, tay kia là con dao. Say lử cò bợ.

“À, cô nàng đây rồi. Rồi rã hết cả. Suy tính xong rồi hả, cháu yêu? Đã luận ra là cháu sẽ không vào đó một mình hử? Rồi bây giờ đến đây bảo ta... cái gì?” ông lè nè.

Tôi không đáp ngay. Cửa sổ mở toang nên gió đang thổi cắt da chẳng kém gì ngoài đường.

“Ta phải thừa nhận là với thằng bé thì dễ hơn. Nó đã vào đây trước cả khi ta kịp bật nắp chai. Năn nỉ ta cho thêm cơ hội vào trường đấu. Nhưng còn cháu thì định nói gì?” Ông nhại giọng tôi. “Đi thay cậu ấy đi Haymitch, vì nếu cứ như thế này thì cháu thà cho Peeta có cơ may sống nốt đến hết đời còn hơn bác?”

Tôi bặm môi vì sau khi ông đã nói trắng ra, tôi e đây chính là điều mình muốn. Muốn Peeta sống, kể cả nghĩa là Haymitch chết. Không, tôi không muốn thế. Ông thật đáng sợ, tất nhiên, nhưng giờ ông cũng như người thân rồi. *Minh đến đây làm gì? tôi nghĩ. Không hiểu mình muốn gì ở đây?*

“Cháu đến uống hợp rượu,” tôi nói.

Haymitch bật cười hô hố và động chai rượu lên bàn trước mặt tôi. Tôi chùi tay áo lên miệng chai, tu hai ngụm rồi dứt ra vì sặc. Phải mất dăm phút mới hồi lại được, mà cả lúc đó mắt mũi tôi vẫn còn trào nước. Nhưng chất rượu như đang đốt cháy trong người tôi, và tôi thích cảm giác ấy.

“Có lẽ là bác thì tốt hơn,” tôi nói giọng không chút xúc cảm khi kéo ghế cho mình ngồi. “Đằng nào thì bác chẳng ghét phải sống.”

“Rất đúng,” Haymitch đáp. “Và vì năm ngoái ta đã cố giữ cho *cháu* sống... xem ra năm nay ta có nghĩa vụ phải cứu thằng bé kia.”

“Đây cũng là một lập luận hay,” tôi nói, quệt mũi rồi lại dốc chai rượu.

“Peeta thì lý luận là vì năm ngoái ta chọn cháu rồi nên giờ ta mắc nợ nó. Nó muốn gì cũng phải chiều. Mà nó muốn có cơ hội trở lại trường đấu bảo vệ cháu,” Haymitch nói.

Biết ngay mà. Về mặt này thì Peeta hoàn toàn không khó đoán. Trong lúc tôi còn lăn lộn trên sàn hầm bên đó mà chỉ nghĩ đến mình, cậu đã tới đây và chỉ nghĩ đến tôi. Từ “hồ thẹn” không đủ diễn tả tâm trạng tôi lúc này.

“Cháu có thể sống một trăm lần vẫn không xứng đáng với nó, con ạ,”

Haymitch nói.

“Biết rồi, biết rồi,” tôi cắt gọn. “Khỏi tranh luận, cậu ấy là ông thánh trong bộ ba này. Vậy thì bác định làm gì?”

“Ta không biết nữa,” Haymitch thở dài. “Quay lại trường đấu với cháu chẳng hạn, nếu làm được. Nếu tên ta bị nhặt trong buổi chiêu quân thì cũng chẳng khác gì. Nó sẽ tình nguyện thế chỗ thôi.”

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc. “Trở lại trường đấu sẽ rất khó chịu với bác, phải không? Vì đã quen hết mọi người khác?” tôi hỏi.

“Ồ, ta nghĩ chúng ta có thể yên trí là nơi nào cũng khó chịu với ta.” Ông hất đầu về cái chai. “Giờ trả lại ta được chưa?”

“Không được,” tôi đáp rồi chụp cả hai tay giữ nó. Haymitch lại lôi một chai nữa dưới gầm bàn ra vặn nút. Nhưng tôi nhận ra mình không chỉ đến đây vì muốn uống rượu. “Đây, cháu nghĩ ra thứ cháu muốn nói rồi,” tôi nói. “Nếu cháu với Peeta vào lại Đấu trường, lần này chúng ta hợp sức để giữ *cậu ấy* sống.”

Có ánh gì đó xẹt qua cặp mắt vằn máu của ông. Đau đớn.

“Chính bác vẫn nói đây, xoay chuyển cách nào thì cũng vẫn dở. Mà bất kể Peeta muốn gì thì lần này đến lượt cậu ấy được cứu. Cả hai chúng ta đều nợ cậu ấy cái đó.” Giọng tôi chuyển sang năn nỉ. “Mà hơn nữa Capitol ghét cháu lắm, cháu coi như nhận án tử rồi. Cậu ấy biết đâu vẫn còn cơ hội. Làm ơn đi Haymitch. Bác nói là bác sẽ giúp cháu đi.”

Ông cau mày nhìn cái chai, cân nhắc từng lời của tôi. “Thôi được,” cuối cùng ông đáp.

“Cảm ơn bác,” tôi nói. Bây giờ tôi nên đến gặp Peeta, nhưng tôi không muốn đi. Đầu tôi còn quay quay vì rượu, và lại đang toi tả thế này, ai biết cậu sẽ ép được tôi đồng ý chuyện gì? Không, bây giờ tôi phải quay về nhà gặp mặt mẹ và Prim đã.

Tôi còn đang lảo đảo đi lên thềm nhà thì cửa trước mở ra và Gale kéo tôi vào lòng. “Anh sai rồi. Lẽ ra chúng ta phải đi ngay khi em nói,” anh thì thầm.

“Không,” tôi đáp. Đầu óc tôi còn đang liêng biêng, rượu thì cứ liên tục ọc ra khỏi chai chảy ướt lưng áo khoác Gale, nhưng anh có vẻ không để ý.

“Vẫn chưa quá muộn đâu,” anh nói.

Qua vai anh tôi nhìn thấy mẹ và Prim đang bám lấy nhau bên cửa. Chúng tôi chạy, hai người sẽ chết. Và bây giờ tôi còn phải bảo vệ Peeta. “Muộn rồi.” Đầu gối tôi nhũn ra, anh xô tôi đỡ dậy. Trước khi chất còn phủ kín nhận thức, tôi còn kịp nghe chai rượu vỡ tan trên nền nhà. Kể cũng hợp lý vì rõ ràng lúc này tất cả mọi sự đều tuột khỏi tay tôi rồi.

Khi tỉnh dậy, tôi chỉ vừa kịp lao vào nhà tắm thì món rượu trắng đòi ra trở lại. Trên đường ra nó đốt cháy họng không kém lúc vào, cái vị thì đắng ghét gấp đôi. Tôi vẫn còn run rẩy vã mồ hôi khi ọc xong, nhưng ít ra lúc này cái chất đó đã được tống gần hết khỏi cơ thể. Nhưng một lượng kha khá đã ngấm vào trong máu, đủ để gây một cơn đau đầu búa bổ, miệng khô nẻ còn ruột gan thì quặn lên.

Tôi vịn vòi sen, đứng dưới luồng nước ấm chừng một phút rồi mới nhận ra mình vẫn còn mặc đồ lót. Chắc mẹ tôi chỉ lột bỏ quần áo ngoài bản thủ rồi nhét tôi vào giường. Tôi quăng mấy món đồ ướt vào bồn rửa rồi bóp đầu gội lên đầu. Hai tay nhức nhối, tôi nhìn mới nhận ra những vết khâu nhỏ và đều chéo lòng bàn tay và dọc theo gò bàn tay kia. Tôi lơ mơ nhớ lại đã đập vỡ kính cửa sổ đêm trước. Tôi kỳ cọ mình từ đầu đến chân, chỉ ngừng lại một lúc mà nôn tiếp ngay dưới vòi tắm. Chủ yếu chỉ là dịch ruột theo lỗ bong bóng bốc mùi chua chua đổ vào ống cống.

Cuối cùng cũng sạch sẽ, tôi trùm áo bông tắm rồi quay lại vào giường, mặc kệ tóc còn ướt. Tôi chui vào chăn, tin chắc cảm giác bị thuốc cũng y như thế này đây. Tiếng chân trên cầu thang khơi lại cơn hoảng sợ đêm qua. Tôi vẫn chưa sẵn sàng gặp mẹ và Prim. Tôi phải trấn tĩnh lại, để tỏ ra bình thản và đáng tin cậy, như cái lần chúng tôi chia tay nhau ngày chiêu quân năm ngoái. Tôi cần cứng rắn. Tôi loay hoay tìm cách ngồi dậy, vuốt mớ tóc ướt khỏi hai bên thái dương đập thành thạch, gom hết can đảm cho cuộc gặp này. Hai người hiện ra bên cửa, mang theo trà và bánh mì nướng, hai khuôn mặt đầy vẻ lo âu. Tôi mở miệng định nói đùa, thì lập tức òa khóc.

Cứng rắn thế đấy.

Mẹ tôi ngồi xuống mép giường còn Prim trèo lên ngồi ngay cạnh tôi, cả hai ôm tôi rù rì an ủi tới lúc tôi khóc thỏa thuê. Rồi Prim đi lấy khăn tắm lau khô tóc tôi, chải gỡ hết những nút rối, trong lúc mẹ dỗ dành tôi ăn bánh uống sữa. Cả hai cho tôi mặc quần áo ngủ ấm áp và đắp thêm vài lượt chăn tới khi tôi lại thiếp đi.

Nhìn ánh sáng thì tôi đoán đã chiều muộn khi tôi thức dậy. Trên bàn đầu giường để một cốc nước, tôi nuốt ực thêm thường. Đầu và bụng tôi vẫn còn nhức nhối, nhưng đỡ hơn hồi sáng nhiều. Tôi dậy khỏi giường, mặc áo, tết lại tóc. Trước khi xuống nhà tôi nấn ná một lúc đầu cầu thang, cảm thấy hơi xấu hổ khi nghĩ lại mình đã đón nhận cái tin huyết trường Tứ phân thế nào. Bỏ chạy quáng quàng, uống say nhè với Haymitch, lại còn khóc nữa. Cứ tình trạng này thì tôi nghĩ mình xứng đáng được một ngày xả hơi. Nhưng tôi cũng mừng là máy quay không ở đây chộp cảnh này.

Dưới nhà, mẹ và Prim lại ôm tôi nhưng không tỏ vẻ sụt mướt quá. Tôi biết cả hai đang nén lòng để tránh làm tôi xúc động thêm. Nhìn Prim, tôi nghĩ khó mà tưởng tượng em chính là con bé yếu đuối tôi đã từ biệt trong buổi chiều quân chín tháng trước. Thử thách hồi đó cộng với tất cả những chuyện vừa qua - cảnh tàn bạo trong quận, la liệt người ốm và bị thương mà bây giờ em vẫn chữa một mình nếu mẹ tôi quá bận - tất cả đã làm em già đi trước tuổi. Em cũng đã cao hơn một chút; giờ thì chúng tôi gần như cao ngang nhau, nhưng đây không phải thứ khiến em trông già hơn nhiều như vậy.

Mẹ tôi múc cho tôi một ca canh, tôi xin thêm ca nữa mang đến cho Haymitch. Rồi tôi đi qua bãi cỏ sang nhà ông. Ông chỉ vừa mới dậy, nhận cái ca mà không nói gì. Chúng tôi ngồi bên nhau gần như yên ả, vừa húp canh vừa ngắm mặt trời lặn sau cửa sổ phòng khách. Tôi nghe có người đi lại trên nhà và nghĩ đây là bác Hazelle, nhưng vài phút sau Peeta đi xuống quăng một thùng các tông toàn chai lọ rỗng lên bàn vẽ thể là chấm hết.

“Đây, xong hết rồi,” cậu nói.

Haymitch phải vận toàn lực mới tập trung nhìn nổi vào đống chai, nên tôi hỏi thay. “Xong cái gì?”

“Tớ đã đổ hết rượu xuống cống rồi,” Peeta đáp.

Câu đó hình như đã dứt Haymitch khỏi cơn đờ đẫn, ông sừng sốt bới tung cái thùng lên.

“Cháu làm cái gì?”

“Cháu vớt hết,” Peeta đáp.

“Bác ấy sẽ mua thêm thôi,” tôi nói.

“Không có chuyện đó,” Peeta nói. “Tớ đã túm được Ripper sáng nay và bảo nếu thấy bà ấy bán cho một trong hai người thì tớ sẽ đi tớ ngay tức khắc. Tớ cũng đã mua chuộc bà ấy cho yên tâm, nhưng tớ nghĩ bà ấy chẳng khoái vào thăm lại nhà ngục của bọn Trị an đâu.”

Haymitch vung dao lên nhưng Peeta hát đi dễ dàng đến tội nghiệp. Tôi cáu điên lên. “Bác ấy làm gì thì can gì đến cậu?”

“Can đến tớ nhiều lắm chứ. Diễn biến ra sao thì hai trong số ba chúng ta cũng sắp vào lại trường đấu, còn người kia thành hướng dẫn. Nhóm này không thể chứa một kẻ nghiện rượu nào hết. Đặc biệt là cậu, Katniss ạ,” Peeta bảo tôi.

“Gì?” tôi phản nộ thốt ra. Nghe sẽ đáng tin hơn nếu không phải tôi đang bả hoải cả người thế này. “Đêm qua là lần đầu tiên tớ say rượu nữa kìa.”

“Ừ, và nhìn tình trạng cậu hôm nay xem,” Peeta đáp.

Tôi không biết mình mong lần đầu gặp Peeta sau khi công bố Huyết trường sẽ thế nào. Ôm hôn vài cái. Ít ra cũng là chút an ủi. Chứ không thế này. Tôi quay sang Haymitch. “Bác đừng lo, cháu sẽ kiếm thêm rượu cho bác.”

“Vậy thì tớ sẽ tổ cả hai. Cho hai người tha hồ đeo gông cho tỉnh rượu,” Peeta nói.

“Làm vậy thì được lợi gì?” Haymitch hỏi.

“Được lợi là hai trong số ba chúng ta sẽ trở về nhà từ Capitol. Một người hướng dẫn, một người chiến thắng,” Peeta đáp. “Effie đã gửi cho cháu

băng ghi hình của tất cả những người còn sống. Chúng ta sẽ xem lại các kỳ Đấu trường và tìm hiểu mọi thứ có thể về năng lực chiến đấu của họ. Chúng ta sẽ tăng cân và rèn luyện thể lực. Chúng ta sẽ luyện tập như bọn Nhà nghề. Và một trong chúng ta sẽ lại là người chiến thắng bất kể hai người có thích hay không!” Cậu ào khỏi phòng đóng sầm cửa.

Haymitch và tôi nhìn mặt khi cửa sập.

“Cháu rất ghét những kẻ tự cao tự đại,” tôi nhận xét.

“Có gì đáng thích đâu?” Haymitch đáp và bắt đầu mút cặn rượu trong các chai rỗng.

“Bác và cháu. Đây là hai người cậu ấy tính sẽ trở về nhà,” tôi chỉ ra.

“À, vậy thì gậy đập lưng nó thôi,” Haymitch nói.

Nhưng sau vài ngày chúng tôi cũng đồng ý luyện tập như bọn Nhà nghề, vì đây cũng là cách tốt nhất để chuẩn bị cho Peeta. Đêm nào chúng tôi cũng xem lại băng hình các kỳ Đấu trường trước của những người chiến thắng còn lại. Tôi nhận ra chúng tôi chưa gặp ai trong số họ suốt đợt Diễu hành Chiến thắng, nghĩ lại thì cũng lạ. Khi tôi nhắc đến chuyện đó, Haymitch nói Tổng thống Snow thà chết còn hơn để Peeta và tôi - đặc biệt là tôi - kết thân với người chiến thắng khác ở các quận có mầm mống nổi loạn. Người chiến thắng có một vị thế đặc biệt, và nếu họ tỏ ra ủng hộ việc tôi phản kháng Capitol thì đây sẽ là mối nguy chính trị rất lớn. Cộng trừ năm tháng, tôi nhận ra có thể trong số đấu thủ sẽ có nhiều người cao tuổi, một chuyện vừa buồn vừa nhẹ mình. Peeta ghi chép tỉ mỉ, Haymitch thì liệt kê thông tin về tính cách từng người chiến thắng, và dần dà chúng tôi hiểu thêm trận chiến trước mắt mình.

Mỗi sáng chúng tôi lại rèn luyện để tăng cường thể lực. Chúng tôi tập chạy rồi nâng vật nặng và ép cơ bắp. Mỗi chiều chúng tôi luyện các kỹ năng chiến đấu, ném dao và cận chiến tay không; tôi còn dạy cả hai trò cây. Theo nguyên tắc thì vật tế không được phép rèn luyện, nhưng chẳng ai có ý định ngăn chúng tôi lại. Kể cả những năm bình thường thì vật tế các Quận 1, 2 và 4 khi tới nơi cũng đã biết sử dụng lao và kiếm rồi. Như thế này có gì đáng kể.

Sau bao nhiêu năm bị hành hạ, cơ thể Haymitch không chịu cải thiện

thêm. Sức mạnh đơn thuần thì ông khá tốt, nhưng chạy một quãng ngắn đã thở dốc. Và cứ tưởng cái người đêm nào cũng thủ dao dưới gối thì sẽ ném trúng tường nhà, ấy vậy nhưng tay ông run đến nỗi phải mấy tuần mới làm được động tác cơ bản đó.

Nhưng Peeta và tôi thì nhờ cơ chế mới tiến bộ hẳn lên. Nó tạo cho tôi việc để làm. Nó tạo cho tất cả mọi người việc để làm chứ không chỉ chấp nhận đầu hàng. Mẹ tôi thiết kế chế độ ăn đặc biệt giúp tăng cân cho cả ba. Prim giúp chữa những bấp cơ đau mỏi. Madge tuồn cho chúng tôi báo từ Capitol gửi cho cha nó. Những dự đoán xem ai sẽ là người chiến thắng trong những người chiến thắng cho thấy chúng tôi thuộc vào số được đánh giá cao nhất. Ngay cả Gale cũng tham gia vào các Chủ nhật, dù chẳng yêu quý gì Peeta hay Haymitch, và dạy lại tất cả kho kiến thức đặt bẫy của anh. Tôi cảm thấy rất kỳ quái khi ngồi nói chuyện cùng lúc với cả Peeta và Gale, nhưng hai người xem ra đã tự thu xếp với nhau những lãn tãn về tôi.

Một đêm khi tôi tiễn Gale trở lại thị trấn, anh thậm chí còn thừa nhận, “Giá cậu ta đáng ghét hơn thì tốt.”

“Giờ thì anh hiểu rồi đấy,” tôi nói. “Giá mà trong trường đấu em ghét được cậu ấy, thì chúng ta sẽ không rơi vào cảnh rơi beng hôm nay. Cậu ấy sẽ chết, còn em sẽ vui vẻ làm người chiến thắng bé con một mình.”

“Còn chúng ta sẽ ở đâu hả Katniss?” Gale hỏi. Tôi ngừng lại, không biết trả lời ra sao. Tôi sẽ ở đâu với ông anh họ hờ mà sẽ chẳng phải là anh họ tôi nếu không có Peeta? Liệu anh có vẫn hôn tôi, và liệu tôi có hôn đáp lại nếu tôi được quyền làm thế? Liệu tôi có cho mình mở lòng với anh, khi bị cảnh ôn định về tiền nong và cái ăn ru ngủ, cùng ảo tưởng được an toàn trong thân thể một người chiến thắng nếu hoàn cảnh không phải như bây giờ? Nhưng vẫn luôn còn đó những buổi chiêu quân đe dọa chúng tôi, đe dọa con cái chúng tôi. Dù tôi có muốn gì đi nữa...

“Ồ trong rừng sần. Như mọi Chủ nhật khác,” tôi nói. Tôi biết anh không có ý hỏi nghĩa đen như thế, nhưng đây là câu trả lời thành thực nhất tôi có thể nghĩ ra. Gale biết tôi đã chọn anh chứ không phải Peeta khi tôi thôi bỏ chạy. Còn với tôi, cứ bàn mãi những chuyện “giá như” thật chẳng ích gì. Kể cả nếu đã hạ thủ Peeta trong trường đấu, tôi cũng sẽ chẳng muốn kết hôn với ai cả. Tôi chỉ chấp nhận đính hôn để cứu mạng người, mà kế hoạch ấy đã hoàn toàn phản lại tôi.

Chưa kể tôi còn lo rằng tình huống nhạy cảm nào cũng dễ khiến Gale làm liều. Phát động nổi dậy trong hầm mỏ chẳng hạn. Mà như Haymitch nói, Quận 12 chưa sẵn sàng cho việc đó. Đúng ra là họ còn kém sẵn sàng hơn cả trước khi công bố Huyết trường Tứ phân, vì ngay sáng hôm sau tàu hỏa đã đổ thêm một trăm Trị an viên vào quận.

Vì tôi cũng chẳng có ý định còn sống mà trở về lần hai, Gale quên tôi đi càng sớm thì càng tốt. Tuy tôi cũng có ý định nói với anh thêm một hai điều sau buổi chiều quân, khi chúng tôi được cho thêm một giờ tạm biệt người thân. Nói cho anh biết từng ấy năm anh đã trở thành không thể thiếu được trong đời tôi. Biết cuộc đời tôi đã đẹp hơn nhiều khi quen anh. Khi yêu anh, dù chỉ bằng thứ tình yêu hạn hẹp mà tôi giành được.

Nhưng tôi chẳng có được cơ hội ấy.

Ngày chiều quân trời nóng và ẩm thấp. Dân chúng Quận 12 đứng chờ, lặng lẽ chảy mồ hôi giữa quảng trường, những ụ súng máy chĩa vào họ. Tôi đứng một mình trong khoảnh đất căng dây, Peeta và Haymitch bị quây tương tự phía tay phải. Buổi lễ diễn ra chỉ một phút. Effie trong bộ tóc giả màu vàng đồng rực rỡ không có vẻ hoạt bát như mọi khi. Bà phải khua khoảng một hồi trong lồng cầu phía nữ mới tóm được mảnh giấy duy nhất mà mọi người đều biết có ghi tên tôi. Rồi bà rút được tên Haymitch. Ông chỉ vừa ném ánh mắt buồn bực sang tôi thì Peeta đã tình nguyện đi thay.

Chúng tôi lập tức bị dẫn vào Tòa Tư pháp trước mặt Trưởng Đội Trị an Thread đang chờ sẵn. “Quy trình mới,” gã ta mỉm cười nói. Chúng tôi bị lừa ra cửa sau, vào ô tô, đưa thẳng ra ga tàu. Không có máy quay đợi trên sân ga, chẳng có đám đông đưa tiễn. Haymitch và Effie xuất hiện, có lính gác hai bên. Đội Trị an xua chúng tôi thật nhanh lên tàu rồi sập cửa. Bánh xe bắt đầu lăn.

Người ta mặc kệ tôi ngó sững ra cửa sổ, nhìn Quận 12 dần xa, những lời tạm biệt đọng trên môi không kịp nói.

Tôi vẫn còn đứng bên cửa sổ rất lâu sau khi những vạt rừng đã nuốt chửng ngôi nhà mình thấp thoáng đằng xa. Lần này tôi chẳng có mảy may hy vọng trở lại nữa. Trước khi bước vào Đấu trường năm ngoái, tôi đã hứa với Prim sẽ cố gắng hết sức giành chiến thắng, còn lần này tôi lại thề với mình sẽ làm mọi điều có thể để giữ mạng sống cho Peeta. Tôi sẽ chẳng bao giờ trở lại con đường này nữa.

Tôi đã nghĩ ra những lời cuối để nói với những người thương yêu. Cách tốt nhất để khép cánh cửa rồi khóa lại, để họ lại bên kia an toàn tuy buồn bã. Vậy mà giờ đây cả cái đó cũng bị Capitol đánh cắp mất rồi.

“Chúng mình sẽ viết thư, Katniss à,” Peeta đằng sau lưng tôi nói. “Mà như thế lại tốt hơn. Họ sẽ có một món đồ của chúng mình mà giữ lại. Haymitch sẽ chuyển thư thay chúng mình nếu... nếu cần phải chuyển.”

Tôi gạt đầu rồi quay về thẳng toa mình. Tôi ngồi trên giường, biết mình sẽ chẳng bao giờ viết thư từ gì hết. Kết quả sẽ chỉ như bài phát biểu tôi đã cố viết về Rue và Thresh khi tới Quận 11 thôi. Mọi ý nghĩ đều sáng rõ trong đầu và cả khi đứng nói trước đám đông, nhưng những lời lẽ thích hợp lại chẳng chịu hiện ra trên trang giấy. Hơn nữa bao lời đó là dành để nói giữa những cái ôm hôn, giữa lúc vuốt ve mái tóc Prim, nâng niu khuôn mặt Gale hay bóp chặt bàn tay Madge. Chứ không phải để chuyển về trong cái hộp gỗ chứa thi thể lạnh cứng của tôi.

Lòng phiền muộn đến nỗi chẳng tài nào khóc nổi, tôi chỉ muốn nằm cuộn người trên giường mà ngủ tới sáng mai khi đến Capitol. Nhưng tôi còn một nhiệm vụ. Không, không chỉ là nhiệm vụ. Mà là ước nguyện phút lâm chung. *Giữ cho Peeta sống*. Và mặc dù thực hiện được điều này trong khi đối phó với cơn thịnh nộ của Capitol có vẻ là chuyện khó khăn tột độ, tôi vẫn hết sức cần duy trì phong độ tốt nhất có thể. Mà làm sao làm vậy được nếu tôi còn mãi khóc thương mọi người thân yêu ở nhà. *Buông tay thôi*, tôi nghiêm khắc bảo mình. *Nói câu từ biệt rồi quên họ đi*. Tôi gồng mình, nghĩ đến từng người một, thả họ ra như thả những chú chim khỏi cái lồng che chở trong ngực tôi, rồi khóa chặt cửa không cho họ trở về.

Tới lúc Effie gõ cửa gọi ra ăn tối, tôi đã rỗng rãnh cả rồi. Nhưng cũng không phải tôi hoàn toàn chối bỏ cảm giác nhẹ người ấy.

Bàn ăn cực kỳ trầm lắng. Trầm lắng đến nỗi hầu như toàn những khoảng lặng dài, chỉ được khuấy động khi có món trước bị dọn đi và món mới đưa lên. Xúp rau nghiền nguội ngắt. Chả cá xốt kem chanh ngày ngày. Những con chim nhỏ xíu, ruột nhồi nước xốt cam cùng gạo lúa hoang và cải xoong. Bánh trứng sô cô la rải rác mấy quả anh đào.

Peeta và Effie thỉnh thoảng tìm cách gọi chuyện nhưng lại nhanh chóng im đi.

“Tóc mới của bà đẹp lắm Effie ạ,” Peeta nhận xét.

“Cảm ơn cháu. Tôi đặt riêng kiểu này để đi với ghim của Katniss đây. Tôi đang nghĩ có nên kiếm cho cháu lắc chân vàng và có thể cho cả Haymitch cái lắc tay vàng hay gì đó, để trông vào là thấy chúng ta cùng một đội,” Effie nói.

Thấy rõ là Effie không hề biết bây giờ cái ghim húng nhại của tôi đã thành biểu tượng cho phiến quân. Ít ra là ở Quận 8. Ở Capitol thì con chim húng nhại vẫn còn là dấu hiệu gọi nhớ về một kỳ Đấu trường Sinh tử đặc biệt sôi động. Chứ không thì còn là gì? Phiến quân thực sự thì không đưa các biểu tượng bí mật vào một thứ bền vững như trang sức. Chỉ đưa vào một mẫu bánh quy có thể ăn nhấm khi nguy ngập.

“Cháu nghĩ ý đó hay đấy,” Peeta đáp. “Bác thì thấy sao hả Haymitch?”

“Sao trắng gì cũng được,” Haymitch làu bàu. Ông không có mùi rượu nhưng tôi thấy rõ ông ước gì có một chai ở đây. Effie đã từ chối ly vang khi nhận thấy ông đang nỗ lực tỉnh táo thế nào, nhưng đến lúc này trông ông thật khổ sở. Nếu bản thân là vật tế thì ông đã chẳng nợ nần gì Peeta mà cứ việc say tràn cung mây. Nhưng đã thế này ông sẽ phải huy động hết tài nghệ mà cố giữ cho Peeta sống giữa trường đấu toàn những bạn bè cũ, mà nhiều khả năng là vẫn thất bại.

“Có khi chúng ta kiếm được cho bác cả một bộ tóc giả nữa,” tôi nói, cố tìm cách bông đùa. Ông chỉ quắc mắt nhìn tôi ra điều tránh xa ta ra, và

chúng tôi đều im lặng ăn nốt miếng bánh trứng.

“Chúng ta xem lại tổng lược các buổi chiêu quân chẳng?” Effie hỏi, cầm khăn ăn lạnh trắng chằm chằm góc miệng.

Peeta đi lấy cuốn sổ ghi chép về những người chiến thắng còn sống, và tất cả tụ lại trong phòng đặt ti vi xem ai sẽ là kinh địch với chúng tôi trong trường đấu. Vừa lúc mọi người vào đủ thì tiếng quốc ca nổi lên, chương trình tổng lược lễ chiêu quân hằng năm ở mười hai quận bắt đầu.

Trong lịch sử Đấu trường Sinh tử đã có tất cả bảy mươi lăm người chiến thắng. Năm mươi chín nay vẫn còn sống. Tôi nhận ra rất nhiều gương mặt, hoặc vì đã thấy họ làm vật tế hay hướng dẫn các kỳ Đấu trường trước, hoặc mới xem lại băng đợt luyện tập vừa rồi. Một số khác đã già đi hay tàn tạ vì bệnh tật, rượu chè hay thuốc phiện đến không nhận ra nổi. Cũng dễ đoán là lượng vật tế Nhà nghề ở Quận 1, 2 và 4 là lớn nhất. Nhưng mỗi quận cũng vét ra đủ ít nhất một nam một nữ.

Các lễ chiêu quân diễn ra rất nhanh. Peeta tỉ mỉ đánh từng dấu sao vào tên những vật tế được chọn trong cuốn sổ. Haymitch, khuôn mặt không chút cảm xúc, nhìn từng người bạn bước lên sân khấu. Effie thốt ra những câu khe khẽ, buồn bực kiểu như “Ôi, đừng là Cecelia chứ” hay “Chà, Chaff chẳng bao giờ biết tránh chỗ ầu ẩu” và thở dài liên tục.

Còn tôi thì cố nhắm nhớ các vật tế kia, nhưng cũng như năm ngoái, chỉ còn vài người lưu lại trong đầu. Có một cặp anh em đẹp như tượng ở Quận 1, giành chiến thắng hai năm liên tiếp hồi tôi còn nhỏ. Brutus, tình nguyện Quận 2, ít nhất cũng bốn chục nhưng rõ ràng là cực kỳ háo hức trở lại trường đấu. Finnick, anh chàng đẹp trai tóc màu đồng Quận 4, giành vương miện mười năm trước khi mới mười bốn tuổi. Còn một cô gái trẻ có vẻ điên dại, mái tóc nâu lòa xòa cũng được gọi tên ở Quận 4, nhưng nhanh chóng có người tình nguyện thay, một bà già tám mươi phải chống gậy mới lên được sân khấu. Rồi thì đến Johanna Mason, nữ quán quân duy nhất ở Quận 7, chiến thắng vài năm trước nhờ giả vờ yếu đuối bạc nhược. Người đàn bà Quận 8 mà Effie gọi là Cecelia, xem chừng ba mươi tuổi, phải bứt mình khỏi ba đứa con cứ chạy nhào lên níu áo mẹ. Chaff, vật tế nam Quận 11 mà tôi biết thuộc sổ bạn cánh hầu của Haymitch cũng bị gọi vào.

Tôi bị gọi lên. Rồi đến Haymitch. Rồi Peeta tình nguyện. Một số người phát ngôn thậm chí còn trào nước mắt vì xem ra lần này may mắn sẽ

chẳng đứng về phía chúng tôi, đôi tình nhân trác trở Quận 12. Rồi bà ta trấn tĩnh lại cá rằng “đây sẽ là kỳ Đấu trường sôi nổi nhất từ trước đến nay!”. Haymitch rời khỏi phòng không nói một tiếng, và Effie sau vài nhận xét chẳng ăn nhập vào đâu về đấu thủ nào đó cũng tạm biệt chúng tôi. Tôi ngồi yên một chỗ nhìn Peeta xé bỏ các trang ghi chép về những người chiến thắng không bị gọi.

“Sao cậu không chộp mắt chút đi?” cậu hỏi.

Vì tớ không chống đỡ nổi một đêm ác mộng nữa. Nếu không có cậu, tôi nghĩ. Chắc chắn đêm nay sẽ khủng khiếp hơn mọi đêm. Nhưng tôi làm sao mở miệng yêu cầu Peeta đến ngủ cùng tôi được. Chúng tôi hầu như không chạm vào nhau từ cái đêm Gale bị đòn. “Thế cậu định làm gì?”

“Xem lại các ghi chép một chút thôi. Hình dung cho rõ những gì chúng ta sắp phải đối đầu. Nhưng sáng mai chúng mình sẽ duyệt lại. Đi ngủ đi, Katniss,” cậu nói.

Vậy là tôi đi ngủ, và đúng như đoán trước, được vài giờ tôi đã choàng tỉnh sau khi mơ thấy bà già Quận 4 biến hình thành một con chuột khổng lồ gặm mắt tôi. Tôi biết mình đang thét lên, nhưng chẳng ai chạy đến. Peeta cũng không, mà thậm chí mấy người phục vụ Capitol cũng không. Tôi trùm áo choàng vào cổ xoa dịu cảm giác gai ốc đang mọc khắp cơ thể. Ở lại trong phòng nữa cũng vô ích, tôi quyết định ra bảo ai đó kiếm cho tôi cốc trà hay sô cô la nóng hay gì cũng được. Có thể Haymitch vẫn còn thức ngoài kia. Chắc chắn ông không ngủ được.

Tôi bảo người phục vụ mang cho mình sữa ấm, thứ dịu thần kinh nhất tôi nghĩ ra được. Nghe có giọng nói trong phòng ti vi, tôi đi vào nhìn thấy Peeta. Trên ghế bành bên cậu là cái hộp Effie gửi lúc trước, đựng băng ghi hình các Đấu trường đã qua. Tôi nhận ra năm Brutus thắng cuộc.

Peeta đứng dậy bỏ băng ra khi thấy tôi vào. “Không ngủ được à?”

“Không được lâu,” tôi nói. Tôi quấn chặt thêm cái áo ngủ quanh mình khi nhớ lại bà già biến thân thành con chuột.

“Có cần xả không?” cậu hỏi. Đôi khi làm thế nhẹ nhõm hơn, nhưng tôi chỉ lắc đầu và giận mình yếu đuối, bị ám ảnh vì những người thậm chí còn chưa đối đầu.

Khi Peeta đưa hai tay ra, tôi sà vào không do dự. Đây là lần đầu tiên từ khi Huyết trường Tứ phân được công bố cậu tỏ ra có chút âu yếm với tôi. Suốt thời gian ấy cậu giống như một ông thầy cực kỳ khó tính, lúc nào cũng hồi thúc, lúc nào cũng đòi hỏi Haymitch và tôi phải chạy nhanh hơn, ăn nhiều hơn, hiểu rõ kẻ thù hơn nữa. Tình nhân gì? Quên cái đó đi. Cậu còn chẳng buồn giả vờ làm bạn của tôi nữa. Lúc này tôi vòng hai tay ôm chặt cổ cậu trước khi cậu kịp bắt tôi ra chóng đẫy hay gì khác. Nhưng cậu chỉ kéo tôi vào sát hơn và vùi mặt vào tóc tôi. Hơi ấm tỏa ra từ đôi môi cậu khẽ cọ vào cổ tôi, dần dần lan khắp người. Cảm giác thật dễ chịu, dễ chịu đến khó tin điên lên được, đến nỗi tôi biết mình sẽ không buông ra trước.

Mà vì sao phải buông ra? Tôi đã từ biệt Gale rồi. Tôi sẽ chẳng bao giờ thấy anh lần nữa, chắc chắn thế. Bây giờ tôi có làm gì cũng không thể còn khiến anh tổn thương. Anh chẳng thấy được, mà có thấy thì cũng chỉ nghĩ tôi đang diễn trước ống kính. Ít nhất thế cũng là bớt một gánh nặng trên vai tôi.

Đến khi người phục vụ Capitol xuất hiện mang theo cốc sữa ấm chúng tôi mới rời nhau. Anh ta đặt khay lên bàn, có một ấm sành bốc khói với hai cái ca. “Tôi mang thêm một cốc cho cậu ấy,” anh ta nói.

“Cảm ơn anh,” tôi nói.

“Và tôi đã pha thêm ít mật ong vào sữa. Cho ngọt. Với một nhúm hương liệu nhỏ,” anh ta nói thêm. Anh ta nhìn chúng tôi như còn muốn nói gì nữa, nhưng chỉ khẽ lắc đầu rời rời khỏi phòng.

“Anh này làm sao thế?” tôi hỏi.

“Tớ nghĩ là anh ta thương cảm chúng mình,” Peeta đáp.

“Thế cơ đấy,” tôi nói và rót sữa ra ca.

“Tớ nói thật đấy. Tớ không nghĩ dân chúng ở Capitol ai cũng hoan hỉ thấy chúng mình trở lại trường đấu đâu,” Peeta nói. “Với những người chiến thắng khác cũng thế. Họ đã thành ra quyến luyến các quán quân rồi.”

“Tớ đoán là họ sẽ quên khuấy thương cảm khi máu bắt đầu chảy thôi,” tôi thẳng thừng đáp. Thiệt tình, nếu có điều gì tôi không thừa hơi mà

lo thì đây là chuyện Huyết trường Tứ phân ảnh hưởng thế nào đến tâm tình người Capitol.

“Vậy là cậu đang xem lại một lượt băng à?”

“Không hẳn. Chỉ tua qua xem kỹ thuật chiến đấu khác nhau của mọi người thôi,” Peeta đáp.

“Giờ đến ai?” tôi hỏi.

“Cậu chọn đi,” Peeta nói và chìa hộp ra.

Mỗi băng đều ghi nhãn năm diễn ra và tên người chiến thắng. Tôi lục quanh một lát, bỗng nhận thấy mình đang cầm trong tay một băng chưa từng xem. Ấy là Đấu trường lần năm mươi. Như vậy sẽ là Huyết trường Tứ phân thứ hai. Và tên người chiến thắng là Haymitch Abernathy.

“Chúng mình chưa hề xem cái này,” tôi nói.

Peeta lắc đầu. “Chưa. Tớ biết là Haymitch không muốn xem. Cũng như chúng mình không muốn lại trải qua Đấu trường vừa rồi ấy. Và vì chúng ta cùng đội nên tớ nghĩ cũng chẳng quan trọng lắm.”

“Cái người thắng năm hai mươi lăm có đây không?” tôi hỏi.

“Tớ nghĩ là không. Ai thắng năm ấy thì chắc cũng chết rồi, mà Effie chỉ gửi băng người nào có thể còn phải đối mặt thôi.” Peeta đỡ cuộn băng trong tay xem thử nặng nhẹ. “Sao lại hỏi thế? Cậu nghĩ là mình nên xem à?”

“Đây là kỳ Huyết trường duy nhất mình còn xem được. Biết đâu ta sẽ nắm được thông tin quý giá nào đấy về cách vận hành của chúng,” tôi nói. Nhưng tôi cũng có cảm giác khá kỳ cục. Cứ như đó sẽ là cử chỉ xâm phạm nặng nề đến đời tư Haymitch ấy. Tôi cũng không biết tại sao, vì tất cả hoàn toàn công khai mà. Nhưng đúng là thế đấy. Tuy phải thừa nhận tôi cũng tò mò cùng cực. “Bọn mình đâu phải kể với Haymitch là đã xem băng này đâu.”

“Nhất trí,” Peeta đồng ý. Cậu lấp băng vào máy còn tôi cuộn người ngồi bên cậu trên ghế bành, ôm theo cốc sữa quả thật rất ngon miệng khi có thêm mật và hương liệu, rồi chìm vào thế giới của Đấu trường Sinh tử lần

thứ năm mươi. Xong màn quốc ca là cảnh Tổng thống Snow rút phong bì thông báo Huyết trường Tứ phân lần hai. Trông ông ta có trẻ hơn nhưng vẫn không kém phần tởm lợm. Ông ta đọc từ mảnh giấy vuông cũng vẫn với cái giọng nặng nề hồi tuyên án cho chúng tôi, thông báo với cả Panem rằng nhân dịp Huyết trường Tứ phân, lượng vật tế sẽ tăng gấp đôi thường lệ. Người dựng phim đã chuyển thẳng sang cảnh chiêu quân, hết cái tên này đến cái tên khác bị gọi lên bắt tội.

Tới khi đến lượt Quận 12 thì tôi đã muốn hoa mắt trước số lượng đông đảo lũ thiếu niên chuẩn bị bước vào cái chết cầm chắc. Một người đàn bà, không phải Effie, gọi tên ở Quận 12, nhưng bà ta vẫn mở đầu bằng “Phụ nữ trước!”. Bà ta gọi tên một cô bé khu Via than, nhìn bề ngoài là biết, và rồi tôi nghe cái tên “Maysilee Donner”.

“Ôi!” tôi thốt lên. “Bạn của mẹ tớ đây.” Máy quay tìm thấy cô giữa đám đông, đang níu chặt hai cô bé khác. Cả ba đều tóc vàng. Đều rành rành là con cái nhà buôn.

“Tớ nghĩ là mẹ cậu đang ôm cô ấy kia,” Peeta nhỏ nhẹ nói. Và đúng là thế. Khi Maysilee Donner dũng cảm gỡ mình ra đi lên sân khấu, tôi thoáng nhìn thấy mẹ ở tuổi tôi, và quả là không ai quá lời khi ca ngợi nhan sắc mẹ. Đang nắm tay mẹ khóc vui là một cô bé nữa trông giống hệt Maysilee. Nhưng cũng giống y chang một người nữa mà tôi biết.

“Madge,” tôi nói.

“Đấy là mẹ bạn ấy. Bác ấy với Maysilee là chị em sinh đôi thì phải,” Peeta nói. “Cha tớ có lần nhắc đến.”

Tôi nhớ đến mẹ của Madge. Phu nhân Thị trưởng Undersee. Nửa đời nằm bất động trên giường, bị cơn đau hành hạ, xua đuổi thế giới bên ngoài. Tôi nghĩ đến chuyện mình chưa bao giờ nhận ra giữa bà ấy với mẹ tôi lại có điểm chung này. Nghĩ đến Madge gõ cửa đêm hôm bão tuyết mang thuốc giảm đau cho Gale. Nghĩ đến chiếc ghim húng nhại và ý nghĩa đã hoàn toàn thay đổi sau khi tôi biết chủ cũ của nó là cô của Madge, Maysilee Donner, một vật tế đã bị giết trong trường đấu.

Tên Haymitch bị gọi sau cùng. Nhìn thấy ông còn sững sờ hơn cả thấy mẹ tôi nữa. Trẻ. Khỏe. Và dù khó thừa nhận nhưng phải nói trông ông cũng khá bảnh trai. Mái tóc đen quăn quăn, đôi mắt xám màu Via than rực

sáng - và nguy hiểm, ngay từ độ ấy.

“Ôi. Peeta ơi, cậu không nghĩ là bác ấy đã giết Maysilee chứ?” tôi òa lên. Không hiểu vì sao nhưng tôi không chịu nổi ý nghĩ ấy.

“Trong số bốn mươi tám đấu thủ ấy à? Tớ không nghĩ là vận may đứng về phía đó đâu,” Peeta nói.

Cuộc diễu hành trên xe ngựa - bốn đứa trẻ Quận 12 mặc quần áo thợ mỏ rất gớm ghiếc - và phần phồng vắn qua chóng vánh. Chẳng đủ thời gian tập trung vào ai. Nhưng vì Haymitch sẽ thành người thắng cuộc nên chúng tôi cũng được xem toàn bộ phần trao đổi giữa ông với Caesar Flickerman, trông vẫn giống hệt thuở nào trong bộ lễ phục xanh thẫm màu trời đêm nhấp nháy. Chỉ có mái tóc, mi mắt và đôi môi lục thẫm là đổi khác.

“Vậy thì Haymitch, cháu nghĩ sao khi Đấu trường năm nay đông gấp đôi thường lệ?” Caesar hỏi.

Haymitch nhún vai. “Cháu chả thấy có gì khác mấy. Sự ngu ngốc thì tăng gấp đôi thường lệ, nên cháu đoán là tỷ lệ may mắn vẫn xấp xỉ như trước.”

Khán giả hú lên cười rộ và Haymitch ngoảnh xuống khẽ nhếch mép. Xác xược. Ngông ngạo. Coi thường.

“Bác ấy chẳng phải cố gắng mấy, phải không?” tôi nói. Đã sang buổi sáng bắt đầu Đấu trường. Chúng tôi xem từ điểm nhìn của một vật tể nữ đang đi lên giữa lớp kính hình trụ từ Phòng Khởi hành vào trường đấu. Tôi khẽ bật ra tiếng thở gấp. Nét mặt mọi đấu thủ đều tỏ ra không tin vào mắt mình. Ngay cả đôi mày Haymitch cũng khẽ nhướng lên thích thú, dù hầu như lập tức lại hạ xuống thành vẻ cau có.

Khó có khung cảnh nào kỳ vĩ hơn thế này. Chiếc sừng vàng Cornucopia nằm giữa biển cỏ xanh mượt xen từng vạt hoa lộng lẫy. Trời mênh mang sắc lơ, rải những đám mây bông trắng nõn. Chim chóc sặc sỡ liú lo trên cao. Nhìn mấy vật tể phập phồng cánh mũi thì hẳn hương thơm ngào ngạt lắm. Góc máy từ trên cao cho thấy cánh đồng cỏ trải dài đến hàng dặm. Đàng xa xa, một phía hình như có cánh rừng, phía kia là một đỉnh núi tuyết phủ.

Vẻ đẹp trước mắt hình như làm nhiều đầu thủ rối trí, vì khi tiếng công vang lên hầu hết trông như đang cố tỉnh cơn mê. Nhưng Haymitch thì không. Ông đã có mặt ở Cornucopia, vũ khí giết tay với một ba lô đầy những đồ cấp thiết. Ông hướng thẳng vào rừng trong khi phần lớn còn chưa bước khỏi mâm kim loại.

Mười tám vật tể bỏ mạng trong cuộc tắm máu ngày hôm ấy. Số còn lại dần dà chết theo, và chẳng mấy chốc đã rõ là gần như mọi thứ trong cái chốn xinh đẹp này - hoa quả trĩu mọng đung đưa trong bụi, nước chảy qua dòng suối trong vắt như pha lê, thậm chí cả hương hoa nếu hít phải trực tiếp - đều mang chất độc chết người. Chỉ có nước mưa và đồ ăn đặt sẵn ở Cornucopia là an toàn ăn được. Cũng có một đội Nhà nghề mười đứa to con, tích trữ đầy đủ, càn quét vùng núi tìm nạn nhân.

Haymitch cũng gặp phải không ít phiền hà trong rừng, như tụi sóc vàng bông xù hóa ra lại là thú ăn thịt chuyên kéo bầy tấn công, còn vết bướm chích nếu không gây chết thì cũng đau đớn khôn tả. Nhưng ông vẫn một mực dẫn lên phía trước, lúc nào cũng quay lưng về ngọn núi xa xa.

Maysilee Donner hóa ra lại khá tháo vát, tuy thoát khỏi Cornucopia chỉ kiếm được một chiếc ba lô nhỏ. Trong đó có một cái tô, ít thịt bò khô, cái ống thổi với chùng hai tá phi tiêu. Lợi dụng chất độc bày sẵn xung quanh, cô nhanh chóng biến ống thổi thành vũ khí chết người, nhúng phi tiêu vào cây quả độc rồi thổi cắm vào người đối phương.

Tới ngày thứ tư ngọn núi đẹp như mơ bùng lửa, quét đi thêm chùng một tá đầu thủ nữa, cả tụi Nhà nghề cũng chỉ còn lại năm đứa. Bên cạnh ngọn núi phì dung nham và cánh đồng không chỗ ẩn thân, mười ba vật tể sót lại - có cả Haymitch và Maysilee - chẳng còn cách nào ngoài ở yên trong rừng.

Haymitch có vẻ vẫn bền bỉ tiến về hướng cũ, tránh xa khỏi ngọn núi giờ đã thành núi lửa, nhưng một mê lộ hàng rào cây đan sít buộc ông quay vòng trở lại giữa rừng cây, tới khi đụng độ ba tay Nhà nghề và phải rút dao. Có thể chúng to khỏe hơn nhiều nhưng Haymitch lại cực kỳ nhanh nhẹn, ông hạ được hai đứa trước khi bị đứa thứ ba tước vũ khí. Thằng Nhà nghề chuẩn bị cửa cổ ông thì bị một mũi phi tiêu đốn ngã xuống đất.

Maysilee Donner bước ra khỏi rừng. “Có hai người chúng ta sẽ sống lâu hơn.”

“Chắc là cô vừa chứng minh rồi,” Haymitch đáp và xoa xoa cổ. “Lập đội hén?” Maysilee gật đầu. Và đây, ngay tức khắc họ đã bị cuốn vào thứ thỏa ước cực kỳ khó dứt bỏ nếu còn có ý định về nhà giáp mặt quận mình.

Cũng như tôi với Peeta, có hai người họ hoạt động dễ dàng hơn. Nghi được nhiều hơn, vạch ra phương pháp giữ được nước mưa tốt hơn, hợp tác chiến đấu, chia đôi thức ăn lấy được từ ba lô đối thủ. Nhưng Haymitch vẫn kiên trì tiến lên phía trước.

“Tại sao?” Maysilee không ngớt hỏi, còn ông tảng lờ câu hỏi đến khi cô không chịu đi thêm nữa nếu không được trả lời.

“Vì nó phải chấm dứt ở đâu đó chứ, đúng không?” Haymitch nói. “Đầu trường đâu có kéo dài vô tận được.”

“Thế anh nghĩ sẽ thấy gì?” Maysilee hỏi.

“Tôi không biết. Nhưng có thể là thứ gì đó ta lợi dụng được,” ông đáp.

Khi cuối cùng cũng vượt qua được hàng rào tưởng chừng không thể xuyên qua kia nhờ cây đèn xì đoạt được từ một tay Nhà nghề chết, họ thấy trước mắt là mặt đất phẳng khô cằn ngay trên đỉnh vách núi. Nhìn xuống tí bên dưới có đá lởm chởm.

“Tất cả chỉ có thể thôi, Haymitch ạ. Quay lại thôi,” Maysilee giục.

“Không, tôi ở lại đây,” ông đáp.

“Thôi được rồi. Tất cả chỉ còn lại năm đũa. Có lẽ từ biệt ngay lúc này là hơn,” cô nói. “Tôi không muốn rút cuộc chỉ còn anh với tôi.”

“Được thôi,” ông đồng ý. Chỉ có thế. Ông không đưa tay bắt tay cô mà cũng chẳng nhìn cô một cái. Và cô bước đi.

Haymitch đi lại sát mép vực như cố hiểu ra điều gì đó. Chân ông đã phải một viên cuội làm nó bay xuống vực, tưởng đã biến mất vĩnh viễn. Nhưng một phút sau, khi ông ngồi xuống nghỉ, viên sỏi bắn lên trở lại bên ông. Haymitch trở mắt nhìn kinh ngạc, rồi mặt ông chuyển sang chăm chú lạ

thường. Ông quăng một hòn đá to cỡ nắm tay xuống vực rồi chờ. Khi hòn đá bay trở lại vào đúng tay ông, ông phá lên cười lớn.

Đúng lúc đó chúng tôi nghe tiếng Maysilee thét. Liên minh đã tan rã và chính cô là người dứt bỏ, nên chẳng ai trách được nếu ông lừa cô đi. Nhưng Haymitch vẫn chạy tới chỗ cô. Ông đến nơi vừa kịp thấy con cuối cùng trong một bầy chim hồng xinh xẻo xiên cái mỏ dài nhọn qua cổ cô. Ông nắm tay cô trong lúc cô tắt thở, và tôi chỉ còn nghĩ được đến Rue, đến chính mình cũng đã tới quá muộn không kịp cứu em.

Cùng ngày hôm đó, thêm một vật tể chết trong lúc đánh nhau và người thứ ba bị bầy sóc bông xù xúm vào ăn thịt, chỉ còn lại Haymitch và một đấu thủ nữ Quận 1 tranh giành ngôi vô địch. Con bé kia to hơn mà lại nhanh ngang ông, và cuộc đọ sức không tránh khỏi, khi nó tới, vừa kinh khủng vừa đẫm máu, cả hai người đều nhận những vết thương chắc hẳn là chí mạng, và cuối cùng Haymitch cũng mất vũ khí. Ông lao đảo đi qua cánh rừng tuyệt mỹ, tay chặn cho khỏi xổ ruột ra ngoài, còn con bé kia vấp vấp đi theo, mang cây rìu đợi giáng xuống nhát kết liễu. Haymitch đi thẳng tới bên vực và vừa đến mép thì con bé kia quăng rìu. Ông ngã quy xuống đất, cây rìu bay xuống vực. Con bé lúc này cũng không còn vũ khí, đứng yên đó tìm cách ngăn máu đang đổ như suối từ hốc mắt đã khoét rỗng. Chắc nó đoán có lẽ mình sẽ trụ lại được sau Haymitch, lúc này đang co quắp trên mặt đất. Nhưng có một điều nó không biết, mà ông biết, là cây rìu sẽ quay về. Và khi bay trở lên qua vách núi, nó cắm thẳng vào trán con bé. Pháo hiệu nổi lên, xác chết bị đưa đi, và tiếng kèn trôm pét thổi vang tuyên bố Haymitch là người chiến thắng.

Peeta cho băng dừng và chúng tôi ngồi yên lặng hồi lâu.

Cuối cùng Peeta nói, “Cái trường lực dưới đáy vách núi, nó cũng giống như trên mái Trung tâm Huấn luyện. Cái vách hát cậu lại nếu cậu định nhảy ra ngoài tự tử ấy. Haymitch đã nghĩ ra cách biến nó thành vũ khí.”

“Không chỉ để đánh lại các vật tể khác, mà đánh lại bản thân Capitol,” tôi bồi thêm. “Cậu biết mà, họ đâu có nghĩ chuyện đó lại xảy ra. Cái ấy vốn không được tính làm một phần trường đấu. Họ chẳng hề muốn có người dùng nó làm vũ khí. Bác ấy nghĩ ra mảnh đó khiến họ thành ra như một lũ ngốc. Tớ cá là họ đã phải vò đầu bứt tóc nghĩ cách lấp cho êm thấm vụ đó đi. Cá là chính vì thế tớ chưa bao giờ thấy cảnh này trên ti vi. Cũng tẻ

gân bằng chúng mình chia ra mấy quả dâu độc!”

Tôi không dừng được mà bật lên cười lớn, cười ha hả, lần đầu tiên trong nhiều tháng rồi. Peeta chỉ lắc đầu cứ như tôi mất trí - và cũng có thể tôi đã mất trí chút ít thật.

“Gân bằng, nhưng không hẳn giống,” giọng Haymitch vang lên sau lưng. Tôi quay phắt lại, sợ ông sắp nổi đóa vì thấy chúng tôi xem băng của mình, nhưng ông chỉ cười khẩy rồi tu một hơi chai rượu trong tay. Vậy là hết mong tỉnh táo. Tôi nghĩ đáng ra mình phải bực vì ông lại bắt đầu uống, nhưng tôi còn đang quá bận bịu với ý nghĩ khác.

Tôi đã bỏ bao nhiêu tuần lễ tìm hiểu đối thủ của mình là những ai, mà chẳng hề nghĩ xem đồng đội của mình là ai. Lúc này đây một nỗi tự tin mới mẻ đang nhóm lên trong tôi, vì tôi nghĩ rốt cuộc mình đã hiểu Haymitch là ai. Và tôi bắt đầu hiểu ra mình là ai. Và chắc chắn, hai con người đã gây chùng ấy phiền toái cho Capitol có thể nghĩ ra cách đưa Peeta sống sót trở về.

Đã qua không biết bao nhiêu lần chuẩn bị với bộ ba Flavius, Venia và Octavia, lẽ ra lần này tôi phải hoàn tất ngon ơ mới phải. Nhưng tôi không lường trước được màn thử thách tình cảm sướt mướt đang chờ. Suốt buổi thỉnh thoảng một trong số họ lại òa khóc rung rúc, ít nhất mỗi người hai lần, riêng Octavia thì nguyên buổi sáng không ngớt sụt sà sụt sịt. Té ra là đội chuẩn bị đã thành ra quyến luyến sâu nặng với tôi, và ý nghĩ tôi phải quay lại trường đấu đã làm họ rụng rời. Lại thêm việc mất tôi là họ sẽ mất luôn chìa khóa mở ra bao nhiêu sự kiện giao tế tung bưng, mà trước nhất là hôn lễ sắp tới, vậy thì ai mà chịu nổi cơ chứ. Cả ba chưa từng có khái niệm phải cứng cỏi lên vì người khác, thế là chính tôi lại phải đi an ủi họ. Cũng làm tôi hơi cáu kỉnh, bởi chẳng phải tôi mới là kẻ sắp chui vào lò mổ ư?

Nhưng điều đó cũng đáng suy nghĩ, nhất là khi tôi nhớ lại Peeta đã nói, rằng người phục vụ trên tàu phiến muộn vì những người chiến thắng lại phải tham gia lần nữa. Rằng ở Capitol người ta không vui thích vì chuyện này. Tôi vẫn tin là khi tiếng cồng vang lên thì họ sẽ quên biến cả, nhưng cũng thật sững sốt là người Capitol cũng có tình cảm gì đấy dành cho chúng tôi. Rõ ràng là hằng năm họ vẫn xem trẻ con bị giết mà có lăn tăn chút nào đâu. Nhưng có thể những người chiến thắng đối với họ đã quá quen thuộc, nhất là những ai đã được tung hô nhiều năm ròng, nên không thể quên chúng tôi cũng là con người được nữa. Đối với họ lần này cũng như xem bạn bè mình chết. Cũng như người các quận chúng tôi vẫn xem Đấu trường hằng năm.

Tới lúc Cinna bước vào thì tôi đã mệt phờ và cáu điên vì phải an ủi đội chuẩn bị rồi, nhất là tại nước mắt lã chã trên mặt họ làm tôi càng thêm nghĩ đến nước mắt chắc chắn đang tuôn rơi nơi quê nhà. Mặc áo choàng mỏng dính đứng giữa phòng, da buốt nhói và tim nhức nhối, tôi biết thêm một ánh nhìn thương hại nữa là mình quy. Vì thế ngay lúc anh bước vào phòng tôi đã gất, “Em thề anh mà khóc nữa là em giết anh tại chỗ đấy.”

Cinna chỉ cười mỉm. “Sáng nay ẩm ướt quá à?”

“Anh cứ vắt em xem có ra nước không,” tôi đáp.

Cinna khoác vai tôi, dẫn tôi đi ăn trưa. “Không phải lo đâu. Anh luôn

đưa cảm xúc của mình vào công việc. Như thế sẽ không hại đến ai khác ngoài chính anh.”

“Em không chịu nổi cảnh đó thêm lần nữa đâu,” tôi cảnh báo.

“Anh biết rồi. Anh sẽ nói chuyện với họ,” Cinna đáp.

Bữa trưa khiến tôi nhẹ nhõm hơn. Thịt gà lôi kèm thạch đông nhiều màu lấp lánh như đá quý, các loại rau bao tử dầm bơ, khoai tây nghiền rắc ngò tây. Chúng tôi tráng miệng bằng hoa quả xắt nhỏ nhúng sô cô la lỏng, Cinna phải gọi thêm bát nữa khi thấy tôi chuyển sang lấy thìa múc sô cô la ăn không.

“Thế là lễ khai mạc ta mặc gì đây?” cuối cùng tôi cũng hỏi sau khi đã quẹt nhẵn nốt bát thứ hai. “Đèn thợ mỏ hay lửa?” Tôi biết buổi diễu hành trên xe ngựa sẽ cần Peeta với tôi ăn mặc gì đó toát lên tinh thần than mỏ.

“Cũng đại khái thế,” anh đáp.

Tới giờ hóa trang cho lễ khai mạc, đội chuẩn bị lại đến nhưng Cinna cho họ về, khen họ sáng nay đã trang điểm cho tôi hoàn hảo hết mức nên chẳng phải làm thêm gì nữa. Họ quay về nghỉ cho bình tâm, còn tôi biết ơn được ở lại trong tay Cinna. Đầu tiên anh làm tóc cho tôi, tết theo kiểu mẹ tôi đã dạy, rồi chuyển qua trang điểm. Năm ngoái anh trang điểm thật nhẹ, để khán giả vẫn nhận ra khi tôi vào trường đấu. Nhưng lần này thì nét mặt thật của tôi gần như biến mất hẳn dưới những mảng sáng gắt và mảng bóng đen thẫm. Đôi mày cao cong vút, lưỡng quyền nhô cao, đôi mắt tối thẫm, môi tôi tím đậm. Trang phục mới nhìn thì quá sức đơn giản, chỉ là bộ đồ đen bó sát toàn thân tôi từ cổ xuống. Anh cài lên đầu tôi chiếc vương miện vành nửa giống chiếc đã trao cho tôi trong lễ chiến thắng, nhưng chiếc này làm bằng thứ kim loại nặng đen trĩu chứ không phải vàng. Anh vặn nhỏ đèn phòng cho giống ánh chiều tà rồi nhấn cái nút giấu ngay dưới lớp vải trên cổ tay tôi. Tôi nhìn xuống, mê hồn thấy bộ đồ trên người dần dần sáng dậy, ban đầu phát ánh sáng vàng kim ửng ửng rồi chuyển sang màu đỏ cam như viên than cháy. Nhìn như thế tôi được phủ trong than hồng sáng lóa - không phải, như thế tôi *chính là* một viên than hồng sáng lóa mới từ giữa lò sưởi nhảy ra. Các rắng đỏ sáng lên rồi nguội đi, biến hình rồi hòa lẫn vào nhau, không khác gì than thực.

“Anh làm thế nào mà tài vậy?” tôi trầm trồ hỏi.

“Portia với anh dành hàng giờ liền nhìn lửa mà,” Cinna đáp. “Nào thử ngắm em xem.”

Anh xoay người tôi về phía gương cho tôi bao quát được hiệu ứng trọn vẹn. Trước mắt tôi không phải một cô bé, mà cũng không phải một phụ nữ trưởng thành, đây là một sinh linh phi phạm nhìn như thú thần tiên sống giữa lòng ngọn núi lửa đã tiêu diệt bao nhiêu kẻ trong kỳ Huyết trường năm Haymitch thi. Chiếc vương miện đen, bây giờ đỏ rực, hắt những bóng sáng kỳ lạ xuống khuôn mặt trang điểm chói gắt của tôi. Katniss, Cô gái Lửa, đã bỏ lại hết đằng sau những lưỡi lửa chập chờn, những áo đầm gắn đá, những váy vóc mềm mại ánh nến. Bây giờ cô ta chết chóc như bản thân ngọn lửa.

“Em nghĩ... đây đúng là thứ em cần khi đối mặt với số còn lại,” tôi nói.

“Phải, anh cho là thời son môi với nơ hồng của em đã qua rồi,” Cinna nói. Anh lại ấn vào nút cổ tay tôi, khiến ánh sáng tắt lịm. “Không nên để cạn ắc quy. Lần này khi em đứng trên xe, đừng vẫy tay cũng đừng cười gì cả. Anh muốn em cứ thế nhìn thẳng phía trước, như thể toàn bộ khán giả đều không đáng để mắt tới.”

“Rốt cục thì cũng có thứ hợp với tài năng của em,” tôi đáp.

Cinna còn phải coi sóc vài việc khác, nên tôi quyết định xuống luôn tầng trệt tìm Trung tâm Làm đẹp, có phòng tụ họp to đùng cho các vật tế cùng xe ngựa chờ trước lễ khai mạc. Tôi cứ hy vọng sẽ gặp Peeta với Haymitch, nhưng cả hai đều chưa đến. Khác với năm ngoái mỗi vật tế đều bám dính lấy xe của mình, năm nay cảnh tượng vô cùng rôm rả. Người chiến thắng, cả những ai làm vật tế năm nay lẫn người hướng dẫn cho họ, đứng tụ tập thành nhóm nhỏ nói chuyện râm ran. Nhưng tất nhiên họ đã quen nhau cả, còn tôi thì chẳng quen ai, mà cũng không thuộc loại người đi cà kê bắt chuyện. Thế nên tôi chỉ đứng vuột ve cổ một con ngựa, cố không để ai chú ý tới mình.

Chẳng ăn thua gì.

Tiếng rào rào đập vào tai khi tôi còn chưa biết anh ta đứng cạnh, quay đầu lại tôi thấy cặp mắt xanh đại dương nổi tiếng của Finnick Odair chỉ cách mắt mình mấy phân. Anh ta bỏ viên đường vào miệng, tựa vào con

ngựa của tôi.

“Chào Katniss,” anh ta nói cứ như chúng tôi đã quen nhau hàng năm trời, trong khi thực tế đây là lần đầu.

“Chào Finnick,” tôi cũng đáp lại bằng giọng tự nhiên không kém, mặc dù thấy hơi gai người vì anh ta ghé quá gần, mà nhất là lại phô ra quá nhiều da trần.

“Làm một viên không?” anh ta hỏi và chìa tay ra, một đồng đường viên trong tay. “Đúng ra thì của lũ ngựa đấy, nhưng quan tâm làm gì? Chúng nó còn được ăn đường hàng năm nữa, trong khi em và anh thì... chà, nếu thấy của ngọt trước mắt ta cứ xoi thật nhanh là hơn.”

Finnick Odair có thể gọi là một huyền thoại sống ở Panem. Chiến thắng Đấu trường Sinh tử lần thứ 65 khi mới mười bốn tuổi, đến nay anh ta vẫn còn thuộc lứa trẻ nhất trong số người chiến thắng. Anh ta là người Quận 4 mà lại là dân Nhà nghề, nên may mắn vốn đã đứng về phía anh ta rồi; nhưng chẳng tay huấn luyện nào có thể kể công về vẻ đẹp trời phú ấy. Cao, dáng vóc thể thao, da vàng ruộm, tóc màu đồng, đôi mắt không lời nào tả xiết. Năm đó các vật tế khác khó khăn lắm mới được tặng quà là một nắm ngũ cốc hay mấy que diêm, còn Finnick chẳng phải thiếu thốn thứ gì, từ thức ăn đến thuốc men hay vũ khí. Phải mất một tuần các đấu thủ mới nhận ra cần phải tập trung tiêu diệt anh ta, nhưng lúc đó thì đã muộn. Anh ta vốn đã chiến đấu sành sỏi với số giáo và dao giành được trong Cornucopia. Khi anh ta nhận được chiếc dù bạc gửi tới cây đỉnh ba - phải nói là đắt tiền nhất trong số các món quà tôi từng thấy gửi vào trường đấu - trận đấu có thể coi như ngã ngũ. Ngành nghề chính của Quận 4 là ngư nghiệp. Cả đời anh ta đã sống trên thuyền. Lưỡi đỉnh ba chẳng khác gì lắp thêm một cánh tay chết chóc. Anh ta tìm được một thứ dây leo đan thành lưới, quăng lưới chụp hết các đối thủ rồi phi đỉnh ba xuyên qua họ, và chỉ sau vài ngày vương miện đã về tay.

Và từ đó dân chúng Capitol cứ gọi là thêm anh ta nhỏ dãi.

Vì còn quá nhỏ, trong một hai năm đầu anh ta còn chưa bị sờ đến. Nhưng kể từ năm tròn mười sáu là đến Đấu trường nào anh ta cũng có một bày khát thèm tình ái bám nhặng đằng sau. Chẳng ai chiếm được con tim anh ta thật lâu. Mỗi đợt ghé Capitol hằng năm là anh ta vất vai thêm bốn năm cuộc tình nữa. Già hay trẻ, đẹp hay làng nhàng, giàu hay đại phú, anh ta nhận họ làm bầu bạn và nhận cả quà cáp ngất trời của họ, nhưng chẳng bao giờ ở

lại bên ai, và một khi ra đi cũng chẳng bao giờ quay lại.

Tôi không định chửi Finnick là một trong những kẻ gọi cảm choáng ngợp nhất hành tinh. Nhưng tôi có thể thành thực mà bảo anh ta chưa bao giờ hấp dẫn tôi. Có thể vì anh ta đáng yêu quá, hoặc quá dễ bỏ túi, mà cũng có thể thực tình là bởi anh ta quá dễ chuỗi ra khỏi túi.

“Thôi cảm ơn,” tôi nhìn viên đường nói. “Nhưng giá có lúc mượn được bộ đồ của anh thì cũng hay.”

Trang phục của anh ta có độc tấm lưới vàng, với những nút thắt đặc biệt quanh hông để chính xác ra thì không thể gọi là khóa thân, nhưng cũng chẳng khác mấy. Tôi đoán là nhà tạo mẫu phụ trách anh ta nghĩ khán giả thấy được Finnick thêm phân nào thì tốt phân ấy.

“Bộ cánh của em làm anh đến tổn. Váy đầm xinh xắn ngậy thơ đi đăng nào cả rồi?” anh ta hỏi. Đầu lưới anh ta đưa nhẹ đủ làm đôi môi loáng ướm. Chắc phần lớn mọi người thấy động tác đó là đủ điên lên rồi. Nhưng không hiểu sao trong đầu tôi chỉ nghĩ đến lão già Cray, chảy dãi nhìn một cô gái nghèo chết đói.

“Em qua tuổi ấy rồi,” tôi nói.

Finnick nắm cổ áo tôi, mấy ngón tay xoa thử lớp vải. “Vụ Huyết trường này dở ghê nhỉ. Nếu không em đã có thể thu hoạch bộn trong Capitol rồi. Trang sức hay tiền của, muốn gì có nấy.”

“Em không thích trang sức, mà tiền thì em đã nhiều hơn cần thiết rồi. Còn anh thì tiêu chùng ấy tiền vào việc gì hả Finnick?” tôi hỏi.

“Ồ, anh không nhận những thứ tầm thường như tiền bạc hàng năm nay rồi,” Finnick nói.

“Thế họ trả bằng gì mới có anh làm bầu bạn?” tôi hỏi.

“Bằng các bí mật,” anh ta đáp nhẹ như hơi thở. Anh ta cúi sát đầu khiến môi gần như chạm môi tôi. “Thế còn em, Cô gái Lửa? Em có bí mật nào đáng để anh bỏ thời gian không?”

Chẳng biết vì duyên cớ gì mà tôi đỏ mặt, nhưng tôi buộc mình

phải kiên định. “Không, em trong veo như hồ nước,” tôi thì thầm đáp lại. “Bí mật của em hình như ai nấy xung quanh đều biết hết trước khi chính em biết được.”

Anh ta mỉm cười. “Đáng tiếc ghê, anh nghĩ là đúng vậy.” Mắt anh ta đảo sang bên. “Peeta đến kìa. Chia buồn vụ hủy đám cưới sắp tới. Anh hiểu là em tuyệt vọng dường nào.” Anh ta bỏ thêm viên đường nữa vào họng rồi đứng đĩnh lượn đi.

Peeta đã tới bên cạnh, ăn mặc giống y hệt tôi. “Finnick Odair muốn gì thế?” cậu hỏi.

Tôi quay người, ghé môi sát lại bên môi Peeta, cụp mi mắt xuống bắt chước Finnick. “Anh ta mời tớ một viên đường và muốn biết mọi bí mật tớ đang cất giấu,” tôi nói bằng giọng quỵn rũ hết mức.

Peeta bật cười. “Eo. Cậu đùa.”

“Không hề,” tôi đáp. “Tớ sẽ kể thêm nhưng phải đợi da gà lặn hết đã.”

“Cậu có nghĩ rốt cuộc chúng ta sẽ thành ra giống họ, giả sử chỉ có một đứa thắng cuộc chứ không phải cả hai không?” cậu hỏi và đưa mắt nhìn những người chiến thắng khác. “Chỉ là một vai trong vở kịch hề?”

“Hẳn chứ. Đặc biệt là cậu,” tôi đáp.

“Thế à. Và tại sao lại đặc biệt là tớ?” cậu nói và mỉm cười.

“Vì cậu dễ yếu lòng trước các món xinh đẹp, còn tớ thì không,” tôi ngạo nghễ đáp. “Họ sẽ nhử cậu vào lối sống Capitol và cậu sẽ lạc hồn trong đó.”

“Nhạy cảm trước cái đẹp không hẳn là yếu lòng,” Peeta nhận xét. “Có lẽ chỉ trừ khi đối tượng là cậu.” Nhạc đã nổi lên và tôi thấy đôi cánh cửa đang mở rộng trước cỗ xe đầu đoàn, nghe tiếng đám đông gào rú. “Lên nhé?” Cậu chìa tay giúp tôi vào xe.

Tôi trèo lên rồi kéo cậu lên theo. “Đứng yên nào,” tôi nói, chỉnh lại vương miện trên đầu cậu. “Cậu đã thấy bộ đồ bật lên chưa? Chúng ta lại sắp

tuyệt mỹ rồi.”

“Chắc chắn rồi. Nhưng Portia bảo chúng ta cứ bơ hết đi. Không có vẫy chào gì hết,” cậu nói. “Mà họ đâu rồi?”

“Tớ không biết.” Tôi nhìn theo đoàn xe đang lăn bánh. “Có lẽ chúng ta cứ bật lên trước đi.” Vậy là chúng tôi bật điện lên, và khi hai thân hình bắt đầu tỏa sáng, tôi nhìn rõ mọi người đang chỉ trở về phía chúng tôi và í ới trò chuyện, và tôi hiểu, một lần nữa, chúng tôi sẽ lại là cái đỉnh của buổi khai mạc. Xe đã dần ra đến cửa. Tôi vươn đầu nhìn quanh, nhưng cả Portia lẫn Cinna, năm ngoái đứng cùng chúng tôi tới tận giây cuối cùng, lúc này đều mất dạng. “Năm nay chúng ta có cần phải nắm tay không?” tôi hỏi.

“Tớ nghĩ là họ để tùy chúng mình quyết định,” Peeta nói.

Tôi nhìn lên đôi mắt xanh mà trang điểm chói gắt cỡ nào cũng chẳng thể thực sự thành ra chết chóc, và nhớ lại, cách đây mới có một năm, tôi còn quyết tâm giết cậu. Và tin chắc cậu cũng tìm cách giết tôi. Bây giờ mọi thứ đã đảo ngược rồi. Tôi quyết tâm giữ cho cậu sống, dù biết cái giá phải trả là mạng sống của chính mình, nhưng cái phần trong tôi không được can đảm như mong muốn lại mừng là chính Peeta, chứ không phải Haymitch, đang ở bên mình. Đôi tay chúng tôi nắm lấy nhau không cần nhiều lời. Tất nhiên là chúng tôi sẽ bước vào trường đấu như một đội.

Tiếng huýt sáo của đám đông bùng lên thành tiếng hét tập thể khi xe chúng tôi lăn bánh vào ánh chiều tà dần phai, nhưng cả hai đều không phản ứng. Tôi đưa mắt dõi thật xa đằng trước, vờ như không biết có khán giả, không có cơn cuồng loạn quanh mình. Nhưng tôi cũng không thể không liếc thấy hình mình trên những màn hình cỡ đại dọc đường, và chúng tôi không chỉ đẹp, mà dữ tợn và mạnh mẽ. Không, còn hơn nữa. Chúng tôi, đôi tình nhân trốn từ Quận 12, đã chịu quá nhiều khổ sở mà gặt hái được quá ít thành quả sau chiến thắng, chúng tôi không chạy theo lòng yêu mến của người hâm mộ, không ban tặng họ những nụ cười, cũng không bắt lấy những cái hôn gió của họ. Chúng tôi không biết tha thứ.

Và tôi thích vô cùng. Cuối cùng cũng được là chính tôi.

Khi xe lượn vào Bùng binh Thành phố, tôi nhận ra một vài nhà tạo mẫu khác cũng tìm cách chôm ý tưởng thấp sáng vật tể như Cinna và Portia làm năm ngoái. Bộ đồ gắn đầy bóng điện của Quận 3 làm nghề điện ít ra còn

có lý. Chứ còn dân chăn nuôi ở Quận 10, giả trang làm đôi bò, làm gì mà phải đeo thắt lưng bốc lửa? Tự thui mình ư? Quá thảm hại.

Peeta và tôi, trái lại, hớp hồn khán giả với bộ đồ hòn than biến ảo đến độ phần lớn các vật tế khác cũng phải dán mắt vào chúng tôi. Có vẻ bị thu hút nhất là cặp nam nữ Quận 6, mà ai cũng biết là hai con nghiện ma phiện. Cả hai đều gầy gơ xương, da vàng ệch chảy xệ. Họ không dứt nổi hai cặp mắt thô lỗ đi chỗ khác, ngay cả khi Tổng thống Snow đứng trên ban công bắt đầu diễn thuyết, chào mừng tất cả chúng tôi đến với Huyết trường. Quốc ca cử lên, và khi chúng tôi điếu lần cuối quanh bùng binh, tôi có nhầm không? Hay cả Tổng thống cũng nhìn tôi chăm chặp?

Peeta và tôi đợi đến lúc hai cánh cửa Trung tâm Huấn luyện đóng lại sau lưng mới giãn ra. Cinna và Portia đã chờ sẵn bên trong, hết sức hài lòng với màn trình diễn của cả đôi, và năm nay cả Haymitch cũng xuất hiện, tuy không đứng gần xe chúng tôi mà qua bên hai vật tế Quận 11. Tôi thấy ông hất đầu về phía chúng tôi rồi dẫn hai người lại chào hỏi.

Tôi nhìn là nhận ra Chaff vì đã nhiều năm thấy ông chén chú chén anh với Haymitch trên truyền hình. Ông ngăm đen, cao chùng mét tám, một cánh tay cụt lủn vì đã mất bàn tay trong Đấu trường ông thắng ba mươi năm trước. Tôi tin chắc họ có muốn lấp bộ phận giả thay thế cho ông, như lấp cho Peeta khi phải cưa cụt chân cậu, nhưng cũng đoán là ông không chịu nhận.

Vật tế nữ Seeder thì trông không khác gì người khu Vía than, làn da bánh mật và tóc đen thẳng lấn nhiều sợi bạc. Chỉ có đôi mắt nâu vàng là khác với dân quận tôi. Chắc bà đã khoảng sáu mươi, nhưng trông vẫn còn khỏe mạnh, không có vẻ gì là đã vùi đầu vào rượu hay ma phiện hay hóa chất gì khác để tiêu sấu trong những năm qua. Hai chúng tôi chưa kịp nói gì thì bà đã ôm chầm lấy tôi. Tôi đoán chắc là vì Rue và Thresh. Không kịp suy nghĩ tôi đã buột miệng thì thầm, “Hai gia đình sao rồi ạ?”

“Còn sống cả,” bà khe khẽ đáp lại rồi buông tôi ra. Chaff vòng cánh tay lành ôm tôi rồi hôn chụt một cái ngay giữa miệng. Tôi giật ra hoảng hốt, còn ông và Haymitch cười hô hô.

Chỉ mới nghỉ ngơi có chừng đó thì các nhân viên Capitol đã một mực xua chúng tôi lại chỗ thang máy. Tôi cảm nhận rõ đám này không thoải mái khi chứng kiến cảnh thân ái giữa những người chiến thắng, trong khi bản thân họ thì tỏ ra chẳng hề bận tâm. Trong lúc tôi cùng Peeta bước lại thang

máy, vẫn nắm tay nhau, có ai đó sột soạt tiến tới bên cạnh. Cô gái kia lột chiếc mũ tết bằng cành lá vút ra đằng sau, chẳng thèm nhìn xem rơi đi đâu.

Johanna Mason. Quận 7. Làm gỗ và giấy, hèn gì mà có cây. Cô ta chiến thắng bằng cách vờ vĩnh rất giỏi, tỏ ra yếu đuối vô dụng, khiến mọi người đều chẳng ngó ngang đến. Rồi sau đó mới chứng tỏ khả năng giết người tàn độc. Cô ta vờ rối mái tóc lờm chờm rồi đảo đôi mắt nâu cách nhau khá xa. “Bộ hóa trang có tớm không chứ? Nhà tạo mẫu của tôi là đứa ngốc nhất hạng Capitol. Dưới ách ả ta vật tể quận chúng tôi phải làm cây bốn mươi năm nay rồi. Giá mà tôi có Cinna. Trông cô tuyệt quá.”

Chuyện con gái. Mà tôi vốn kém. Quần áo, tóc tai, trang điểm. Thế là tôi nói dối. “Ừa, anh ấy đang giúp tôi thiết kế nhãn hiệu thời trang riêng đấy. Chị phải nhìn mới biết anh ấy dùng nhung tài đến thế nào.” Nhưng! Thứ vãi duy nhất tôi nghĩ ra mà không cần vắt óc.

“Tôi thấy rồi. Trong đợt diễu hành ấy. Cái váy quây cô mặc đến Quận 2, nhớ không? Màu xanh lam thẫm đính kim cương ấy? Đẹp lộng lẫy đến nỗi tôi chỉ muốn thò tay qua màn hình lột ngay khỏi lưng cô,” Johanna nói.

Tất nhiên là cô muốn rồi, tôi nghĩ. Kèm thêm mấy phân thật nữa.

Trong lúc đứng đợi thang máy, Johanna cời phéc mơ tuya phần dưới cái cây, mặc kệ nó tuột xuống sàn, rồi đá đi tỏ vẻ ghê tớm. Ngoài đôi dép xanh lá dưới chân, cả người cô ta không có một mẫu vải. “Thế này tốt hơn.”

Cuối cùng chúng tôi vào chung thang máy với cô ta, và từ đó lên tầng bảy cô ta huyền thuyên trò chuyện với Peeta về chuyện vẽ vờ của cậu, trong lúc bộ đồ hóa trang của cậu vẫn còn chớp tắt, phản chiếu lại trên bộ ngực trần. Khi cô ta ra khỏi thang, tôi tặng lờ Peeta, nhưng vẫn biết cậu đang cười nhả nhở. Tôi hất tay cậu ra khi cửa đóng lại sau lưng Chaff và Seeder, để chúng tôi lại một mình, và cậu phá lên cười âm ỉ.

“Có chuyện gì?” tôi hỏi, quay ngoắt về phía cậu trong lúc bước ra tầng mình.

“Cậu chứ còn sao nữa, Katniss ạ. Cậu không thấy à?” cậu đáp.

“Tớ làm sao?” tôi hỏi.

“Lý do họ cứ cư xử như thế. Finnick với mấy viên đường, Chaff thì hôn cậu, rồi chuyện Johanna chơi trò thoát y nữa.” Cậu cố nói giọng nghiêm chỉnh hơn nhưng không thành công. “Họ thích đùa với cậu vì cậu quá là... cậu biết mà.”

“Không, tớ không biết,” tôi nói. Và quả thực tôi không hiểu cậu đang nói gì cả.

“Cũng như khi cậu không chịu nhìn tớ ở trần trong trường đấu, mặc dù tớ đã thập tử nhất sinh rồi ấy. Cậu quá là... trong trắng,” cuối cùng cậu cũng buột ra.

“Làm gì có!” tôi nói. “Chẳng phải tớ thiếu điều lột trần cậu ra mỗi khi gặp máy quay suốt năm vừa rồi sao!”

“Ừa, nhưng... ý tớ là, trước mắt Capitol, cậu rất là trong trắng,” cậu nói, rõ ràng muốn tìm cách xoa dịu tôi. “Còn trước mặt tớ thì cậu hoàn hảo rồi. Họ chỉ tìm cách trêu chọc cậu thôi.”

“Không phải, họ đang cười nhạo tớ, còn cậu thì hòa theo!” tôi nói.

“Không có,” Peeta lắc đầu, nhưng vẫn cố nén nụ cười. Tôi đang nghiêm chỉnh suy tính lại xem có để cho cậu sống sót sau Đấu trường này không thì thang máy bên kia mở.

Haymitch và Effie bước tới, nhìn có vẻ hài lòng không biết chuyện gì. Rồi nét mặt Haymitch thành linh đanh lại.

Cháu có làm gì đâu? tôi suýt đã nói, nhưng rồi nhận ra ông đang nhìn ra sau lưng tôi, ở cửa vào phòng ăn.

Effie chớp mắt nhìn cùng hướng đó, rồi hớn hờ nói, “Hình như năm nay họ đã tìm được cho các cháu một cặp đồng dạng kìa.”

Tôi quay người nhìn thấy cô Avox tóc đỏ đã phục vụ tôi năm ngoái trước khi bắt đầu Đấu trường. Tôi nghĩ thật may lại được gặp bạn cũ ở đây. Tôi nhận thấy chàng trai trẻ đứng bên cô, cũng là Avox, cũng tóc đỏ. Chắc vì thế Effie mới nói là đồng dạng.

Rồi cơn run rẩy chạy suốt người tôi. Vì tôi cũng quen anh ta. Không phải quen ở Capitol, mà là sau hàng năm tán láo trong Hob, đùa cợt quanh nồi xúp của bà Greasy Sae, và cái ngày cuối cùng, nhìn anh nằm bất tỉnh trên quảng trường trong khi Gale trào máu thoi thóp.

Chàng Avox mới của chúng tôi là Darius.

Haymitch tóm cổ tay tôi như muốn ngăn ngừa phản ứng kế tiếp, nhưng tôi chỉ chết sững, cảm lạnh không kém gì Darius sau những đòn tra tấn của đao phủ Capitol. Haymitch từng cho tôi biết các Avox bị xẻo lưỡi để không bao giờ còn nói được. Trong đầu tôi còn vang lên giọng Darius trước kia, hớn hờ vui đùa, vọng lại từ đầu kia Hob chọc ghẹo tôi. Không phải như những người chiến thắng khác chế nhạo tôi lúc này, mà vì chúng tôi quý nhau thực sự. Giá Gale nhìn thấy anh lúc này...

Tôi biết nếu mình tiến về phía Darius, hay tỏ vẻ gì nhận ra anh, đều chỉ khiến anh bị trừng phạt về sau. Thế nên chúng tôi đành giương mắt nhìn nhau. Darius giờ làm thân nô lệ, bị tước đi tiếng nói, còn tôi đang đi vào chỗ chết. Vậy thì chúng tôi còn nói được gì với nhau? Nói rằng chúng tôi rất thương xót cho số phận nhau? Và đồng cảm với nỗi đau của nhau? Và mừng đã có dịp quen biết nhau trên đời này?

Không, Darius thì chẳng có lý do mà mừng đã quen biết tôi. Nếu có tôi ở đó ngăn Thread lại, anh đã chẳng phải bước ra cứu Gale. Chẳng biến thành Avox. Và nhất là chẳng biến thành Avox của *tôi*, bởi rõ ràng là Tổng thống Snow đã cắt đặt anh ở đây để dành riêng cho tôi.

Tôi vịn tay giật khỏi gọng kìm của Haymitch rồi quay người đi về phòng ngủ cũ, khóa cửa lại. Tôi ngồi ở mép giường, chống khuỷu tay trên đầu gối, đầu gục vào hai nắm tay, nhìn bộ đồ ngùn sáng trong đêm mà tưởng tượng mình lại ở nhà cũ trong Quận 12, co người bên đồng lửa. Bộ áo ngụy dân rồi đen thẫm vì ắc quy đã cạn.

Khi cuối cùng Effie cũng tới gõ cửa gọi ra ăn tối, tôi đứng dậy cởi bỏ bộ đồ, gấp lại cẩn thận, đặt lên bàn bên nửa vành miện. Vào phòng tắm, tôi rửa sạch những vết hóa trang đen trên mặt. Tôi chọn mặc sơ mi quần dài đơn giản rồi theo hành lang vào phòng ăn.

Tôi chẳng còn nhớ gì nhiều về bữa tối ngoại trừ phục vụ chúng tôi là Darius và cô gái tóc đỏ. Effie, Haymitch, Cinna, Portia và Peeta đều có mặt, chắc hẳn là nói chuyện về buổi lễ khai mạc. Nhưng lần duy nhất tôi cảm thấy

mình đang ở đó là khi cố tình đánh đổ đĩa đậu xuống sàn nhà, và trước khi có ai kịp cản lại, liền ngồi xôm xuống dọn dẹp đồng tung tóe. Darius đang đứng ngay cạnh khi tôi hất nhào cái đĩa, và có một lúc chúng tôi ở bên nhau, không ai nhìn thấy, cùng vét đậu lại. Trong một thoáng chúng tôi nắm tay nhau. Tôi cảm thấy da tay anh ram ráp, dưới lớp xốt nhờn dính từ đĩa. Những ngón tay bắt lực siết chặt nhau đã nói lên tất cả những lời chúng tôi không còn mong thốt ra. Rồi Effie, từ phía sau, tặc lưỡi nhắc nhở “Không phải việc của cháu, Katniss à!” và anh buông tay.

Khi chúng tôi vào phòng xem phát lại buổi khai mạc, tôi chen vào ngồi giữa Cinna và Haymitch trên ghế bành vì không muốn ngồi cạnh Peeta. Số phận ghế rợn của Darius là của riêng tôi và Gale, và có thể Haymitch nữa, nhưng không phải của Peeta. Có thể cậu cũng nhớ mặt anh đủ để gật đầu chào, nhưng Peeta không sống ở Hob như chúng tôi đã sống. Thêm nữa tôi vẫn còn cău vì cậu đã cười nhạo tôi hòa theo đám người chiến thắng kia, nên chẳng hề muốn được cậu thông cảm hay an ủi tí nào. Tôi vẫn chưa đổi ý sẽ cứu cậu khi vào trường đấu, nhưng ngoài cái đó thì không có gì phải nợ cậu cả.

Trong lúc xem lại đoàn diễu hành tới Bùng binh Thành phố, tôi nghĩ lại mọi năm họ bắt chúng tôi giả trang đi xe diễu qua phố xá đã đủ tẻ lắm rồi. Trẻ con giả trang trông đã ngố, nhưng còn những người chiến thắng có tuổi, như tôi đang thấy, thì thật thảm hại. Vài người vẫn còn trẻ, như Johanna và Finnick, hoặc thân thể chưa tàn tạ, như Seeder và Brutus, còn tỏ vẻ đường hoàng được chút ít. Nhưng phần đông còn lại, nô lệ cho rượu chè hay ma phiện hay bệnh tật, thì trông thật gớm ghiếc trong bộ đồ hóa trang làm bò hay cây hay ổ bánh mì. Năm ngoái chúng tôi còn riu rít bình luận về từng đấu thủ, nhưng năm nay chỉ chốc chốc mới có câu nhận xét buông ra. Chẳng có gì lạ là đám đông hóa rồ hóa dại khi thấy tôi và Peeta xuất hiện, trẻ măng, khỏe mạnh, đẹp đẽ, vận bộ đồ hóa trang sáng bừng. Chính xác là hình ảnh cần có của các vật tế.

Ngay khi chương trình kết thúc, tôi đứng dậy cảm ơn sáng kiến tuyệt vời của Cinna và Portia rồi đi thẳng vào giường ngủ. Effie lên tiếng nhắc mọi người họp mặt sớm mai cùng ăn sáng và bàn bạc chiến thuật rèn luyện lần này, nhưng cả giọng bà nghe cũng thiếu sức sống. Tội nghiệp Effie. Cuối cùng bà cũng được một năm ngừng đầu trong Đấu trường nhờ có Peeta và tôi, thế mà bây giờ tất cả đã thành một mớ hổ lốn, ngay cả bà cũng chẳng tìm được nét tích cực nào. Theo tiêu chuẩn Capitol thì tôi nghĩ thế đã tính là đại

bi kịch.

Tôi vào giường được ít lâu thì nghe tiếng gõ cửa khe khẽ, nhưng lờ đi. Đêm nay tôi không muốn gặp Peeta. Nhất là lại có Darius gần bên nữa. Cũng tệ chẳng kém gì có chính Gale ở đây. Gale. Làm sao tôi quên được anh nếu Darius vẫn lẩn vẫn trong các hành lang này?

Những cơn ác mộng đêm nay toàn thấy lưỡi. Đầu tiên là tôi cứng đờ bất lực nhìn những bàn tay đi găng thực hiện trò cắt xẻo đầy máu me trong miệng Darius. Kế đó tôi đang dự tiệc, tất cả đều đeo mặt nạ, riêng một kẻ có cái lưỡi ướt ngo ngoe mà tôi đoán là Finnick cứ bám đuôi tôi, nhưng tới lúc hắn tóm được tôi và bỏ mặt nạ ra thì lại là Tổng thống Snow, đôi môi căng mọng của lão ta đang nhỏ dãi đỏ máu. Cuối cùng, tôi trở lại trường đấu, chính mình thè cái lưỡi khô rang, hoài công tìm cách chạm vào hồ nước mà cứ sắp chạm đến nó lại thụt lùi.

Tỉnh dậy, tôi lảo đảo đi vào phòng tắm rồi tu ừng ực từng ngụm nước từ vòi tới khi muốn nổ tung. Tôi lột hết bộ quần áo dầm mồ hôi rồi trần như nhộng đổ ập xuống giường, và không hiểu sao lần này lại ngủ được.

Sáng hôm sau tôi nản nã hồi lâu không muốn xuống dùng bữa, chẳng chút hứng thú bàn bạc chiến thuật rèn luyện tiếp theo. Có gì mà bàn bạc? Người chiến thắng nào cũng đã biết tổng mỗi người khác làm được những gì. Hoặc ít ra là từng làm được những gì. Thế nên Peeta với tôi cứ tiếp tục giả đò yêu say đắm là hết. Không hiểu sao tôi không đủ sức nói về chuyện đó, nhất là có Darius cầm lặng đứng gần. Tôi tắm thật lâu, mặc thật chậm bộ đồ luyện tập Cinna đã để riêng, rồi xem thực đơn để trong phòng mà gọi món vào ông nói. Chỉ trong một phút, xúc xích với trứng, khoai tây bánh mì, nước quả và sô cô la nóng đã xuất hiện. Tôi ăn no nê, cổ dây dưa từng phút cho đến mười giờ, khi chúng tôi phải có mặt dưới Trung tâm Huấn luyện. Chín rưỡi, Haymitch đấm thình thình vào cửa phòng, rõ là tức điên lên rồi, và ra lệnh cho tôi phải tới phòng ăn LẬP TỨC! Nhưng tôi vẫn cố đánh xong răng rồi mới vật vờ ra đến hành lang, bơi thêm được năm phút nữa.

Phòng ăn vắng teo, có mỗi Peeta và Haymitch, mặt ông đỏ bừng vì rượu và bực bội. Cổ tay ông đeo cái lắc bằng vàng đặc trang trí hình lưỡi lửa - chắc hẳn là nhượng bộ kế hoạch đồ trang sức đồng bộ của Effie - và xoay đi xoay lại về tức tối. Cái lắc thực tình rất đẹp, nhưng động tác của ông khiến nó có vẻ như trói buộc, như cái cùm chứ không phải món đồ trang sức.

“Cháu xuống muện,” ông găm vào mặt tôi.

“Xin lỗi. Cháu ngủ quên sau khi thức trắng đến nửa đêm vì đủ thứ ác mộng cắt lưỡi.” Tôi muốn tỏ vẻ thù nghịch, nhưng giọng tôi lại tắc nghẹn khi hết câu.

Haymitch lườm tôi một phát rồi mềm mỏng hơn. “Thôi được rồi, bỏ qua. Hôm nay trong giờ tập luyện, các cháu có hai nhiệm vụ. Một là yêu nhau tiếp.”

“Rõ quá,” tôi nói.

“Hai là, tìm người kết bạn,” Haymitch nói.

“Không,” tôi đáp ngay. “Cháu không tin tưởng ai hết, không chịu đựng nổi phần lớn bọn họ, cháu thà hoạt động chỉ có hai đứa với nhau còn hơn.”

“Ban đầu tớ cũng nói thế đấy, nhưng mà...” Peeta chồm nói.

“Nhưng như thế không đủ,” Haymitch cố ép. “Lần này cháu sẽ cần nhiều đồng minh hơn.”

“Tại sao chứ?” tôi hỏi.

“Vì lần này các cháu kém thế thấy rõ. Đối thủ của các cháu đã quen nhau hàng năm rồi. Vậy các cháu nghĩ họ sẽ săn đuổi ai trước hả?” ông nói.

“Chúng cháu chứ ai. Và chúng cháu có làm gì thì cũng chẳng mong hắt cẳng được tình bạn lâu năm của bọn họ,” tôi nói. “Thế thì mất công làm gì?”

“Vì các cháu chiến đấu giỏi. Các cháu được đám đông yêu chuộng. Như thế vào đội với các cháu vẫn có thể có lợi. Nhưng chỉ là nếu các cháu tỏ rõ ý là mình sẵn sàng lập đội với họ thôi,” Haymitch nói.

“Ý bác là muốn năm nay chúng cháu nhập bọn với lũ Nhà nghề à?” tôi hỏi, không giấu được vẻ gớm ghét. Thông thường đám vật tể Quận 1, 2, 4 bắt tay với nhau, có thể còn bổ sung thêm vài tay chiến đấu sừng sỏ khác nữa, cùng săn đuổi những địch thủ yếu hơn.

“Đấy là chiến thuật của chúng ta từ đầu, chẳng phải à? Luyện tập như lũ Nhà nghề?” Haymitch bẻ lại. “Vả lại ai được nhập bọn Nhà nghề thường thỏa thuận xong từ trước khi bắt đầu Đấu trường. Năm ngoái Peeta khó khăn lắm mới chen được vào đó.”

Tôi nghĩ đến cảm giác khinh ghét khi phát hiện ra Peeta trong bọn Nhà nghề lần Đấu trường trước. “Vậy là chúng cháu cần cố bắt tay với Finnick và Brutus - ý bác là vậy hả?”

“Đâu nhất thiết. Ở đây ai cũng là người chiến thắng. Cứ lập đội riêng nếu cháu muốn. Chọn lấy ai cháu thích. Ta thì nghĩ đến Chaff và Seeder. Dù Finnick cũng không nên bỏ qua,” Haymitch nói. “Hãy tìm và nhập bọn với người nào có thể có ích cho các cháu. Nhớ là lần này cháu không đấu cùng sân với một bầy trẻ con khiếp nhược nữa đâu. Những người này đều là sát thủ lão luyện rồi, dù bên ngoài họ trông thế nào đi chăng nữa.”

Có thể ông nói đúng. Có điều, tôi tin được ai đây? Seeder thì có thể. Nhưng liệu tôi có thật sự muốn kết đội với bà, chỉ để rồi có khả năng sẽ phải hạ bà về sau? Không. Thế nhưng tôi cũng đã giao kèo với Rue đúng các điều kiện đó. Tôi hứa với Haymitch sẽ cố gắng, dù trong đầu nghĩ chuyện này mình cực vụng về.

Effie tới trước giờ một chút để dẫn chúng tôi xuống, vì năm ngoái dù đúng giờ nhưng chúng tôi vẫn là cặp vật tế có mặt cuối cùng. Nhưng Haymitch bảo không muốn bà kèm chúng tôi xuống nhà tập. Những người chiến thắng còn lại đâu có ai kè kè bảo mẫu, mà chúng tôi lại trẻ nhất ở đây, nên chuyện tỏ ra cứng cáp tự lực còn quan trọng hơn nữa. Vậy nên bà đành chấp nhận chỉ đưa chúng tôi đến chỗ thang máy, rồi rít chỉnh tóc tai cho cả hai, rồi bấm nút thang cho chúng tôi.

Thang chạy nhanh đến nỗi không có thời gian trò chuyện, nhưng khi Peeta nắm tay mình, tôi không rút ra. Có thể đêm qua khi ở riêng thì tôi lờ cậu đi thật, nhưng khi tập luyện chúng tôi phải trình diện như một đội bất khả phân tách.

Effie khỏi phải lo chúng tôi đến nơi cuối cùng. Dưới đó có mỗi Brutus và Enobaria, vật tế nữ Quận 2. Enobaria trông trạc ba mươi tuổi, và tôi chỉ nhớ mỗi điều về chị ta là khi chiến đấu giáp lá cà, chị ta đã kết liễu một đối thủ bằng cách dùng răng cắn toạc cổ họng. Hành động đó khiến chị

ta nổi tiếng đến mức sau khi giành chiến thắng, chị ta cho thắm mỹ lại hàm răng để mỗi chiếc thành ra nhọn hoắt như răng nanh, tất cả bịt vàng. Chị ta không hiếm người hâm mộ ở Capitol.

Đến mười giờ mới có chừng nửa số người chiến thắng góp mặt. Atala, người phụ trách huấn luyện, bắt đầu bài diễn thuyết đúng giờ đã định, chẳng hề nhụt chí vì lượng người ít ỏi. Có thể bà ta đã đoán trước rồi cũng nên. Tôi gần như nhẹ cả người, vì như thế là bớt được một tá người không phải vờ vĩnh kết bạn. Atala điểm danh một lượt các khu huấn luyện, bao gồm cả kỹ năng chiến đấu và kỹ năng sống sót, rồi thả chúng tôi cho bắt đầu.

Tôi bảo Peeta tốt nhất là chia nhau ra, sẽ phủ sóng được diện rộng hơn. Trong lúc cậu bỏ đi ném lao với Brutus và Chaff thì tôi nhắm thẳng đến lớp thất nút. Hầu như chả có ai buồn ghé vào khu này. Tôi ưa chuyên gia chỉ dẫn, và ông ta cũng thân thiện chào tôi, chắc nhớ năm ngoái tôi đã tập với ông. Ông ta rất khoái khi tôi phô cho ông xem mình vẫn nhớ cách đặt bẫy rút cho địch thủ treo một chân toòng teng trên cây. Rõ ràng ông ta có theo dõi các bẫy tôi đặt trong trường đấu năm ngoái và giờ coi tôi là một học trò cao đẳng rồi, nên tôi nhờ ông đảo qua một lượt các loại nút có thể có lúc cần đến, và vài cái hẳn sẽ chẳng bao giờ dùng đến. Giá tôi ở cả buổi sáng với mình ông cũng được, nhưng một tiếng rưỡi sau có kẻ vòng tay từ đằng sau ôm tôi, mấy ngón tay dễ dàng thất nút cái nút phức tạp mà tôi đánh vật này giờ. Tất nhiên đây là Finnick, hình như cả tuổi thơ anh ta chẳng làm gì khác ngoài vung vẩy đinh ba và tết dây nhợ thành các dạng nút thất lưới tân kỳ, tôi đoán thế. Tôi bỏ một phút ngắm anh ta nhặt một đoạn dây, tết thành thông lọng, rồi giả vờ tự treo cổ mua vui cho tôi.

Đảo mắt giễu cợt, tôi đi sang một khu vắng teo khác dạy cách nhóm lửa. Về nhóm lửa thì tôi cự phách rồi, nhưng chủ yếu vẫn phải dùng diêm mới làm được. Vậy là chuyên gia bên này bắt tôi tập đánh bằng đá lửa, thép cùng một ít giẻ đã cháy sém. Nhìn tưởng dễ mà làm thì khó, dù tập trung chú ý hết sức thì vẫn phải mất một giờ tôi mới gây được ngọn lửa bập bùng. Tôi cười tươi rói ngẩng lên thì thấy mình đang có đồng bọn.

Hai vật tể Quận 3 đang ngồi bên tôi, loay hoay tìm cách dùng diêm khơi lửa. Tôi đã tính bỏ đi, nhưng lại rất muốn tập lại cách dùng đá lửa, và lại nếu có phải báo cáo với Haymitch mình đã tìm cách kết bạn thì hai người này có vẻ cũng chịu đựng được. Cả hai đều vóc dáng nhỏ nhắn, da xám như tro, tóc đen nhánh. Người đàn bà tên gọi Wiress áng chừng cỡ tuổi mẹ tôi,

giọng nói nhỏ nhẹ thông minh. Nhưng lập tức tôi nhận ra bà có thói quen bỏ lửng giữa câu, cứ như quên mất có người đang nghe. Còn Beetee, người đàn ông, thì già hơn và liên tục nhấp nhòm. Ông đeo kính nhưng chủ yếu nhìn qua dưới vành kính. Họ hơi bất thường, nhưng tôi tin chắc cả hai không ai có ý định lộ trường ra khiến tôi phải xấu hổ. Mà họ lại là người Quận 3. Biết đâu họ còn có thể xác nhận điều tôi nghi ngờ là đang có nổi dậy ở đó.

Tôi liếc quanh Trung tâm Huấn luyện. Peeta đang đứng giữa một vòng ném dao ồn ã cợt nhả. Hai người nghiện Quận 6 thì trong lớp nguy trang, vẽ những vòng ốc hồng tươi lên mặt nhau. Vật tể nam ở Quận 5 đang ọe rượu vang lên sàn đấu kiếm. Finnick và bà già cùng quận tập trong khu bắn cung. Johanna Mason đã lại ở trần và bôi dầu khắp mình chuẩn bị vào sỏi vật. Tôi quyết định ở nguyên đây.

Wiress và Beetee làm bạn bầu khá dễ chịu. Họ có vẻ thân thiện nhưng không tọc mạch. Chúng tôi nói chuyện tài năng của mình; họ cho biết cả hai đều là nhà sáng chế, làm cho hứng thú thời trang giả vờ của tôi so ra khá nhạt nhẽo. Wiress kể ra một món máy khâu bà đang nghiên cứu.

“Nó cảm nhận được độ sít của sợi vải nên tự chọn độ bền,” bà nói, rồi đắm mình mê mải vào mẫu rơm khô, quên không nói gì thêm.

“Độ bền của chỉ,” Beetee giải thích nốt. “Hoàn toàn tự động. Loại trừ nhầm lẫn của con người.” Rồi ông kể về thành công mới đây của mình là con chip chơi nhạc nhỏ tí tẹo, đủ giấu trong vảy kim tuyến nhưng lại chơi được hàng giờ. Tôi nhớ Octavia đã nhắc đến cái đó trong đợt chụp ảnh cưới, và thấy đây đúng là cơ hội ám chỉ tới chuyện nổi loạn.

“À đúng rồi. Đội chuẩn bị của cháu vài tháng trước hết sức buồn bực, cháu nhớ vậy, vì không mua nổi món đó,” tôi nói giọng tự nhiên. “Cháu đoán là rất nhiều đơn hàng Quận 3 đang bị ách lại.”

Beetee nhìn kỹ tôi dưới cặp kính. “Đúng thế. Còn sản lượng than chỗ cô năm nay có thấp không?” ông hỏi.

“Không. Đúng ra thì chúng cháu có mất hai tuần khi trên phái xuống Trường Đội Trị an mới cùng nguyên một đội, nhưng không có gì nghiêm trọng,” tôi đáp. “Ý cháu là không ảnh hưởng đến sản xuất. Còn hai tuần ngồi lì trong nhà không làm gì được cũng có nghĩa là hai tuần nhịn đói, đói với hầu hết mọi người.”

Tôi nghĩ là họ hiểu ẩn ý của tôi. Rằng chúng tôi không có cuộc nổi dậy nào. “Ồ. Tiếc quá đi.” Giọng Wiress nhuốm vẻ thất vọng. “Tôi nghĩ là quận cô rất...” Bà bỏ lửng, lại chìm đắm vào chuyện gì đó trong đầu.

“Thú vị,” Beetee nói nốt. “Cả hai chúng tôi đều nghĩ thế.”

Tôi thấy khó xử, hiểu rằng quận họ đã chịu khốn khổ hơn nhiều so với chúng tôi. Tôi thấy cần phải bảo vệ người quê mình. “À, Quận 12 chúng cháu không đông lắm,” tôi nói. “Tuy là nhìn số lượng Trị an bây giờ thì khó mà nhận ra. Nhưng cháu nghĩ là chúng cháu cũng khá thú vị.”

Khi chúng tôi sang đến khu dạy trú ẩn, Wiress dừng lại giương mắt nhìn bệ cao, nơi các thành viên Ban Tổ chức đang đi đi lại lại, ăn ăn uống uống, thi thoảng nhìn xuống quan sát chúng tôi. “Nhìn kia,” bà nói và khẽ hát đầu về phía họ. Tôi nhìn lên thấy Plutarch Heavensbee mặc áo choàng tím đường bệ với cổ áo viền lông thú cho biết ông ta là Trưởng ban. Ông ta đang gặm đùi gà tây.

Tôi không hiểu có gì đáng lưu ý ở đó, nhưng cũng đáp, “Vâng, năm nay ông ta đã được đề bạt làm Trưởng ban.”

“Không, không. Đằng kia ở góc bàn cơ. Cô phải cố...” Wiress bỏ lửng.

Beetee nheo mắt dưới cặp kính. “Cố lắm mới nhìn ra được.”

Tôi trần mắt bối rối nhìn về phía đó. Nhưng rồi tôi cũng nhìn ra. Một vạt không gian chừng mười lăm phân ở góc bàn có vẻ gần như đang run rẩy. Cứ như là không khí đang dao động thành những đợt sóng tí xíu, làm biến dạng đường viền rõ nét ở mép bàn và ly rượu ai đó đặt xuống.

“Có trường lực. Người ta dựng trường lực lên giữa Ban Tổ chức với chúng ta. Tôi không hiểu vì sao lại phải thế,” Beetee nói.

“Hẳn là vì cháu,” tôi thú nhận. “Năm ngoái cháu đã bắn tên vào họ trong giờ thi cá nhân.” Beetee và Wiress nhìn tôi quái lạ. “Cháu bị mất bình tĩnh. Thế là mọi trường lực đều có một điểm như thế à?”

“Kẽ hở,” Wiress mấp mờ đáp.

“Trên bộ giáp, đúng vậy,” Beetee nói nốt. “Lý tưởng nhất thì phải vô hình hoàn toàn, phải không?”

Tôi muốn hỏi thêm, nhưng đã có tiếng thông báo giờ ăn trưa. Tôi nhìn xem Peeta đâu, nhưng cậu đang ở giữa một nhóm chừng mười người chiến thắng khác, nên tôi quyết định ăn với Quận 3. Có thể sẽ còn dụ được Seeder tới nhập bọn.

Khi vào đến khu vực ăn, tôi thấy vài kẻ trong nhóm Peeta lại có ý khác. Họ đang kê tất cả các bàn nhỏ lại thành một bàn lớn, để mọi người đều phải ngồi ăn chung với nhau. Đến lúc này tôi không biết phải làm gì. Ngay hồi đi học tôi đã tránh ngồi ăn ở bàn đông người rồi. Thực tình là, chắc hẳn tôi chỉ ngồi ăn một mình nếu Madge không tạo thói quen đến ngồi cùng tôi. Tôi nghĩ chắc hẳn mình đã ngồi ăn với Gale, nếu không phải vì chúng tôi cách nhau hai lớp nên luôn nghỉ ăn trưa vào giờ khác nhau.

Tôi lấy khay rồi đi một vòng quanh những xe đẩy chất đầy thức ăn xếp quanh phòng. Peeta bắt kịp tôi ở xe thịt hầm. “Tình hình thế nào?”

“Được. Tốt. Tớ thích hai người chiến thắng Quận 3,” tôi nói. “Wiress và Beetee.”

“Thật á?” cậu hỏi. “Hai người đó như kiểu là trò cười cho số còn lại.”

“Sao tớ lại chẳng thấy ngạc nhiên nhỉ?” tôi đáp. Peeta ở trường lúc nào cũng có một đám bạn bu quanh. Thật lạ lùng là cậu lại có bao giờ để mắt tới tôi, ngoại trừ thấy tôi quái dị.

“Johanna đặt tên cho họ là Ốc và Vôn,” cậu nói. “Tớ nghĩ bà là Ốc còn ông là Vôn.”

“Tức là tớ ngu ngốc lắm thì mới nghĩ họ có thể hữu ích. Bởi một câu cô nàng Johanna Mason nói trong lúc bôi dầu đầy ngực để đấu vật chứ gì,” tôi trả miếng.

“Thực tình thì tớ nghĩ là hai biệt danh đó đã có nhiều năm nay rồi. Và tớ đâu có ý xúc phạm đâu. Chỉ là chia sẻ thông tin thôi,” cậu thanh minh.

“Này nhé, Wiress và Beetee rất thông minh. Họ sáng chế đủ thứ. Họ

chỉ đưa mắt là nhận ra có trường lực dựng lên giữa chúng mình và Ban Tổ chức. Và nếu chúng mình cần có đồng minh thì tớ muốn có họ.” Tôi ném trả cái muôi vào giữa nồi thịt hầm, khiến nước mỡ bắn tóe lên cả hai.

“Có gì mà cậu phải bực bội thế?” Peeta hỏi, lau nước mỡ khỏi ngực áo. “Vì tớ trêu cậu trong thang máy à? Xin lỗi nhé. Tớ cứ nghĩ cậu sẽ cười xòa thôi.”

“Bỏ đi,” tôi lắc đầu nói. “Nhiều chuyện lắm.”

“Darius,” cậu nói.

“Darius. Đấu trường nữa. Và Haymitch bắt bọn mình lập đội với số còn lại,” tôi nói.

“Vẫn có thể chỉ hai đứa mình là được mà, cậu biết đấy,” cậu nói.

“Tớ biết. Nhưng có lẽ Haymitch nói đúng,” tôi nói. “Đừng có tỏ với bác ấy là tớ nói thế đấy, nhưng bác ấy thường nói đúng, khi đề tài là Đấu trường.”

“Rồi, cậu có quyền quyết định cuối cùng về vấn đề chọn đồng minh. Nhưng ngay bây giờ thì tớ đang ngả về Chaff và Seeder,” Peeta nói.

“Seeder thì được, Chaff thì không,” tôi nói. “Ít ra chưa phải lúc này.”

“Nào ra ăn với ông ấy đi. Tớ hứa sẽ không để ông ấy hôn cậu lần nữa đâu,” Peeta nói.

Chaff vào giờ ăn trưa không đến nổi lắm. Không say rượu, và mặc dù ông ta nói quá to và đùa nhảm quá nhiều, phần lớn chuyện đùa đều nhằm vào bản thân ông ta. Tôi hiểu ra vì sao ông ta lại cần thiết cho Haymitch, vốn trong đầu chỉ có suy nghĩ tầm tôi. Nhưng tôi vẫn chưa dám chắc mình sẵn sàng nhập bọn với ông ta.

Tôi cố gắng tỏ ra hòa đồng hơn, không chỉ với Chaff mà với cả nhóm. Sau khi ăn xong tôi vào lớp côn trùng ăn được với các vật tế Quận 8 - Cecelia, bà mẹ có ba con ở nhà, và Woof, một ông già sòm nghễnh ngãng và hình như không ý thức được xung quanh vì cứ mãi nhét mấy con trùng độc vào mồm. Tôi ước gì có thể nhắc chuyện gặp Twill và Bonnie trong rừng,

nhưng không nghĩ ra cách mở lời. Cashmere và Gloss, đôi anh em Quận 1, rủ tôi sang cùng làm vũng một lúc lâu. Họ lịch thiệp nhưng lạnh lùng, và cả buổi tôi chỉ nghĩ đến việc mình đã giết cả hai vật tế quận họ là Glimmer và Marvel năm ngoái, và nghĩ chắc hẳn họ biết hai đứa nó, thậm chí còn hướng dẫn cho chúng là khác. Chiếc vũng của tôi cũng sơ sài như nỗ lực làm thân với họ. Tôi đến tập kiếm cùng Enobarria và trao đổi vài câu, nhưng rõ ràng cả hai đảng đều không có ý hợp tác. Finnick lại xuất hiện trong lúc tôi đang học hỏi các mẹo câu cá, nhưng chỉ cốt giới thiệu tôi với Mags, bà già cùng Quận 4. Do thổ âm nặng trĩu với cách nói líu nhíu của bà - nhiều khả năng bà từng bị đột quỵ - tôi chẳng nghe được quá một phần tư số từ. Nhưng tôi dám cá là bà có thể biến bất cứ thứ gì thành một lưỡi câu ra trò - gai cây, xương chạc, khuyên tai. Sau một hồi tôi thôi lắng nghe chuyên gia hướng dẫn mà chỉ bắt chước y sì mọi thứ Mags đang làm. Sau khi bẻ cái đinh méo thành lưỡi câu khá tử tế rồi buộc vào mấy sợi tóc mình, tôi được bà dành cho một nụ cười móm mém và một câu không rõ nghĩa mà tôi đoán là lời khen. Lúc đó tôi chợt nhớ ra bà đã tình nguyện đi thay cô gái trẻ điên loạn ở Quận 4. Chắc hẳn chẳng vì bà nghĩ mình có cơ hội thắng. Bà chỉ làm thế để cứu mạng cô gái, cũng như năm ngoái tôi đã tình nguyện thế mạng Prim. Và tôi quyết định mình muốn bà cùng đội.

Tuyệt vời. Bây giờ tôi sẽ phải quay lại báo cáo với Haymitch mình muốn một bà tám chục tuổi cùng Ốc và Vôn làm đồng minh. Ông sẽ thích lắm cho mà xem.

Thế nên tôi thôi kết bạn mà đi qua khu bắn cung để tỉnh táo lại một chút. Ở đó mới thật tuyệt vời, tôi có thể thử nghiệm tất cả các loại cung tên khác nhau. Thầy hướng dẫn là Tax, sau khi thấy các mục tiêu đứng yên chẳng nhảm nhò gì với tôi, bắt đầu quăng lũ chim nhân tạo dờ hơi lên thật cao cho tôi bắn. Ban đầu có vẻ ngớ ngẩn, nhưng hóa ra lại rất thích thú. Chẳng khác gì săn con vật đang cử động. Vì cái gì quăng lên cũng bị tôi bắn trúng, ông ta bắt đầu tăng số lượng chim đang ném vù vù lên không. Tôi quên biến cả phòng tập cùng đám người chiến thắng cùng nỗi khổ sở hiện tại mà mãi mê bắn. Khi bắn rơi năm con một lượt, tôi mới nhận ra xung quanh yên lặng đến nỗi nghe rõ từng con rơi xuống sàn. Tôi quay lại nhìn thấy hầu hết người chiến thắng đã dừng cả lại theo dõi tôi. Trên mặt họ hiện đủ loại cảm xúc, từ ghen tị đến ghét bỏ đến ngưỡng mộ.

Sau giờ tập, Peeta với tôi ở bên nhau, chờ Haymitch và Effie đến dùng bữa tối. Khi chúng tôi được gọi vào ăn, Haymitch lập tức nhảy bổ vào

tôi. “Vây là ít nhất nửa số người chiến thắng đã yêu cầu người hướng dẫn đề nghị cháu làm đồng minh. Ta biết đây không thể là do tính nét đáng yêu của cháu được.”

“Họ nhìn thấy bạn ấy bắn,” Peeta mỉm cười nói. “Thực tình là cả cháu cũng mới lần đầu tiên nhìn thấy bạn ấy bắn thật sự. Cháu cũng sắp sửa đưa kiến nghị chính thức đây.”

“Cháu giỏi thế cơ hả?” Haymitch hỏi tôi. “Giỏi đến nỗi Brutus cũng muốn hợp tác cơ à?”

Tôi nhún vai. “Nhưng cháu không thích Brutus. Cháu muốn có Mags và người Quận 3 cơ.”

“Chứ còn gì nữa.” Haymitch thở dài, gọi một chai vang. “Ta sẽ bảo với mọi người là cháu còn đang suy nghĩ.”

Sau màn trình diễn cung tên, tôi vẫn còn bị trêu chọc chút đỉnh nhưng không còn cảm thấy mình bị nhạo báng nữa. Trái lại, tôi thấy có vẻ như tôi đã được chấp thuận bước vào thế giới của những người chiến thắng. Trong hai ngày tiếp theo tôi đã bắt quen hầu hết mọi người sắp vào trường đấu. Ngay cả đôi nghiện ma phiện, hai người này có Peeta giúp đỡ đã tô cho tôi thành một cánh đồng hoa vàng. Ngay cả Finnick, anh này thì dạy tôi dùng đỉnh ba trong một giờ, đổi lấy một giờ tôi dạy lại bắn cung. Và tôi càng biết rõ họ thì càng tệ. Vì nhìn chung, tôi không ghét họ. Một số tôi còn mến nữa kia. Rất nhiều người đã bị tổn thương tới mức bản năng bảo tôi cần che chở họ là khác. Nhưng tất cả sẽ phải chết nếu tôi muốn cứu Peeta.

Ngày luyện tập cuối cùng kết thúc bằng buổi thi riêng. Mỗi người được mười lăm phút trước mặt Ban Tổ chức để gây ấn tượng bằng các kỹ năng mình có, nhưng tôi không hiểu chúng tôi còn có gì mới mà phô ra nữa. Mọi người đùa bỡn về chuyện đó suốt bữa trưa. Có thể làm gì. Hát hay nhảy múa, thoát y hay kể chuyện cười. Mags, bây giờ tôi đã hiểu bà dễ hơn một chút, quyết định bà sẽ chỉ lăn ra ngủ. Tôi không biết mình định làm gì. Chắc là bắn vài mũi tên. Haymitch bảo nhớ làm họ ngạc nhiên nếu được, nhưng tôi cạn sạch ý tưởng rồi.

Là đấu thủ nữ Quận 12, theo lịch tôi sẽ vào cuối cùng. Phòng ăn càng lúc càng lặng lẽ hơn khi các vật tế xếp hàng vào thể hiện. Khi còn đông người thì dễ khoác vẻ bất kính và bất trị như tất cả chúng tôi đã làm hơn.

Đến lúc từng người đi mất qua cửa, tôi chỉ nghĩ được có một điều là họ chỉ còn vài ngày được sống.

Cuối cùng cũng còn lại mình Peeta và tôi. Cậu đưa tay qua bàn nắm tay tôi. “Đã quyết định làm gì cho Ban Tổ chức chưa?”

Tôi lắc đầu. “Năm nay tớ chẳng đem họ làm bia tập bắn được rồi, có trường lực ở đây. Hay là uôn vài lưỡi câu chằng. Cậu thì sao?”

“Chẳng nghĩ ra gì. Tớ cứ ước giá mình được nướng bánh hay gì đấy,” cậu than thở.

“Vậ nguyệt trang tiếp đi,” tôi đề xuất.

“Đây là nếu hai ông bà nghiện có để lại gì cho tớ dùng,” cậu nhăn mũi nói. “Họ đã bám dính lấy khu ấy kể từ ngày đầu tập luyện rồi.”

Chúng tôi ngồi im một lúc rồi tôi phun ra cái điều đang luẩn quẩn trong đầu cả hai. “Làm sao mà chúng ta giết những người này được hả Peeta?”

“Tớ không biết.” Cậu cúi người chạm trán xuống đôi tay chúng tôi đang quấn lấy nhau.

“Tớ không muốn nhận họ làm đồng minh. Sao Haymitch lại muốn chúng ta làm quen với họ?” tôi kêu lên. “Như thế sẽ khó khăn hơn bao nhiêu so với đợt trước. Có lẽ chỉ trừ với Rue. Nhưng tớ nghĩ mình cũng chẳng đời nào giết được cô bé. Cô bé giống Prim quá đỗi.”

Peeta nhìn lên tôi, đôi mày nhíu lại suy tính. “Cái chết của cô bé là khó coi nhất, phải không?”

“Chẳng cái chết nào đẹp mắt cả,” tôi nói khi nghĩ đến kết cuộc dành cho Glimmer và Cato.

Người ta gọi đến Peeta, nên còn lại tôi đợi một mình. Mười lăm phút qua. Rồi nửa giờ. Sau gần bốn mươi phút thì tôi mới được gọi.

Khi đi vào, tôi ngửi thấy mùi nước tẩy gất và nhận thấy một tấm chiếu bị lôi ra giữa phòng. Không khí khác hẳn năm ngoái, khi Ban Tổ chức

thấy đều say lử và lơ đãng rút các mẩu thừa trên bàn tiệc. Lần này họ thì thâm với nhau, mặt mũi có vẻ cáu kỉnh. Peeta đã làm gì? Làm gì mà lại khiến họ bực mình thế?

Tôi thấy lo nhói lòng. Không hay tí nào. Tôi không muốn Peeta đứng ra làm bia hứng đạn của Ban Tổ chức. Đây là một phần nhiệm vụ của tôi mà. Đỡ đạn cho Peeta. Nhưng cậu làm thế nào mà khiến họ tức tối vậy? Vì tôi cũng mong làm được thế hoặc hơn nữa. Đập tan lớp vỏ ngạo mạn của những kẻ chỉ chuyên trị dùng trí khôn nghĩ ra những cách mới lạ nhằm giết chúng tôi. Bất họ phải nhận ra rằng kẻ cả chúng tôi có bị tổn thương bởi sự tàn độc của Capitol thì họ cũng không thoát được.

Các người có biết tôi ghét các người đến mức nào không? tôi nghĩ. Chính các người, những kẻ dốc hết năng lực vào Đấu trường Sinh tử?

Tôi cố chạm mắt Plutarch Heavensbee, nhưng ông này có vẻ cố tình lảng tránh tôi, như đã tránh suốt quá trình luyện tập. Tôi nhớ lại ông ta đã kéo tôi ra mời nhảy, đã hào hứng cho tôi xem con chim húng nhại trên đồng hồ. Ở đây thì phong thái dễ gần của ông ta chẳng còn toát ra nữa. Làm sao được, trong khi tôi chỉ là vật tế còn ông ta lại là Trưởng Ban Tổ chức? Quyền lực là thế, xa xôi là thế, an toàn...

Đột nhiên tôi biết mình phải làm gì. Một thứ ắt sẽ xóa sạch bất cứ chuyện gì Peeta vừa làm. Tôi đi lại khu thắt nút, lấy một đoạn dây. Tôi bắt đầu buộc, nhưng khá khó vì tôi chưa bao giờ tự tay thắt nút này. Tôi mới chỉ quan sát những ngón tay khéo léo của Finnick, mà anh ta lại thực hiện nhanh quá. Sau khoảng mười phút thì tôi cũng làm xong một cái thòng lọng tạm tạm. Tôi lôi một hình nộm làm bia bắn ra giữa phòng, rồi dùng mấy thanh xà chống đẩy, treo cổ nó lên đung đưa. Buộc hai tay lại sau lưng nữa sẽ hay hơn, nhưng tôi nghĩ là mình sắp hết thời gian. Tôi vội vã lại gần khu nguy trang, nơi này đã bị vật tế nào đó, chắc chắn là cặp ma phiện, biến thành một mớ hổ lốn. Nhưng tôi cũng tìm thấy một bình chứa còn chút ít nước dâu đỏ như máu, phù hợp với mục đích cần dùng. Lớp vải màu da làm da người nộm tạo thành thứ toan vẽ thâm rất tốt. Tôi cẩn thận chấm ngón tay viết từng chữ lên thân nó, giấu khỏi tầm nhìn mấy người kia. Rồi tôi bước thật nhanh sang bên xem phản ứng trên gương mặt các thành viên Ban Tổ chức đang đọc cái tên viết trên hình nộm.

SENECA CRANE.

Hiệu ứng đến tức thì và đáng hài lòng vô kể. Vài kẻ rú lên khe khẽ. Những người khác tuột tay làm ly rượu rơi xuống vỡ tan trên sàn nhà nghe rất sảng tai. Hai người có vẻ đang muốn ngất, vẻ choáng váng hiện lên khắp lượt.

Giờ thì tôi cũng lôi kéo được sự chú ý của Plutarch Heavensbee. Ông ta nhìn tôi chăm chú hồi lâu, trong khi quả đào mà ông ta bóp nát đang chảy nước qua kẽ tay. Cuối cùng ông ta cũng hăng giọng bảo, “Cô được phép đi, cô Everdeen.”

Tôi cung kính cúi chào rồi xoay người bước đi, nhưng tới phút cuối, không cảm lòng được, tôi lẳng hộp nước dâu qua vai mình. Nghe thấy tiếng nước quả bắn tung vào người nộm cùng tiếng vài ly rượu nữa vỡ tan. Khi đôi cánh cửa thang máy khép lại trước mắt, tôi nhận ra chưa ai nhúc nhích.

Làm họ ngạc nhiên đấy, tôi nghĩ. Cử chỉ đó vừa liêu lĩnh vừa nguy hiểm, và hẳn nhiên là tôi sẽ phải đền lại gấp mười. Nhưng ngay lúc này đây thì tôi cảm thấy gần như hoan hỉ, và thả mình nhăm nháp khoảnh khắc này.

Tôi những muốn tìm Haymitch ngay lập tức, kể cho ông nghe bài thi của mình, nhưng chẳng thấy ai. Đoán chắc tất cả đang chuẩn bị ăn tối, tôi quyết định đi tắm đã, vì hai tay tôi còn dính đầy nước dâu. Đứng dưới vòi nước xối, tôi bắt đầu nghi ngại trò chơi vừa rồi có khôn ngoan hay không. Ngay lúc này đây câu hỏi làm kim chỉ nam cho tôi đáng ra luôn luôn phải là: “Làm thế có giúp Peeta sống sót hay không?” Chuyện này có thể là không, dù gián tiếp. Những gì xảy ra trong đợt rèn luyện đều luôn được bảo mật tới đả, vì vậy có trừng phạt tôi cũng chẳng ích gì nếu chẳng ai biết tội lỗi của tôi ra sao. Thực tế là năm ngoái tôi còn được thưởng cho hành vi xác xược của mình là khác. Tuy nhiên tội tôi phạm hôm nay thuộc một loại hoàn toàn khác. Nếu Ban Tổ chức vì ghét bỏ mà quyết định trừng phạt tôi trong trường đấu, không chừng lại liên lụy đến Peeta. Có lẽ như thế là quá bốc đồng. Nhưng dù sao... cũng không thể nói là tôi hối tiếc vì đã làm vậy.

Khi tất cả ngồi vào bàn ăn, tôi nhận thấy đôi bàn tay Peeta lờ mờ in dấu đủ loại màu sắc, dù cậu vừa tắm xong và tóc còn ướt. Rốt cuộc chắc cậu đã nguy trang theo kiểu gì đó. Khi món xúp được bung lên, Haymitch nhảy

ngay vào đề tài đang vướng bận tâm trí mọi người. “Nào, vậy bài thi cá nhân của các cháu ra sao?”

Tôi và Peeta đưa mắt nhìn nhau. Tôi không hào hứng trình bày lại chiến tích của mình bằng lời lẽ lắm. Giữa phòng ăn yên ả thế này, chuyện đó có vẻ quá khích. “Cậu trước đi,” tôi bảo cậu. “Chắc cậu phải làm gì đặc biệt lắm. Tớ đợi tới bốn mươi phút mới được cho vào.”

Peeta xem chừng cũng đang ngần ngại chẳng kém gì tôi. “Ờ thì tớ... tớ chơi bài ngẫu trang, như cậu đã gợi ý ấy, Katniss ạ.” Cậu lưỡng lự. “Cũng không hẳn là ngẫu trang. Ý tớ là, tớ có dùng đến thuốc nhuộm.”

“Đề làm gì?” Portia hỏi.

Tôi nhớ lại Ban Tổ chức đã khó chịu thế nào khi tôi vào phòng tập thực hiện bài thi. Mùi thuốc tấy. Cái chiếu trải kín một mảng chính giữa phòng tập. Có phải để che giấu thứ gì đó họ không tài nào cọ sạch? “Cậu đã vẽ gì phải không? Một bức tranh.”

“Cậu nhìn thấy à?” Peeta hỏi.

“Không. Nhưng họ ra sức che đậy nó lại,” tôi nói.

“Thì đó là nguyên tắc thôi. Không thể để vật tể này biết vật tể khác làm gì được,” Effie nói, chẳng mấy bận tâm. “Thế cháu vẽ gì hả Peeta?” Trông bà có vẻ mơ màng. “Vẽ hình Katniss à?”

“Cậu ấy vẽ hình cháu làm gì chứ bà Effie?” tôi hỏi, có phần bực bội.

“Đề tỏ ra là cậu ấy sẽ làm mọi thứ để bảo vệ cháu. Ít ra đấy cũng là điều mọi người ở Capitol đều mong đợi mà. Chẳng phải cậu ấy đã tự nguyện vào trường đấu với cháu à?” Effie nói, cứ như chẳng có gì rõ hơn nữa.

“Thực ra là cháu đã vẽ hình Rue,” Peeta nói. “Vẽ cô bé năm sau khi Katniss đã phủ kín hoa lên người cô bé.”

Bầu không khí im lặng bao phủ khắp bàn ăn hồi lâu trong lúc mọi người ngấm cái tin này. “Và chính xác thì cháu muốn đạt được gì qua việc đó?” Haymitch hỏi, giọng hết sức kiềm chế.

“Cháu cũng không rõ nữa. Cháu chỉ muốn chỉ ra phân trách nhiệm của họ, dù chỉ một phút thôi,” Peeta nói. “Trong việc sát hại cô bé.”

“Đáng sợ quá.” Effie nấc lên như sắp khóc. “Suy nghĩ kiểu ấy... là bị cấm đấy, Peeta. Tuyệt đối cấm. Cháu sẽ chỉ gây thêm rắc rối cho cháu và Katniss thôi.”

“Riêng chuyện này thì bác phải đồng ý với Effie,” Haymitch nói. Portia và Cinna không nói gì, nhưng mặt mày trông rất nghiêm trọng. Tất nhiên là họ nói đúng. Nhưng dù có lo ngại, tôi vẫn thấy việc cậu làm thật đỉnh.

“Như vậy thì chắc lúc này rất không nên nói ra cháu đã treo cô hình nộm rồi viết tên Seneca Crane lên người nó,” tôi nói. Cậu nói thu được kết quả mong đợi. Sau một khắc ngỡ ngàng, toàn bộ vẻ bất bình trong phòng trút xuống người tôi như một đồng gạch.

“Em... treo cô... Seneca Crane ư?” Cinna nói.

“Vâng. Em đang khoe tài thắt nút mới học được, và chẳng hiểu sao cuối cùng ông ta lại nằm ở đầu thông lọng,” tôi nói.

“Katniss ơi là Katniss,” Effie thì thào nói. “Làm sao cháu lại biết được chuyện này?”

“Vậy đó là bí mật à? Tổng thống Snow đâu có tỏ ra như thế. Ông ta thậm chí còn nhiệt tình cho cháu biết là khác,” tôi nói. Effie đứng dậy rời bàn, áp chặt khăn ăn vào mặt. “Giờ cháu làm Effie phật lòng rồi. Lẽ ra cháu nên nói dối là đã bắn mấy mũi tên.”

“Cứ như chúng mình đã sắp sẵn không bằng,” Peeta nói, ngoảnh sang tôi mỉm cười hầu như không nhận thấy.

“Không phải ư?” Portia hỏi. Máy ngón tay chị ấn xuống mi mắt nhắm như đang cố gạt bỏ một luồng sáng gắt.

“Không hề,” tôi nói và nhìn sang Peeta với vẻ đồng tình mới mẻ. “Cả hai chúng cháu còn không biết chính mình sẽ làm gì trước khi vào đến nơi.”

“Mà bác Haymitch ạ?” Peeta nói. “Chúng cháu đã quyết định không

cần thêm đồng minh nào nữa trong trường đấu.”

“Tốt. Như vậy ta sẽ không chịu trách nhiệm nếu bạn bè nào của ta lăn ra chết nhờ thái độ ngu ngốc của các cháu,” ông càu nhàu.

“Đúng tim đen chúng cháu luôn,” tôi đáp.

Bữa tối kết thúc trong im lặng, nhưng khi tất cả đứng dậy đi vào phòng khách, Cinna vòng tay ôm siết tôi. “Đi thôi, xem điểm chác ra sao nào.”

Mọi người ngồi quanh màn hình ti vi và Effie mắt đỏ hoe nhập bọn. Khuôn mặt từng vật tể hiện lên, theo thứ tự quận, điểm số nhấp nháy dưới chân dung. Từ một tới mười hai. Dễ đoán là điểm cao cho Cashmere, Gloss, Brutus, Enobaria và Finnick. Số còn lại từ thấp tới trung bình.

“Họ đã bao giờ cho điểm không chưa?” tôi hỏi.

“Chưa, nhưng việc gì cũng có lần đầu tiên,” Cinna đáp.

Và rồi cuộc té ra anh nói đúng. Vì khi cả Peeta và tôi mỗi người ghi mười hai điểm, chúng tôi đã đi vào lịch sử Đấu trường Sinh tử. Nhưng chẳng ai thấy muốn ăn mừng.

“Họ làm thế để làm gì?” tôi hỏi.

“Để số còn lại không thể không coi cháu là mục tiêu cần khử,” Haymitch đáp thẳng tuột. “Đi ngủ đi. Ta không thể nhìn nổi mặt hai đứa nữa.”

Peeta lẳng lẳng tiến tôi tới cửa phòng, nhưng trước khi cậu kịp tạm biệt, tôi đã ôm choàng lấy cậu và ngả đầu vào ngực cậu. Tay cậu vòng qua lưng tôi, má áp vào tóc tôi. “Tớ xin lỗi nếu vì tớ mà mọi chuyện tệ hơn,” tôi nói.

“Cũng không tệ hơn tớ làm đâu. Nhưng sao cậu làm thế?” cậu hỏi.

“Tớ không biết nữa. Để chúng tỏ mình không chỉ là quân cờ trong tay họ chẳng?” tôi nói.

Cậu bật cười khe khẽ, hẳn là nhớ lại đêm trước kỳ Đấu trường năm

ngoái. Khi ấy chúng tôi ngồi trên nóc nhà, cả hai đều không ngủ được. Peeta đã nói một câu tương tự thế, nhưng ngày ấy tôi không hiểu ý cậu. Bây giờ tôi đã hiểu.

“Tớ cũng thế,” cậu đáp. “Và tớ không định bảo là sẽ không cố gắng đâu. Ý tớ là, đưa được cậu trở về. Nhưng nếu hoàn toàn thành thực thì...”

“Nếu hoàn toàn thành thực, thì cậu nghĩ Tổng thống Snow chắc hẳn đã trực tiếp chỉ thị phải kết liễu chúng ta trong trường đấu rồi,” tôi nói.

“Tớ quả có thoáng nghĩ tới chuyện đó,” Peeta nói.

Tôi quả cũng đã thoáng nghĩ tới chuyện đó. Rất nhiều lần. Nhưng dù biết mình sẽ không sống sót khỏi đấu trường, tôi vẫn bám lấy hy vọng rằng Peeta thì có. Suy cho cùng thì cậu đâu phải người lòi ra mấy quả dâu, mà là tôi. Chẳng ai nghi ngờ sự chống đối của Peeta chỉ là do tình yêu thúc đẩy. Như vậy thì có lẽ Tổng thống Snow sẽ thấy tốt hơn là để cậu sống, đại bại và cõi lòng tan nát, làm lời cảnh cáo sống về sau.

“Nhưng cho dù chuyện đó xảy ra thì mọi người đều sẽ biết chúng ta không ngừng tranh đấu, phải không?”

“Mọi người sẽ biết,” tôi nói. Và lần đầu tiên tôi thoát khỏi tấn bi kịch cá nhân đã choán hết tâm trí từ lúc công bố Huyết trường. Tôi nhớ lại ông già bị bắn ở Quận 11, nhớ lại Bonnie và Twill, cùng lời đồn đại về các cuộc nổi dậy. Phải, mọi người khắp các quận sẽ theo dõi tôi, để xem tôi ứng xử ra sao trước cái án tử này, đòn cuối chứng tỏ sự đàn áp của Tổng thống Snow. Họ sẽ xem và tìm kiếm dấu hiệu nào đó cho thấy cuộc chiến của họ không phải vô ích. Nếu tôi thể hiện được rõ ràng mình vẫn phản kháng Capitol đến giờ phút cuối, thì Capitol có thể giết được tôi... nhưng không giết được tinh thần của tôi. Muốn truyền hy vọng tới phiến quân còn cách nào tốt hơn nữa?

Ý tưởng này còn hay ở chỗ là tự thân cái quyết định giữ cho Peeta sống và hy sinh chính mình đã là một hành vi phản kháng. Là từ chối chơi Đấu trường Sinh tử theo luật chơi của Capitol. Dự kiến cá nhân của tôi hoàn toàn ăn khớp với mục tiêu đại chúng. Và nếu thực sự cứu được Peeta thì... đối với cuộc cách mạng, đây sẽ là điều lý tưởng. Vì tôi chết sẽ có lợi hơn nhiều. Người ta có thể tôn tôi thành vị thánh tử vì đạo và vẽ mặt tôi trên cờ xí, như thế sẽ cổ vũ mọi người hơn hẳn những việc mà Katniss sống có thể làm được. Còn Peeta, cậu sẽ có ích hơn khi sống, đóng vai con người bị kịch,

vì cậu có thể đưa nỗi đau riêng vào những lời lẽ biến đổi hẳn người nghe.

Peeta hẳn sẽ tức điên nếu biết bất kỳ điều gì tôi đang nghĩ đây, vì thế tôi chỉ bảo, “VẬY MẤY NGÀY CUỐI NÀY TA LÀM GÌ ĐÂY?”

“Tớ chỉ muốn từ giờ đến hết đời được dành từng phút bên cậu,” Peeta trả lời.

“VẬY THÌ TỚ ĐÂY,” tôi nói và kéo cậu vào phòng mình.

Được nằm ngủ bên Peeta thế này thật là niềm vui hiếm hoi. Trước đây tôi không nhận ra mình thèm khát được gần gũi con người đến thế nào. Được cảm thấy cậu bên mình trong bóng tối. Tôi ước gì mình không phung phí hai đêm vừa rồi xua đuổi cậu. Tôi chìm vào giấc ngủ, ẩn trong hơi ấm của cậu, và khi lại mở mắt ra, tôi thấy ánh ngày đang tràn vào qua cửa sổ.

“Không hề ác mộng,” cậu hỏi.

“Không hề ác mộng,” tôi gật đầu. “Cậu thì sao?”

“Cũng vậy. Tớ đã lâu không còn nhớ một đêm ngủ ngon giấc là thế nào rồi.”

Chúng tôi nằm rón thêm một lúc, chẳng vội vàng gì phải bắt đầu ngày hôm nay. Đêm mai sẽ là buổi phỏng vấn truyền hình trực tiếp, nên hôm nay Effie với Haymitch sẽ huấn luyện cho chúng tôi. *Lại giày cao gót và lời châm chọc*, tôi nghĩ. Nhưng rồi cô Avox tóc đỏ mang vào mảnh giấy của Effie viết rằng, xét theo chuyến điểu hành mới đây, bà với Haymitch đã đồng ý là chúng tôi đủ khả năng tự kiểm soát mình trước công chúng. Buổi huấn luyện như vậy là bị loại bỏ.

“Thật sao?” Peeta hỏi, lấy mảnh giấy từ tay tôi xem xét. “Cậu có hiểu thế nghĩa là sao không? Cả ngày nay là của riêng chúng ta.”

“Tiếc thay là chúng ta chẳng đi đâu được cả,” tôi ao ước nói.

“Có ai cấm?” cậu hỏi.

Lên nóc nhà. Chúng tôi gọi một lô đồ ăn, cuộn thêm vài cái chăn, rồi lên thẳng nóc nhà làm chuyến picnic. Nguyên một ngày picnic trong vườn

hoa giữa tiếng chuông gió leng keng. Chúng tôi ăn. Chúng tôi nằm phơi nắng. Tôi vặt dây nho xung quanh và đem kiến thức mới học được trong kỳ luyện tập mà thất nút và đan lưới. Peeta phác họa hình tôi. Chúng tôi bày ra trò chơi với trường lực bao quanh mái - một đĩa ném quả táo xuống, đĩa kia phải bắt trở lại. Chẳng ai tới quấy rầy chúng tôi. Đến cuối chiều, tôi nằm gối đầu vào lòng Peeta, tết tràng hoa đội đầu trong khi cậu nghịch tóc tôi, kêu mình cũng đang tập thất nút. Một lát sau, đôi tay cậu ngừng lại. “Sao thế?” tôi hỏi.

“Ước gì tớ có thể ngưng lại khoảnh khắc này, ngay đây, ngay lúc này, chỉ sống trong đó mãi mãi,” cậu nói.

Thông thường những nhận xét kiểu này, ám chỉ tình yêu vĩnh cửu dành cho tôi, vẫn khiến tôi thấy bồi rối và áy náy. Nhưng lúc này quá ám áp thoải mái và chẳng còn lo ngại về cái tương lai sẽ chẳng bao giờ đến, tôi cứ thế buột ra. “Được.”

Tôi nghe thấy nụ cười trong giọng cậu. “Vậy là cậu cho phép hả?”

“Tớ cho phép đấy,” tôi đáp.

Những ngón tay lại lùa vào tóc tôi và tôi ngủ thiếp đi, nhưng cậu đánh thức tôi dậy ngắm cảnh hoàng hôn. Một quầng chói lọi màu đỏ và cam sau đường chân trời Capitol.

“Tớ nghĩ là cậu không muốn lỡ mất cảnh này đâu,” cậu nói.

“Cảm ơn cậu,” tôi đáp. Vì tôi chỉ còn đếm được trên đầu ngón tay những hoàng hôn còn lại với mình, và tôi chẳng muốn lỡ mất một buổi nào trong đó.

Chúng tôi không xuống cùng ăn tối với cả nhóm, cũng chẳng ai tới gọi chúng tôi.

“Tớ mừng đấy. Tớ đã chán làm tất cả mọi người xung quanh khổ sở thế rồi,” Peeta nói. “Ai cũng khóc cả. Hoặc chuyện Haymitch...” Cậu không cần nói thêm nữa.

Chúng tôi ở lại trên nóc nhà tới tận giờ đi ngủ, rồi lặng lẽ lên về phòng tôi mà không gặp ai.

Sáng hôm sau, đội chuẩn bị của tôi đánh thức cả hai dậy. Nhìn thấy tôi với Peeta nằm ngủ bên nhau có lẽ quá sức chịu đựng của Octavia, chị lập tức òa lên khóc. “Đừng có quên Cinna bảo chúng ta thế nào đấy,” Venia dữ tợn nói. Octavia gật đầu rồi nức nở bỏ ra ngoài.

Peeta phải về phòng đợi đội chuẩn bị, còn lại mình tôi với Venia và Flavius. Tiếng chuyện phiếm mọi khi đã ngưng hẳn. Thậm chí là hầu như chẳng có lời lẽ nào, ngoài vài lời bảo tôi ngừng cầm lên hay nhận xét một kỹ thuật trang điểm. Đến gần bữa trưa thì tôi cảm thấy có gì nhỏ giọt lên vai, và ngoảnh lại tôi thấy Flavius đang xén tóc tôi mà nước mắt lặng lẽ lăn trên má. Venia đưa mắt nhìn, anh nhẹ nhàng đặt kéo lên bàn rồi đi ra.

Vậy là chỉ còn có Venia, làn da lúc này trắng nhợt tới nỗi nhìn như các hình xăm muốn bật ra ngoài. Người cứng đờ vì quyết tâm, bà sửa cả tóc lẫn móng tay và trang điểm cho tôi, những ngón tay nhoay nhoáy như muốn bù lại hai đồng nghiệp vắng mặt. Từ đầu đến cuối bà tránh ánh mắt tôi. Chỉ đến khi Cinna bước vào tán thưởng tôi và cho bà lui, bà mới nắm tay tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi mà bảo, “Tất cả chúng tôi muốn cháu biết rằng thật là... hân hạnh được mang lại cho cháu vẻ xinh đẹp nhất.” Rồi bà hối hả ra khỏi phòng.

Đội chuẩn bị của tôi. Bầy thú cưng ngớ ngẩn, nông cạn, âu yếm của tôi, đầu óc chỉ nghĩ đến lông chim và tiệc tùng, đã khiến tôi gần như tan nát cõi lòng vì những lời từ biệt của họ. Cứ theo như lời từ giã của Venia thì rõ, chúng tôi đều hiểu tôi sẽ không trở về. *Có phải toàn thế giới đều biết thế không?* tôi tự hỏi. Tôi nhìn Cinna. Anh thì biết, rõ ràng rồi. Nhưng đúng như anh đã hứa, không phải sợ anh khóc lóc.

“Vậy là tôi nay em mặc gì?” tôi hỏi và nhìn bọc trang phục đựng bộ váy đêm nay.

“Đích thân Tổng thống Snow ra lệnh chọn váy này đây,” Cinna đáp. Anh mở phéc mơ tuya, lấy ra một trong mấy bộ váy cưới tôi mặc hôm chụp hình. Chất lụa trắng nặng nề, cổ trễ, eo bó, cánh tay áo rủ từ cổ tay tôi xuống tận sàn. Ngọc trai nữa. Chỗ nào cũng thấy ngọc trai. Ngọc trai đính vào váy, ngọc trai quần quanh cổ, ngọc trai kết miện đeo voan. “Dù đêm chụp ảnh cũng chính là đêm công bố Huyết trường Tứ phân thì người ta vẫn cứ tiếp tục bầu chọn chiếc váy yêu thích, cuối cùng chiếc này thắng cuộc. Tổng thống nói đêm nay em phải mặc chiếc này. Bọn anh phản đối nhưng bị

gạt đi.”

Tôi đưa ngón tay xoa mặt lụa, vắt óc đoán xem lý do của Tổng thống Snow có thể là gì. Tôi đoán chắc vì mình là kẻ phạm thượng hàng đầu nên nổi đau, mất mát và sỉ nhục của tôi phải được truyền bá công khai hết mức. Và cái này, ông ta nghĩ thế, sẽ nói rõ điều đó. Tổng thống biến chiếc váy cưới thành tấm khăn liệm cho tôi, cử chỉ ấy man rợ tới mức xiên thẳng vào tim, để lại trong tôi nỗi đau âm ỉ. “Dù sao thì tấm váy đẹp thế cũng không nên bỏ phí,” tôi chỉ nói có vậy.

Cinna thận trọng giúp tôi xỏ váy. Khi lớp vải yên vị trên vai, đôi vai tôi không thể không trĩu xuống phản đối. “Lúc trước cũng nặng thế này á?” tôi hỏi. Tôi nhớ vài chiếc váy khá bức bối, nhưng cái này thì phải nói là nặng đến cả tấn.

“Anh phải chỉnh sửa lại đôi chút cho hợp với ánh sáng,” Cinna đáp. Tôi gật đầu, nhưng chẳng hiểu chuyện đó có liên quan gì. Anh giúp tôi đi giày, đeo dải vòng ngọc trai với tấm voan. Phết nốt mấy nét trang điểm. Cho tôi bước vài bước.

“Em thật lộng lẫy,” anh nói. “Giờ thì, Katniss ạ, vì thân áo này ôm sát người lắm nên em đừng gờ tay quá đầu nhé. Ít ra thì đợi đến lúc quay vòng đã.”

“Em lại phải quay vòng nữa à?” tôi hỏi, nhớ đến bộ váy năm ngoái.

“Anh tin chắc là Caesar sẽ hỏi em. Mà nếu ông ấy không hỏi thì em cũng tự gợi ý lấy nhé. Có điều là đừng làm ngay từ đầu. Dành đến phút hạ màn tung bùng đi,” Cinna dặn.

“Anh làm hiệu cho em biết khi nào cần nhé,” tôi nói.

“Được. Thế có kế hoạch gì cho buổi phỏng vấn chưa? Anh biết là Haymitch để cho hai đứa tự lo liệu lấy,” anh nói.

“Không có, năm nay em sẽ chơi ngẫu hứng thôi. Buồn cười là em lại chẳng thấy hồi hộp gì cả.” Và đúng là thế thật. Tổng thống Snow có ghét tôi đến đâu nữa thì đám khán giả Capitol này cũng nằm gọn trong tay tôi.

Chúng tôi gia nhập nhóm Effie, Haymitch, Portia và Peeta ở thang

máy. Peeta diện bộ đuôi tôm thanh lịch, đi găng trắng. Là món đồ chú rể mặc đến hôn lễ, ở Capitol này.

Ở nhà đơn giản hơn bao nhiêu. Cô gái đi thuê một chiếc váy trắng đã được mặc cả trăm lần. Anh chàng thì mặc cái gì sạch sẽ trông không giống đồ xuống mỏ là được. Hai người điền mấy tờ đơn ở Tòa Tư pháp rồi được phân cho cái nhà. Gia đình bạn bè gặp mặt ăn bữa cơm hay mấy miếng bánh, nếu nhà dư dật. Nếu không nữa thì chúng tôi cũng đồng thanh một bài hát cổ truyền, trong lúc đôi vợ chồng trẻ cùng bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà. Lại còn nghi thức nho nhỏ của quận tôi, hai người cùng nhóm ngọn lửa đầu tiên, nướng miếng bánh mì nhỏ rồi bẻ đôi chia nhau nữa. Có thể hơi lỗi thời rồi, nhưng ở Quận 12 chẳng ai có cảm giác đã thành hôn nếu chưa xong màn nướng bánh cả.

Các vật tể khác đã tụ lại bên sân khấu rì rầm nói chuyện, nhưng khi Peeta và tôi đến nơi thì tất cả lặng phắc. Tôi nhận ra ai cũng ném những tia nhìn tóe lửa vào chiếc váy cưới trên người tôi. Ghen tị với vẻ lộng lẫy của nó à? Với quyền năng điều khiển đám đông biết đâu nó có ư?

Cuối cùng Finnick bảo, “Anh không tin nổi là Cinna lại bắt em chui vào thứ đó.”

“Anh ấy đâu được lựa chọn. Tổng thống Snow bắt đấy chứ,” tôi nói có phần chống chế. Tôi chẳng để yên cho ai chê trách Cinna đâu.

Cashmere hất mớ tóc xoắn bồng bênh vàng óng ra sau rồi phì ra, “Trông cô dở hơi điên lên được!” Chị ta chộp lấy tay anh trai rồi kéo anh ta vào chỗ, chuẩn bị dẫn đầu đoàn tiến lên sân khấu. Các vật tể khác cũng bắt đầu xếp hàng. Tôi thấy khá băn khoăn, vì dù ai nấy đều giận dữ, vài người lại ra vỗ vai tôi về cảm thông, và Johanna Mason còn dừng lại chỉnh cho thẳng chuỗi ngọc trai là khác.

“Bắt chúng trả lại cho đủ nhé, chịu không?” cô ta nói.

Tôi gật, nhưng chẳng hiểu ý cô ta. Mãi cho đến lúc tất cả đã ngồi xong xuôi trên sân khấu và Caesar Flickerman, mặt và mái tóc năm nay tô màu oải hương, đã kết thúc bài diễn văn mở đầu và các vật tể bắt đầu trả lời phỏng vấn. Ấy là lần đầu tôi nhận ra những người chiến thắng trải qua cảm giác bị phản bội nặng nề đến thế nào và cơn giận nung nấu trong họ ra sao. Nhưng họ quá thông minh, thông minh tuyệt vời khi biểu lộ điều đó, vì tất cả

lại gọi lên suy nghĩ về chính quyền và đặc biệt là Tổng thống Snow. Không phải ai cũng vậy. Có những kẻ ngược đường, như Brutus và Enobaria, tới đây chỉ cốt chinh phục thêm một Đấu trường nữa, và những người quá hoang mang hay nghiện ngập hoặc mất trí chẳng tham gia nổi vào cuộc tấn công. Nhưng vẫn khá nhiều người chiến thắng còn đủ trí khôn và gan góc mà chiến đấu.

Cashmere mở màn bằng việc thổ lộ mình đã khóc hết nước mắt khi nghĩ tới dân chúng Capitol sắp phải chịu khổ sở vì mất đi chúng tôi. Gloss nhớ lại lòng hào hiệp đã dành cho anh em mình ở nơi này. Beetee chất vấn tính hợp pháp của Huyết trường theo lối nói giật cục, bút rứt của ông và đặt câu hỏi liệu nó đã được các chuyên gia gần đây khảo sát kỹ hay chưa. Finnick đọc bài thơ viết cho tình yêu đích thực của mình ở Capitol, và chừng một trăm người ngất xỉu vì tin chắc là anh dành tặng mình. Đến lúc tới lượt Johanna Mason đứng dậy thì cô ta hỏi chẳng lẽ không thể làm gì thay đổi tình huống này hay sao. Chắc hẳn là những người dựng nên Huyết trường Tứ phân ban đầu chẳng hề ngờ nổi tình cảm bền chặt nảy sinh giữa những người chiến thắng với Capitol. Ai mà nở ác lòng cắt đứt mối liên kết sâu nặng này cơ chứ. Seeder trầm ngâm kể chuyện ở Quận 11, ai cũng nghĩ Tổng thống Snow hùng mạnh toàn năng lắm. Vậy thì nếu hùng mạnh toàn năng thế, sao ông ta không thể thay đổi được Huyết trường? Chaff theo bèn gót bà, khẳng khẳng bảo Tổng thống có thể thay đổi được Huyết trường nếu muốn, nhưng chắc hẳn ông ta nghĩ điều này chẳng có ý nghĩa gì với ai.

Cho tới khi tôi được dẫn lên thì khán giả đã hoàn toàn suy sụp. Khắp nơi người ta khóc, người ta vật vã, thậm chí lên tiếng đòi thay đổi. Tôi hiện ra trong chiếc váy cô dâu lụa trắng gần như gây náo loạn hội trường. Chẳng còn tôi, chẳng còn cặp tình nhân trắc trở hạnh phúc bên nhau mãi mãi, chẳng còn hôn lễ nữa. Tôi thấy ngay cả bề ngoài hoàn hảo của Caesar cũng rạn nứt tí chút khi tìm cách trấn an cử tọa cho tôi nói, nhưng ba phút dành cho tôi đang nhanh chóng trôi qua.

Cuối cùng thì mọi người cũng lặng xuống và ông ta bắt nhịp, “Vậy là Katniss, hiển nhiên đêm nay đã đem lại cho tất cả mọi người rất nhiều cảm xúc. Cháu có điều gì muốn nói không?”

Khi cất tiếng, giọng tôi run rẩy. “Chỉ muốn nói rằng cháu thật tiếc vì mọi người sẽ không được dự lễ cưới của cháu... nhưng lại mừng là ít nhất tất cả cũng được trông thấy cháu mặc váy cưới một lần. Chẳng phải đây... là

chiếc váy đẹp để nhất đời sao?” Tôi chẳng phải nhìn Cinna đợi tín hiệu nữa. Tôi biết đây chính là thời điểm. Tôi bắt đầu xoay mình chậm chậm, giơ hai cánh tay áo nặng nề lên quá đầu.

Khi nghe tiếng hét cất lên dưới đám đông, tôi nghĩ chắc là vì trông tôi quá tuyệt trần. Rồi tôi nhận thấy có thứ gì đang cuộn lên xung quanh. Đây là khói. Có lửa. Không phải thứ lửa chập chờn tôi mang năm ngoái khi đứng trong xe, mà là cái gì đó thật hơn nhiều, đang ngấu nghiến bộ váy trên người tôi. Tôi trở nên hoảng hốt khi thấy khói mỗi lúc dày thêm. Những mẩu lụa nám đen bay lờn vờn trong không khí, ngọc trai rơi lách tách xuống sân khấu. Không hiểu sao tôi sợ không muốn đứng lại, phần vì có vẻ không cháy vào da thịt và tôi biết Cinna hẳn đứng sau cái chuyện không biết là gì đang diễn ra đây. Thế nên tôi cứ quay tròn mãi miết. Mất một khắc tôi ngộp thở, toàn thân chìm trong thứ lửa lạ lùng. Rồi vụt một cái, không còn chút lửa nào. Tôi chậm chậm đứng lại, tự hỏi mình có đang bị lột trần không và tại sao Cinna lại tìm cách đốt sạch váy cưới của tôi.

Nhưng tôi không ở trần. Tôi vẫn đang mặc chiếc váy kiểu dáng y hệt váy cưới của tôi, chỉ có điều chuyển màu than, ghép bằng những lông vũ tí xíu. Băn khoăn, tôi giơ đôi tay áo dài lả lướt lên trời, và chính lúc đó bắt gặp hình mình trên ti vi. Ăn mặc tuyền đen ngoại trừ những mảng trắng trên tay áo. Hay nên nói là trên đôi cánh tôi.

Vì Cinna đã biến tôi thành con chim húng nhại.

Tôi vẫn còn hơi ngún khói, nên Caesar chỉ dám dè dặt đưa tay ra chạm vào vành miện. Phần trắng đã cháy hết, chỉ còn tấm voan đen mịn ôm khít đầu, rủ xuống cổ áo sau lưng váy. “Lông chim à,” Caesar nói. “Cháu giống như chim ấy.”

“Chim húng nhại, cháu nghĩ thế,” tôi vẫy cánh nhẹ nhẹ. “Đây là con chim trên chiếc ghim cháu đeo làm huy hiệu.”

Mặt Caesar thoáng vẻ vỡ lẽ, và tôi thấy ngay ông ta hiểu con chim húng nhại không chỉ là cái huy hiệu. Hiểu nó đã trở thành biểu tượng của những điều xa hơn nữa. Hiểu rằng màn đổi quần áo tân kỳ trước mắt Capitol đây thực ra đang dấy lên những đợt sóng dồn khác hẳn khắp các quận. Nhưng ông ta cũng cố gắng hết sức vớt vát lại.

“Chà, đến phải ngả mũ khâm phục nhà tạo mẫu của cháu thôi. Ta nghĩ không ai dám nói đây lại không phải cảnh ngoạn mục nhất từng diễn ra trên sân khấu này. Cinna, anh nên cúi chào khán giả là hơn!” Caesar làm dấu yêu cầu Cinna đứng dậy. Anh cũng đứng lên, rồi khẽ cúi chào duyên dáng. Và đột nhiên tôi lo lắng cho anh đến thất lòng. Anh đã làm gì vậy? Một điều nguy hiểm kinh hoàng. Tự thân đã là hành động nổi loạn. Mà đây là vì tôi. Tôi nhớ lại lời anh nói...

“Đừng lo. Anh luôn đưa cảm xúc của mình vào công việc. Như thế sẽ không hại đến ai khác ngoài chính anh.”

... và sợ anh đã hại chính mình đến không thể cứu vãn rồi. Ý nghĩa màn biến thân rực lửa của tôi sẽ không lọt khỏi mắt Tổng thống Snow.

Khán giả trước đó vừa kinh hoàng lặng phắc, lúc này rầm rộ vỗ tay. Chỉ thoáng nghe thấy tiếng chuông báo hiệu ba phút dành cho tôi đã hết. Caesar nói lời cảm ơn và tôi quay về chỗ, bộ áo trên người lúc này nhẹ bẫng như khí trời.

Khi tôi đi qua Peeta đến lượt bước lên sân khấu, cậu không đáp lại ánh mắt tôi. Tôi thận trọng ngồi vào chỗ, nhưng ngoài mấy lọn khói còn vẫn

vơ xung quanh, có vẻ người tôi không bị đau đớn gì, nên tôi lại quay sang theo dõi cậu.

Caesar và Peeta đã thành một cặp ăn ý trời sinh từ lần đầu cùng xuất hiện vào năm ngoái. Lời đi đáp lại tự nhiên, những khoảng ngưng hài hước, rồi lại dễ dàng chuyển tông sang những khoảnh khắc mũi lòng như cái lúc Peeta thổ lộ tình yêu ấp ủ với tôi, đã khiến họ đặc biệt được khán giả ưa chuộng. Lần này hai người vào cuộc dễ dàng bằng vài câu bông lơn về lông chim bốc cháy với gà vịt nấu quá lửa. Nhưng ai cũng thấy ngay Peeta còn đang bần trí, nên Caesar hướng thẳng câu chuyện vào đề tài đang được tất cả mọi người nghĩ đến.

“Vậy thì Peeta này, cháu cảm thấy thế nào sau khi đã trải qua từng ấy chuyện rồi lại nghe thông báo về Huyết trường?” Caesar hỏi.

“Cháu bị sốc. Thử nghĩ xem, đúng phút trước cháu còn đang ngẩn nhìn Katniss thay bao nhiêu bộ váy cưới xinh đẹp làm sao, mà ngay phút sau...” Peeta bỏ lửng.

“Cháu nhận ra sẽ chẳng có đám cưới nào hết?” Caesar nhẹ nhàng hỏi.

Peeta ngưng lại hồi lâu, như đang cân nhắc điều gì. Cậu nhìn lên đám khán giả đã bị mê hoặc, rồi nhìn lại xuống sàn, rồi cuối cùng ngược nhìn Caesar. “Caesar ạ, ông có nghĩ những người bạn của chúng ta ở đây biết giữ bí mật không?”

Tiếng cười nghi hoặc bật ra từ phía khán giả. Cậu nói thế là sao? Giữ bí mật với ai? Toàn thế giới đang theo dõi.

“Ta bảo đảm đây,” Caesar nói.

“Chúng cháu đã kết hôn rồi,” Peeta nhỏ nhẹ nói. Đám đông sững sốt tốt độ, còn tôi phải vùi mặt vào giữa nếp váy để họ không thấy vẻ hoang mang trên mặt tôi. Cậu định đưa đây đến đâu thế này?

“Nhưng... sao lại có thể thế được?” Caesar hỏi.

“À, không phải là hôn lễ chính thức đâu. Chúng cháu không đến Tòa Tư pháp hay gì hết. Nhưng mà ở Quận 12 chúng cháu có nghi lễ hôn nhân riêng. Cháu không biết các quận khác có thể không. Nhưng chúng cháu thì

làm thế này,” Peeta liền mô tả vắn tắt màn nướng bánh.

“Hai gia đình có tham dự không?” Caesar hỏi.

“Không, chúng cháu không nói cho ai hết. Cả ông Haymitch cũng không. Mà mẹ Katniss thì sẽ chẳng đời nào bằng lòng đâu. Nhưng ông hiểu không, chúng cháu biết là nếu làm đám cưới ở Capitol thì sẽ chẳng có bánh mì nướng gì cả. Mà cả hai chúng cháu cũng chẳng muốn đợi lâu thêm. Thế là tới một hôm chúng cháu quyết định làm vậy,” Peeta nói. “Và đối với chúng cháu thì như thế đã là đủ lắm rồi, hơn cả ký giấy tờ hay tiệc tùng sang trọng.”

“Vậy chuyện này xảy ra trước Huyết trường à?” Caesar hỏi.

“Tất nhiên là trước Huyết trường rồi. Cháu tin chắc là nếu biết tin chúng cháu sẽ chẳng đời nào làm thế,” Peeta nói, bắt đầu có vẻ nóng nảy. “Nhưng ai mà biết được chuyện ấy sẽ đến chứ? Chẳng ai hết. Chúng cháu đi qua Đấu trường, chúng cháu là người chiến thắng, mọi người ai cũng phấn khích quá chừng khi thấy chúng cháu bên nhau, và rồi bất thành linh... ý cháu là làm sao chúng cháu lường trước được sự thể thế này?”

“Đúng là không được, Peeta à.” Caesar quàng tay ôm cậu. “Đúng như cháu nói, chẳng ai lường được. Nhưng ta cũng phải thừa nhận là mình thấy mừng, ít nhất hai cháu cũng được vài tháng hạnh phúc bên nhau.”

Pháo tay nổ ra ầm ĩ. Như được tiếp tinh thần, tôi ngẩng lên khỏi mớ lông vũ và hé cho khán giả nụ cười cảm tạ bi thương. Khói còn sót lại trong lồng đã xông ướt mắt tôi, càng thêm phần thích hợp.

“Cháu thì không mừng,” Peeta đáp. “Cháu mong sao chúng cháu đã đợi tới khi mọi chuyện cử hành chính thức xong.”

Câu đó khiến ngay cả Caesar cũng bất ngờ. “Chắc hẳn là hạnh phúc ngắn ngủi còn hơn không có chứ?”

“Có lẽ cháu cũng tưởng thế, Caesar ạ,” Peeta cay đắng đáp, “nếu không vì đứa bé.”

Đấy. Cậu lại thành công nữa rồi. Cho nổ trái bom đủ quét sạch nỗ lực của mọi vật tể ra trước cậu. Mà cũng có thể không. Có thể năm nay chỉ là

cậu chằm ngồi trái bom đã được chính những người chiến thắng cùng vun đắp. Hy vọng sẽ có người kích nổ. Có lẽ còn nghĩ người đó sẽ là tôi trong bộ váy cô dâu. Mà không biết tôi dựa hẳn vào tài nghệ của Cinna, trong lúc Peeta chẳng cần gì ngoài trí óc mình.

Quả bom nổ, thổi những luồng kết tội bất công, dã man, tàn bạo khắp các hướng trong phòng. Ngay kẻ nào trung thành với Capitol, hào hức với Đấu trường hay khát máu đến mấy cũng không thể nhắm mắt làm ngơ trước sự thể kinh hoàng này, ít nhất trong một phút.

Tôi có mang.

Khán giả chưa tiêu hóa ngay được cái tin ấy. Tin này cần phải giáng xuống họ rồi ngấm vào và được những tiếng nói xung quanh khẳng định lại rồi mới có thể biến họ thành một bầy thú bị thương, rên rỉ, rống rít, nài xin cứu giúp. Còn tôi thì sao? Tôi biết khuôn mặt mình đang được chiếu cận cảnh trên màn hình lớn, nhưng cũng chẳng buồn tìm cách che đi. Vì trong một phút, ngay cả tôi cũng đang thấm thía điều Peeta vừa nói. Chẳng phải đây là điều khiến tôi sợ nhất về đám cưới, về tương lai hay sao: phải mất các con mình cho Đấu trường? Và lúc này điều đó hoàn toàn có thể là sự thật, chẳng phải sao? Nếu không phải tôi đã dành cả đời xây vỏ bọc quanh mình, tới lúc chỉ cần nghe nhắc đến gia đình hay hôn nhân là đã rúm người?

Caesar không thể trấn áp được đám đông nữa, cả khi tiếng chuông vang lên. Peeta gật đầu từ biệt rồi quay lại ghé ngồi không nói thêm lời nào. Tôi nhìn thấy môi Caesar mấp máy, nhưng cả khu này đã chuyển thành hỗn loạn kinh khủng chẳng nghe được ông ta nói gì. Chỉ có tiếng quốc ca oang oang, vắn lớn đến nỗi tôi thấy rung chuyển tận xương tủy, mới báo hiệu cho chúng tôi chương trình đã tới khúc nào. Tôi tự động đứng lên và giữa lúc ấy cảm thấy Peeta đang đưa tay tìm tay tôi. Nước mắt chảy dài trên mặt cậu khi tôi nắm tay cậu. Nước mắt ấy thực đến đâu? Đây có phải là thừa nhận cậu cũng đã bị giày vò bởi chính những nỗi sợ vẫn hành hạ tôi? Hành hạ mọi người chiến thắng? Mọi người làm cha làm mẹ trong mọi quận khắp Panem?

Tôi lại nhìn sang đám đông, nhưng chỉ thấy khuôn mặt cha mẹ Rue bông bênh trước mắt. Nỗi đau buồn của họ. Nỗi mất mát họ mang. Tôi bất chợt quay sang Chaff chìa tay ra với ông. Tôi cảm thấy những ngón tay mình siết lại quanh móm cụt đầu cánh tay ông và nắm chặt.

Và rồi chuyện đó xảy ra. Khắp hàng ghế trên dưới, những người

chiến thắng nắm tay nhau. Có những người ngay lập tức, như đôi nghiện ma phiện, hay Wiress và Beetee. Những người khác miễn cưỡng nhưng vương phải sự thúc giục của người đứng quanh, như Brutus và Enobaria. Tới lúc bài quốc ca trôi về cuối, tất cả hai mươi tư người chiến thắng đã đứng thành một hàng liền mạch, trong màn biểu hiện tình đoàn kết các quận có lẽ là đầu tiên kể từ Kỳ Đen tối. Có thể thấy người ta nhận ra điều này khi các màn hình theo nhau vụt tắt. Nhưng đã muộn rồi. Trong cảnh rối loạn họ không ngắt hình chúng tôi kịp lúc. Tất cả mọi người đã thấy.

Trên sân khấu lúc này đang rối tung, vì đèn đã tắt hết mặc chúng tôi lần mò về lại Trung tâm Huấn luyện. Tôi mất dấu Chaff nhưng Peeta dẫn tôi vào trong thang máy. Finnick và Johanna tìm cách vào theo, nhưng một Trì an viên vẻ mặt âu lo đã chặn đường khiến chúng tôi lao vút lên mà chỉ có hai đứa.

Ngay giây lát bước ra khỏi thang máy, Peeta bóp hai vai tôi. “Không có nhiều thời gian đâu, nên hãy nói ngay cho tớ. Tớ có cần phải xin lỗi chuyện gì không?”

“Không có gì cả,” tôi nói. Làm việc đó mà chưa được tôi bật đèn xanh là một cú liều khá bạo, nhưng tôi cũng mừng là mình không biết, không đủ thời gian đoán trước cậu, hay để cho nỗi ân hận về Gale đánh loãng cảm xúc thực sự của mình trước điều Peeta đã làm. Cảm xúc đó là giải phóng.

Ở đâu đó, rất xa xôi, có một nơi gọi là Quận 12, ở đó mẹ cùng em gái và bạn bè tôi dần dà sẽ phải gánh chịu hậu quả từ sự kiện đêm nay. Cách đây một quãng tàu bay ngắn là một Đấu trường, ngày mai thôi, Peeta và tôi cùng các vật tể kia phải đối mặt với đòn trừng phạt dành cho mình. Nhưng dù tất cả chúng tôi phải nhận kết cục đau thương, thì đêm nay trên sân khấu đó cũng đã diễn ra điều không thể đảo ngược. Chúng tôi, những người chiến thắng, đã thực hiện cuộc nổi loạn của riêng mình, và có thể, chỉ là có thể thôi, Capitol sẽ không thể ém nhẹm.

Chúng tôi đợi những người kia về lại, nhưng khi thang máy mở, chỉ có Haymitch bước ra. “Ngoài kia đúng là tối rồi. Mọi người bị đuổi về hết và các suất chiếu lại buổi phỏng vấn trên ti vi bị hủy hết rồi.”

Peeta với tôi vội vã đến bên cửa sổ, cố tìm hiểu cảnh hỗn độn tí đường phố dưới kia. “Họ nói những gì?” Peeta hỏi. “Có đòi Tổng thống ngừng ngay Đấu trường không?”

“Ta cho là chính họ cũng không biết phải đòi gì. Toàn bộ chuyện này chưa từng diễn ra trước đây. Ngay cả ý nghĩ đi ngược lại sắp đặt của Capitol cũng đủ khiến người ở đây rối trí rồi,” Haymitch nhận xét. “Nhưng chẳng đòi nào Snow hủy Đấu trường đâu. Các cháu biết mà, hử?”

Tôi biết. Tất nhiên tới lúc này ông ta chẳng thể lùi lại nữa rồi. Con đường duy nhất còn lại là đánh trả, mà là đánh trả nặng nề. “Mấy người kia về nhà rồi à?” tôi hỏi.

“Đấy là lệnh. Ta không biết họ có lảnh lặn mà vượt qua được đám hỗn loạn dưới kia không,” Haymitch nói.

“VẬY là chúng cháu sẽ chẳng gặp lại Effie nữa,” Peeta nói. “Buổi sáng ngày thi đấu năm ngoái chúng cháu cũng không gặp bà. Bác chuyển lời cảm ơn thay chúng cháu nhé.”

“Hơn thế chứ. Bác phải nói năng long trọng vào. Đấy là Effie chứ có phải ai đâu,” tôi nói. “Nói với bà ấy chúng cháu rất trân trọng kết quả của bà và bà là giám sát viên cừ nhất trước nay và nói... nói chúng cháu vô cùng yêu quý bà ấy.”

Một lúc lâu, chúng tôi chỉ im lặng đứng đó, trì hoãn điều không tránh nổi. Rồi Haymitch cũng nói ra. “Ta nghĩ đây cũng là lúc chúng ta từ biệt nhau được rồi.”

“Có lời khuyên chót nào không ạ?” Peeta hỏi.

“Hãy giữ mạng sống,” Haymitch gầm gừ nói. Đến giờ đây đã thành một câu đùa quen thuộc với chúng tôi rồi. Ông ôm siết mỗi đứa một cái thật nhanh, và tôi hiểu ông chỉ chịu đựng được đến thế. “Đi ngủ đi. Hai con cần nghỉ ngơi.”

Tôi biết mình phải nói vô số điều với Haymitch, nhưng chẳng nghĩ ra điều gì mà ông không biết thừa rồi, thật thế, và cổ họng tôi thít chặt tới nỗi cũng chẳng bật ra được lời nào. Vậy là lần này nữa, tôi để Peeta thay mặt cả hai.

“Bác bảo trọng nhé, Haymitch,” cậu nói.

Chúng tôi đi qua phòng, nhưng tới ngưỡng cửa lại dừng khi nghe giọng Haymitch. “Katniss này, khi vào đến trường đấu rồi,” ông mở đầu. Rồi ông dừng lại. Nhìn vẻ cau mặt của ông, tôi tin chắc mình đã kịp làm ông thất vọng.

“Sao chứ?” tôi hỏi có ý cựa nự.

“Cháu phải nhớ kẻ thù là ai,” Haymitch đáp. “Có thể thôi. Giờ thì đi đi. Ra ngay khỏi đây.”

Chúng tôi men theo hành lang. Peeta muốn ghé về phòng cậu tắm cho sạch lớp hóa trang rồi sẽ lại với tôi sau vài phút, nhưng tôi không cho. Tôi tin chắc nếu một cánh cửa đóng lại giữa hai chúng tôi, nó sẽ khóa lại và đêm nay tôi sẽ phải ngủ thiếu cậu. Thêm nữa trong phòng tôi cũng có vòi sen. Tôi nhất định không chịu buông tay cậu.

Chúng tôi có ngủ không? Tôi không biết nữa. Cả đêm đó chúng tôi ôm nhau, chập chờn giữa thức và ngủ. Không nói chuyện. Cả hai đều sợ sẽ phá hỏng hy vọng của người kia, rằng chúng tôi rốt cuộc sẽ kiếm được vài phút nghỉ ngơi quý giá.

Cinna và Portia đến đúng bình minh, và tôi biết Peeta phải đi thôi. Các vật tề đều vào trường đấu có một mình. Cậu hôn phớt tôi. “Chút gặp nhé,” cậu nói.

“Chút gặp,” tôi đáp.

Cinna vì phải giúp tôi mặc đồ vào Đấu trường, đi theo tôi lên mái. Tôi sắp trèo lên thang vào tàu bay thì chợt nhớ ra. “Em chưa từ biệt Portia.”

“Để anh nói với chị ấy,” Cinna đáp.

Luồng điện khiến tôi đông cứng ngay trên thang tới khi viên bác sĩ gắn máy định vị vào cánh tay trái. Bây giờ họ lúc nào cũng có thể biết tôi ở đâu trong trường đấu. Tàu bay cất cánh, còn tôi cứ nhìn qua cửa sổ tới lúc kính chuyển sang tối đen. Cinna giục tôi ăn, và khi thấy không ăn thua, thì giục uống. Tôi cũng nhấp nước đều đặn, nhớ lại những ngày bị mất nước suýt chết năm rồi. Nhớ lại tôi sẽ cần sức lực để giữ cho Peeta sống.

Khi vào đến Phòng Khởi hành của trường đấu, tôi tắm qua. Cinna tét

tóc thành bím dọc lưng tôi rồi giúp mặc mấy món đồ lót đơn giản. Trang phục của vật tể năm nay là bộ đồ bơi sát người, may bằng vải gân như trong suốt, kéo phéc mơ tuya trước ngực. Thêm thắt lưng có đệm rộng cỡ mười lăm phân, bọc nhựa tím sáng loáng. Đôi giày nylon đế cao su.

“Anh nghĩ sao?” tôi nói đoạn giơ bộ áo cho Cinna xem xét.

Anh cau mày khi vò thử chất vải mỏng giữa các ngón tay. “Anh không biết nữa. Chẳng có ích mấy nếu bị lạnh hay xuống nước đâu.”

“Anh nắng thì sao?” tôi hỏi, mừng tượng ra cảnh mặt trời thiêu đốt trên sa mạc cằn cỗi.

“Cũng có thể. Nếu là vải đã qua xử lý,” anh nói. “Ồ, suýt nữa thì anh quên.” Anh lấy chiếc ghim húng nhại của tôi trong túi gắn lên bộ đồ bơi.

“Chiếc váy em mặc đêm qua tuyệt lắm,” tôi nói. Vừa tuyệt vừa bất cần. Nhưng cái đó chắc Cinna đã biết.

“Anh đã nghĩ có thể em sẽ thích,” anh nói và mỉm cười khó khăn.

Chúng tôi ngồi như năm ngoái, nắm tay nhau tới khi có tiếng nói cất lên yêu cầu tôi sẵn sàng vào trường đấu. Anh dẫn tôi tới mâm kim loại tròn rồi kéo khóa bộ đồ lên cổ thật chắc chắn. “Nhớ nhé, Cô gái Lửa,” anh nói, “anh vẫn còn đặt cược cho em.” Anh hôn lên trán tôi rồi lùi lại khi lớp kính hình trụ hạ xuống bao lấy tôi.

“Cảm ơn anh,” tôi nói, dù chắc hẳn anh không nghe được. Tôi ngẩng cằm, cao đầu như anh vẫn luôn dặn, đợi cái mâm đi lên. Nhưng nó chưa lên. Mãi vẫn chưa lên.

Tôi nhìn sang Cinna, nhướn mày hỏi. Anh chỉ lắc khế đầu, cũng bối rối như tôi. Họ hoãn lại để làm gì chứ?

Bất ngờ cánh cửa sau lưng anh mở toang và ba Trị an viên nhảy bổ vào phòng. Hai kẻ tóm tay Cinna bẻ quặt sau lưng rồi cùm lại còn kẻ thứ ba nện vào thái dương, mạnh đến nỗi khiến anh sụm gối. Nhưng chúng vẫn liên tục giơ bao tay bọc kim loại đánh anh, làm máu tóe khắp mặt và người anh. Tôi đang gào võ hống, đập thành thạch vào lớp kính không suy chuyển, muốn vượt tới chỗ anh. Đám Trị an chẳng hề để ý đến tôi mà lôi thân hình mềm

nhũn của Cinna ra khỏi phòng. Chỉ còn lại mùi máu trên sàn.

Tê dại và kinh hãi, tôi cảm thấy cái mâm bắt đầu đi lên. Tôi vẫn còn tựa vào tường kính thì có luồng gió lùa vào tóc và tôi ép mình đứng thẳng lên. Cũng vừa đúng lúc, bởi tường kính đang rút đi để tôi đứng phơi mình giữa trường đấu. Mắt tôi hình như không ổn. Mặt đất sáng quá và lấp lánh quá, mà lại liên tục nhấp nhô. Tôi nheo mắt nhìn xuống chân, thấy mâm kim loại nằm giữa những đợt sóng xanh tấp lên ửng. Chậm rãi, tôi đưa mắt lên nhìn hút theo mặt nước trải dài về mọi hướng.

Chỉ còn một ý nghĩ rõ rệt trong đầu.

Đây chẳng phải chỗ cho một Cô gái Lửa.

PHẦN III

KẾT THÚC

“Thưa quý ông quý bà, Đấu trường Sinh tử lần thứ bảy mươi lăm bắt đầu!” Giọng Claudius Templesmith, phát ngôn viên của Đấu trường vang rền như búa nện vào tai tôi. Tôi còn chưa đến một phút để xác định vị trí. Rồi tiếng cồng sẽ vang lên báo hiệu các vật tể được quyền rời khỏi mâm kim loại dưới chân. Nhưng rời đi đâu?

Tôi không tài nào suy nghĩ rành mạch được. Trong đầu chỉ còn hình ảnh Cinna bị đánh bầm dập máu. Giờ anh ở đâu? Chúng đang làm gì anh rồi? Tra tấn anh ư? Hay là giết anh? Biến anh thành Avox? Hẳn nhiên đòn thù giáng xuống anh là để hủy hoại tinh thần tôi, cũng y như việc xếp Darius vào phục vụ tôi. Và đúng là nó đã hủy hoại tôi *thật*. Tôi chỉ còn muốn đồ sụp xuống mâm kim loại. Nhưng sau điều vừa chứng kiến tôi không có quyền làm thế. Tôi phải làm người mạnh mẽ. Tôi nợ Cinna điều ấy, sau khi anh đã đánh đổi tất cả mà chơi khăm Tổng thống Snow, biến váy cưới lụa là của tôi thành bộ lông chim húng nhại. Đây cũng là món nợ với các phiến quân, được sự tảo tợn của Cinna cổ vũ, có thể ngay lúc này đây đang chiến đấu nhằm lật đổ Capitol. Từ chối đi vào Đấu trường theo luật chơi họ bày ra sẽ là hành động phản kháng cuối cùng của tôi. Vậy là tôi nghiêng rặng, buộc mình phải trở thành đấu thủ.

Mi đang ở đâu? Tôi vẫn chưa xác định được môi trường xung quanh. *Mi đang ở đâu?* Tôi buộc mình phải trả lời và dần dần thế giới xung quanh trở nên rõ nét. Nước thì xanh. Trời thì hồng. Mặt trời nóng hầm hập đổ nắng chói lóa. Kia rồi, Cornucopia, cái sừng kim loại vàng sáng bóng, chỉ cách chừng ba mươi lăm mét. Mới trông có vẻ như nó nằm trên hòn đảo tròn giữa biển nước vây quanh. Nhưng nhìn kỹ lại, tôi thấy những dải đất hẹp tỏa ra quanh vòng tròn, như nan hoa bánh xe. Tôi ước tính có khoảng mười đến mười hai cái, có vẻ cách đều nhau. Giữa các nan hoa chỉ toàn là nước. Nước với hai vật tể ở giữa.

Tất cả chỉ có thế. Mười hai nan hoa, cứ hai nan hoa bao lấy hai vật tể đứng lửng lơ trên mâm kim loại. Góc rẽ quạt của tôi có thêm ông già Woof Quận 8. Khoảng cách từ tôi đến ông về bên phải cũng bằng khoảng cách từ tôi đến dải đất bên trái. Đằng sau vùng nước, nhìn đâu cũng chỉ thấy một dải bờ biển hẹp rồi đến cây cối um tùm. Tôi nhìn khắp lượt vòng vật tể tìm Peeta, nhưng cậu đã khuất mắt, chắc hẳn bên kia Cornucopia.

Tôi hứng lấy một vốc nước vừa tấp vào rồi thử ngửi. Rồi nhấm thử đầu ngón tay. Như đã đoán, đây là nước mặn. Cũng như những cơn sóng đến với tôi và Peeta trong chặng diễu hành ngắn ngủi qua bờ biển Quận 4. Nhưng ít nhất nước có vẻ sạch.

Không có thuyền, chẳng có chèo, thậm chí cũng chẳng có mẩu gỗ dạt nào mà bám vào. Không, muốn đến Cornucopia chỉ có một cách duy nhất. Khi tiếng cồng vang lên, tôi không do dự một giây mà lao thẳng xuống nước về bên trái. Khoảng cách xa hơn kinh nghiệm tôi từng có, bơi qua sóng cũng khó khăn hơn nhiều so với cái hồ tĩnh lặng ở quê, nhưng không hiểu sao thân thể tôi nhẹ bẫng và cứ thế xuyên qua nước chẳng khó khăn gì. Có thể là do muối. Tôi đu người còn ướt đầm lên dải đất rồi phi thân chạy dọc bờ cát thẳng về phía Cornucopia. Không thấy có ai khác phóng đến bên, dù cái sừng vàng cũng chắn mất một khoảng tầm nhìn khá lớn. Nhưng tôi không cho phép mình chậm lại vì sợ kẻ thù. Lúc này tôi đang tư duy như một đứa Nhà nghề, và điều đầu tiên cần làm là tóm ngay vũ khí.

Năm ngoái, các món vật dụng rải quanh Cornucopia khá xa, món nào càng nằm gần thì càng quý. Nhưng năm nay số chiến lợi phẩm hình như đều chất cả trong miệng sừng cao sáu mét. Mắt tôi lập tức nhìn ra cánh cung vàng chỉ cách một sải tay, tôi liền giật lấy.

Đằng sau lưng có người. Tôi nhận ra nhờ chuyển động nhẹ của cát dưới chân, hay chỉ là không khí hơi xao động chẳng, tôi cũng không rõ nữa. Tôi rút phất mũi tên trong bao tên còn giắt giữa đồng đồ và lên dây giữa lúc quay lại.

Finnick, thân hình tuyệt mỹ còn ướt lấp lánh, đứng cách đó chỉ vài mét, đĩnh ba sẵn sàng thế tấn công. Trên tay kia vắt sẵn tấm lưới. Anh ta mỉm cười, nhưng mọi cơ bắp toàn thân trên đều căng lên chuẩn bị lao vào. “Em cũng biết bơi à,” anh ta nói. “Quận 12 mà học ở đâu thế?”

“Nhà em có bồn tắm to,” tôi đáp.

“Hửn rồi,” anh ta bảo. “Em thích trường đấu này chứ?”

“Bình thường thôi. Nhưng anh thì chắc khoái lắm. Trường đấu này chắc là xây dành sẵn cho anh,” tôi nói có phần âm ỨC. Dù sao thì cũng có vẻ như vậy, đặt giữa biển nước trong khi tôi dám cá chỉ có vài người chiến

thắng biết bơi. Mà trong Trung tâm Huấn luyện chẳng có bể bơi, chẳng cơ hội nào cho họ học. Nếu không biết bơi sẵn từ trước thì hãy cầu trời là mình học hỏi được thật nhanh. Ngay cả muốn có mặt trong cuộc tắm máu ngày đầu tiên thì cũng phải vượt được hai mươi mét nước trước đã. Như thế là Quận 4 có lợi thế thấy rõ trong vụ này.

Trong một phút cả hai đứng im phắc, cân nhắc tài năng và vũ khí của đối thủ. Rồi bỗng Finnick cười toét. “May mà chúng ta là đồng minh nhỉ. Phải không?”

Cảm thấy đây là cái bẫy, tôi đã sắp nhả cung và hy vọng mũi tên cắm vào tim anh ta trước khi dính ba xiên vào thịt mình, thì anh ta lắc bàn tay để vật đeo trên cổ tay bắt nắng ánh lên. Một cái lắc đúc vàng rờng hình lửa. Chính là cái lắc mà tôi nhớ đã thấy Haymitch đeo buổi sáng ngày huấn luyện đầu tiên. Tôi thoáng nghĩ có thể Finnick đã trộm nó hòng lừa tôi, nhưng hiểu ra không phải thế. Chính Haymitch đã cho anh ta. Làm dấu hiệu cho tôi. Làm mệnh lệnh thì đúng hơn. Phải tin Finnick.

Tôi nghe nhiều tiếng chân khác đang chạy lại. Phải quyết định ngay lúc này thôi. “Phải!”, tôi quặc, vì dù đúng Haymitch là người hướng dẫn và ông chỉ muốn giữ cho tôi sống thật, song tôi vẫn tức điên. Sao ông không bảo tôi là đã dàn xếp trước vụ này chứ? Chắc là bởi Peeta với tôi đã yêu cầu không có đồng minh. Giờ thì Haymitch đã chọn lấy một kẻ theo ý mình.

“Hụp xuống!” Finnick quát lên vẻ quyền uy khác hẳn với giọng trầm quyền rũ ngày thường, đến nỗi tôi tuân theo tức khắc. Cây đinh ba trong tay bay vèo qua đầu tôi phát ra tiếng thụp bực bời khi cắm vào mục tiêu. Đấu thủ nam Quận 5, cái ông say mèm đã nôn mửa trên sàn đấu kiếm, từ từ quy xuống khi bị Finnick nhổ đinh ba khỏi ngực. “Đừng tin tưởng Quận 1 và 2,” Finnick nói.

Không có thời gian chần vẩn. Tôi rút bao tên bật ra. “Mỗi người xem một phía?” tôi đề nghị. Anh ta gật đầu, còn tôi liền chạy nước rút quanh đồng hồ. Cách đó chừng bốn nan hoa, Enobaria và Gloss vừa lên được tới bờ. Hoặc họ bơi kém, hoặc họ nghĩ mặt nước có thể rình rập nhiều hiểm họa khác, mà cũng có thể là thế thật. Nhiều khi thận trọng tính toán mọi tình huống cũng không phải là điều tốt. Nhưng giờ đã lên tới bãi cát rồi, chỉ cần vài giây nữa là họ tới được đây.

“Có gì dùng được không?” tôi nghe Finnick hét.

Tôi đưa mắt thật nhanh phía bên mình thấy nào chùy, kiếm, cung tên, đinh ba, dao, lao, rìu, một lô đồ vật kim loại không biết tên... thế là hết.

“Toàn vũ khí thôi!” tôi hét trả. “Chẳng có gì ngoài vũ khí!”

“Bên này cũng vậy,” anh ta đáp lại. “Lấy cái gì em cần rồi chạy thôi!”

Tôi phóng mũi tên về phía Enobaria lúc này đang tiến quá gần đến mức đe dọa, nhưng chị ta đã dự tính trước liền ngụp lại xuống nước trước khi tên bay đến nơi. Gloss không nhanh bằng, mũi tên thứ hai cắm vào bắp đùi khi anh ta lao vào mặt sóng. Tôi quàng thêm một cánh cung với bao tên dự trữ nữa qua người, giắt hai con dao dài cùng một cái dùi vào thắt lưng, rồi quay lại đầu đồng đồ thì gặp Finnick.

“Em xử lý ca này nhé?” anh ta nói. Tôi thấy Brutus đang lao âm âm về phía chúng tôi. Ông ta đã tháo thắt lưng, giang rộng ra giữa hai tay làm khiên. Tôi bắn về phía đó, ông ta kịp giơ thắt lưng chắn lại trước khi mũi tên xuyên ngọt vào gan. Ở điểm tên cắm vào thắt lưng, một thứ chất lỏng màu tím phun ra trát đầy mặt. Tôi còn đang lên dây mũi mới thì Brutus đã nằm dài trên đất, lăn vài vòng rơi xuống nước rồi chìm ngấm. Sau lưng tôi có tiếng kim loại rơi xúng xoảng. “Biến thôi,” tôi bảo Finnick.

Cuộc đụng độ vừa xong đã giúp Enobaria và Gloss đủ thời gian tới Cornucopia. Brutus thì trong tầm bắn và đầu đó quanh đây hẳn là có cả Cashmere. Bốn tay Nhà nghề lâu năm này hẳn là đã lập thành liên minh từ trước. Giá chỉ cần nghĩ đến chính mình thì chắc tôi không ngại đối đầu với cả đám, khi có Finnick bên cạnh. Nhưng Peeta mới là người làm tôi lo lắng. Giờ tôi đã nhìn thấy cậu, vẫn đang đứng trên mâm kim loại giữa biển nước. Tôi rút chạy và Finnick bám theo không hỏi một câu, như biết trước tôi hẳn sẽ đi về hướng đó. Tới khi chạy lại gần hết cỡ rồi, tôi dần dần tháo bỏ mấy con dao khỏi thắt lưng, định bơi ra tìm cách mang cậu vào bờ.

Finnick đặt tay lên vai tôi. “Để anh bơi ra cho.”

Ngờ vực lại dấy lên trong tôi. Có phải đây chỉ là cái bẫy không? Finnick tìm cách giành lấy lòng tin, rồi bơi ra nhấn chìm Peeta? “Em làm được mà,” tôi nằng nặc nói.

Nhưng Finnick đã kịp cởi bỏ hết vũ khí. “Tốt hơn là em đừng quá sức. Trong tình trạng thế này,” anh ta nói, rồi đưa tay xoa nhẹ vào bụng tôi.

Ồ phải. Mình đang có mang cơ mà, tôi nghĩ. Trong khi tôi cố suy nghĩ xem phải hiểu ra sao và nên hành động thế nào - giả vờ nôn nghén hay gì đó - Finnick đã ra đến sát mép nước.

“Bảo vệ cho anh,” anh ta nói. Rồi anh ta thực hiện một cú nhảy hoàn hảo xuống nước.

Tôi giờ cũng, sẵn sàng chặn đứng bất cứ kẻ tấn công nào từ hướng Cornucopia lại, nhưng xem ra chẳng ai thèm đuổi theo chúng tôi. Y như dự đoán, Gloss, Cashmere, Enobaria và Brutus đã tập hợp với nhau thành một đội, bó chặt trong đồng vũ khí. Liếc qua phần trường đấu còn lại, tôi thấy ngay phần lớn vật tế vẫn còn đứng bơ vơ trên mâm kim loại. Khoan đã, đang có ai đứng trên nan hoa bên trái tôi, đối diện Peeta. Đó là Mags. Nhưng bà không đi về hướng Cornucopia mà cũng không định chạy. Ngược lại bà lội xuống nước rồi bì bõm bơi về phía tôi, mái đầu bạc bập bênh trên mặt sóng. Bà đã già lắm rồi, đúng thế, nhưng chắc là sau tám mươi năm sống ở Quận 4 bà vẫn bơi giỏi như ai.

Lúc này Finnick đã đến nơi và đang kéo Peeta trở lại, một tay quàng qua ngực cậu còn tay kia đẩy cho cả hai tiến tới, khoát nước nhẹ như không. Peeta dập dềnh theo không hề tỏ ý chống cự. Tôi không biết Finnick đã nói hay làm gì mà cậu lại đồng ý trao mạng sống vào tay anh ta như thế - có lẽ là giờ cái lác ra chẳng. Hay chỉ cần thấy tôi đợi trên bờ là đủ. Khi cả hai tới bờ cát, tôi giúp một tay lôi Peeta lên bờ.

“Mừng gặp lại cậu,” cậu nói và hôn tôi. “Chúng mình có đồng minh.”

“Phải. Đúng như dự định của Haymitch,” tôi đáp.

“Nhắc cho tớ nhớ xem, chúng mình có thỏa thuận thêm với ai nữa không?” Peeta hỏi.

“Chỉ với Mags thôi, chắc vậy,” tôi nói. Tôi hát đầu về phía bà già đang bèn bì tiến về phía chúng tôi.

“Anh không bỏ Mags lại được đâu,” Finnick nói. “Bà ấy là một trong số ít người thực sự quý anh.”

“Em thấy Mags rất ổn,” tôi nói. “Nhất là bây giờ khi đã thấy trường đấu thế nào. Lưỡi câu của bà có thể là cách tốt nhất giúp chúng ta đầy bụng.”

“Katniss đã muốn mời bà từ hôm đầu tiên rồi,” Peeta nói.

“Katniss xét đoán khá tốt đấy,” Finnick nói. Chỉ cần thò một tay xuống nước anh ta đã nhắc bổng Mags cứ như vớt một con cún. Bà buông ra câu gì đó mà tôi nghĩ có từ “nổi”, rồi vỗ vào thắt lưng.

“Nhìn kìa, bà nói đúng đấy. Đã có người đoán ra rồi,” Finnick chỉ sang Beetee. Ông đang khua khoảng hai tay đầy sóng nhưng vẫn giữ được đầu trên mặt nước.

“Cái gì cơ?” tôi hỏi.

“Thắt lưng ấy. Là thiết bị nổi,” Finnick nói. “Em vẫn phải tự di chuyển, nhưng đeo thắt lưng đó sẽ không chìm.”

Tôi đã định yêu cầu Finnick đợi đã, cho Beetee và Wiress tới rồi đưa họ cùng đi, nhưng Beetee vẫn còn cách đến ba nan hoa trong khi Wiress thì chẳng thấy đâu cả. Và cũng chẳng cách nào biết Finnick có định giết họ trong nháy mắt như với vật tế Quận 5 không, vì thế tôi chỉ đề nghị đi tiếp. Tôi trao cho Peeta một cánh cung, một bao tên, một con dao, phần còn lại thì giữ lấy. Nhưng Mags giật tay áo tôi nói lấp bắp một hồi tới khi tôi đưa bà cái dùi. HÀi lòng, bà ngậm cán dùi giữa hàm lợi rồi giơ hai tay về phía Finnick. Anh hất tấm lưới qua vai, nhắc Mags đặt lên vai mình, bàn tay còn rồi nắm chặt cây đinh ba, và chúng tôi chạy khỏi Cornucopia.

Đến cuối bãi cát, rừng cây bắt đầu dựng lên sừng sững. Không, không chỉ là rừng thường lệ. Không phải loại rừng tôi vẫn quen thuộc. *Rừng nhiệt đới*. Cùm từ lạ lẫm, gợi lên thời kỳ nguyên thủy chợt hiện ra trong tôi. Có lẽ tôi đã nghe được từ một kỳ Đấu trường nào đó hoặc do cha tôi nói. Phần lớn cây cối tôi đều chưa thấy bao giờ, thân cây nhẵn nhụi và ít cành nhánh. Mặt đất đen thẫm, bập bênh dưới chân, đôi chỗ biến mất dưới những dây bò chằng chịt nở hoa đủ màu sắc. Mặt trời nắng nóng chói chang nhưng không khí lại ẩm và dính nhớp vì ẩm, và tôi có cảm giác sẽ không bao giờ được khô trong này. Lớp vải mỏng của bộ đồ bơi màu xanh khi nãy cho nước mặn bốc hơi dễ dàng, lúc này dính vào người do mồ hôi.

Peeta lên dẫn đầu, dùng con dao dài phạt những vạt bụi rậm rì mở lối. Tôi bắt Finnick đi giữa vì dù là người mạnh nhất, anh ta còn đang bận tay với Mags. Hơn nữa tuy cây đinh ba gần như làm anh ta bất khả xâm phạm, trong rừng rậm này nó lại thua xa cung tên của tôi. Đường dốc đứng cộng với cái nóng làm chúng tôi chẳng mấy đã thờ dốc. Nhưng Peeta với tôi đã luyện tập rất ngặt nghèo, còn Finnick thì đúng là siêu nhân đến mức có cồng Mags trên vai thì cũng phải hơn một dặm trèo thoãn thoắt cùng cả nhóm rồi anh ta mới yêu cầu dừng lại nghỉ. Và cả lúc đó tôi cũng nghĩ là vì Mags hơn là vì anh ta.

Cành lá che kín tầm nhìn không thấy được bánh xe, nên tôi trèo lên một cái cây cành dẻo như cao su xem cho rõ. Xem rõ rồi tôi lại ước mình đừng có trèo lên.

Xung quanh Cornucopia, mặt đất như đang chảy máu; mặt nước đọng những mảng màu tím thẫm. Xác chết nằm la liệt trên đất hay nổi lênh bênh trên biển, nhưng xa thế này và ai cũng ăn mặc cùng một kiểu, tôi không đoán nổi ai còn ai mất. Chỉ thấy rõ một điều là vài hình nhân tí xíu màu xanh vẫn còn đang ầu ẩu. Tôi đã nghĩ gì cơ chứ? Rằng chuỗi người chiến thắng tay nắm tay đêm qua sẽ đưa đến cuộc đình chiến toàn phần hay gì đó trong trường đầu ư? Không, tôi đâu có mơ tưởng thế. Nhưng có lẽ tôi đã hy vọng họ có thể tỏ ra... tỏ ra sao? Dè dặt ư? Ngần ngừ hơn, ít ra là thế. Trước khi nhảy ngay vào cuộc sát sinh. *Mà các người đều quen nhau cả, tôi nghĩ. Các người cư xử cứ như bạn bè của nhau.*

Ở đây tôi chỉ có một người là bạn thật mà thôi. Và không phải kể đến từ Quận 4.

Tôi mặc cho luồng gió nhẹ ẩm ướt phe phẩy trên má trong khi ra quyết định. Thấy kệ cái lắc tay, tôi phải làm xong chuyện và bắt quách Finnick đi là hơn. Lập đội kiểu này sẽ chẳng đi đến đâu cả. Mà anh ta lại quá nguy hiểm không thể để rông. Lúc này, với lòng tin cậy e dè này, có thể là thời cơ duy nhất hạ thủ anh ta. Tôi có thể dễ dàng bắn xuyên lưng anh ta trong lúc cuốc bộ. Hành động như thế rất thô bỉ, tất nhiên, nhưng liệu chờ đợi có làm nó bớt thô bỉ không? Đợi đến lúc thân thiết với anh ta hơn? Mang nợ nhiều hơn nữa? Không, chỉ có lúc này thôi. Tôi nhìn lại lần cuối những hình người đang ác chiến, nhìn nền đất đẫm máu cho quyết tâm thêm sắt đá, rồi ôm cây tuột xuống.

Nhưng xuống đất rồi, tôi nhận ra Finnick đã theo sát nhịp suy nghĩ của tôi. Cứ như là anh ta biết tôi đã thấy gì, và sẽ bị tác động theo hướng nào. Một trong mấy cây đinh ba đang chéch lên ở thế thủ nhưng lại vờ như tự nhiên.

“Dưới đó đang có chuyện gì thế hả Katniss? Tất cả cùng nắm tay nhau chẳng? Đọc lời tuyên thệ bắt bạo động à? Vứt hết vũ khí xuống biển tỏ lòng phản kháng Capitol ư?” Finnick hỏi.

“Không,” tôi trả lời.

“Không,” Finnick nhắc lại. “Vì bất kể chuyện gì diễn ra trong quá khứ thì đã là quá khứ. Và trong trường đấu này không ai trở thành người chiến thắng chỉ do tình cờ.” Anh ta quay sang nhìn Peeta một chốc. “Có lẽ chỉ trừ Peeta.”

Vậy là lúc đó Finnick đã biết điều mà tôi với Haymitch cùng biết. Biết về Peeta. Rằng thực sự, sâu bên trong, cậu tốt hơn hết thảy lũ chúng tôi. Finnick hạ gục vật tể Quận 5 không chớp mắt. Còn tôi đâu có chờ lâu mới xuống tay. Khi nhằm bắn Enobaria, Gloss và Brutus là tôi nhằm giết đấy chứ. Peeta ít nhất cũng sẽ thử đàm phán trước đã. Để xem có thể kết nạp thêm đồng minh không. Nhưng để làm gì? Finnick nói đúng. Tôi cũng đúng. Mỗi người trong trường đấu này đâu có nhận vương miện vì lòng từ bi.

Tôi giương mắt nhìn lại anh ta, thăm so sánh tốc độ đôi bên. Thời gian cần thiết để xuyên mũi tên qua hộp sọ kia và thời gian cho cây đinh ba cắm vào mình. Tôi thấy rõ anh ta đang đợi tôi ra tay trước. Tính toán xem nên đỡ trước hay lao thẳng vào tấn công. Ngay khi tôi cảm thấy cả hai đã đến lúc tính xong thì Peeta lại cố ý bước vào giữa hai người.

“Vậy là bao nhiêu người chết vậy?” cậu hỏi.

Tránh ra ngay đờ ngốc, tôi nghĩ. Nhưng cậu vẫn đứng chắc chân giữa chúng tôi.

“Khó mà nói được,” tôi đáp. “Tớ nghĩ ít nhất cũng là sáu. Mà vẫn còn đánh nhau tiếp.”

“Đi tiếp thôi. Chúng ta cần nước,” cậu nói.

Cho đến giờ thì chưa thấy dấu vết hồ ao sông suối nào có nước ngọt, nước mặn thì chịu không uống được rồi. Lần nữa tôi lại nghĩ đến kỳ Đấu trường năm ngoái, khi tôi suýt chết vì mất nước.

“Tìm ra càng sớm càng hay,” Finnick nói. “Ta phải nấp kín đêm nay khi đám kia quay lại săn lùng mình.”

Ta. Mình. Săn lùng. Thôi được, có thể giết Finnick lúc này là hơi vội vã. Cho đến giờ anh ta vẫn có ích cho chúng tôi. Lại có cái gậy đầu của Haymitch nữa. Mà ai biết sẽ có gì xảy ra đêm nay? Đến tình huống xấu nhất tôi vẫn có thể kết liễu anh ta trong khi ngủ cơ mà. Thế nên tôi bỏ qua giờ khắc vừa rồi. Và Finnick cũng thế.

Nhìn thấy không có nước khiến cơn khát càng cồn cào hơn. Tôi đưa mắt sục sạo khắp nơi trong lúc tiếp tục trèo lên, nhưng chẳng thấy gì. Thêm chừng một dặm nữa, tôi thấy vệt cây không còn cao thêm và đoán là đã lên đến mồm đồi. “Có khi qua bên kia sẽ gặp may hơn. Tìm được suối hay gì đó.”

Nhưng chẳng có bên kia nào cả. Điều đó tôi biết trước tất cả mọi người, dù tôi ở dưới cùng chứ không trên đỉnh. Mắt tôi chớp thấy một khoảng vuông rung rinh kỳ dị lơ lửng giữa trời như một tấm kính cong. Đầu tiên tôi nghĩ chắc là mặt trời làm lóa, hay là hơi nóng mặt đất bốc lên. Nhưng nó nằm yên một chỗ chứ không biến đổi khi tôi di chuyển. Và chính lúc ấy tôi liên hệ khoảng vuông với Wiress và Beete giữa Trung tâm Huấn luyện và hiểu ra trước mặt chúng tôi là gì. Môi tôi vừa hé ra chực kêu lên cảnh báo thì dao của Peeta đã vung lên định chặt mấy nhánh dây leo.

Có tiếng xoẹt gắt. Trong một giây, cây cối biến mất và tôi thấy bầu trời rộng rãi trên một vạt đất trống không. Rồi Peeta bị quăng ngược trở lại khỏi trường lực, hất Finnick và Mags ngã nhào xuống đất.

Tôi chạy bổ đến bên cậu đang nằm bất động giữa dây leo chằng chịt. “Peeta?” Thoang thoang có mùi tóc cháy. Tôi lại gọi tên cậu, lắc nhẹ mình cậu, nhưng chẳng thấy phản ứng gì. Ngón tay tôi lần lên môi cậu, chẳng có hơi thở ấm nào thoát ra dù môi cậu còn đang thở dốc. Tôi áp tai vào ngực cậu, nơi tôi vẫn ngả đầu, nơi tôi biết sẽ nghe tiếng tim cậu đập đều đều chắc nịch.

Nhưng chỉ nghe thấy lặng câm.

“Peeta!” tôi hét lên. Tôi lắc cậu dữ dội, thậm chí còn tát bôm bốp vào mặt cậu, nhưng chỉ hoài công. Tim cậu đã ngừng đập. Tôi chỉ tát vào khoảng trống. “Peeta!”

Finnick cho Mags ngồi tựa vào thân cây rồi xô tôi sang một bên. “Đề anh.” Những ngón tay anh ta chạm vào mấy điểm trên cổ Peeta, lần theo những đốt xương sườn và xương sống. Rồi anh ta bóp kín lỗ mũi Peeta.

“Không được!” tôi hét lên, nhảy xổ vào Finnick, vì rõ ràng rành là anh ta muốn đảm bảo cho Peeta chết hẳn, muốn dập tắt mọi hy vọng sự sống trở về với cậu. Bàn tay Finnick vung lên đánh tôi rất mạnh, thẳng vào giữa ngực khiến tôi bật ngã nhào vào thân cây gần đó. Trong một phút tôi nằm điếng, vì đau, vì cổ lấy lại hơi, thì Finnick lại bịt mũi Peeta lần nữa. Vẫn nằm nguyên tại chỗ, tôi rút một mũi tên, lắp mũi nhọn vào đúng vị trí và định buông dây, nhưng rồi ngưng lại ngay khi thấy Finnick hôn Peeta. Và kể cả đây là Finnick nữa thì chuyện đó cũng quá dị thường khiến tôi dừng tay lại. Không, không phải là hôn. Anh ta đang bịt mũi Peeta nhưng lại để hở miệng, và đang thổi khí vào phổi cậu. Tôi nhìn thấy thế, tôi còn thấy cả ngực Peeta đang dâng lên hạ xuống. Rồi Finnick kéo khóa áo bơi của Peeta và bắt đầu ấn lên một điểm ngay trên tim cậu bằng gò dưới hai bàn tay. Bây giờ đã vượt qua cú sốc, tôi hiểu ra anh ta muốn làm gì.

Thi thoảng tôi đã chứng kiến mẹ làm động tác tương tự, nhưng không thường xuyên. Ở Quận 12 những ai tim ngừng đập chẳng mấy khi được gia đình đưa đến chỗ mẹ tôi kịp thời. Vậy nên các bệnh nhân của mẹ thông thường chỉ là do bỏng hay bị thương hay ốm. Hoặc là đói ăn, tất nhiên.

Nhưng thế giới của Finnick thì khác hẳn. Cho dù đang làm gì thì anh ta cũng đã quen với hành động đó lắm. Nhìn là thấy có phương pháp và nhịp điệu rất rõ ràng. Và tôi nhận ra đầu mũi tên đang lún sâu xuống đất vì tôi đã chồm tới nhìn cho rõ, tuyệt vọng, cố tìm dấu hiệu cho thấy anh ta đã thành công. Những phút khổ sở trôi qua còn hy vọng mỗi lúc một cạn. Rồi đến lúc tôi nghĩ đã quá muộn, Peeta đã chết, đã đi mất, đã tới nơi mãi mãi không còn với được, thì cậu bật ho khẽ, và Finnick liền ngã ra sau.

Tôi bỏ rơi vũ khí trong đất bùn mà lao tới cậu. “Peeta?” tôi dịu dàng gọi. Tôi vén mớ tóc vàng ướt đẫm khỏi trán cậu, tìm ra mạch lại đang đập đều dưới chỗ ngón tay tôi ấn trên cổ cậu.

Đôi hàng mi chớp chớp mở ra và mắt cậu tìm mắt tôi. “Cẩn thận đấy,” cậu yếu ớt nói. “Trên kia có trường lực.”

Tôi cười lớn, nhưng nước mắt đang chảy trên mặt tôi.

“Chắc phải mạnh hơn cái trên đỉnh Trung tâm Huấn luyện nhiều lắm,” cậu nói. “Nhưng mà tớ ổn rồi. Chỉ hơi run chút thôi.”

“Cậu vừa chết! Tim cậu ngừng đập mà!” tôi bật kêu lên, không kịp cân nhắc làm thế có nên hay không. Tôi đưa tay bịt miệng khi thấy mình bắt đầu phát ra thứ tiếng nghèn nghẹt đáng ghét mỗi lần tôi khóc.

“Chà, bây giờ thì có vẻ nó đập ngon rồi,” cậu nói. “Không sao đâu, Katniss à.”

Tôi gật đầu nhưng thứ âm thanh kia vẫn không chịu ngừng. “Katniss?” Bây giờ thì đến lượt Peeta lo lắng cho tôi, tình hình mỗi lúc một thêm điên rồ.

“Không sao đâu. Chỉ là do hoóc môn thôi,” Finnick nói. “Do em bé ấy mà.” Tôi nhìn lên thấy anh ta đã lại quỳ xuống, nhưng vẫn hơi hỏn hển vì đoạn leo dốc, vì cái nóng và vì nỗ lực mang Peeta về từ cõi chết.

“Không. Không phải là...” tôi bật ra, nhưng lại tắc nghẹn vì một tràng nước nở còn ai oán hơn nữa, chỉ càng khẳng định thêm điều Finnick mới nói. Anh ta nhìn tôi còn tôi trừng mắt nhìn qua màn nước mắt. Thật ngớ ngẩn, tôi biết, nhưng anh ta càng cố gắng tôi lại càng tức điên. Tôi chỉ muốn một điều là giữ cho Peeta sống, thế mà tôi không thể, còn Finnick lại làm được, và tôi nên biết ơn thậm thiết mới phải. Và đúng là tôi biết ơn anh ta. Nhưng tôi lại cũng tức điên lên vì như thế có nghĩa là tôi chẳng bao giờ rũ nổi món nợ với Finnick Odair. Suốt đời. Vậy thì làm sao tôi kết liễu anh ta trong lúc ngủ được?

Tôi cứ nghĩ sẽ thấy vẻ mặt anh ta vênh váo hay nhạo báng, nhưng lạ thay anh ta lại bối rối khó tả. Anh ta đưa mắt hết nhìn Peeta lại đến tôi, cứ

như cô đoán chuyện gì, rồi khẽ lắc đầu như muốn quên đi. “Cậu thế nào rồi?” anh ta hỏi Peeta. “Cậu xem có đi tiếp được không?”

“Không, phải cho cậu ấy nghỉ chứ,” tôi nói. Tôi đang tháo nước mũi rờn rờn mà chẳng có lấy một mẩu vải hỉ mũi. Mags bứt một nắm râu lông thòng trên cành cây đưa tôi. Tôi rã rượi quá rồi chẳng còn sức mà chê nữa. Tôi xì mũi thật kêu rồi chùi sạch nước mắt trên mặt. Râu khá thích. Thấm tốt và mềm lạ lùng.

Tôi nhận thấy ánh vàng trên ngực Peeta. Tôi đưa tay cầm lấy mặt tròn lủng lẳng của sợi dây chuyền trên cổ cậu. Con húng nhại của tôi cũng được khắc trên đó. “Đây là món huy hiệu của cậu à?” tôi hỏi.

“Ừ. Tớ dùng con húng nhại của cậu thì có sao không? Tớ muốn bọn mình trông cùng cặp,” cậu đáp.

“Không, tất nhiên là không sao rồi.” Tôi gượng cười. Peeta bước vào trường đấu với con húng nhại vừa là điều may vừa là điều dở. Một mặt thì sẽ nâng cao tinh thần cho chiến quân các quận. Mặt khác khó mà tin Tổng thống Snow sẽ để lọt khỏi mắt vụ này, như thế thì nhiệm vụ giữ Peeta sống còn khó hơn nữa.

“Vậy là em muốn hạ trại ở đây?” Finnick hỏi.

“Em nghĩ là không được đâu,” Peeta đáp thay. “Ở lại đây không được. Không có nước. Chỗ trú cũng chẳng có. Em thấy bình thường, thật đấy. Chỉ cần đi chậm chậm thôi.”

“Chậm cũng còn hơn là chẳng đi bước nào.” Finnick đỡ Peeta đứng dậy còn tôi cố trấn tĩnh lại. Từ lúc mở mắt chào buổi sáng đến giờ, tôi đã phải chứng kiến Cinna bị đánh như tử, bị vút vào một trường đấu nữa, rồi phải thấy Peeta chết. Thế nhưng tôi thấy mừng là Finnick tiếp tục chơi bài tôi có mang, vì nhìn từ góc độ nhà tài trợ thì tôi đang chẳng xoay xở tốt tí nào.

Tôi kiểm lại số vũ khí, dù biết chắc tất cả đều hoàn hảo, để trông có vẻ vững vàng hơn. “Để em dẫn đầu,” tôi tuyên bố.

Peeta định phản đối nhưng Finnick ngăn lại. “Đừng, cứ để cô ấy.” Anh ta cau mày nhìn tôi. “Em biết có trường lực ở đó, phải không? Ngay

giây cuối cùng? Em đã định lên tiếng cảnh báo.” Tôi gật đầu. “Làm sao em biết được?”

Tôi lưỡng lự. Nói ra tôi học được phép nhận biết trường lực của Beetee và Wiress thì có thể nguy hiểm. Tôi không biết Ban Tổ chức có để ý cái giây phút hôm luyện tập, hai người kia chỉ ra cho tôi không. Dù thế nào thì tôi cũng đang nắm một thông tin cực kỳ quý giá. Và nếu họ biết là tôi biết, họ có thể làm gì đó thay đổi trường lực khiến tôi không nhìn được chỗ gọn nữa. Thế là tôi nói dối. “Em không biết. Gần như là em nghe thấy được ấy. Nghe mà xem.” Tất cả chúng tôi im lặng. Có tiếng côn trùng, tiếng chim, tiếng gió thổi qua cánh lá.

“Tớ chẳng nghe thấy gì cả,” Peeta nói.

“Có mà,” tôi khẳng khẳng, “cũng cái tiếng như khi hàng rào ở Quận 12 bật ấy, có điều là nhẹ hơn rất rất nhiều.” Mọi người lại chăm chú lắng nghe. Tôi cũng nghe, dù chẳng có gì mà nghe cả. “Đấy!” tôi nói. “Mọi người không nghe thấy à? Phát ra ngay chỗ Peeta bị giật đó.”

“Anh cũng không nghe thấy,” Finnick nói. “Nhưng nếu em nghe được thì làm ơn lên dẫn đầu đi.”

Tôi quyết định đã chơi thì tới bên luôn. “Lạ ghê,” tôi nói. Tôi quay đầu từ bên này sang bên kia như đang rối trí lắm. “Em chỉ nghe thấy trong mỗi tai trái thôi.”

“Cái tai bác sĩ làm lại cho cậu ấy à?” Peeta hỏi.

“Ừa,” tôi nói rồi nhún vai. “Có thể họ cao tay hơn họ tưởng đấy. Cậu hiểu không, thỉnh thoảng tớ nghe thấy những thứ rất lạ lùng bên tai đó. Những thứ bình thường tưởng không ra tiếng động nữa cơ. Như là côn trùng vỗ cánh chẳng hạn. Hay là tuyết rơi xuống đất.” Tuyết cú mèo. Giờ thì mọi con mắt sẽ đổ xô về mấy ông phẫu thuật gia đã chữa tai tôi sau kỳ Đấu trường năm ngoái, và họ tha hồ mà giải thích sao giờ đây tôi lại thành ra thính như dơi.

“Kìa,” Mags nói và huých tôi về phía trước, nên tôi lên dẫn đầu. Vì cả đội quyết định đi chậm nên Mags đòi tự đi, chỉ dùng một cành cây được Finnick thoãn thoắt vót thành gậy chống cho bà. Anh làm cả gậy cho Peeta, cũng may vì dù Peeta có luôn miệng phản đối nhưng tôi nghĩ thực tình cậu

chỉ muốn nằm một chỗ. Finnick khóa đuôi, nên ít nhất chúng tôi cũng có một kẻ tỉnh táo chốt hàng.

Tôi bước sao cho trường lực luôn ở về bên trái, vì đây được coi là phía tai siêu thính của tôi. Nhưng vì đây chỉ là chuyện bịa nên tôi cắt một chùm phi cứng rủ xuống như chùm nho trên cái cây gần đây, vừa đi vừa ném từng quả tới trước. Cũng may là tôi làm thế, vì hình như tôi đã phần mất dấu những khoảnh rung rinh báo hiệu trường lực. Quả phi nào đụng phải trường lực sẽ có vệt khói bay lên trước khi nó rơi xuống đất, đen xì, vỡ toác trên mặt đất dưới chân tôi.

Vài phút sau tôi nhận ra có tiếng tanh tách sau lưng và quay lại thấy Mags đang tách vỏ một quả phi, tọng đầy mồm. “Mags!” tôi hét lên. “Nhỏ ra ngay. Nhỡ có độc đây.”

Bà làm bằm gì đó và mặc kệ tôi, liếm mép vẻ thích thú rõ rệt. Tôi nhìn Finnick cầu giúp đỡ nhưng anh ta cười lớn. “Chắc là ta sẽ biết nhanh thôi,” anh nói.

Tôi tiến lên trước mà suy nghĩ về Finnick, kẻ cứu bà già nhưng lại để mặc bà ăn các thứ hạt lạ. Kẻ mà Haymitch đã tỏ ý chấp thuận. Kẻ đã mang Peeta về từ cõi chết. Sao anh ta không mặc cho cậu chết là xong? Anh ta sẽ chẳng bị tội tình gì. Tôi làm sao biết được anh ta có khả năng cứu sống cậu. Lý do gì mà anh ta lại muốn cứu Peeta chứ? Và tại sao anh ta lại quyết tâm nhập đội với tôi? Sẵn sàng giết tôi, quả có thể, nếu cần. Nhưng chừa lại cho tôi lựa chọn có đổi đầu hay không.

Tôi vẫn đi tiếp, ném quả phi xung quanh, thỉnh thoảng nhìn ra trường lực, cố dần về bên trái xem có điểm nào có thể mở đường, tránh xa khỏi Cornucopia, và biết đâu đây - tìm thấy nước. Nhưng sau khoảng một giờ đồng hồ loay hoay tôi nhận ra chỉ vô ích. Chúng tôi chẳng tiến thêm được bước nào sang trái cả. Ngược lại, trường lực hình như cố tình hướng chúng tôi theo một đường cong vạch sẵn. Tôi dừng lại nhìn Mags đang khập khiễng, nhìn mồ hôi đọng trên mặt Peeta. “Nghỉ một chút thôi,” tôi nói. “Em cần lên cao nhìn xuống lần nữa.”

Tôi chọn cái cây xem ra đâm lên trời cao hơn các cây khác. Tôi bò theo các cành vạm vẹo, cố bám sát thân cây chính. Ai mà biết những cành dẻo quẹo này có thể gãy lúc nào chứ. Nhưng tôi vẫn trèo lên mặc kệ nguy hiểm vì cần phải nhìn cho ra một điều. Khi bám lấy đoạn thân chỉ nhỏ như

cái cây non, lắc la lắc lư trong luồng gió ẩm, tôi nhận ra những nghi ngờ của mình là đúng. Nhận ra lý do tại sao chúng tôi không thể rẽ về bên trái, và sẽ chẳng bao giờ rẽ được. Từ cao điểm hiểm nguy này, lần đầu tiên tôi nhìn bao quát được toàn bộ hình dáng đấu trường. Một hình tròn hoàn hảo. Với một bánh xe hoàn hảo chính giữa. Bầu trời úp lấy chu vi cánh rừng, một màu hồng đồng nhất. Và tôi nghĩ mình còn thấy một hai khoảnh vuông gợn sóng, kê hở trên bộ giáp như Wiress và Beetee gọi, vì chúng làm lộ điều lẽ ra phải giấu kín và bởi vậy đã trở thành điểm yếu. Để khẳng định cho chắc tôi bắn mũi tên vào khoảng trống bên trên hàng cây. Có chùm sáng lóe lên, thoáng hiện ra màu trời xanh thật bên ngoài, và mũi tên bị bật ngược xuống rừng. Tôi trèo xuống thông báo tin xấu cho đồng đội.

“Trường lực nhốt chúng ta trong một vòng tròn rồi. Một vòm bát úp thì đúng hơn. Em không biết là cao bao nhiêu. Có Cornucopia, biển ở giữa rồi vòng rừng bao quanh. Cực kỳ chính xác. Cực kỳ đối xứng. Và chẳng to mấy,” tôi nói.

“Có thấy nước không?” Finnick hỏi.

“Chỉ có nước muối nơi chúng ta bắt đầu thôi,” tôi nói.

“Phải có nguồn nào khác chứ,” Peeta cau mày. “Nếu không thì vài ngày là cả bọn chết sạch.”

“Ừm, lá cây dày lắm. Cũng có thể có hồ ao hay suối ở đâu đó,” tôi hoài nghi đáp. Bản năng mách bảo tôi Capitol có thể muốn cuộc Đấu trường không được ưa thích này chấm dứt càng nhanh càng tốt. Plutarch Heavensbee có thể đã nhận lệnh tiêu diệt hết chúng tôi rồi cũng nên. “Dù sao thì dù cố tìm hiểu xem bên kia mép đồi này có gì cũng vô ích thôi, vì câu trả lời là chẳng có gì cả.”

“Chắc phải có nước uống nằm đâu đó giữa trường lực với bánh xe chứ,” Peeta khẳng định. Chúng tôi đều hiểu thế nghĩa là gì. Quay ngược trở xuống. Trở về giữa đám Nhà nghề và cuộc tắm máu. Trong khi Mags bước đi lập cập còn Peeta yếu không đánh nhau nổi.

Chúng tôi quyết định xuống dốc thêm vài trăm mét rồi cứ tiếp tục theo vòng tròn. Xem biết đâu ở tầng nào đó lại có nước. Tôi vẫn đi đầu, thỉnh thoảng ném quả phỉ sang bên trái, nhưng lúc này chúng tôi đã đi xa khỏi tầm ảnh hưởng của trường lực. Mặt trời dội lửa xuống đầu, biển không

khí thành hơi nước nóng, làm mắt chúng tôi hoa lên. Đến giữa chiều, thấy rõ là Peeta và Mags không thể đi tiếp nữa.

Finnick chọn địa điểm hạ trại phía dưới trường lực chừng chục mét, bảo chúng tôi có thể biến nó thành vũ khí, hướng cho kẻ thù lao vào đó nếu bị tấn công. Rồi anh và Mags ngắt thứ cỏ sắc bén mọc thành những bụi cao mét rưỡi, đan lá cỏ làm chiếu. Thấy Mags có vẻ chẳng hề hấn gì sau khi xoi chỗ quả phi, Peeta hái hàng nắm rồi nướng bằng cách ném vào trường lực. Cậu tỉ mỉ tách từng cái vỏ, đồ hết ruột vào lá. Tôi đứng gác, vừa bồn chồn vừa nóng bức và nhức nhối vì những cảm xúc trong ngày.

Khát nữa. Tôi khát khủng khiếp. Cuối cùng tôi không chịu được thêm nữa. “Finnick, anh đứng gác đi để em săn lùng thêm xem có nước không,” tôi nói. Chẳng ai khoải để cho tôi đi xa một mình, nhưng nguy cơ chết khát đang đe dọa chúng tôi.

“Đừng lo, tớ không đi xa đâu,” tôi hứa với Peeta.

“Tớ cũng đi,” cậu năng nặc.

“Không, tớ còn muốn săn bắn một chút nếu gặp con thú nào,” tôi bảo cậu. Tôi không nói thêm, “Nên cậu không theo được vì cậu ồn quá.” Nhưng ẩn ý là thế. Bước chân nặng trĩu của cậu sẽ chỉ vừa xua con mồi chạy mất vừa gây nguy hiểm cho tôi. “Tớ không đi lâu đâu.”

Tôi bước đi lẩn lút giữa những thân cây, mừng rỡ thấy mặt đất nuốt êm tiếng bước chân. Tôi đi xuống theo đường chéo, nhưng chẳng thấy gì khác ngoài cây lá xanh muốt nối tiếp nhau.

Tiếng pháo hiệu khiến tôi khựng lại. Cuộc tắm máu đầu trận ở Cornucopia chắc đã dứt điểm rồi. Lúc này đã có thể thống kê những vật tế bỏ mạng. Tôi đếm từng phát bắn, mỗi phát là một người chiến thắng hết đời. Tám phát. Không nhiều như năm ngoái. Nhưng lại có vẻ nhiều hơn bởi hầu hết tôi đều biết mặt quen tên.

Bất chợt muốn xui đi, tôi tựa vào thân cây đứng nghỉ, cảm thấy sức nóng rút cạn hơi nước trong người như miếng bông thấm. Lúc này nuốt nước bọt đã rất khó và nổi mọt nhọc đang chực đánh gục tôi. Tôi thử đưa tay xoa bụng, hy vọng có bà bầu nào cảm động đứng ra tài trợ và Haymitch gửi được chút nước vào. Mất công toi. Tôi sụp xuống đất.

Trong lúc nằm yên, tôi dần dần nhận ra lũ động vật: những thứ chim lạ lông sặc sỡ, thằn lằn trèo cây thè ra thụt vào cái lưới xanh, rồi con gì đó như chuột cống lai thú có túi bám vào mấy cành gần thân cây. Tôi bắn một con bặt khỏi cây để nhìn cho rõ.

Nó xấu điên, hảnh rồi, một giồng gặm nhấm lớn xồm xoàm lông xám lốm đốm, hai răng trước trồi ra ngoài môi dưới trông rất gớm ác. Trong lúc moi ruột lột da, tôi nhận ra thêm một thứ. Mồm nó còn ướt. Như là vừa mới uống nước dưới suối xong. Phấn khích, tôi đi từ cái cây của nó rồi ra xa dần theo đường xoáy ốc. Nguồn nước nó uống chẳng thể quá xa được.

Chẳng có gì. Tôi chẳng thấy gì. Một giọt sương cũng chẳng có. Rốt cuộc, biết Peeta sẽ lo lắng, tôi quay về trại, còn nóng bức và phật ý hơn bao giờ hết.

Khi về đến nơi, tôi thấy trại đã hoàn toàn biến đổi dưới bàn tay mấy người kia. Mags và Finnick đã dùng mấy tấm chiếu cỏ dựng lên một thứ nán túp lều, hở một bên nhưng có ba vách tường, cả mái và sàn nữa. Mags cũng đan xong vài cái bát đựng đầy quả phỉ nướng của Peeta. Mấy khuôn mặt quay về phía tôi hy vọng, nhưng tôi lắc đầu. “Không. Không thấy nước. Nhưng có nước ở đó mà. Nó biết chỗ,” tôi vừa nói vừa xách con chuột đã lột da lên cho tất cả nhìn. “Nó chỉ vừa mới uống nước trước khi tớ bắn nó bặt khỏi cây, nhưng chẳng tìm ra nó lấy nước ở đâu. Tớ thè là đã càn quét từng phân đất trong vòng bán kính hai mươi lăm mét.”

“Nó có ăn được không?” Peeta hỏi.

“Tớ không biết chắc. Nhưng thịt nó trông cũng chả khác thịt sóc mấy. Có lẽ cần đem nấu...” Tôi ngần ngừ, nghĩ đến chuyện nhóm lửa từ tay trắng ở đây. Kể cả nếu có làm được thì cũng phải lo khói nữa. Trong trường đấu này ai cũng rất gần nhau, chẳng cách nào giấu được.

Peeta lại có ý khác. Cậu cắt một viên thịt chuột, xâu vào mũi que nhọn rồi vút vào trường lực. Có tiếng xèo xèo rồi cái que bặt vèo lại. Mẩu thịt bên ngoài cháy đen nhưng bên trong đã chín kỹ. Chúng tôi vỗ tay nhiệt liệt, rồi lập tức dừng lại vì nhớ ra mình đang ở đâu.

Mặt trời sáng trắng lặn trên nền trời hồng đào còn chúng tôi chui cả vào lều. Tôi vẫn còn ngại ngần mấy quả phỉ, nhưng Finnick nói Mags nhớ đã

gặp chúng từ một kỳ Đấu trường trước. Tôi chẳng mất công đến khu thực vật ăn được hồi luyện tập vì năm ngoái đã bỏ túi món này. Bây giờ thì tôi ước gì mình đã qua đó. Vì hẳn là sẽ có vài cái trong số cây cỏ xa lạ quanh tôi lúc này. Và biết đâu còn có thể đoán ra chút ít về nơi mình sắp tới. Nhưng Mags có vẻ không sao, mà bà đã ăn quả phi được mấy giờ rồi. Nên tôi nhặt một quả lên cắn miếng nhỏ. Có vị giòn ngọt giống như hạt dẻ. Tôi kết luận là không sao. Con chuột dai và hơi hôi nhưng lại béo ngậy không ngờ. Thực tế đêm đầu tiên trong trường đấu được bữa tối thế này không hề tệ. Chỉ ước gì có món đồ uống nào cho trôi.

Finnick hỏi dồn dập về con chuột, mà giờ chúng tôi thống nhất gọi là chuột cây. Nó ở cao bao nhiêu, tôi đã theo dõi bao lâu rồi mới bắn, lúc ấy nó làm gì? Tôi chẳng nhớ nó có làm gì đặc biệt. Người hít tìm côn trùng hay gì đó.

Tôi kinh sợ chờ đêm tới. Ít nhất thì lớp cỏ đan dày cũng che chắn được phần nào khỏi những thứ quái quỷ lẩn mò trên đất rừng giữa đêm đen. Nhưng ngay trước khi mặt trời khuất dưới đường chân trời, vàng trắng trắng bệch nhô lên, khiến mọi thứ vừa đủ thấy. Cuộc trò chuyện bỏ lửng vì chúng tôi biết sắp tới sẽ là gì. Chúng tôi sắp hàng đứng ở cửa lều và Peeta luôn tay nắm tay tôi.

Bầu trời bùng lên khi đấu trận Capitol hiện ra như đang trôi giữa không trung. Trong lúc lắng nghe quốc ca tấu lên tôi nghĩ, *Finnick và Mags sẽ khó chịu đựng cú này hơn nhiều*. Nhưng té ra chính tôi cũng không dễ chịu đựng. Khi nhìn khuôn mặt tám người chiến thắng đã chết chiếu lên nền trời.

Người đàn ông ở Quận 5, đã bị Finnick hạ thủ bằng đinh ba, là ảnh đầu tiên xuất hiện. Thế nghĩa là mọi vật tể từ Quận 1 đến 4 đều còn sống - bốn tay Nhà nghề, Beetee và Wiress, và tất nhiên, Mags và Finnick. Tiếp theo Quận 5 là ông nghiện ma phiện Quận 6, Cecelia và Woof Quận 8, cả đôi Quận 9, người đàn bà Quận 10, và Seeder Quận 11.

Đấu trận Capitol lại hiện ra theo mấy nốt nhạc cuối cùng, rồi trời lại tối sầm còn độc ánh trắng.

Chẳng ai nói lời nào. Tôi thì không thể giả vờ quen biết sâu sắc ai trong số họ. Nhưng tôi không thể không nghĩ về ba đứa bé níu chặt Cecelia khi chị bị kéo đi. Về sự ân cần của Seeder khi mới gặp tôi. Thậm chí tôi cũng

thấy đau nhói khi nghĩ tới ông nghiền mắt lơ đờ vẽ hoa vàng lên má mình. Chết cả rồi. Mất cả rồi.

Tôi không biết chúng tôi rồi sẽ ngồi đây bao lâu nếu không có chiếc dù bạc tới, trượt qua tán lá rơi xuống trước mặt chúng tôi. Không ai chia tay ra lấy.

“Mọi người nghĩ là của ai?” cuối cùng tôi nói.

“Chịu không biết được,” Finnick nói. “Tốt hơn hết là để Peeta nhận lấy, vì cậu ấy vừa chết hôm nay.”

Peeta tháo dây buộc và vuốt phẳng mặt lụa tròn. Trên cái dù đặt một vật kim loại nhỏ tôi không đoán ra là gì. “Cái gì thế?” tôi hỏi. Không ai biết. Chúng tôi chuyển cho nhau xem, lần lượt quan sát nó. Đây là một ống kim loại rỗng, hơi thuôn lại ở một đầu. Đầu kia có một cái lưỡi chìa ra hơi cong xuống. Trông có nét quen thuộc. Có thể là một bộ phận rơi ra từ xe đạp, que chỉnh rèm, bất kỳ cái gì trên đời.

Peeta thổi vào một đầu xem nó có kêu không. Không có. Finnick luôn ngón út vào, xem thử có dùng làm vũ khí được không. Vô dụng.

“Bà có lấy câu cá được không hả Mags?” tôi hỏi. Vốn bất kỳ cái gì Mags cũng có thể biến thành đồ nghề câu cá, nhưng bà chỉ lắc đầu làu nhàu.

Tôi cảm lấy lăn qua lăn lại trên bàn tay. Vì chúng tôi đang là đồng minh nên chắc Haymitch phải làm việc sát với nhóm người hướng dẫn Quận 4. Ông góp phần chọn món quà này. Nghĩa là nó cực kỳ giá trị. Cứu mạng nữa là khác. Tôi nhớ lại năm ngoái, khi tôi thèm nước muốn điên, nhưng ông không chịu gửi vì biết nếu cô là tôi tìm được. Mỗi món quà của Haymitch, hoặc nếu ông từ chối gửi quà, đều mang theo thông điệp nặng ký. Tôi gần như nghe thấy ông đang gầm gừ quát tôi, *Có nào thì dùng đi chứ. Nó là cái gì?*

Tôi lau mồ hôi trên trán, đưa món quà ra ngắm nghía dưới ánh trăng. Tôi xoay nó đủ kiểu, thử nhìn từ mọi góc độ, che đi từng phần rồi lại bỏ ra. Cố bắt nó nhả cho tôi biết mục đích của mình. Cuối cùng thất vọng, tôi chọc một đầu xuống đất. “Em chịu rồi. Biết đâu nếu ta bắt tay với Beetee hay Wiress thì họ có thể tìm ra.”

Tôi duỗi người, áp bên má nóng bừng lên chiếu cỏ mà quắc mắt tức tối nhìn vật không tên kia. Peeta xoa bóp một huyết đang căng lên giữa hai bả vai tôi và tôi cho phép mình bình tĩnh lại chút ít. Tôi nghĩ tại sao nơi này vẫn không mát hơn dù mặt trời đã lặn. Tôi nghĩ không biết ở nhà đang thế nào.

Prim. Mẹ tôi. Gale. Madge. Tôi tưởng tượng mọi người ở nhà đang xem tôi trên màn hình. Hoặc ít ra là tôi hy vọng họ ở nhà. Chứ không bị giam cầm trong tay Thread. Hay bị trừng trị như Cinna. Như Darius. Trừng trị chỉ vì tôi. Tất cả mọi người.

Tôi bắt đầu quay quắt nhớ mọi người, nhớ quận, nhớ cánh rừng xưa. Một cánh rừng đàng hoàng, cây gỗ cứng sẵn chắc, thức ăn dồi dào, thú săn không ghê phát khiếp. Suối chảy ào ạt. Gió mát mơn man. Không, phải là gió lạnh hun hút mới thổi cái nóng ngọt thờ này đi được. Tôi tưởng tượng ra cơn gió ấy trong đầu, gọi nó về cho tê cóng đôi má và buốt giá các đầu ngón tay, và thỉnh linh cái mẫu kim loại vùi đầu trong đất đen kia chợt có tên.

“Vòi máng!” tôi thốt lên và ngồi bật dậy.

“Gì cơ?” Finnick hỏi.

Tôi gỡ món đồ khỏi đất phủi sạch. Khum tay ôm lấy đầu thuôn che nó đi, nhìn sang đầu có lưỡi. Phải, tôi đã từng nhìn thấy thứ này rồi. Vào một ngày đông lộng gió nhiều năm trước, trong rừng với cha tôi. Nó nằm ngon lành trong cái lỗ xoi vào thân cây thích. Dẫn đường cho nhựa cây chảy vào hũ chúng tôi hứng. Ăn với xi rô thích, ngay bánh mì khô cũng biến thành ngon miệng. Sau khi cha mất, tôi không biết số phận chừng chục vòi máng của ông giờ ra sao. Chắc là giấu quanh rừng đâu đó. Chẳng có ai tìm được.

“Đây là cái vòi máng. Như kiểu vòi nước ấy. Cắm vào cây là nhựa sẽ chảy ra.” Tôi nhìn những thân cây xanh vạm vỡ quanh mình. “Ít nhất là loại cây đó.”

“Nhựa ấy à?” Finnick hỏi. Rõ ràng vùng bờ biển của anh cũng không có loại cây đó.

“Đề làm xi rô ấy,” Peeta nói. “Nhưng trong mấy cây này chắc phải có thứ khác.”

Tất cả chúng tôi cùng đứng phắt dậy một lúc. Con khát. Suối không có. Hàm răng cửa sắc và cái mõm ướt của con chuột cây. Trong mấy cây này chỉ có thể có một thứ duy nhất đáng giá thôi. Finnick định lấy đá đập cái vòi máng cắm vào lớp vỏ xanh một thân cây đồ sộ, nhưng tôi ngăn lại. “Khoan đã. Anh làm thế hỏng mất. Đầu tiên phải xoi lỗ đã,” tôi nói.

Chẳng có gì dùng làm khoan được, nên Mags hiến luôn cây dùi của bà và Peeta cắm phập vào vỏ cây, mũi nhọn xuyên vào chùng năm phân. Cậu và Finnick thay nhau khoét rộng cái lỗ bằng dùi và dao tới khi đủ chỗ nhét vòi máng. Tôi cẩn thận lách nó vào rồi tắt cả lòi lại chờ đợi. Đầu tiên chẳng thấy gì hết. Rồi một giọt nước lăn xuống lưỡi vòi rồi rơi vào bàn tay ngửa ra của Mags. Bà liếm lấy rồi xòe tay ra đợi thêm.

Hết lay lắc rồi điều chỉnh cái vòi máng, chúng tôi cũng làm chảy ra được một dòng rỉ rách. Lần lượt mỗi người đứng há miệng dưới vòi, thậm chí ướt cái lưỡi khô rang. Mags mang giỏ đến, bà đan cỏ khít đến nỗi giỏ đựng được cả nước. Chúng tôi hứng đầy giỏ rồi chuyển cho từng người, uống từng ngụm lớn và rồi, xa xỉ làm sao, té nước rửa sạch mặt. Cũng như mọi thứ xung quanh đây, nước có phần hơi ấm, nhưng giờ không phải lúc ỉ eo.

Không bị cơn khát quấy nhiễu tâm trí nữa, chúng tôi nhận ra mình đã kiệt lực cả rồi và chuẩn bị cho một đêm ngon giấc. Năm ngoái thì tôi luôn xếp sẵn hành trang vào vị trí, đề phòng phải bất ngờ rút chạy giữa đêm. Năm nay chẳng có ba lô mà xếp dọn. Chỉ có vũ khí, mà chẳng nào tôi cũng không cho rời tay. Rồi tôi nhớ ra cái vòi máng liền gỡ khỏi thân cây. Tôi kiếm một dây leo dai, tuốt hết lá, xuyên qua ruột vòi rỗng rồi buộc thật chắc vào thắt lưng.

Finnick đề nghị thức canh trước và tôi đồng ý, biết rõ trước khi Peeta nghỉ đủ thì sẽ chỉ có tôi hoặc anh ta. Tôi nằm xuống bên Peeta trên sàn lều, dặn Finnick khi nào mệt thì đánh thức mình. Nhưng tôi lại bị khua khỏi giấc ngủ vài giờ sau vì tiếng động nghe như tiếng chuông đang đổ. *Boong! Boong!* Không y hệt tiếng chuông trên Tòa Tư pháp sáng năm mới nhưng cũng khá giống, đủ để tôi nhận ra. Peeta và Mags vẫn ngủ lì, nhưng Finnick trông cũng chăm chú như tôi. Tiếng chuông ngừng.

“Anh đếm được mười hai tiếng,” anh ta nói.

Tôi gật đầu. Mười hai. Như thế là sao? Cho mười hai quận? Có thể. Nhưng tại sao? “Anh nghĩ là có nghĩa gì?”

“Chịu,” anh ta nói.

Chúng tôi đợi xem có chỉ dẫn nào nữa không, thông báo của Claudius Templesmith chẳng hạn. Mời phá cỗ. Thứ duy nhất đáng chú ý hiện ra đằng xa xa. Một nhát điện lóa mắt giáng xuống cái cây sừng sững, rồi giông bão sấm sét bắt đầu. Tôi nghĩ chắc là báo hiệu mưa, làm nguồn nước cho những kẻ không có người hướng dẫn khôn ngoan như Haymitch.

“Ngủ đi Finnick. Đẳng nào cũng đến lượt em canh rồi,” tôi nói.

Finnick lưỡng lự, nhưng chẳng ai thức được cả ngày. Anh ta nằm xuống ngay miệng lều, tay nắm chắc thanh đinh ba, rồi rơi vào giấc ngủ chập chờn.

Tôi ngồi, tên đã lên cung, quan sát khu rừng xanh lợt ma quái dưới ánh trăng. Sau khoảng một giờ thì thôi sấm sét. Nhưng tới lúc đó lại nghe tiếng mưa lộp độp trên mặt lá cách đây chừng trăm mét. Tôi đợi mãi xem mưa có đến đây không nhưng chẳng thấy.

Tiếng pháo hiệu khiến tôi giật mình, dù các bạn đồng hành vẫn ngủ say. Chẳng ích gì mà lay họ dậy chỉ vì thế. Lại thêm một người chiến thắng bỏ mạng. Tôi không cho phép mình tính thử có thể là ai.

Cơn mưa đầu đầu thành linh dứt, cũng như cơn bão trong trường đấu năm ngoái.

Chỉ chốc lát sau đó, tôi thấy sương nhẹ lan tới từ phía cơn mưa vừa xong. *Do phản xạ thời tiết thôi. Mưa lạnh rơi xuống nền đất nóng*, tôi nghĩ. Làn sương cứ thế tiến tới đều đều. Những lưỡi sương phóng tới trước rồi cuộn lại như ngón tay, như đang kéo theo phần còn lại. Trong lúc đứng nhìn, tôi cảm thấy tóc gáy dựng lên. Màn sương này có gì không ổn. Mặt trước tiến lên quá đều không thể là tự nhiên được. Mà nếu không phải tự nhiên thì...

Mùi ngon ngọt kinh tởm xông vào lỗ mũi và tôi nhào đến chỗ mọi người, hét lớn gọi họ dậy.

Trong vài giây lay gọi cho họ tỉnh, người tôi bắt đầu rộp lên.

Những nhát đâm tí xiu nhưng rách toạc. Mỗi khi các hạt sương li ti chạm vào da tôi.

“Chạy đi!” tôi hét gọi. “Chạy!”

Finnick lập tức bật dậy, sẵn sàng đương đầu với kẻ thù. Nhưng khi nhìn thấy bức màn sương tiến tới, anh ta vắt ngay Mags còn đang ngủ lên vai rồi tháo chạy. Peeta đã đứng lên nhưng còn ngái ngủ. Tôi túm tay lôi cậu chạy theo Finnick qua rừng.

“Cái gì thế? Cái gì thế?” cậu ngơ ngác hỏi.

“Thứ sương gì đó. Chắc là hơi độc. Nhanh lên, Peeta!” tôi giục giã. Tôi thấy ngay là dù ban ngày cậu có chới đây đây thì hậu quả của cú va đập vào trường lực cũng rất nghiêm trọng. Cậu đi chậm, chậm hơn thường lệ rất nhiều. Và tuy mớ dây bò cây bụi dưới chân chỉ thỉnh thoảng làm tôi lão đảo, cậu đi mỗi bước lại vướng một bước.

Tôi nhìn lại bức màn sương trải về hai bên thẳng tắp hết tầm mắt. Nỗi thôi thúc kinh khủng muốn bỏ chạy, mặc kệ Peeta mà cứu lấy mạng mình lại xuyên suốt qua tôi. Bỏ chạy sẽ dễ biết mấy, hoặc co giò hết tốc lực, hoặc trèo lên cây nào cao vượt màn sương xem chừng chỉ khoảng mười hai mét. Tôi nhớ lại mình đã làm đúng như thế hồi bọn mút xuất hiện trong Đấu trường năm ngoái. Bỏ chạy rồi chỉ nhớ ra Peeta khi đã đến Cornucopia. Nhưng lần này, tôi tóm lấy nỗi hoảng sợ, ghìm nó xuống rồi ở lại bên cậu. Lần này mục tiêu không phải là cho tôi sống sót. Mà là Peeta. Tôi nghĩ đến những cặp mắt đang dán vào màn hình ti vi ở các quận, chờ xem tôi sẽ bỏ chạy, như Capitol muốn, hay giữ vững vị trí.

Tôi lỏng chặt tay mình vào tay cậu và bảo, “Nhìn xuống chân tớ đây. Cố gắng chỉ bước vào chỗ nào tớ bước.” Làm thế cũng có ích. Có vẻ chúng tôi đang chạy nhanh hơn, nhưng vẫn chẳng đủ nhanh mà đứng nghỉ, và màn sương vẫn theo sát gót chúng tôi. Những hạt sương li ti bắn ra từ khối mù. Chúng gây bỏng rát, nhưng không giống bỏng lửa. Không có cảm giác nóng mà là cảm giác thấu buốt khi chất hóa học tìm ra da thịt, bám chặt vào đó, đào sâu qua các lớp da. Bộ áo bơi chẳng bảo vệ được gì. Chúng tôi có mặc

đồ giầy thắm thì cũng tề đến thế là cùng.

Finnick ban đầu đã vọt chạy lên trước, giờ dừng lại khi nhận ra chúng tôi đang vướng víu. Nhưng thứ này chẳng tài nào đánh lại được, chỉ có chạy đi thôi. Anh ta hò hét động viên, cổ thúc chúng tôi tới trước, và giọng anh ta báo hiệu đường cho chúng tôi, dù chỉ giúp ích được chút ít.

Cái chân giả của Peeta vướng vào một búi dây bò hắt cậu ngã soài mà tôi không đỡ kịp. Dìu cậu đứng lên, tôi nhận ra một thứ còn ghê sợ hơn các nốt phỏng rộp, tàn phá hơn vết bỏng. Bên mặt trái cậu chảy xệ, như thể mọi cơ mặt đã liệt cả. Mí mắt sụp xuống gần che kín mắt. Khóe miệng cậu nhếch xuống rất kỳ dị. “Peeta...” tôi mở lời. Và đúng lúc đó tôi cũng thấy cơn co thắt chạy dọc cánh tay.

Dù thứ hóa chất trong màn sương có là gì thì nó cũng không chỉ đốt bỏng mà còn ăn vào tận thần kinh chúng tôi. Một nỗi sợ hoàn toàn khác vấy bủa tôi trong lúc lôi Peeta chạy đi, nhưng chỉ làm cậu thêm loạng choạng. Tới lúc tôi đỡ được cậu dậy thì cả hai cánh tay tôi đều giật cục liên hồi. Màn sương đã rút ngắn khoảng cách, chỉ còn chừng một mét nữa là bắt kịp. Chân Peeta giờ đã thành vô dụng; cậu cố bước đi nhưng hai chân chỉ co giật như con rôi.

Tôi cảm thấy người cậu nhao tới trước và nhận ra Finnick đã quay lại, giờ đang kéo Peeta đi. Tôi lách vai đỡ cánh tay Peeta, có vẻ tôi vẫn còn điều khiển được vai, cố gắng hết sức bắt kịp nhịp sải chân của Finnick. Chúng tôi nhích được xa thêm chục mét khỏi màn sương thì Finnick dừng lại.

“Không được đâu. Anh sẽ phải bế cậu ấy thôi. Em mang được Mags không?” anh ta hỏi.

“Được,” tôi rần rỏi đáp, dù tim tôi thất lại. Quả là Mags cân lên chắc chỉ được ba chục ký, nhưng tôi cũng không to lớn gì. Tuy thế tôi tin chắc mình đã từng mang vác nặng hơn nhiều. Giá tay tôi đừng có vung vẩy loạn xạ nữa. Tôi ngồi xổm xuống cho bà cưỡi lên vai tôi, như trước đó đã bám cổ Finnick. Tôi từ từ nhòm dậy khép chặt hai đầu gối rồi cũng đỡ nổi bà. Finnick cõng Peeta lên lưng rồi chúng tôi chạy tiếp, Finnick dẫn đầu, tôi bám sát theo trên lồi đi anh ta mở qua rừng dây leo.

Màn sương vẫn tiến lên, yên lặng, đều đặn, phẳng lì trừ mấy tua xoắn

quờ quạng. Dù bản năng xui tôi chạy thẳng tránh nó, tôi nhận ra Finnick đang chạy theo đường chéo xuống dốc. Anh ta vừa chạy khỏi màn sương vừa dẫn cả nhóm lại gần biển nước bao quanh Cornucopia. *À phải, nước*, tôi nghĩ trong khi những giọt a xít ăn sâu hơn vào trong mình. Bây giờ tôi thấy may mắn vô cùng là đã không hạ thủ Finnick, vì nếu không làm sao mà tôi đưa Peeta sống sót ra khỏi đây? May mắn vô cùng có thêm người khác bên mình, dù chỉ trong phút chốc.

Không phải tại Mags mà tôi bắt đầu vấp ngã. Bà hết sức cố gắng giảm nhẹ khó khăn cho tôi, nhưng thực tế là sức tôi chỉ mang nặng được đến thế mà thôi. Nhất là lúc này chân phải tôi hình như bắt đầu tê cứng. Hai lần đầu ngã nhào xuống đất, tôi vẫn loay hoay đứng dậy được, nhưng đến lần thứ ba thì cái chân không còn chịu nghe lời. Trong lúc vật lộn cố đứng dậy, chân tôi bỏ cuộc và Mags lăn ra đất trước mặt tôi. Tôi vùng vẫy hai cánh tay, cố bám dây leo và thân cây tìm cách đứng yên.

Finnick đã quay lại bên tôi, có Peeta vấp vẹo bên mình. “Chẳng ích gì đâu,” tôi nói. “Anh có mang được cả hai không? Cứ chạy trước đi, em sẽ bắt kịp sau.” Đề nghị có vẻ khó tin, nhưng tôi nói với vẻ tin tưởng hết mức còn cố gắng được.

Tôi nhìn thấy đôi mắt Finnick, xanh lục trong ánh trăng. Tôi nhìn thấy rõ như ban ngày. Sáng như mắt mèo, có ánh phản chiếu rất lạ. Có lẽ vì đôi mắt ấy đang loáng nước. “Không,” anh ta nói. “Anh không mang được cả hai đâu. Hai tay anh hỏng mất rồi.” Đúng là thế. Đôi tay anh ta đang giật tung bên sườn. Hai bàn tay đều xò ra. Ba cây đinh ba chỉ còn lại một, do Peeta nắm. “Cháu xin lỗi, Mags ơi, cháu không làm được.”

Chuyện xảy ra tiếp theo quá nhanh, quá vô nghĩa đến mức tôi không kịp cử động mà ngã cấn. Mags nhồm người dậy, hôn lên môi Finnick, rồi lò cò đi thẳng vào màn sương. Ngay lập tức toàn thân bà vặn vẹo quằn quại và bà ngã xuống trong một cú co giật kinh rợn.

Tôi muốn hét lên, nhưng cổ họng tôi đang bốc lửa. Tôi dấn một bước hoài công vô ích về phía bà và nghe tiếng pháo hiệu nổ, biết tim bà đã ngừng đập, hiểu bà đã chết. “Finnick?” tôi khàn khàn gọi lớn, nhưng anh ta đã quay lưng lại, tiếp tục chạy xa khỏi màn sương. Kéo lê cái chân vô dụng theo sau, tôi lập cập đi theo, chẳng biết còn có thể làm gì khác.

Thời gian và không gian không còn tồn tại khi chất sương hình như

xâm lấn vào não tôi, làm vẩn đục các ý nghĩ, khiến tất cả dường như trở thành phi thực. Bản năng sống của động vật bám rễ trong mình đẩy tôi loạng choạng theo bước Finnick và Peeta, không ngừng tiến tới, dù chắc hẳn là tôi xong đời rồi. Từng phần trên người tôi đã chết, hoặc thấy rõ là đang hấp hối. Và Mags chết rồi. Đây là điều tôi biết, hoặc cũng có thể chỉ tưởng là mình biết, vì hoàn toàn chẳng có nghĩa gì.

Ánh trắng lấp lánh trên mái tóc màu đồng của Finnick, từng giọt đau đón xé người lấm chấm khắp mình tôi, một cẳng chân hóa đá. Tôi đi theo Finnick tới khi anh ta đổ sụp xuống đất, trên người vẫn vắt vẻo Peeta. Tôi hình như không dừng được bước tiến của chính mình mà cứ thế đi tới, đến khi vấp phải hai cơ thể sũng soài, chắt thêm một tấm thân nữa lên đồng thít người. *Và thế là chúng ta đều bỏ mạng ở đây, vào lúc này, như thế này*, tôi nghĩ. Nhưng đây là một ý nghĩ trừu tượng, kém ghê sợ hơn nhiều những đau đón đang hành hạ thân thể tôi. Tôi nghe tiếng Finnick rên bèn cố gắng nhắc mình khỏi hai người. Lúc này tôi nhìn thấy màn sương giờ đã chuyển màu trắng như sữa. Có thể đến lượt mắt tôi giờ chúng, hay là tại ánh trắng, nhưng màn sương hình như đang biến đổi. Đúng thế, nó có vẻ đặc hơn, như đang ép sát tấm kính cửa và bị dồn lại thành khối đặc. Tôi nheo mắt nhìn cho rõ thì nhận ra những tua xoắn không còn thò ra nữa. Thực ra, cả màn sương đã đứng lại hoàn toàn. Cũng như mọi nổi kinh hoàng đã gặp trong trường đấu, nó đã tới tận cùng lãnh địa dành cho nó. Hoặc là thế, hoặc là Ban Tổ chức đã quyết định chưa giết chúng tôi vội.

“Nó dừng rồi,” tôi muốn nói, nhưng chỉ có tiếng oang oác kinh tởm thoát khỏi vòm miệng sừng phù. “Nó dừng rồi,” tôi nhắc lại, lần này chắc rõ hơn vì cả Peeta và Finnick đều ngoảnh đầu lại nhìn màn sương. Lúc này nó bắt đầu dâng lên cao, như dần dần bị hút về phía bầu trời. Chúng tôi nhìn đến khi nó biến mất hẳn, không còn lại lấy một búp khói nhỏ.

Peeta lặn khỏi người Finnick, anh ta lật người nằm ngửa ra. Chúng tôi nằm đó hỏn hển và co giật, cả đầu óc lẫn mình mẩy đều khốn khổ vì chất độc. Vài phút sau, Peeta hươ hươ tay như chỉ lên trời. “Hi.” Tôi nhìn lên nhận thấy một cặp động vật mà tôi đoán là khi. Tôi chưa nhìn thấy khi sống bao giờ - trong rừng ở quê không có con gì như thế. Nhưng chắc là tôi đã nhìn tranh, hoặc thấy một con trong Đấu trường Sinh tử, vì khi nhìn con vật đó cũng chữ ấy hiện ra trong đầu tôi. Mấy con này hình như lông màu da cam, dù cũng khó thấy, và to cỡ một nửa người lớn. Tôi coi đây là điềm tốt. Chắc chắn chúng không ở yên đây nếu khí trời quặng này nhuốm độc. Trong

một lúc, hai bên lặng lẽ quan sát nhau, ba người và đôi khi. Rồi Peeta lồm cồm nhòm dậy bò xuống dốc. Chúng tôi bò theo, vì bước đi bây giờ xem ra cũng khó như bay; chúng tôi bò đến lúc dây leo dưới chân biến thành dải bờ cát hẹp và nước ấm bao lấy Cornucopia tấp vào mặt mình. Tôi giật ngựa người như phải bóng.

Xát muối vào vết thương. Lần đầu tiên tôi hiểu rõ ý nghĩa câu này, vì muối biển khiến vết thương xót đến nỗi tôi gằn ngát xiu. Nhưng bên cạnh còn một cảm giác khác, cảm giác nhẹ nhõm. Tôi thử lại bằng cách miễn cưỡng thò chỉ một bàn tay vào nước. Đau đớn kinh hoàng, phải, nhưng rồi lại đỡ hơn. Và dưới làn nước xanh tôi nhìn thấy một chất gì như sữa trào ra từ những vết thương trên da. Màu trắng càng nhạt bớt thì cái đau càng dịu lại. Tôi tháo thắt lưng và lột bỏ bộ áo bơi, lúc này chỉ còn là mớ giẻ rách lố chỗ. Đôi giày và quần áo lót không hiểu sao hoàn toàn chẳng hề hấn gì. Từng chút một, từng phần chân tay một được tôi ngâm cho chất độc thoát khỏi vết thương. Peeta hình như cũng đang làm vậy. Nhưng Finnick giật lùi tránh khỏi nước ngay lúc vừa chạm vào và nằm úp mặt xuống cát, không muốn hoặc không thể tẩy rửa mình.

Cuối cùng, khi đã qua khúc tôi tệ nhất, là mở mắt dưới nước và hít khí vào xoang mũi rồi lại phì ra, thậm chí còn súc miệng mấy lần cho sạch họng, tôi đã lại sức để qua giúp Finnick. Chân tôi hơi có lại cảm giác, nhưng tay vẫn rung giật liên hồi. Tôi không lờ Finnick xuống nước được, vả lại nếu làm thế nhỡ anh ta đau chết mất. Thế nên bằng hai bàn tay run rẩy tôi vốc nước đổ ào lên nắm tay anh ta. Vì anh ta không nằm trong nước nên chất độc thoát khỏi vết thương như lúc đi vào, thành từng cụm sương nhỏ mà tôi cẩn thận tránh đi. Peeta cũng hồi phục phần nào ra giúp tôi. Cậu cắt bỏ áo bơi của Finnick. Từ đâu đó cậu tìm ra hai vỏ ốc tiện hơn nhiều so với dùng tay. Chúng tôi tập trung vào hai cánh tay Finnick trước, vì chúng chịu nhiều thương tổn nhất, và cho dù chất trắng không ngớt trào ra từ đó nhưng anh ta cũng chẳng nhận ra. Anh ta cứ nằm yên, mắt nhắm chặt, đôi lúc rên lên một tiếng.

Tôi nhìn quanh, mỗi lúc một nhận rõ mình đang ở tình huống nguy hiểm thế nào. Đúng là còn đang đêm, nhưng trăng sáng quá chẳng mong nắp được. Đến lúc này vẫn chưa bị tấn công thì quả là may. Có thể nhìn được chúng từ Cornucopia chạy lại, nhưng nếu cả bốn tay Nhà nghề đánh một lúc thì chúng tôi không đọ được. Nếu chúng không nhìn thấy chúng tôi trước, thì tiếng rên của Finnick cũng sẽ đánh động sớm thôi.

“Chúng mình phải ngâm anh ấy vào nước nhiều hơn,” tôi thì thầm. Nhưng không thể đưa anh ta úp mặt xuống trước được, trong tình trạng thế này. Peeta hát đầu về phía chân Finnick. Mỗi đưa nắm một chân, chúng tôi xoay anh ngược lại trăm tám mươi độ, bắt đầu lôi anh ta xuống mép nước muối. Mỗi lần chỉ vài phân. Mắt cá chân. Đợi vài phút. Ngang bắp chân. Đợi. Đầu gối. Những đám mây trắng quẩn lên từ trong thịt và anh ta rên lên. Chúng tôi tiếp tục khử độc cho anh ta từng chút một. Tôi nhận ra mình càng ngồi lâu trong nước thì càng thấy dễ chịu hơn. Không chỉ có da mà cả đầu óc lẫn cơ bắp của tôi đều khỏe khoắn lên dần. Tôi thấy mặt Peeta cũng đang trở lại bình thường, mí mắt mở ra, cái miệng thôi nhếch nhác quái dị.

Finnick dần dần hồi lại. Anh ta mở mắt nhìn chúng tôi, tỏ ra nhận biết mình đang được cứu chữa. Tôi đặt đầu anh ta lên lòng mình, cả hai cho anh ta ngâm người chừng mười phút toàn bộ từ cổ xuống. Peeta và tôi mỉm cười với nhau khi Finnick giơ tay lên khỏi mặt nước.

“Chỉ còn lại cái đầu thôi Finnick ạ. Đây là phần tệ nhất, nhưng sau đây anh sẽ thấy khỏe hơn nhiều nếu chịu đựng được,” Peeta nói. Chúng tôi đỡ anh ta ngồi dậy và cho anh ta nắm chặt tay cả hai trong lúc chữa mắt mũi và khoang miệng. Cổ họng anh ta vẫn còn đau chưa nói được.

“Đề tứ đi xoi nước cây,” tôi nói. Mấy ngón tay lần xuống thắt lưng, tôi thấy cái vòi máng vẫn treo vào sợi dây leo.

“Đề tứ đi đục lỗ đã,” Peeta nói. “Cậu ở đây với anh ấy. Cậu là người chữa trị mà.”

Cậu đùa đấy à, tôi nghĩ. Nhưng không nói ra miệng, vì Finnick đã phải chịu đựng đủ thứ rồi. Anh ta bị ảnh hưởng nặng nhất từ màn sương, dù tôi không biết vì sao. Có thể vì anh ta to khỏe nhất, hoặc vì anh ta phải gắng sức nhiều nhất. Và tất nhiên, lại còn chuyện Mags. Tôi vẫn còn chưa hiểu như thế là sao. Tại sao anh ta bỏ rơi bà để vác Peeta. Tại sao bà không những không phản đối, mà còn chạy thẳng vào cái chết không lường lự một giây. Có phải vì bà già quá rồi nên nghĩ rằng mình cũng sắp chết? Hay là họ nghĩ Finnick sẽ có cơ thắng nhiều hơn nếu có tôi và Peeta làm đồng minh? Về mặt bài hoải của Finnick cho tôi biết giờ không phải lúc hỏi.

Thay vào đó tôi quay sang tự chỉnh trang lại. Tôi lấy lại cái ghim húng nhại trên bộ đồ bơi gắn sang dải áo lót. Thắt lưng nổi chắc là chống

được a xít, trông vẫn còn như thường. Tôi biết bơi nên thất lưng này cũng không cần lắm, nhưng Brutus đã dùng thất lưng đỡ mũi tên, nên tôi lại thất vào, nghĩ biết đâu có thể bảo vệ được phần nào. Tôi xỏ tóc ra lấy ngón tay chải, tóc mỏng đi khá nhiều sau khi bị sương hủy hoại. Tôi tết phần còn lại thành bím.

Peeta vừa tìm ra một cái cây dùng được cách dải bờ biển chừng mười mét. Chúng tôi không nhìn thấy cậu, nhưng tiếng dao đập vào thân gỗ nghe rất rõ ràng. Tôi nghĩ không biết cái dùi đâu rồi. Chắc là Mags đã đánh rơi hoặc mang theo vào màn sương. Dù sao thì nó cũng mất rồi.

Tôi dịch sang một tí về chỗ nước nông, nằm ngửa trên nước rồi lại đổi nằm sấp. Nếu tôi và Peeta được nước muối chữa lành thì Finnick dường như biến đổi hẳn. Đầu tiên anh ta di chuyển chậm chạp, thử nhúc nhích từng cánh tay chân, rồi dần dần bắt đầu bơi. Nhưng không giống như tôi bơi, không có sải tay nhịp nhàng hay nhịp điệu đều đặn. Chẳng khác gì nhìn một loài sinh vật biển lạ lùng nào đó vừa sống lại. Anh ta lặn xuống rồi lại trồi lên, phun nước ra miệng, lặn tròn mấy vòng theo một cử động xoắn ốc kỳ quái khiến tôi chỉ nhìn đã nhức đầu. Và rồi, sau khi ngụp dưới nước lâu đến mức tôi tưởng đâu anh ta chết chìm rồi, anh ta lại ló đầu lên ngay cạnh khiến tôi giật nảy mình.

“Đừng có làm thế chứ,” tôi mắng.

“Đừng gì? Đừng lên hay đừng nằm lại?” anh ta đùa cợt.

“Cả hai. Không phải cả hai. Sao cũng được. Cứ ngoan ngoãn mà ngậm nước thôi,” tôi nói. “Hoặc nếu anh đã khỏe lại thế này thì lên giúp Peeta đi.”

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi vượt qua bờ đến mép rừng, tôi nhận ra thay đổi. Có thể là do hàng năm trời săn bắn, hoặc đúng là cái tai gắn lại của tôi tốt hơn người ta muốn thật. Nhưng tôi cảm thấy những khối thân thể ấm áp trên đầu. Chẳng cần chúng phải riu rít hay hò hét. Chừng ấy tiếng thở gộp lại là đủ.

Tôi chạm vào tay Finnick và anh ta dõi theo mắt tôi nhìn lên trên. Không biết làm sao chúng lại tới đây yên lặng thế được. Mà cũng có thể không. Chúng tôi đều quá mải mê cứu chữa mình. Trong lúc đó chúng đã tụ hợp lại. Không phải năm hay mười con, mà là hàng trăm con khi ngòi trũ

những cành cây rừng. Cặp khỉ chúng tôi nhận thấy khi vừa thoát khỏi màn sương trông như ban chào mừng. Đám này đầy vẻ góm gở.

Tôi lắp hai mũi tên vào cung còn Finnick sửa tư thế cây đinh ba. “Peeta,” tôi cố nói thật bình thản. “Tớ cần cậu giúp một chút.”

“Được rồi, đợi một phút. Tớ nghĩ là sắp xong rồi,” cậu nói, vẫn đang tập trung vào cái cây. “Đây, được rồi. Cậu cầm theo cái vôi máng không?”

“Có. Nhưng chúng tớ vừa tìm ra cái này cậu nên xem một chút,” tôi nói tiếp giọng vẫn bình tĩnh. “Có điều là bước lại đây nhẹ nhàng thôi, kẻo đánh động bọn nó.” Không biết vì sao nhưng tôi không muốn cậu nhận ra lũ khỉ, thậm chí nhìn lên chúng cũng không. Có nhiều loài động vật coi ánh nhìn cũng là dấu hiệu khiêu chiến.

Peeta quay sang chúng tôi, vẫn còn hớn hên sau khi đục cây. Giọng điệu tôi nghe kỳ lạ đến mức cậu nhận ngay ra có gì bất thường. “Được rồi,” cậu thản nhiên đáp. Cậu bắt đầu đi ngang qua rừng, và dù tôi biết cậu cố bước thật khế nhưng đây chưa bao giờ là thể mạnh của cậu, kể cả khi còn hai chân nguyên lành. Nhưng tới giờ vẫn ổn, cậu đang đi, còn lũ khỉ đang ở yên tại chỗ. Chỉ còn cách bờ biển chừng năm mét thì cậu cảm thấy chúng. Cậu chỉ liếc mắt lên có một giây, nhưng không khác gì châm ngòi một quả bom. Lũ khỉ bùng nổ thành một khối lông da cam rổng rít bỏ nhào xuống cậu.

Tôi chưa bao giờ thấy con vật nào di chuyển nhanh như thế. Chúng ôm dây leo tuột xuống như ôm cột mỡ. Tung mình từ cây này sang cây khác một cách phi thường. Nhanh nhe ra, lông gáy dựng lên, vuốt bung tới như dao bấm. Có thể tôi chưa thấy khi bao giờ, nhưng các loài vật giữa thiên nhiên không hành xử như thế. “*Bọn mút!*” tôi quát lên trong lúc Finnick và tôi lao vào rừng xanh.

Tôi biết mỗi mũi tên cần trúng đích, và đã làm được. Trong ánh sáng ghê người, tôi hạ hết con này đến con khác, nhắm thẳng vào mắt, tim và cổ họng, để mỗi phát là một con bỏ mạng. Nhưng vẫn không thể đủ nếu không có Finnick xiên trúng từng con như xiên cá rồi lẳng sang bên, Peeta vung dao chém ngang chém dọc. Tôi cảm thấy vuốt cắm vào chân, quét dọc lưng mình, trước khi có ai khác bỏ vào kẻ tấn công. Không khí thêm nặng nề trong mùi cây cỏ bị giày xéo, mùi máu tanh và mùi hôi rình nhớp nháp của lũ khỉ. Peeta, Finnick và tôi đứng thành thế tam giác, cách nhau vài mét, xoay lưng vào nhau. Tim tôi chùng xuống khi mấy ngón tay rút ra mũi tên

cuối. Rồi tôi nhớ ra Peeta cũng đeo một bao tên. Mà cậu thì không bắn, chỉ dùng dao chém. Tôi cũng đã rút dao, nhưng lũ khỉ nhanh hơn, có thể nhảy ra nhảy vào soàn soạt khiến tôi không kịp trở tay.

“Peeta!” tôi hét. “Cho tó tên!”

Peeta quay lại thấy tình cảnh tôi và đang tuột bao tên khỏi vai thì gặp chuyện. Một con khỉ từ trên cây phóng tới nhằm thẳng ngực cậu. Tôi không có tên, chẳng tài nào bắn được. Tôi nghe tiếng phập khi cây đinh ba của Finnick cắm vào một mục tiêu khác và biết anh cũng không rút kịp vũ khí ra. Tay cầm dao của Peeta lại vướng vì cậu đang cởi bao tên. Tôi phi con dao vào con mót đang chồm tới nhưng nó lộn nhào tránh lưỡi dao và vẫn tiếp tục phóng đến.

Không có vũ khí và vô phương tự vệ, tôi làm điều duy nhất hiện tới trong đầu. Chạy về phía Peeta, tìm cách xô cậu xuống đất, lấy thân mình che chắn cho cậu dù biết không kịp.

Nhưng bà ấy thì kịp. Như từ trên trời rớt xuống. Giây trước còn chưa thấy đâu, giây sau đã lăn nhào trước mặt Peeta. Toàn thân còn đầy máu, miệng mở lớn phát ra tiếng thét lạnh lạnh, đồng tử nở to đến nỗi mắt như hai hốc đen.

Bà nghiện điên khùng Quận 6 vung đôi tay trợ xương như muốn ôm con khỉ vào lòng, đón hàng nanh nó cắm sâu vào ngực.

Peeta buông rơi bao tên và lụi con dao vào lưng con khỉ, đâm hết nhát này đến nhát khác tới khi nó nhả hàm ra. Cậu đá văng con mọt, lấy thế chờ con khác. Tôi đã nhặt được bao tên, lên dây cung, còn Finnick ở ngay sau lưng, thở hồng hộc nhưng không bận tay.

“Xông vào đi! Xông vào xem nào!” Peeta thét lớn, thở gắt vì điên giật. Nhưng lũ khỉ đã gặp chuyện gì đó. Chúng đang thu quân, rút lên cây, mất hút vào rừng, như có giọng nói nào người thường không nghe ra gọi lại. Giọng một kẻ trong Ban Tổ chức, bảo chúng như thế đủ rồi.

“Mang bà ấy đi,” tôi bảo Peeta. “Chúng tớ sẽ bảo vệ cậu.”

Peeta nhẹ nhàng bế bà nghiện lên đi nốt mấy mét sau cùng ra bờ biển, trong lúc Finnick và tôi giương vũ khí sẵn sàng. Nhưng trừ những xác màu cam trên mặt đất, lũ khỉ không thấy đâu nữa. Peeta đặt bà nghiện nằm lên cát. Tôi cắt lớp vải trên ngực bà, thấy hiện ra bốn vết thương sâu hoắm. Máu rỉ ra chậm chậm, khiến vết thương trông có vẻ không đáng sợ. Nhưng thương tổn thực sự nằm ở bên trong. Dựa vào vị trí vết thương, tôi đoán chắc con thú đã xé rách bộ phận cốt yếu gì đó, một bên phổi hay có lẽ cả trái tim.

Bà nằm trên mặt cát, hỏn hển như con cá ra khỏi nước. Da xệ xuống, tái xanh, xương sườn lòi ra như đĩa trẻ đói ăn lâu ngày. Bà thì tất nhiên có đủ tiền kiếm thức ăn, nhưng đã tìm đến ma phiện như Haymitch tìm đến rượu, tôi đoán thế. Mọi thứ ở bà toát lên vẻ tiêu tụy: thân hình, sự sống, cái nhìn trống rỗng trong mắt bà. Tôi cầm bàn tay co giật, không biết đây là do chất độc đánh vào thần kinh chúng tôi, hay choáng váng vì cú tấn công, hay lên cơn thiếu thuốc vẫn nuôi bà bấy nay. Chúng tôi chẳng còn làm gì được. Ngoài chuyện ở đây bên bà lúc qua đời.

“Đề anh đi canh đám cây,” Finnick nói rồi bỏ đi. Tôi cũng muốn bỏ đi, nhưng bà bóp chặt tay tôi đến nỗi muốn đi phải vịn rời mấy ngón tay bà, mà tôi không đủ sức làm cử chỉ tàn nhẫn ấy. Tôi nhớ đến Rue, nghĩ có lẽ mình có thể hát hay làm gì đó. Nhưng tôi còn không biết tên bà nghiện, cũng chẳng biết bà có thích âm nhạc hay không. Tôi chỉ biết bà đang hấp hối.

Peeta quỳ xuống bên kia vuốt tóc bà. Khi cậu cất tiếng nói dịu dàng, lời lẽ nghe có vẻ vô nghĩa, nhưng những lời đó không dành cho tôi. “Cháu có hộp thuốc vẽ ở nhà, có thể tạo ra bất cứ màu gì bà muốn. Màu hồng chẳng hạn. Hồng phớt như da em bé. Hoặc hồng thắm như thân đại hoàng. Xanh như cỏ non mùa xuân. Màu lam lấp lánh như băng trên mặt nước.”

Bà nghiêng nhìn đắm đắm vào mắt Peeta, uống từng lời. “Có lần cháu trộn màu mắt ba ngày cho ra bằng được màu nắng trên lông thú trắng. Bà hiểu không, cháu cứ nghĩ đây là sắc vàng, nhưng thực ra còn hơn thế nhiều. Những lớp màu đủ sắc độ. Từng lớp một,” Peeta nói.

Tiếng thở của bà nghiêng đang chậm dần thành từng hơi nông. Bàn tay kia chắm vào vũng máu trên ngực, xoay xoay thành những vòng xoắn nhỏ xíu bà vẫn thích vẽ.

“Cháu vẫn chưa nghĩ ra cầu vồng thế nào. Cầu vồng đến thì nhanh quá mà lại chóng đi. Cháu chẳng bao giờ đủ thời gian nắm được. Chỉ thấy một chút xanh chỗ này với chút tím chỗ kia. Và rồi chúng lại phai đi. Trở về không khí,” Peeta nói.

Bà nghiêng dường như bị hớp hồn vì những lời của Peeta. Bị mê hoặc. Bà nhắc bàn tay run rẩy vẽ lên má cậu một hình mà tôi nghĩ là đóa hoa.

“Cám ơn bà,” Peeta thì thầm. “Đẹp quá.”

Trong một chốc, khuôn mặt bà nghiêng sáng lên thành một nụ cười và bà khẽ rít lên. Rồi bàn tay dính máu rơi lại lên ngực, bà thở ra luồng hơi cuối cùng, và pháo hiệu vang lên. Bàn tay bóp chặt tay tôi tuột ra.

Peeta bế bà đặt lên mặt nước. Cậu trở lại ngồi cạnh tôi. Bà nghiêng trôi về phía Cornucopia một lúc, rồi tàu bay hiện ra và cái răng bốn cạnh thả xuống, khép lại quanh bà, mang bà lên bầu trời đêm, và bà biến mất.

Finnick quay lại, tay nắm quanh mớ tên của tôi còn ướt máu khi. Anh ra thả xuống cát cạnh tôi. “Anh nghĩ có lẽ em cần mấy cái này.”

“Cám ơn,” tôi nói. Tôi lội xuống nước rửa sạch máu me khỏi vết thương cùng vũ khí. Tới lúc trở lại rừng kiếm rêu lau cho khô, xác khỉ trên mặt đất đã biến mất hết.

“Chúng đi đâu cả rồi?” tôi hỏi.

“Bọn anh cũng không biết. Dây bò xê dịch một cái là chúng biến mất rồi,” Finnick đáp.

Chúng tôi chăm chăm nhìn cánh rừng, cảm lạnh và mệt lử. Trong cảnh tĩnh lặng, tôi nhận ra những chỗ da ngám sưng chớm kéo vẩy. Giờ không thấy đau nữa nhưng bắt đầu ngứa. Ngứa điên cuồng. Tôi cố gắng thuyết phục mình nghĩ đây là điềm tốt. Các vết thương đang lành. Tôi nhìn sang Peeta, sang Finnick, thấy cả hai đều đang gãi khuôn mặt thương tật. Thế đấy, ngay cả sắc đẹp của Finnick cũng không còn nguyên vẹn sau đêm nay.

“Đừng gãi,” tôi nói dù bản thân cũng thèm gãi muốn điên. Nhưng tôi biết nếu là mẹ tôi thì sẽ khuyên như vậy. “Chỉ làm nhiễm trùng thôi. Hai người nghĩ giờ đã đủ an toàn vào lấy nước chưa?”

Chúng tôi tìm đường đến cái cây Peeta vừa xoi. Finnick và tôi đứng chờ sẵn sàng trong lúc cậu ấn cái vòi máng vào, nhưng không thấy có gì đe dọa. Peeta đã tìm được đúng mạch, nước bắt đầu trào ra khỏi vòi máng. Chúng tôi uống cho đã khát, cho nguồn nước ấm tươi khắp thân mình ngứa ran. Chúng tôi hứng đầy nước uống vào một nắm vỏ ốc rồi quay lại bờ biển.

Giờ vẫn còn đang đêm, dù bình minh chắc chẳng còn xa nữa. Trừ khi Ban Tổ chức muốn vậy. “Hai người đi nghỉ chút đi,” tôi nói. “Để tớ canh gác một lúc.”

“Không, Katniss, để anh,” Finnick nói. Tôi nhìn vào mắt anh ta, mặt anh ta, và thấy anh ta đang khó khăn kìm nước mắt. Mags. Tôi chỉ có thể giúp anh ta bằng cách để anh ta được một mình khóc thương bà.

“Cũng được, cảm ơn anh, Finnick,” tôi nói. Tôi nằm xuống cát cạnh Peeta, cậu ngủ thiếp đi lập tức. Tôi nhìn xoáy vào đêm, nghĩ đến một ngày đem lại biết bao nhiêu thay đổi. Sáng hôm qua Finnick còn là đối tượng cần trừ khử, còn bây giờ tôi có thể yên tâm ngủ khi có anh ta canh gác. Anh ta đã cứu sống Peeta và để cho Mags chết mà tôi không hiểu vì sao. Chỉ hiểu rằng tôi sẽ chẳng bao giờ bù đắp hết món nợ mỗi lúc một đầy thêm. Điều duy nhất tôi làm được lúc này là ngủ, để anh ta được đau buồn cho thỏa lòng. Và tôi ngủ.

Mặt trời đã lên cao khi tôi mở mắt. Peeta vẫn còn ngủ vùi bên cạnh. Trên đầu có chiếu cỏ vắt ngang cành cây ngăn nắng chiếu vào mặt chúng tôi. Tôi ngồi dậy thấy Finnick đã không để đôi tay nhàn rỗi. Hai bát đan bằng cỏ đựng đầy nước trong. Bát thứ ba đựng một mẻ sò ốc.

Finnick ngồi trên cát, dùng đá đập vỡ vỏ từng con. “Ăn sống ngon hơn,” anh ta nói, đoạn lôi thịt trong vỏ ra bỏ vào mồm. Mắt anh ta vẫn còn sưng nhưng tôi vờ không để ý.

Bụng sôi lên khi ngửi mùi thức ăn, tôi liền chộp một con. Nhìn thấy móng tay mình cứa đầy máu tôi ngưng lại. Hóa ra tôi đã gãi toạc da trong lúc ngủ.

“Em biết không, nếu gãi là em sẽ bị nhiễm trùng đấy,” Finnick nói.

“Em có nghe nói thế,” tôi đáp. Tôi nhúng người vào nước mặn rửa sạch máu, nghĩ xem ngứa với đau cái gì đáng ghét hơn. Bực bội, tôi bì bạch lộ lại lên bờ, ngứa mặt lên trời quất, “Này Haymitch, nếu bác không say quắc cần câu thì ở đây có người cần lành da đấy.”

Đến phải bật cười khi thấy cái dù lập tức hiện ra ngay trên đầu tôi. Tôi vớ lên và ống thuốc rơi gọn xuống tay. “Cũng đúng lúc đấy,” tôi nói, nhưng không thể cau có tiếp được nữa. Ôi Haymitch. Tôi sẵn sàng đánh đổi bao nhiêu thứ để có năm phút trò chuyện với ông.

Tôi ngồi phịch xuống cát bên Finnick và vặn nắp ống thuốc. Bên trong là một thứ mỡ đặc đen xì, mùi hăng hắc nửa nhựa đường nửa lá thông. Tôi nhăn mũi khi bóp một lượng nhỏ lên lòng bàn tay rồi bắt đầu chà xát lên chân. Miệng tôi phát ra tiếng thở dài thích thú khi cảm giác ngứa vợi hẳn. Đồng thời làn da đóng vảy cũng đã biến thành màu nửa xám nửa xanh ma quái. Sang đến chân kia tôi quẳng ống thuốc cho Finnick, lúc này đang nghi hoặc nhìn tôi.

“Trông như em đang phân rã không bằng,” Finnick nói. Nhưng chắc hẳn cái ngứa vẫn mạnh hơn, vì một phút sau Finnick cũng bắt đầu bôi lên người mình. Thực tế là vảy ngứa cộng thêm thuốc mỡ vào trông rất kinh khủng. Tôi không thể không khoái chí thấy anh ta có vẻ buồn bực.

“Tội nghiệp Finnick. Chắc hẳn đây là lần đầu trong đời anh không

thấy mình ngon trai hử?” tôi chọc.

“Chắc hẳn thế. Cảm giác hoàn toàn mới lạ. Làm thế nào mà em chịu đựng được bằng ấy năm thế?” anh ta trả miếng.

“Tránh nhìn vào gương là xong. Rồi sẽ quên thôi mà,” tôi nói.

“Nếu anh cứ nhìn em thì quên sao được,” anh ta đáp.

Chúng tôi bóp thừa mừa thuốc lên da, còn thay nhau xoa thuốc mỡ vào lưng nhau nơi áo lót không che chắn được. “ĐỂ em đi đánh thức Peeta,” tôi nói.

“Từ từ, đợi đã,” Finnick đề xuất. “Ta hãy ra cùng một lúc. Ghé mặt sát vào mặt cậu ấy.”

Chẳng còn mấy cơ hội được giải trí trong đời nữa, tôi đồng ý. Chúng tôi mỗi đứa ngồi một bên Peeta, cúi thấp mặt đến khi chỉ còn cách mũi cậu mấy phân, rồi lắc cậu. “Peeta. Peeta, dậy đi,” tôi ngân nga khe khẽ.

Mi mắt cậu chớp chớp rồi cậu bật dậy như vừa bị đâm. “Aaa!”

Finnick và tôi lăn ra cát cười sằng sặc. Mỗi lần thôi cười, chúng tôi nhìn lên Peeta đang cố sức tỏ ra khinh ghét và lại cười to hơn. Đến lúc các bên đã bình tĩnh lại, tôi nghĩ có lẽ Finnick Odair cũng chơi được. Ít ra cũng không tự kiêu tự đại như tôi tưởng lúc đầu. Không quá tệ, thật thế. Và vừa lúc tôi đi đến kết luận này, một chiếc dù lại hạ cánh trên cát mang theo ổ bánh mì tươi nguyên. Nhớ lại năm ngoái mỗi món quà của Haymitch đều chọn đúng lúc mà gửi lời khuyên thế nào, tôi tự dặn mình. *Kết thân với Finnick. Sẽ có đồ ăn.*

Finnick xoay đi xoay lại ổ bánh mì trong tay, xem xét vỏ bánh. Có phần hơi vồ vập quá. Không cần thiết. Bánh mì có sắc xanh của tảo như mọi ổ bánh mì Quận 4. Chúng tôi đều biết là bánh của anh ta. Cũng có thể anh ta mới nhận ra ổ bánh quý giá đến mức nào, nhận ra biết đâu chẳng bao giờ còn nhìn thấy nữa. Có thể vỏ bánh mang theo ký ức gì đó về Mags. Nhưng anh ta chỉ nói, “Cái này ăn cùng đồ biển rất ngon.”

Trong lúc tôi giúp Peeta bôi thuốc mỡ, Finnick thoăn thoắt moi ruột lũ sò ốc. Chúng tôi ngồi lại ăn thứ hải sản ngọt lành với món bánh mì Quận 4

mảnh mẫn.

Chúng tôi trông như lũ quái vật - thuốc mỡ hình như còn làm vảy tróc ra một phần - nhưng tôi mừng là có món thuốc này. Không chỉ đỡ ngứa mà nó còn chống lại ánh nắng chói chang trên bầu trời hồng nữa. Xét vị trí mặt trời, tôi đoán chắc đã gần mười giờ sáng, và chúng tôi đã vào trường đấu gần trọn một ngày. Mười một người đã chết. Mười ba còn sống. Mười người ẩn nấp đâu đó trong rừng. Ba hoặc bốn là tụi Nhà nghề. Tôi không hẳn muốn nhớ xem ngoài ra còn ai nữa.

Đối với tôi, cánh rừng nhiệt đới từ nơi chốn ẩn thân đã nhanh chóng biến thành cái bẫy hiểm ác. Tôi biết tới lúc nào đó chúng tôi sẽ buộc phải quay đầu vào lại trong đó, để săn đuổi hay bị săn đuổi, nhưng ngay lúc này tôi cứ muốn ở nguyên bãi biển nhỏ xinh này đã. Và tôi cũng không thấy Peeta hay Finnick đề nghị khác. Hồi lâu cánh rừng như tĩnh lặng, rì rầm và lấp lánh, nhưng không giương oai tác quái như thường. Thế rồi ở đằng xa bỗng vang tiếng gào thét. Ngay đối diện chúng tôi, một góc rẽ quạt bắt đầu rung chuyển. Một cơn sóng lừng lững trôi lên trên đỉnh đồi, đổ ập lên tán cây rồi sầm sầm tháo nước xuống dốc. Nó đập vào biển mạnh đến nỗi dù ở cách xa hết mức có thể, chúng tôi vẫn bị sóng dềnh lên tận đầu gối, quét tan tác mấy món đồ ít ỏi. Ba người chia nhau nhặt nhanh lại trước khi chúng bị cuốn trôi mất, chỉ trừ mấy bộ áo bơi lỗ chỗ vết hóa chất, nhưng áo cũng tan nát rồi chẳng cần giữ làm gì.

Tiếng pháo hiệu vang lên. Chúng tôi thấy tàu bay xuất hiện trên khu vực bắt đầu cơn sóng lúc này và nhặt lấy một xác người giữa rừng cây. *Mười hai*, tôi nghĩ.

Vòng biển tròn dần dần tĩnh lặng, sức ép cơn hồng thủy đã tan hết. Chúng tôi đặt lại đồ đạc lên mặt cát ướt và chuẩn bị ngồi xuống thì tôi nhìn thấy họ. Ba bóng người, cách đây chừng hai nan hoa, lão đảo đi ra bờ biển. “Kia,” tôi nói nhỏ, hất đầu về phía số mới đến. Peeta và Finnick nhìn theo. Cứ như đã thỏa thuận trước, chúng tôi lần lại vào bóng tối rừng rậm.

Bộ ba kia hết sức tả tơi - chỉ cần nhìn là thấy. Người thứ nhất gần như được người thứ hai lôi đi, người thứ ba thì đi vòng tròn như mất trí. Cả ba đều đổ thẫm từ đầu đến chân, cứ như vừa bị nhúng vào sơn rồi phơi khô.

“Ai thế?” Peeta hỏi. “Hay là cái gì thế? Bọn mọt à?”

Tôi lấy một mũi tên, chuẩn bị tinh thần đối mặt với cuộc tấn công. Nhưng chỉ thấy kẻ đang được kéo ngã sụm xuống cát. Kẻ vừa kéo giậm chân tức tối và, rõ ràng lên cơn hờn lẫy, quay lại xô kẻ mất trí đi vòng tròn ngã nhào.

Mặt Finnick tươi hẳn lên. “Johanna!” anh ta gọi lớn, đoạn chạy lại chỗ mấy hình người đổ quạch.

“Finnick!” tôi nghe giọng Johanna đáp lại.

Tôi và Peeta nhìn nhau. “Sao giờ?” tôi hỏi.

“Chúng ta đâu bỏ mặc Finnick được,” cậu đáp.

“VẬY ĐÂY. THẾ THÌ ĐI THÔI,” tôi cầu nài, vì kẻ cả có lên danh sách đồng minh thì Johanna Mason chắc chắn cũng không nằm trong số đó. Chúng tôi bị bõm chạy dọc bãi biển đến chỗ Finnick và Johanna lúc này mới gặp nhau. Khi lại gần hơn, tôi nhìn ra hai người đồng hành của cô ta, và bắt đầu rối trí. Chính là Beetee nằm dưới đất còn Wiress vừa nhóm dậy đi vòng tròn. “Cô ta đi cùng Wiress và Beetee.”

“Ồc và Vôn hả?” Peeta hỏi, cũng kinh ngạc chẳng kém. “Tớ phải nghe cho biết vì sao mới được.”

Khi chúng tôi đến nơi, Johanna đang hươ tay về phía rừng và nói liến thoắng với Finnick. “Chúng tớ cứ tưởng là mưa, cậu hiểu không, có sét mà, chúng tớ lại khát cháy cổ. Nhưng đến lúc mưa xuống thì hóa ra là máu. Máu vừa đặc vừa nóng. Không nhìn thấy gì, không nói được nếu không muốn vào đây miệng. Chúng tớ cứ đi vòng quanh tìm cách thoát thôi. Và lúc đó Blight đâm vào trường lực.”

“Chia buồn với cậu, Johanna ạ,” Finnick nói. Mất một lúc tôi mới nhớ ra Blight. Hình như đây là vật tể nam cùng Quận 7 với Johanna, nhưng tôi chẳng nhớ có nhìn thấy người đó bao giờ không. Nghĩ cho kỹ, tôi còn chẳng cho là người đó có đến luyện tập.

“Ồ, lão ta cũng chẳng giá trị mấy, nhưng cũng là cùng quê,” cô ta nói. “Và lão ta bỏ lại tớ với đôi này đây.” Cô ta hích giầy vào Beetee, lúc này gần như bất tỉnh. “Lão xoi dao vào lưng ở Cornucopia. Còn mụ kia thì...”

Chúng tôi đều nhìn sang Wiress, lúc này vẫn đi vòng tròn, khắp người dính đầy máu khô, miệng không ngớt làm râm, “Tích, tắc. Tích, tắc.”

“Được rồi, chúng tôi biết rồi. Tích, tắc. Ốc vẫn đang sóc,” Johanna nói. Câu đó dường như kéo Wiress lại chỗ cô ta, và bà chúi người vào Johanna, cô ta lại thô bạo xô bà xuống bãi. “Ngồi im đi được không?”

“Để bà ấy yên,” tôi quặc.

Johanna nhú đôi mắt nâu nhìn tôi thù nghịch. “Để bà ta yên à?” cô ta rít lên. Cô ta bước tới trước khi tôi kịp phản ứng và tát cho tôi nổ đom đóm mắt. “Thế cô nghĩ ai cứu cặp rồ này khỏi cánh rừng chảy máu đó cho cô hả? Đồ...” Finnick vác luôn thân hình vặn vẹo của cô ta lên vai mang ra biển rồi liên tục nhấn xuống nước trong khi cô ta la hét thóa mạ tôi nặng nề. Nhưng tôi không bắn. Vì cô ta đang ở với Finnick và cũng vì cô ta đã nói thế, cứu họ cho tôi.

“Cô ta nói vậy là sao? Cứu họ cho tớ?” tôi hỏi Peeta.

“Tớ không biết. Lúc đầu cậu vẫn muốn có họ mà,” cậu nhắc lại.

“Ừ, đúng thế. Lúc đầu.” Nhưng đó vẫn không phải lời giải đáp. Tôi nhìn xuống Beetee nằm bất động. “Nhưng tớ cũng chẳng có được họ lâu đâu trừ khi chúng ta làm gì đó.”

Peeta bế Beetee lên còn tôi dắt tay Wiress dẫn về cái trại nhỏ bên bãi biển. Tôi đặt Wiress ngồi trên bãi cạn để bà có thể tắm tấp tí chút, nhưng bà chỉ siết hai tay vào nhau và đôi lúc lẩm bẫm, “Tích, tắc.” Tôi tháo thắt lưng của Beetee, tìm thấy một ống trụ kim loại rất nặng buộc dây leo vào sườn ông. Tôi không biết nó là gì, nhưng nếu Beetee đã nghĩ là đáng giữ thì tôi không đời nào để mất. Tôi quăng cái ống lên mặt cát. Quần áo Beetee dán chặt vào người vì dính máu, nên Peeta giữ ông ngồi trong nước còn tôi tháo đồ ông mặc ra. Phải mất một lúc mới gỡ được bộ đồ bơi, và lúc đó chúng tôi thấy quần áo lót của ông cũng đã sũng máu. Chắc chắn là phải lột trần ông ra thì mới tắm rửa cho sạch được, nhưng đến giờ tôi phải nói chuyện đó chẳng còn khiến tôi để ý mấy nữa. Bàn bếp nhà tôi năm nay đã đặt không biết bao nhiêu đàn ông trần trụi rồi. Đến một lúc tự dung người ta hóa ra quen với nó.

Chúng tôi trải tấm chiếu Finnick đan rồi đặt Beetee nằm sấp để khám

lưng ông. Có một vết chém chừng mười lăm phân chạy từ xương bả vai xuống dưới xương sườn. May là cũng không sâu lắm. Nhưng ông đã mất khá nhiều máu - nhìn sắc da nhợt nhạt là biết - và máu vẫn đang rỉ ra từ vết thương.

Tôi ngồi xồm, cố gắng suy nghĩ. Ở đây tôi có gì dùng được? Nước muối à? Tôi cảm thấy mình giống như mẹ tôi vào cái thời chữa gì cũng ưu tiên dùng tuyết. Tôi ngó quanh rừng. Tôi cá trong đó có cả một hiệu thuốc nếu mình biết cách dùng. Nhưng cây cối ở đây không phải loại tôi quen thuộc. Rồi tôi nhớ ra loại rêu mà Mags cho tôi hỉ mũi. “Tớ quay lại ngay,” tôi bảo Peeta. May là thứ này xem ra nhan nhản trong rừng. Tôi bóc từ mấy cây gần đó đầy một tay ôm rồi mang lại bên bãi biển. Tôi xếp rêu thành một miếng dày, áp lên vết thương của Beetee, buộc dây leo quanh người ông cho cố định. Chúng tôi cho ông uống ít nước rồi đưa ông vào chỗ râm mát mép rừng.

“Tớ nghĩ là chúng mình làm được thế thôi,” tôi nói.

“Tốt quá. Cậu rất giỏi trò cứu chữa này đấy,” cậu nói. “Nó nằm trong máu cậu.”

“Không phải,” tôi lắc đầu. “Máu tớ thừa hưởng từ cha.” Máu đó sôi lên trong cuộc săn chứ không trong nạn dịch. “Để tớ đi xem Wiress thế nào.”

Tôi vo theo một nắm rêu làm giẻ rồi ra chỗ Wiress đang ngồi trên bãi cạn. Bà không cưỡng lại để cho tôi cởi từng món đồ, cọ sạch máu trên da bà. Nhưng đôi mắt bà mở to khiếp sợ, và khi tôi nói bà không đáp lại, chỉ nhắc lại mỗi lúc một thêm khẩn thiết, “Tích, tắc.” Dường như có vẻ bà đang tìm cách cho tôi biết điều gì đó, nhưng không có Beetee ở đây giải thích, tôi hoàn toàn bó tay.

“Ừ, tích, tắc. Tích, tắc,” tôi nói. Nhờ đó hình như bà bình tĩnh lại một chút. Tôi giặt bộ đồ bơi đến khi gần như không còn vết máu nào, rồi giúp bà mặc lại. Không bị hỏng như đồ chúng tôi. Thắt lưng còn nguyên, nên tôi cũng đeo lại cho bà. Rồi tôi lấy mấy hòn đá chặn quần áo lót của bà với Beetee, ngâm trong nước.

Đến lúc tôi giặt xong bộ đồ bơi của Beetee thì Johanna lúc này sạch bong và Finnick tróc vảy đã quay lại. Một lúc lâu Johanna chỉ nốc nước và chén cho đầy hải sản trong lúc tôi cố dỗ Wiress ăn uống. Finnick tường thuật

chuyện màn sương cùng lũ khi bằng giọng thờ ơ, gần như lãnh đạm, bỏ qua chi tiết quan trọng nhất trong câu chuyện.

Ai cũng giành thức canh để những người kia ngủ, nhưng rốt cuộc Johanna và tôi thức. Tôi, vì đã nghỉ ngơi khỏe khoắn, còn Johanna là bởi cô ta nhất định không chịu nằm. Hai chúng tôi ngồi im lặng trên bãi biển đến khi mọi người đã đi ngủ hết.

Johanna nhìn lại Finnick cho chắc, rồi quay qua tôi. “Mấy người bỏ mất Mags thế nào?”

“Lúc sương dâng lên. Finnick cũng Peeta. Tôi cũng Mags một lúc. Rồi tôi không vác được bà nữa. Finnick nói không mang nổi cả hai. Bà hôn anh ấy rồi bước thẳng vào sương độc,” tôi kể.

“Bà ấy xưa là người hướng dẫn Finnick, cô biết đấy,” Johanna nói như thể kết tội tôi.

“Không, tôi không biết.”

“Bà ấy gần như là người trong gia đình,” một lát sau cô ta lại nói, nhưng lần này ít có vẻ thù hằn hơn.

Chúng tôi nhìn nước trào lên quanh mấy bộ đồ lót. “Thế chị thì làm gì với Ốc và Vôn?” tôi hỏi.

“Tôi đã nói với cô rồi - tôi cứu họ ra cho cô. Haymitch nói nếu chúng ta muốn làm đồng minh thì tôi phải đưa họ tới cho cô,” Johanna nói. “Cô đã bảo ông ta thế, phải không?”

Không, tôi nghĩ. Nhưng tôi gật đầu đồng ý. “Cảm ơn chị. Tôi rất cảm kích.”

“Tôi hy vọng thế.” Cô ta nhìn tôi đầy căm ghét, cứ như tôi là kẻ ăn bám lớn nhất đời cô ta. Tôi tự hỏi có phải có một bà chị ghét cay ghét đắng mình thì cũng thế này hay không.

“Tích, tắc,” tôi nghe tiếng sau lưng mình. Tôi quay lại thấy Wiress đã bò lên. Mắt bà chăm chăm nhìn vào rừng.

“Ôi trời ơi, bà ta quay lại rồi. Được rồi, tôi đi ngủ đây. Cô với Ốc có thể canh với nhau,” Johanna nói. Cô ta bỏ đi quăng mình xuống bên Finnick.

“Tích, tắc,” Wiress thì thầm. Tôi dẫn bà ra trước mặt rồi cho bà nằm xuống, vuốt ve cánh tay cho bà yên. Bà thiếp đi, nhưng vẫn cựa quậy bút rút, thỉnh thoảng thì thào câu nói ưa thích. “Tích, tắc.”

“Tích, tắc,” tôi khẽ khàng đồng ý. “Đến giờ đi ngủ rồi. Tích, tắc. Ngủ đi.”

Mặt trời leo lên dần tới khi ở ngay trên đỉnh đầu chúng tôi. *Chắc đang trưa*, tôi lơ đãng nghĩ. Mà cũng chẳng sao. Bên kia bờ nước, lệch về bên phải, tôi thấy luồng trắng lóa lên chói mắt khi sét lại giáng xuống cây và giông bão lại bắt đầu. Đúng khu vực đêm qua. Chắc là có ai vừa di chuyển vào vùng sét, khiến nó nổi lên. Tôi ngồi một lúc ngắm sấm sét, vỗ về Wiress lúc này đã hơi dịu lại nhờ tiếng sóng lùa. Tôi nhớ lại đêm qua, khi sét nổi lên ngay sau tiếng chuông vừa điểm. Mười hai tiếng boong.

“Tích, tắc,” Wiress nói, chợt tỉnh một khắc rồi lại mê mết.

Mười hai tiếng boong đêm qua. Như thể nửa đêm. Rồi thì sét. Lúc này mặt trời thẳng đứng. Như thể giữa trưa. Rồi thì sét.

Chậm chậm, tôi đứng dậy nhìn một vòng quanh trường đấu. Sét ở kia. Trong góc rẽ quạt tiếp theo dội xuống cơn mưa máu mà Johanna, Wiress và Beetee mắc phải. Chúng tôi chắc đang ở góc thứ ba, ngay cạnh đó, thì màn sương bắt đầu. Và ngay khi sương bị hút đi thì lũ khỉ tụ tập trong góc bốn. Tích, tắc. Đầu tôi quay ngoắt về bên kia. Khoảng hai giờ trước, quăng mười giờ, cơn sóng đổ xuống từ góc thứ hai bên trái chỗ sét đang giáng xuống lúc này. Giữa trưa. Nửa đêm. Giữa trưa.

“Tích, tắc,” Wiress nói trong lúc ngủ. Khi sấm sét ngưng và cơn mưa máu bắt đầu đổ xuống ngay bên phải đó, lời của bà đột nhiên thành có nghĩa.

“Ôi,” tôi thì thầm. “Tích, tắc.” Mắt tôi đưa một vòng quanh toàn bộ vòng tròn trường đấu và tôi hiểu bà nói đúng. “Tích, tắc. Đây là một cái đồng hồ.”

Một cái đồng hồ. Tôi gần như thấy được cây kim đang quay quanh bề mặt trường đấu chia mười hai góc. Mỗi giờ lại bắt đầu một niềm kinh dị mới, một vũ khí mới của Ban Tổ chức, và chấm dứt cái ngay trước đó. Sét, mưa máu, sương mù, khí mùt - đây là bốn giờ đầu tiên trên mặt đồng hồ. Và đến mười giờ thì sóng lớn. Tôi không biết bảy giờ còn lại có gì xảy ra, nhưng tôi biết là Wiress nghĩ đúng.

Hiện giờ thì mưa máu đang rơi còn chúng tôi ở trên bờ biển ngay dưới góc có lũ khí, quá gần góc sương mù một cách đáng ngại. Không biết những đòn tấn công này có nằm yên trong phạm vi rừng không? Chưa chắc. Đợt hồng thủy vừa rồi có đâu. Nếu màn sương mù kia tràn ra khỏi rừng, hay nếu lũ khí trở lại...

“Dậy thôi,” tôi ra lệnh, lắc cho Peeta và Finnick cùng Johanna tỉnh dậy. “Dậy thôi, chúng ta phải đi.” Nhưng vẫn còn đủ thời giờ giải thích giả thiết mặt đồng hồ cho họ. Về chuyện Wiress kêu tích tắc, và chuyện những cây kim vô hình khơi dậy một thế lực chết người ở mỗi phần.

Tôi nghĩ là mình đã thuyết phục được những người đã tỉnh ngoài trừ Johanna, cô ta theo bản năng khó chịu với bất cứ gì tôi đưa ra. Nhưng ngay cả cô ta cũng đồng ý là cần tắc vô áy náy.

Trong lúc mọi người nhặt nhạnh mấy món đồ còn lại và mặc quần áo bơi cho Beetee, tôi đánh thức Wiress. Bà giật nảy mình sợ hãi kêu lên, “Tích, tắc.”

“Phải, tích, tắc, trường đấu là cái đồng hồ. Là cái đồng hồ, Wiress ạ, bà nói đúng,” tôi nói. “Bà nói đúng.”

Mặt bà nhẹ nhõm hẳn đi - tôi nghĩ chắc là vì rốt cuộc cũng có người hiểu ra điều bà đã hiểu, có khi ngay từ tiếng chuông đầu tiên. “Nửa đêm.”

“Bắt đầu lúc nửa đêm,” tôi khẳng định.

Một ký ức tìm đường trở lại trong đầu tôi. Tôi nhớ ra một mặt đồng hồ. Một mặt đồng hồ bỏ túi, nằm trong lòng bàn tay Plutarch Heavensbee.

“*Bắt đầu lúc nửa đêm,*” Plutarch nói. Và rồi con chim húng nhại của tôi sáng lên phút chốc rồi biến mất. Nghĩ lại, hình như ông có ý ám chỉ cho tôi về trường đấu. Nhưng để làm gì? Lúc đó tôi cũng đâu phải là vật tế trong Đấu trường tới. Có thể ông nghĩ như thế sẽ giúp cho tôi khi làm người hướng dẫn. Hoặc kế hoạch từ đầu đã thế.

Wiress hát đầu về phía con mưa máu. “Một rươi,” bà nói.

“Đúng thế. Một rươi. Và đến hai giờ, có màn sương độc kinh khủng bắt đầu ở kia,” tôi vừa nói vừa chỉ vào đoạn rừng gần đó. “Nên bây giờ chúng ta phải đi tìm chỗ nào an toàn thôi.” Bà mỉm cười ngoan ngoãn đứng dậy. “Bà có khát không?” Tôi đưa bà bát đan cỏ và bà uống cạn chừng một phần tư. Finnick đưa bà mẩu bánh cuối cùng và bà gặm lầy gặm đẽ. Điều ám ức trong lòng đã thổ lộ xong, bây giờ bà đã lại cư xử bình thường.

Tôi kiểm lại vũ khí. Buộc lại vôi máng cùng ống thuốc vào trong dù rồi thắt dây leo vào thắt lưng.

Beetee vẫn còn mơ màng, nhưng khi Peeta muốn nâng ông dậy thì ông cưỡng lại. “Dậy,” ông bảo.

“Bà ấy ở ngay đây này,” Peeta bảo. “Wiress ổn cả. Bà ấy cũng đi cùng.”

Nhưng Beetee vẫn vùng vằng. “Dậy,” ông nằng nặc.

“Ồi, tôi biết lão ta muốn gì rồi,” Johanna sót ruột nói. Cô ta ra bãi biển nhặt lấy ống trụ tháo khỏi thắt lưng lúc chúng tôi tắm cho ông. Cái ống phủ một lớp máu khô đặc. “Cái thứ vô tích sự này đây. Chắc là cuộn dây đồng gì đấy. Vì thế mới xơi nhát dao đó. Chạy lên tận Cornucopia vì cái của nợ này. Tôi chẳng biết nó đáng được coi là thứ vũ khí gì nữa. Chắc là có thể cắt ra một mẩu làm dây siết cổ hay gì đó. Nhưng có ai tưởng tượng được Beetee đi siết cổ người khác không?”

“Ông ấy thắng được Đấu trường là nhờ dây. Làm cái bẫy điện ấy,” Peeta nói. “Đấy là vũ khí tốt nhất mà ông có.”

Johanna không hiểu được chuyện này thì hơi quái lạ. Có gì đó bất thường ở đây. Đáng ngờ là khác. “Chắc là phần đó chị phải đoán ra rồi chứ,” tôi nói. “Chính chị đặt cho ông ấy biệt danh là Vôn cơ mà.”

Mắt Johanna nheo lại nhìn tôi hung hiểm. “Phải rồi, tôi ngu quá phải không?” cô ta nói. “Chắc là tôi có hơi đãng trí vì còn mãi giữ mạng sống cho hai bạn nhỏ của cô. Trong lúc cô thì... cái gì nhỉ? Đẩy Mags vào chỗ chết hả?”

Mấy ngón tay tôi siết lại quanh cán dao bên lưng.

“Làm tới đi. Nhào vô đi. Tôi cóc cần biết cô có đang ểnh bụng ra không, tôi sẽ cào toạc họng cô ra,” Johanna thách thức.

Tôi biết ngay lúc này tôi không giết cô ta được. Nhưng giữa Johanna và tôi chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Cho tới khi một đũa khừ đũa còn lại.

“Tốt hơn cả hội nên chú ý xem đi đâu thì hơn,” Finnick nói và lừ mắt nhìn tôi. Anh ta cầm cuộn dây đặt lên ngực Beetee. “Dây của bác đây, Vôn. Nhớ coi chừng xem cắm vào chỗ nào.”

Peeta bé Beetee giờ đã thôi chống cự lên. “Đi đâu đây?”

“Anh đề nghị ra Cornucopia quan sát xem. Để chắc chắn giả thiết đồng hồ là đúng,” Finnick nói. Kế hoạch này nghe cũng rất hay. Thêm nữa tôi cũng muốn có cơ hội xem xét lại đồng vũ khí. Và bây giờ chúng tôi đã có sáu người. Kể cả loại trừ Beetee và Wiress nữa thì cũng còn bốn tay chiến đấu thiện nghệ. Thật khác với giờ này năm ngoái, khi tôi chỉ có một mình. Phải, có đồng minh thật tốt, miễn là có thể tạm quên ý nghĩ rồi sẽ phải giết tất cả bọn họ.

Beetee và Wiress chắc rồi sẽ tự tìm đường vào chỗ chết thôi. Nếu tất cả phải chạy trốn, không biết họ chạy được xa đến đâu? Johanna thì, nói thẳng ra, tôi có thể hạ thủ dễ dàng nếu cần bảo vệ Peeta. Hoặc thậm chí chỉ để bắt cô ta im miệng. Điều cần thiết là kiểm tra kẻ nào thanh toán được Finnick thay tôi, vì tôi không nghĩ mình có thể tự làm việc đó. Sau bao nhiêu điều anh ta đã giúp Peeta. Tôi tính cài bẫy đây anh ta vào cuộc đối đầu với bọn Nhà nghề. Thật nhẫn tâm, tôi biết. Nhưng tôi còn lựa chọn nào? Giờ đã biết về cái đồng hồ rồi, anh ta hẳn sẽ không chết trong rừng, nên chỉ còn cách để cho ai kết liễu anh ta trong lúc đánh nhau thôi.

Vì đề tài này quá đáng ghét nên đầu óc tôi tuyệt vọng tìm cách chuyển chủ đề. Nhưng chuyện duy nhất có thể đánh lạc hướng tôi lúc này là

tưởng tượng mình sẽ giết Tổng thống Snow. Một cô gái mười bảy mà mơ mộng thế thì chẳng hay ho mấy, tôi nghĩ thế, nhưng khoái chí vô cùng.

Chúng tôi bước theo dải bờ cát gùn nhất, thận trọng tiến lại gần Cornucopia, đề phòng bọn Nhà nghề nấp sẵn trong đó. Tôi thì nghĩ là không, bởi chúng tôi đã ở bãi biển hàng giờ rồi mà chẳng thấy dấu hiệu hoạt động nào. Quan đó trống không, như tôi đoán. Chỉ còn lại cái sừng vàng lớn với đồng vũ khí đã vơi bớt.

Khi Peeta đặt Beetee nằm dưới chút bóng râm trong lòng Cornucopia, ông lên tiếng gọi Wiress. Bà ngồi xổm bên ông và ông đặt cuộn dây vào tay bà. “Rửa sạch giúp tôi nhé,” ông nói.

Wiress gật đầu rồi lúi húi đi lại bờ nước, nhấn chìm cuộn dây xuống. Bà khe khẽ hát một bài rất buồn cười, kể chuyện con chuột leo thoăn thoắt lên cái đồng hồ. Chắc là bài hát thiếu nhi, nhưng hình như cũng làm bà vui vẻ lại.

“Ôi giờ, lại bài hát đó,” Johanna đảo mắt. “Bà ta hát hàng giờ trước khi chuyển sang kê tích tắc.”

Đột nhiên Wiress đứng thẳng đơ chỉ tay vào rừng. “Hai,” bà nói.

Tôi nhìn theo ngón tay bà thấy màn sương chớm rỉ ra bãi biển. “Ừ, thấy chưa, Wiress nói đúng. Giờ là hai giờ, sương bắt đầu xuất hiện rồi.”

“Chính xác như đồng hồ,” Peeta nói. “Bà đoán ra được thế thì quả là thông minh, Wiress ạ.”

Wiress mỉm cười và lại hát lâm râm khi nhúng cuộn dây. “Ồ, không chỉ thông minh thôi đâu,” Beetee nói. “Bà ấy có trực giác.” Chúng tôi đều quay cả lại nhìn Beetee, ông hình như đang hồi lại. “Bà ấy cảm nhận được nhiều chuyện trước tất cả mọi người. Như là con hoàng yến trong hầm mỏ các cháu ấy.”

“Nghĩa là sao?” Finnick hỏi tôi.

“Đây là một loài chim, bọn em đưa xuống dưới mỏ để làm hiệu khi nào gặp khí độc,” tôi nói.

“Thế nó làm gì? Lăn ra chết à?” Johanna hỏi.

“Đầu tiên nó ngừng hát. Lúc đó là phải chạy ra ngoài. Nhưng nếu khí độc quá, thì nó chết, tất nhiên. Cả người cũng chết.” Tôi không muốn nói chuyện lũ chim chết. Chỉ tổ gọi lại cái chết của cha, của Rue, của Maysilee Donner trước khi mẹ tôi được cho con chim. Tuyệt vời chưa, bây giờ thì tôi lại nghĩ đến Gale rồi, tít sâu dưới hầm mỏ đáng sợ ấy, lời đe dọa của Tổng thống Snow lơ lửng trên đầu. Dưới ấy thì quá dễ giả làm một cú tai nạn. Một con yến thôi hót, một đám lửa, và rồi chẳng còn gì.

Tôi lại tưởng tượng ra cảnh giết lão Tổng thống.

Dù Johanna có khó chịu với Wiress thì tôi cũng chưa bao giờ thấy cô ta vui thế này từ lúc vào trường đấu. Trong lúc tôi lấy thêm tên để dự trữ thì cô ra bới tung lên tới khi kiếm được một đôi rìu trông khá chết chóc. Nhìn có vẻ lạ đời, tới khi tôi thấy cô ta quăng một cây mạnh tới mức cắm phập vào lớp vàng Cornucopia đã mềm bết dưới nắng. Phải rồi. Johanna Mason. Quận 7. Nghề rừng. Tôi chắc cô ta đã biết quăng rìu từ thuở mới biết đi. Cũng như Finnick với cây đinh ba. Hay là Beetee với cuộn dây. Rue với những hiểu biết về cây cối. Tôi nhận ra đây lại là một trong những thiết bị nữa của vật tế Quận 12 qua các năm. Chúng tôi phải mười tám tuổi mới xuống hầm mỏ. Còn phần lớn vật tế khác xem ra đã học được gì đó nhờ nghề nghiệp của quận mình từ sớm. Nghề mỏ có nhiều thứ rất có thể hữu ích trong Đấu trường. Dùng cuộc chim chẳng hạn này. Cho nổ tung các thứ. Tạo lợi thế cho mình. Như tôi đã làm được nhờ tài săn bắn. Nhưng chúng tôi học được quá muộn.

Trong lúc tôi loay hoay bên chỗ vũ khí thì Peeta ngồi sụp xuống đất, dùng mũi dao vẽ gì đó lên tấm lá trơn rộng bản mang từ rừng ra. Tôi nhìn qua vai thấy cậu đang vẽ bản đồ trường đấu. Cornucopia nằm chính giữa vòng tròn cát, với mười hai nhánh tỏa ra từ đó. Trông như cái bánh tròn xẻ làm mười hai mảnh bằng nhau. Thêm một vòng tròn nữa biểu thị mực nước và một vòng lớn hơn là mép rừng rậm. “Nhìn vị trí Cornucopia này,” cậu bảo tôi.

Tôi nhìn kỹ Cornucopia thì hiểu ra cậu nói gì. “Cái đuôi trở thẳng vào mười hai giờ,” tôi nói.

“Đúng thế, vậy nên đây là đỉnh cái đồng hồ của chúng ta,” cậu vừa nói vừa nhanh chóng vạch các số từ một đến mười hai vòng quanh mặt đồng

hồ. “Mười hai đến một, khu vực sấm sét.” Cậu viết *sét* chữ nhỏ li ti trong mảnh đó, rồi theo chiều kim đồng hồ thêm vào *máu, swong, khi* ở ba mảnh tiếp theo.

“Và giữa mười với mười một có sóng,” tôi nói. Cậu viết vào. Đến đây thì Finnick và Johanna nhập bọn, nai nịt tận răng nào đinh ba, rìu và dao.

“Hai người có thấy gì bất thường trong các phần còn lại không?” tôi hỏi Johanna và Beetee, vì có thể họ đã thấy gì đó mà chúng tôi không nhận ra. Nhưng tất cả những gì họ thấy là máu đổ đầm đìa. “Tớ nghĩ là trong đó có thể có bất cứ cái gì.”

“Tớ sẽ đánh dấu những mảnh mà ta biết là vũ khí của Ban Tổ chức đuổi theo ra tận ngoài rừng, để ta tránh xa khỏi đó,” Peeta nói, gạch chéo bãi biển có sương và sóng. Rồi cậu ngồi xuống. “Chà, như thế cũng hơn nhiều những gì ta biết sáng nay rồi.”

Tất cả chúng tôi gật đầu đồng tình, và đúng lúc đó tôi nhận ra. Cái im lặng. Con chim hoàng yến của chúng tôi đã ngừng hát.

Tôi không chần chừ. Vừa lấp tên tôi vừa quay phắt lại nhìn thấy Gloss mình mẩy ướt sũng đang buông Wiress tuột xuống đất, cổ họng rạch toang thành một vạch cười đỏ tươi. Mũi tên tôi cắm lút vào thái dương hắn, và trong một giây đợi lấp lại tên, Johanna đã bỏ lưỡi rìu vào ngực Cashmere. Finnick hất văng ngọn giáo Brutus phi vào Peeta và đỡ lưỡi dao của Enobaria cắm vào đùi. Nếu không có Cornucopia để nắp đằng sau, cả hai vật tể Quận 2 đã bỏ mạng. Tôi xông tới đuổi theo. *Bùm! Bùm! Bùm!* Tiếng pháo hiệu khẳng định không còn cứu được Wiress nữa, cũng chẳng cần dứt điểm Gloss hay Cashmere. Nhóm đồng minh và tôi đang chạy đuổi quanh cái sừng, chực rượt theo Brutus và Enobaria đang chạy nước rút dọc một dải cát về phía cánh rừng.

Bỗng nhiên mặt đất giật mạnh dưới chân và tôi bị hất ngã nhào xuống cát. Vòng tròn đất rắn đỡ Cornucopia chọt quay nhanh, nhanh vun vút, khiến tôi chỉ thấy rừng chạy ào ào trước mặt thành một khối loang loáng. Tôi nhận ra lực ly tâm muốn đẩy tôi xuống nước bèn cầm chặt chân tay xuống nền cát, cố bám vững mặt đất đang chao đảo. Vừa chóng mặt vừa bị cát bay vù vù xung quanh, tôi phải nhắm tịt mắt. Chẳng thể làm gì thêm ngoài việc bám chặt cho đến khi đột nhiên, chẳng hề giảm tốc, chúng tôi dừng lại đánh rầm.

Ho khạc, nôn nao, tôi chậm chậm ngồi dậy thấy các bạn bè cũng đang trong tình cảnh đó. Finnick, Johanna và Peeta đã trụ vững. Ba tử thi thì bị văng xuống nước.

Toàn bộ sự việc từ lúc ngưng tiếng hát của Wiress đến giờ không thể quá một hai phút. Chúng tôi ngồi thở hồng hộc, lau cát khỏi mồm.

“Vôn đâu rồi?” Johanna hỏi. Cả bọn đứng bật dậy. Lão đảo một vòng quanh Cornucopia, chúng tôi thấy ông đã biến mất thật. Finnick nhìn thấy ông dưới nước cách chừng hai mươi mét, cố gắng lắm mới nổi được lên, liền bơi ra lôi ông vào.

Tới lúc đó tôi nhớ ra cuộn dây, và nhớ ra với ông nó quý giá chừng nào. Tôi hốt hoảng nhìn quanh. Nó đâu rồi? Nó đâu rồi? Chợt tôi nhìn thấy nó, vẫn được Wiress nắm chặt trong tay, trôi giữa biển tím ngoài xa. Ruột tôi quặn lại khi hiểu ra điều mình sắp phải làm. “Yểm trợ nhé,” tôi nói với số còn lại. Tôi quăng vũ khí sang bên rồi phi nước rút đến bên bờ biển gần bà nhất. Không hề chậm lại, tôi nhảy ùm xuống nước hồi hả bơi đến chỗ bà. Qua khước mắt tôi đã thấy chiếc tàu bay hiện ra bên trên, răng kim loại bắt đầu hạ xuống chuẩn bị gấp bà đi mất. Nhưng tôi vẫn không dừng lại. Tôi vẫn bơi hết sức đến khi đâm sầm vào bà. Nổi đầu lên, tôi phun phì phì, cố không nuốt phải thứ máu trào ra từ vết thương trên cổ bà hòa lẫn trong nước. Bà nằm ngửa, nổi lênh bênh nhờ cả thất lưng lẫn tử thần, mắt mở to nhìn vàng mặt trời thiêu đốt trên cao. Vừa đập nước, tôi vừa phải giật cuộn dây khỏi những ngón tay bà, vì lúc chết bà nắm cuộn dây quá chặt. Xong xuôi tôi chẳng còn làm gì được nữa ngoài vuốt mắt cho bà, thì thảm câu tạm biệt rồi bơi đi. Khi tôi quăng cuộn dây lên mặt cát rồi nhào lên bờ, bà đã biến mất. Nhưng trong miệng tôi vẫn còn vị máu lẫn với mùi nước biển.

Tôi đi trở lại Cornucopia. Finnick đã hà hơi thổi ngạt cho Beetee tỉnh, và dù vẫn hơi sặc nước, nhưng ông giờ đang ngồi dậy phì nước ra. Ông đã khôn ngoan giữ chặt cái kính nên dù sao vẫn còn nhìn được. Tôi đặt cuộn dây vào lòng ông. Cuộn dây sáng bóng, chẳng còn chút dấu máu. Ông tháo một đầu dây đưa ngón tay miết lấy. Lần đầu tiên tôi nhìn rõ nó, và cuộn dây hoàn toàn không giống những gì tôi đã thấy trước nay. Màu vàng nhạt, mảnh như sợi tóc. Tôi tự hỏi không biết nó dài bao nhiêu. Ống sợi lớn như vậy có lẽ phải đến hàng mét. Nhưng tôi không hỏi, vì biết ông đang nghĩ về Wiress.

Tôi nhìn sang khuôn mặt mấy người kia giờ đã tỉnh hẳn. Giờ thì

Finnick, Johanna và Beetee đều đã mất thí sinh đồng quận với mình. Tôi đi đến chỗ Peeta vòng tay ôm chặt cậu, và tất cả im lặng hồi lâu.

“Đi khỏi cái đảo chết tiệt này thôi,” cuối cùng Johanna nói. Bây giờ chỉ còn phải lo đến số vũ khí, hầu hết chúng tôi đã giữ lại được. May là dây leo khá dai nên cái vôi máng cùng ống thuốc quân trong dù vẫn đeo dính ở thắt lưng tôi. Finnick lột áo lót buộc quanh vết thương trên đùi do con dao của Enobaria gây ra, cũng không sâu lắm. Beetee cho là giờ mình đi được rồi, miễn là đi chậm, nên tôi đỡ ông đứng dậy. Chúng tôi quyết định đi về phía bãi biển hướng mười hai giờ. Như thế sẽ có vài giờ yên ổn, tránh khỏi mọi thứ độc hại còn sót lại. Và rồi Peeta, Johanna và Finnick tiến về ba phía khác nhau.

“Mười hai giờ mà?” Peeta hỏi. “Đuôi sừng chỉ hướng mười hai giờ.”

“Đấy là trước khi quay,” Finnick nói. “Anh đang phán đoán theo mặt trời.”

“Mặt trời cho biết đang là bốn giờ chiều thôi, Finnick,” tôi nói.

“Tôi nghĩ ý của Katniss là, biết giờ cũng chưa chắc đã biết lúc này bốn là điểm nào trên mặt đồng hồ. Cậu chỉ đoán được đại khái hướng đi thôi. Nếu không nghĩ đến chuyện có thể họ còn xoay cả vòng rừng ngoài cùng,” Beetee nói.

Không hề, ý của Katniss sơ đẳng hơn thế nhiều. Beetee vừa trình bày một lý thuyết vượt xa câu nói của tôi. Nhưng tôi chỉ gật đầu như thể từ đầu mình vẫn nghĩ thế. “Thế đấy, nên đường nào trong số đó cũng đều có thể chỉ về hướng mười hai giờ,” tôi kết luận.

Chúng tôi đi một vòng quanh Cornucopia, xem xét thật kỹ khu rừng rậm. Nơi nào cũng giống hệt nhau, nhìn đến đien đầu. Tôi nhớ lại cái cây lớn vẫn bị giáng sét đầu tiên lúc mười hai giờ, nhưng góc rẽ quạt nào cũng có một cái cây như thế. Johanna nghĩ hay là chạy theo dấu Enobaria và Brutus, nhưng hoặc gió hoặc sóng đã xóa mất rồi. Chẳng còn cách nào đoán được đâu là đâu nữa. “Lẽ ra cháu không nên nói ra cái đồng hồ,” tôi cay đắng nói. “Bây giờ thì cả lợi điểm đó cũng bị họ tước mất rồi.”

“Chỉ tạm thời thôi,” Beetee nói. “Đến mười giờ ta sẽ lại thấy ngọn sóng và sẽ lại suy ra được thôi mà.”

“Phải, họ đâu có thể thay đổi lại toàn bộ trường đấu đâu,” Peeta nói.

“Cũng vậy cả thôi,” Johanna nóng nảy bảo. “Nếu cô không nói thì làm sao chúng ta dờn trại từ đầu được, đồ đàn.” Buồn cười là lời bĩ báng rất có lý của cô ta lại là câu trả lời duy nhất khiến tôi yên lòng. Đúng, tôi phải nói với họ thì mới giục mọi người đi được chứ. “Thôi nào, tôi cần uống nước. Có ai linh cảm được lỗi nào tốt không?”

Chúng tôi chọn bừa một đường, chẳng biết đang đi vào số mấy nữa. Đến bìa rừng, chúng tôi giương mắt nhìn vào trong, cố đoán xem đang có gì chờ đợi mình.

“Bây giờ hẳn đang là giờ của lũ khỉ. Mà trong này thì không thấy con khỉ nào,” Peeta nói. “Đề tứ đi xoi một cái cây.”

“Không, giờ đến lượt anh,” Finnick nói.

“Vậy ít ra để em canh chừng cho anh,” Peeta nói.

“Cái đó để Katniss,” Johanna nói. “Mọi người cần cậu vẽ một bản đồ khác. Cái kia bị sóng đánh đi rồi.” Cô ta giật đứt một tấm lá lớn trên cây đưa cho cậu.

Trong một phút, tôi nghi ngờ hai người này đang cố chia rẽ để giết chúng tôi. Nhưng không hợp lý lắm. Tôi sẽ có lợi thế hơn Finnick nếu Finnick mãi đục cây, còn Peeta thì to con hơn Johanna rất nhiều. Thế nên tôi đi theo Finnick vào sâu khoảng hai mươi lăm mét trong rừng, anh ta tìm được một cây lớn và bắt đầu dùng mũi dao chọc lỗ.

Trong lúc đứng đó với cây cung giương lên, tôi không xua nỗi cảm giác bất an rằng ở đây đang có một mưu đồ liên quan đến Peeta. Tôi điếm lại hành trình từ đầu, từ lúc tiếng cồng vang lên, tìm xem nỗi băn khoăn này từ đâu ra. Finnick kéo Peeta qua biển khi cậu mắc trên mâm kim loại. Finnick cứu sống Peeta sau khi trường lực làm tim cậu ngừng đập. Mags xông vào màn sương để Finnick cứu Peeta. Bà nghiên lao mình che cho cậu khỏi cú tấn công của lũ khỉ. Đánh nhau với tụi Nhà nghề chỉ có một loáng nhưng chẳng phải Finnick vì đỡ mũi giáo của Brutus nhắm vào Peeta mà phải nhận nhát dao vào đùi sao? Và ngay lúc này đây Johanna đang bắt cậu ngồi vẽ bản đồ trên lá chứ không đâm đầu vào rừng rậm...

Không còn phải nghi ngờ gì nữa. Vì những lý do nào đó tôi không hiểu nổi, một vài người trong số những người chiến thắng kia đang cố bảo vệ mạng sống cho cậu, dù có phải hy sinh bản thân mình.

Ý nghĩ đó làm tôi choáng váng. Thứ nhất, đây là việc của tôi. Thứ hai, cái đó hoàn toàn chẳng nghĩa lý gì. Ở đây chỉ có thể có một người sống sót. Vậy thì sao họ lại chọn bảo vệ Peeta? Haymitch đã nói với họ điều gì, đã lấy gì mà thỏa thuận, khiến họ đặt mạng sống của Peeta cao hơn chính họ?

Tôi biết lý do giữ cho Peeta sống của chính mình là gì. Cậu là bạn tôi, và đây là cách phản kháng lại Capitol của riêng tôi, lật đổ trò Đấu trường man rợ. Nhưng nếu chẳng có mối quen biết thực sự nào với cậu, thì cái gì có thể khiến tôi mong cứu cậu, đặt cậu lên trên mình? Hẳn là cậu rất can đảm, nhưng ở đây tất cả đều can đảm đủ để thắng một kỳ Đấu trường. Rồi còn cái lòng tốt khó ai không nhận thấy nữa, tuy nhiên... và rồi tôi nhớ ra, cái điều mà Peeta giỏi hơn tất cả số còn lại. Cậu giỏi dùng lời lẽ. Cậu đã áp đảo toàn bộ số còn lại ở cả hai buổi phỏng vấn. Và cũng có thể chính vì lòng tốt sâu xa bên trong ấy mà cậu làm rung động cả một đám đông - không phải, cả một đất nước - khiến họ ủng hộ mình chỉ bằng một câu đơn giản.

Tôi nhớ mình đã nghĩ đây chính là thiên tư cần có cho người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa hiện nay. Có phải Haymitch cũng đã thuyết phục những người kia tin điều đó? Tin rằng tài ăn nói của Peeta giá trị gấp nhiều lần mọi sức mạnh thể chất của lũ chúng tôi, khi can kháng cự Capitol? Tôi không biết nữa. Đôi với một số vật tể hình như điều đó vẫn còn quá khó tin. Thử nghĩ xem, chúng ta đang nói về Johanna Mason cơ mà. Nhưng nếu không thì có thể giải thích thế nào về chuyện bọn họ đều ráng sức giữ cho cậu sống?

“Katniss, cái vôi máng?” tiếng Finnick kéo tôi về thực tại. Tôi cắt đứt dây leo buộc vôi máng vào thắt lưng rồi đưa cái ống cho anh.

Đúng lúc đó tôi nghe tiếng thét. Tiếng thét chứa đầy sợ hãi đau đớn khiến máu tôi đông lại. Mà lại thân thuộc biết bao. Tôi đánh rơi cái vôi máng, quên khuấy mình đang ở đâu hay có gì phía trước, chỉ biết mình phải tìm đến em, phải bảo vệ em. Tôi điên cuồng chạy về phía phát ra giọng nói, bất chấp nguy hiểm, xé toạc cành dây leo, đạp đổ bất cứ thứ gì dám ngăn trở tôi đến với em.

Đến với cô em gái của tôi.

Em đâu rồi? Chúng đang làm gì em rồi? “Prim!” tôi hét lớn. “Prim!” Chỉ có tiếng thét đau đớn nữa đáp lại tôi. *Sao em lại ở đây? Làm thế nào em bị đưa vào Đấu trường? “Prim!”*

Dây leo quất vào mặt và cánh tay tôi, dây bò níu chân tôi. Nhưng tôi đang đến gần em hơn. Gần nữa. Rất gần rồi. Mồ hôi túa xuống mặt, làm nhức nhối những vết bỏng a xít đang lành. Tôi thở dốc, cổ hóp vài ngậm không khí nóng ẩm hình như đã rút rỗng ôxy. Prim phát ra một tiếng - một tiếng kêu tuyệt vọng không còn cách nào cứu vãn, tôi không tưởng tượng nổi chúng làm gì mới khiến con bé kêu lên như thế.

“Prim!” Tôi xé toang màn cây lá bước vào một khoảng rừng thưa và tiếng kêu lặp lại, ngay trên đầu tôi. Trên đầu tôi? Tôi giật ngửa đầu. Chúng trói con bé trên cây ư? Tôi cuống cuống nhìn qua cành lá nhưng chẳng thấy gì hết. “Prim?” tôi khản khoản. Tôi nghe thấy nhưng chẳng thấy em đâu. Tiếng rên rỉ lại phát ra, rõ như tiếng chuông, và lần này không thể lầm lẫn nữa. Đây là tiếng con chim đen nhỏ có mào, đậu trên cành cây cách đầu tôi chừng ba mét. Và rồi tôi hiểu.

Đây là một con húng nhây.

Tôi chưa thấy loài chim này bao giờ - tôi cứ nghĩ chúng không còn tồn tại - và trong một khắc, tựa mình vào thân cây, túm chặt mạng sườn đau nhức - tôi quan sát nó thật kỹ. Con mút, con tiền bối, con gieo giống. Tôi mừng tượng ra con chim nhại, hợp nhất với con húng nhây, và rồi nhận ra đúng là chúng đã phối với nhau tạo ra con húng nhại của tôi. Hình dáng con chim chẳng có gì cho biết nó là một loài mút. Chỉ trừ tiếng kêu ghê rợn mà lại giống hết giọng Prim thoát ra từ mỏ. Tôi chấm dứt tiếng kêu bằng một mũi tên cắm vào họng nó. Con chim lặn xuống đất. Tôi nhổ tên rồi vặn cổ nó cho chết hẳn. Rồi tôi vút thứ quái thai đó vào sâu trong rừng. Có chết đói nữa tôi cũng không đời nào ăn thứ đó.

Không phải thật đâu, tôi tự nhủ. Cũng như lũ sói mút năm ngoái không phải là vật tế đã chết thật đâu. Chỉ là mảnh khóc dã man của Ban Tổ

chức thôi.

Finnick chạy ào vào khoảng rừng thưa thì thấy tôi đang dùng rêu lau sạch mũi tên. “Katniss à...”

“Không sao đâu. Em ổn mà,” tôi nói, dù trong lòng cảm thấy cực kỳ bất ổn. “Em tưởng là nghe thấy giọng em gái nhưng...” Tiếng hét chói tai cắt ngang lời tôi. Giọng người khác, không phải Prim, hình như là một cô gái trẻ. Tôi không nhận ra. Nhưng Finnick thì biến đổi lập tức. Sắc hồng biến mất trên khuôn mặt và thấy rõ đồng tử mắt anh ta nở to hoảng sợ. “Finnick, khoan đã!” tôi nói và đưa tay định trấn an nhưng anh ta đã chạy vụt đi rồi. Chạy đi tìm kiếm cô gái nạn nhân, chạy như mất trí y hệt tôi vừa tìm kiếm Prim. “Finnick!” tôi gọi, nhưng tôi biết anh ta sẽ chẳng quay lại đợi nghe câu giải thích có lý của tôi. Thế nên tôi đành cắm cổ chạy theo.

Lần theo chẳng khó gì dù anh ta có chạy nhanh đến đâu, vì anh ta để lại đằng sau một lối thông hần dấu chân. Nhưng con chim ở cách đó ít nhất bốn trăm mét, mà lại toàn đường lên dốc, nên đến lúc đuổi kịp anh ta thì tôi đã thở phì phò. Anh ta đang lượn vòng quanh một gốc cây khổng lồ. Thân cây phải rộng đến hơn một mét và lên cao sáu mét mới mọc ra cành đầu tiên. Tiếng thét của cô gái kia phát ra từ đâu đó giữa tán lá, nhưng bản thân con chim thì chẳng thấy đâu. Finnick cũng không ngót gào thét. “Annie! Annie!” Anh ta hoảng sợ cực độ không tài nào nói cho nghe nổi, nên tôi làm điều chẳng lẽ nào cũng phải làm. Tôi trèo lên một cây gần đó, tìm ra con chim, hạ gục nó bằng một mũi tên. Nó rơi thẳng xuống, rớt đúng chân Finnick. Anh ta nhặt lên, dần dần vỡ lẽ, nhưng khi tôi tuột xuống đến bên anh ta, trông anh ta còn rã rời hơn trước.

“Không có gì đâu Finnick ạ. Chỉ là con húng nhây thôi. Chúng đánh bẫy ta ấy mà,” tôi nói. “Không phải thật đâu. Không phải là... Annie của anh đâu.”

“Không, không phải Annie. Nhưng đúng là giọng cô ấy. Húng nhây chỉ bắt chước cái gì nghe thấy thôi. Vậy chúng nghe đâu ra những tiếng thét ấy hả Katniss?” anh ta hỏi.

Tôi cảm thấy rõ ràng má mình trắng bệch khi hiểu ra anh ta muốn nói gì. “Ôi, Finnick, anh không nghĩ là chúng...”

“Có. Chính xác là anh đang nghĩ thế,” anh ta nói.

Tôi tưởng tượng ra cảnh Prim trong một căn phòng trắng, bị buộc chặt vào bàn, trong lúc đám người trùm áo, đeo mặt nạ khiến nó bật ra những tiếng thét kia. Ở đâu đó chúng đang tra tấn em, hoặc đã tra tấn em, để có được thứ âm thanh ấy. Đầu gối nhũn ra, tôi ngã quy xuống đất. Finnick đang cố nói gì đó với tôi nhưng tôi không nghe thấy. Điều tôi cuối cùng cũng nghe ra là một con chim khác bật kêu đâu đó bên trái tôi. Và lần này là giọng Gale.

“Không phải cậu ấy đâu.” Anh ta bắt đầu lôi tôi xuống dốc, về phía bãi biển. “Chúng ta phải đi khỏi đây!” Nhưng giọng Gale tràn đầy khốn khổ đến nỗi tôi không thể không giãy giụa tìm cách lao đến. “Không phải cậu ấy đâu, Katniss! Chỉ là con mọt thôi!” Finnick quát tôi. “Đi thôi!” Anh ta kéo tôi đi theo, nửa lôi nửa bế, đến khi tôi ý thức được anh ta vừa nói gì. Đúng thế, chỉ là một con húng nhây nữa. Có bắn chết nó thì tôi cũng không cứu được Gale. Nhưng nghĩ vậy cũng không thay đổi được sự thực rằng đây đúng là giọng Gale, và ở đâu đó, lúc nào đó, có kẻ nào đó đã khiến anh thét lên như vậy.

Nhưng tôi cũng thôi kháng cự Finnick, và giống như cái đêm trong màn sương, tôi chạy trốn thứ tôi không đánh lại được. Thứ sẽ chỉ gây hại cho tôi. Có điều lần này, không phải thân thể mà là trái tim tôi đang vụn vỡ. Đây chắc hẳn là một vũ khí khác của mặt đồng hồ. Bốn giờ, có lẽ thế. Khi cây kim tích tắc sang số bốn, lũ khi về nhà và đám húng nhây ra nhảy múa. Finnick nói đúng - chạy khỏi đây là điều duy nhất còn làm được. Dẫu cho sẽ chẳng thứ gì do Haymitch gửi đến theo một chiếc dù có thể giúp Finnick hay tôi chữa lành những vết thương lũ chim vừa gây ra.

Tôi thoáng thấy Peeta và Johanna đứng sau rừng cây và thấy lòng tràn ngập thứ cảm xúc vừa thanh thản vừa tức giận. Sao Peeta không đến giúp tôi? Sao chẳng ai chạy theo giúp chúng tôi? Ngay lúc này cậu cũng đứng lại, hai tay giơ lên, xòe bàn tay về phía chúng tôi, môi mấp máy nhưng không phát ra tiếng. Tại sao?

Bức tường trong suốt tuyệt đối đến mức Finnick và tôi đâm sầm vào đó rồi bật nảy trở lại đất rừng. Tôi thì còn may. Phần lớn lực va chạm đập vào vai tôi, còn Finnick lao mặt vào và giờ đang đổ máu mãi. Đây là nguyên nhân Peeta và Johanna và cả Beetee, mà giờ tôi thấy đang đứng buồn bã lắc đầu bên cạnh, không tới giúp chúng tôi. Một tấm chắn vô hình đã bao phủ

khu vực phía trước. Không phải là trường lực. Cái bề mặt nhẵn thín mà cứng danh này có thể chạm vào thoải mái. Nhưng dao của Peeta hay rìu của Johanna chẳng làm nó sứt mẻ một li. Chỉ cần kiểm tra thêm vài bước về mỗi phía là tôi hiểu, bức vách trong này ôm trọn toàn bộ rẻ quạt từ bốn đến năm giờ. Và chúng tôi bị nhốt như chuột tới lúc giờ đồng hồ đó trôi qua.

Peeta áp bàn tay lên mặt kính và tôi cũng đưa tay lên đáp lại, như có thể chạm vào cậu qua bức tường. Tôi thấy môi cậu mấp máy nhưng không nghe được cậu, chẳng nghe được bất cứ thứ gì bên ngoài rẻ quạt giờ này. Tôi cố đoán xem cậu đang nói gì, nhưng không tài nào tập trung được, nên tôi chỉ nhìn chăm chăm vào mặt cậu, cố hết sức giữ cho đầu óc tỉnh táo.

Rồi lũ chim bắt đầu bay tới. Từng con một. Đậu đây trên những cành xung quanh. Và một màn đồng ca kinh rộn được phối hợp kỹ càng phun ra từ miệng chúng. Finnick bỏ cuộc mau chóng, ngồi sụp xuống đất, bịt chặt tai cứ như muốn nghiền nát đầu mình. Tôi còn cố chiến đấu lại một lúc. Bắn cạn bao tên vào lũ chim quái ác. Nhưng mỗi lần một con rơi xuống, lại có con khác mau chóng thế vào. Cuối cùng cả tôi cũng bỏ cuộc mà lặn xuống bên Finnick, cố gạt ra ngoài tiếng kêu thống khổ của Prim, Gale, mẹ tôi, Madge, Rory, Vick, ngay cả Posy, bé Posy yếu đuối vô cùng...

Tôi biết là đã kết thúc khi cảm thấy tay Peeta chạm vào mình, cảm thấy mình được bế lên đưa ra khỏi khu rừng. Nhưng tôi vẫn nhắm nghiền mắt, bịt tai, toàn thân căng cứng không thả lỏng được. Peeta ôm tôi trong lòng, nói những lời rủ rỉ, khe khẽ đung đưa tôi. Phải mất một lúc lâu cơ thể tôi mới thoát khỏi gọng kìm cứng ngắc. Và đến lúc đó thì toàn thân run lên bần bật.

“Không sao đâu, Katniss,” cậu thì thầm.

“Cậu có nghe thấy đâu,” tôi nức nở.

“Tớ nghe thấy Prim. Ngay lúc đầu. Nhưng không phải cô bé đâu,” cậu an ủi. “Chỉ là con húng nhây thôi.”

“Đây là nó. Ở đâu đó. Con húng nhây chỉ lặp lại thôi,” tôi cãi.

“Không, đây là họ muốn cậu nghĩ thế. Cũng như tớ đã nghĩ không biết có phải con mút mang cặp mắt của Glimmer đọt năm ngoái không. Nhưng đây không phải mắt Glimmer. Và đây cũng không phải giọng Prim.

Hoặc nếu đúng là giọng Prim thì là họ đã lấy từ buổi phỏng vấn nào đó rồi bóp méo. Làm ra vẻ nó đang nói những câu như vậy,” cậu vỗ về.

“Không, đây là chúng đang hành hạ nó,” tôi trả lời. “Chắc nó chết rồi.”

“Katniss, Prim không chết được đâu. Làm sao họ giết Prim được? Chúng ta sắp chỉ còn tám người cuối rồi. Và sau đó thì sẽ có chuyện gì?” Peeta hỏi.

“Thêm bảy đứa nữa hết đời,” tôi tuyệt vọng đáp.

“Không phải, ở nhà cơ. Khi còn tám vật tể trong Đấu trường thì có chuyện gì?” Cậu nâng cằm tôi lên bắt tôi phải nhìn cậu. Bắt tôi phải nhìn mắt cậu. “Có chuyện gì? Khi còn tám?”

Tôi biết là cậu đang cố giúp mình, nên buộc mình phải nghĩ. “Còn tám à?” tôi nhắc lại. “Chúng phỏng vấn gia đình và bè bạn ở nhà.”

“Đúng thế,” Peeta nói. “Họ phỏng vấn gia đình bè bạn. Vậy họ có thể làm thế không nếu đã giết hết mọi người rồi?”

“Không à?” tôi ngập ngừng, vẫn còn chưa dám chắc.

“Không. Vì thế mà chúng ta biết Prim còn sống. Cô bé sẽ là người đầu tiên họ phỏng vấn, phải không?” cậu hỏi.

Tôi muốn tin lời cậu. Muốn lắm. Chỉ có điều... những giọng nói ấy...

“Đầu tiên là Prim. Rồi đến mẹ cậu. Anh họ cậu là Gale. Madge,” cậu nói tiếp. “Đây là một trò chơi ác thôi, Katniss. Một trò chơi kinh tởm. Nhưng chỉ có chúng ta là phải chịu đau đớn thôi. Chúng ta mới ở trong Đấu trường. Họ thì không.”

“Cậu tin thật thế à?” tôi hỏi.

“Tớ tin chắc,” Peeta nói. Tôi dao động, nhớ lại Peeta có thể khiến bất cứ ai tin vào bất cứ điều gì. Tôi nhìn sang Finnick mong được khẳng định, nhận ra anh ta đang chăm chăm nhìn Peeta, hớp lấy từng lời.

“Anh có tin không, Finnick?” tôi hỏi.

“Cũng có thể là thật. Anh không biết,” anh ta ngạc ngữ. “Họ có thể làm thế không, Beetee? Lấy giọng bình thường của ai đó và rồi...”

“Ồ có chứ. Khó khăn gì đâu Finnick. Chỗ chúng tôi trẻ con đã học kỹ thuật đó trong trường,” Beetee đáp.

“Tất nhiên là Peeta nói đúng rồi. Cả nước này mê toi cô em nhỏ của Katniss. Nếu đúng là họ đã giết nó thật thì nổi loạn đến nơi cho mà xem,” Johanna nói thẳng tuột. “Họ đâu có muốn chuyện đó phải không?” Cô ta ngửa đầu hét to, “Cả nước này nổi loạn à? Đâu có muốn chuyện đó!”

Miệng tôi há hốc sững sờ. Chẳng có ai, chẳng bao giờ, nói câu nào như thế trong Đấu trường. Chắc chắn là họ đã chuyển cảnh khác ngay, xóa Johanna khỏi màn hình. Nhưng tôi đã nghe thấy rồi và sẽ không bao giờ nghĩ về cô ta như trước được nữa. Cô ta sẽ không bao giờ được tuyên dương vì lòng tốt rồi, nhưng hẳn nhiên là cô ta táo tợn. Hoặc là bị khùng. Cô ta nhặt vài cái vỏ ốc rồi quay trở vào rừng. “Tôi đi lấy nước,” cô ta nói.

Không dừng được, tôi chộp tay cô ta khi đi ngang qua tôi. “Dừng vào trong đó. Lũ chim...” Tôi nhớ ra lũ chim chắc là đi rồi, nhưng tôi vẫn không muốn ai phải vào trong đó. Kể cả cô ta.

“Chúng không làm tôi tổn thương được đâu. Tôi không giống đám còn lại các người. Tôi chẳng còn ai để mà yêu thương,” Johanna nói, bực bội hất tay tôi ra. Khi cô ta mang vỏ sò đầy nước quay lại cho tôi, tôi cầm lấy và lặng lẽ gật đầu cảm ơn, vì hiểu vẻ thương cảm trong giọng tôi sẽ chỉ làm cô ta thêm ghét.

Trong lúc Johanna đi lấy nước và mấy mũi tên của tôi, Beetee loay hoay với cuộn dây còn Finnick thì xuống nước. Tôi cũng cần rửa ráy, nhưng vẫn nằm nguyên trong tay Peeta, còn quá choáng váng chưa đứng dậy nổi.

“Họ dùng ai để tấn công Finnick?” cậu hỏi.

“Một người tên là Annie,” tôi nói.

“Chắc là Annie Cresta,” cậu nói.

“Ai cơ?” tôi hỏi.

“Annie Cresta. Đây là cô gái mà Mags đã tình nguyện thay. Cô ấy thắng cuộc khoảng năm năm trước,” Peeta nói.

Vậy đó là mùa hè khi cha tôi vừa mất, khi tôi lần đầu phải nuôi ăn gia đình, khi toàn bộ cuộc sống của tôi tập trung vào chuyện tránh chết đói. “Tôi không nhớ mấy kỳ Đấu trường đó lắm,” tôi nói. “Có phải là năm có động đất không?”

“Ừ. Annie là người đã phát điên khi đấu thủ cùng quận bị chạt đầu ấy. Bỏ chạy một mình tìm chỗ nấp. Nhưng rồi động đất khiến vỡ đập, gần như toàn bộ trường đấu bị lụt. Cô ấy thắng vì là người bơi giỏi nhất,” Peeta kể lại.

“Cô ấy rồi có đỡ hơn không?” tôi hỏi. “Ý tứ là về thần kinh ấy?”

“Tôi không biết. Tôi không nhớ có lần nào lại thấy cô ấy trong các kỳ Đấu trường nữa không. Nhưng trong đợt chiêu quân năm nay trông cô ấy cũng không tinh táo,” Peeta nói.

Vậy đó là người Finnick yêu, tôi nghĩ. Không phải một hàng dài người tình hào nhoáng ở Capitol. Mà là một cô gái điên tội nghiệp ở quê.

Tiếng pháo hiệu nổ đùng khiến tất cả chúng tôi tụ lại với nhau trên bờ biển. Tàu bay xuất hiện ở khoảng chúng tôi ước tính là sáu đến bảy giờ. Chúng tôi theo dõi cái răng hạ xuống năm lần để gấp hết các phần cơ thể của một người bị xé nát. Khó mà nói được là ai. Có chuyện gì xảy ra lúc sáu giờ thì tôi cũng không muốn biết.

Peeta vẽ lại bản đồ trên một tấm lá khác, ghi *HN* chỉ húng nhây ở góc bốn đến năm giờ và chỉ viết *thú dữ* ở nơi chúng tôi thấy vật tể bị nhặt thành từng mảnh. Bây giờ chúng tôi đã nắm khá rõ bảy trong số mười hai giờ sẽ có những gì. Và nếu vụ tấn công bằng húng nhây có điểm tốt nào thì đây là lại cho chúng tôi biết mình ở đâu trên mặt đồng hồ.

Finnick đan thêm một giỏ nước nữa cùng một tấm lưới bắt cá. Tôi xuống bơi một lúc rồi bôi thêm thuốc mỡ lên người. Rồi tôi ngồi bên mép nước, moi ruột lũ cá Finnick bắt được và nhìn mặt trời lặn xuống sau đường chân trời. Mặt trăng sáng quắc đã nhô lên, khiến cả trường đấu chìm trong ánh hoàng hôn kỳ quái. Chúng tôi chuẩn bị ngồi ăn bữa cá sống thì quốc ca

nổi lên. Và rồi là các khuôn mặt...

Cashmere. Gloss. Wiress. Mags. Vật tể nữ Quận 5. Bà nghiện đã đổi lấy cuộc sống cho Peeta. Blight. Vật tể nam Quận 10.

Tám người. Thêm tám người nữa đêm đầu tiên. Hai phần ba đã tử chi trong một ngày rưỡi. Đấy chắc phải coi là kỷ lục.

“Họ quả thật đang giết dần giết mòn chúng ta,” Johanna nói.

“Còn ai? Ngoài năm bọn ta và Quận 2?” Finnick hỏi.

“Chaff,” Peeta nói, không cần phải nghĩ. Có thể cậu đã để ý canh chừng ông cho Haymitch.

Một cái dù hạ xuống mang theo một lô bánh cuộn hình vuông bỏ vừa miệng. “Cái này là quận bác phải không Beetee?” Peeta hỏi.

“Phải, là Quận 3,” ông đáp. “Có bao nhiêu tất cả?”

Finnick đếm, lật đi lật lại từng cái trong tay trước khi xếp thành hàng chỉnh chu. Tôi không biết Finnick bận tâm chuyện gì với bánh mì, nhưng hình như anh ta bị ám ảnh chuyện sắp xếp các ổ bánh. “Hai mươi tư,” anh ta nói.

“Vậy là vừa đúng hai tá?” Beetee hỏi.

“Hai mươi tư chẵn chòi,” Finnick nói. “Chúng ta chia nhau thế nào?”

“Mỗi người ăn ba, và ai còn sống tới bữa sáng chia nhau phần còn lại,” Johanna nói. Tôi không hiểu vì sao câu đó lại làm tôi bật cười khẽ. Có lẽ vì đúng quá. Thấy tôi cười, Johanna đưa mắt nhìn tôi vẻ gần như bằng lòng. Không, không phải là bằng lòng. Nhưng có lẽ là hơi thích thú.

Chúng tôi đợi đến khi cơn hồng thủy quét qua góc mười đến mười một giờ, chờ cho nước rút hẳn, rồi chuyển qua bãi biển bên đó cắm trại. Về lý thuyết, chúng tôi sẽ có nguyên mười hai giờ an toàn không sợ cánh rừng. Có tiếng lách tách râm ran khó chịu, chắc hẳn từ một loài côn trùng độc địa nào đó, phát ra từ rẻ quạt mười một đến mười hai giờ. Nhưng có là cái gì thì thứ đó cũng ở yên trong rừng, và chúng tôi tránh xa phần biển để đề phòng chúng chỉ chờ một bàn chân lạc bước là tóa ra.

Tôi không hiểu làm sao Johanna vẫn còn đứng vững được. Cô ta mới chỉ ngủ có khoảng một tiếng từ khi Đấu trường bắt đầu. Peeta và tôi xung phong canh gác đầu tiên vì chúng tôi đã nghỉ nhiều hơn mọi người, và cũng bởi chúng tôi muốn ở riêng một lúc. Mấy người kia lăn ra lập tức, dù Finnick vừa ngủ vừa thao thức. Thỉnh thoảng tôi lại nghe anh ta lẩm bẩm tên Annie.

Peeta cùng tôi ngồi trên cát ướt, xây lưng vào nhau, vai và hông phải tôi áp vào người cậu. Tôi canh phía nước còn cậu phía rừng, như thế thuận tiện hơn cho tôi. Tôi vẫn còn ám ảnh tiếng kêu của lũ húng nhây, và không may là tiếng côn trùng chẳng át đi được. Một lúc sau tôi ngả đầu vào vai cậu. Cảm thấy bàn tay cậu vuốt ve tóc mình.

“Katniss,” cậu dịu dàng nói, “chẳng ích gì nếu chúng mình cứ giả vờ không biết đứa kia đang cố gắng làm gì.” Tôi nghĩ là không, nhưng đem chuyện đó ra bàn cũng chẳng vui gì. Ít ra là với chúng tôi. Đám khán giả Capitol chắc hẳn đang dính lấy màn hình để khỏi bỏ lỡ mất một lời đau đớn nào.

“Tớ không biết cậu đã thỏa thuận gì với Haymitch, nhưng cậu nên biết bác ấy cũng đã hứa với tớ nhiều thứ.” Tất nhiên tôi cũng biết điều này. Haymitch đã bảo Peeta rằng bọn họ có thể giữ cho tôi sống, để cậu không quá nghi ngờ. “Vậy nên tớ nghĩ chúng mình có thể tin là bác ấy đang nói dối một trong hai đứa.”

Câu này khiến tôi chú ý. Thỏa thuận hai mang. Lời hứa hai chiều. Mà chỉ Haymitch biết chiều nào là thật. Tôi ngẩng đầu, nhìn thẳng vào mắt Peeta. “Sao cậu lại nhắc chuyện đó lúc này?”

“Vì tớ không muốn cậu quên mất rằng tình cảnh chúng mình khác hẳn nhau. Nếu cậu chết tớ sống, sẽ chẳng còn cuộc đời nào đáng sống ở Quận 12 cho tớ nữa. Cậu là tất cả cuộc đời tớ,” cậu nói. “Tớ sẽ không bao giờ vui được nữa.” Tôi chực phản đối nhưng cậu đặt ngón tay lên môi tôi. “Còn cậu thì khác. Tớ không có ý nói là chuyện đó không khó khăn gì với cậu. Nhưng vẫn còn nhiều người khác khiến cuộc đời cậu đáng sống.”

Peeta lôi mặt dây chuyền vàng đeo cổ ra. Cậu đưa ra dưới ánh trăng để tôi nhìn rõ con húng nhay. Rồi ngón tay cậu gạt vào cái lẫy tôi chưa để ý, làm nắp bật mở. Mặt dây chuyền không phải vàng đặc như tôi tưởng mà có ngăn bên trong. Trong đó là những tấm hình. Bên phải, mẹ tôi cùng Prim

đang cười vang. Còn bên trái là Gale. Với nụ cười hiểm thấy.

Chẳng có gì trên đời có thể khiến tôi đầu hàng mau chóng hơn ba khuôn mặt ấy trong giây phút này. Sau những gì tôi phải nghe chiều nay... đây đúng là vũ khí tối thượng.

“Gia đình cậu cần cậu, Katniss ạ,” Peeta thủ thỉ.

Gia đình tôi. Mẹ tôi. Em tôi. Và anh họ vờ Gale của tôi. Nhưng hàm ý của Peeta đã rõ. Rằng Gale thực sự là gia đình tôi, hoặc sẽ là như thế nếu tôi sống. Rằng tôi sẽ lấy anh. Vậy là Peeta đang trao cho tôi cả cuộc sống của cậu lẫn Gale cùng một lúc. Để nhắc tôi nhớ đừng bao giờ nghi ngờ chuyện đó. Tất cả mọi điều. Peeta muốn tôi lấy đi của cậu tất cả mọi điều.

Tôi chờ xem cậu có nhắc đến đứa con, để tiếp tục màn kịch trước ống kính không, nhưng cậu không nói. Và vì thế mà tôi biết những chuyện này không hề nằm trong quỹ đạo Đấu trường. Biết cậu đang nói với tôi những tâm sự thật lòng.

“Chẳng ai thực sự cần tớ cả,” cậu nói, và giọng cậu chẳng có vẻ gì thương hại mình. Đúng thật là gia đình cậu không cần cậu. Họ sẽ khóc thương cậu, cùng một vài người bạn nữa. Nhưng rồi họ sẽ vượt qua. Kể cả Haymitch, có thêm kha khá rượu trắng trợ giúp, cũng sẽ vượt qua. Tôi nhận ra chỉ có một người sẽ suy sụp không thể nào gượng dậy nếu Peeta chết. Là tôi.

“Có tớ,” tôi nói. “Tớ cần cậu.” Trông cậu có vẻ phật lòng, và hít một hơi dài như sửa soạn một tràng lý luận, mà như thế thì không hay, không hay chút nào cả, vì cậu sẽ chỉ nói hoài về Prim và mẹ tôi cùng đủ thứ khác và chỉ làm tôi rối trí. Nên trước khi cậu kịp nói, tôi đã bịt miệng cậu bằng một chiếc hôn.

Tôi lại cảm thấy như thế. Như cái lần duy nhất tôi cảm thấy trước đây. Trong hang, năm ngoái, khi tôi cố tìm cách bắt Haymitch gửi đồ ăn đến. Tôi đã hôn Peeta phải đến ngàn lần trong kỳ Đấu trường đó và cả về sau. Nhưng chỉ có một nụ hôn duy nhất khiến tôi xao động tận đáy lòng. Một nụ hôn duy nhất khiến tôi còn muốn thêm. Nhưng rồi vết thương trên đầu tôi chảy máu và cậu bắt tôi nằm xuống.

Lần này, chẳng gì có thể ngưng chúng tôi lại ngoài chính mình. Và

sau vài lần cố gắng, Peeta không tìm cách tranh luận nữa. Cái cảm giác bên trong tôi âm dần lên rồi tỏa lan từ lồng ngực, qua khắp cơ thể, theo cánh tay và chân đến tận cùng bản thể tôi. Không khiến tôi thỏa mãn mà hoàn toàn ngược lại, những cái hôn càng khiến tôi cồn cào hơn. Tôi cứ nghĩ mình đã thấu hiểu thế nào là đói khát, nhưng đây lại là một dạng khác hẳn.

Chính tiếng ùng oàng đầu tiên của cơn giông bão - cú sét nửa đêm giáng xuống cái cây - khiến chúng tôi tỉnh lại. Tiếng sét cũng đánh thức cả Finnick. Anh ta ngồi bật dậy thét lên lanh lảnh. Tôi thấy những ngón tay anh ta bầu chặt xuống cát trong lúc cố trấn an mình rằng cơn ác mộng nào đó anh ta vừa trải qua không phải là thực.

“Anh không ngủ được nữa đâu,” anh ta nói. “Một trong hai đứa đi nghỉ đi.” Hình như đến lúc đó anh ta mới nhận ra nét mặt chúng tôi, nhận ra chúng tôi đang quần lấy nhau. “Hoặc là cả hai. Anh canh một mình cũng được.”

Nhưng Peeta không chịu. “Nguy hiểm lắm,” cậu nói. “Em không mệt đâu. Cậu nằm xuống đi, Katniss.” Tôi không phản đối vì quả là tôi cần ngủ, nếu còn có ý định giữ sức khỏe mà bảo vệ tính mạng cho cậu. Tôi để cậu dẫn đến chỗ mấy người kia. Cậu quàng sợi mè đay vào cổ tôi, rồi đặt tay lên chỗ lẽ ra sẽ là con của chúng tôi. “Cậu sẽ là một người mẹ tuyệt vời, cậu biết đấy,” cậu nói. Cậu hôn tôi lần cuối rồi quay lại bên Finnick.

Nhắc đến đứa con là cách cậu nhắc tôi rằng thời gian tạm nghỉ khỏi Đấu trường đã chấm dứt. Rằng cậu biết chắc hẳn khán giả đang băn khoăn tại sao cậu chưa dùng đến lý luận thuyết phục nhất trong tay mình. Rằng cần giết dây nhà tài trợ.

Nhưng khi duỗi mình trên cát tôi tự hỏi, có phải còn hơn thế không? Liệu đó có phải lời nhắc nhở tôi một ngày nào đó vẫn có thể sinh con cho Gale? Nếu đúng là thế thì cậu đã làm lớn. Vì thứ nhất, điều đó cũng chưa bao giờ nằm trong kế hoạch của tôi. Thứ hai, nếu chỉ một trong hai đứa tôi có thể ở lại nuôi dạy con cái, ai cũng sẽ thấy người đó nên là Peeta.

Trong khi thiếp ngủ, tôi cố tưởng tượng ra thế giới khác kia, đâu đó trong tương lai, khi không còn Đấu trường, không còn Capitol gì hết. Một nơi như cánh đồng trong bài hát tôi đã hát Rue nghe khi cô bé nhắm mắt. Một nơi con của Peeta sẽ được an toàn.

Khi tỉnh dậy, tôi còn chìm trong niềm vui ngọt lịm, tuy ngán ngủi, có liên quan gì đó đến Peeta. Nhưng tất nhiên vui sướng vào thời điểm này chỉ là huyền hoặc, vì cứ theo đà này thì chưa đến một ngày nữa tôi đã ngoẻo. Mà đây là tình huống tốt nhất, nếu tôi có thể quét sạch toàn bộ các đấu thủ còn lại, tính cả chính tôi luôn, mà đặt được vương miện nhà chiến thắng Huyết trường Tứ phân lên đầu Peeta. Nhưng có thể đi nữa thì cảm giác ấy vẫn bất chợt và ngọt ngào quá chừng, tôi níu lấy nó, dù chỉ trong chốc lát. Trước khi lớp cát lạo xạo, mặt trời thiêu đốt và cái ngứa trên da bắt tôi trở lại thực tại.

Mọi người đã thức cả, đang nhìn theo một chiếc dù hạ cánh xuống bờ biển. Tôi lại gần cùng chia thêm một đợt bánh mì chuyển tới nữa. Giống hết số bánh mì đêm trước. Hai mươi tư ổ, của Quận 3. Như thế tổng cộng chúng tôi còn ba mươi ba cái. Mỗi người lấy năm, để dành lại tám. Không ai nói ra, nhưng tám ổ sẽ chia đều được sau cái chết tiếp theo. Mà trong ánh ngày, đùa cợt xem ai sẽ còn sống mà chén số bánh này xem ra không còn buồn cười nữa.

Đội này rồi còn kéo dài được bao lâu? Tôi không nghĩ rõ ai đoán trước được các vật tể lại giảm nhanh chóng đến thế. Nhớ tôi chỉ nhằm tưởng mọi đấu thủ đều đang bảo vệ Peeta thì sao? Nhớ mọi chuyện đều chỉ tình cờ, hay đây là chiến thuật giành lòng tin để biến chúng tôi thành con mồi dễ khử, hay nhớ tôi không hiểu đang thực sự diễn ra chuyện gì ở đây? Khoan đã, cái đó thì không có nhớ. Đúng là tôi chẳng hiểu đang diễn ra chuyện gì ở đây. Mà nếu không hiểu thì đã đến lúc Peeta với tôi cao chạy xa bay rồi.

Tôi ngồi xuống cát bên Peeta, gặm bánh mì. Không hiểu sao lúc này tôi thấy khó quay sang nhìn cậu. Có thể vì những nụ hôn đêm qua, mặc dù chúng tôi hôn hít thì chẳng có gì mới. Thậm chí biết đâu cậu chẳng cảm thấy lạ nữa là khác. Cũng có thể vì ý thức được khoảng thời gian ít ỏi còn lại cho hai đứa tôi. Và biết chúng tôi đang chạy theo hai mục đích ngược hẳn nhau, xem đứa nào rốt cuộc sẽ sống sót qua Đấu trường.

Ăn xong, tôi nắm tay cậu kéo về phía bờ nước. “Ra đây nào. Để tớ dạy cậu bơi.” Tôi cần đưa cậu ra xa số còn lại mới có thể nói chuyện tách đàn được. Phải rất tinh tế, vì một khi họ nhận ra chúng tôi đang xẻ nhóm là lập tức chúng tôi biến thành mục tiêu ngay.

Nếu thực sự muốn dạy cậu bơi, tôi sẽ phải bắt cậu rời cái phao thắt lưng, nhưng bây giờ còn quan trọng gì? Thế nên tôi chỉ dạy mấy động tác cơ bản, cho cậu bơi qua bơi lại ở khoảng nước ngập ngang lưng. Ban đầu tôi nhận thấy Johanna còn chăm chú theo dõi chúng tôi, nhưng rốt cuộc cô ta cũng phát chán mà đi ngủ. Finnick thì đang đan thêm lưới bằng dây leo, còn Beetee nghịch nghịch cuộn dây. Tôi biết là đã đến lúc.

Giữa lúc Peeta bơi tôi phát hiện thêm một điều. Mấy cái vảy còn lại trên da tôi đang dần tróc. Khi lấy một nắm cát chà xát dọc cánh tay, tôi đã gột sạch được lớp vảy, da non bên dưới hiện ra. Tôi bắt Peeta dừng tập, lấy cơ chỉ cho cậu cách tẩy bỏ đám vảy ngứa điên, và trong lúc kỳ cọ chân tay tôi đề cập đến chuyện chạy trốn.

“Này nhé, tổng cộng chỉ còn lại tám thôi. Tớ nghĩ đã đến lúc bọn mình chuồn gọn đi rồi,” tôi thì thầm thật khẽ, dù cũng không nghĩ ai trong mấy người kia nghe thấy mình.

Peeta gật đầu, tôi nhận ra cậu đang suy tính đề nghị của tôi. Cân nhắc xem may mắn còn đứng về phía chúng tôi không. “Biết sao không,” cậu nói. “Ta hãy cứ ở lại đến lúc Brutus và Enobaria chết đã. Tớ nghĩ là Beetee đang tìm cách đặt bẫy hai người đó thì phải. Rồi sau đó, hứa với cậu, chúng ta sẽ đi ngay.”

Tôi vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn. Nhưng nếu đi bây giờ, sẽ có hai nhóm địch thủ truy đuổi chúng tôi. Thậm chí là ba, vì ai biết được ý Chaff thế nào? Lại còn phải đối phó với cái đồng hồ nữa. Và rồi còn phải tính đến Beetee. Johanna cứu ông chẳng qua là vì tôi, nếu chúng tôi đi chắc chắn cô ta sẽ giết ông luôn. Rồi tôi nhớ ra. Tôi không thể bảo vệ cả Beetee nữa. Chỉ có thể có một người chiến thắng, và đấy phải là Peeta. Tôi phải chấp nhận chuyện đó. Mọi quyết định của tôi chỉ được phép dựa trên việc Peeta còn sống ra khỏi đây.

“Được rồi,” tôi nói. “Chúng mình sẽ đợi đến khi bọn Nhà nghề chết hết. Nhưng chỉ đến đấy thôi.” Tôi quay lại vẫy tay với Finnick. “Này Finnick, lại đây! Bọn em nghĩ ra cách trả lại vẻ đẹp trai cho anh rồi!”

Cả ba cùng xát hết vảy khỏi thân mình, thay phiên giúp nhau kỳ lưng, rồi bước lên khỏi nước toàn thân hồng hào như bầu trời. Chúng tôi bơi thêm một lượt thuốc mỡ vì da xem ra vẫn quá non chưa chống được ánh nắng,

nhưng bôi lên da trơn trông nó không đến nỗi kinh tởm quá và sẽ giúp nguy trang rất tốt trong rừng.

Beetee gọi chúng tôi lại, và hóa ra trong mấy giờ liền ngồi nghịch dây ông quả đã nghĩ ra một kế hoạch. “Tôi nghĩ tất cả đều sẽ đồng ý rằng nhiệm vụ tiếp theo của chúng ta là phải giết Brutus và Enobaria,” ông nói nhẹ nhàng. “Tôi nghĩ họ sẽ không tấn công trực diện nữa đâu, xét theo tình hình quân số hiện giờ. Tất nhiên ta cũng có thể truy tìm họ, nhưng làm thế rất nguy hiểm và mệt mỏi.”

“Bác có nghĩ là họ đã đoán ra mặt đồng hồ rồi không?” tôi hỏi.

“Nếu chưa thì cũng chóng thôi. Có thể không chính xác như chúng ta đoán. Nhưng họ cũng phải biết ít nhất có một số khu dễ xảy ra tấn công, và biết chúng lặp lại theo vòng tròn. Hơn nữa chuyện Ban Tổ chức can thiệp trận chiến vừa rồi chắc cũng sẽ khiến họ suy nghĩ. Chúng ta biết đây chỉ là cách đánh lạc hướng, nhưng họ thì sẽ nghĩ vì sao phải làm như thế, và có thể cả cái đó cũng sẽ khiến họ hiểu ra trường đấu là mặt đồng hồ,” Beetee giải thích. “Vậy nên tôi nghĩ tốt nhất là tự đặt bẫy.”

“Đợi cháu đi đánh thức Johanna đã,” Finnick nói. “Cô ấy sẽ phát rõ nếu biết mình bỏ lỡ chuyện tà trời như thế này.”

“Cũng có thể không,” tôi lẩm bẩm, vì lúc thường cô ta cũng rõ đại lắm rồi, nhưng tôi không ngăn anh lại vì chính tôi cũng sẽ cáu điên nếu bị cho ra rìa khi bàn thảo kế hoạch ở thời điểm quan trọng này.

Khi Johanna đã nhập bọn, Beetee xua tất cả chúng tôi lùi lại một chút để lấy chỗ làm việc trên mặt cát. Ông nhanh tay vẽ một vòng tròn rồi chia làm mười hai phần. Đây là trường đấu, không phải bằng nét vẽ tỉ mỉ của Peeta mà là những nét sơ sài của một người còn đang dành trí não vào những việc khác, phức tạp hơn nhiều. “Nếu các cô cậu là Brutus và Enobaria, và biết rõ khu rừng như lúc này, các cô cậu sẽ nghĩ nơi nào an toàn nhất?” Beetee hỏi. Giọng ông không hề có vẻ trịch thượng, ấy vậy mà vẫn khiến tôi thấy ông như một thầy giáo đang cố giúp lũ học trò tiếp cận với bài học được dễ dàng. Có thể đây là do tuổi tác, hoặc đơn giản là vì Beetee hẳn thông minh gấp triệu lần cả lũ còn lại chúng tôi.

“Nơi chúng ta đang ở đây. Trên bãi biển,” Peeta phát biểu. “Đây là nơi an toàn nhất.”

“Vậy thì sao họ lại không xuống biển?” Beetee hỏi.

“Vì có chúng ta ở đây,” Johanna nóng nảy nói.

“Chính thế. Chúng ta ở đây, chúng ta làm chủ bãi biển. Vậy nếu là họ thì các cô cậu sẽ đi đâu?” Beetee hỏi.

Tôi nghĩ đến cánh rừng chết chóc và bãi biển đã có người. “Sẽ nắp ngay sát mép rừng. Như thế có thể chạy trốn nếu bị tấn công. Và cũng có thể do thám chúng ta.”

“Và để ăn nữa,” Finnick nói. “Trong rừng toàn những cây cối và động vật lạ thường. Nhưng nếu quan sát chúng ta thì sẽ biết hải sản đều ăn được.”

Beetee mỉm cười với cả nhóm, như thể chúng tôi vượt xa mong đợi của ông. “Đúng rồi, tốt lắm. Các cô cậu cũng hiểu đấy. Bây giờ tôi đề nghị thế này: tấn công vào lúc mười hai giờ. Có chuyện gì xảy ra chính xác vào lúc giữa trưa và nửa đêm?”

“Cú sét đánh cái cây,” tôi nói.

“Đúng. Thế nên tôi đề nghị thế này: sau khi sét giáng xuống giữa trưa, nhưng trước khi nó lại giáng lúc nửa đêm, chúng ta nối cuộn dây từ cái cây đó xuống tận dưới mặt nước muối, tất nhiên đây là dung dịch dẫn điện rất tốt. Khi sét giáng xuống, điện sẽ chạy theo dây không chỉ xuống nước mà toàn bộ bãi biển xung quanh, hẳn vẫn còn ướt sau đợt sóng lúc mười giờ. Bất cứ ai tiếp xúc với bề mặt đó vào lúc ấy sẽ bị giật chết tức thì,” Beetee nói.

Im lặng hồi lâu trong lúc tất cả đều nghiên ngẫm ý tưởng của Beetee. Đối với tôi kế hoạch ấy có vẻ hơi viễn vông, bất khả là đằng khác. Nhưng vì sao chứ? Tôi đã đặt hàng ngàn cái bẫy trong đời. Chẳng phải đây chỉ là một cái bẫy lớn, được tính toán khoa học hơn một chút? Liệu nó có thành không? Làm sao chúng tôi nghi hoặc được, mấy vật tể chỉ được dạy bắt cá, đào than, đôn củi? Chúng tôi biết gì về chuyện khai thác sức mạnh của bầu trời?

Peeta đánh liều nhận xét. “Sợi dây này liệu có thực sự dẫn được bằng ấy điện năng không hả Beetee? Trông nó mỏng manh quá, cháu sợ nó sẽ cháy luôn.”

“Ồ, tất nhiên sẽ cháy chứ. Nhưng đây là sau khi dòng điện đã chạy qua. Thực tế là nó sẽ hoạt động như một cái cầu chì ấy. Chỉ có điều điện chắc chắn sẽ đi qua nó,” Beetee nói.

“Làm sao ông biết?” Johanna hỏi, hiển nhiên vẫn chưa tin.

“Vì chính tôi phát minh ra nó,” Beetee đáp, có phần hơi kinh ngạc. “Đây thực ra không phải cuộn dây bình thường đâu. Mà sét cũng không phải sét tự nhiên, và cây đó cũng chẳng phải cây thường. Cô biết rõ về cây hơn tất cả chúng tôi, Johanna ạ. Trúng sét như thế thì cây phải cháy từ lâu rồi, đúng không?”

“Phải,” cô ta làu bàu đáp.

“Không phải băn khoăn về cuộn dây đâu - nó sẽ hoạt động y như tôi nói,” Beetee cam đoan.

“Còn chúng ta sẽ ở đâu khi chuyện đó xảy ra?” Finnick hỏi.

“Ở thật sâu trong rừng, đủ an toàn,” Beetee đáp.

“Vậy thì cặp Nhà nghề cũng sẽ được an toàn, trừ khi ở gần mặt nước,” tôi nhận xét.

“Đúng thế,” Beetee nói.

“Nhưng hải sản rồi sẽ chín hết,” Peeta nói.

“Chắc hẳn còn quá mức nữa là khác,” Beetee nói. “Ta sẽ phải loại trừ vĩnh viễn nguồn thức ăn đó thôi. Nhưng cô đã tìm thấy nhiều thứ ăn được khác trong rừng, phải không Katniss?”

“Phải. Quả phỉ và chuột cây,” tôi nói. “Và chúng ta lại có người tài trợ.”

“Thế đây. Tôi không nghĩ đây là vấn đề nữa,” Beetee kết luận. “Nhưng vì chúng ta là đồng minh và vụ này sẽ cần tất cả mọi người cùng góp sức, quyết định có thực hiện hay không là ở bốn cô cậu.”

Chúng tôi quả đúng như lũ học trò. Chẳng thể đưa ra điều gì phản

bác lý thuyết của ông ngoại trừ một mớ bản thảo sơ đẳng. Phần lớn thậm chí còn chẳng liên quan đến kế hoạch của ông nữa. Tôi nhìn sang mấy khuôn mặt lo âu. “Tại sao không nhỉ?” tôi nói. “Nếu có thất bại đi nữa cũng chẳng hại gì. Còn nếu thành công, nhiều khả năng ta sẽ giết được họ. Ngay cả chỉ giết được mỗi lũ sò ốc đi nữa, Brutus và Enobaria cũng mất nguồn thức ăn.”

“Em bỏ phiếu đồng ý,” Peeta nói. “Katniss nói đúng.”

Finnick nhìn sang Johanna, nhướn mày. Anh ta sẽ không chịu tiếp tục mà không có cô ta. “Được,” cuối cùng cô ta nói. “Dù sao cũng tốt hơn sẵn đuôi chúng trong rừng. Và tôi không nghĩ chúng sẽ đoán ra được kế hoạch này đâu, vì chính chúng ta còn chưa hiểu mô tê gì.”

Beetee muốn khảo sát cái cây trứng sét đã rồi mới mắc dây. Nhìn mặt trời thì đã khoảng chín giờ sáng. Đẳng nào chúng tôi cũng sắp phải rời bãi biển. Thế là chúng tôi nhổ trại, đi sang phần biển giáp với góc rừng sấm sét, rồi hướng vào rừng. Beetee vẫn còn yếu không tự leo dốc được, nên Finnick và Peeta thay nhau cõng ông đi. Tôi để Johanna dẫn đường vì lối đi tới cái cây thẳng một mạch, tôi nghĩ cô ta cũng chẳng thể dẫn lạc quá xa được. Hơn nữa bao tên của tôi có lợi hơn đôi rìu của Johanna nhiều, vậy nên để tôi khóa đuôi là tốt nhất.

Bầu không khí đặc quánh oi bức đè nặng lên tôi. Từ lúc Đấu trường bắt đầu chưa lúc nào thoát được khỏi nó. Tôi ước gì Haymitch đừng gửi bánh mì Quận 3 nữa mà đổi sang đồ ăn Quận 4, vì hai ngày vừa rồi tôi đổ mồ hôi như tắm, và dù có ăn cá vào tôi vẫn thèm muối kinh khủng. Một miếng nước đá cũng tốt nữa. Hoặc là cốc nước lạnh. Tôi mừng vì lấy được chất lỏng trong thân cây, nhưng nó cũng nóng như nước biển hay không khí hay mấy vật tể kia và tôi. Tất cả chúng tôi trộn thành một món hầm ấm nóng tú hụ.

Đến gần cây, Finnick đề nghị tôi lên dẫn đầu. “Katniss nghe được tiếng trường lực,” anh ta giải thích cho Beetee và Johanna.

“Nghe được à?” Beetee hỏi.

“Chỉ nhờ cái tai do Capitol chữa thôi,” tôi nói. Thử nghĩ xem ai là người không bị lừa bởi câu chuyện đó? Beetee. Vì tất nhiên ông còn nhớ chính ông đã chỉ tôi cách phát hiện ra trường lực, và dù sao đi nữa thì tuyệt không có cách nào nghe ra thứ đó cả. Nhưng chẳng hiểu sao ông không hỏi

vẫn lại.

“VẬY thì Katniss dẫn đầu là phải rồi,” ông nói, đoạn dừng chân một lúc lau nước đọng trên kính. “Trường lực không phải thứ nên đùa đâu.”

Cái cây trứng sét cao vượt hẳn mọi cây khác nên không thể nhằm được. Tôi kiếm được một cành quả phỉ, và bắt mọi người chờ trong lúc tôi chậm chạp trèo lên dốc, ném quả phỉ ra khắp nơi. Nhưng tôi nhìn ra trường lực gần như lập tức, trước cả khi quả phỉ rơi vào, vì chỉ cách chừng mười mấy mét. Đang đảo mắt nhìn quanh một vùng cây lá, mắt tôi vướng phải khoanh vuông gọn sóng tít trên cao bên phải. Tôi ném thẳng quả phỉ ra phía trước và nghe nổ xèo xèo xác nhận ý nghĩ của mình.

“Cứ đứng thấp hơn cái cây trứng sét là được,” tôi nói với tất cả.

Chúng tôi phân chia công việc. Finnick thì canh cho Beetee trong lúc ông xem xét cái cây, Johanna đi kiếm nước, Peeta nhặt quả phỉ, còn tôi đi săn loanh quanh. Lũ chuột cây xem ra không biết sợ người, tôi dễ dàng hạ được ba chú. Tiếng đọt sóng mười giờ nhắc tôi trở lại, tôi quay lại với mọi người làm lông mấy con thú chết. Rồi tôi vạch một đường trên mặt đất cách trường lực khoảng một mét để nhớ phải tránh xa, rồi cùng Peeta ngồi xuống nướng quả phỉ và xắt nhỏ thịt chuột.

Beetee vẫn quanh quẩn cạnh cái cây làm những gì tôi không hiểu, đo đạc thì phải. Có một lúc ông tước một đoạn vỏ cây, đến chỗ chúng tôi rồi ném vào trường lực. Nó bật trở lại nằm trên mặt đất, sáng ửng lên. Một lúc sau nó trở lại màu sắc cũ. “Chà, thảo nào,” Beetee nói. Tôi nhìn sang Peeta và phải cắn môi nén cười, vì chẳng ai hiểu thảo nào là gì ngoại trừ Beetee.

Vào tầm này chúng tôi nghe tiếng lách cách rộ lên ở góc bên cạnh. Thế nghĩa là đã mười một giờ. Tiếng động trong rừng lớn hơn nhiều so với hôm qua chúng tôi nghe thấy ngoài bờ biển. Tất cả đều chăm chú nghe.

“Không phải là tiếng máy,” Beetee khẳng định.

“Cháu nghĩ là côn trùng,” tôi nói. “Có thể là bọ cánh cứng.”

“Cái gì đó có càng,” Finnick nhận xét.

Tiếng động rào lên, như bắt được những lời khe khẽ của chúng tôi

mà đánh hơi ra thịt sống. Dù thứ tiếng đó phát ra từ cái gì đi nữa thì tôi thề vật đó có thể róc tận xương chúng tôi trong vài giây.

“Dù sao thì chúng ta cũng nên rời khỏi đây thôi,” Johanna nói. “Chưa đến một giờ nữa sẽ bắt đầu có sét.”

Nhưng chúng tôi cũng không đi xa quá. Chỉ đến cái cây giống hệt bên góc có mưa máu. Chúng tôi làm một bữa pic-nic tạm thời, ngồi xôm dưới đất, ăn các món rừng rậm chiêu đãi và chờ tiếng sét báo hiệu ban trưa. Nghe theo đề nghị của Beetee, tôi trèo lên ngọn cây khi tiếng lách tách dùi bót. Sét giáng xuống ngọn cây kia sáng lóa mắt, dù nhìn từ tận đây giữa ánh nắng chói chang, cú sét bao trọn toàn bộ cái cây đằng xa kia, khiến nó nóng rực lên màu xanh trắng chói sáng và cả bầu không xung quanh như nổ lách rắc vì năng lượng điện. Tôi lao xuống tường thuật lại cho Beetee, ông có vẻ hài lòng, dù lời thuật của tôi không được khoa học cho lắm.

Chúng tôi đi vòng vèo trở lại bãi biển quăng mười giờ. Mặt cát phẳng và ướt, sạch trơn sau khi sóng quét qua. Beetee cho cả đám chơi rông buổi chiều trong khi ông bận rộn với sợi dây. Vì đây là vũ khí của ông còn chúng tôi đều phải dựa tuyệt đối vào kiến thức của ông nên cảm giác như thể được tan học sớm vậy. Ban đầu chúng tôi thay nhau ngủ bên mép rừng rợp bóng, nhưng đến cuối giờ chiều tất cả đều tỉnh táo và sốt ruột. Chúng tôi quyết định, vì đây là cơ hội cuối cùng được ăn hải sản, bày hẳn một bữa tiệc trưng bưng. Theo hướng dẫn của Finnick, chúng tôi xiên cá rồi nhặt sò ốc, thậm chí lặn xuống đáy tìm trai. Trò thứ ba này được tôi ưa nhất, không phải vì tôi thèm nhặt món trai gì lắm. Tôi mới ăn có một lần ở Capitol, cái kiểu nhìn nhìn làm tôi không chịu được. Nhưng được xuống sâu dưới nước mới thích làm sao, như sang một thế giới hoàn toàn khác vậy. Nước rất trong, và từng đàn cá màu sắc tươi sáng cùng các loại hoa biển lạ lùng làm đáy biển trông thật rực rỡ.

Johanna đứng canh còn Finnick, Peeta và tôi rửa sạch hải sản rồi bày ra. Peeta vừa bày mở một con trai thì tôi nghe tiếng cậu cười lớn. “Ê này nhìn xem!” Cậu giơ lên một viên ngọc trai lấp lánh, tròn trịa to cỡ hạt đậu. “Anh biết không, cứ kiên trì bền bỉ là than đá sẽ hóa ngọc trai đấy,” cậu thành thực bảo Finnick.

“Làm gì có,” Finnick chê bai đáp. Nhưng tôi cười bò ra, nhớ lại Effie Trinket ngốc nghếch đã quảng cáo chúng tôi với dân chúng Capitol năm

ngoái thế nào, khi chúng tôi còn vô danh tiểu tốt. Rằng chúng tôi là than đá, nhưng kiên trì bền bỉ dưới áp lực đè nặng đã hóa thành ngọc trai. Cái đẹp sinh ra từ đau đớn.

Peeta rửa sạch viên ngọc trai trong nước rồi trao cho tôi. “Tặng cậu đây.” Tôi xòe ra trên lòng bàn tay, ngắm nghía bề mặt cầu vồng dưới ánh nắng. Được, tôi sẽ giữ nó. Trong vài giờ ngắn ngủi còn được sống tôi sẽ giữ nó sát mình. Món quà cuối cùng của Peeta. Món quà duy nhất tôi có thể thực lòng chấp nhận. Có thể nó sẽ truyền cho tôi sức mạnh trong những phút cuối cùng.

“Cám ơn cậu,” tôi nói và nắm chặt nó. Tôi lạnh lùng nhìn vào đôi mắt xanh của người giờ đây là đối thủ lớn nhất của tôi, người quyết chí giữ cho tôi sống bằng cách hy sinh chính bản thân mình. Và tôi hứa với mình sẽ lật đổ kế hoạch của cậu.

Vẻ tươi cười biến khỏi ánh mắt, và đôi mắt ấy cũng đang đăm đăm nhìn vào mắt tôi, như thể đọc được ý nghĩ của tôi. “Mặt đây chuyên chẳng có tác dụng gì, phải không?” Peeta nói, dù Finnick đứng ngay ở đó. Dù tất cả mọi người đều nghe thấy. “Katniss?”

“Có đây,” tôi đáp.

“Nhưng không phải như tớ muốn,” cậu nói, đoạn ngoảnh đi nơi khác. Từ lúc ấy đôi mắt cậu chỉ dán vào lũ trai.

Đúng lúc chúng tôi chuẩn bị ăn, lại một cây dù bay xuống mang theo hai món phụ cho bữa tiệc. Một hũ tương cay đỏ và lại thêm một lô bánh mì Quận 3. Finnick, tất nhiên, nhảy vào đếm lập tức. “Lại là hai mươi tư,” anh nói.

Vậy là tổng cộng ba mươi hai ổ. Thế nên chúng tôi mỗi người lấy năm, còn lại bảy, bảy sẽ chẳng bao giờ chia được đều. Bảy là số bánh mì cho một người duy nhất.

Thịt cá mẳn mẳn, sò hén mọng nước. Ngay cả lũ trai cũng rất được, ngon hẳn lên nhờ món tương. Chúng tôi ăn uống thả cửa đến lúc không ai nuốt thêm được nữa, mà vẫn còn thừa khá nhiều. Nhưng loại này chẳng để dành được, nên chúng tôi vớt hết thức ăn thừa xuống nước để đám Nhà nghề không lấy được khi mình đi. Chẳng ai mất công dọn chỗ vỏ. Sóng sẽ đánh

chúng đi thôi.

Bây giờ chẳng thể làm gì nữa mà chỉ đợi. Peeta và tôi ngồi sát mép nước, nắm tay nhau, không nói lời nào. Tôi qua cậu đã dốc hết nỗi lòng nhưng không lay chuyển được ý tôi, và tôi có nói gì cũng chẳng thể thay đổi ý cậu. Thời điểm dành cho quà cáp và thuyết phục đã qua rồi.

Nhưng tôi vẫn còn viên ngọc trai, quấn chặt trong cái dù cùng vôi máng và tuýp thuốc bên hông. Tôi hy vọng nó sẽ về được Quận 12.

Chắc hẳn mẹ tôi và Prim sẽ biết mà trả lại cho Peeta trước khi xác tôi được chôn.

Quốc ca tấu lên, nhưng đêm nay trên trời không thấy khuôn mặt nào. Khán giả chắc sẽ nháp nhôm không yên thềm thấy máu. Nhưng cái bầy của Beetee có vẻ khá hứa hẹn, đủ để Ban Tổ chức không giật dây thêm vụ tấn công mới. Có thể họ cũng tò mò xem có thành công thật không.

Vào khoảng chín giờ theo ước chừng của tôi và Finnick, chúng tôi rời bỏ khu trại vương vãi vỏ ốc, đi sang bãi biển mười hai giờ, lấy ánh trăng chỉ đường lạng lẽ cuốc bộ đến chỗ cây trướng sét. Bụng no căng làm chúng tôi khó leo và đứt hơi hơn quãng đường buổi sáng rất nhiều. Tôi bắt đầu ước giá đừng ăn tá trai cuối cùng đó.

Beetee bảo Finnick giúp mình một tay, mấy người kia đứng gác. Trước khi buộc dù chỉ một mẫu dây vào cái cây, Beetee tãi ra phải đến hàng mét. Ông sai Finnick buộc thật chặt một đầu dây vào đoạn cành gãy rồi bỏ trên đất. Rồi cả hai đứng hai bên cây, chuyền ông dây qua lại mà quấn hết vòng này tới vòng khác quanh thân cây. Ban đầu nhìn có vẻ tùy tiện, rồi sau tôi nhận ra một hình mẫu như mê cung rồi rầm dần thành hình bên phía Beetee. Tôi tự hỏi cách xếp đặt sợi dây có ảnh hưởng gì không, hay đây chỉ là để kích thích trí tò mò của khán giả. Tôi dám chắc phần lớn bọn họ cũng am hiểu về điện như tôi là cùng.

Vừa quấn dây quanh thân cây xong thì chúng tôi nghe tiếng đọt hồng thủy. Tôi chưa bao giờ tính được chính xác nó ập ra vào phút nào trong khoảng mười giờ. Chắc phải từ từ dâng lên trước, rồi tới cột sóng đổ xuống, rồi đến hậu quả của cơn lụt. Nhưng nhìn trời thì tôi đoán mười giờ ba mươi.

Đến lúc đó Beetee mới tiết lộ nốt phần kế hoạch còn lại. Vì di chuyển qua rừng cây thì tôi và Johanna nhanh nhất, nên ông muốn chúng tôi mang cuộn dây xuống qua rừng, vừa đi vừa thả dây. Chúng tôi sẽ phải đi dây ngang qua bãi biển quãng mười hai giờ rồi quăng ống dây thật sâu xuống nước, còn thừa chút nào cũng kệ, đảm bảo cho nó chìm. Rồi chạy trở vào rừng. Nếu đi bây giờ, ngay bây giờ đây, chúng tôi sẽ đủ thời gian trở về an toàn.

“Cháu muốn đi cùng canh chừng cho họ,” Peeta nói ngay. Sau giây phút trao viên ngọc trai, tôi biết bây giờ cậu càng không muốn để tôi rời khỏi tầm mắt.

“Cậu chậm lắm. Hơn nữa tôi cần cậu ở phía này. Katniss sẽ là người gác,” Beetee nói. “Không còn thời gian tranh cãi đâu. Tôi xin lỗi. Nếu hai cô gái muốn sống sót mà ra khỏi đó thì phải đi ngay bây giờ.” Ông đưa cuộn dây cho Johanna.

Tôi cũng ghét kế hoạch đó chẳng kém gì Peeta. Từ xa như thế tôi bảo vệ cậu cách nào? Nhưng Beetee nói đúng. Chân cẳng Peeta như vậy sẽ rất chậm, không thể xuống dốc kịp giờ. Johanna và tôi nhanh nhất cả đội và chạy dễ dàng hơn nhiều trên nền đất rừng. Tôi không nghĩ ra cách nào khác. Và nếu ở đây có ai tôi tin được ngoài Peeta, thì chính là Beetee.

“Không sao đâu,” tôi bảo Peeta. “Chúng tớ sẽ thả cuộn dây xuống rồi trở lên ngay thôi.”

“Đừng vào vùng sét nhé,” Beetee nhắc. “Chạy nhằm cái cây góc một đến hai giờ ấy. Nếu thấy không kịp thì chạy sang cái bên cạnh. Nhưng đừng bao giờ quay trở lại bờ biển, cho đến khi tôi đánh giá thiệt hại xong.”

Tôi khum tay ôm mặt Peeta. “Đừng lo. Hẹn gặp lại cậu lúc nửa đêm.” Tôi hôn cậu và trước khi cậu kịp phản đối thêm nữa, tôi buông tay quay sang Johanna. “Sẵn sàng chưa?”

“Có gì đâu?” Johanna nhún vai nói. Cô ta hẳn cũng không vui gì hơn tôi vì bị ghép đôi thế này. Nhưng tất cả chúng tôi đều đã dính líu vào cái bẫy của Beetee. “Cô gác còn tôi nói đây. Xuống dưới chúng ta có thể đổi chỗ.”

Không bàn thêm một câu, chúng tôi chạy xuống dốc. Thực tế là chúng tôi chẳng bàn bạc gì mấy. Chúng tôi tiến được khá nhanh, một người lo cuộn dây còn người kia canh gác. Xuống được nửa đường, tiếng lách cách bắt đầu nổi lên cho biết đã quá mười một giờ.

“Nhanh lên thôi,” Johanna giục. “Tôi muốn tránh càng xa mép nước càng tốt trước khi sét đánh. Nhờ may Vân tính nhằm điểm nào thì sao.”

“Để tôi nói đây một lúc cho,” tôi đề nghị. Thả dây vát vả hơn canh gác, mà cô ta đã làm rất lâu rồi.

“Đây này,” Johanna đưa cuộn dây cho tôi.

Cả bốn bàn tay còn đang nắm cái ống kim loại thì nó rung lên khe khẽ. Bất thành linh sợi dây vàng mảnh dẻ phía trên bắn phụt đến chỗ chúng tôi, quấn lại thành mấy vòng rồi tinh rồi cuộn lại quanh cổ tay chúng tôi. Rồi đầu dây đứt mắc vào chân cả hai.

Chỉ mất một giây là nhận ra tình hình đã xoay chuyển đột ngột. Johanna và tôi nhìn nhau nhưng không cần phải nói ra. Có kẻ không xa trên đó vừa cắt đứt dây. Và kẻ đó sẽ tấn công chúng tôi trong chốc lát.

Bàn tay tôi giãy khỏi cuộn dây và vừa nắm lấy đuôi một mũi tên thì ống kim loại đã đập cộp vào thái dương. Trong nháy mắt tôi đã nằm bật ngửa trên lớp dây bò, đầu đau như búa bổ. Mắt tôi không biết bị làm sao. Mọi vật trước mắt cứ mờ lại tỏ, tôi căng mắt cố bắt hai vầng trắng tí trên cao nhập một. Tôi thở khò nhọc, và nhận ra Johanna đang ngồi trên ngực tôi, đè cả hai đầu gối lên vai tôi bắt nằm.

Cánh tay trái của tôi đau buốt. Tôi cố giật ra nhưng toàn thân bủn rủn. Johanna đang thọc cái gì đó, tôi đoán là mũi dao găm, vào trong tay tôi ngoáy mấy vòng. Cảm giác đau thấu tim gan, có thứ gì đó âm âm chảy xuống cổ tay, ướt đầm bàn tay tôi. Cô ta vuốt dọc cánh tay rồi trát máu đầm nửa mặt tôi.

“Nằm im!” cô ta rít. Khỏi thịt rời khỏi cơ thể và tôi còn lại một mình.

Nằm im? tôi nghĩ. *Gì thế? Có chuyện gì thế?* Mắt tôi nhắm nghiền, chặn lại thế giới quay cuồng, trong lúc cố lý giải cảnh ngộ mình rơi vào.

Trong đầu tôi chỉ nhớ được lúc Johanna xô Wiress xuống bãi biển. “*Nằm im đi được không?*” Nhưng cô ta không tấn công Wiress. Không phải như thế này. Nhưng tôi cũng không phải là Wiress. Tôi không phải là Ốc. “*Nằm im đi được không?*” Câu nói vang dội trong đầu tôi.

Có tiếng chân chạy đến. Hai người. Chạy thình thịch, không hề tìm cách giấu mặt.

Giọng Brutus. “Nó cũng như chết rồi! Đi thôi, Enobarria!”

Tiếng chân chạy vào màn đêm.

Đúng thế không? Tôi chập chờn mê rồi lại tỉnh, tìm câu trả lời. Đúng là tôi cũng như chết rồi không? Tình hình này tôi khó có thể cãi lại. Ngay cả suy nghĩ rành mạch cũng đã là khó khăn. Nhưng có điều này tôi biết. Johanna tấn công tôi. Đập ống dây vào đầu tôi. Rạch tay tôi, chắc còn phá nát các loại mạch máu to nhỏ, và rồi Brutus và Enobaria xuất hiện trước khi cô ta kịp kết liễu tôi.

Liên minh tan rã rồi. Finnick và Johanna chắc đã thỏa thuận sẽ trở mặt với chúng tôi đêm nay. Tôi đã biết lẽ ra phải bỏ đi từ sáng mà. Tôi không biết Beetee đứng về phe nào. Nhưng tôi thì đã thành mồi ngon, và Peeta cũng thế.

Peeta! Mắt tôi mở lớn kinh hoàng. Peeta đang đợi trên chỗ cái cây, không ngờ vực và không đề phòng gì hết. Có thể Finnick đã giết cậu rồi cũng nên. “Không,” tôi thì thầm. Sợi dây bị cắt chỉ cách đây vài bước và là do bọn Nhà nghề cắt. Finnick và Beetee và Peeta - họ không thể biết có chuyện gì dưới này được. Họ chỉ có thể lo lắng chuyện gì vừa xảy ra, tại sao sợi dây chùng lại hoặc không chùng còn bật ngược về cây. Riêng chuyện này không thể là dấu hiệu nên ra tay giết, phải không? Chắc hẳn chỉ là một mình Johanna quyết định đã đến lúc cắt đứt với chúng tôi. Giết tôi. Chạy trốn lũ Nhà nghề. Rồi kéo Finnick trở lại chiến đấu ngay khi có thể.

Tôi không biết. Tôi không biết. Tôi chỉ biết mình phải trở lại với Peeta giữ cho cậu sống. Phải huy động từng mẩu ý chí còn lại tôi mới dựng được mình ngồi dậy rồi lê người dọc thân cây mà đứng lên. May còn có thứ làm trụ bám vì cả khu rừng đang nghiêng ngả. Chẳng hề báo trước, tôi cúi gập người rồi nôn ọe hết bữa tiệc hải sản, nôn đến lúc cuối cùng hẳn không còn tí thịt trai nào trong người. Run rẩy, người đầm mồ hôi, tôi xem xét tình trạng cơ thể mình.

Khi nâng được cánh tay tê bại lên, máu bắn vào mặt tôi và thế giới lại đảo điên thêm lần nữa. Tôi nhắm tịt mắt bám lấy cái cây tới khi xung quanh hơi đứng lại. Rồi tôi thận trọng bước vài bước sang cái cây bên cạnh, bứt ít rêu và không xem xét vết thương nữa mà băng tay thật chặt. Có khá hơn. Chắc chắn là không nhìn thấy sẽ khá hơn. Rồi tôi cho phép tay mình rón rén sờ lên vết thương trên đầu. Sung u một cục to nhưng không chảy máu mảy. Chắc chắn là tôi bị thương tổn bên trong, nhưng có vẻ tôi sẽ không chết vì

mất máu. Ít nhất thì cũng không qua đầu.

Tôi lấy rêu thấm khô tay rồi run rẩy nắm cung bằng cánh tay trái bị thương. Gắn đầu mũi tên lên dây cung. Buộc hai chân phải di chuyển lên dốc.

Peeta. Ước nguyện phút lâm chung của tôi. Lời hứa của tôi. Giữ cho cậu sống. Tôi hơi mừng rỡ khi nhận ra chắc hẳn cậu vẫn còn sống vì chưa nghe tiếng pháo hiệu. Có thể Johanna đang hành động một mình, vì biết Finnick sẽ đứng về phía mình một khi ý đồ của cô ta đã rõ. Mặc dù cũng khó đoán được giữa hai kẻ đó có chuyện gì. Tôi nhớ lại anh ta đã chờ cô ta đồng tình rồi mới thuận lòng giúp Beetee đặt bẫy. Đây là một liên minh bền chặt hơn nhiều sau nhiều năm làm bạn và ai biết còn gì khác nữa. Như vậy là nếu Johanna đã phản tôi thì tôi cũng không nên dựa vào Finnick nữa.

Tôi đi đến kết luận này chỉ vài giây trước khi nghe tiếng người chạy xuống dốc đến chỗ tôi. Cả Peeta lẫn Beetee đều không thể chạy với tốc độ này được. Tôi thụp người tránh sau một bức màn dây leo, nấp đi vừa kịp lúc. Finnick chạy ào qua tôi, màu da tối đi vì thuốc, nhảy bật qua thảm cây bụi như một con hươu. Về cái anh ta đã đến nơi tôi bị tấn công, chắc đã nhận ra dấu máu. “Johanna! Katniss!” anh ta gọi lớn. Tôi ngồi yên tới khi anh ta chạy về hướng Johanna cùng đội Nhà nghề.

Tôi đi nhanh hết tốc lực mà không hoa mảy chóng mặt. Đầu tôi đập thình thịch cùng nhịp tim. Lũ côn trùng chắc hẳn bị mùi máu kích thích, càng kêu lách tách âm ã tới khi thành một tiếng gầm không dứt trong tai tôi. Mà khoan đã. Có thể đúng là tai tôi ù đi vì cú đánh. Chừng nào lũ côn trùng chưa im đi thì còn chưa biết được. Nhưng khi lũ côn trùng im tiếng là trận sét bắt đầu. Tôi phải đi nhanh thôi. Tôi phải đến chỗ Peeta.

Tiếng pháo hiệu khiến tôi dừng phắt lại. Có người vừa chết. Tôi biết là lúc này mọi người đều đang hoảng sợ chạy tán loạn và giương vũ khí, đây có thể là bất cứ ai. Nhưng dù có là ai thì tôi tin cái chết ấy sẽ mở đầu một trận loạn đả ở đây đêm nay. Người ta sẽ giết trước rồi mới suy nghĩ về mục đích. Tôi ép mình co giò chạy.

Có thứ gì đó tóm chân khiến tôi ngã soài trên đất. Tôi cảm thấy nó quán quanh mình, mắc tôi vào giữa những sợi sắc mảnh. Có lưới! Đây hẳn là một trong mấy cái bẫy lưới loằng ngoằng của Finnick, đặt sẵn ở đây chờ bắt tôi, và anh ta hẳn cũng ngay gần đây, giương sẵn đinh ba. Tôi vùng vẫy mất

một lúc, chỉ tổ làm mạng lưới siết chặt thêm, rồi dưới ánh trăng tôi thoáng nhìn thấy nó. Ngạc nhiên, tôi nhấc tay lên nhận ra những sợi vàng lấp lánh quấn lấy tay. Đây chẳng phải là lưới của Finnick mà là dây của Beetee. Tôi thận trọng đứng dậy, nhận ra đang đứng giữa vạt dây bị mắc vào thân cây trên đường bật trở lại cây trúng sét. Chậm rãi, tôi gỡ dây khỏi mình, bước ra ngoài chỗ đó tiếp tục đi lên dốc.

Mặt tốt là tôi đang theo đúng hướng chứ không hoàn toàn đi quẩn do vết thương trên đầu. Mặt xấu là sợi dây vừa nhấc tôi nhớ ra trận giông bão sấm sét đang tới. Tôi vẫn còn nghe tiếng lũ côn trùng, nhưng có phải chúng đang yếu dần đi không?

Tôi tiếp tục chạy cách mấy vòng dây chừng một mét về bên phải, nhưng cẩn thận không chạm phải sợi dây. Nếu đúng là lũ côn trùng đang im dần thật, và nhát sét đầu tiên sắp đánh vào cây, thì toàn bộ điện năng sẽ phóng xuống theo sợi dây và kẻ nào chạm vào tất chết.

Cái cây dần dần hiện ra trước mắt, thân cây giăng đầy dây vàng. Tôi đi chậm lại, cố gắng ẩn mình, nhưng tới lúc này còn đứng được đã là may lắm. Tôi nhìn quanh xem có ai không. Không có ai. Không có ai hết. “Peeta?” tôi gọi khẽ. “Peeta?”

Có tiếng rên khẽ đáp lại và tôi giật mình quay lại thấy dáng người nằm trên khoảng đất phía trên một chút. “Beetee!” tôi kêu lên. Tôi vội vàng tiến đến quỳ xuống bên ông. Tiếng rên chắc là không chủ ý. Ông đang bất tỉnh, dù tôi không thấy thương tích gì mấy ngoài một vết toác ngay dưới hõm khuỷu tay. Tôi bứt một nắm râu gần đó rồi vung về quẩn lại trong lúc cố đánh thức ông. “Beetee! Beetee, có chuyện gì thế! Ai đâm bác thế? Beetee!” Tôi lắc ông thật mạnh, dù biết không bao giờ nên lắc người bị thương như vậy, nhưng không biết phải làm gì nữa. Ông lại rên và hơi đưa tay gạt tôi đi.

Và lúc đó tôi nhận ra ông đang cầm con dao mà Peeta vừa cầm trước đó, tôi nghĩ vậy, quẩn mấy vòng dây lỏng lẻo xung quanh. Bối rối, tôi đứng lên nhấc sợi dây, thấy đúng là nó đang nối lại về cái cây. Mất một phút tôi mới nhớ ra sợi dây thứ hai, ngắn hơn nhiều, Beetee đã quẩn quanh khúc cành gãy bỏ trên mặt đất trước cả khi bắt đầu quẩn cái cây. Tôi đã nghĩ chắc cần dùng nó vào việc gì đó về điện, để lại sử dụng sau. Nhưng nó vẫn chưa được đem ra dùng, vì ở đây chắc phải còn đến mười tám, hai mươi mét nữa.

Tôi nheo mắt nhìn thật kỹ lên dốc thì nhận ra chúng tôi chỉ cách

trường lực có vài bước. Cái khoảnh vuông báo hiệu ở ngay kia, tít trên cao bên phải tôi, cũng như sáng nay. Beetee đã làm gì? Có đúng là ông đã cố cắm con dao vào trường lực như Peeta đã tình cờ đâm phải? Thế còn sợi dây thì sao? Đây là phương án dự phòng của ông ư? Nếu việc làm nhiệm điện vùng nước thành xôi hồng bỗng không, ông định dẫn điện năng trong cú sét thẳng vào trường lực? Mà như thế thì sẽ được gì? Chẳng được gì? Được nhiều thứ? Nướng chín cả lũ chúng tôi? Trường lực chắc hẳn cũng toàn là năng lượng, tôi đoán thế. Trường lực trong Trung tâm Huấn luyện thì vô hình. Cái này thì bằng cách nào đó phản chiếu lại cảnh rừng. Nhưng tôi đã thấy nó thoáng tắt khi bị Peeta đâm dao vào, và lúc bị mũi tên tôi bắn trúng. Thế giới thực nằm ngay bên ngoài.

Tại tôi không ù ù nữa. Vậy đúng là do lũ côn trùng. Bây giờ thì tôi biết chắc vì chúng đang lạng đi nhanh chóng và không còn nghe gì nữa ngoài những tiếng động thông thường trong rừng. Beetee vô dụng rồi. Tôi chẳng thể lay cho ông tỉnh, cũng chẳng cứu ông được. Tôi cũng không biết ông định làm gì với con dao cùng sợi dây, mà ông thì không còn sức giải thích. Miếng băng rêu trên tay tôi đã ướt đẫm, còn tự lừa mình làm gì. Tôi đang choáng váng đầu óc, chỉ ít phút nữa là bất tỉnh. Tôi phải tránh thật xa cái cây và...

“Katniss!” tôi nghe tiếng cậu dù ở đâu đó rất xa. Nhưng cậu đang làm gì thế? Peeta hẳn đã phải đoán ra tất cả đã chuyển sang sẵn lòng chúng tôi rồi chứ. “Katniss!”

Tôi không bảo vệ cậu được. Tôi không đi nhanh đi xa nổi và tài bắn cung của tôi đã sụt giảm tàn tệ. Nên tôi làm điều duy nhất có thể: đánh lạc hướng những kẻ tấn công khỏi cậu, lôi kéo chúng về phía mình. “Peeta!” tôi gào lên. “Peeta! Tớ ở đây! Peeta!” Đúng, tôi sẽ lôi chúng lại, bất kể kẻ nào gần đây, tránh xa khỏi Peeta và đến chỗ tôi cùng cái cây trúng sét sắp trở thành vũ khí trong vài phút. “Tớ ở đây! Tớ ở đây này!” Cậu không chạy kịp đâu. Với cái chân đó giữa đêm tối. Cậu sẽ không bao giờ đến kịp. “Peeta!”

Có tác dụng rồi. Tôi nghe chúng đang chạy đến. Hai kẻ. Xông ào ào qua khu rừng. Đầu gối tôi bắt đầu khụy xuống và tôi rơi mình xuống bên Beetee, ngòi phích xuống gót chân. Cung tên đã giơ lên sẵn sàng. Nếu tôi hạ được chúng, Peeta có vượt qua được số còn lại không?

Enobaria và Finnick đến bên cái cây trúng sét. Chúng không nhìn

thấy tôi đang ngồi trên đóc, cao hơn chúng, thân mình bơi thuốc lẫn vào đêm. Tôi nhắm thẳng cổ Enobaria. Nếu may mắn, khi tôi hạ được mục, Finnick sẽ lẫn ra nấp sau cây đúng lúc sét đánh. Mà hắn đã đến gần lắm rồi. Tiếng côn trùng chỉ còn rất khế đâu đó. Tôi có thể giết chúng ngay lúc này. Tôi có thể giết cả hai.

Lại một tiếng pháo hiệu.

“Katniss!” tiếng Peeta hú lên gọi tôi. Nhưng lần này tôi không đáp. Beetee vẫn thờ thoi thóp cạnh tôi. Ông và tôi sắp chết. Finnick và Enobaria sẽ chết. Peeta thì sống. Đã có hai tiếng pháo. Brutus, Johanna, Chaff. Hai trong số đó đã chết rồi. Như vậy Peeta sẽ chỉ còn phải giết một vật tế cuối cùng thôi. Và đây là điều tốt nhất tôi làm được cho cậu. Một kẻ thù.

Kẻ thù. Kẻ thù. Từ ấy cứ gọi lại một ký ức gần đây. Gọi nó về hiện tại. Về mặt Haymitch. “*Katniss này, khi vào đến trường đấu rồi...*” Cái cau mặt, vẻ chê trách. “*Sao chứ?*” tôi nghe giọng chính mình căng lên, xù lông trước lời buộc tội chưa nói ra nào đó. “*Cháu phải nhớ kẻ thù là ai,*” Haymitch nói. “*Có thể thôi.*”

Lời khuyên cuối cùng của Haymitch dành cho tôi. Vì sao tôi phải đợi nhắc mới nhớ lại? Tôi vẫn luôn biết kẻ thù là ai. Kẻ đã bắt chúng tôi nhin đói, hành hạ rồi giết chết chúng tôi trong trường đấu. Kẻ rồi đây sẽ giết hết tất cả mọi người tôi yêu.

Cây cung hạ xuống khi lời ông nói dần sáng nghĩa. Phải, tôi biết kẻ thù là ai. Và đó không phải là Enobaria.

Cuối cùng tôi đã hiểu rõ con dao của Beetee dùng để làm gì. Bàn tay run rẩy của tôi tuột vòng dây khỏi cán dao, quán lại vào thân mũi tên ngay trên đuôi, rồi buộc chặt bằng nút thắt học được trong đợt huấn luyện.

Tôi đứng lên, quay mặt nhìn trường lực, phoi mình toàn bộ nhưng không thềm quan tâm nữa. Chỉ quan tâm nên hướng mũi tên vào đâu, Beetee muốn cắm dao vào đâu nếu là ông chọn. Cây cung chéch lên chỉ vào khoảnh vuông run rẩy, vết lồi, cái kẽ... hôm ấy ông đã gọi là gì nhỉ? Kẽ hở trên bộ giáp. Tôi buông tay cho tên bay, thấy nó cắm vào đích rồi biến mất, lôi theo sợi chỉ vàng sau mình.

Tóc tôi dựng đứng và lưỡi sét giáng xuống cây.

Một luồng trắng chạy dọc sợi dây, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi cái vòm nổ tung thành một vùng sáng xanh lóa mắt. Tôi bị quật văng xuống đất, toàn thân bất động, tê liệt, mắt mở to đờ dại, trong khi những mảnh vật chất li ti rơi ào ào xuống người. Tôi không với được Peeta. Thậm chí không với được viên ngọc trai. Mắt tôi căng ra cố tìm một hiện thân cuối cùng của cái đẹp để mang theo mình.

Ngay trước khi vụ nổ bắt đầu, tôi tìm được một vì sao.

Tất cả mọi thứ bùng ra cùng một lúc. Mặt đất nổ tung thành những trận mưa đất đá cùng cành lá gãy gập. Cây cối cháy phừng phừng. Cả bầu trời cũng trảm đầy những chùm sáng tung bùng. Tôi không hiểu sao trời lại bị đánh bom tới khi nhận ra là do Ban Tổ chức đang bắn pháo hoa, song hành với cảnh hủy diệt hoang tàn dưới mặt đất. Chắc vì e ngắm cảnh trường đấu bị xóa sổ cùng các vật tế sót lại chưa đủ vui. Mà cũng có thể để tô điểm thêm cho kết cuộc kinh rợn của chúng tôi.

Liệu chúng có để ai sống sót không? Liệu rồi sẽ có một người chiến thắng cho Đấu trường Sinh tử lần thứ bảy mươi lăm? Cũng có thể là không. Rốt cuộc thì đợt Huyết trường Tứ phân này có là gì ngoài... Tổng thống Snow đọc từ tâm thiếp thế nào ấy nhỉ?

“... nhắc nhở phiến quân rằng cả những kẻ mạnh nhất trong số họ cũng không chiến thắng được sức mạnh của Capitol...”

Ngay cả những ai mạnh nhất trong số kẻ mạnh cũng không chiến thắng. Có thể từ đầu chúng đã chẳng có ý định tìm người chiến thắng cho kỳ Đấu trường này. Hoặc có thể cử chỉ nổi loạn cuối cùng của tôi đã dồn chúng tới nước đó.

Tớ xin lỗi, Peeta ơi, tôi nghĩ. Tớ xin lỗi đã không cứu được cậu. Cứu cậu ư? Xem ra tôi đã đánh cắp cơ hội sống cuối cùng của cậu thì đúng hơn, bằng việc phá tan trường lực đẩy cậu vào chỗ chết. Biết đâu nếu tất cả đều theo đúng luật chơi, có thể chúng đã để cho cậu sống.

Chiếc tàu bay chớp mắt đã hiện hình trên cao. Nếu xung quanh đang im lặng và có con húng nhại đậu gần đây, chắc tôi đã nghe thấy khu rừng chột lặng đi rồi con chim cất tiếng kêu báo hiệu tàu bay Capitol đang đến. Nhưng âm thanh tinh tế ấy chẳng tài nào đến được tai tôi trong tiếng bom rền thế này.

Răng kim loại dưới bụng tàu thả xuống rồi dừng lại ngay trên người tôi. Các khớp kim loại luồn vào dưới lưng tôi. Tôi muốn hét, muốn chạy, muốn vùng vẫy thoát ra ngoài nhưng đã bị dòng điện làm cho đông cứng, chẳng còn làm được gì ngoài nôn nao thảm cầu nguyện xin được chết trước

khi bị đưa lên chỗ những cái bóng lơ mờ đọi trên kia. Chúng đâu có tha cho tôi sống để phong làm người chiến thắng, mà để bắt tôi chịu đựng một cái chết thật từ từ trước mắt toàn dân.

Nỗi sợ càng được khẳng định khi đón tôi trong tàu là gương mặt Plutarch Heavensbee, Trưởng Ban Tổ chức. Đấu trường đẹp đẽ của ông ta cùng cái đồng hồ thông thái và dàn đấu thủ toàn người chiến thắng đã bị tôi xói tung lên như thế. Ông ta sẽ phải trả giá cho thất bại này, nhiều khả năng còn mất mạng, nhưng sẽ không bỏ qua cơ hội trừng trị tôi trước đã. Ông ta đưa tay ra, tôi nghĩ chắc để đánh tôi, nhưng thực tế còn tệ hơn nữa. Ngón cái và ngón trỏ của ông ta vuốt mí mắt tôi nhắm lại, đẩy tôi vào cõi tối tăm vô phương kháng cự. Giờ đây chúng có thể làm gì tôi cũng được mà tôi thậm chí còn không thấy trước.

Tim tôi đập mạnh đến nỗi máu lại trào ra dưới mớ băng rêu đã ứ đọng. Suy nghĩ trong đầu trở nên mờ nhạt. Rốt cuộc có thể tôi sẽ chảy máu đến chết trước khi chúng kịp hồi sinh tôi. Tôi thầm cảm ơn Johanna Mason đã giáng cho vết thương chí tử trước khi bất tỉnh.

Khi chậm chạp trở lại cõi nửa tỉnh nửa mơ, tôi cảm thấy mình đang nằm trên mặt bàn có nệm dày. Cánh tay trái cảm giác tung tức, rất nhiều ống dẫn bầu vào. Chúng đang cố giữ cho tôi sống vì nếu tôi trượt vào cái chết yên bình, cô độc, đây sẽ là chiến thắng cho tôi. Tôi vẫn còn chưa nhúc nhích nổi, chưa thể mở mắt hay cất đầu lên được. Nhưng tay phải hình như đã hơi lại sức. Nó đang vắt qua người tôi, như cái vây cá, thậm chí kém sống động hơn nữa, như một cây dùi cui. Giác quan vận động hầu như đã mất, tôi chẳng nhận biết được mình còn ngón tay không nữa. Nhưng tôi vẫn đủ sức quờ quạng cánh tay đến lúc bứt được hết chỗ dây nhợ. Tiếng bíp bíp bật kêu, nhưng tôi không còn tỉnh được mà xem nó gọi kẻ nào tới.

Lần thứ hai tỉnh lại, hai bàn tay tôi đã bị trói vào bàn, dây nhợ đã cắm lại vào tay. Nhưng tôi đã mở được mắt và hơi ngóc đầu dậy. Tôi đang ở trong một căn phòng lớn, trần rất thấp, đèn trong như bạc. Có hai dãy giường đặt đối diện nhau. Tôi nghe tiếng thở và đoán là những người chiến thắng kia. Ngay trước mặt tôi là Beetee, người cắm vào để đến mười cỗ máy. *Để chúng tôi chết đi!* tôi hét lên trong đầu. Tôi đập gáy thật mạnh xuống bàn và lại ngất đi lần nữa.

Khi cuối cùng tôi cũng tỉnh dậy thực sự, dây trói đã được cởi bỏ hết.

Tôi nhấc tay lên, phát hiện vẫn còn nguyên những ngón tay nay đã tuân theo ý mình. Tôi chống tay ngồi dậy, bám chặt mép bàn tới khi căn phòng dần dần đứng yên trở lại. Tay trái còn quấn băng, nhưng ống dây đã bỏ lỏng thòng bên giường.

Tôi chỉ có một mình trong phòng nếu không tính Beetee vẫn đang nằm trước mặt, bám lấy sự sống nhờ cả một phòng máy móc. Vậy những người kia đâu? Peeta, Finnick, Enobaria, và... và còn một người nữa đúng không? Hoặc Johanna, hoặc Chaff, hoặc Brutus vẫn còn sống khi bom dội xuống. Tôi tin là chúng dự định đem tất cả chúng tôi ra làm bài học. Nhưng chúng đã đưa họ đi đâu? Đưa từ bệnh viện sang nhà ngục ư?

“Peeta...” tôi thì thầm. Tôi đã muốn bảo vệ cậu biết bao. Và vẫn quyết tâm làm vậy. Vì đã không bảo vệ được cậu khi sống, tôi phải tìm ra cậu, giết chết cậu trước khi bọn Capitol đến lúc quyết định bắt cậu chết khổ sở như thế nào. Tôi chuôi hai chân xuống bàn rồi nhìn quanh tìm vũ khí. Có vài ống tiêm bọc kín trong túi khử trùng trên bàn gần giường Beetee. Tuyệt hảo. Điều duy nhất tôi cần là không khí và một mũi tên cắm trúng tĩnh mạch của cậu.

Tôi ngừng lại một chút, nghĩ xem có nên giết luôn Beetee không. Nhưng nếu làm thế máy móc sẽ kêu âm lên và tôi sẽ bị tóm trước khi kịp đến chỗ Peeta. Tôi thầm hứa với ông sẽ quay lại kết liễu ông nếu còn được.

Cả người tôi không mặc gì ngoài một tấm áo ngủ mỏng, nên tôi luôn cái ống tiêm dưới lớp băng quấn vết thương trên tay. Ngoài cửa không có ai gác. Hẳn là tôi đang ở trong lòng đất sâu hàng ki lô mét dưới Trung tâm Huấn luyện hoặc trong ngục tối Capitol nào đấy, và khả năng trốn thoát là con số không. Cũng chẳng sao. Tôi không định trốn, chỉ định hoàn tất một bản phận.

Tôi lần theo hành lang hẹp tới một cánh cửa sắt mở hé hé. Bên trong có người. Tôi lấy cái ống tiêm ra nắm chặt trong tay. Áp mình sát tường, tôi lắng nghe những giọng nói vọng ra.

“Tin tức từ Quận 7, 10, 12 vẫn bị gián đoạn. Nhưng Quận 11 đã kiểm soát được đường chuyển vận rồi, nên ít nhất cũng hy vọng họ đưa được ít đồ ăn ra ngoài.”

Plutarch Heavensbee. Tôi nghĩ vậy. Dù mới nói chuyện giáp mặt với

ông ta một lần. Có tiếng hỏi khàn khàn.

“Không, tôi xin lỗi. Không có cách nào đưa cậu về Quận 4 được. Nhưng tôi đã ra chỉ thị cụ thể đưa cô ấy về nếu được. Tôi chỉ có thể làm được đến vậy thôi, Finnick ạ.”

Finnick. Đầu óc tôi chao đảo, cố tìm cách lý giải những lời đối đáp này, tại sao lại là Plutarch Heavensbee và Finnick. Chẳng lẽ anh ta quý giá với Capitol đến nỗi được tha thứ hết mọi tội lỗi sao? Hay là anh ta thực sự không biết Beetee định làm gì? Anh ta khào khào bật ra một câu gì đó. Nghe trĩu nặng tuyệt vọng.

“Đừng có nghĩ quẩn. Đây là điều tệ nhất cậu làm được đấy. Sẽ làm cô ấy chết chắc. Chừng nào *cậu* còn sống thì chúng sẽ giữ cho *cô ấy* sống làm mọi như,” Haymitch nói.

Haymitch nói! Tôi đập sầm cửa rồi loạng choạng đi vào phòng. Haymitch, Plutarch, cùng một anh chàng Finnick bầm dập toi bời đang ngồi bên bàn đã bày biện đồ ăn mà không ai đụng đến. Ánh ngày tràn vào qua những cửa sổ lồi, đằng xa tôi nhìn thấy ngọn một rừng cây. Chúng tôi đang bay trên trời.

“Đã chán tự đánh ngất mình rồi hả, cháu yêu?” Haymitch hỏi, giọng ông lộ rõ vẻ bức tức. Nhưng khi tôi lao đảo tiến tới, ông bước lên trước tóm hai cổ tay tôi, bắt tôi đứng yên. Ông nhìn xuống tay tôi. “VẬY là một mình cháu cầm ống tiêm chống lại cả Capitol hả? Thấy chưa, chính vì thế chẳng ai để cháu đưa ra kế hoạch cả.” Tôi nhìn ông trân trân, không hiểu gì hết. “Buông ra.” Gọng kìm siết cổ tay phải tôi mạnh hơn cho tới khi tôi buộc phải xòe ra thả rơi cái ống tiêm. Ông ấn tôi vào ghế ngồi kế Finnick.

Plutarch đặt một bát canh trước mặt tôi. Một ổ bánh mì. Nhét thìa vào tay tôi. “Ăn đi,” ông ta nói, giọng hiền từ hơn nhiều so với Haymitch.

Haymitch ngồi xuống ngay trước mặt tôi. “Katniss, bây giờ ta sẽ giải thích những chuyện đã xảy ra. Ta không muốn cháu hỏi câu nào trước khi ta nói xong. Cháu có hiểu không?”

Tôi dờ dẩn gật đầu. Và đây là những gì ông kể cho tôi.

Kế hoạch giải thoát chúng tôi khỏi trường đấu đã được vạch ra ngay

từ phút công bố Huyết trường. Những vật tể chiến thắng ở Quận 3, 4, 6, 7, 8 và 11 đều ít nhiều biết chuyện đó. Plutarch Heavensbee, từ vài năm nay, đã nằm trong một nhóm hoạt động ngầm nhằm lật đổ Capitol. Chính ông đã lo cho có cuộn dây trong số vũ khí. Beetee chịu trách nhiệm đánh thủng một lỗ trong trường lực. Bánh mì gửi vào trường đấu cho chúng tôi là mật mã báo thời gian giải thoát. Số quận là số ngày. Ngày thứ ba. Số ổ bánh là số giờ. Hai mươi tư. Tàu bay là của Quận 13. Bonnie và Twill Quận 8 mà tôi gặp trong rừng đã nói đúng, về sự tồn tại của Quận 13 và khả năng phòng thủ của họ. Lúc này chúng tôi đang bay theo một đường rất vòng vèo đến Quận 13. Trong lúc đó thì phần lớn các quận ở Panem đều đang vùng lên khởi loạn toàn lực.

Haymitch ngừng lại xem tôi có tiếp thu được không. Hoặc có thể ông đã nói xong phần mình.

Tiêu hóa được ngân ấy thứ không phải dễ dàng, cả một kế hoạch rồi rắm mà tôi chỉ là một quân cờ trong đó, cũng như tôi đã bị đưa vào làm một quân cờ trong Đấu trường Sinh tử. Bị sử dụng bất chấp có đồng ý hay không, có biết hay không. Ít ra trong Đấu trường Sinh tử, tôi cũng biết mình đang bị lạm dụng.

Những người được coi là bạn bè tôi còn bí mật hơn nhiều.

“Không ai cho cháu biết.” Giọng tôi cũng ào ào chẳng kém Finnick.

“Cả cô với Peeta đều không được biết. Chúng tôi không liệu được,” Plutarch nói. “Tôi còn sợ lỡ mà cô nhắc đến chuyện tôi đẽnh đoảng tiết lộ về cái đồng hồ khi vào trường đấu.” Ông ta lôi cái đồng hồ bỏ túi ra, đưa ngón tay lướt trên mặt pha lê làm hiện ra con húng nhại. “Tất nhiên khi chỉ cho cô, tôi chỉ định bật mí trước về trường đấu. Nếu cô làm người hướng dẫn. Tôi nghĩ đây sẽ là bước đầu tiên tạo sự tin cậy cho cô. Tôi chẳng hề ngờ cô sẽ làm vật tể lần nữa.”

“Cháu vẫn chưa hiểu tại sao Peeta và cháu lại không được cho biết kế hoạch,” tôi nói.

“Vì một khi trường lực nổ tung thì hai cháu sẽ là những người đầu tiên chúng tìm cách bắt, nên các cháu biết càng ít càng tốt,” Haymitch đáp.

“Những người đầu tiên? Vì sao chứ?” tôi hỏi, cô bám lấy dòng suy luận này.

“Vì cùng một lý do đã khiến tất cả bọn anh chấp nhận chết để các em được sống,” Finnick nói.

“Không, Johanna đã định giết em,” tôi cãi.

“Johanna đánh cháu ngất xỉu để khoét bỏ máy định vị trong tay cháu và dẫn Brutus và Enobaria tránh xa cháu,” Haymitch nói.

“Sao cơ?” Đầu tôi nhức muốn chết và tôi ước gì họ thôi cái kiểu nói lòng vòng ấy đi. “Cháu không hiểu mọi người...”

“Chúng tôi phải cứu cô vì cô là con húng nhại, Katniss à,” Plutarch nói. “Khi nào cô còn sống thì cuộc khởi nghĩa còn sống.”

Con chim, cái ghim, bài hát, những quả dâu, cái đồng hồ, chiếc bánh quy, chiếc váy bùng lửa. Tôi là con húng nhại. Con chim đã sống sót bất chấp dự kiến của Capitol. Biểu tượng của cuộc khởi nghĩa.

Đây là điều tôi đã lờ mờ cảm nhận trong rừng khi tìm thấy Bonnie và Twill đang chạy trốn. Dù tôi chưa bao giờ hiểu hết tầm vóc điều này. Nhưng mặt khác người ta cũng không muốn để tôi hiểu. Tôi nhớ lại Haymitch đã cười nhạo kế hoạch chạy xa Quận 12, kích động một cuộc nổi loạn của tôi, cười nhạo cả ý nghĩ Quận 13 biết đâu còn tồn tại. Lẩn tránh và dối trá. Và nếu ông làm nổi điều đó, dưới lớp vỏ nhạo báng và say khướt, khiến tôi tin được lâu đến thế, thì ông còn nói dối những gì? Tôi biết là gì.

“Peeta,” tôi thì thầm, trái tim liền chùng xuống.

“Những người còn lại giữ cho Peeta sống vì nếu thằng bé chết thì chúng ta biết chẳng còn cách nào giữ cháu lại trong liên minh,” Haymitch nói. “Và chúng ta không thể liệu để cháu một mình không ai bảo vệ được.” Những lời lẽ có vẻ có lý, nét mặt ông cũng không thay đổi, nhưng ông không ngăn được sắc tái nhuộm màu khuôn mặt mình.

“Peeta đâu?” tôi rít vào mặt ông.

“Thằng bé bị tàu bay Capitol đưa đi cùng Johanna và Enobaria rồi,”

Haymitch nói. Và cuối cùng ông cũng đủ liêm sỉ mà cụp mắt nhìn đi chỗ khác.

Chính xác mà nói thì tôi không có vũ khí. Nhưng đừng coi thường sức tàn phá của móng tay, nhất là khi đối tượng không đề phòng. Tôi lao qua mặt bàn cào cả mười ngón vào mặt Haymitch, xé cho toạc máu và đâm rách một bên mắt. Rồi thì cả hai chúng tôi cùng gào thét chửi bới nhau dữ dội, còn Finnick tìm cách lôi tôi đi, và tôi biết phải khó khăn lắm Haymitch mới kìm nổi không xé xác tôi ra, nhưng tôi là con chim húng nhại. Tôi là con húng nhại và giữ cho tôi sống đến lúc này cũng đủ khó khăn lắm rồi.

Thêm nhiều bàn tay đến giúp Finnick và tôi đã lại nằm trên bàn, thân mình bị ghì xuống, hai cổ tay bị buộc chặt, thế nên tôi đập lầy đập để đầu xuống bàn trong điên giận. Có mũi kim thọc vào tay và đầu tôi đau nhức đến nỗi tôi bỏ cuộc chỉ còn hú lên điên dại, như con thú đang giãy chết, tới khi đứt hơi.

Thứ thuốc đó chỉ làm lịm đi chứ không gây ngủ, nên tôi mắc kẹt giữa nỗi khổ sở chập chờn, giữa cái đau âm ỉ trong khoảng thời gian hình như vô tận. Họ cầm lại dây nhợ và nói những câu vớ vẩn về mà tôi chẳng hề nghe ra. Trong đầu tôi chỉ còn nghĩ đến Peeta đang nằm trên một cái bàn giống thế này đâu đó, trong lúc chúng tìm cách tra khảo cậu, đòi những thông tin thậm chí cậu còn không biết.

“Katniss. Katniss, anh xin lỗi.” Giọng Finnick cất lên từ cái giường bên cạnh xuyên thấu vào ý thức tôi. Có lẽ vì chúng tôi cùng chịu chung một nỗi đau. “Anh đã muốn quay lại tìm cậu ấy và Johanna, nhưng anh không cử động được.”

Tôi không đáp lại. Thiện ý của Finnick Odair chẳng kể vào đâu.

“Cậu ấy sẽ đỡ hơn Johanna. Rồi chúng sẽ mau chóng nhận ra cậu ấy chẳng biết gì cả. Và chúng cũng sẽ không giết cậu ấy nếu nghĩ có thể sử dụng cậu ấy chống lại em,” Finnick nói.

“Để làm môi như ư?” tôi nhìn trần nhà mà hỏi. “Như chúng sẽ sử dụng Annie làm môi như ư, Finnick?”

Tôi nghe tiếng anh khóc nhưng giờ tôi bất cần. Chúng hẳn sẽ chẳng bỏ công tra hỏi cô ấy nữa, cô ấy đã chìm quá sâu rồi. Chìm hẳn vào bóng tối

từ nhiều năm trước ngay giữa trường đấu. Khả năng cao là tôi cũng đang đi theo cùng hướng đó. Có thể tôi sắp đi đến nơi, chỉ có điều không ai nỗ lòng nói cho tôi biết. Tôi thì cảm thấy mình đi đến chỗ rồi.

“Anh ước sao cô ấy chết rồi,” anh than vãn. “Anh ước họ chết cả rồi và chúng ta cũng thế. Như vậy là tốt nhất.”

Chẳng thể tìm ra lời nào thích hợp để trả lời câu ấy cả. Tôi thì chẳng cãi lại được rồi vì chính tôi cũng đang cầm ống tiêm đi tìm Peeta lúc bắt được họ đấy thôi. Có phải tôi thực sự muốn cậu chết không? Điều tôi muốn... điều tôi muốn là lại có cậu bên mình. Nhưng bây giờ thì chẳng bao giờ có chuyện đó nữa. Nếu lực lượng nổi dậy có tìm cách nào lật đổ được Capitol đi nữa, thì cứ tin chắc rằng mệnh lệnh cuối cùng của Tổng thống Snow sẽ là cắt cổ Peeta. Không. Tôi sẽ chẳng bao giờ có lại cậu nữa. Vậy thì chết là tốt nhất.

Nhưng Peeta có biết vậy không, hay là cậu vẫn sẽ chiến đấu tiếp? Cậu mạnh mẽ và nói dối tài đến thế kia mà. Cậu có nghĩ mình vẫn còn cơ hội sống? Cậu có thêm quan tâm tâm liệu mình còn cơ hội sống? Kế hoạch của cậu ban đầu đâu phải là thế. Cậu đã sớm chia tay cuộc sống rồi. Nếu cậu biết tôi đã được giải thoát, cậu còn vui là khác. Cảm thấy mình đã hoàn thành nhiệm vụ là giữ cho tôi sống sót.

Tôi nghĩ mình còn ghét cậu hơn cả ghét Haymitch.

Tôi bỏ cuộc. Ngừng nói, ngừng trả lời, gạt đi thức ăn nước uống. Họ thích bơm cái gì vào tay tôi cũng được, nhưng như thế không đủ để giữ gìn một con người đã đánh mất ý chí sống. Tôi còn có ý nghĩ kỳ quặc là nếu mình chết thật, biết đâu Peeta sẽ được để cho sống. Không phải sống tự do mà là làm Avox hay gì đó, hầu hạ những vật tể Quận 12 tương lai. Rồi sau đó biết đâu cậu tìm được đường trốn thoát. Thực tế, cái chết của tôi vẫn có thể cứu được cậu.

Nếu không thì cũng chẳng sao. Chết để trả đũa bọn họ cũng xứng đáng rồi. Để trừng trị Haymitch, người duy nhất tôi tin trong cả thế giới mục ruỗng này, lại đi biến Peeta và tôi thành những quân cờ trong Đấu trường ông bày ra. Tôi đã tin ông. Tôi đặt những gì quý giá nhất vào tay Haymitch. Và rồi ông phản bội tôi.

“Thấy chưa, chính vì thế chẳng ai để cháu đưa ra kế hoạch cả,” ông bảo thế.

Tất nhiên rồi. Chẳng ai tinh táo mà lại để tôi đưa ra kế hoạch cả. Vì rõ ràng tôi không thể phân biệt bạn với thù.

Rất nhiều người tới thăm hỏi chuyện trò với tôi, nhưng tôi biến mọi lời của họ thành tiếng lách cách của lũ côn trùng trong rừng nhiệt đới. Xa vắng và vô nghĩa. Nguy hiểm thật, nhưng chỉ khi đến gần. Mỗi lúc những lời lẽ trở nên rõ rệt, tôi lại rên lên đến lúc họ phải cho thêm thuốc giảm đau và tất cả lại ổn thỏa.

Cho đến một lần, tôi mở mắt nhận ra một người đang cúi xuống nhìn mà tôi không thể gạt đi. Một người chẳng bao giờ nài nỉ, hay giải thích, hay nghĩ có thể dùng lời khuyên bảo mà thay đổi dự định của tôi, vì chỉ một mình anh biết cách tôi cư xử.

“Gale,” tôi thì thào.

“Chào Catrip.” Anh đưa tay gạt một lọn tóc khỏi mắt tôi. Một bên mặt anh vừa bị bỏng cách đây không lâu lắm. Tay anh đeo băng quấn cổ, và dưới lớp áo thợ mỏ tôi nhìn thấy băng bó. Anh bị làm sao vậy? Sao anh lại ở đây? Ở nhà hẳn đã gặp chuyện gì rất xấu rồi.

Đây không còn là vấn đề quên đi Peeta mà là nhớ đến mọi người còn lại. Chỉ cần nhìn Gale là tất cả lại trôi lên bề mặt hiện tại, đòi hỏi tôi thừa nhận sự tồn tại của chúng.

“Prim?” tôi bật ra.

“Cô bé còn sống. Mẹ em cũng thế. Anh đưa họ ra kịp lúc,” anh nói.

“Họ không ở Quận 12 nữa à?” tôi hỏi.

“Khi Đâu trường kết thúc chúng cử máy bay đến. Thả bom xăng.” Anh ngần ngừ. “Em biết số phận Hob ra sao đấy.”

Tôi biết. Tôi đã thấy nó cháy rực. Cái nhà kho cũ cấu đầy bụi than. Cả quận chúng tôi đều nhuộm thứ bụi đó. Một nỗi kinh hoàng mới dâng lên trong tôi khi tôi tưởng tượng bom xăng rơi trúng khu Vĩa than.

“Họ không ở Quận 12 nữa à?” tôi nhắc lại. Cứ như gọi tên nó lên sẽ

chặn được sự thật.

“Katniss,” anh dịu dàng nói.

Tôi nhận ra giọng ấy. Đây là giọng anh vẫn dùng khi đến gần thú săn bị thương, trước khi giáng đòn chí mạng. Tôi vô thức giơ tay lên chặn lời anh lại, nhưng anh nắm lấy tay tôi siết thật chặt.

“Dừng,” tôi thì thầm.

Nhưng Gale không quen giữ bí mật với tôi. “Katniss à, không còn Quận 12 nữa đâu.”

^[1] Nguyên văn: morphling. Từ do tác giả sáng tạo ra, đọc trại từ morphin.